NĂM THỨ MƯỜI • # 105 & 106 • JANUARY & FEBRUARY 1998

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92840 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

XUÂN MẬU DẦN
1998

22 Năm phục vụ hữu hiệu

NEW YORK LIFE
The Company You Keep®

Chân thành cảm tạ sự ủng hộ và tín nhiệm
của quý thân chủ trong hơn 2 thập niên qua.
Kính chúc quý đồng hương
một năm Mậu Dần đầy thắng lợi.

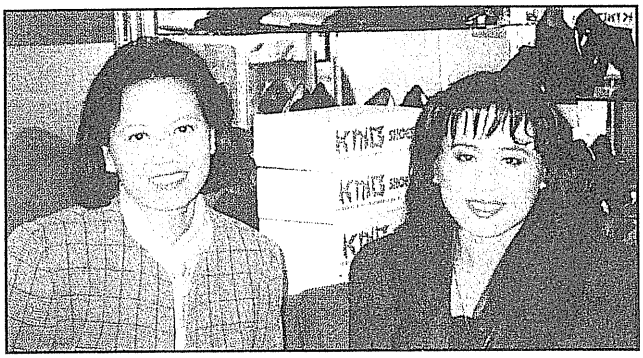

SVN Team*** và Hồng Ngọc có khả năng phục vụ hữu hiệu và vững bền cho bất cứ thành phần nào trong cộng đồng.
King Shoes

Chúng tôi chọn SVN Team*** vì 2 lý do:
- Kinh nghiệm & Tận tâm của Chú Son và Chị Hồng Ngọc
- New York Life và Nautilus Group

Electronics Manufacturing

NEW YORK LIFE - một trong các công ty bảo hiểm được xếp hạng cao nhất
- A++/A.M. Best (Tài chánh vững mạnh)
- AAA/Standard & Poor's (Bồi thường bảo đảm)
- Aa1/Moody's (Thực lực tài chánh)
- AAA/Duff & Phelps's (Bồi thường bảo đảm)

SVN Team*** chuyên cung ứng
các Dịch Vụ và Chương Trình sau đây:
- Bảo hiểm nhân thọ
- Bảo hiểm lương bổng tàn phế*
- Niên Kim (Annuities)**
- Gây Quỹ Học Đường
- Gây Quỹ Hưu Bổng

SVN Team*** rất thành thật, giản dị và rõ ràng.
Today's Furniture

Chúng tôi đã tìm thấy ở SVN Team*** 2 điều quý báu:
- Bạn Tốt và Đại Diện Lỗi Lạc
- Thân Chủ là số 1

Mirada Restaurant

Nguyễn Văn Son
License #0564162
Life member Million Dollar Round Table
Member Nautilus group
Pager (714) 758-6403

MEMBER MILLION DOLLAR ROUND TABLE

Phạm Hồng Ngọc
License # 0781338
Member Million Dollar Round Table
Pager: (714) 565-8853

Kính mời Quý Vị đến viếng thăm văn phòng khang trang với đầy đủ phương tiện cung ứng dịch vụ của chúng tôi.

Fountain Valley Office
17330 Brookhurst St., Suite #230
Fountain Valley, CA 92708
Tel: (714) 962-4440 Fax: (714) 964-0545
Toll Free: 1-800-543-3770 E-mail: svnteam@pacbell.net

Kinh Nghiệm
Kín Đáo
Tận Tâm
Thành Tín

Orange General Office
2677 N. Main St., Suite # 700
Santa Ana, CA 92701
(714) 560-7800
Toll Free 1-800-543-3770

* Disability Income Insurance - Issued by the Paul Revere Life Insurance Company 18 Chestnut Street, Worcester, MA 01608
** Annuities - Fixed (Issued by New York Life Insurance and Annuity Corporation, A Delaware Corporation)
*** SVN Team: Son Van Nguyen và đồng nghiệp Đại Diện cho New York Life

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
EDWARD REID
CHUYÊN MÔN VỀ TAI NẠN

- BẤT CỨ TAI NẠN GÂY THƯƠNG TÍCH
- GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TỚI LUẬT PHÁP

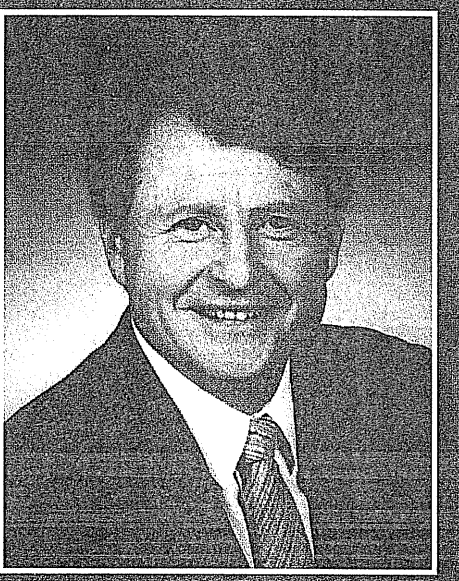

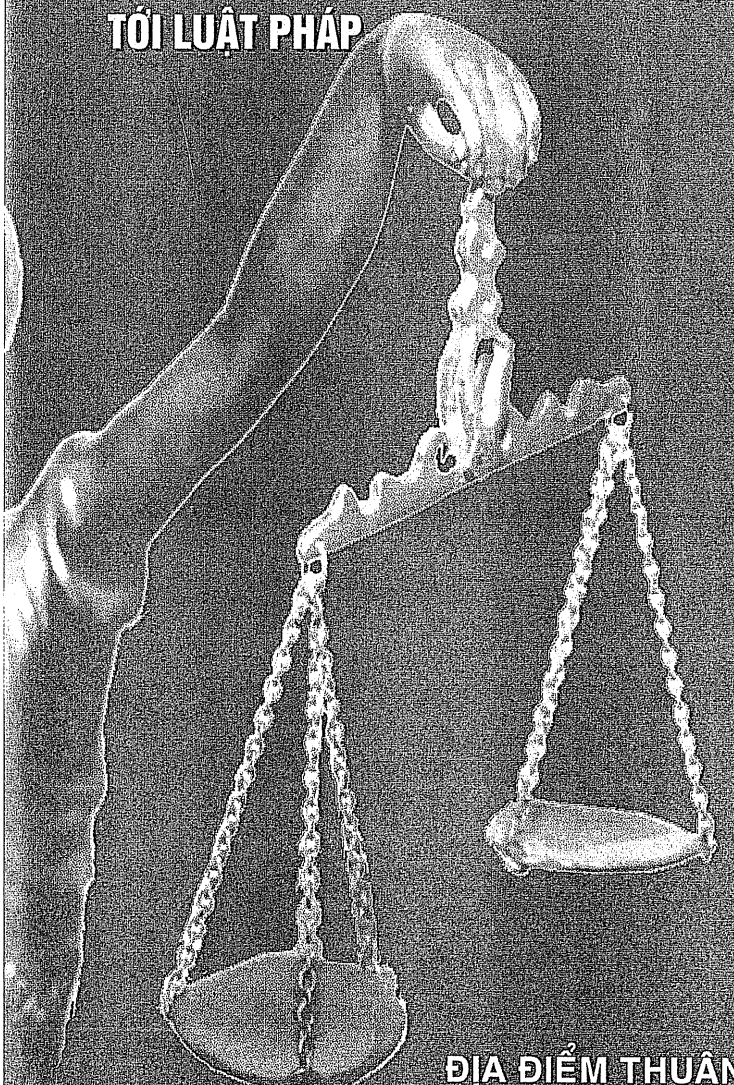

Quý vị cần có một luật sư tận tâm, uy tín. Với rất nhiều năm kinh nghiệm hùng biện trước tòa án, luật sư bảo vệ quyền lợi tối đa cho thân chủ.

Văn phòng có **Cô NHƯ LAN** sẽ hướng dẫn và giúp đỡ quý vị tham khảo trực tiếp với luật sư để giải quyết mọi thắc mắc và khó khăn thiệt hại đến đời sống hằng ngày của quý vị. Khi có tai nạn, xin quý vị trực tiếp liên lạc ngay với văn phòng để bảo đảm được lệ phí luật sư thấp và hợp lý.

ĐỊA ĐIỂM THUẬN LỢI

ORANGE COUNTY
(714) 766-0151

LOS ANGELES COUNTY
(310) 434-4421

Bolsa Medical Center

Bolsa Medical Group

Thuộc nhóm Y Tế AMVI Medical Group

10362 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683
Tel: (714) 531-2091
Fax: (714) 531-7926

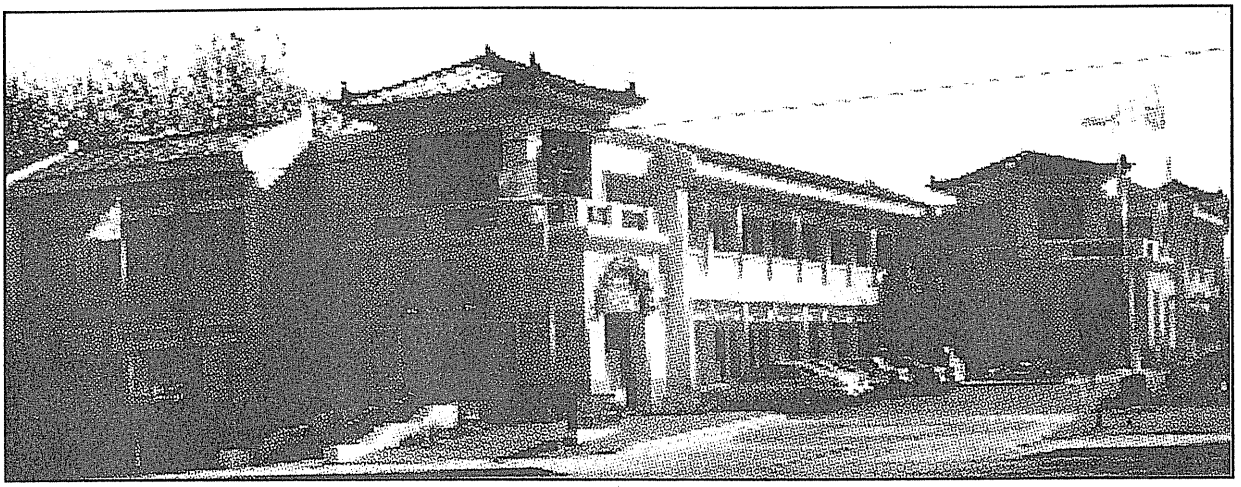

TRUNG TÂM Y TẾ TOÀN KHOA

TRUNG TÂM GIẢI PHẪU NGOẠI CHẨN
PHÒNG ĐIỀU TRỊ KHẨN CẤP, QUANG TUYẾN & THỬ NGHIỆM

- Trung tâm được trang bị với các dụng cụ y tế tối tân nhất trên thị trường hiện nay, chuyên về các trường hợp giải phẫu mà bệnh nhân có thể về nhà ngay không cần ở lại đêm.
- Trung tâm có bác sĩ chuyên khoa về gây mê và bác sĩ chuyên khoa về tim thường trực để bảo đảm và theo dõi sự an toàn của quý vị.

* Nội, Ngoại Thương, Sản Phụ Khoa, Nhi Khoa, Nha Khoa, Bệnh Người Già...
* **Chuyên Trị:** Các bệnh khẩn cấp, nóng sốt, tiêu chảy, ói mửa, tiểu rát, tiểu ra máu người lớn và trẻ em.
* Các tai nạn xe cộ, nghề nghiệp, ở nhà & ở sở - Khâu các vết thương.
* Các bệnh cấp tính đau nhức, đau xương, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, đau mắt, bong gân, gẫy xương.
* Các bệnh khó thở, tức ngực, suyễn, sưng phổi, đau tim.

Xin mời quý vị đón nghe Chương trình của Tổ Hợp Y Tế Bolsa Medical Group, hàng tuần vào mỗi thứ Tư, từ 2 PM - 3 PM trên băng tần 106.3 FM VNCR. Chúng tôi sẽ giải đáp tất cả những vấn đề liên quan đến sức khỏe của quý vị.

* *Nhận Medi-Cal, Cal OPTIMA, Medi-Care, HMO & PPO & hầu hết các loại bảo hiểm.*
* *Giá đặc biệt cho khách trả tiền mặt hoặc thẻ tín dụng với các dịch vụ giải phẫu & săn sóc thai nhi.*
* *Có xe chuyên chở cho quý vị không có phương tiện di chuyển (Xin lấy hẹn)*
* *Có chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn đằng sau Trung Tâm.*

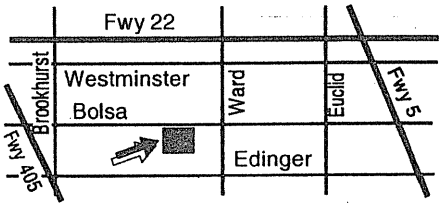

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9 AM - 8 PM
Thứ Bảy: 9 AM - 4 PM

AMVI Medical Group, Fountain Valley Regional Hospital and Medical Center, affiliated with Telnet.

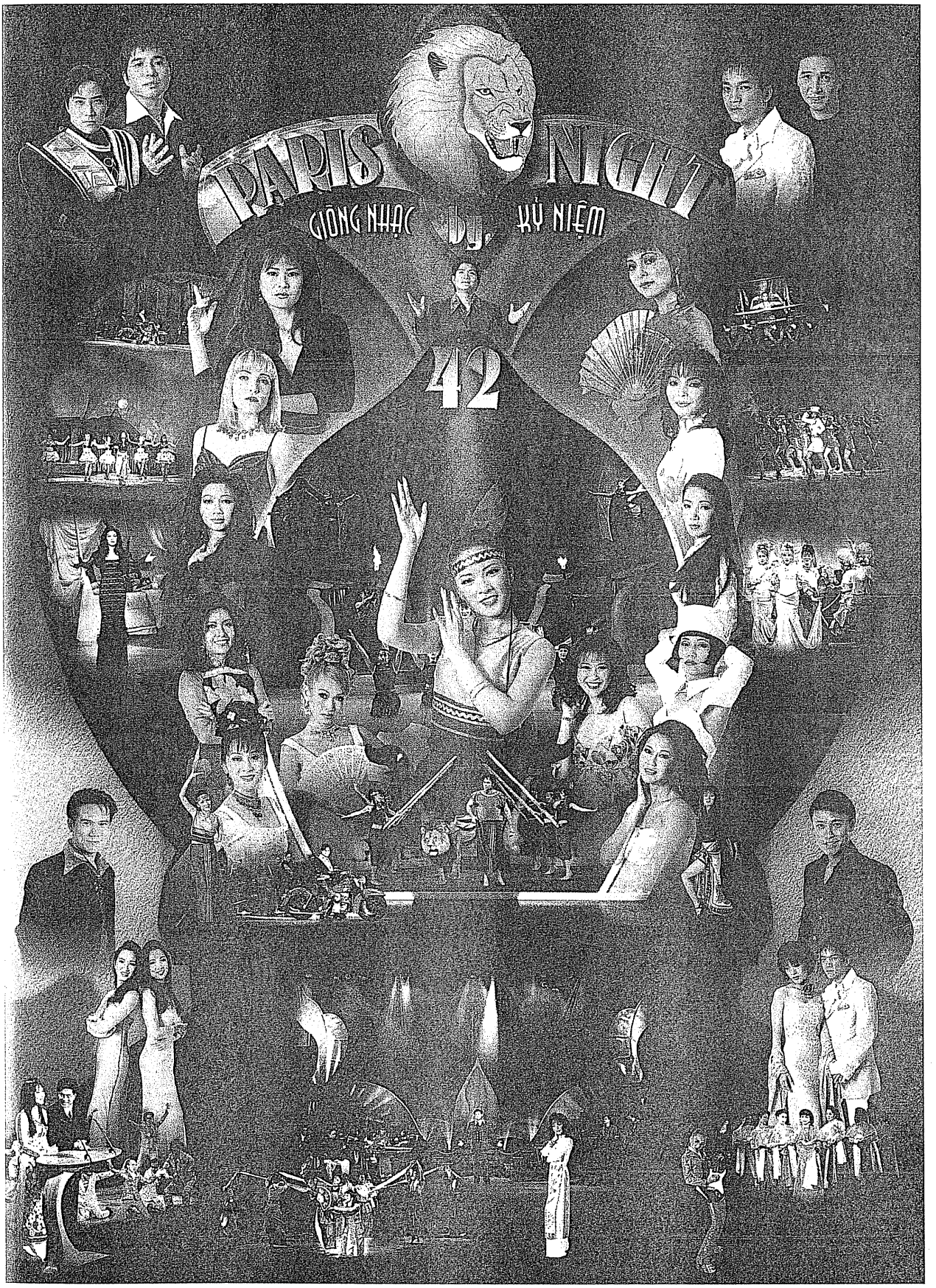

thúynga

9295 Bolsa Avenue
Westminster • California 92683 • USA
Tel (714) 893-2860 • Fax (714) 891-9673

Trung Tâm Băng Nhạc, CD và Video Hải Đăng Productions

Xin hân hạnh giới thiệu những CD mới nhất vừa phát hành

Vol 1 TẠM BIỆT MÙA ĐÔNG

1. Mười Năm Chuyện Cũ *(Thanh Sơn)* 2. Mưa Lệ *(Lam Phương)* 3. Tạm Biệt Mùa Đông *(Nguyễn Nam)* 4. Đừng Hỏi Tại Sao? *(Trần Thiện Thanh)* 5. Lệ Tình *(Tâm Anh)* 6. Bài Ca Kỷ Niệm *(Tú Nhi)* 7. Tạm Biệt Chim Én *(Trần Tiến)* 8. Kẻ Đi Rong *(Hoàng Cầm)* 9. Vọng Gác Đêm Sương *(Mạnh Phát)* 10. Tình Đã Khép *(Phan Vũ)*

Vol 2 Mười Năm Đợi Chờ

1. Mười Năm Đợi Chờ *(Thái Châu)* 2. Hoa Tím Ngày Xưa *(Phi Nhung)* 3. Tiếng Ca U Hoài *(Song ca)* 4. Trả Lại Em *(Phi Nhung)* 5. Mưa Đêm Tỉnh Nhỏ *(Phi Nhung)* 6. Say *(Thái Châu)* 7. Lời Tạ Từ *(Phi Nhung)* 8. Làm Dâu Xứ Lạ *(Song ca)* 9. Chuyến Đò Dang Dở *(Phi Nhung)* 10. Mong Chờ *(Phi Nhung)*

Vol 3 XA XỨ

1. Xa Xứ *(Hoàng Cầm, Nguyên Chi)* - Thái Châu 2. Nghĩa Mẹ *(Hoàng Cầm, Nguyên Chi)* - Ái Vân 3. Tình Cha *(Hoàng Quang Huế)* - Thái Châu 4. Một Kiếp Tha Hương *(Hàn Châu)* - Nhật Quân 5. Nửa Bên Anh Nửa Bên Em *(Hoàng Cầm, Nguyên Chi)* - Thái Châu - Ái Vân 6. Cánh Cò Giòng Sông - Thái Châu 7. Thuyền Xa Bến Đỗ - Bảo Phương 8. Chiều Về Miền Đất Lạ *(Hoàng Quang Huế)* - Thái Châu 9. Cho Dù Có Đi Nơi Đâu *(Thế Hiển)* - Ái Vân 10. Ngàn Đời Nhớ Việt Nam *(Tô Huyền Vân)* - Thái Châu.

Vol 4 ĐỜI CÒN LẺ LOI

1. Đêm Chợ *(Ngọc Sơn)* - Thái Châu - Mỹ Huyền 2. Anh Có Hay *(Hoàng Thanh Tâm)* - Phi Nhung 3. Liên Khúc Tình Đẹp Như Mơ - Thái Châu - Phi Nhung - Mỹ Huyền 4. Ai Yêu Thương Em - Thái Châu 5. Một Phút Say Tự - Mỹ Huyền 6. Hai Chuyến Tàu Đêm *(Trúc Phương)* - Phi Nhung 7. Liên Khúc Giận Hờn - Thái Châu - Phi Nhung - Mỹ Huyền 8. Sao Em Vô Tình *(Nguyễn Hữu Sang)* - Thái Châu - Phi Nhung 9. Đời Còn Lẻ Loi *(Quốc Nam)* - Thái Châu 10. Nếu Đời Không Có Anh *(Hoàng Trang)* - Mỹ Huyền.

HẢI ĐĂNG PRODUCTIONS

9842 BOLSA AVE. # 103, WESTMINSTER, CA 92683

Tel: (714) 531-3862 * (714) 531-7207 * Fax: (714) 531-8562

Trung Tâm Băng Nhạc, CD và Video Hải Đăng Productions

Xin hân hạnh giới thiệu những CD mới nhất vừa phát hành

Vol 5 *Vòng Tay Lỡ Làng*

1. Vòng Tay Lỡ Làng *(Ngọc Sơn)* - Song ca 2. [illegible] *(Phụng Anh)* - Khá Tú 3. [illegible] Triều 4. Chiều Qua Phố Cổ *(Thanh Sơn)* - [illegible] - Khá Tú 5. Nguyễn Đỗ Nhu Vân *(Sông Trà)* - [illegible] *(Dzoãn Bình)* - Hải Triều 8. Biển Đời *(Lê Đình)* - [illegible] Quốc *(Vĩnh Sử)* - Song ca 10. Đời Hợp Tan *(Trung Sơn)* - [illegible]

Vol 6 **TRÁI TIM LẦM LỠ**

1. **Trái Tim Lầm Lỡ** (Nhạc ngoại quốc, Lời Việt, Khúc Lan) - *Thái Châu* 2. **Gaio Một Mình** (Ngọc Lễ) - *Thái Châu - Ái Vân* 3. **Dạ Khúc** (Nguyễn Trung Cang) - *Ái Vân* 4. **Lời Ru Ái Tình** (Hoàng Cầm - Nguyễn Chi) - *Thái Châu - Ái Vân* 5. **Một Mình** (Lam Phương) - *Thái Châu* 6. **Xin Yêu Nhau Dù Dang Dở** (Hoàng Cầm - Nguyễn Chi) *Thái Châu - Ái Vân* 7. **Đừng Anh Nhé** (Thế Hiển) - *Ái Vân* 8. **Thôi Đành Mất Nhau** (Châu Hoàng Vân - Nguyễn Chi) - *Thái Châu* 9. **Ngày Xưa Giá Em Có Anh** (Đinh Sáu) - *Ái Vân* 10. **Thuyền Và Biển** (Phan Huỳnh Điểu) - *Thái Châu - Ái Vân*

Vol 7 ***dù một lời gian dối***

1. **Bướm Trắng** (Anh Bằng) 2. **Dù Một Lời Gian Dối** *(Hoàng Cầm - Nguyễn Chi)* 3. **Ngày Vui Còn Đâu** [illegible] 4. **Huế Xưa** (Anh Bằng) 5. **Chúm Còn Thương** [illegible] 6. **Rù Nữa Vầng Trăng** [illegible] 7. **Biết Ai Thương Mình** *(Hoàng Cầm - Nguyễn Chi)* 8. **Mây Phiêu Lãng** [illegible] 9. **Chuyến Hợp Tan** [illegible] *(Trương Sa)*

Vol 8 *Song Quê Tình Nhớ*

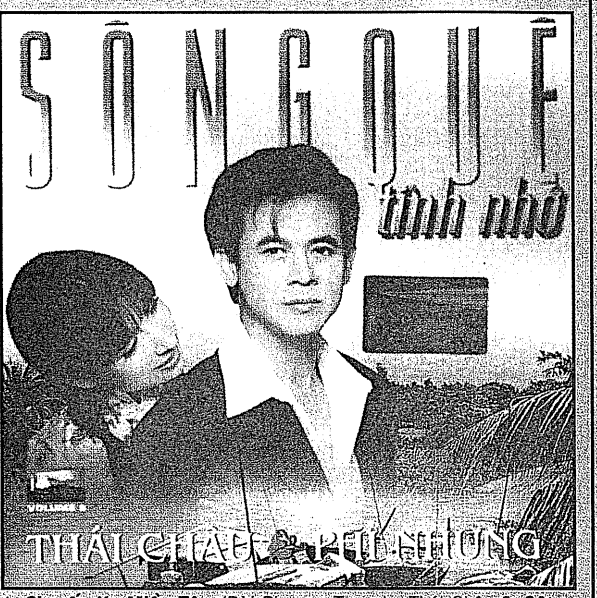

1. **Chuyến Xe Miền Tây** *(Đài Phương Trang)* - Thái Châu 2. **Sông Quê 2** *(Đinh Trầm Ca)* - Song ca 3. **Cây Khế Sau Hè** *(Bắc Sơn)* - Phi Nhung 4. **Hoa Cài Mái Tóc** *(Minh Kỳ)* - Thái Châu 5. **Tiểu Cần Một Khúc Tình Ca** *(Đinh Trầm Ca)* - Song ca 6. **Gợi Tình Chim Quyên** *(Hoàng Phương)* - Phi Nhung 7. **Ru Con Thuyền Mộng** *(Hoài Nam)* - Song Ca 8. **Như Lục Bình Trôi** *(Ngọc Sơn)* - Phi Nhung 9. **Sông Quê Tình Nhớ** *(Hoàng Phương)* - Thái Châu 10. **Mực Tím Mồng Tơi** *(Hàn Châu)* - Song ca.

HẢI ĐĂNG PRODUCTIONS
9842 BOLSA AVE. # 103, WESTMINSTER, CA 92683
Tel: (714) 531-3862 * (714) 531-7207 * Fax: (714) 531-8562

Cung Chúc Tân Xuân

BIỂN TÌNH *Productions*

5015 Suite G, West Edinger Ave. (góc Euclid), Santa Ana, CA 92704

Tel: (714) 531-6846 • Fax: (714) 531-0184

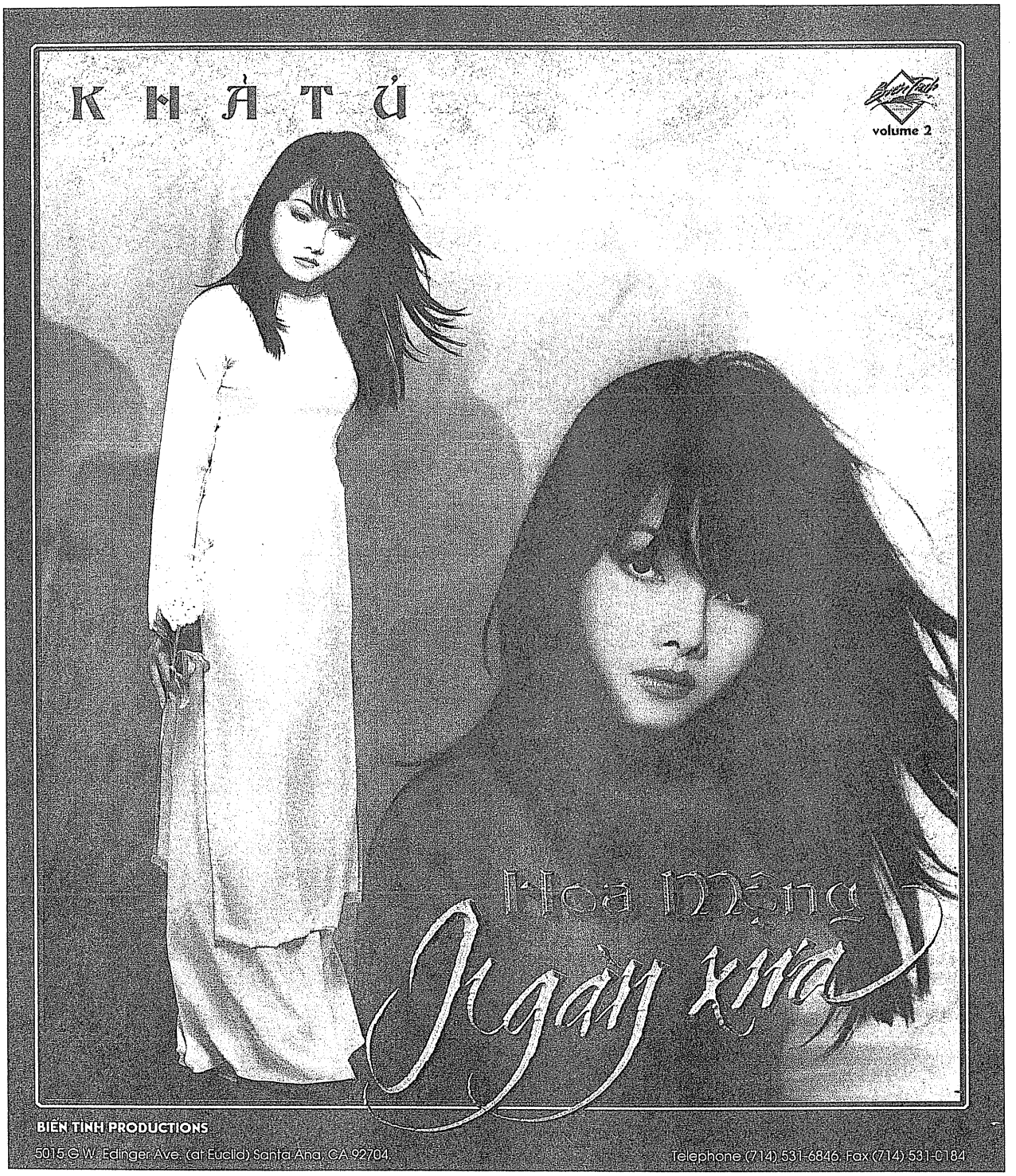

BIỂN TÌNH *Productions*

Kính chúc Quý Khách

Một Năm Mới

An Khang và Thịnh Vượng

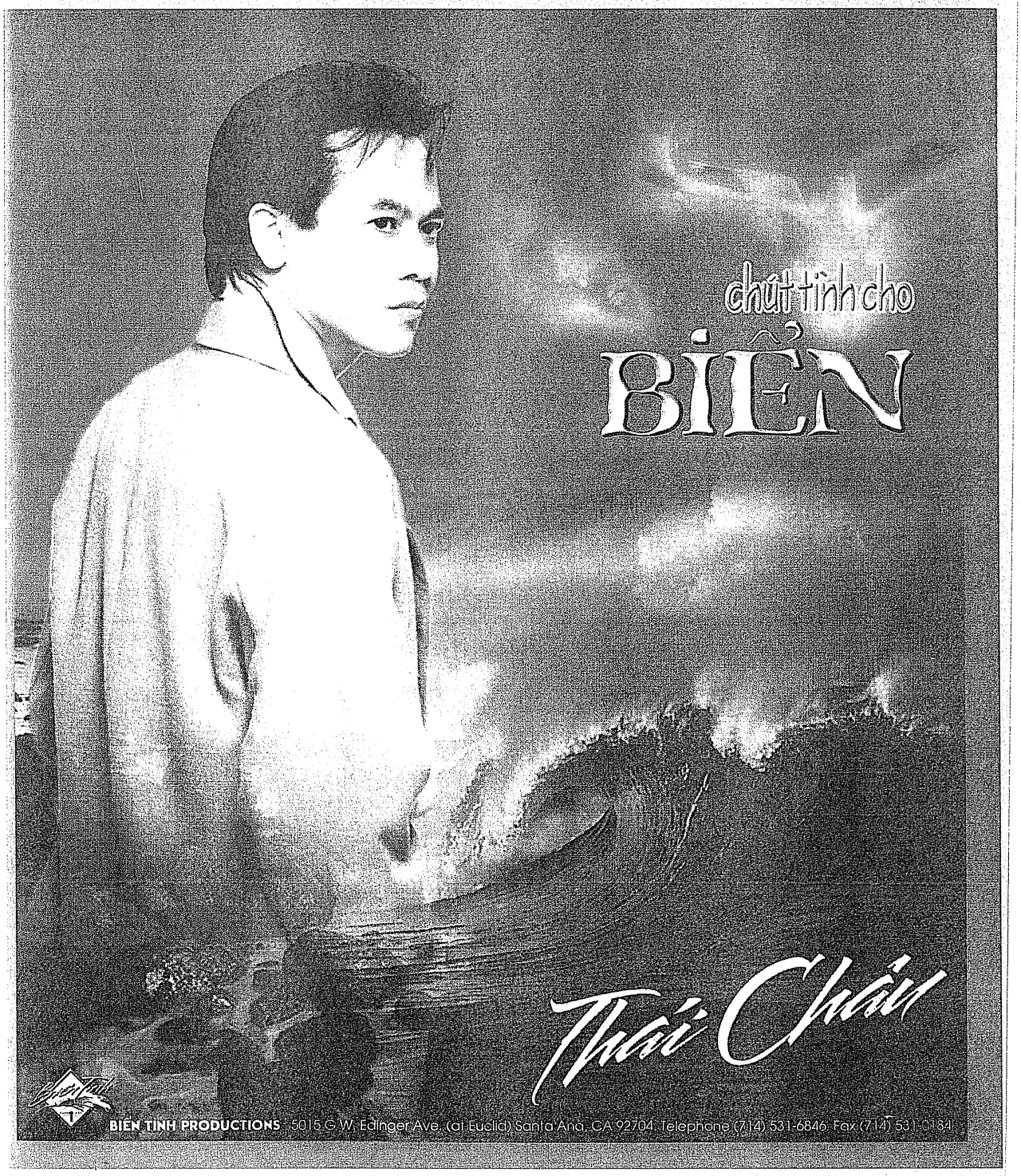

BIỂN TÌNH PRODUCTIONS 5015 G. W. Edinger Ave. (at Euclid) Santa Ana, CA 92704 Telephone (714) 531-6846 Fax (714) 531-9184

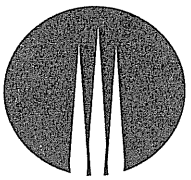

VNCR
VIETNAM
CALIFORNIA
RADIO
106.3 FM

Phát thanh 5 ngày mỗi tuần
từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Buổi sáng: 5am đến 7am
Buổi chiều: 12pm đến 4pm

Đài có công suất mạnh nghe được rất rõ tại các quận hạt
ORANGE, LOS ANGELES, VENTURA, SAN BERNARDINO, RIVERSIDE

TIN TỨC THỜI SỰ NHANH, CHÍNH XÁC & PHONG PHÚ
VĂN NGHỆ CHỌN LỌC
GIẢI TRÍ THOẢI MÁI, THANH LỊCH
HỘI THOẠI, PHỎNG VẤN ĐỀ TÀI THIẾT THỰC

QUẢNG CÁO VUI TƯƠI HẤP DẪN & HỮU HIỆU

VNCR Phone: (714) 534-9430 (714) 534-9431 (714) 534-9432
Fax: (714) 534-9433 E-mail: 75504.3510@compuserve.com
Web page: http://kicon.com/VNCR
11022 ACACIA PARKWAY #A, GARDEN GROVE CA 92640

Kính Chúc Quí Vị Thân Chủ và Độc-giả Một năm mới An Khang và Hạnh Phúc

ORANGE PHARMACY

SAU BAO NĂM CHỜ ĐỢI ĐỂ THEO DÕI,QUAN-SÁT SỰ NGHIÊN-CỨU CỦA CÁC NƯỚC VỀ HIỆU NĂNG VÀ TÍNH AN-TOÀN CỦA CÁC THUỐC GIA-TRUYỀN. KỸ NGHỆ DƯỢC PHẨM HOA-KỲ NAY ĐÃ BIẾT CHÚ Ý KHAI-THÁC SỰ KỲ DIỆU CỦA NHIỀU LOẠI DƯỢC-THẢO TRÊN THẾ-GIỚI.

SAW PALMETTO

SƯNG NHIẾP HỘ TUYẾN:

GIẢM SƯNG NHIẾP HỘ TUYẾN. GIẢM ĐÁI ĐÊM.#17.50/90V(160MG)

CÓ NHIỀU CUỘC NGHIÊN-CỨU KHÁC CHO THẤY SAW PALMETTO KHÔNG LÀM GIẢM LƯỢNG TESTOSTERONE TRONG CƠ THỂ NHƯNG LÀM GIẢM SỰ BIẾN ĐỔI CHẤT TES-TOSTERONE THÀNH CHẤT DHT BẰNG CÁCH NGĂN CẢN HOẠT ĐỘNG CỦA STEROID 5-A REDUCTASE...NGOÀI RA CÒN CÓ ĐẶC TÍNH CHỐNG SƯNG NHỜ NGĂN CẢN TIẾN TRÌNH TỔNG-HỢP CÁC CHẤT PROSTAGLANDINS VÀ LEUCOTRIENES.

HERBS OF CHOICE.
VARRO E.TYLER,PhD PPP..

MILK THISTLE

PHỤC HỒI

CHỨC NĂNG TẾ-BÀO GAN BỆNH. YẾU GAN. TÁO BÓN.MÁT GAN.BỆNH NGỨA PSORIASIS. $11.75/90V.

MỘT CÂY THUỐC GIA TRUYỀN HAY NHẤTCUẢ ÂU-CHÂU LÀ CÂY MILK THISTLE. CHẤTSILYMARIN, CHỨA TRONG HỘT CÂY NÀY LÀM GIA TĂNG KHẢ NĂNG CHUYỂN-HÓA THỨC ĂN CỦA CÁC TẾ BÀO GAN VÀ BẢO VỆ CHÚNG KHỎI SỰ TÁC HẠI CỦA ĐỘC-TỐ.TUY KỸ-NGHỆ DƯỢC PHẨM ĐÃ SẢN XUẤT RẤT NHIỀU THUỐC LÀM HẠI GAN NHƯNG KHÔNG SẢN XUẤT ĐƯỢC MỘT THỨ THUỐC "LỢI GAN' NÀO SÁNH KỊP THUỐC MILK THISTLE.

(BS ANDREW WEIL, MD.SPONTANEOUS HEALING)

GINKGO BILOBA:

GIA TĂNG TUẦN HOÀN MÁU NÃO VÀ NGOẠI BIÊN. NGỨA STROKE. NGỨA LÃNG TRÍ NGƯỜI GIÀ.
17.50/90V

GINKGO BILOBA

AntiOxidants :

(Ngừa lão hóa; Ngừa ung thư)

Selenium 50 Mg
Beta-Carotene 5,000 iu
Vitamin E 400 iu
Vitamin C 1000 mg
DHA
Omega-3
Activin (Trích tinh hột Nho)

New (công-thức tổng hợp):

AntiOxidant Formula

Ngừa Stroke
Ngừa bệnh lãng trí người lớn tuổi

GINKGO PLUS Cải thiện mau lẹ

CÁC CHỨNG BỆNH MAU QUÊN, LO NGHĨ,HỌC BÀI LÂU THUỘC LẪN LỘN KHI SUY TÍNH KÉM TRÍ NHỚ VÌ LỚN TUỔI, VÌ ĐA ĐOAN NHIỀU CHUYỆN (GLUTAMINOL, GINKGO BILOBA,GOTUKOLA, CAYENNE, TYROSINE,ATP VÀ 7 SINH-TỐ CẦN CHO HOẠT-ĐỘNG THẦN KINH.....90s/$17.50 45s/$11.50.

Orange Pharmacy là một Nhà Thuốc Tây lớn tại Trung-tâm Little Saigon
Đầy đủ thuốc mới
Đầy đủ thuốc bệnh
Hướng dẫn tận tình
Giá cả phải chăng

Orange Pharmacy đại-lý phân phối các dược thảo được dùng nhiều nhất, sản xuất tại Hoa kỳ theo đúng tiêu chuẩn FDA

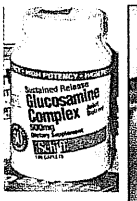

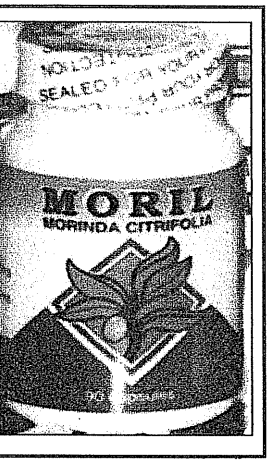

1.- St Johnwort (0.3% Hypericin) buồn nãn, suy nhược tinh thần 150/300mg $11.99
2.- Glucosamine/ Pain Free đau nhức, sưng khớp 100/500mg$13.99.w/Chond $29.99
3.- *Moril* (Noni with Green Tea) suy sinh lý, phong thấp, cao máu 90/700mg/50mg$21.75
4.- Citrimax (khối toa) giảm kí, tạo eo thon cho nữ giới 90s/$16.95
5.- Super H3 ngừa lão hóa, trẻ trung dài lâu 60s/$29.50
6.- *Hep Forte* bảo vệ gan, trị ngứa, ngừa mụn, bổ gan 100s/$14.50

Đại-lý sản phẩm của Human Herbals Research

HUMAN HERBALS RESEARCH

All You can expect from Botanicals

Nhận gửi thuốc về Viet Nam và các Tiểu bang Ngoài California: Xin gọi Toll Free 1-800-775-6301 hoặc Fax Toa thuốc về số Fax dưới đây: M-F: 19-7 PM SAT:10-5 PM

Đặc biệt: Gửi thuốc về Việt Nam theo yêu-cầu của thân nhân về toa thuốc gửi từ trong nước.

DS HOÀNG NGỌC TUỆ RPH APHA,NARD, CPHA MBR KÍNH MỜI

9950 BOLSA AVE # A WESTMINSTER, CA 92683 (NGÃ TƯ BOLSA-BROOKHURST)
Nhận Medi-Cal, Cal-Optima, Bảo-hiểm BlueShield, BlueCross,Paid,Scripts,Pacificare ..Nhận Credit Cards.

Tel: (714) 775-6301 * Fax: (714) 775-0891

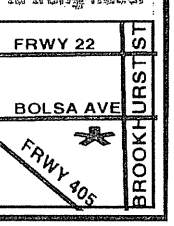

AV Travel

10900 Westminster Ave., Suite 9
Garden Grove, CA 92843
Tel: (714) 537-2200
Fax: (714) 741-2900

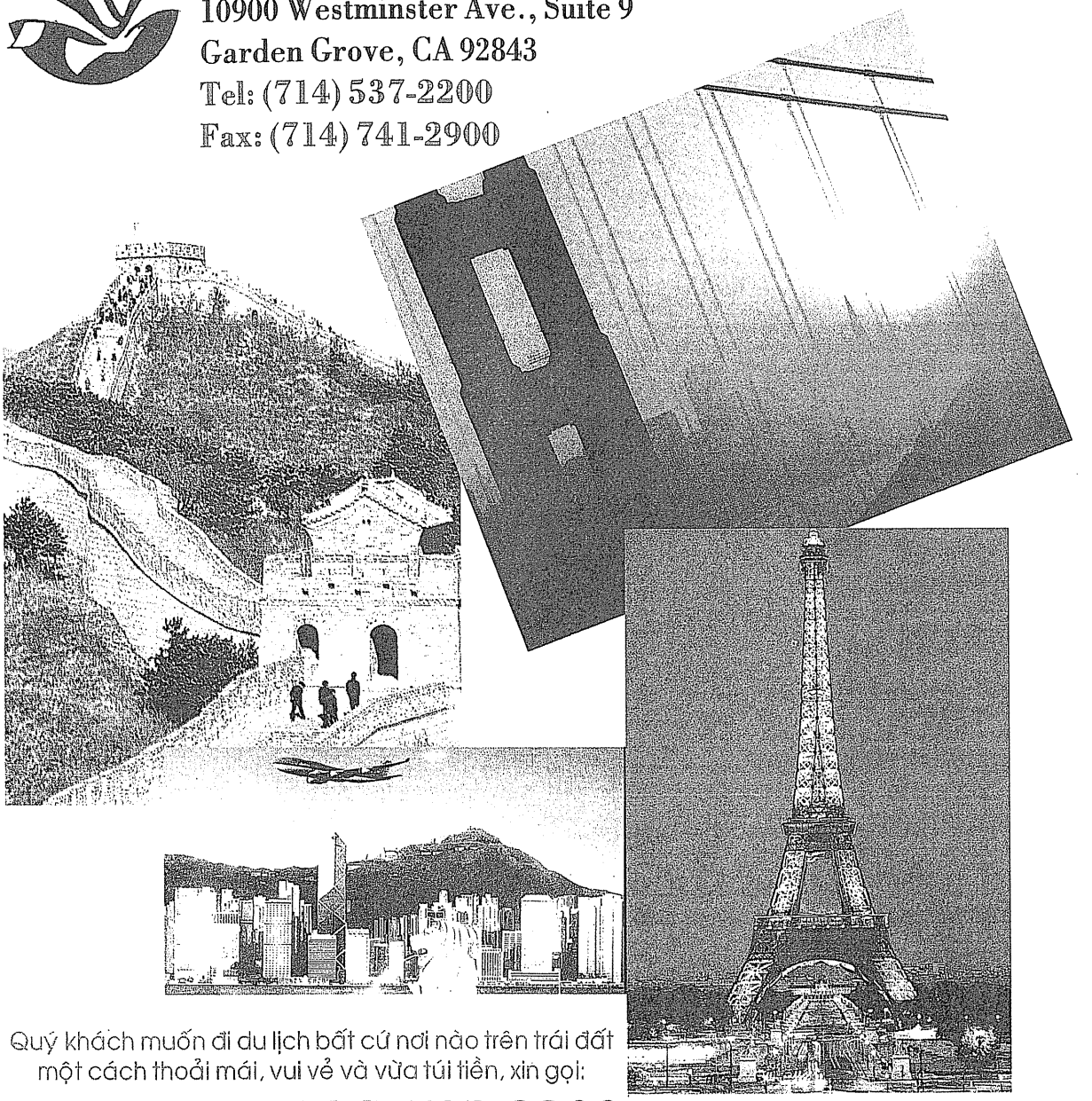

Quý khách muốn đi du lịch bất cứ nơi nào trên trái đất một cách thoải mái, vui vẻ và vừa túi tiền, xin gọi:

Simone Nga (714) 537-2200

Cung Chúc Tân Xuân

PHỤC VỤ CHU ĐÁO

NHANH CHÓNG - GIÁ HẠ

- Bán vé máy bay quốc nội và quốc ngoại.
- Tổ chức Tours đi khắp nơi với người hướng dẫn Việt Nam.
  - Tour Thái Lan - Tết Việt Nam: 2 tuần.
  - Trung Quốc mùa Xuân: 2 tuần, khởi hành April 26, 1998
  - Đông Âu: 2 tuần, khởi hành ngày May 17, 1998
  - Trung Quốc mùa Thu: 2 tuần, khởi hành tháng Mười 1998
  - Và một số tours được tổ chức vào các dịp lễ lớn của Hoa Kỳ như Tour Vancouver-Victoria, New York-Washington D.C., Toronto.

Mọi chi tiết xin liên lạc AV TRAVEL.

"KHỎE, ĐẸP, TRẺ CHO ĐỜI NẦY"
"THÔNG MINH CƯỜNG TRÁNG CHO ĐỜI SAU"

CÔNG TY SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM, ẤN PHẨM VÀ THỰC PHẨM

DINH DƯỠNG TRỊ LIỆU

DR.NGUYEN'S
NUTRITION THERAPY

Do chính Bác Sĩ NGUYỄN XUÂN THUYÊN điều khiển với sự cộng tác của các Bác Sĩ thuộc nhiều ngành nhằm phục vụ cho đồng bào trong 3 mục tiêu:

1) Sản xuất và phân phối các loại thuốc Bổ Dinh Dưỡng Trị Liệu.
2) Phát hành các Ấn Phẩm Y Học liên quan đến Dinh Dưỡng Trị Liệu.
3) Sản xuất và phân phối các thực phẩm bổ túc cho Dinh Dưỡng Trị Liệu.

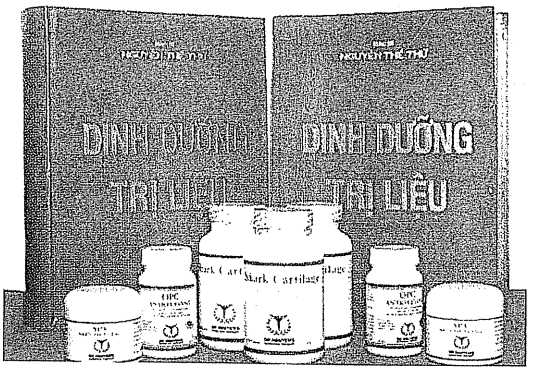

SÁCH DINH DƯỠNG TRỊ LIỆU
Do Bác Sĩ NGUYỄN THẾ THỨ biên soạn

Trân trọng giới thiệu đến Quý Vị
Các loại thuốc Bổ như sau:

Bác Sĩ NGUYỄN XUÂN THUYÊN
SỐ MIỄN PHÍ: **1-800-2-THUYÊN**

① SHARK CARTILAGE: Sụn Cá Mập dùng để ngăn chận sự phát triển của những tế bào bất thường có thể đưa đến Ung Thư. Ngoài ra, Sụn Cá Mập còn có thể chữa các loại Bệnh Viêm Khớp, Bệnh Da, và Bệnh Mắt.

② OPC: Là tiếng viết tắt của 3 chữ Oligomeric Proantho và Cyanidins do Bác Sĩ người Pháp Jack Masquelier tìm ra có đặc tính ngăn ngừa bệnh cứng động mạch, ngừa đau tim và ngừa đứt mạch máu não.

③ AP4: Một loại Kem thần diệu dùng cho những trường hợp như ghẻ, lở, ngứa, phỏng rất hữu hiệu, lấy từ tinh chất cây Aloe Barba Densis.

④ BIO-MEN 62 và BIO-WOMEN 62: Đặc chế biến đổi tất cả các thực phẩm ăn vào hằng ngày ra thành năng lượng để làm việc cả ngày không thấy mệt.
- Tác động các hạch tuyến trong cơ thể để điều hòa các chất điều tố và kích thích tố giúp cho cơ thể khỏe mạnh nẩy nở.
- Tác động vào hệ thống xương để đề phòng bệnh xốp xương.

⑤ PARA-DETOX: Giúp trừ Sán Lãi trong cơ thể để sống lâu, sống khỏe và sống hữu dụng. Sán Lãi có thể sống trong cơ thể chúng ta từ 10 đến 30 năm tại gan, bắp thịt, cơ tim, mắt và óc v.v...

MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN LẠC:
Bác Sĩ NGUYỄN THẾ THỨ D.C., Ph.D.
7891 Westminster Ave., Westminster, CA 92683
(714) 891-7775

Bác Sĩ NGUYỄN XUÂN THUYÊN D.C., CCSP.
639 Tully Road Suite G, San Jose, CA 95111
408-947-8684
hoặc 1-888-2-THUYÊN

MỘT NƠI CHUYÊN NGHIỆP

UY TÍN VỀ LÀM ĐẸP CHO CẢ PHÁI NỮ & NAM

AC COSMETIC & SURGERY

MEDICAL CENTER

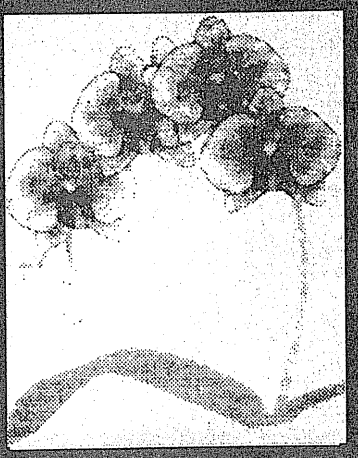

BÁC SĨ NGUYỄN [illegible], M.D.

Hội viên thực thụ Hàn Lâm Viện Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hoa Kỳ
Bác sĩ tham vấn Hội Giải Phẫu Thẩm Mỹ Quốc Tế (ISPARS)
Giáo sư Danh Dự Hội Giải Phẫu Thẩm Mỹ Tây Ban Nha (SECE).
Nguyên Giáo Sư Giải Phẫu Đại Học Y Khoa Sài Gòn.
Tốt Nghiệp bằng Giải Phẫu Thẩm Mỹ Quốc Tế

[illegible]

Medical Board Permit number: FNP 25036

Nếu Bạn Muốn Có:

MỘT ĐÔI MẮT ĐẸP
MỘT NÉT MŨI THANH
MỘT CHIẾC CẰM XINH
MỘT ĐÔI MÔI QUYẾN RŨ
MỘT BỘ NGỰC HẤP DẪN
MỘT LÀN DA TƯƠI TRẺ
MỘT CHIẾC BỤNG THON
MỘT THÂN HÌNH LÝ TƯỞNG
SỬA CÁC TẬT BẨM SINH...

Tất cả sẽ được như ý khi
đến với AC Medical Center

GIẢI PHẪU TỔNG QUÁT

Có Bác sĩ chuyên môn Giải Phẫu chữa bệnh Trĩ, Mạch Lươn, Cột ống dẫn tinh, Cắt da qui đầu, cắt bướu sửa các vết sẹo. Giải Phẫu không đau, có kỹ thuật gây mê an toàn. Có thể ra về trong ngày

Xin liên lạc cô Xuân Uyên
để được giải đáp thỏa dạng:

☎ (714) 848-9889
Toll Free 1-888-842-6691
Pager: (714) 218-1561
17672 Beach Blvd., Suite A&B
Huntington Beach, CA 92647
(Giữa Slater và Talbert)

Toàn thể anh chị em
tòa soạn và trị sự

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

biên tập, xướng ngôn và tiếp thị

VNCR

xin thân ái chúc
quý độc giả, thính giả,
văn hữu, cộng tác viên
và thân chủ quảng cáo

Năm Mới

Mậu Dần

vạn sự như ý.

QUÀ TẶNG ĐẦY Ý NGHĨA

Một món quà tặng bạn bè, người thân mà suốt năm vẫn nhận được đều đều, suốt đời vẫn thưởng thức được, đó là **một năm báo THẾ KỶ 21.**

Nhân dịp đầu xuân, quý vị độc giả có thể tặng bất cứ ai một năm báo *Thế Kỷ 21* với giá đặc biệt, nếu người được tặng chưa phải độc giả dài hạn của TK 21.

PHIẾU TẶNG BÁO

Họ tên người tặng: .....

Họ tên người nhận: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Một năm báo *Thế Kỷ 21* (12 số) bắt đầu từ số .....

Giá đặc biệt: Bớt 10% so với giá bình thường.

Xin tham khảo nơi Phiếu Dài Hạn (Subscription Form) dưới đây.

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

PHIẾU DÀI HẠN
SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / *Full name:*..... *ĐT. / Phone:*.....

Địa chỉ / *Address:*.....

Tôi đặt mua **Thế Kỷ 21** / *I would like The Ky 21 delivered to me*:

□ 06 số / *issues* □ 12 số / *issues* □ 24 số / *issues* Bắt đầu từ số / *Starting from issue #* .....

Gửi Bulk Rate	□ 1 năm / 1 year US$50.00	□ 2 năm / 2 years US$90.00
Gửi First Class:	□ 1 năm / 1 year US$64.00	□ 2 năm / 2 years US$120.00
Gửi ngoài nước Mỹ (Air Mail) CANADA	□ 1 năm / 1 year US$68.00	□ 2 năm / 2 years US$130.00
ÂU CHÂU / *EUROPE*	□ 1 năm / 1 year US$90.00	□ 2 năm / 2 years US$170.00
Á, ÚC CHÂU / *ASIA & AUSTRALIA*	□ 1 năm / 1 year US$106.00	□ 2 năm / 2 years US$196.00

GHI CHÚ / *NOTES:*

(1) Giá biểu này có hiệu lực từ ngày 15 tháng Giêng 1998. / *Effective from January 15, 1998.*

(2) Ngân phiếu, hoặc lệnh phiếu, xin trả bằng Mỹ Kim, đề tên "THẾ KỶ 21." / *Checks, or money orders, in US funds, pay to "THE KY 21."*

(3) Giá biểu *bulk rate* chỉ dùng trong nước Mỹ mà thôi. Phải mất từ một tới ba tuần báo mới tới nơi. / *Bulk rate is good for US addresses only. It takes from one to three weeks to reach destination.*

(4) Nếu thay đổi địa chỉ, xin thông báo trước, và gửi kèm nhãn gửi báo. / *Please let us know in advance when you change address. Attach your label.*

(5) Số báo đầu tiên và số báo cuối cùng in trên nhãn gửi báo. / *The first and the last subscribed issues are printed on the label.*

11022 ACACIA PKWY #A, GARDEN GROVE CA 92840 USA ■ TEL. (714) 638-9510 FAX (714) 638-1944

TRĂM VIỆT TRÊN VÙNG ĐỊNH MỆNH

Tác phẩm nghiên cứu chính trị, nhân chủng của tác giả Phạm Việt Châu, cựu Trung tá QLVNCH, từng là cộng tác viên của báo Bách Khoa, trước 1975 và cũng là nhà thơ, nhà văn quá cố Mạc Ly Châu. Xuất bản lần đầu tiên tại Hoa Kỳ, Nô-En 1997.

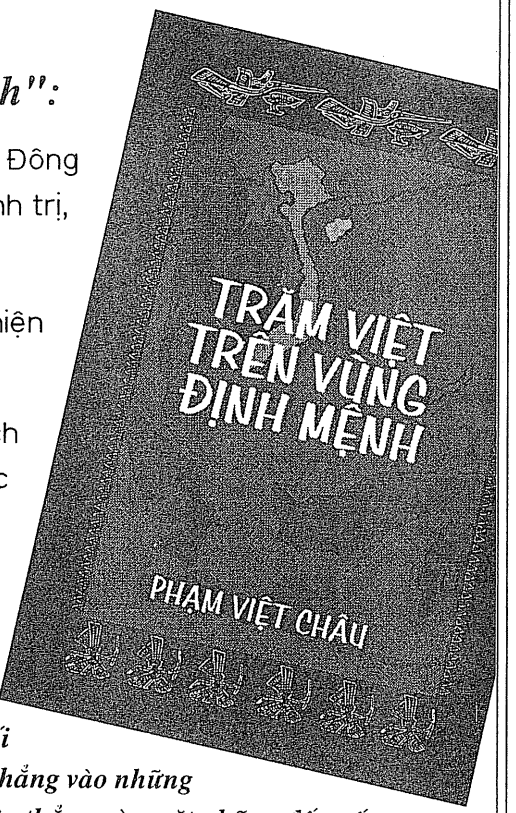

"Trăm Việt Trên Vùng Định Mệnh":

- Ghi lại bài học lịch sử dân tộc và của vùng Đông Nam Á nói chung, cùng những biến cố chính trị, lịch sử cận đại trước năm 1975.
- Đồng thời cũng cung cấp một cái nhìn về hiện tại và tương lai của nước Việt.
- Là một tài liệu nghiên cứu nhân chủng và lịch sử công phu để vạch ra con đường lập quốc của nước Việt và nguồn gốc các giống dân Việt.

Hãy đọc những lời tâm huyết của tác giả PhạmViệt Châu:

"Nhìn thẳng vào quá trình hình thành và tiếp nối để sắp đặt đường đi nước bước cho mai sau, nhìn thẳng vào những vấn đề gai góc nhất để tìm giải pháp xác đáng, nhìn thẳng vào mặt những đế quốc hiện đại đang xâu xé vùng đất này để cùng quyết tâm đối phó, nhìn thẳng vào những vết rạn phân cách các dân tộc anh em để cùng đưa tay bắc một nhịp cầu kết hợp, đó là công việc mà thế hệ hôm nay yêu dân tộc, yêu quê hương, yêu vùng đất đã nuôi dưỡng mình nên làm và phải làm."

MỘT TÁC PHẨM RẤT CÓ GIÁ TRỊ MÀ NHỮNG NGƯỜI "YÊU DÂN TỘC, YÊU QUÊ HƯƠNG, YÊU VÙNG ĐẤT ĐÃ NUÔI DƯỠNG MÌNH" NÊN TÌM ĐỌC VÀ PHẢI ĐỌC.

Sách dày 326 trang, giá **$15.00 Mỹ Kim**, có bán tại các tiệm sách trong vùng hoặc liên lạc:

Bà Minh Nguyễn
Nhà Xuất Bản North Falls House
3414 Stinson Blvd. N.E., Minneapolis, MN 55418, USA
Điện Thoại: **(612) 781-6053**

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
ANDRÉ LÂM

10221 Slater Ave., # 211,
Fountain Valley, CA 92708

(714) 965-9715
Trong giờ làm việc

Beeper:
(714) 663-4314

CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ

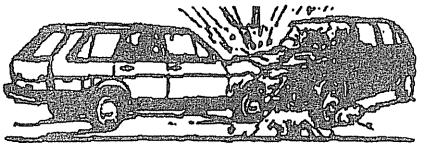

LUẬT SƯ PHÍ THẤP NHẤT

Ngoài ra văn phòng còn chuyên lo về các dịch vụ: Di Trú (Immigration); Khánh tận tài sản (Bankruptcy); Ly dị cấp dưỡng (Family Law); Luật thương mại (Business Litigation); Hình luật, trộm cắp và tội Đại hình; Tai nạn nghề nghiệp, v.v...

ĐÓN NGHE! ĐÓN NGHE! ĐÓN NGHE!

Giờ Hội Luận về Luật Pháp Phổ Thông do VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ANDRÉ LÂM phụ trách vào mỗi chiều thứ Ba trên đài VNCR - làn sóng 106.3 FM - từ 2:15 PM đến 3:00 PM

và

Giờ Hướng Dẫn Luật Pháp hai tuần một lần chiều Chủ Nhật trên đài VĂN NGHỆ TRUYỀN THANH - làn sóng 1480 AM từ 12 giờ trưa đến 1:00 PM.

Trân trọng thông báo.

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

(Giữa Westminster và Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)

(714) 531- 2773

¤ ***Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.***
¤ ***Suốt 10 năm qua, văn phòng luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.***

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- *TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG*
- *LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI*
- *NHA KHOA THẨM MỸ*
- *NHA KHOA NHI ĐỒNG*

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI - THỨ BẢY: 10AM - 7PM ◻ CHỦ NHẬT NGHỈ

CHÚ Ý: Văn Phòng Nha Sĩ Ngọc Sương vẫn ở địa chỉ cũ, từ hơn 10 năm nay, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải

Infinity Vision
OPTOMETRIC CENTER

Trung Tâm Nhãn Khoa
14322 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 839-9996

Nữ bác sĩ Nguyễn Phương Thảo, O.D.

¤ Nhãn khoa tổng quát
- Khám mắt
- Đo độ làm kính, contact lens
- Văn phòng trang bị máy móc điện tử tối tân
- Dùng phương pháp tập luyện (Vision Therapy) giúp cho người lớn và trẻ em tránh khỏi mỏi mắt và kém mắt

¤ Contact Lens
- Đủ mọi loại: trong hay màu
- Daily và Flexiblewear
- Soft
- Disposable
- Gas Permeable
- Toric

¤ Kính
- Nhiều loại gọng thời trang nổi tiếng, designer của Pháp, Đức, Ý, Nhật...
- Có tròng kính mỏng và nhẹ cho người độ cao, kính lão không lằn
- Kính mát kiểu mới nhất

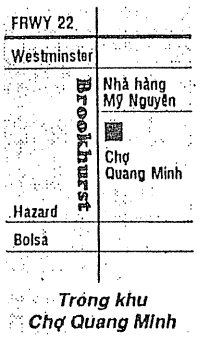

Trong khu Chợ Quang Minh

- *Xin gọi điện thoại để lấy hẹn*
- *Nhận Medical và Bảo Hiểm*

TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) dự trù in và phát hành một cuốn sách mỹ thuật: "TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH."

Trần Đại Lộc vốn là Phó Chủ Tịch của Hội VAALA. Anh mất ngày 30 tháng Chín 1997, thọ 56 tuổi.

Ngoài tài chụp ảnh — sau khi tốt nghiệp nhiều khóa nhiếp ảnh nghệ thuật ở Hội Việt Mỹ Saigon — anh còn soạn ca khúc, và cắm hoa nghệ thuật. Nhưng anh được biết đến nhiều, và được yêu mến, qua các hoạt động phục vụ xã hội và tuổi trẻ.

Hội VAALA sưu tập một số ảnh nghệ thuật, trong đó có nhiều bức đã đoạt giải ở trong nước trước 1975, cùng một số tài liệu nói về cuộc đời của Trần Đại Lộc, để giới thiệu một tài năng văn học nghệ thuật Việt Nam với bốn phương.

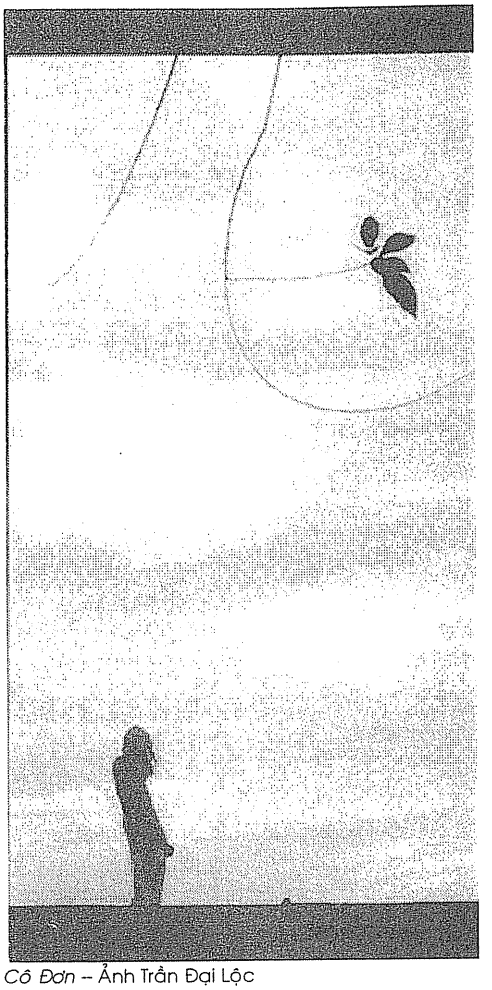

Cô Đơn -- Ảnh Trần Đại Lộc

Mời quý độc giả và thân hữu yểm trợ dự án in tập sách "TRẦN ĐẠI LỘC — ẢNH," bằng cách đặt mua trước, với giá 20 mỹ kim một cuốn. Sách khổ 8 1/2 x 11 ins, giấy mịn, bìa màu, chừng 100 trang. Sách sẽ in xong vào cuối tháng Mười Hai 1997, và ra mắt vào dịp làm lễ bách nhật (100 ngày) của anh Lộc.

Xin quý thân hữu điền vào phiếu kèm theo thư này, gửi về cùng ngân phiếu hoặc lệnh phiếu trả cho VAALA, phần memo ghi "Trần Đại Lộc." Nếu phiếu nhận được trước ngày 30 tháng Mười Một, nhà xuất bản sẽ in tên của quý vị trong danh sách ân nhân ở cuối sách.

PHIẾU ĐẶT MUA ALBUM "TRẦN ĐẠI LỘC - ẢNH"

Yêu cầu gửi cho tôi khi sách in xong:..... cuốn với giá US$20.00 một cuốn.
Tôi kèm theo đây chi/lệnh phiếu mang số tiền:.....
Tôi biết rằng số tiền trên là tiền sách, kể cả công đóng gói và cước phí hạng tư trong nước Mỹ, và tàu thủy ngoài nước Mỹ. Nếu tôi mua sau khi sách in xong, tôi sẽ phải trả US$25.00 một cuốn. Nếu tôi muốn sách được gửi bằng hạng nhất thì tôi sẽ phải thêm US$3.00 trong nước Mỹ, hoặc US$7.00 ngoài nước Mỹ, cho 1 cuốn.

Họ tên:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:.....

- Ở Pháp: 120FF -- gửi về Trần Bích Nga, 13 Place de Frenaie, 94470 Boissy St Léger.
- Ở Úc: A$28.00 -- gửi về Bình Anson, 1 Parwich Rise, Carine WA 6020.
- Ở Đức: 34DM -- gửi về Nguyen Phi Hung, Stadtspakasse Dortmund, Bankleitzahl 440 501 99, Konto-Nr. 622016893.
- Ở Canada: C$28.00 -- gửi về Hoàng Chiều Nhân, 3895 Beriot, Brossard, Québec J4Z 2W8.
- Ở Mỹ và các nơi khác: chi/lệnh phiếu USD gửi về Hội, VAALA, 11022 Acacia Pky #A, Garden Gorve CA 92640.

Tranh bìa: **Trương Bửu Giám**
Trình bày bìa: **Nguyễn Đồng** và **Nguyễn Thị Hợp**
Minh họa: **Ngọc Dũng, Thái Tuấn, Vũ Thái Hòa, Nguyễn Thị Hợp, Đinh Cường**
Hí họa: **Ba Bui**
Hình ảnh: **Lê Tam Ca, Anh Thành**

MỤC LỤC

Số 105 và 106 . Tháng Giêng và Hai 1998

CHÍNH TRỊ - KINH TẾ

13 Đoàn kết dân tộc và chuyên chế giai cấp - **Tôn Thất Thiện**
16 Thượng tướng Lê Khả Phiêu lên chức Tổng Bí thư - **Ngô Nhân Dụng**
21 Cánh tả vắng bóng - **Nguyễn Văn Hán**

TÔN GIÁO - NHÂN VẬT

28 Hai mươi năm phát triển Phật giáo Việt Nam hải ngoại - **TS Phạm Trọng Chánh**
41 Bác sĩ Đặng Văn Sung... - **Vũ Thụy Hoàng**

PHỎNG VẤN

44 Người làm báo nói nói về làm báo - **Nguyễn Văn Khôi** và **Vũ Văn Tâm** thực hiện
71 Gia đình, tình yêu và... tâm sự - **Phan Mỹ Sương** thực hiện
115 'Làm thơ từ thuở 13' - **Lê Đình Điểu** thực hiện

VĂN HÓA - DU LỊCH

48 Long thành cầm giả ca - **Nguyễn Du - Hạnh Cơ** dịch
62 Chiếc váy Việt Nam - **Lê Văn Lân**
128 Trên nóc đỉnh Âu Mỹ - **Vũ Thụy Hoàng**

VĂN

38 Hà Nội ăn tết - **Trần Hồng Châu.** 54 Mười năm không gặp - **Lan Hương.** 66 Cục đá, trứng và heo - **Thảo Trường.** 76 Tết ở trại Cổng Trời - **Kiều Duy Vĩnh.** 80 Hà thời kết ốc vân phong hạ - **Nguyễn Mạnh.** 86 Khoảng cách - **Trần Doãn Nho.** 92 Những phiến xà cừ - **Hồ Trường An.** 103 Mai Liên Kiều - **Xuân Sương.** 106 Món đồ cổ - **Trần Long Hồ.** 118 Đồng vọng tiếng cọp gầm - **Nguyễn Tư Duy.** 123 Tết ta ở Tây - **Trần Ngọc Tuấn.** 125 Thơ và họa - **Trần Mộng Tú.** 134 Ôn - **Nguyễn Đức Tâm.**

THƠ

60 Hoa cúc vàng - **Nguyễn Hữu Nhật.** Ta về - **Nguyễn Hữu Chung.** 64 Đi chùa - **Phan Các Chiêu Hằng.** 68 Em là ngôi sao mới - **Cỏ Đồng.** 85 Si thi - **Cao Tiêu.** 89 Ảo hóa - **Bùi Duy Thuyết.** 94 Bóng hồng dương thế, Hồng Vân, Thi sơn - **Nguyễn Chí Thiện.** 99 Có những con đường - **Nguyễn Thị Thanh Bình.** 104 Đốn ngộ, Bước thơ, Giữ giới, Ở với lửa hương - **Huỳnh Mạnh Tiên.** 108 Nghịch thuận - **Hạo Nhiên.** 111 Xuân tình - **Huy Lực Bùi Tiên Khôi.** 120 Cơn gió thoảng - **Dương Kiền.** 124 Yêu yêu - **Võ Doãn Nhẫn.** 127 Xao bóng - **Nguyễn Văn Cường.** 135 Tranh ấn tượng - **Đặng Hiền**

MỤC THƯỜNG LỆ

8 Thư trong tháng: Bài học của một vụ khủng hoảng - **Vương Hữu Bột**
9 Bạn đọc viết
11 Tòa soạn và Bạn đọc - **Phạm Phú Minh**
12 Hộp thư Trị sự - **Phan Mỹ Sương**
138 Khách trong tháng - **Lê Đình Điểu**
140 Vòng Chân trời Văn học Nghệ thuật - **Lê Tam Ca, Ngô Mạnh Thu, Anh Thành**
147 Sách báo trong tháng - **Phạm Xuân Đài, Lê Tam Ca**

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21

Tạp chí ra hàng tháng.
Cty Người Việt sáng lập (1989).
Hội VAALA bảo trợ.

11022 Acacia Pkwy #A
Garden Grove CA 92840 USA
Tel: (714) 638-9510
Fax: (714) 638-1944
E-mail: **theky21@kicon.com**
Web: **http://kicon.com/theky21**

Hội Đồng Quản Trị:
Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ , Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Phước Quan, Phạm Phú Minh, Phạm Quốc Bảo, Tống Hoàng, Trần Văn Ngô

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến (1989-91)
Lê Đình Điểu (1991-96)
Phạm Phú Minh (1997-)
Chủ bút:
Vương Hữu Bột

Bài gửi cho Thế Kỷ 21 xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên Thế Kỷ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của Thế Kỷ 21 phải có sự đồng ý của tòa soạn, và ghi rõ ở đầu hoặc cuối bài: Trích Thế Kỷ 21.

Trị sự:
Văn phòng trưởng & Phát hành:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo:
Phan Mỹ Sương
Ngân phiếu đề: THE KY 21

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-2199
Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp:
Lê Tất Luyện: 01 45 83 19 12
Ph. Thu Hương 01 39 84 00 84
Tr. T. Diệu Tâm: 01 45 70 72 35
Hòa Lan: *Nguyễn Quyết Thắng*
0229 231 666
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
02371 43 9238
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529
Western Australia: *Bình Anson*
(61- 8) 9448-0637

ISSN 1056-4640

BÀI HỌC CỦA MỘT VỤ KHỦNG HOẢNG

VƯƠNG HỮU BỘT

Năm 1997 mới chấm dứt, năm 98 bắt đầu, chúng ta nhìn lại năm cũ để rút một bài học về cuộc khủng hoảng tài chánh ở các nước Á Đông.

Trong các nước Á châu có ba nhóm mà ảnh hưởng của vụ khủng hoảng khác hẳn nhau. Nhóm thứ nhất là các nước không bị ảnh hưởng trực tiếp bao nhiêu. Thí dụ Ấn Độ, Trung Quốc, và các nước nhỏ như Việt Nam, Miến Điện, Lào, Cam Bốt. Đó là các xứ chính phủ can thiệp rất nhiều vào nền kinh tế và còn đóng cửa với thế giới bên ngoài, tiêu biểu là tiền tệ chưa được hoán chuyển tự do vì thế tiền đi vay của nước ngoài cũng ít. Họ chỉ chịu ảnh hưởng gián tiếp là hàng xuất cảng sẽ bị cạnh tranh gắt gao hơn.

Nhóm thứ hai là các nước như Đài Loan, Singapore, Lãnh thổ Hồng Kông. Đó là những nền kinh tế tự do hơn, họ mở cửa đối với bên ngoài, các xí nghiệp tự do đi vay và tiếp nhận nhiều đầu tư của ngoại quốc, và chính phủ hạn chế không quá can thiệp vào thị trường kinh tế. Các nước này cũng tai qua nạn khỏi dù có lúc bị lôi cuốn vào trong cuộc khủng hoảng.

Nhóm thứ ba là những nước còn lại: Thái Lan, Indonesia, Mã Lai, rồi đến Nam Hàn. Nhóm thứ ba này vừa mở cửa nhận tiền cho vay của ngoại quốc, và đi vay quá đáng, vừa có những chính phủ can thiệp rất nhiều vào nền kinh tế. Chính hai yếu tố này cộng lại đã là nguyên nhân gây ra các ảnh hưởng tai hại.

Những nước thuộc nhóm thứ ba giờ phải giải quyết gấp rút khủng hoảng về tiền tệ, sau đó mới có thời giờ cải tổ về cơ cấu. Tiền của IMF và các nước giàu đổ vào có thể tạm thời giải quyết vụ thiếu tiền mặt. Họ sẽ có tiền trả các món nợ đáo hạn, như ở Thái Lan và Nam Hàn. Nhưng nhiều nước sẽ còn gặp khó khăn trong năm 1998, Nam Hàn và Indonesia đáng lo nhất, vì các vấn đề cơ cấu. Đặc biệt, Indonesia có thể nguy to, vì chế độ Suharto đang làm ngược lại nhiều khuyến cáo của các nước cứu viện và IMF.

Nhưng cải tổ cơ cấu là điều không thể trốn tránh. Điều căn bản mà Việt Nam có thể học được là không để cho chính trị can thiệp vào thị trường. Các công ty và ngân hàng ở Thái Lan, Mã Lai, nhất là Indonesia và Nam Hàn đã đồng lõa với các chính phủ tạo nên giây liên hệ thối nát vì tham nhũng. Các người con của ông Suharto và các Chaebol ở Nam Hàn không theo các quy tắc quản lý ngân hàng và quản lý xí nghiệp cơ bản nhất, mà đầu mối là do họ dựa vào thế lực chính trị, bất chấp kỷ luật thị trường.

Việt Nam còn chậm chân hơn Indonesia, chưa dám nói đến mộng bắt chước Nam Hàn, ông Lê Khả Phiêu nên rút lấy bài học này. Nhưng còn Trung Quốc thì sao? Đảng Cộng Sản Trung Quốc hồi Tháng Mười đã đưa ra chủ trương cải tổ các xí nghiệp quốc doanh triệt để. Họ có ý định kết hợp nhiều xí nghiệp nhỏ với các xí nghiệp lớn để lập thành các tổng công ty kiểu Chaebol. Trong tháng qua họ đã nhìn thấy tấm gương Nam Hàn và đã xét lại. Các ngân hàng thương mại đã bỏ chế độ "cô ta" khi cho vay, để tôn trọng nhu cầu thị trường hơn. Ông Thống đốc Đới Tường Long đã nói sẽ cải tổ Ngân hàng trung ương, mô phỏng theo hệ thống nhiều Quỹ dự trữ Liên bang ở Mỹ, và nhịp độ kết hợp thành các tổng công ty đã được Bắc Kinh cho chậm lại.

So sánh với Trung Quốc thì nhu cầu cải tổ ở Việt Nam khẩn thiết hơn nhiều. Cán cân mậu dịch của Trung Quốc thặng dư trong khi Việt Nam thiếu hụt, quỹ dự trữ ngoại tệ của Bắc Kinh trên 140 tỷ, Việt Nam chỉ có hai tỷ, vừa đủ bù cho thâm thủng mậu dịch trong một năm. Trong khi các món nợ nước ngoài của Trung Quốc nhỏ không đáng kể thì các món nợ ngoại quốc của Việt Nam quá lớn. Nhiều công ty Nam Hàn cũng đang đòi nợ Việt Nam vì họ gặp khó khăn.

Trước mặt ông Lê Khả Phiêu là hồ sơ kinh tế đó. Liệu ông có đủ thực tế để rút lấy các bài học của các nước lân bang hay không?

Ít dòng bổ túc về "Tác phẩm của Khái Hưng"

Phần liệt kê các tác phẩm của Khái Hưng trong *Thế Kỷ 21* số 104 (số đặc biệt kỷ niệm 50 năm nhà văn qua đời) thiếu nhiều cuốn quan trọng. Trong những văn phẩm bị bỏ sót, có những cuốn xuất bản trước 1945 và đã đượcnhà phê bình Vũ Ngọc Phan nhiệt liệt ca ngợi trong *Nhà Văn Hiện Đại*. Khái Hưng có địa vị trong yếu trong văn học cận đại và *Thế Kỷ 21* đang tiến đến tư thế một tạp chí có uy tín nên chúng tôi thiết nghĩ những thiếu sót ấy cần được bổ túc. Ít dòng sau đây để phụ với nhà báo phần nào trong việc bổ khuyết ấy:

A. *Tác phẩm xuất bản trước khi Khái Hưng qua đời:*

Chưa được nhắc đến trên *Thế Kỷ 21* số 104 có những cuốn sau đây:

1. *Đợi Chờ*: Một tập truyện ngắn, xuất bản lần đầu năm 1939. Trong 16 truyện, bảy truyện được Vũ Ngọc Phan đưa ra phân tích để ca ngợi: "Khái Hưng là một nhà quan sát lão luyện và dùng ngòi bút thật tài tình."

2. *Đội Mũ Lệch*: Một tập truyện ngắn, đa số là truyện vui, xuất bản lần đầu năm 1941. Cũng được Vũ Ngọc Phan đề cập đến trong *Nhà Văn Hiện Đại.*

3. *Cái Ve*: Một tập truyện ngắn, đa số viết về những người nghèo khổ. Nhân vật chính trong truyện Cái Ve là một cô gái nhỏ tuổi, nhẫn nại và nết na, giúp mẹ coi sóc quán cơm bán cho những người lao động. Xuất bản lần đầu năm 1943.

4. *Thanh Đức*: Mang tựa này khi xuất bản lần đầu năm 1943. Sau khi được tái bản (rất nhiều lần từ 1953 trở đi), truyện lại mang tựa đề *Băn Khoăn*. Đây là một tiểu thuyết tâm lý tương đối dài (bản do nhà Phương Giang in tại Sài Gòn năm 1958 có 278 trang). Truyện này cũng mới được nhà xuất bản Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp ở Hà Nội in lại năm 1992 (với lời giới htiệu của giáo sư Phan Cự Đệ và cũng mang tựa đề *Băn Khoăn*).

B. *Di cảo xuất bản sau khi tác giả qua đời:*

1. *Khúc Tiêu Ai Oán*: Đây là một vở kịch dài, gồm bốn hồi. Theo nhà văn Nguyễn Thạch Kiên, Khái Hưng viết tác phẩm này năm 1946, ít tháng trước khi ông bị Cộng sản bắt giữ và sát hại. Được xuất bản lần đầu tại Sài Gòn năm 1969.

2. *Lời Nguyền*: Một tập gồm chín truyện ngắn (trong có các truyện "Lời Nguyền," "Bóng Giai Nhân"...) và hai vở kịch ngắn ("Câu Chuyện Văn Chương," "Dưới Ánh Trăng"). Cũng theo nhà văn Nguyễn Thạch Kiên, Khái Hưng viết tập này trong các năm 1945-1946. Do nhà xuất bản Phượng Hoàng in tại Sài Gòn lần đầu năm 1966. Theo nhiều người từng biết tác giả, trong các di cảo của Khái Hưng còn tập truyện "Bóng Giai Nhân."

3. *Số Đào Hoa*: Do nhà xuất bản Đời Nay in tại Sài Gòn lần đầu năm 1961. Theo bản in hồi đó, tập truyện này gồm 157 trang.

Sau biến cố 1975, tất cả các tác phẩm trên đều đã được chụp in lại ở Pháp hay Hoa Kỳ. Người đọc cũng có thể tìm thấy những cuốn ấy trong các thư viện nghiên cứu của các Đại học Cornell, Hawaii, Michigan..., cùng nhiều thư viện công cộng ở California.

Ít nhất một tác phẩm của Khái Hưng đã được dịch và in ra ngoại ngữ. Đó là tập truyện *Anh Phải Sống* (viết chung với Nhất Linh). Một bản song ngữ Pháp - Việt được xuất bản ở Paris năm 1994 với tựa đề *Tu Dois Vivre.*

C. *Sách hồng: Thế Kỷ 21* đã nhắc tới năm cuốn đặc sắc nhất: Ông Đồ Bể, Cái Ấm Đất, Cóc Tía, Quyển Sách Ước, Bông Cúc Huyền. Theo chỗ biết của chúng tôi, Khái Hưng còn viết những cuốn sau đây: Cây Tre Trăm Đốt (viết lại truyện cổ tích, in chung với chuyện Ai Mua Hành Tôi), Cắm Trại, Để Của Bí Mật, Thầy Đội Nhất.

Theo nhiều người biết Khái Hưng, ông cũng đã dịch Liêu Trai, nhưng tới nay vẫn chưa tìm được di cảo.

Từ Mai *(Carson, CA)*

Một hành động ý nghĩa

Nhà thơ Võ Doãn Nhẫn đã thực hiện một hành động thật ý nghĩa: ghép nhan đề các tác phẩm của Khái Hưng thành một bài thơ truy niệm ông (*Thế Kỷ 21 số 104, trang 67). Bài thơ cũng nhắc đến một số tác phẩm ít người biết tới:*

Lời Nguyền, Số Đào Hoa... Tuy nhiên, một số tác phẩm quan trọng khác (như Băn Khoăn, Cái Ve, Đợi Chờ, Đồng Bệnh, Khúc Tiêu Ai Oán, Tiêu Sơn Tráng Sĩ, Thoát Ly) chưa được góp mặt.

Hưởng ứng sáng kiến của nhà thơ họ Võ, người viết những dòng này xin được nối thêm sáu câu, vừa để những tác phẩm nêu trên không bị bỏ sót, vừa để nói lên phần nào niềm xúc động và nỗi thương cảm của quốc dân sau khi Khái Hưng bị những người Cộng sản thảm sát.

Hoài niệm Khái Hưng
Khởi xướng (Võ Doãn Nhẫn):
Ta về đọc lại Khái Hưng
Dọc đường gió bụi nửa chừng xuân qua
Người hiền sớm gặp yêu ma
Vung tay nát *gánh hàng hoa* giữa đường.
Dù ai *tục lụy* xem thường
Đời mưa gió vẫn tai ương một đời.
Những ngày vui cũ qua rồi
Vì chưng *đội mũ lệch* trời phải nghiêng.
Đêm về *hồn bướm mơ tiên*
Mong người rũ sạch *lời nguyền* đẳng đeo.
Non Bồng vẳng *tiếng suối reo*
Đợi chờ nắng *đẹp* bên đèo thướt tha.
Về tiên vẫn *số đào hoa*?
Cũng tình *trống mái* cũng *gia đình* người?
Buồn *anh phải sống* một thời
Dẫy đầy bất *hạnh* một lời thiệt thân.
Bổ túc (Từ Mai):
Đợi chờ thêm chữu *băn khoăn*
Tiêu sơn tráng sĩ nợ trần *thoát ly*
Khúc tiêu ai oán vọng về
Núi sông *đồng bệnh*, tương tri nghẹn lời
Cái Ve chìm biệt ven trời
Muôn sau *thừa tự* tươi ngời gấm hoa.

Từ Mai *(Carson, CA)*

Đông lạnh

Báo tháng 11 tôi lại nhận rất trễ, vào ngày 28/11. Trong số này, xem bài "Đàm Trường Viễn Kiến" của ông Lê Tam Ca, trang 55, cột 1, đoạn cuối, dòng thứ hai từ dưới lên: "Có lúc tất cả các trạm được lệnh của trạm chủ lực là phải **đông lạnh** các hình..." Xin nhấn với tác giả là chữ này dùng không được chỉnh trong ngữ cảnh của đoạn văn đó, cho dù có lời giải thích liền sau đó ..."tức là không cho thấy cử động nữa..." Theo nghĩa của câu này thì ông Lê Tam Ca phải dùng từ ngữ '**làm ngưng động**' các hình. Thí dụ như trên TV cảnh sát hô "Police! **Freeze!**" thì nó có nghĩa là "Đây là cảnh sát, **đứng lại**" chứ ai lại dùng chữ "Đây là cảnh sát, **đông lạnh lại!**"

Báo Thế Kỷ 21 là một cơ quan truyền thông đứng đắn, xin quý vị cẩn thận trong việc dùng từ ngữ để cho độc giả học hỏi nơi quý vị một cách nghiêm túc, nhất là giới trẻ bây giờ, tiếng Việt không rành.

Phạm Lệ Hương *(Modesto, CA)*

Trong một số trường hợp, một từ ngữ tạo ra một ấn tượng, một hình ảnh nhiều hơn là nghĩa thật mà nó mang. Ở đây tác giả LTC muốn mượn hình ảnh "đông lạnh" để chỉ tình trạng ngưng đọng tức khắc của những hình đang di động trên màn ảnh. Thuật ngữ tương đối mới, trong một lãnh vực cũng mới, thoạt nghe lạ tai, nhưng quả thật có tạo cảm giác một cái gì đang ở trong trạng thái sinh động chuyển đột ngột sang trạng thái im lìm. Nhưng dùng trong lãnh vực kỹ thuật thì chữ "đông lạnh" ấy khả dĩ có thể coi là một thí nghiệm cho một thuật ngữ mới, chứ dùng để dịch lời hô của cảnh sát như thí dụ trên thì quả thật rất buồn cười. Lịch sử của rất nhiều từ ngữ cho thấy thử nghiệm nào cũng cần phải có yếu tố thời gian để biết nó được chấp nhận hay bị loại bỏ.

Ngạc nhiên

1. Tôi hết sức ngạc nhiên trong kỷ nguyên dân chủ ngày nay và trên một tờ báo cổ võ mạnh mẽ cho dân chủ như Thế Kỷ 21, lại có một bài báo ca ngợi quá đáng người sáng lập và lãnh đạo một chế độ độc tài toàn trị, là ông Ngô Đình Diệm (Thế Kỷ 21 Nov. 97, trang 26-30). Chế độ đó không có tự do báo chí, không có tự do chính trị, và chỉ có một đảng, là đảng Cần Lao. Nhà văn Nhất Linh đã tự sát để phản kháng chế độ độc tài này và để lại di chúc: "Tôi tự hủy mình (...) là để cảnh cáo những ai *chà đạp mọi thứ tự do*" và "Sự việc đem các đảng phái quốc gia đối lập ra xét xử là một trọng tội đối với quốc gia, *chỉ đưa đất nước rơi vào tay cộng sản.*"

2. Bài báo đã ca ngợi ông Diệm là không lệ thuộc Mỹ, nhưng chế độ ông là chế độ đầu tiên trong lịch sử Việt Nam có hàng ngàn cố vấn quân sự ngoại quốc. Trước khi ông nắm quyền chỉ có một phái bộ quân sự Mỹ vài chục người, sau khi ông nắm quyền, số cố vấn quân sự Mỹ tại miền Nam VN là 23 ngàn người (năm 1963).

3. Chế độ ông Diệm đã khủng bố triệt để các phe phái đối lập. Tính cách độc tài, tàn ác, vô luân của chế độ này thể hiện rõ nét trong

việc mật vụ của nó thủ tiêu nhà đối lập Nguyễn Bảo Toàn: trói tay ông, bỏ vào bao bố và ném xuống sông. Nguyễn Bảo Toàn là Tổng bí thư của Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng, triệt để chống Pháp, chống Cộng. Một lãnh tụ chống Pháp, chống Cộng khác là Lê Quang Vinh (Ba Cụt) cũng bị chế độ này thảm sát. Ông được mời thương thảo với chính quyền, rồi bị gạt, bắt đưa ra tòa, xử tử hình bằng một lối dã man: chặt đầu, và mọi rợ hơn cả những chế độ độc tài quân chủ thời xưa, chính quyền Diệm đã dấu (hay tiêu hủy) xác ông, không cho thân nhân đem về chôn cất, thờ cúng. Ngoài ra còn biết bao tín đồ tôn giáo dân tộc, đảng viên đảng phái quốc gia và những người yêu nước không cộng sản khác đã bị chính quyền này bắt bớ, tra tấn, thảm sát.

Khi quân đội Việt Nam Cộng Hòa đứng lên lật đổ chế độ độc tài này, nó đã sụp đổ dễ dàng, và nhân nhân miền Nam reo mừng chưa từng có. Cũng chính vì vậy mà ngày 1/11 đã được chọn làm ngày Quốc khánh. Còn về cái chết của hai ông Diệm Nhu thì thiết nghĩ cũng đúng theo luật nhân quả thôi: gieo nhân nào thì gặt quả đó, hoặc "ác trả, ác báo."

Lê Hiếu Liêm *(Danville, CA)*

Tưởng niệm các tinh hoa của dân tộc

Đọc xong những bài tưởng niệm Khái Hưng trong số TK 21 vừa qua, tôi thấy một nỗi buồn xâm chiếm cả người. Nói về một người, mà như nói về cái nghiệt ngã của cả một giai đoạn lịch sử, như nói về số phận của một dân tộc. Bao nhiêu cái tinh hoa của đất nước đã bị nghiền nát và tung hê chỉ để đem lại sự thắng trận của một thế lực đen tối, dữ dằn. Một người như Khái Hưng, tài năng vào bậc nhất nước, có lòng yêu quê hương dân tộc tha thiết, bị kẻ ngoại xâm bắt đi tù đày thì là việc dễ hiểu, nhưng lại bị chết dưới lưỡi dao của chính đồng bào mình thì những người đồng bào ấy phải mang một lòng dạ không còn là Việt Nam nữa.

Tinh hoa của một đất nước, một dân tộc không dễ gì kết tụ. Nó như một lớp men có khả năng làm tươi tốt cho đời sống, như một loại hoa mong manh nhưng hương ngào ngạt làm tỉnh táo hàng thế hệ con người. Thế mà bị diệt hàng loạt một cách hung hãn, gây ra mất mát không biết lấy gì bù đắp được, làm cho đời sống dân tộc bị rũ xuống như một cái cây bị sâu cắn đứt rễ.

Cứ tưởng tượng con người tài hoa nhỏ bé đó trong một đêm tối bị những tên đồ tể dùng dao đâm vào người cho đến khi tắt thở, tôi thấy đau như chính mình bị đâm. Có lẽ vì ông lớn lao quá, trong tôi cũng như trong mỗi người còn nhận mình là người Việt Nam đều có mang một phần của ông. Tưởng niệm những bậc như thế là phải, chúng tôi rất biết ơn những người đã đứng ra tổ chức, để nhắc nhở mọi người nhớ đến những tinh hoa của dân tộc. Tưởng niệm không phải là gợi lại sự căm hờn những nhân tố mù quáng một thời đã gây ra những vết thương to lớn cho đất nước, mà là để gây lại lớp men, làm dậy lại mùi hương của những đấng tài hoa một thời đã lưu vết trên lịch sử. Các giá trị chân chính của dân tộc một khi được phục hồi đầy đủ sẽ có tác dụng hàn gắn những vết thương của quá khứ.

Trần Văn Triển *(Houston, TX)*

Đính Chính: Trong mục Sách Báo Trong Tháng TK 21 số 104, phần giới thiệu cuốn Bọt Sóng, tên tác giả đã bị đánh máy sai là Nguyễn Đình Ngọc. Xin sửa lại: **Trần Đình Ngọc**. Xin cáo lỗi cùng tác giả Bọt Sóng và quý bạn đọc.

Tháng qua Tòa soạn nhận được bài vở của các tác giả sau:

Nguyễn Hữu Lợi, Thái Chinh Lưu Kim Loan, Trần Thu Miên, Bích Ty, Trần Doãn Nho, Nguyên Bích, Vũ Thụy Hoàng, Bùi Bảo Vân, Nguyễn Tấn Hưng, Huỳnh Mạnh Tiên, Nguyễn Tư Duy, Đỗ Quế Chi, Bùi Duy Thuyết, Duflot Thủy Tiên, Trần Mộng Tú, Trần Chung Ngọc, Phan Đình Diệm, Lê Văn Tân, Xuân Sương, Trần Gia Phụng, Ngọc Dũng, Lê Văn Lân, Duy Tâm, Chu Tấn, Cỏ Đồng, Ngọc Thủy, Thinh Trương, Trần Đình Ngọc, Nguyễn Minh Cần & Inna Malkhanova, Nguyễn Hữu Thống, Song Thao, Nguyễn Thị Ngọc An, Từ Mai, Nguyễn Quý Nhơn, Tô Sơn Nguyễn Tri, Lý Phương Triều, Thiện Hỷ,

Phạm Nguyên Lương, Nhuệ Hồng Nguyễn Hữu Thống, Nguyễn Ngọc Bích, Bằng Phong Đặng Văn Âu, Nguyễn Thị Thanh Bình.

Lê Minh Hà *(Limburg, Germany)*: Phiếu yêu cầu gia hạn đó là do Trị sự bỏ lầm vào báo gửi cho bạn chứ không có ý gì cả, xin bạn coi như không có. Việc đặt một bức thư "nhắc nhở" khi thấy hạn báo đã sắp hết là một việc gần như tự động của Trị sự. Chúng tôi đã điều chỉnh báo gửi cho bạn qua một loại khác, để tránh gây ngộ nhận như vừa rồi. Cám ơn bạn các nhận xét về tờ báo. Chúng tôi cũng thấy như thế, và luôn luôn cố làm cho tốt hơn. Nhờ các bạn một tay! Chúc các bạn năm mới nhiều may mắn và sáng tác nhiều. Thân.

Hoàng Trọng Kỳ *(Tampa, FL)*: Đúng là tác giả ấy có cái nhìn văn học đúng đắn và công bình hơn những "nhà" khác lâu nay vẫn nhìn Tự Lực Văn Đoàn qua cây gậy điều khiển của chính trị. Chúng tôi đồng ý với ông, những giá trị chân thực của Việt Nam dần dà rồi cũng phải được người Việt Nam nhìn ra và đặt vào đúng vị trí cao trọng của nó, dù trước đó đã bị bưng bít, bị bóp méo đến thế nào. Sự thắng thế của hung tàn chẳng qua chỉ một thời, xưa nay vẫn vậy. Tuy nhiên lúc hưng thịnh nó thường gây đổ nát khủng khiếp khiến phải mất nhiều thì giờ phục hồi các giá trị đã mất.

Hộp thư trị sự

PHAN MỸ SƯƠNG

Độc giả gia hạn và độc giả mới : Lê Văn Sâm (Alburquerque NM), Tu Van Dat (New Hope MN), Anh Ngọc Nguyễn (North Hills CA), Nguyễn Nga Mỹ (Rohnert Park CA), Huỳnh Chí Thành (Westminster CA), Lê Dũng Dân (Los Angeles CA), Culver City Library CA), Võ Thành Sum (AUSTRALIA), Trần H Dũng (St Louis MO), Trần Như Trang (Malden MA), Thuy Chin Lê (Chicago IL), Lý Minh Nguyễn (Champaign IL), Đinh Nguyễn (Orange CA), Thủy Trần Myers (Florissant MO), Tường Oanh Nguyễn (Reading PA), Nguyễn Văn Bảy (San Jose CA), Đoàn Ngọc Đa (Long Beach CA), Nguyễn Thanh Quang (Fairfax VA), Nguyễn Thanh Giang (Falls Church VA), Chu Ba Bang (Houston TX), Nguyễn Hoài Thu (FRANCE), Nguyễn Tường Vân (College Park MD), Bibliothèque Interuniversitaire Des Langues Orientales (PARIS), Toensberg Bibliotek (NORWAY), Lê Ngọc Ẩn (San Diego CA), Nguyễn Văn Lý (Los Angeles CA), Trần Văn Hoài (Houston TX), Phan Hoài An (Chicago IL), Lương Hồng Hạc (Lexington KY), Hồ Đức (Miami FL), Dương Văn Thời (St Joseph MO), Kiệt Trang (San Diego CA), Quang Đình Trần (Lowell MA), Trần Phan Hưng (San Diego CA), Cường Đức Trương (San José CA), Lê Chính Thụy (Chicago IL), Vincent Lê Phú Hải (FRANCE), Nguyễn Đức Tâm (Chicago IL), Thế Đoàn (Sandy VT), Nguyễn Lương Điền (San José CA), Thiệu H Vương (Dallas TX), Trần Thị Trinh (Brookline MA), MN San Jose Public Library Acquisitions-Serials (San Jose CA), EK Educational Park Branch Library (San Jose CA), EV Evergreen Branch Library (San Jose CA), ST Seventrees Branch Library (San Jose CA), EM Empire Branch Library (San Jose CA), WV West Valley Branch Library (San Jose CA), Nhung Công Trần (Hawthorne CA), Nicole A Barry (Seattle WA), Lê Đình Quang (Anaheim CA), Phan Liên (San Jose CA), Thiện Hỷ (Carrollton TX), Trần Thế Tiếu (Wichita KS), Phan Công Linh (Hartford CT), Thịnh Hoàng (Westminster CA), Nguyên N Trần (Mountlake Terrace WA), Mai Viết Thủy (AUSTRALIA), Elston Thuận Lê (Alexandria VA), Bùi Hữu Mạnh (FRANCE), Của Slempkes (FRANCE), Lê Thị Hạnh (CANADA), Lê Khắc Tuân (CANADA), Huỳnh Thanh (Chino Hills CA), Phạm Ngọc Khôi (CANADA), Nguyễn Thị Dung (CANADA), Vương Trọng Tài (CANADA), Luân Hoán (CANADA), Đặng Đông Mỹ (CANADA), Nguyễn Hữu Lợi (CANADA), Lê Văn Tư (Garden Grove CA), Los Angeles Pub Lib (Los Angeles CA).

Của Slempkes *(France)*: Xin lỗi chị vì những trục trặc trong việc gửi báo vừa rồi, làm phiền chị mấy lần gửi E-mail nhắc nhở. Chúng tôi đã gửi bù tất cả những số báo thiếu cho chị và ghi tên chị vào danh sách độc giả dài hạn. Mong rằng từ nay mọi chuyện sẽ song suốt và chúng ta sẽ cùng nhau đi với nhau qua hết thế kỷ 20 và rong ruổi dài dài vào thế kỷ 21.●

ĐOÀN KẾT DÂN TỘC và CHUYÊN CHẾ GIAI CẤP

TÔN THẤT THIỆN

Tết là một dịp mà, trong thời bình thường, người Việt chúng ta nghĩ nhiều đến vấn đề đoàn tụ gia đình. Nhưng trong một thời bất bình thường như chúng ta đã trải qua trong hơn 20 năm nay, Tết lại là một dịp chúng ta phải nới rộng khái niệm "đoàn tụ" đến cấp toàn dân, và đặt vấn đề "đoàn kết dân tộc."

Ở cấp này, chúng ta lại vấp phải một khó khăn lớn. Làm sao dung hòa hai mục tiêu "đoàn kết toàn dân" mà mọi người Việt đều mong muốn, với "chuyên chế giai cấp," mà Đảng Cọng Sản Việt Nam vẫn chủ trương?

Giữa hai chủ trương "đoàn kết dân tộc" và "chuyên chế giai cấp" có một sự mâu thuẫn căn bản. Nếu chủ trương chuyên chế giai cấp thì không thế nào thực hiện đoàn kết dân tộc được. Vì vậy, điều kiện tiên quyết để thực hiện đại đoàn kết dân tộc là thành thực và dứt khoát từ bỏ chủ thuyết Mác-Lê vì chuyên chế vô sản là cốt lõi của chủ nghĩa này. Những người lương thiện, sáng suốt, và thành tâm trong ý nguyện xây dựng một nước Việt Nam văn minh tiến bộ, đáng yêu đáng kính, nhất là những người như thế còn ở trong Đảng, cần suy niệm kỹ càng và đúng đắn về sự mâu thuẫn trên đây để có một thái độ thích hợp dung hòa thực tại và lý tưởng của họ.

"Cú sốc ghê gớm" từ Liên Xô

Trong suốt mấy thập niên qua "chuyên chế giai cấp" là một chủ trương cốt lõi của Đảng Cọng Sản Việt Nam. Nhưng trong những năm gần đây, những biến chuyển trong xứ và nhất là trên thế giới đã tạo ra một tình hình trong đó nói đến "chuyên chế vô sản" là một điều bất lợi. Bất lợi vì khắp nơi trên địa cầu, "giai cấp" đã trở thành một danh từ mất ý nghĩa —như Hà Sĩ Phu đã chứng minh với những luận chứng khoa học vững chắc và chính xác không thể phản bác được — , và "chuyên chế" là một thể chế rõ ràng lỗi thời trong thời đại mới, nhứt là sau khi Liên Xô, quốc gia tượng trưng cho chuyên chế, bị giải thể và nhân dân Nga đã cương quyết và dứt khoát liệng nó vào sọt rác lịch sử.

Hai sự kiện trên đây, nhứt là sự giải thể của Liên Xô, đã gây dao động lớn. Trong các văn kiện chính thức và các diễn văn tuyên bố của các lãnh tụ Đảng, đặc biệt là trong các báo cáo chính trị ở các đại hội Đảng, sự dao động này đã được xác nhận. Trong hàng ngũ ĐCSVN có nhiều người bị "cú sốc kinh hoàng ghê gớm" đó (Nguyễn Đức Bình, 1994). Nhưng nhóm cầm thực quyền trong Đảng vẫn không chịu thay đổi. Tự nhận là đồ đệ trung kiên của Lê-nin, họ đã cố sức tìm những *hình thức* khác, với *danh xưng* khác, để tiếp tục áp dụng những quan niệm, chủ trương, chính sách cũ. Đây là tình trạng liên quan đến "chuyên chế giai cấp."

Đảng ta không dùng từ "chuyên chế vô sản," nhưng...

Hình thức và danh xưng mới và khác đó là "đổi mới." Một lý thuyết gia cao cấp của Đảng đã giải thích Cương lĩnh mà Đảng đang áp dụng như sau: Cương lĩnh không dùng từ "chuyên chính vô sản," nhưng không phải là ĐCSVN phủ nhận nguyên tắc chuyên chính vô sản, từ bỏ "hòn đá thử vàng" ấy. "Dù rằng không mang tên nhà nước chuyên chính vô sản, nhưng nhà nước xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng thực chất vẫn mang bản chất của chuyên chế vô sản."(Đào Duy Tùng, giảng thuyết tại Học Viện Nguyễn Ái Quốc, tháng Tám 1991).

Từ Đại Hội VII mục đích thực sự, đã được công khai hóa trong Báo cáo chính trị, là "thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cọng sản," và xây dựng một xã hội chủ nghĩa "là nội dung của đổi mới hệ thống chính trị." Đồng thời các báo cáo chính trị nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần "bản chất giai cấp của Đảng," và nhu cầu "giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng," "tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước," phải thể chế hóa đường lối của Đảng 'trên tất cả các lĩnh vực" đời sống xã hội.

Nhưng những văn kiện, diễn văn, tuyên bố của Đảng và các lãnh tụ Đảng đã tránh sử dụng danh từ "chuyên chế vô sản" và dùng

các danh từ mơ hồ hơn đối với người thường dân, như "kiên định và phát triển sáng tạo quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh." Người thường dân đã chẳng biết gì về "hai ông Tây râu xồm" (Marx và Lenin), lại càng không biết gì về "quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-Nin." Mà ngay cả trong những giới có ít nhiều học thức, cũng có người không hiểu rõ rằng "quan điểm cơ bản của Mác-Lê-Nin" là đấu tranh giai cấp, là thiết lập chuyên chế giai cấp, áp dụng nguyên tắc "ai không theo ta là chống ta" và gia tăng tối đa sự trù áp đối những kẻ không chấp nhận chế độ cộng sản trong giai đoạn sau khi Đảng vừa cướp được chính quyền...

Chuyên chế vô sản được Lê-Nin giải thích là "bạo lực tối đa và triệt để không chấp nhận một giới hạn nào hết." Riêng về tinh thần quốc gia dân tộc thì Lê-Nin hết sức gắt gao: ông ta đòi hỏi người cộng sản phải từ bỏ mọi

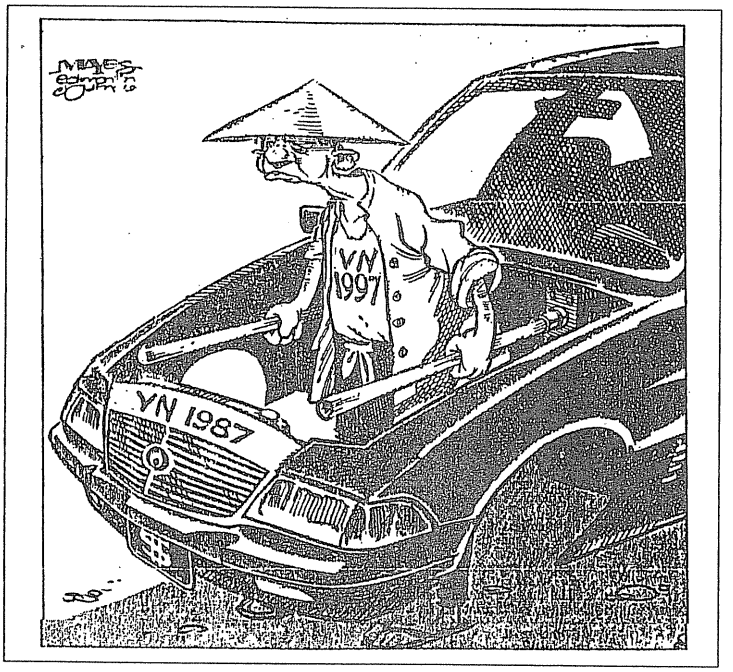

tư tưởng quốc gia dân tộc, tuyệt đối tôn trọng "tinh thần vô sản quốc tế" và chỉ phục vụ cách mạng quốc tế. Cuối cùng, về hòa giải hòa hợp với các thành phần xã hội và tổ chức khác, ông ta dạy đàn em chỉ hòa giải với mục đích chiến thuật, và chỉ hòa hợp với ý đồ "chui vào" các đoàn thể khác để phá cho nó tan rã và luôn luôn nắm lấy bá quyền. Nguyên tắc này đã được chế độ Stalin áp dụng triệt để với chủ trương "mặt trận thống nhất."

Trên đây là thực chất của "kiên trì chủ nghĩa Mác-Lê-Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh." Về điểm này tưởng cũng nên nói thêm rằng chính ông Hồ đã nói với đàn em là "tư tưởng Hồ Chí Minh" và chủ thuyết Mác-Lê-Nin chỉ là một.

"Đại đoàn kết dân tộc," nhưng...

Qua những lời lẽ gây cảm tưởng là ĐCSVN đã thực sự "đổi mới," nhóm lãnh tụ Đảng nhắm mục đích giảm bớt nghi ngờ và chống đối Đảng. Họ còn đi xa hơn nữa: họ lớn tiếng tuyên bố Đảng chủ trương "đại đoàn kết dân tộc."

Từ Đại hội giữa nhiệm kỳ (tháng Giêng 1994) các lãnh tụ ĐCS nói nhiều về "đoàn kết dân tộc." Báo cáo chính trị của đại hội tuyên bố nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở "mở rộng khối đoàn kết toàn dân," thực hiện "đoàn kết rộng rãi mọi người Việt Nam." Báo cáo chính trị Đại hội VIII (tháng Sáu 1996) tuyên bố: sự nghiệp xây dựng đất nước đòi hỏi "mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc... đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam."

Điều cần nhấn mạnh ở đây là khi nói đến *quyền lực*, nghĩa là cai trị đất nước, các nhà lãnh tụ ĐCSVN chỉ nói đến Đảng với tư cách là đại diện của một *giai cấp* và tuyên bố nắm độc quyền lãnh đạo cho đảng đó, nhưng khi nói đến vấn đề *xây dựng* đất nước thì họ lại nhắc đi nhắc lại danh từ *dân tộc* và kêu gọi sự *đóng góp* của *toàn dân.*

Điều không ổn trong sự kêu gọi đoàn kết dân tộc của ĐCSVN là ở điểm này: đoàn kết đòi hỏi phải có một sự bình đẳng giữa tất cả mọi công dân về phương diện quyền lợi và nghĩa vụ, nhưng lập trường của ĐCSVN là về quyền hành và quyền lợi thì chỉ nói đến giai cấp, và chỉ khi đề cập đến đóng góp và nghĩa vụ thì họ mới nói đến dân tộc. Trên căn bản này không thể có đoàn kết dân tộc được. Trái lại: tình trạng phân chia dân tộc thành nhiều giai cấp trong đó chỉ một giai cấp có đặc quyền và độc quyền, còn các giai cấp khác bị coi như là những thành phần hạ cấp sẽ tạo ra trong quốc gia và xã hội một tình trạng phân ly, dẫn đến xung khắc, tranh chấp và xung đột ngăn cản sự thăng tiến của xứ sở.

Một điều cần lưu ý ở đây là tuy hô hào "đại đoàn kết quốc gia" nhưng nhóm lãnh đạo ĐCSVN cũng còn sợ mất kiểm soát, và đã rào đóng rất kỹ khái niệm "đoàn kết" đó. Họ

tuyên bố "xóa bỏ định kiến," "chấp nhận những điểm khác nhau" nhưng lại thêm câu thòng: "không trái với lợi ích chung của dân tộc," mà họ nắm lấy quyền định nghĩa. Phần khác, họ dành cho họ quyền "chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân." Ở đây, họ cũng tự dành cho họ quyền quyết định thế nào là "hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc," và "Tổ quốc" là gì.

Giáo sư Tôn Thất Thiện, cựu Tổng Trưởng Thông Tin VNCH, giải thưởng báo chí Raymond Massaysay (Phi Luật Tân). Dạy môn kinh tế tại đại học Québec / Trois Rivières, Canada. Hiện cư ngụ tại Ottawa, Canada.

Điều kiện tiên quyết của đoàn kết dân tộc

Trong những điều kiện nêu trên đây, chấp nhận "đoàn kết dân tộc" là tự nguyện làm nạn nhân của chuyên chính giai cấp. Không ai điên rồ gì mà chấp nhận một sự "đoàn kết" như vậy. Ngay trong hàng ngũ ĐCSVN cũng có người ý thức điểm này.

Những biến chuyển tại quốc nội trong những năm qua đã đem lại bằng chứng vững chắc rằng hiện nay, trong hàng ngũ ĐCSVN có rất nhiều người, trước kia vì lý tưởng đã đi theo đảng đó, nhưng trước sự hủ hóa càng ngày càng trầm trọng của đảng, họ bắt buộc phải thức tỉnh. Tuy nhiên, vì vướng mắc về tình cảm, họ còn dùng dằng không muốn tỏ thái độ. Nhưng, đến một lúc nào đó, họ sẽ không thể tiếp túc khoanh tay nhìn xứ sở bị đẩy xuống bùn sâu. Có nhiều triệu chứng cho thấy là "lúc nào đó" này đang đến, nếu không nói là đã đến rồi.

Cũng như mọi người Việt Nam khác ưu tư về tương lai của xứ sở, những người cọng sản đã thức tỉnh muốn gạt quá khứ sang một bên, quên hận thù, để đi đến một sự hòa giải và đoàn kết dân tộc, một điều kiện căn bản trong công cuộc xây dựng lại đất nước. Muốn vậy, việc tiên quyết mà họ phải làm là vận động tích cực để loại bỏ chủ nghĩa Mác-Lê-Nin, vì danh xưng này chỉ là miếng vải mỏng che đậy "chuyên chế giai cấp." Mà "chuyên chế giai cấp" và "đoàn kết dân tộc" là hai khái niệm trái ngược nhau, hai đường lối không thế nào dung hòa được.•

Ottawa, Tết Mậu Dần 1998

Sau số Xuân, đón đọc THẾ KỶ 21 số Tân Niên phát hành vào hạ tuần tháng Hai 1998

Bài vở dồi dào sung mãn như bước khởi hành trong Mùa Xuân:

- *Không tâm trong Thiền học* của **Doãn Quốc Sỹ**
- *Bi kịch của một tâm hồn vĩ đại* của **Inna Malkhanova** và **Nguyễn Minh Cần**
- *Mấy mối tình đầu của Nguyễn Du* của **Bảo Vân**
- *Khán hoa đình* của **Trần Gia Phụng**
- *Chiếc phong cầm của bố tôi*, truyện của **Dương Như Nguyện**
- *Già*, truyện của **Miêng**
- *Rồi mưa cũng trở về*, truyện của **Nguyễn Thị Thanh Bình**
- *Hạnh phúc*, truyện của **Song Thao**
- *Những bát phở Việt Nam*, tùy bút của **Nguyễn Công Khanh**
- *Hoa xuân trên đất nước Hòa Lan*, ký của **Phạm Xuân Đài**
- **Hoàng Trọng Thụy** phỏng vấn **Lê Văn Khoa** trong *Câu Chuyện Âm Nhạc* V.V...

Cùng các mục thường lệ về thời sự, chính trị, kinh tế...

THƯỢNG TƯỚNG LÊ KHẢ PHIÊU LÊN CHỨC TỔNG BÍ THƯ

NGÔ NHÂN DỤNG

Thượng tướng Lê Khả Phiêu được cử làm Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản, sau Hội nghị Ban chấp hành trung ương đảng từ 22 đến 29 tháng 12 năm 1997. Một vị tướng sẽ nắm quyền cao nhất ở nước ta, trong thời bình, đó là một hiện tượng hiếm khi xẩy ra trong lịch sử Việt Nam. Nhưng Lê Khả Phiêu là một ông tướng chính trị, làm chính ủy từ cấp đại đội lên đến cấp toàn quân.

Trong lịch sử ta ít khi một vị tướng lên làm vua, ngay cả trong những thời đang chiến tranh. Những tướng lãnh như Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn chỉ yên phận trong vai trò thuần túy quân sự, đặt dưới quyền chính trị của vua quan triều đình, những người có thể gọi là thuộc giới dân sự. Những người khai sáng một triều đại, như Lý Công Uẩn, Trần Thủ Độ, và ngay cả Lê Lợi, Nguyễn Ánh, đều không phải là tướng lãnh. Nguyễn Huệ cầm quân trước khi lên ngôi, nhưng ông cũng cầm quyền trong thời đất nước chia đôi.

Những lúc nước ta có nội chiến thì quyền bính mới vào tay các tướng lãnh. Trong thời Nam Bắc Triều, vị vua miền Bắc là Mạc Đăng Dung xuất thân là Đô lực sĩ, còn vị chủ soái nắm thực quyền ở miền Nam là Trịnh Kiểm, cũng là một tướng lãnh. Thời Trịnh Nguyễn phân tranh, Nguyễn Hoàng, Trịnh Tùng trong bản chất đều là các thủ lãnh quân sự và đều là con nhà tướng. (Cả hai vị chúa này đều xuất thân từ tỉnh Thanh Hóa như ông Lê Khả Phiêu). Thời Quốc Cộng phân tranh trong thế kỷ này, miền Nam Việt Nam có các vị tướng như Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ cầm quyền, nhưng ở miền Bắc quyền hành vẫn thuộc phe dân sự, từ Hồ Chí Minh đến Lê Duẩn. Và ông Lê Duẩn luôn luôn dìm các tướng lãnh, thí dụ Võ Nguyên Giáp.

Trong lịch sử nước ta, tướng lãnh chỉ lên nắm quyền khi tình hình trong nước quá rối loạn. Tiêu biểu là vào đầu thế kỷ 16, từ đời Lê Tương Dực (1510-1516), một vị vua mà Sứ giả nhà Minh bảo là có "tướng heo." Dưới triều của vị "vua lợn" này dân chúng cực khổ đã nổi loạn, các tướng lãnh tranh quyền, kéo dài cho đến 10 năm sau. Các tướng lãnh thời đó không biết họp hội nghị để bầu cử như ngày nay, nên cuối cùng, một vị tướng có sức khỏe và mưu lược nhất đã lên nắm quyền, đó là Mạc Đăng Dung.

Mạc Đăng Dung có thể coi là vị tướng đầu tiên lên làm vua trong lúc nước ta đang thống nhất và không bị ngoại xâm. Từ đó đến nay, mới có tướng Lê Khả Phiêu là người thứ hai bước lên một địa vị tương đương.

Tuy không thể so sánh ông Lê Khả Phiêu với Mạc Đăng Dung, vì hai người có "tướng mạo quân vụ" khác hẳn nhau, nhưng thực tế Việt Nam ngày nay có gì giống như đầu thế kỷ 16 hay không?

Thế kỷ 16 và Thế kỷ 21

Ngày nay Việt Nam cũng đang có khó khăn về kinh tế như đầu thế kỷ 16. Thời đó dân ta còn sống bằng nông nghiệp và khép kín, chưa có mối lo đầu tư ngoại quốc giảm sụt (giảm 42% trong năm 1997), và chưa có các xí nghiệp và ngân hàng quốc doanh lo vỡ nợ như bây giờ, nhưng nông dân thời đó cũng bất mãn vì nạn đói và sưu cao thuế nặng. Nông dân ngày nay không được hưởng bao nhiêu về vụ đổi mới kinh tế, các xí nghiệp quốc doanh vẫn độc quyền thu mua gạo để xuất cảng. Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc thì nhà nông chỉ

được hưởng 16% hoa lợi nông nghiệp, phần còn lại là các cơ quan trung gian hưởng hết, mà trong năm tới giá thóc lúa xuất cảng sẽ phải giảm vì phải cạnh tranh với Thái Lan, nơi giá đồng baht giảm 40% trong 4 tháng qua.

Theo một báo cáo của giáo sư Lê Trọng, trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, đăng trong Tạp chí Cộng Sản tháng Tám vừa qua thì lợi tức nhờ lúa gạo của nông dân trong một làng mà ông nói là tiêu biểu ở đồng bằng sông Hồng Hà là 19 ký lô thóc một tháng, tính ra tiền khoảng 28,800 Đồng, cỡ hơn 2 mỹ kim, lợi tức phụ thêm được một mỹ kim nữa. Ông Hoàng Minh Chính tính nhẩm cho con số 40 mỹ kim một năm cũng hơi rộng rãi. Cũng trong báo cáo trên ông Lê Trọng cho biết nông dân phải đóng góp rất nhiều, nào là tiền làm đường xá, xây trường, mà tiền bệnh viện đắt quá ít người dám vào. Con đi học phải đóng học phí, lúc đi thi cũng phải đóng tiền mua giấy làm bài thi và tiền công giám thị coi thi. (Nếu ngày xưa ở miền Nam có thứ lệ phí này thì các học sinh đã biểu tình, bãi khóa phản đối!) Nông dân sống như vậy, nhưng các cán bộ kinh tế có người đi uống rượu cho boa các cô hai tờ giấy trăm đô la, nổi tiếng danh hiệu "Anh hai tờ."

Từ đó thấy điểm tương đồng thứ hai: vào thế kỷ 16 nông dân bất mãn, nhiều nơi nổi loạn; ngày nay đồng bào ở Thái Bình và Khu Tư cũng rục rịch. Thời Lê Tương Dực không có công an giỏi như ngày nay nên không dẹp yên được các vụ nông dân khởi nghĩa như thời ông Đỗ Mười. Nhưng nay mai ông Lê Khả Phiêu sẽ phải đối phó với vấn đề kinh tế mới hơn, có thể gây ra những bất mãn của dân chúng ở thành thị. Cán cân chi phó năm qua khiếm hụt bằng 10% tổng sản lượng quốc nội (GDP), muốn giảm bớt thì dân phải bớt tiêu xài hơn nữa. Ngân hàng và xí nghiệp quốc doanh là các ổ tham nhũng, thế nào cũng phải thay đổi, nhiều người sẽ mất quyền lợi, công nhân sẽ mất việc.

Nỗi bất mãn ở thành thị còn âm ỷ chưa bộc lộ, nhưng đã tạo nên tình trạng chia rẽ trong giới trung lưu lâu nay vẫn ủng hộ đảng. Đảng Cộng Sản Việt Nam rõ ràng muốn làm vui lòng các cơ quan như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, và các nước "đô no" (ở Tokyo họ vừa hứa cho thêm 2,4 tỷ Mỹ kim). Trong thông báo kết thúc hội nghị, Trung ương Đảng nhắc đến chữ "hợp tác quốc tế" rất nhiều lần. Nhưng muốn có tiền của các cơ quan này thì phải cải tổ các xí nghiệp quốc doanh và hệ thống ngân hàng, sẽ đụng tới quyền lợi rất nhiều cán bộ. Mà nếu không thay đổi nữa thì kinh tế đình trệ, người dân đang nuôi nhiều kỳ vọng quá sẽ còn bất mãn hơn nữa.

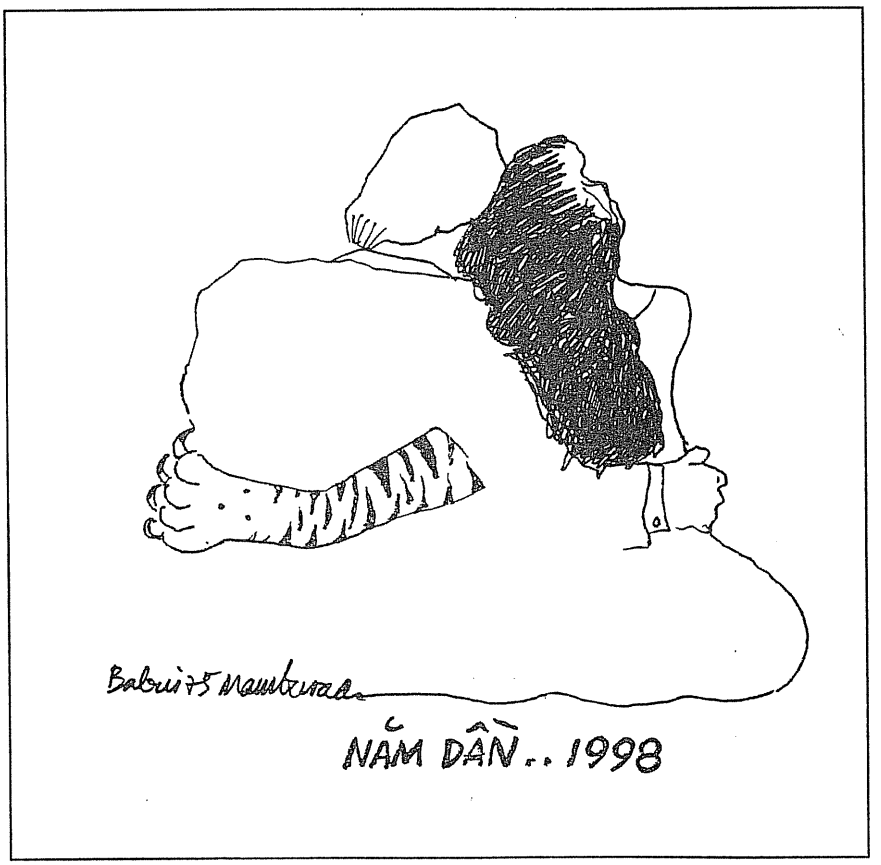

Chia rẽ trong nội bộ giai cấp lãnh đạo là thực tế thứ ba. Dưới thời Lê Tương Dực và sau khi

ông ta bị đảo chính, giới lãnh đạo ở Hà Nội tranh chấp liên miên, các lãnh tụ như Trịnh Duy Sản, Trần Chân, Nguyễn hoằng Dụ, Trịnh Tuy... có lúc đánh nhau, có lúc liên minh, tình cảnh rối bời cho đến khi Mạc Đăng Dung thâu về một mối mới yên. Họ Mạc lên ngôi từ năm 1527, mãi đến năm 1542 mới bị nhà Lê đe dọa khi kéo quân về chiếm Thanh Hóa, Nghệ An. Rút cục thời đại nhà Mạc chỉ mở đầu cho thời đại quân phiệt và Nam Bắc phân tranh đưa nước ta đến chỗ suy vong.

Bây giờ, xã hội nước ta cũng chia rẽ không kém. Có những người đã làm giầu nhờ đổi mới, và muốn đổi mới tiếp tục. Ngược lại, có những người đang mất dần quyền lợi, muốn trì hoãn sự thay đổi càng lâu càng tốt. Có những "công thần" dưới triều đại Lê Duẩn ngày nay vẫn còn nuôi giấc mộng "trung hưng," đang viết "hồi ký" ca tụng vua cũ mà mục đích chỉ để chê bai các vua chúa mới. Họ thuộc giới trung lưu cũ có địa vị giầu sang nhờ khéo tôn thờ lãnh tụ, giờ bị thua nhóm trưởng giả mới ăn nên làm ra nhờ tài xoay xở nhân cơ hội đổi mới kinh tế. Nhóm thứ hai hưởng lợi nhiều nhờ đổi mới nhưng cũng không đồng tâm. Một số trong lãnh vực tư bắt đầu thấy kinh tế đình trệ, làm ăn khó khăn; số khác sống bám vào các cơ sở quốc doanh thì muốn việc đổi mới chậm lại, để họ tiếp tục lợi dụng tình trạng tranh tối tranh sáng càng lâu càng tốt. Những nhóm đó tuy không đem quân ra giết nhau như các vị tướng thời Lê Tương Dực, nhưng tình trạng chia rẽ có thật. Đó là chưa kể những mầm mống chia rẽ giữa già với trẻ, chia rẽ về địa phương, giữa miền Nam và miền Bắc, giữa các tỉnh ở cùng một miền, v.v.. Các người lãnh đạo đảng lâu nay chia nhau cái bánh kinh tế, nhờ đổi mới cái bánh đã lớn hơn. Xứ anh có có nhà máy điện thì tỉnh nhà tôi phải có xưởng lọc dầu, anh làm xí nghiệp xi măng thì để việc đốn gỗ cho tôi, v.v. Nay cái bánh không có hy vọng to thêm vì đầu tư giảm, mà số người muốn chia phần lại nhiều hơn, rất đáng lo ngại.

Liệu ông Lê Khả Phiêu có "thống nhất sơn hà" được hay không? Một người "lính chính trị" như ông chắc hẳn có đủ mưu lược và thủ đoạn để thôn tính các phe phái, sứ quân, thâu về một mối, không sớm thì muộn. Nhưng đó là chuyện riêng của những người cùng chia sẻ quyền lợi trong đảng ông, còn chuyện chung của đất nước thì khác.

Lê Khả Phiêu

Nhìn vào tiểu sử của ông Lê Khả Phiêu chúng ta chưa thấy dấu hiệu nào chứng tỏ ông được chuẩn bị để đối phó với các khó khăn của đất nước trong thế kỷ sắp tới. Vấn đề chính của thế kỷ 21 là kinh tế, ông Lê Khả Phiêu chưa nhúng tay vào chuyện kinh tế bao giờ. Kinh tế Việt Nam trong thế kỷ 21 gắn chặt với kinh tế toàn vùng Á đông và thế giới. Ông Lê Khả Phiêu chưa đặt chân ra nước ngoài bao giờ, trừ những chuyến đi thăm xã giao Trung Quốc, Lào, và khi chiếm đóng Cam Bốt.

Những hạn chế đó có thể vượt qua được nếu ông Lê Khả Phiêu xác định được đâu là vấn đề chính cần giải quyết, và biết dung nạp người hiền tài để cùng lo việc nước. Chuyện này chờ thời gian mới biết được, nhưng một người leo lên địa vị của ông Lê Khả Phiêu phải là người rất thực tế, hy vọng ông nhìn thấy các thực tế và phương cách giải quyết thực tế, không giáo điều như bọn hủ nho.

Vả lại dù các vấn đề khó khăn chủ yếu là kinh tế, nhưng muốn giải quyết chuyện kinh tế ở nước ta bây giờ thì phải nắm được guồng máy chính trị. Và cho tới nay ông Lê Khả Phiêu cho thấy ông đủ mưu lược và thủ đoạn để thắng về chính trị. Nhưng liệu ông Lê Khả Phiêu có nhìn thấy đâu là vấn đề lớn của đất nước hay không?

Tham nhũng và chủ nghĩa cá nhân

Báo chí ngoại quốc trích ra những lời tuyên bố của ông Lê Khả Phiêu trong mấy năm qua, căn cứ vào đó coi ông là người rất bảo thủ. Nhưng ở Việt Nam không ai có thể leo lên chức Tổng bí thư mà không ăn nói toàn giọng bảo thủ. Những người thực tế như Lê Khả Phiêu chắc hiểu rằng muốn ngồi vào chỗ Đỗ Mười thì phải nói năng bảo thủ hơn Đỗ Mười.

Chúng ta chưa biết các chính sách thực tế của ông Lê Khả Phiêu ra sao, vì cả bản thông báo kết thúc Hội nghị Trung ương lần thứ tư này cũng rất mơ hồ.

Ngay trong bài diễn văn khai mạc hội nghị, ông Đỗ

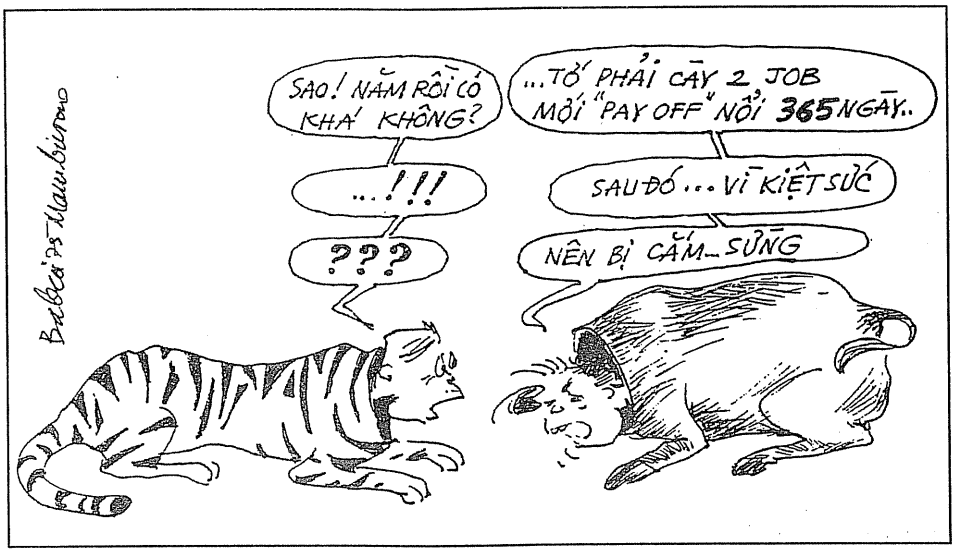

Mười đã muốn để lại một dấu vết cho lịch sử sau này khỏi đổ tội cho ông, ông Đỗ Mười kêu gọi phải đổi mới nhiều, đổi mới hơn nữa. Có lẽ Trung ương đảng đã thấy gió đổi chiều, những ngọn gió của Ngân hàng thế giới, của IMF, và trận cuồng phong thổi từ Thái Lan qua Đại Hàn, đến Nhật.

Cho nên bản thông báo sau cùng của hội nghị nghe không thấy vẻ bảo thủ quá đáng. Trong mấy trang giấy chỉ có bốn lần nhắc đến chữ xã hội chủ nghĩa như các thuộc từ rất mơ hồ. Các tiếng kêu la quen thuộc như diễn biến hòa bình, các thế lực thù địch cũng không còn hốt hoảng kêu lên nữa. Ngược lại, còn nhắc đến việc hội nhập vào cộng đồng thế giới.

Tham nhũng, quan liêu được nhắc đến nhiều lần, chắc hẳn trong năm tới ông Lê Khả Phiêu sẽ tấn công vào mặt trận này. Nhưng tấn công vào chỗ nào? Một lời tuyên bố của ông hồi Tháng Ba đáng được mang ra bàn để góp ý.

Báo *Asia Times* đầu Tháng Tư năm 1997 có đăng những lời tuyên bố của ông Lê Khả Phiêu về Tham nhũng. Những lời tuyên bố đó khiến người ta phải nghi rằng ông nói vội quá nên chưa có thời giờ để suy nghĩ cho kỹ.

Nghe ông Lê Đức Anh công kích Chủ nghĩa Cá nhân trong bài diễn văn ở Quốc Hội, ông Lê Khả Phiêu đã giải thích giúp các nhà báo, nói rằng "chủ nghĩa cá nhân sinh ra tham nhũng."

Có thể dịch lại các lời ông Phiêu nói như sau: "Có liên hệ mật thiết giữa Chủ nghĩa Cá nhân và tham nhũng. Có những việc làm phi pháp là do chủ nghĩa cá nhân. Ngân hàng cho vay tiền, nhưng [người đi vay] đem tiền đó đi cờ bạc, rượu chè, và đó là Chủ nghĩa Cá nhân. Tại Việt Nam chúng tôi không bao giờ đặt cá nhân đối nghịch với quyền lợi tập thể, quyền lợi cá nhân và tập thể liên quan mật thiết với nhau."

Trước hết, có nhiều điểm chúng ta đều đồng ý. Thứ nhất, ai cũng thấy hành động đi vay tiền ngân hàng để cờ bạc rượu chè thì rất xấu, ngân hàng không thể cho vay như thế được, vợ con người đi vay nên ngăn cản, mà xã hội chung quanh cũng phải ngăn cấm.

Điểm thứ hai đồng ý với ông Lê Khả Phiêu, là không ai được đặt quyền lợi cá nhân cao hơn quyền lợi tập thể. Ý kiến này không có gì mới, từ Âu sang Á, từ Phi châu sang Mỹ châu, người biết suy nghĩ ai cũng biết rằng khi có quyền lợi xung khắc giữa cá nhân và thì tập thể thì cá nhân phải hy sinh.

Thí dụ ở bên Mỹ ông Bill Gates cho các nhà chế tạo máy PC mua hệ điều hành Windows 98 của hãng ông thì cũng được biếu luôn hệ Dò tìm Internet Explorer sẵn trong đó, để cài vào trong máy trước khi bán. Làm như vậy hãng Microsoft của ông Gates sẽ bá chủ cả hai thị trường nhu liệu: Windows đã đứng đầu các hệ điều khiển máy vi tính PC, nay Explorer ké vào đó sẽ ăn trùm luôn các hệ dò tìm Internet. Chúng ta có thể ví như một nhà sản xuất bán thứ cà phê ngon nhất nước, chiếm 90% thị trường, nay buộc các người mua cà phê cũng phải mua đường của họ thì họ mới cung cấp cà phê. Cái trò đó là chỉ cốt làm lợi cho cá nhân một công ty. Nhưng Bộ Tư pháp Mỹ đã kiện Microsoft ra tòa đòi chấm dứt thủ đoạn đó, và tòa án đã bắt Microsoft tách rời Explorer ra khỏi Windows, cho người tiêu thụ được tự do lựa chọn. Lý do cũng vì

quan niệm quyền lợi tập thể quan trọng hơn quyền lợi cá nhân. Nhưng quyền lợi tập thể nằm ở đâu trong vụ án này?

Nếu để yên ông Gates tiếp tục, các hãng cũng sản xuất hệ dò tìm Internet khác sẽ không cạnh tranh nổi với Microsoft. Điều làm cho Cơ quan Chống Độc quyền trong Bộ Tư pháp Mỹ quan tâm không phải là lo cho quyền lợi các người cạnh tranh với ông Gates. Họ giầu hay nghèo, ai giầu hơn ai là chuyện "cá nhân" của họ. Điều đáng quan tâm là: "Khi một công ty có ảnh hưởng quá mạnh trong thị trường thì sự cạnh tranh giảm đi, các người tiêu thụ sẽ bị thiệt, mà nói chung cả nền kinh tế bị thiệt." Người tiêu thụ bị thiệt vì thiếu cạnh tranh giá cả sẽ lên cao. Nền kinh tế sẽ thiệt vì thiếu cạnh tranh thì các sáng kiến không có cơ hội phát sinh. Khi đem Microsoft ra tòa, người ta đồng ý là "Quyền lợi tập thể quan trọng hơn cá nhân!"

Sau những điểm đáng đồng ý với ông Lê Khả Phiêu, bây giờ phải nói đến những sai lầm.

Khi một ngân hàng cho vay, rồi người vay đem tiền đi đánh bạc thì lỗi của ai? Có phải chỉ vì triết lý, quan niệm sống, niềm tin hay tôn giáo của họ không?

Trước hết, lỗi là ở ngân hàng. Nếu ngân hàng không xét đoán người vay tiền, cho vay bừa bãi, ngân hàng đáng bị trừng phạt. Trong nền kinh tế thị trường, các ngân hàng làm ăn bừa bãi như thế sẽ bị thị trường tẩy chay, không ai muốn gửi tiền cho họ giữ, họ sẽ sập tiệm. Nếu việc cho vay không phải vì sơ suất mà vì cố ý thông đồng làm bậy thì pháp luật sẽ trừng trị. Dù người vay và người cho vay theo chủ nghĩa Cá nhân hay chủ nghĩa gì gì chăng nữa thì tín ngưỡng của họ không ăn nhằm gì đến các hành động đó.

Nhưng nếu ngân hàng đã làm bậy vì không có luật lệ nào ràng buộc họ, hoặc có luật mà không ai thi hành, hay vì chính phủ lại đi khuyến khích ngân hàng làm bậy thì sao? Lúc đó, tội lỗi là do cả cái hệ thống chính trị và kinh tế trong đó ngân hàng hoạt động. Tội lỗi đó không liên quan gì đến chủ nghĩa cá nhân cả.

Thí dụ những người như ông Pham Huy Phước vay tiền ngân hàng của nhà nước rồi đem đánh bạc, (có canh bạc đánh bằng năm, bẩy cái xe ô tô,) chắc chắn không phải vì ông Phước theo chủ nghĩa cá nhân. Ông Phước thực sự là đảng viên cộng sản, ông ta theo chủ nghĩa Mác xít, một chủ nghĩa không đề cao cá nhân bao giờ.

Cơ cấu chính trị độc quyền tạo cơ hội tham nhũng

Nhưng cũng không thể đổ oan cho cụ Karl Marx, nói rằng tín đồ của cụ đem tiền vay ngân hàng đi đánh bạc là vì họ theo chủ nghĩa Mác xít.

Lý do ông Phước có thể đánh bạc bằng tiền do xí nghiệp vay của ngân hàng, không phải vì ông tôn thờ cụ Marx, mà vì ở Việt Nam hệ thống ngân hàng cấp tín dụng không theo các qui tắc bình thường. Bình thường, một ngân hàng cho vay thì phải xét đến khả năng người vay có thể trả nợ. Ở Việt Nam thì khác. Ngân hàng do các đảng viên nắm, cho các đảng viên khác vay, giữa đảng viên với nhau thì cứ xuất tiền ra, bất kể chuyện lời lỗ.

Nhưng tại sao các ngân hàng lại làm ăn theo lối như vậy? Vì họ không cần phải theo các kỷ luật khách quan của thị trường tài chánh. Từ đó chúng ta thấy nguyên nhân chính yếu của nạn tham nhũng: Tham nhũng sinh ra không phải vì chủ nghĩa nào cả, mà vì hệ thống một đảng độc quyền cai trị. Khi một nhóm người nắm độc quyền cai trị, không chịu trách nhiệm với dân qua các cuộc bầu cử tự do, thì nó rất dễ đẻ ra tham nhũng. Nếu đảng cầm quyền đó đặt "trí tuệ" của đảng cao hơn pháp luật, bất chấp mọi luật lệ, thì chắc chắn nó đẻ ra tham nhũng. Điều đó luôn luôn xẩy ra, trong chế độ tư bản độc quyền cũng như dưới chế độ cộng sản.

Nhưng trong chế độ cộng sản thì nạn tham nhũng dễ xẩy ra hơn, và trầm trọng hơn, tại sao? Tại vì đảng Cộng Sản đề cao Chủ nghĩa tập thể, mà trong đó chỉ có họ đáng thay mặt cho tập thể, chính họ là tập thể rồi, không cho ai được bàn tán! Khi ông Đỗ Mười xin "chuyển giao" chức tổng bí thư, đảng coi đó là nhân dân trao thiên mệnh cho ông Lê Khả Phiêu.

Đó là cốt lõi của vấn đề tham nhũng. Ông Lê Khả Phiêu giải thích chủ nghĩa cá nhân sinh ra tham nhũng là ông lảng tránh vấn đề cốt lõi. Nói như vậy chẳng khác nào bảo rằng một đứa trẻ đái dầm là vì nó theo chủ nghĩa cá nhân: nó bắt cả gia đình phải chịu đựng mùi hôi, nó cũng không biết thương mẹ phải đi giặt quần, giặt chiếu! Nói thế xong rồi thì yên tâm không cần chữa bệnh cho đứa bé nữa!

(còn tiếp)

CÁNH TẢ VẮNG BÓNG

NGUYỄN VĂN HÁN

Sau khi cộng sản chủ nghĩa phá sản, cùng với sự tan rã của khối Xô Viết và các xứ còn lại đã ngả theo kinh tế thị trường dù cố xưng danh "xã hội chủ nghĩa," nhiều người cả tin rằng khuynh hướng xã hội (*) đã thành món hàng mất giá trên thị trường chính trị. Một số người lạc quan hơn còn nhận định rằng khối tư bản đã thắng, lịch sử đã cáo chung, v.v... Đồng thời, vì khối cộng sản đã tiêu vong, người ta cũng tin rằng lối phân biệt hai phe tả hữu trên chính trường, theo thói quen cả thế kỷ nay của Tây phương, không còn giá trị nữa. Những kết luận nói trên có một phần xác đáng, nhưng một phần thôi, vì xu hướng xã hội vẫn có nhu cầu hiện hữu của nó, chứ không bị tiêu vong cùng với chủ nghĩa cộng sản ("chủ nghĩa Mác-Lênin," nói như người cộng sản). Có lẽ, chính là sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản càng khiến các xã hội phải cần tới cánh tả, nhưng là một cánh tả tiến bộ và thực tiễn hơn, với chương trình hành động cụ thể và thiết thực hơn.

Tại Việt Nam, với sự lãnh đạo trên danh nghĩa hiện nay của đảng Cộng sản, ta có thể tưởng rằng một số tư tưởng, hay lý tưởng, của xu hướng xã hội vẫn còn được bảo vệ, và rằng một lý do khiến cho việc đổi mới kinh tế theo cơ chế thị trường đã bị trì hoãn hoặc cản trở, chính là vì áp lực của phe tả trong đảng. Thực ra, đây là một sự ngộ nhận. Tại Việt Nam, phe tả hiện không có mặt, và những lý tưởng xã hội ta thường thấy ở trong chủ trương của phe tả tại các nước khác, những lý tưởng đó có lẽ đã bị hy sinh: không phải hy sinh cho kinh tế thị trường, mà cho hệ thống chính trị tập quyền. Sự trống vắng của cánh tả vì vậy cũng là một vấn đề nên được lưu ý.

Chuyên chú vào địa hạt kinh tế, bài viết này xin phân tách sự ngộ nhận trên, sau khi trình bày khái quát vài đặc tính có thể còn là lý thuyết của một cánh tả gọi là tiến bộ và thực tiễn đó...

Tả hữu hai ngả đường

Nói về sự khác biệt giữa hai chủ trương tả-hữu, có lẽ ta cần cả cuốn sách, và điều đó cũng ra khỏi mục tiêu của bài viết. Không cần đi vào những phân tách lý thuyết về sự hình thành của hai khuynh hướng này, người ta có thể ngắn gọn nêu lên vài dị biệt nổi bật nhất.

Về tâm lý, nếu cánh hữu ưa hành động thì cánh tả lại ưa lý luận; nếu cánh hữu quan tâm tới sức mạnh và kỷ cương thì cánh tả lại thiết tha tới đạo lý và lòng nhân; nếu cánh hữu coi trọng quốc gia dân tộc thì cánh hữu lại ưa thích tinh thần đại đồng. Về triết lý chính trị, nếu cánh hữu chú trọng tới quyền tự do cá nhân, thì cánh tả lại đề cao tính tập thể và sự liên đới xã hội. Về triết lý kinh tế, nếu cánh hữu đề cao phát triển thì cánh tả lại quan tâm tới công bằng. Về chủ trương kinh tế, nếu cánh hữu vững tin vào quy luật thị trường của kinh tế tự do thì cánh tả lại cho rằng chính quyền phải can thiệp để ngăn ngừa hoặc ít ra điều chỉnh sự bất toàn của thị trường. Đi vào chi tiết về chính sách kinh tế, nếu cánh hữu thường ngại lạm phát và thiên về khí cụ tiền tệ để điều tiết thị trường, thì cánh tả lại sợ nạn thất nghiệp và ưa dùng đòn bẩy thuế khóa hơn...

Cứ như vậy, ta còn có thể liệt kê ra khá nhiều điểm đối chọi giữa hai xu hướng tả hữu trên nhiều địa hạt khác. Tuy nhiên, tùy tình hình từng quốc gia và từng thời mà một số chủ trương thiên tả ở xứ này lại được phe hữu ở xứ khác tiến hành. Hoặc hai đảng cùng thuộc cánh tả nhưng lại có chủ trương kinh tế dị biệt, như trường hợp của hai đảng của cánh tả

vừa thắng cử trong năm qua, đảng Xã hội Pháp với đường lối thiên tả cổ điển so với đảng Lao động Anh có đặc tính bảo thủ hơn. Hoặc người ta có thể thắng cử với một số chủ trương thiên tả, nhưng khi chấp chánh thì vẫn áp dụng nhiều biện pháp hữu khuynh, như trường hợp của chính quyền Clinton tại Hoa Kỳ...

Trong thời chiến tranh lạnh, tại các xứ ngoài Tây phương, dị biệt căn bản của hai xu hướng tả hữu đã ít nhiều bị thiên lệch vì người ta hay phân biệt hai xu hướng đó căn cứ trên lập trường của chúng với khối cộng sản. Thậm chí nhiều người thiên tả nhưng không chấp nhận nguyên tắc chuyên chính vô sản và dân chủ tập trung của cộng sản vẫn có thể bị coi là thủ cựu. Trường hợp Kim Đại Trung mới đắc cử tổng thống tại Đại Hàn là một thí dụ: ông từng vào tù vì bị nghi ngờ là thân cộng do lập trường tả khuynh, nhưng vẫn chủ trương phải duy trì binh đội Hoa Kỳ để bảo vệ hòa bình trên bán đảo Triều Tiên và vùng Đông Bắc Á. Cũng do sự thiên lệch đó mà sau khi khối Xô viết tan rã, ta mới dễ lý luận rằng sự phân biệt tả hữu đã hết giá trị, chỉ vì cốt lõi cực tả là cộng sản đã tiêu vong: như cục nam châm đã hết sức hút vào cánh tả, các lực lượng còn lại đã hòa lẫn với nhau. Ngoài ra, thất bại rõ rệt của đường lối tập trung quản lý cũng mặc nhiên làm nổi bật ưu điểm của hình thái kinh tế tự do, và hầu hết các lực lượng tả hữu thời nay đều phải chấp nhận nguyên tắc tự do kinh tế. Sự khác biệt, nếu còn, chỉ là tự do nhiều hay ít mà thôi...

Sau khi trình bày rất khái quát vài dị biệt căn bản nói trên, ta sẽ tìm hiểu xem một chủ trương xã hội thực tiễn (khác với chủ trương gọi là "xã hội chủ nghĩa" của những người cộng sản), có còn ý nghĩa gì vào cuối thế kỷ này không...

Cánh tả tìm đường

Một hậu quả gián tiếp của sự phá sản của cộng sản chủ nghĩa, là người ta trở nên thực tiễn hơn, và đánh giá thấp hơn vai trò của ý thức hệ. Đây là điều tốt đẹp cho cánh tả, vì gỡ cho nó một hành trang vô dụng mà nặng nề. Nhờ không còn chủ quan bám chặt những tín điều tiên thiên của tư tưởng, của chủ nghĩa, của ý thức hệ, hoặc bị tê liệt vì phản ứng duy ý chí muốn vận dụng "quy luật lịch sử" hay lý luận mông lung để giải quyết những bài toán cụ thể của nhân sinh, các phe tả thời nay đều đã tự giải phóng khỏi công thức của khẩu hiệu và đi tìm kết quả của thực tiễn. Nói cách khác, sự sụp đổ của khối cộng sản đã kéo phe tả xuống đất, nhưng nhờ đó nó đã có hai chân bám vào thực tế. Đi được hay không thì lại là vấn đề khác: liệu phe tả có chấp nhận một số đổi thay trong tư duy về xã hội loài người hay không? Nếu chưa chấp nhận thì nó vẫn dậm chân tại chỗ mà không thấy lối ra. Một bế tắc lớn là lập trường của nó đối với kinh tế thị trường.

Trong lịch sử loài người, dù chưa là lý tưởng, kinh tế tự do vẫn là giải pháp ít tệ nhất cho việc sung dụng tài nguyên để giải quyết bài toán khan hiếm và cải thiện mức sống cho đa số trong một thời gian ngắn. Thực ra, kinh tế tự do và quy luật thị trường không là lý tưởng, và nói chung con người chẳng thể có giải pháp lý tưởng, nên thể chế dân chủ mới có giá trị hơn ách độc tài, dù là một ách độc tài tự mệnh danh sáng suốt: vì không có giải pháp lý tưởng nên sai lầm vẫn có thể xảy ra và khi gặp sai lầm, quyền lực tuyệt đối sẽ dẫn đến sai lầm tuyệt đối. Vì quy luật thị trường không là hoàn hảo và vì quân bình cung cầu chỉ có trong lý thuyết, nên người ta cần can thiệp và điều chỉnh.

Vấn đề là ai sẽ điều chỉnh, và cho ai? Lịch sử cận đại cho thấy rằng chính quyền không là cơ chế lý tưởng để đối phó với sự bất toàn đó của thị trường, và rằng sự bất toàn của kinh tế kế hoạch và sự can thiệp của nhà nước còn tệ hại hơn sự bất toàn của thị trường. Với quyền tự do và phản ứng bén nhạy, tư nhân có khả năng điều chỉnh linh động và hữu hiệu hơn. Họ mà sai lầm khi đối phó và điều chỉnh thì hậu quả (bị lỗ, bị phá sản, mất nghiệp) chỉ thu hẹp trong phạm vi sinh hoạt của họ, chứ nhà nước mà sai lầm thì chỉ khổ dân đen.

Điều căn bản đó, nhiều người ở phe tả vẫn chưa chấp nhận. Và dù có muốn thì một số trong xu hướng này cũng vẫn cố dung hợp nó với lý tưởng xã hội. Lạc hậu nhất là những ai đề nghị mô thức "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa," tức là công nhận chủ nghĩa tư bản nhưng giao cho một nhà nước sáng suốt vai trò của tư bản. Họ muốn can thiệp để... làm tốt thị trường, với những chánh sách mậu dịch hay công nghiệp có tính chất hữu vi hầu chủ động điều chỉnh thị trường. Thực tế thì họ cố vạch ra bốn góc của hình tròn, với hệ quả là lập thế liên kết tay ba giữa doanh giới, chính giới và viên chức nhà nước. Tham nhũng (tệ

nạn trước đây thường bị gán cho cánh hữu) đã nảy sinh và tràn lan từ guồng máy hữu vi và bao cấp đó ra. Khủng hoảng tài chánh Á Châu, nhất là tại Nhật Bản và Đại Hàn, đang ít nhiều chứng minh sự tốn kém của giải pháp này.

Một số khác thì cố tìm ra vài mục tiêu bên lề cho một nghị trình xã hội chủ nghĩa hiện đại hóa, như chống kỳ thị, bảo vệ môi sinh hoặc đề cao quyền lợi của phụ nữ, người thiểu số, hay người đồng tính... Nhưng, những chủ trương ít rủi ro và dù sao cũng phụ thuộc đó chưa đủ nội dung để khôi phục vai trò lãnh đạo của cánh tả. Then chốt ở đây vẫn là vấn đề kinh tế quốc dân.

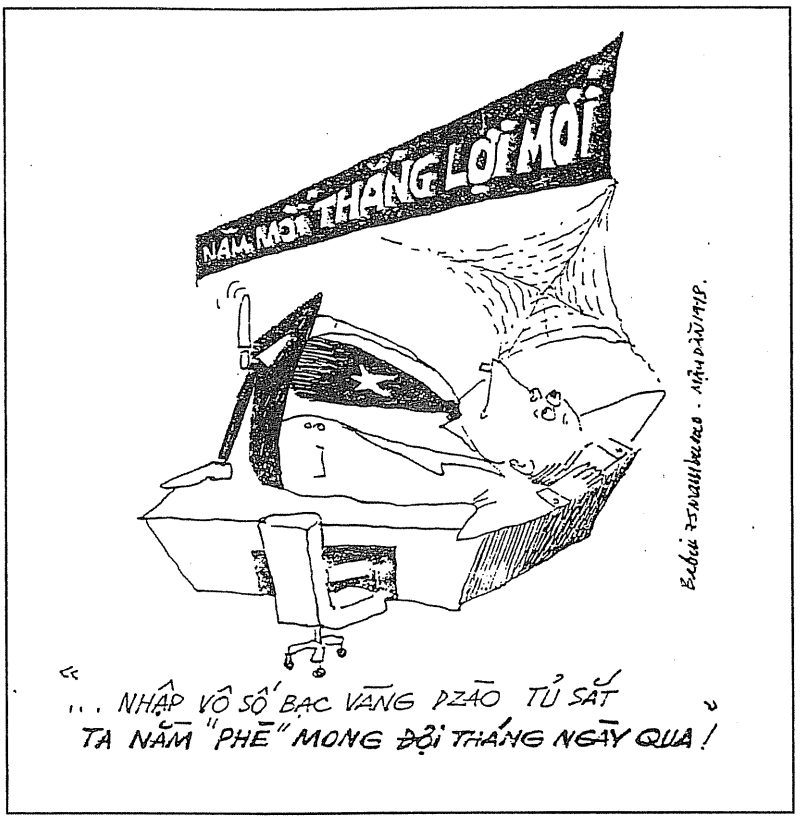

Lối ra của cánh tả

Thực ra, nếu dám từ bỏ tham vọng tấn công thị trường để bảo vệ cô nhi quả phụ, hoặc điều tiết thị trường để đem lại hạnh phúc cho muôn dân, phe tả vẫn còn nhiều việc có thể làm, và cần phải làm. Có lẽ đây mới là lối ra của cánh tả. Cho tới nay, có nhiều địa hạt chưa được cánh hữu giải quyết thỏa đáng: như xoá đói giảm nghèo, hoặc tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội thăng tiến như nhau, hoặc cải thiện các dịch vụ công ích được cung cấp cho người dân, hoặc quan tâm tới những kẻ thất thế chắc chắn phải có trong mọi xã hội... Nếu phe bảo thủ đề cao người chiến thắng và kẻ thành công, và có khi lãng quên nhiều thành phần không theo kịp sự đổi thay quá nhanh quá mạnh của kinh tế, thì ngược lại, những người yêu chuộng công bằng xã hội vẫn có thể chú trọng tới các thành phần đó, hơn là chỉ xoay trở với việc ngăn chặn thị trường. Chính là sự phát triển của kinh tế thị trường sẽ tạo phương tiện giải quyết các bài toán xã hội đó.

Nếu thoát khỏi hai cái gông tâm lý là sự thách thức đầy hoang tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin và nỗi lo sợ hiện tượng bóc lột kinh tế thị trường (tàn dư của lý luận mácxít), cánh tả không thiếu đề mục giải quyết trên nghị trình hành động. Hơn thế nữa, đây cũng là cơ hội cho cánh tả tìm lại vai trò tiến bộ và cải cách vẫn thường được coi như truyền thống của các lực lượng tả khuynh. Ta có thể nhìn ra tương lai đó của cánh tả từ nhiều góc độ khác nhau, sau đây là vài thí dụ cụ thể.

Với tôn chỉ căn bản là khai thác quy luật thị trường, chứ không hạn chế hay đối lập với thị trường, cảnh tả có thể giương cao lá cờ cải cách và canh tân, bằng cách tấn công vào thành trì đặc quyền và đặc lợi của thiểu số. Cổ phần hóa và tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước, để đa số công nhân và dân chúng được tự do tham gia vào tiến trình sản xuất và doanh lợi một cách thực tế có thể là một thí dụ. Giải tỏa hệ thống luật lệ có tính chất bảo vệ quyền lợi cho giới trung lưu và thúc đẩy việc thanh lọc tham ô trong công quyền có thể là thí dụ khác. Ngay trong bộ máy công quyền, việc cải thiện hành chính để phục vụ dân chúng cho hữu hiệu và tương xứng với phí tổn thuế khóa cũng có thể là một chương trình canh tân do phe tả đề xướng. Việc nâng cấp hệ thống dịch vụ công ích, như y tế hay dưỡng

nhi, đào tạo và huấn nghệ, cũng có thể là đề tài tranh đấu mà phe tả sẽ có triển vọng thắng thế... Trên những trận tuyến đó, cánh tả nên vận dụng quy luật thị trường làm đòn bẩy hơn là dùng tiền thuế của dân để tấn công ngược vào thị trường.

Ngay trong lãnh vực đầu tư công cộng, cánh tả cũng có thể khai thác quy luật thị trường để tìm nguồn tài trợ cho các chương trình phát triển cộng đồng. Chẳng hạn như cho phép tư nhân thực hiện và khai thác các dự án xây dựng hạ tầng, và thu thuế từ các dự án đó để đầu tư vào các ngành vận chuyển công cộng, là việc nên làm, và làm được mà không gây khiếm hụt ngân sách. Trong lãnh vực giáo dục cũng vậy, cánh tả có thể chấp nhận và còn nên thúc đẩy việc tư nhân hóa (hoặc xã hội hóa, tùy lối gọi) từ cấp đại học trở xuống, để thị trường quyết định về giá trị của bằng cấp và học vị, và để công quỹ khỏi bị hao tốn cho một thiểu số dù sao cũng đã vượt qua ngưỡng cửa trung học. Nhưng, nhà nước phải bảo đảm được cho mọi trẻ em nền giáo dục miễn phí, ít nhất từ cấp tiểu học lên tới các lớp trung học chuyên nghiệp.

Đối với vấn đề nằm ở giao điểm của giáo dục đào tạo và kinh tế thị

trường, là nạn thất nghiệp hay khiếm dụng, cánh tả có thể chú trọng nhiều hơn tới việc huấn nghệ để đào tạo lại người thiếu tay nghề thích hợp, hơn là đòi hỏi các doanh nghiệp không được sa thải công nhân. Khi thị trường thanh toán các đơn vị kinh doanh không thích hợp, nó tạo điều kiện cho sự xuất hiện của các đơn vị có hiệu năng hơn, nhưng cũng gây hậu quả là gạt bỏ người thiếu tay nghề phù hợp. Giữa giải pháp khiên cưỡng duy trì các ngành nghề lỗ lã để bảo vệ công việc làm cho nhân viên, với giải pháp đào tạo lại lực lượng lao động, giải pháp thứ hai có giá trị hơn về cả mặt phát triển xã hội lẫn tăng trưởng kinh tế.

Những thí dụ kể trên còn có thể được liệt kê ra rất nhiều. Điều đó mới làm nổi bật sự kiện căn bản, là vào cuối thế kỷ này, ta khó tìm ra một khẩu hiệu thần diệu tổng quát, nhưng cần nhiều việc làm cụ thể. Cánh tả có thể tìm được lối ra, nếu đừng trụ vào một chương trình có thể là hấp dẫn về lập luận, nhất là đối với giới trí thức thành phố, mà nên đi vào từng giải pháp cụ thể. Cụ thể nhất có thể là liệt kê ra những nhu cầu trọng yếu của tầng lớp lao động và nghèo khổ (cơm áo, việc làm, nhà ở, sách vở, trường học, y tế sức khoẻ...) và ưu tiên giải quyết các nhu cầu này trong khuôn khổ kinh tế tự do. Trọng tâm của vấn đề là cánh tả phải thu hẹp tham vọng cứu thế của mình mà xác định ưu tiên can thiệp cho chính xác và hiệu nghiệm hơn, chứ đừng tiếp tục thủ vai Don Quixote mất sức tranh đua đánh gió với cái máy xay gió của kinh tế thị trường...

Bây giờ, ta hãy trở về trường hợp Việt Nam.

Định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong tất cả các lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác-Lênin là hệ thống tư tưởng có tham vọng cao nhất, nên bị thất bại nặng nề nhất. Với ảo vọng cải tạo lại toàn bộ xã hội, mà lại tự bảo vệ khỏi sự phê phán của quần chúng hay thông tin của thị trường nhờ chuyên chính vô sản và kinh tế tập trung kế hoạch, những người lãnh đạo cộng sản đã tự cô lập khỏi đời sống của xã hội. Nhân danh lý tưởng công bằng, họ chủ quan tiến hành việc tái phân phối lợi tức bằng một chánh sách kinh tế phản phát triển và gây ra biết bao vấn đề mà họ không biết. Nếu có dại dột lên tiếng, những nạn nhân của các vấn đề này lại bị nhiều tai vạ chính trị. Người ta đã đập vỡ cái cặp sốt và nhốt kẻ báo động vào tù, nên không thấy trước được bệnh tình nguy kịch của xã hội.

Đó là tình hình chung của các xứ cộng sản cho tới khi sụp đổ. Tại nước ta, trước đây, các vấn đề nói trên đã bị vùi sâu dưới nhu cầu to tát của chiến tranh, hoặc đã phần nào được ngoại viện cáng đáng. Sau 1975, và ngay từ thời chiếm đóng Căm Bốt, hậu quả đắt đỏ của chánh sách kinh tế đã thành rõ rệt hơn. Tổng sản lượng suy giảm và dân số gia tăng khiến mức sống người dân bị suy sụp liên tục, cho nên việc tái phân lợi tức đã chẳng thành, mà chủ nghĩa cào bằng chỉ khiến cho đa số đều nghèo khổ như nhau. Việc chiếm cứ Căm Bốt có thể đã làm tổng sản lượng nội địa mất chừng 3% một năăm mà nhà cầm quyền có lẽ không hay. Mười năm sau 1975, người ta mới thấy rằng mô thức tập trung kế hoạch và chế độ bao cấp đã thất bại, và mục tiêu công bằng xã hội mà không có phát triển chỉ là ảo vọng. Cho tới khi kinh tế cận kề khủng hoảng thì nhà nước đành buông tay. Nhà nước buông tay thì kinh tế hồi phục, và người ta gọi đó là đổi mới.

Kể từ khi đổi mới, cả nước đều học tập kinh tế thị trường mà không có bài bản, và về

danh nghĩa thì lãnh đạo vẫn chẳng chấp nhận kinh tế thị trường. Họ vẽ ra hình tròn bốn góc với khẩu hiệu rất trói voi bỏ rọ, là "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" mà nội dung xã hội của cái vế "xã hội chủ nghĩa" đó đã tiêu tan. Vì vậy, vấn đề chính trị căn bản của xứ ta hiện nay là khoảng cách quá lớn giữa cái danh xã hội với cái thực là sự bất công có hệ thống.

Quần chúng đảng bị hy sinh

Dưới sự lãnh đạo của một thiểu số trí thức nhiều tham vọng mà ít hiểu biết, đảng Cộng sản đã nắm quyền nhờ sự hy sinh lớn lao của tầng lớp quần chúng bình dân, chủ yếu là nông dân. Ngày nay, thành phần đó vẫn tiếp tục hy sinh, không cho nhiệm vụ cứu nước mà cho đảng. Để nhìn ra sự hy sinh đó, hãy nói tới danh mục những ưu tiên mà một cánh tả có thể quan tâm: đó là cơm áo, việc làm, học đường hay trạm y tế. Ngần ấy nhu cầu thiết yếu cho giới lao động đã bị lãng quên và bị hy sinh cho những mục tiêu kỳ lạ chỉ thấy trong những chế độ thủ cựu của trọc phú.

Thí dụ như người ta nói nhiều tới thành quả xuất cảng gạo của Việt Nam, mà ít ai để ý là lượng gạo tiêu thụ trung bình của người dân vẫn nằm dưới mức tối thiểu là 365 ký một đầu người cho một năăm. Khi số gạo xuất cảng tăng nhanh hơn lượng gạo gặt hái, thì chẳng là trưởng ban kinh tế trung ương đảng, ta cũng biết là số tiêu thụ nội địa đã giảm, và chẳng cần là phó tiến sĩ xã hội học ta cũng biết rằng thành phần đói ăn chính là dân chúng ở thôn quê. Ở đó, gạo vẫn là thực phẩm chủ yếu cho mọi người. Trong địa hạt quản lý thu mua và xuất cảng gạo, nông dân cũng bị thiệt thòi và hiện tượng doanh nghiệp nhà nước duy nhất có quyền xuất cảng gạo toa rập với hệ thống thu mua tay chân để ép giá đã được nói tới từ lâu mà chưa ai giải quyết. Nhân danh cái định hướng xã hội chủ nghĩa để điều tiết kinh tế thị trường, người ta không giải tỏa nghiệp vụ xuất nhập cảng cho tư nhân tham gia, mà giành đặc lợi cho tay chân nhờ đặc quyền của hệ thống nhà nước. Mâu thuẫn giữa danh và thực không chỉ giới hạn rõ trong việc này...

Theo chiến lược kinh tế hiện nay, chế độ muốn thu hút đầu tư nước ngoài làm đòn bẩy phát triển. Giải pháp duy nhất mà họ nghĩ tới là khai thác lợi thế nhân công rẻ và có kỷ luật, và không ai nghĩ tới yếu tố còn quan trọng hơn, đó là năng suất. Nhân công sở dĩ rẻ là vì nhà nước chủ động ép lương, và sở dĩ có kỷ luật là vì công đoàn không cho công nhân được hay đình công. Về lý thuyết, nạn thất nghiệp hiện đã lên tới 6% dân số lao động, và thất nghiệp trá hình, tức là làm không hết thời gian vì thiếu việc, ở khoảng 20-25%. Trong thực tế, thất nghiệp có thể đã lên tới 20% và bán thất nghiệp có thể đã tới 45-50% ở các vùng đồng bằng Sông Hồng và Cửu Long. Với đe dọa thất nghiệp đó, công nhân khó tranh đấu về lương bổng chống lại cả chủ đầu tư lẫn nhà nước. Vậy mà đình công phản đối vẫn xảy ra, và xảy ra ngày một nhiều hơn, nhất là trong các doanh nghiệp của nước ngoài (nổi tiếng nhất là các doanh nghiệp Đại Hàn). Các vụ phản kháng đều xảy ra một cách tự phát, ngoài ý muốn của nghiệp đoàn nhà nước, và sở dĩ xảy ra vì công nhân bị bóc lột, bị hành hung, hoặc lao động trong điều kiện thiếu an toàn và nhân phẩm. Công đoàn đã bị đẩy vào thế khó xử: bênh công nhân thì trái lệnh đảng, mà nghe lệnh đảng thì mất quần chúng. Tới nay, nó vẫn vâng lệnh đảng, không biết được bao lâu nữa.

Với nông dân và công nhân thì vậy, với quảng đại quần chúng, tình hình cũng đen tối hơn xưa vì mọi dịch vụ xã hội trước đây được cung cấp miễn phí, hoặc do các hợp tác xã chi trả phần lớn, thì nay đã hết. Nhà nước không đảm bảo những chương trình tối thiểu về giáo dục y tế vì ngân sách công quyền đã bị hạn chế, vả lại nhà nước cũng không coi việc đó là ưu tiên nữa. Nạn thiếu nhi đói ăn bị còi, học hành bết bát vì sức khoẻ yếu kém đã đặt xứ ta vào hàng thấp nhất của các xứ Á Châu nghèo nhất. Nạn thày cô phải phá ngang tìm nghề khác vì lương không đủ sống, và trường học thiếu thày, trẻ em thiếu lớp, học sinh thiếu sách, đã là thực tế ngày một trầm trọng. Trong năm 96 chẳng hạn, so với sĩ số gia tăng vì dân số, ngân sách về giáo dục đã giảm mất tới 20% trong thực tế và toàn quốc thiếu chừng 110.000 giáo viên cấp trung tiểu học... Giữa hoàn cảnh đó, ta không thể nghĩ tới năng suất và tay nghề của nhân công Việt Nam: thợ thuyền xứ ta chỉ là thành phần thiếu chuyên môn và khó cạnh tranh với các xứ khác, ngoại trừ hai ưu điểm đen tối là lãnh lương thấp và ngoan ngoãn chịu đựng sự ngược đãi để bám lấy việc làm. Tư doanh không được tự do và cạnh tranh bình đẳng với quốc doanh, hay với cơ sở liên doanh của nhà nước với chủ đầu tư nước ngoài, nên thợ thuyền cũng chẳng có

nhiều cơ hội chọn lựa.

Một chỉ số xã hội phản ảnh rõ ràng nhất phẩm chất chứ không chỉ số lượng của tăng trưởng kinh tế là dị biệt lợi tức giàu nghèo. Trong khi người ta hãnh diện với tốc độ tăng trưởng kinh tế tới những 8-9% một năăm, dị biệt đó tiếp tục bị đào sâu so với kết quả khảo sát thời 1992-1993. Lý do ở đây không phải là vì kinh tế thị trường đã giúp một số người chạy nhanh hơn đa số còn lại. Lý do ở đây là Việt Nam chưa có kinh tế thị trường theo đúng nghĩa, và đa số vẫn bị cột chân không chạy kịp thiểu số có đặc quyền đặc lợi, hoặc những người ở thành thị có cơ hội giao tiếp với thế giới bên ngoài. Trong các xứ khác, cùng với việc giải phóng kinh tế, chính quyền phải quan tâm yểm trợ những người yếu kém để họ có cơ hội đuổi kịp sự tiến hoá của toàn thể xã hội. Tại Việt Nam, người ta chỉ giải phóng một thiểu số có chức có quyền trong đảng, hoặc một phần nhỏ của thị dân thành phố với khẩu hiệu "làm giàu cho mình là làm giàu cho nước," nhưng lại không làm điều tối thiểu cho các thành phần nghèo yếu ở nông thôn ngoi lên khỏi mặt nước. Cho nên, ở thành phố nếu nhiều người đủ ăn và thấy ngột ngạt vì không khí gò bó và sự lạc hậu của chế độ để lên tiếng đòi hỏi dân chủ, tại thôn quê, đa số vẫn chỉ quan tâm tới vấn đề nóng bỏng trước mắt, là đủ sống cho qua ngày. Trong vụ tranh đấu đang nổi lên ở các tỉnh, ta chẳng thấy khẩu hiệu dân chủ, mà mới chỉ thấy phản kháng sưu cao thuế nặng hay cường hào ác bá hà hiếp người dân trong cuộc sống thường nhật, trong số này khá nhiều là quần chúng cố hữu của đảng.

Nếu tiếp tục các thống kê buồn thảm trong từng lãnh vực tranh đấu sở trường của phe tả, như y tế công cộng, kế hoạch gia đình, thiếu nhi phạm pháp hay môi sinh, nữ quyền... ta thấy rằng cánh tả ở nước ta đã có sẵn một chương trình hành động kéo dài tới giữa thế kỷ sau. Nhưng, nó không có chỗ đứng, vì đảng đã ngự ở đó, với rất nhiều khẩu hiệu và công an...

* Im lặng là món nữ trang đẹp nhất của người đàn bà, nhưng ít khi họ đeo lắm.

---Danh ngôn Anh

* Khi mà suốt đời bạn, bạn phục vụ tận tâm một người đàn bà với tất cả lòng tốt của bạn, rồi một ngày nào đó, bạn làm phật ý nàng trong một việc nhỏ, nàng sẽ trách bạn: "Anh chưa bao giờ làm cho em một điều gì tốt cả."

---Tục ngữ Hồi giáo

Chế độ tư bản thư lại

Như đã nói ở trên, vào cuối thế kỷ này, cánh tả khó tìm ra một khẩu hiệu thần kỳ có khả năng thâu tóm mọi vấn đề vào một mối buộc, rồi dồn sức gỡ phăng hay chặt đứt nút buộc đó bằng một cuộc cách mạng xã hội. Nói chung, nếu có trách nhiệm và thực tiễn, có lẽ đặc tính chính trị của thời nay là gần với sinh hoạt hàng xén của một cửa hàng tạp hóa. Nó mất sự quyến rũ của một dự án cách mạng thần thánh mà đòi hỏi từng việc cụ thể, và việc gì cũng phải tính cho kỹ từng phần lợi hại ngay trước mắt và trong lâu dài, và lợi cho ai, hại cho ai. Duy chỉ ở trong một quốc gia có chế độ dị hình như nước ta mình mới thấy một hệ thống cai trị tự xưng cực tả với khẩu hiệu cách mạng, và cần cù làm ngược với khẩu hiệu. Nó là chế độ thủ cựu nhất chỉ tìm thấy trong các xứ bị cai trị bởi một thiểu số cực hữu, cho quyền lợi của chính thiểu số đó.

Nhưng, lời phê phán này e chừng chưa đủ. Chế độ này tự đặt ra các mục tiêu xã hội không đạt được vì chẳng muốn đạt. Và cũng vì mâu thuẫn giữa danh và thực, nó không thể lãnh đạo được. Thượng tầng lý luận của nó là một dự phóng xã hội, "làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh, dưới sự lãnh đạo của đảng." Hạ tầng nhân sự của nó lại là nhiều phe nhóm và trung tâm quyền lợi dung hoà quan điểm với nhau để kéo dài tình trạng bất công này, làm cho đảng không thể nào lãnh đạo được như dự kiến, nếu như thực sự nó còn có dự kiến ngoài sự tồn tại của nó. Đây là một chế độ tư bản thư lại, chưa đủ tổ chức để được là một chế độ tư bản nhà nước. Nhưng đám tư bản học tắt và thư lại này lại được bảo vệ bởi một đảng độc tài tự xưng xã hội chủ nghĩa. Những ai ôm ấp lý tưởng truyền thống của cánh tả thì phải ra khỏi đảng, hoặc có khi vào tù. Trong khi đó, xã hội vẫn chưa phát triển vì kinh tế thị trường vẫn chưa có. Nó chỉ có khi được viện dẫn như nguyên do của các vấn đề xã hội do chính hệ thống chính trị quái gở này gây ra.

*

Khi nhìn vào sự sụp đổ của Liên xô, người

ta đã quá vội nói tới sự thắng thế của chủ nghĩa tư bản trên thế giới, mà không thấy được sự xuất hiện của hình thái tư bản thư lại, do đảng viên và công nhân viên chức của một chế độ cộng sản đương nhiên kế thừa sau khi đảng cộng sản thực tế thoái nhiệm trong dự kiến cách mạng của nó. Khi nhìn vào nhu cầu vẫn còn nguyên vẹn của xu hướng xã hội sau khi chủ nghĩa cộng sản đã phá sản, ta càng thấy rằng ở trong các nước đang cải cách kinh tế, như ở Việt Nam, cánh tả cần phải lên tiếng.

Điều đáng buồn là phe tả đã ồn ào tranh đấu tại các xứ tư bản thì nay lại tê liệt với hệ thống tư bản thư lại của chủ nghĩa xã hội, hoặc vẫn kết án kinh tế tự do hay phê phán chế độ tư bản... Lắm khi chính những phê phán này lại được phe cực hữu của chế độ sử dụng như lý cớ cản trở việc cải cách toàn diện. Có thể vì lười biếng tìm hiểu, nhiều người còn tuyệt vọng kết luận là "tư bản Mỹ đã toa rập với cộng sản" để bóc lột dân Việt, khi thấy Hoa Kỳ ban hành một biện pháp khai thông việc hợp tác kinh tế với Việt Nam! Người ta quên rằng Hoa Kỳ cũng có cánh tả, và rằng nhiều người trong xu hướng này cũng cổ võ việc hợp tác kinh tế, và chính là cánh hữu mới đặt ra nhiều điều kiện khắt khe cho việc bình thường hóa kinh tế với Việt Nam.

Có thể là vì Việt Nam chưa có dân chủ, sinh hoạt chính trị chưa có tự do, nên vấn đề tả hữu như chưa đặt ra: hầu hết những ai quan tâm tới hiện tình đất nước đều chỉ nói tới dân chủ. Nhưng, thử bước nghiêng sang bên, để nhìn tình hình xứ sở từ một giác độ khác xem: biết đâu, đi xa hơn giới hạn của khẩu hiệu dân chủ, một chương trình cụ thể của cánh tả có thể là giải pháp hấp dẫn cho nhiều người ở trong nước, kể cả một số đảng viên còn ít nhiều lý tưởng. Nếu được vậy, có lẽ ta cũng có một bước dù nhỏ trên con đường còn quá dài của xứ sở để đi tới tự do và thịnh vượng.●

(*) Trong bài viết, những chữ khuynh hướng xã hội, cánh tả hay phe tả, được dùng chung để chỉ các lực lượng chính trị thiên về những mục tiêu xã hội nhưng không chủ trương một chế độ độc tài chuyên chế. Những lực lượng này có thể được đại diện bởi các đảng Xã hội tại Pháp, Lao động tại Anh, hay Dân chủ Xã hội tại Đức hoặc đa số trong đảng Dân chủ tại Hoa Kỳ.

Tìm đọc

Đặc khảo của **LÊ VĂN LÂN**

CHIẾC BẢO ẤN CUỐI CÙNG CỦA HOÀNG ĐẾ VIỆT NAM

Phần phụ bản trưng nhiều tài liệu sưu tầm và hình chụp lịch sử quý hiếm liên quan đến triều Nguyễn và Vua Bảo Đại.

Chiếc bảo ấn nặng hơn 10 kílô vàng khắc chữ "Hoàng đế chi bửu" phải chăng là chiếc ấn cuối cùng duy nhất còn sót lại của Triều đại nhà Nguyễn? Ngoài ra, nhà Nguyễn còn tạo đúc bao nhiêu thứ ấn khác? Bây giờ chúng ở đâu? Giá trị của những chiếc ấn này ở chỗ nào?
Qua những chiếc cổ ấn, kẻ hậu sinh chúng ta có thể rút tỉa bài học lịch sử gì?

HAI MƯƠI NĂM PHÁT TRIỂN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI

TS PHẠM TRỌNG CHÁNH

Trong vòng 20 năm, từ hai bàn tay trắng, cộng đồng Phật tử Việt Nam khoảng một triệu rưỡi người đã xây dựng được 309 ngôi chùa, và trên 600 đoàn thể Phật Tử. Tình hình Phật giáo vẫn không ngừng phát triển hầu như mỗi tháng đều có một cơ sở mới, một chi hội thành hình thuê mướn một trụ sở làm Niệm Phật đường, tiến đến mua một ngôi nhà sửa chữa thành chùa hoặc xây cất một ngôi chùa mới khang trang. Nơi nào có cộng đồng Phật tử Việt Nam là có sư, có chùa. Có trên 50 ngôi chùa với quy mô lớn chánh điện chứa trên 300 người và 10 ngôi có chánh điện có thể chứa trên 1000 người.

Chùa là nơi đồng bào gìn giữ phong tục, truyền thống tổ tiên, Vu Lan ngày báo hiếu cha mẹ, Phật Đản, giỗ cúng thân nhân, cầu siêu cầu an, đám cưới, nơi sinh hoạt văn nghệ, văn hóa, thuyết trình, hội thảo, ra mắt sách, dạy tiếng Việt... Đó cũng là nơi gìn giữ tro cốt thân nhân qua đời, nơi thờ phượng thân nhân, các bàn thờ tại gia dần dần được thay thế bằng bàn thờ chung tại chùa; nơi các cụ già đến gặp nhau làm công quả, hàn huyên tâm sự việc nhà, việc nước cho bớt nỗi cô đơn. Nơi các em thiếu nhi đến học tập tiếng Việt sinh hoạt Gia đình Phật Tử, văn nghệ, cắm trại; nơi các cư sĩ đến bàn việc thời sự, việc cộng đồng, việc xã hội, tương trợ lẫn nhau.

Giữa tình hình khủng hoảng kinh tế chính trị, tư tưởng, các đoàn thể đặt trên cơ sở hệ tư tưởng chính trị đang xuống dốc thảm hại, các lãnh tụ ít người hưởng ứng, việc thuê mướn trụ sở khó khăn vì hội viên ngày càng giảm sút, việc quyên góp, yêu nước hay kháng chiến sau những vụ biển thủ lớn, ít ai còn để ý đến thì sự hưng thịnh và phồn vinh các ngôi chùa là điều đáng lưu ý của Cộng đồng người Việt hải ngoại.

Theo GS Lâm Thanh Liêm và R.P. Jean Mais trong bài L'Immigration Vietnamienne en France, đăng trong báo *Le Médecin du Vietnam*, N. 35 Mai Juin 1997, có 2,3 triệu người Việt Nam tại hải ngoại ở rải rác trên 70 quốc gia trên thế giới, trong đó có khoảng 300,000 người Việt gốc Hoa, ở các vùng lân cận Á Châu.

Hai triệu người gốc Việt Nam sống chủ yếu trên ba lục địa:

Châu Mỹ: có khảng 1,150,000 trong đó 950,000 tại Hoa Kỳ và 150,000 tại Canada.

Tây Âu có 400,000 người Việt Nam. Đông Âu có 240,000 người làm việc tại các nước thuộc Xã Hội Chủ Nghĩa cũ, phần lớn được trở về nước sau khi kế ước hết hạn, hiện nay chỉ còn khoảng 100,000 người.

Tại Châu Đại Dương có 272,000 người gồm 260,000 tại Úc, 8,000 tại Tân Tây Lan và 4,000 Tân Đảo Nouvelle Calédonie...

Do sự di trú của người Việt tại Hải ngoại, Chùa Việt Nam được xây dựng nhiều nhất tại Hoa Kỳ, tiếp đến tại Pháp, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi.

Tính đến năm 1997, có 309 cơ sở Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại. Dựa theo địa chỉ ấn hành bởi Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ, GHPGVNTN và kết hợp những nơi tôi đã đi qua, chúng tôi tạm thiết lập bản tổng kết

sau đây:

QUỐC GIA	Chùa Việt Nam
Hoa Kỳ	152
Pháp	44
Gia Nã Đại	39
Úc Đại Lợi	24
Tây Đức	9
Anh Quốc	7
Na Uy	6
Thụy Sĩ	5
Đài Loan	4
Bỉ	3
Đan Mạch	3
Hòa Lan	2
Thụy Điển	1
Ái Nhĩ Lan	1
Nga	1
Phần Lan	1
Tân Tây Lan	1
Nhật Bản	1
Népal	1
Phi Luật Tân	1
Trung Quốc	1
TỔNG CỘNG	309 Cơ sở PGVN

Số tăng ni ước lượng có khoảng 400 vị. Phần lớn mỗi chùa đều có một, hai vị. Làng Hồng, Cơ Sở đào tạo Phật Học Cao Cấp do Thiền sư Nhất Hạnh thành lập, nơi đông nhất có trên 100 tăng ni thường trú và thường xuyên có trên 200 vị theo tu học các khóa. Tu Viện Linh Sơn vùng Paris có thường xuyên từ 10 đến 20 vị tu học. Chùa Viên Giác có 10 vị, chùa Khánh Anh Paris có năm vị, chùa Trúc Lâm Paris có sáu vị.

Tại Hoa Kỳ nơi quy tụ đông đảo cộng đồng người Việt có 152 cơ sở tự viện, 69 ngôi chùa tại Tiểu bang California, 18 chùa tại Texas, tám chùa tại Washington State, bảy tại Colorado. Bảng tổng kết sau đây cho biết số chùa Việt Nam tại Hoa Kỳ:

Tổng kết số tự viện tại Hoa Kỳ

Tiểu Bang	Số chùa
California	69
Texas	18
Washington State	8
Colorado	7
Oregon	5
Oklahoma	4
Pennsylvania	4
Hawaii	3
Georgia	3
Ohio	3
Mississipi	3
Louisana	3
Kansas	3
Nebraska	2
Michigan	2
Missouri	2
Illinois	2
Alabama	1
Idaho	1
Utah	1
Arizona	1
New Mexico	1
Minnesota	1
Wisconsin	1
Indiana	1
Tennessee	1
Arkansas	1
Florida	1
TỔNG CỘNG	152 ngôi chùa

Khởi điểm các tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại

Sau năm 1975, có hơn 300 tăng ni từ trong nước sang cùng với hai triệu đồng bào di tản, định cư trên 70 quốc gia trên thế giới, đông đảo nhất là tại Mỹ, Pháp, Úc, Canada. Đi đến đâu các tăng ni hoạt động Phật sự đến đó: lễ cầu siêu, cầu an, lễ tang, lễ cưới... cho mỗi gia đình đồng bào Phật tử, đến lễ rằm, lễ Phật đản, Vu Lan, Tết cho tập thể cộng đồng, lúc đầu thuê mướn phòng, sau mướn hẳn một căn nhà, căn phố, làm Niệm phật đường, Thiền đường và tiến đến việc mua đất xây cất chùa. Không cần một mệnh lệnh trung ương điều khiển phân phối, chùa Việt Nam, như hoa sen trôi đến đâu là bén rễ nở hoa phát triển đến đó. Từ Quận Cam, nơi quy tụ hằng trăm ngàn đồng bào, có 30 ngôi chùa, các thành phố lớn có năm, bảy ngôi chùa, cho đến những nước như Hòa Lan, Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch mỗi nơi chỉ có vài ngàn đồng bào, cũng đủ cho chùa được mọc lên, thành một tụ điểm sinh hoạt của đồng bào Phật tử hải ngoại. Nếu có thêm một huynh trưởng, một đoàn sinh Gia Đình Phật Tử thì lại thêm một đơn vị Gia Đình Phật Tử ra đời. Khác với các chùa trong nước chỉ có lễ rằm hay mồng một, chùa hải ngoại có lễ Phật, tu thiền mỗi ngày thứ Bảy, Chủ Nhật. Hằng ngày đều có các bà các cụ đến làm công quả... Dần dần chùa mở rộng cho các Phật Tử người địa phương. Tại Làng Hồng, Phật Học Viện Quốc Tế, Tu viện Linh Sơn đã có nhiều người Pháp, Anh, Mỹ xuất gia

tu học và mang pháp danh Việt Nam, nói tiếng Việt thông thạo. Thầy Thích Như Điển tại chùa Viên Giác ở Hannover (Đức) mở thường xuyên các khóa Phật học cho thanh thiếu niên và người lớn bản xứ. Tại Mạc Tư Khoa, Nga, ông Nguyễn Minh Cần (Thiện Mẫn) và bà vợ người Nga Inna Malkhanova (pháp danh Thiện Xuân) đã lập ra Hội Phật Giáo Thảo Đường.

Cùng một nền tảng giáo lý: Bát chánh đạo, Tứ Diệu đế, Nhân quả, Lục Hòa, vô thường, vô ngã, dù các hoàn cảnh học Phật khác nhau, Phật tử thấm nhuần đạo lý đều có cái nhìn giống nhau về các vấn đề xã hội, văn hóa, chính trị. Sau một thời gian phát triển, nhu cầu thống nhất Phật Giáo được đặt ra, nhất là từ sau Thông điệp của Hòa Thượng Đôn Hậu năm 1992, theo truyền thống Phật Giáo Việt Nam vị tăng ni nào có đức độ, giới hạnh, giáo lý uyên thâm, mọi Phật tử kính phục sẽ được cung thỉnh vào các chức vị, ngày xưa triều đình chỉ sắc phong Tăng Thống, Tăng Cang cho các vị sư đạo đức đã được đồng bào kính phục quy y đông đảo. Mỗi ngôi chùa đều có một sự tự trị rộng rãi, và tùy thuộc vào vị sư trụ trì hay môn phái sáng lập chùa.

Một số trung tâm quan (chưa đầy đủ) của Phật Giáo Việt Nam tại Hải ngoại:

- Thiền viện Làng Mai với Thiền Sư Nhất Hạnh (Pháp)
- Chùa Trúc Lâm (Pháp)
- Chùa Khánh Anh (Pháp)
- Chùa Pháp Hoa với TT Thích Như Huệ (Úc)
- Môn phái Linh Sơn, HT Huyền Vi
- Chùa Viên Giác của T.T. Thích Như Điển (Đức)
- Tổ đình Từ Quang, HT Tâm Châu (Mỹ)
- Chùa Việt Nam, TT Mãn Giác (Mỹ)
- GHPGVNTN với HT Hộ Giác
- Môn phái Minh Đăng Quang Khất sĩ và Phật Giáo Nguyên Thủy
- Phật giáo Hòa Hảo ở Âu và Mỹ Châu.

V.v...

Sau đây là cái nhìn về một số trung tâm hoặc pháp môn tiêu biểu.

I- Pháp môn Làng Mai

Đạo Tràng Mai Thôn Meyrac, Loubès Bernac, 47120 Duras, ở vùng Bordeaux do Thiền Sư Nhất Hạnh thành lập năm 1982. Năm 1987 gồm có năm xóm, Xóm Thượng, Xóm Hạ, Xóm Trung, Xóm Đoài, Xóm Mới, mỗi xóm là một trang trại rộng rãi có hàng ngàn mét vuông đất, có nhiều nơi nguyên trước là nhà ở, chỗ để nông cụ, nhà chứa thóc..., được sửa chữa thành thiền đường, phòng kinh sách, phòng tăng ni, phòng họp và có đất rộng rãi để cắm trại. Hai thiền đường lớn được dựng lên ở xóm Hạ và xóm Thượng, mỗi thiền đường chứa trên 300 thiền sinh, và một lầu chuông tại xóm Hạ. Các vị Giáo Thọ được ở trong Cốc, những ngôi nhà sàn bằng tre nằm khuất sau các vòm lá cảnh trí thơ mộng. Xóm Thượng dành cho tăng, xóm Mới dành cho ni, xóm hạ dành Cư sĩ có gia đình, xóm Đoài và xóm Trung dành cho người ngoại quốc và thanh niên Việt...

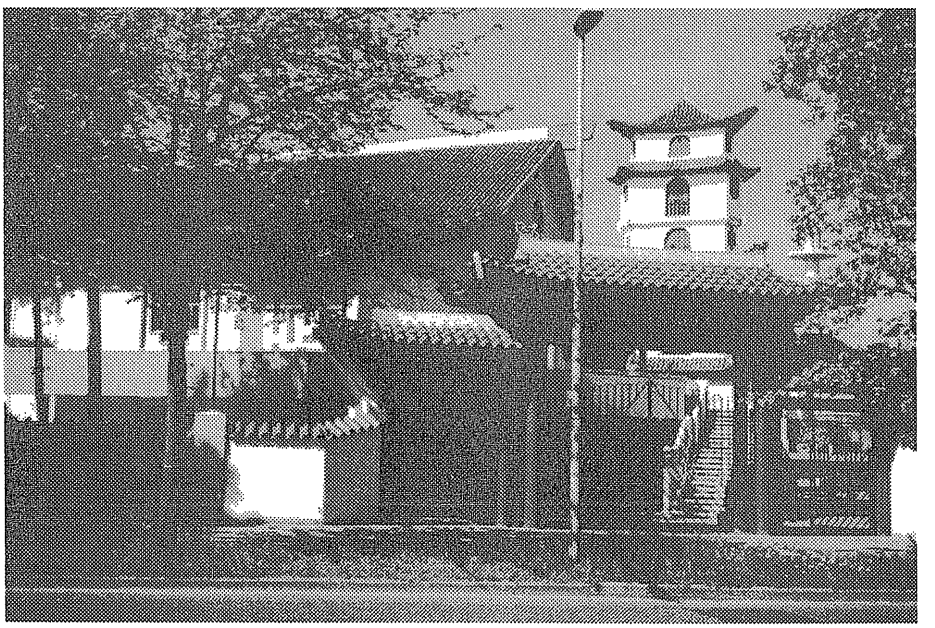

Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc

Hàng năm

Làng Mai thường tổ chức các khóa học Thiền, có khóa lên đến 2500 thiền sinh. Mùa hè năm 1996 có khoảng 1200 người về làng tu học. Khóa Mùa Thu có 450 thiền sinh từ các nước về tham dự, khóa này nhằm đào tạo thêm Giáo Thọ để giảng dạy tại các nước Tây Phương, và Đại Hội Quốc Tế Dòng Tu Tiếp Hiện. Mùa Đông có trên dưới 200 người tu học trong đó có trên 60 vị xuất gia, và Đại Giới Đàn Nến Ngọc, với sự chứng minh của HT Mãn Giác (Hoa Kỳ), Sư Cụ Đàm Ảnh, (Hà Nội), Sư Bà Đàm Lựu, (Hoa Kỳ), Hòa Thượng Như Huệ, Thượng Tọa Bảo Lạc, (Úc), TT Quảng Bình, (Đan Mạch).

Ngày 26-10-96 Làng tấn phong trụ trì cho hai xóm Thượng và xóm Mới. Xóm Thượng được đặt tên là Thệ Nhật Sơn Pháp Vân Tự. Thệ Nhật là phiên âm chữ Thenac và có nghĩa là mặt trời của lời thề nguyền. Trụ trì chùa Pháp Vân núi Thệ Nhật là Thầy Chân Nguyện Hải. Xóm Mới được đặt tên là Thiên Ý Thôn Từ Nghiêm Tự. Thiên ý là dịch từ địa danh Dieulivol, cũng có nghĩa là *Dieu le veut*. Từ Nghiêm lấy từ hai chữ Từ Hiếu và Diệu Nghiêm ghép lại. Trụ trì chùa Từ Nghiêm là sư cô Trung Chính. Trong lễ tấn phong các vị tân trụ trì đã tiếp nhận từ thầy Nhất Hạnh, mỗi người một bài pháp kệ, một cây tích trượng, một chiếc phất trần và một bức phi. Xóm Hạ được đặt tên là Mai Hoa Thôn Cam Lộ Tự. Xóm Hạ có trồng tới 1,250 cây mai *prune*, đến mùa xuân hoa mai nở trắng xóa rất mầu nhiệm và có một hồ sen lớn mùa hè nở hàng trăm đóa sen hồng thơm ngát.

Thiền Sư Trừng Quang Nhất Hạnh, xuất thân từ Tổ đình Từ Hiếu, Huế, do tổ Tánh Thiên Nhất Định khai sơn cách đây 150 năm. Thiền sư Nhất Hạnh là thế hệ thứ 42 của Phái Lâm Tế và cũng là thế hệ thứ chín dòng Liễu Quán. Trong 30 năm hành đạo tại Tây phương thầy đã truyền Năm giới cho hàng trăm ngàn người Âu, Mỹ, Nga, Úc, Trung Hoa, Nhật.

Hiện nay trên thế giới có hơn năm trăm tăng thân tu tập theo pháp môn của làng Mai tại Pháp và Năm giới là căn bản cho sự hành trì. Tại tu viện chùa Làng Mai Pháp Quốc, đại chúng thường trú tu học có khoảng 100 vị, phần lớn là giới xuất gia.

Mô hình Làng Mai còn được các tăng thân và cư sĩ đệ tử Thiền sư Nhất Hạnh tổ chức tại các nước như Làng Cây Phong tại Gia Nã Đại, Làng Manzanita ở Hoa Kỳ, Làng Sen Búp ở Úc, các làng sinh hoạt tu học thiền vào mùa hè dưới sự hướng dẫn của Thiền Sư Nhất Hạnh và các vị Giáo Thọ. Vùng Paris có Thiền đường Hoa Quỳnh ở Marne la Vallée. Những năm gần đây số người Việt Nam xuất gia với Thiền Sư Nhất Hạnh tăng nhanh, nhiều vị là trí thức tốt nghiệp đại học như Chân Pháp Ấn Tiến Sĩ Vật Lý Hoa Kỳ. Trong hàng ngũ tăng thân, giáo thọ, đệ tử Thiền Sư Nhất Hạnh người Anh, Mỹ có nhiều vị là Tiến sĩ, Giáo sư Đại Học như Sư Cô Chân Đức, Tiến sĩ Ngôn Ngữ Học...

Với hơn 100 tác phẩm được nhà xuất bản Lá Bối ấn hành và được dịch ra các thứ tiếng Pháp, Anh, Ý, Hòa Lan, Na Uy, Đan Mạch, Đức, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ba Lan, Tiệp, Nga, Nhật, Trung Hoa, Đại Hàn... nhiều quyển được bán chạy nhất trong các sách tôn giáo tại Mỹ và các nước. Hàng năm Thầy Nhất Hạnh được mời đi giảng khắp các nước: Hoa Kỳ, Nga, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Pháp, Anh, Đan Mạch... Thiền Sư Nhất Hạnh được xưng tụng là Bậc Đại Sư của Thế Kỷ, được thế giới biết đến nhiều nhất trong thế giới Phật giáo sau Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Thiền Sư Nhất Hạnh là một danh tăng có tầm ảnh hưởng thế giới chưa từng thấy trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Việt Nam Phật Giáo Sử Luận dưới bút hiệu Nguyễn Lang là một công trình nghiên cứu nghiêm túc giá trị, giới trí thức thán phục. Các tác phẩm Hiện Đại Hóa Phật Giáo, là những dự phóng cho Phật Giáo Việt Nam; Hoa Sen Trong Biển Lửa xây dựng cho hòa bình Việt Nam; Đường Xưa Mây Trắng, tóm lược 49 năm giảng dạy Đức Phật trong một tập truyện.

Thiền Sư Nhất Hạnh một đời viết không mệt mỏi, giảng dạy đào tạo, thuyết pháp không ngừng nghỉ, một nhà văn, một nhà thơ, một thiền sư... tài năng và đạo đức đáng kính phục. Làng Mai có tờ báo là Lá Thư Chùa Làng Mai ra mỗi năm quy tụ những tin tức sinh hoạt của làng trong năm, những chuyến thuyết giảng của Thiền Sư Nhất Hạnh và các vị Giáo Thọ trên thế giới và các bài thuyết pháp căn bản trong năm của Thầy Nhất Hạnh.

2- Chùa Trúc Lâm

Chùa Trúc Lâm, 9 rue de Neuchatel. 91400 Villebon sur Yvette. Nằm trên sườn núi Hoàng Vân Sơn, cạnh khu rừng dẻ nhìn xuống thung lũng Chevreuse, giòng sông Yvette, bên kia đồi là trường Bách Khoa Paris. Chùa Trúc Lâm đã trở thành một danh lam thắng cảnh

của Việt Kiều vùng Paris. Mùa xuân hoa muôn sắc nở trên đường vào chùa, trên sườn non trong vườn chùa, bên khóm trúc, bên suối nước róc rách, bên những bậc đá sườn non dẫn đến Mai Am, đến tượng Phật lộ thiên. Mùa hạ tươi mát khu rừng dẽ, mùa thu mênh mông những lá vàng đỏ lẫn trong sương nhạt mờ thung lũng, mùa đông tuyết trắng nhưng mái cong vươn trên nền trời. Nhưng mùa nào vườn trúc chùa Trúc Lâm cũng xanh tươi.

Chùa Trúc Lâm do Hòa Thượng Thích Thiện Châu sáng lập, xuất thân từ tổ đình Tây Thiên, Huế, đệ tử HT Giác Nguyên và HT Trí Thủ, được đào tạo qua các khóa Giảng Sư Phật Học đường Báo Quốc do HT Trí Quang làm Đốc Giáo. Thầy Thiện Châu được cử đi làm giảng sư tại Nha Trang, Đà Lạt, Phan Thiết trước khi được Giáo Hội chọn gửi đi du học tại Ấn Độ cùng với HT Minh Châu, Huyền Vi.

Sau khi tốt nghiệp Phật Học Viện Nalanda, Thầy sang Anh và cuối cùng sang Pháp đảm trách Hội Phật Tử Việt Kiều Hải Ngoại Chi Bộ Pháp.

Đỗ Tiến Sĩ Phật Học tại Viện Đại Học Paris Sorbonne năm 1971 với luận án *Le traité des trois lois-Tridhamakasàstra*. Đỗ Tiến Sĩ Quốc Gia Phật Học với luận án *La littérature des personnalités (pudgalavadin) dans de bouddhisme ancien*. Sorbonne 1977.

Với những khám phá về Nghiệp, HT Thiện Châu đã được ghi vào Tự Điển Các Nhà Triết Học Thế Kỷ 20.

Trúc Lâm có ba ngôi chùa tại Paris, Marseille và Toulouse và có năm tăng và một ni. Ni sư Mạn Đà La trú tại một thiền đường tại Ulis. Tiến sĩ Phật Học tại Collège de France. Nghiên cứu Phật Học tại Viện Quốc Gia Nghiên Cứu Khoa Học Pháp.

HT Thiện Châu và Ni Sư Mạn Đà La thường được thỉnh giảng tại các Viện Đại Học và thường xuyên tại Munchen, Franfurt Đức nơi GS Thái Thị Kim Lan Tiến Sĩ Phật Học có các lớp dạy và có các khóa Thiền.

Chùa Trúc Lâm xây dựng từ năm 1980 và hoàn thành năm 1990 với tổng phí bảy triệu quan Pháp chưa kể công sức các Phật tử đóng góp. Chùa do Kiến Trúc Sư Phạm Ngọc Tới thiết kế. Các Tượng Phật trong chùa là các tượng cổ thế kỷ 16, từ một ngôi chùa Hà Nội, xây cất từ đời Lê bị sụp đổ, toàn bộ tượng và câu đối được gửi tặng chùa Trúc Lâm. Chuông đồng và khánh đá cũng được đúc và tạc từ Huế chở sang. Vườn chùa có tượng Quan Âm và tượng Phật lộ thiên, có hai am vắng cho người tu thiền hay làm thơ. Cảnh chùa nằm trên triền núi cảnh đẹp siêu thoát, sau chùa có tháp Niết Bàn nơi thờ di tượng và tro cốt người quá cố. Đây là nơi yên nghỉ của GS Hoàng Xuân Hãn, Dược sĩ Thẩm Hoàng Tín cựu Thị Trưởng Hà Nội, Bác Sĩ Trần Đình Quế, Trung Tá Trần Đình Lan.

Các cơ sở Chùa Trúc Lâm trực thuộc GHPGVN mà Hòa Thượng Thiện Châu là đại diện tại hải ngoại.

Từ năm 1968 HT Thiện Châu đã dịch Nghi Thức tụng niệm ra hoàn toàn bằng tiếng Việt và đơn giản hóa các nghi lễ cho hợp với hoàn cảnh Phật tử tại Tây phương. Các kinh Từ Bi, Kinh Chuyển Pháp Luân, Kinh Vô Ngã Tướng, Kinh Bát Nhã là các kinh căn bản của Phật Giáo phổ biến trong Nam Tông được đưa vào Nghi thức tụng niệm. Hội Phật Tử Việt Nam tại Pháp có cơ quan ngôn luận là Tập san Hương Sen xuất bản mỗi ba tháng do đạo hữu Lại Như Bằng làm chủ bút.

3- Giáo hội Linh Sơn

Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn do Hòa Thượng Thích Huyền Vi sáng lập và được truy phong Tăng Thống. Tốt Nghiệp Tiến Sĩ Phật Học tại Ấn Độ, nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp GHPGVNTN trước năm 1975.

Môn phái Linh Sơn có 44 tự viện và khoảng 70 tăng ni rải rác khắp các nước, các ngôi chùa của hệ phái điều mang tên Linh Sơn. Tăng ni nguyên một số vị là đệ tử HT Huyền Vi được đào tạo tại Tổng Vụ Hoằng Pháp trước 1975, một số được đào tạo tại Tu Viện Linh Sơn, số 9 Avenue Jean Jaurès 94300 Joinville Le Pont, ngoại ô Paris, do HT trực tiếp giảng dạy và cất cử đi trụ trì các nơi. Thường xuyên tu viện có trên 20 tăng ni tu học trong đó có vài tăng ni người Pháp.

Tùng Lâm Linh Sơn (Limoge, Hameau des Bosnages, Rancon, 87290 Chateauponsac, France) nằm ở Trung tâm nước Pháp, xây dựng trên một trang trại rộng, đang được xây dựng các thắng cảnh lấy chủ đề Phật đản sinh, Phật xuất gia, Phật thành đạo, Phật nhập niết bàn. Tùng Lâm sẽ trở thành tu viện và là nơi hành hương của Giáo Hội. Cơ quan ngôn luận là báo Hoằng Pháp xuất bản vào các dịp lễ lớn. Linh Sơn còn tham gia quản lý Trung Tâm Phật Giáo Thế Giới tại rừng Vincenne

Paris. Tại vườn Lâm Tì Ni Ấn Độ, Linh Sơn đã xây dựng ngôi chùa Việt Nam do sư cô Thích Nữ Trí Thuận trụ trì.

Môn phái Linh Sơn là một Giáo Hội tổ chức có hệ thống, có hiệu quả và ngăn nắp, các trụ trì đều tuân phục HT Huyền Vi, nghi lễ thống nhất, hàng năm đều có kỳ an cư kiết hạ để các tăng ni tu học. Tuy nhiên do sự đào tạo cấp bách, khả năng các vị trụ trì chỉ đủ đáp ứng nhu cầu tổ chức các lễ cho đồng bào Phật Tử. Tại Hoa Kỳ, Linh Sơn là một Giáo Hội mạnh có tổ chức quy củ và hiệu quả, các chùa có đông đảo Phật Tử hàng đầu tại các địa phương.

Chùa Việt Nam tại Los Angeles, Hoa Kỳ do Hòa Thượng Thích Thiện Ân sáng lập năm 1975

Trụ trì chùa Linh Sơn Paris, Thượng Tọa Trí Nguyên còn hoạt động trong công cuộc trùng tu các ngôi cổ tự miền Bắc, đền thờ Lý Thường Kiệt, đúc tượng Quan Thế Âm từ Huế gửi tặng các chùa, và giúp đỡ các cơ sở từ thiện trong nước.

4- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải Ngoại

GHPGVNTN hải ngoại bắt đầu tổ chức lại từ sau thông điệp Thống nhất Phật Giáo của Hòa Thượng Đôn Hậu năm 1992.

GHPGVNTN hải ngoại quy tụ khoảng 100 ngôi chùa do HT Hộ Giác tại Texas lãnh đạo nhưng trụ sở được đặt tại Chùa Diệu Pháp do TT Viên Lý (tổng thư ký) trụ trì: 4245 Ramona Ave. Monterey Park, CA 91754, USA. Chùa còn là Văn Phòng II Viện Hóa Đạo. Hiện chùa đang được tiến hành xây dựng trung tâm tu viện Bảo Pháp tại một khu đất khác rộng gần 40 mẫu tây (ha) vùng Los Angeles khang trang rộng rãi hơn.

Vùng Texas quy tụ 18 ngôi chùa, có những hoạt động Phật sự khởi sắc, nhiều chùa xây dựng to lớn có công viên hồ sen rộng là những thắng cảnh đẹp. TT Nguyên Hạnh Chùa Việt Nam là một tác giả uy tín nhiều công trình nghiên cứu Phật Học.

Chùa Vạn Phật Thánh Thành California của HT Tuyên Hóa một cao tăng Trung Quốc có nhiều tăng sinh Việt Nam đang tu học.

Theo GS Trần Quang Thuận, hiện có 40 chùa không có tăng ni trụ trì tại Hoa Kỳ do hiện tượng nhiều vị đi các địa phương ít đồng bào lập chùa nhưng không có đệ tử xuất gia để cất cử trụ trì, tại các nơi đó mỗi kỳ lễ do cư sĩ đảm nhận hoặc mỗi năm vài lần mời được tăng ni đến làm lễ Phật. Tại Hoa Kỳ nhiều vị có đệ tử xuất gia nhưng không giữ được đệ tử lâu dài, đa số lại ra đời, do phương pháp tu học không thích hợp với hoàn cảnh xã hội Tây Phương. Vấn đề dự án ngân sách trung ương cũng chưa thực hiện được vì nhiều chùa gia nhập trên danh nghĩa nhưng không đóng góp tài chánh, cũng không trả lời các thống kê về tình hình chùa tại địa phương.

Trái với Hoa Kỳ, tại Âu Châu và Úc Châu, GHPGVNTN tổ chức mạnh, có hiệu quả và quy tụ được đông đảo đồng bào, do các tăng ni ở vào tuổi trung niên hoạt động tích cực. Tại Âu Châu có TT Minh Tâm, Như Điển, Tánh Thiệt, Quảng Bình, Trí Minh, Quảng Hiền, Minh Đức. Tại Úc Châu có TT Phước Huệ, TT Quảng Bá, Bảo Lạc, Như Huệ, Minh Nhẫn, Phước Nhơn. Phòng Thông Tin Phật

Giáo do cư sĩ Võ Văn Ái đảm trách hoạt động về nhân quyền có hiệu quả và uy tín trên thế giới:

Chùa Khánh Anh đang được xây dựng tại Evry do TT Minh Tâm khởi xướng sẽ là ngôi chùa lớn nhất tại Pháp. Thành tựu của TT Như Điển tại Đức là một đóng góp quý báu cho Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại.

Ngôi chùa Viên Giác xây dựng tại Hannover là ngôi chùa lớn nhất Âu Châu có khả năng chứa 5000 người lễ Phật. Công trình xây cất do kiến trúc sư Trần Phong Lưu vẽ đề án phí tổn 7 triệu Đức Mã. Kiến trúc trang nghiêm hài hòa với hồ sen, cảnh vườn.

Hoạt động Phật sự của TT Như Điển là điển hình sự thành công của Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại, nguyên là một du học tăng tại Nhật Bản; sau năm 1975, Thượng Tọa sang Đức và bắt đầu xây dựng Phật Giáo cho đồng bào vừa mới định cư tại Tây Đức. Hoạt động tỏa rộng sang các nước Bắc Âu và Đông Âu. Chín chi hội Phật Giáo và bảy Gia Đình Phật Tử đã hoạt động thường xuyên tại các địa phương, nhiều nơi đã có Niệm Phật đường và tại Hambourg, Aachen đã mua ngôi nhà sửa sang thành chùa.

Tạp chí Viên Giác từ 1981 đến 1997 đã ra được hơn 100 số, trung bình mỗi năm 6 số, số trang từ 30 trang đã lên đến 100 trang, những số đặc biệt về Tết mỗi năm lên đến 200 trang, số lượng phát hành ban đầu là 500 cuốn đã lên đến 4200 cuốn, số lượng báo chí Việt ngữ nhiều nhất tại Âu Châu. Viên Giác quy tụ được đông đảo các ngòi bút tại hải ngoại, và hàng năm xuất bản được nhiều tác phẩm văn học, kinh điển. TT Như Điển cũng đã viết và xuất bản được trên 20 tác phẩm.

Tại Âu Châu sau HT Nhất Hạnh, Huyền Vi, TT Như Điển là vị tăng trẻ có đông đảo đệ tử xuất gia và tại gia. Hàng đệ tử xuất gia có 30 vị đáng chú ý nhất là Đại Đức Hạnh Tấn đang soạn Luận án Tiến Sĩ tại New Delhi, Ấn Độ; ĐĐ Hạnh Nguyện đang học về luận Bát Nhã tại Tu Viện Sera thuộc Mật Tông Tây Tạng. Ngoài ra có cô Thanh Hải sang Đài Loan lập được một giáo phái nửa đạo nửa đời có hàng chục ngàn đệ tử, có nguồn tài chính hùng hậu và có ảnh hưởng tại Hoa Kỳ. Những năm gần đây có nhiều thanh niên Việt Nam tại Đông Âu xuất gia với TT Như Điển.

Với những thành tựu Phật sự đáng kể, đạo đức, tu học nghiêm túc, có ảnh hưởng quần chúng rộng rãi. TT Như Điển sẽ là một danh tăng của Phật Giáo Việt Nam và thế giới.

5- Môn phái Minh Đăng Quang và Phật giáo Nam Tông

Các chùa thuộc Nam Tông thường mang tên Tịnh Xá, Tịnh Thất. Có 24 ngôi chùa Nam Tông tại hải ngoại, đa số tại Mỹ, Minh Đăng Quang có 10 Tịnh Xá và Nam Tông có 14 Tịnh Xá. Tuy nhiên phong cách sinh hoạt Nam Tông như khất thực không thể hoạt động trong xã hội Tây Phương, nên Nam Tông cũng sinh hoạt như Bắc Tông chỉ khác biệt là nghi thức tụng niệm còn giữ nhiều kinh Pali.

Minh Đăng Quang và Nam Tông đều gia nhập GHPGVNTN. Minh Đăng Quang tại Hoa Kỳ nổi bật với hoạt động của HT Giác Nhiên, TT Minh Tuyên, Ni Sư Trực Liên...

Nam Tông với HT Hộ Giác, Bửu Trí, TT Giác Lượng, Giác Minh, Giác Chân...

Môn phái Minh Đăng Quang do Tổ sư Minh Đăng Quang (1923-1954) sáng lập năm 1942, thế danh Nguyễn Thành Đạt tự Lý Hườn sinh ngày 26-6 năm Quý Hợi 1923 tại làng Phú Hậu, Quận Tam Bình tỉnh Vĩnh Long. Năm 15 tuổi sang Campuchia học tập và hành đạo, thọ giáo với một vị thầy Việt Nam nổi tiếng cao siêu, ngài nghiên cứu kinh tạng và đường lối y bát chơn truyền Nam Tông. Sau khi ở Campuchia bốn năm, ngài trở về vùng núi Thất Sơn tu hành nghiên cứu đường lối Nam Bắc Tông Phật Giáo.

Trong thời gian hành đạo, chư tăng ni xuất gia theo ngài học đạo trên trăm vị và hàng vạn Phật tử quy y thọ giới thành lập được 20 ngôi tịnh xá khắp các tỉnh miền Nam. Ngày 1-2-1954 trên con đường hành đạo ngài bị một số người ngoại đạo bắt đi biệt tích tại Cái Vồn năm 31 tuổi. Hàng đệ tử tiếp tục đạo nghiệp và lập các giáo đoàn du tăng hành đạo. Tổ Sư Minh Đăng Quang là tác giả Bộ Chơn Lý với 69 tiểu luận, nội dung hài hòa tư tưởng giáo lý Phật Giáo với con đường Trung Đạo, Chánh Đẳng, Chánh giác.

Môn phái Minh Đăng Quang nổi tiếng với hoạt động của Ni Sư Huỳnh Liên, Ngoạt Liên, HT Giác Nhu; HT Từ Huệ, TT Giác Toàn. Hiện nay hệ phái Minh Đăng Quang có 250 ngôi tịnh xá ở miền Nam và Trung với 1500 tăng ni xuất gia và hàng trăm ngàn tín đồ.

Nam Tông tên thường gọi của Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam do các HT Hộ Tông, Giác Quang, Bửu Chơn, Thiện Luật, Tối Thắng, Giới Nghiêm thành lập năm 1957.

HT Hộ Tông (1893-1981) thế danh là Lê Văn Giảng sinh năm 1893 tại Châu Đốc, tốt nghiệp Y Sĩ Thú Y tại Hà Nội được bổ làm việc tại Nam Vang. Năm 34 tuổi, Ngài xuất gia và được Phó Vua Sãi chùa Unalom, Nam Vang truyền giới. Ngài lập chùa Sùng Phước tại Nam Vang để hướng dẫn Việt Kiều tu học. Năm 1940 ngài về Việt Nam xây dựng Tổ đình Bửu Quang tại Thủ Đức. Năm 1949 ngài cùng cư sĩ Nguyễn Văn Hiểu lập chùa Kỳ Viên Bàn Cờ, Saigon. Năm 1954 ngài cùng HT Bửu Chơn tham dự hội nghị kết tập kinh điển Tam Tạng Pali lần thứ sáu tại Rangoon Miến Điện. Ngài đọc diễn văn bế mạc hội nghị. Từ năm 1957 đến năm 1971 ngài đảm nhận chức vụ Tăng Thống GHTGNT. Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy xây dựng hàng trăm ngôi tịnh xá tại các tỉnh miền Nam và tham gia GHPGVNTN.

6- Pháp môn Từ Quang

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên thế giới do Hòa Thượng thích Tâm Châu thành lập tại hải ngoại gồm một số tăng ni thuộc ảnh hưởng Việt Nam Quốc Tự và Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam trước năm 1975. Ngôi chùa đầu tiên được lập tại Nice nước Pháp, nhưng tổ đình hiện nay được xây dựng tại Canada: 1978 Parthenais Montreál. Quebec H2K 353 Canada.

Tháng 7-1996 Đại Hội GHPGVNTNTG tại Vancouver, Canada có 20 tăng ni tham dự, GH Từ Quang hiện nay có bảy ngôi chùa. Cơ quan ngôn luận là báo Pháp Âm.

Bức Bạch Thư tháng 1-1994 của HT Tâm Châu đăng trên báo Pháp Âm số 45 cho biết HT bắt đầu hoạt động chống Việt Minh từ cuối năm 1946 "liên kết các tôn giáo cùng chung một đường lối." Mối liên hệ theo một người từng giữ chức Chủ Tịch Hội Phụ Nữ Phật Tử Phụng Sự Thế Giới thì HT có họ với Ký Con Đoàn Trần Nghiệp, trước khi tu học Phật Giáo đã từng tu tại nhà dòng và rất thân Đức Cha Hoàng Quỳnh. Từ năm 1949 đến năm 1952 Đại Đức Tâm Châu đã đảm trách Chủ Tịch Phật Giáo Liên Tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa và Thái Bình.

Năm 1954 di cư vào Nam, TT Tâm Châu thành lập Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam và đảm trách chức Chủ Tịch. Năm 1963 Chủ Tịch Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo. Từ năm 1964 đến năm 1967 giữ chức Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tại Việt Nam Quốc Tự.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời gồm đại diện 11 Giáo phái, hội đoàn họp tại Chùa Xá Lợi từ ngày 30-12-1963 đến ngày 4-1-1964. Bản Hiến Chương do TT Trí Quang soạn thảo được chấp nhận. HT Thích Tịnh Khiết giữ chức Tăng Thống. Hội Đồng Viện Hóa Đạo gồm 12 vị.

7- Các chùa không thuộc khuynh hướng nào

Số chùa không thuộc môn phái nào có khoảng 150 chùa, phân nửa số chùa tại hải ngoại. Hầu hết các vị trụ trì đều xuất thân từ GHPGVNTN Ấn Quang.

HT Mãn Giác thành lập Chùa Phật Giáo Việt Nam và là Chủ Tịch Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ: 863 S Berendo St. Los Angeles, CA 90005 USA. Chùa có đông tín đồ nhất tại California. HT Mãn Giác là một vị cao tăng của Phật Giáo Việt Nam, xuất thân từ Phật Học Viện Báo Quốc ở Huế, đỗ Tiến Sĩ Phật Học tại Nhật Bản, Giáo Sư Viện Đại Học Vạn Hạnh, và là tác giả nhiều công trình nghiên cứu Phật Học quan trọng. Cơ quan ngôn luận là Tập San Phật Giáo Việt Nam phát hành đều đặn. HT Mãn Giác gần gũi và tham dự các giới đàn tại chùa Làng Mai.

Thượng Tọa Pháp Châu trụ trì Chùa Việt Nam tại Quận Cam California: 12292 Magnolia St. Garden Grove, CA 92641 USA. Xuất thân từ Viện Đại Học Vạn Hạnh, đệ tử HT Minh Châu. TT Pháp Châu là một vị sư trẻ tuổi nhưng đã xây dựng được một ngôi chùa trang nghiêm, to lớn nhất Hoa Kỳ. TT Pháp Châu ngoài việc Phật Sự tại Hoa Kỳ còn ủng hộ tích cực việc dịch và in ấn Tam Tạng Kinh Điển, trùng tu các ngôi chùa và các hoạt động từ thiện trong nước.

8- Phật giáo Hòa Hảo

Phật Giáo Hòa Hảo không phải là một phong trào chống lại Giáo Hội chính thức như Phản Thệ Tin Lành tại Âu Châu. Đồng bào Phật Giáo Hòa Hảo luôn luôn tự xác định mình là Phật Tử. PGHH là một sáng tạo độc đáo của Đức Huỳnh Giáo Chủ, người đã phổ ra thơ lục bát các kinh điển căn bản Phật Giáo, đơn giản hóa các nghi lễ cho phù hợp với đồng bào Phật Tử vùng Châu thổ sông Cửu Long. Đức Huỳnh Phú Sổ là một nhà yêu nước, yêu đạo pháp và dân tộc, ngài là một vị Bồ Tát của Phật Giáo Việt Nam nửa đầu thế

kỷ 20. Qua các thời đại Phật Giáo Hòa Hảo bị khủng bố tiêu diệt nhưng vẫn tồn tại và phát triển. Có khoảng năm triệu đồng bào Phật Tử Hòa Hảo tại miền Nam. Các kinh nghiệm tổ chức, các nghi lễ đơn giản, kinh Phật bằng thơ lục bát, cũng như các hoạt động chính trị là những kinh nghiệm quý báu đáng lưu tâm học hỏi.

Tại hải ngoại các hoạt động của đồng bào Phật tử Hòa Hảo đã hòa đồng sát cánh với các tổ chức Phật Giáo khác. Phật Giáo Hòa Hảo không chủ trương lập chùa nhưng có đại diện và trụ sở tại nhiều nơi. Tác phẩm Bồ Tát Huỳnh Phú Sổ và Phật Giáo thời đại của Tiến sĩ Lê Hiếu Liêm là một đóng góp quý báu mở cánh cửa cảm thông của cộng đồng Phật Tử. Tại hải ngoại Phật Giáo Hòa Hảo có tiếng nói là nguyệt san Đuốc Từ Bi. Hoạt động tiêu biểu cho PGHH tại hải ngoại là Tu Sĩ Thái Hòa, Tiến Sĩ Lê Phước Sang, ông Hồ Minh Châu, Giáo sư Nguyễn Thành Long, Bà Nguyễn Huỳnh Mai... Đoàn Thanh Niên Phật Giáo Hòa Hảo có những sinh hoạt thường xuyên tại Hoa Kỳ...

Kết luận

Phật Giáo phát triển như những hoa sen, từ hai ngàn sáu trăm năm qua, không có một trung tâm chỉ huy, không một cuộc thánh chiến truyền giáo, cũng không tổ chức thành đoàn truyền giáo, nhưng Phật Giáo đời này nối tiếp đời sau phát triển và là một tôn giáo của nhân loại qua các nước Miến Điện, Tích Lan, Thái Lan, Lào, Campuchia, Tây Tạng, Népal, Trung Quốc, Mông Cổ, Đại Hàn, Nhật Bản, Việt Nam. Đi đến đâu Phật Giáo hòa đồng với các truyền thống, tín ngưỡng địa phương tạo thành những bản sắc riêng. Phật Giáo không đập đổ các tượng thần bản địa mà trái lại biến các vị phúc thần thành những vị Bồ Tát. Trong lịch sử các nước đã đi qua Phật Giáo từng đóng góp xây dựng những nền Quân Chủ Phật Giáo cực thịnh như nhà Đường ở Trung Quốc, thời đại Lý Trần tại Việt Nam bền vững hằng 500 năm, 400 năm...

Sự hình thành các ngôi chùa Việt Nam tại hải ngoại, như một xác định văn hóa, bản sắc của người Việt Nam, có một nền văn hiến, có một đời sống tôn giáo tinh thần, chứ không chỉ đơn thuần là những lưu dân kinh tế. Chùa là những trung tâm văn hóa của cộng đồng Phật Tử Việt Nam. Nhiều người tại Việt Nam mỗi năm chỉ đi chùa một đôi lần vào ngày Tết, hay hờ hững với đạo của ông bà cha mẹ, ra hải ngoại đã quy y, nghiên cứu tìm hiểu Phật Pháp, siêng năng đi chùa, tu thiền... Sự hình thành các môn phái Phật Giáo tại hải ngoại là sự phát triển của một thân cây phát triển ra nhiều cành nhánh, nó làm phong phú giàu có hơn cho Phật Giáo Việt Nam. Những môn phái đáp ứng được nhu cầu tu học quần chúng sẽ nẩy nở, đơm hoa kết trái, những gì không thích nghi sẽ suy tàn.

Ngày nay, Tây Phương trước sự sụp đổ của hệ tư tưởng Mác-xít, Hệ thống đạo lý dựa trên một đấng Thượng Đế tự sinh ra và đầy quyền năng cũng bị đặt vấn đề trước bước tiến của khoa học. Người Tây phương tìm đến Phật Giáo, một hệ thống đạo lý không cần có một đấng tạo hóa, với những giải đáp thỏa đáng các vấn đề của nhân loại về môi sinh, nhân quyền, tự do cá nhân, dân chủ, dân sinh...

Trào lưu tư tưởng Phật Giáo tại Tây Phương, không khỏi làm người trí thức Việt Nam suy nghĩ, tìm lại những giá trị truyền thống, những hạt ngọc quý trong hệ tư tưởng của tổ tiên. Ngược lại với thế hệ cha ông, khi đất nước bại trận trước sự xâm lăng của Tây Phương, nhiều người đã đập đổ, vất bỏ hết các di sản tư tưởng truyền thống và mang về những hệ tư tưởng xa lạ, chẳng hạn Mác-xít, với những nhiệt tình cuồng tín.

Cuộc chiến 30 năm với xương máu 11 triệu người Việt Nam, đất nước rơi xuống hàng những quốc gia nghèo đói nhất địa cầu, đã thôi thúc các thế hệ trí thức ngày nay tìm kiếm một lối thoát chung cho cả dân tộc, tìm kiếm một nền tảng tư tưởng kết hợp dân tộc. Nhận thức thân phận "tù binh" của cụ Nguyễn Hộ, một đảng viên cao cấp đảng Cộng Sản, có tầm quan trọng như sự giác ngộ, mọi người Việt Nam đều là tù binh, mọi đảng viên đảng cộng sản đều là tù binh cho chính hệ thống tổ chức mình tạo ra, cho vòng vô minh. Trong nhận thức đó, mỗi người Việt Nam đều là những nạn nhân đáng thương hơn là những kẻ thù của nhau. Trước sự tiến bộ của nhân loại, đất nước đã chậm trễ hàng trăm năm phát triển, nguy cơ tan rã dân tộc, nguy cơ bị thôn tính bởi Trung Quốc, nguy cơ người Việt Nam trở thành nhân công, gác cổng, hoặc kẻ làm trò giải trí cho những ông chủ tư bản Đông Nam Á trên chính quê hương mình đã trở thành hiện thực. Con đường nào có khả năng đưa dân tộc đến tự do dân chủ trong ổn định không nội loạn không bạo động, không đổ

máu... Các tư tưởng dân chủ tự do còn quá yếu ớt do trình độ dân trí còn thấp kém chưa đủ sức kết tụ thành một phong trào rộng lớn. Hệ tư tưởng Khổng Giáo đang được sơn phết để duy trì rường cột Trung với đảng. Các tổ chức chính trị chủ động bởi các nhân sĩ Ki Tô Giáo cũng không tạo nổi những ảnh hưởng sâu rộng... Chủ nghĩa Mác Lê toàn dân đã chán chường không ai còn muốn nghe nhắc đến. Còn lại Hệ tư tưởng Phật Giáo, một giòng sông lớn của lịch sử dân tộc. Đã hơn hai ngàn năm Phật Giáo có khả năng tạo nên một sự kết hợp dân tộc, nay có khả năng tìm ra một lối thoát cho Việt Nam thế kỷ 21 chăng?

Phạm Trọng Chánh

Nhìn về trong nước, khoảng trống tư tưởng do sự sụp đổ của hệ tư tưởng Mác xít đã nhanh chóng được thay thế bằng sự trở về với các tôn giáo, trong đó có tư tưởng truyền thống Phật Giáo. Niềm khao khát có một nền tảng đạo lý, một đời sống tâm linh, điều này đồng đô la của kinh tế thị trường cũng như những tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản không làm cho mọi người thỏa mãn. Điều này cắt nghĩa hiện tượng những sách giá trị Phật học in chui ra bao nhiêu cũng không đủ thỏa mãn nhu cầu độc giả, trong khi kinh điển Mác xít và sách của Lê Duẩn chỉ dùng để gói bánh mì hay nhồi xác pháo. Hiện tượng tại Hà Tĩnh không còn một vị sư, chỉ còn một ngôi chùa trên núi, một cư sĩ Phật Tử vừa mới quy y đã tự động tổ chức quy y chui cho hàng trăm ngàn đồng bào khắp tỉnh, đồng bào dựng lại ngôi chùa tranh mỗi làng, đòi thành lập Giáo Hội tỉnh... Hiện tượng các Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân, cán bộ xã ấp đôn đáo trùng tu chùa, rước sư về trụ trì như trong bài *Chùa là cái Thiện của làng* của Phạm Xuân Đài không còn là những trường hợp lẻ loi mà đã trở thành phổ biến. Mọi người đã nhận thức ra đạo đức tôn giáo là nền móng xã hội, một xã hội vô đạo đức thì có xây bao nhiêu nhà tù cũng không đủ, có xây bao nhiêu cũng đổ vỡ...

Nhìn những giòng nước đang đổ dồn về hướng Phật Giáo, từ trong nước ra đến hải ngoại, các nhân vật sau các vụ án Nhân Văn Giai Phẩm, vụ án xét lại, cởi trói văn nghệ, từ Lê Đạt, Phùng Văn Mỹ, Nguyễn Minh Cần, Hoàng Tiến, Nguyễn Huy Thiệp... sau khi thoát khỏi hệ tư tưởng Mác xít đã không ngần ngại xác định khuynh hướng Phật Giáo của mình. Giòng sông lịch sử Phật Giáo có khả năng chuyên chở những giá trị nhân quyền, mà toàn thể các điều khoản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đều phù hợp với giáo lý nhà Phật. Những Hội Nghị Diên Hồng, Bình Than trong lịch sử gợi cho ta những suy nghĩ về một tương lai nền Dân Chủ Phật Giáo. Phật Giáo Việt Nam đang kết tụ đầy đủ các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa để đưa dân tộc Việt Nam đến một thời đại thanh bình, thịnh trị, tiến bộ, phát triển trong thế kỷ 21. Nhận thức hướng tiến của lịch sử và của lòng dân, thúc đẩy sự khai thông các giòng nước, nhận thức sự kết hợp có khả năng chuyển đổi được lịch sử bằng một nền dân chủ ôn hòa, hợp lực gieo trồng những hạt giống tốt hôm nay sẽ mang lại một mùa gặt mới tốt đẹp ngày mai.●

BÙI GIÁNG

ĐI VÀO CÕI THƠ

CUỐN MỘT

THI CA TƯ TƯỞNG

CUỐN HAI

"...Ngôn ngữ thơ trong vài thế kỷ này đã nẩy nở xum xuê, thiên hình vạn trạng. Hoặc ẩn mật thần bí, hoặc đơn giản như một lời ca dao, thi ca vẫn có sức đưa dẫn người ta vào giữa huyền nhiệm của cuộc sống."

Bùi Giáng - Thi Ca Tư Tưởng

AN TIÊM XUẤT BẢN
Nhà Văn Nghệ Phát Hành

HÀ NỘI ĂN TẾT

(Ất Dậu 1945)

TRẦN HỒNG CHÂU

Có những cặp vợ chồng chung sống lâu năm nhưng chưa hề mặc áo đẹp, khoác tay nhau lên rạp Hàng Bạc nghe tiếng "chuông vàng" thủ đô lần nào. Cho nên đã từ lâu, tôi biết rõ, và yêu từng ngõ hẻm của băm sáu phố phường mà mãi năm vừa qua mới vui Tết cùng Hà Nội.

Tết Hà Nội! Đây là vài cảm giác và cảm tưởng nhỏ thân tặng các bạn phương xa đang hướng về phía kinh kỳ.

Đất Thăng Long sống say sưa, sống mạnh trong mấy ngày cuối năm. Không khí rung theo một nhịp điệu khác lạ. Có một lớp sơn mới trên mọi sự vật. Có một chuyển dịch, trong không gian, của dân chúng theo hướng ly tâm: một số đông tìm về cái Tết yên tĩnh sau lũy tre làng, trong khi một lớp sóng người khác, áo màu đất ruộng, lại đổ vào Hà Nội sắm Tết.

Bị đám đông lôi cuốn khách bộ hành nương theo những động mạch chính của đô thành: Hàng Đào - Chợ Đồng Xuân để dìm mình vào đời sống thị dân, tận hưởng phong vị Tết Hà Nội.

Mấy hôm nay xe điện là một con thú bị thương, thở ì ạch với đàn kiến hành khách bám đen bám đỏ quanh mình. Thời gian cứ từng phút một lại bị ngắt quãng vì tiếng reo kéo dài, dấm dẳn thành từng bậc thang trong chuỗi âm thanh dài: "Mê... măng... tô (memento) lịch mới, năm 1945!" Có một cái gì hiu hắt buồn trong tiếng rao (hay tiếng kêu

thương?) đặc biệt của những ngày cuối năm Hà Nội đó. Lịch năm nay thu nhỏ lại, chỉ còn khối giấy lịch độc nhất, miếng bìa to hình "bà đầm," mỹ nhân Trung Hoa hay cảnh Hồ Gươm biến đâu mất không biết. Ảnh hưởng nạn khan giấy càng rõ rệt hơn ở các hiệu sách. Sách vở Tết kém về lượng, nhưng nội dung khả quan hơn: ít phù phiếm viển vông và đã có thêm những cái nhìn thực tế, những ước mơ về tương lai đất nước. Một lối rẽ của tâm hồn người Việt, một dấu hiệu báo trước những ngày dông bão hay tươi sáng sắp đến?

Chắc chắn là như vậy. Trong không khí một cái gì chênh vênh, bất định bỗng dưng lan tỏa, vướng mắc như những sợi tơ trời chiều. Có những khuôn mặt nghiêm trọng, trầm tư hay lo lắng. Có những bước đi vội vã, những nụ cười bí ẩn, nửa kín, nửa hở. Chúng tôi biết là lịch sử đang thành hình, và một phần lớn dân Hà Nội, trong đó có tuổi trẻ chúng tôi, đang âm thầm làm lịch sử.

Một dấu vết của thời "thế giới đại loạn" ngoài đường phố Hà Nội, rất... không Tết tí nào. Đó là lớp khách lạ, không mời mà cứ đến, rót thêm mãi đau thương vào lịch sử dân tộc. Những người xây Nhà hát lớn và đường P.Bert vốn vẫn nghênh ngang, hôm nay sao trông lúng túng, bẽn lẽn thế? Có phải vì bị bắt buộc nhường chỗ cho những chiếc xe nhà binh Nissan bùn, bụi mù trời, những thanh gươm Lưu Cầu dài lê thê và điệu hát hoài hương: *Sông Kinh Châu có con buồm trắng*... với chuỗi nốt nhạc trầm buồn lãng đãng, càng buồn thêm vào lúc năm tận tháng cùng. Hai địch thủ tạm chung nhà trong chờ đợi một tương lai bấp bênh, vô định, tùy thuộc vào tin tức thâu lượm trên đài phát thanh, cùng dẫm chân lên cái vất vả lầm than, chồng chất, của người Việt từ Bắc chí Nam.

Tuy vậy, dân Hà Nội cũng tạm ngưng công việc hàng ngày, tạm xếp ra một bên những ưu tư trăn trở để ăn Tết, nghỉ xả hơi vài ngày như tập tục cố hữu của ông cha xưa. Tập tục khởi sự có lẽ từ ngày có truyền thống bánh dầy bánh chưng và dẫn nước vào những thửa ruộng Lạc ven sông Lô, sông Hồng.

Hà Nội là động tiên sa... Động tiên sa đúng ra là Hàng Đào sắm Tết. Vàng lụa trong cửa hiệu, vàng lụa trên cả lề đường. Ấy là Tết năm nay, vì xuất nhập khó khăn, chỉ có thuần hàng nội hóa. Nhưng vân Hà Đông trong suốt màu cánh bướm, còn lụa Quảng Nam thì óng ả như men nắng chiều. Và màu sắc thanh nhã của Hàng Đào, Hàng Ngang, của Hà Nội thuần túy đã làm đẹp lòng hơn một thiếu nữ đi sắm áo Tết.

Giờ, may mặc xong, xin mời bạn đến thăm chợ Đồng Xuân, xem "cái bụng của Hà Nội" ngày Tết ra sao. Cố nhiên là nó cũng tham lam như bạn trẻ ăn cỗ Tết, chứa không hết thức ăn và... người, nên phải nhả bớt ra đường. Thành ra có một chợ trong và chợ ngoài.

Ở đây, mầu sắc quả là siêu đẳng nghệ thuật. Chợ Đồng Xuân ngày trước Tết là một trời hoa. Hoa giấy, hoa cây và hoa người. Hoa ngoài chợ, hoa trong chợ. Khách đi giữa hoa, thở hương hoa, chiêm ngưỡng sắc hoa. Ai đã dồn về đây tất cả người đẹp của băm sáu phố phường? Ai đã xê dịch những vườn hoa còn đẫm sương mai của Yên Phụ, Nghi Tàm về đây, về trung tâm Hà Nội?

Cúc vàng, cúc trắng, hồng nhung, thược dược, lan nhất điểm... Một bản nhạc hoa mà nhạc công là những cô hàng, áo tứ thân, điểm thêm một giải thắt lưng màu hoa lý hay cá vàng, vì Tết sắp đến. Hoa sống và hoa cây tự tô điểm rồi cảm thông với nhau. Và tại sao hôm nay trong vườn hoàng cúc giữa chợ Đồng Xuân tôi lại gặp một bạn gái mặc áo vàng, trùng tên với hoa mùa thu? Có những tình cờ, những chuyện thực, nghe hoang đường như một bịa đặt, tuy vẫn là chuyện thực!

Chiều xuống dần. Rồi đêm Giao Thừa, vùng giao thoa giữa năm mới và năm cũ... Tiếng sóc thẻ nghe mồn một tuy lá, hoa, cây, lộc đã chìm vào bóng tối. Cảnh hái lộc trong đền Ngọc Sơn thực là huyền ảo. Đó là mỹ tục, một dị đoan khả ái, mà người Hà Nội chắc sẽ nguyện giữ và giữ mãi cho đến khi sông cạn đá mòn. Tôi đã nghĩ đến điều ấy. Tiếc thay vào đêm trừ tịch này, vì bận vài công việc riêng, tôi đã lỗi hẹn với "Giao thừa hái lộc." Đành ngậm ngùi tự nhủ sang năm sẽ đến Ngọc Sơn tự, vào giờ hoàng đạo với một tâm hồn đẹp nhất để hái cho được chồi lộc non đẹp nhất còn ướt sương đêm Hà Nội!

Nhịp sống đang sôi nổi tự nhiên lắng xuống, dường như không tốc độ và Hà Nội sáng mùng một ngủ im lìm như một thành phố chết. Ăn Tết Hà Nội tức là sắm tết, đó là nhận xét của nhiều người từng sống cái Tết nơi kinh kỳ, miền địa linh, thanh lịch, đã được thoát thai từ lời văn trầm hùng của "Bài chiếu rời đô" thời Lý sơ.

Đường phố hôm nay rộng và lạnh lẽo hơn một số tỉnh nhỏ. Một tấm cửa chợt hé mở rồi

vội khép lại. Nhưng trong giây phút đã lộ ra những tà áo xanh, vàng, đỏ lay động trong một bầu không khí ấm áp, điểm thêm những chuỗi cười nói giòn tan, và, nếu để ý, sẽ thấy cả tiếng cắn hạt dưa tí tách..., thì ra Hà Nội ăn Tết âm thầm và ích kỷ giữa bốn bức tường. Qua có một đêm mà sức sống kinh thành đã chuyển từ đường phố vào dẫy nhà, ngoài trông lạnh lẽo, nhưng trong là hội hè tưng bừng.

Gót giầy nện trên đường vắng, tiếng dội vang đập mạnh vào những tấm cửa vị kỷ. Người đi đường giật mình thon thót mỗi lúc nghe tiếng xe hơi rít máy, vì liên tưởng đến chiếc còi báo động trên nóc nhà Hát Lớn. Chả nhẽ đoàn đại bàng kinh khủng đó - Liberator hay B17? - không biết hôm nay là Tết Việt Nam và nhân từ hơn một chút sao? Và Tết Ất Dậu không thủy tiên, ít hoa đào, còn mang thêm một dấu vết nữa của thời đại: Bên hè phố, một vài người dân đói vùng Nam Thái, dư âm của lớp sóng di cư vì nạn đói Giáp Thân đang ngồi co ro vì rét lạnh và tưởng nhớ đến Tết quê nhà. Trên đầu họ là hai tấm biển với dòng chữ ngạo nghễ "Hiệu bánh Tây" và "Hãng dệt PL." Ít khi có sự tình cờ mỉa mai, thê thảm đến thế! Lòng khách như se lại, tràn ngập băn khoăn hối hận. Đành tới ban cứu tế khu phố hỏi xem có làm được gì không, cho những người không nhà, không Tết...

Trần Hồng Châu

Gió lạnh thêm. Mưa xuân rắc bụi nước trên xác pháo hồng. Tôi nghĩ đến những bạn đồng phòng ăn Tết trong Đông Dương Học xá. Vì quá xa không về quê được, họ không có bánh Tết và hương trầm, nghĩa là về mặt vị giác và khứu giác thì hầu như không Tết. Đã đành số đông anh em ở xa cũng được các bạn Hà Nội mời dự cỗ Tết tại tư gia, nhưng họ vẫn nhớ, nhớ day dứt bánh ổ Hội An và dưa hấu Cầu Đúc Hà Tiên, ruột đỏ như son. Mãi năm nay tôi mới hiểu được khả năng gợi cảm của bánh chưng để nhắc nhở phong vị ngày xuân. Không bánh chưng, mứt gừng, không hương trầm thì chỉ còn có nửa cái Tết! Từ chiều mùng một cuộc sống tiềm tàng trong đám nhà cửa kín tường cao mới bùng chảy ra ngoài. Trên bờ Hồ Gươm màu sắc hòa hợp làm ấm hẳn lòng. Điểm hấp dẫn mấy hôm trước ở chợ Đồng Xuân đã thiên về đền Ngọc Sơn, và các chùa chiền nội ngoại thành.

Có một niềm vui trẻ và tưng bừng trong đám người bộ hành chơi xuân. Làm ta nhớ đến một hội Đạp Thanh "nô nức yến anh," một đêm nguyên tiêu rực rỡ hoa đăng của thời xưa, làm ta một lần nữa lại nao nao như nhấp rượu mạnh. Đây là nơi hò hẹn của những màu áo, dáng đi, những giọng cười và cái duyên dáng thanh lịch đã thành tục ngữ của người Hà Nội, cho nên tôi vẫn chưa thôi ca tụng bản nhạc màu sắc của Hồ Tây và Hồ Gươm bất diệt. Tơ liễu xanh mướt như nước hồ rũ xuống những sắc hình di động: hoàng yến, thiên thanh, hồng nhung... (Xuân đến, ít ra chúng ta cũng có quyền mơ mộng một chút!). Kỳ lạ thật, cho đến cả tấm áo bông may theo lối các bà tổ mẫu hồi xưa, với sáng kiến của Hà Nội thế kỷ hai mươi, có vẻ cũng nhẹ nhàng thanh thoát, nhất là khi lại kèm thêm màu lót cánh sen hay xanh lục.

Mồng ba, mồng bốn đã lác đác vài hàng rong bên cạnh những bàn tài sỉu với điệu hát Tàu nửa mùa của người xóc cái. Nhiều nhà đã mở nửa cánh cửa, làm tiếng xoa mạt chược nghe càng khó chịu thêm. Tuy trời lạnh, tàu Hà Đông vẫn thu hút khách ở ga xe điện Bờ hồ. Một loại hành khách không gồng gánh, áo quần tươi tắn, mặt mày rạng rỡ hơn ngày thường nhiều. Đây là các cô gái Hà Đông ra xin thẻ đền Ngọc Sơn về, hay những cặp vợ chồng chọn được ngày tốt, về quê lễ tổ sau đám lũy tre xanh bên bờ sông Nhuệ...

Tàu dừng bánh cạnh chùa Đồng Quan, nhả xuống đường các bà từ mẫu bưng quả vàng hương đỏ chói. Và đây là Ngã tư Sở với dáng điệu cổ điển của người kỹ nữ đứng dựa cửa chờ khách thưởng xuân. Ngày Tết đến, những đầu óc giang hồ kia nghĩ gì đây? Thế nào chả có một niềm thương tiếc chuỗi ngày xanh bị bán rẻ như bèo. Điều phỏng đoán ấy làm khách liên tưởng đến cái trôi chảy ngậm ngùi của mấy ngày Tết Hà Nội và buột miệng nói như một lời nói nhớ nhung:

"Thế là hết Tết!"

Ghi chú: Bài này đã được đăng trong số Tết Bính Tuất (1946) của tạp chí Gió Mới do Tổng Hội sinh viên Việt Nam xuất bản tại Hà Nội. Ất Dậu, 1945, là năm xảy ra nhiều biến cố trọng đại, có tính cách xoay chiều trong lịch sử Việt Nam và thế giới.

BS ĐẶNG VĂN SUNG,

chính trị gia khéo léo, chủ báo nhiều ảnh hưởng

VŨ THỤY HOÀNG

Bác sĩ Đặng Văn Sung, cựu chủ nhiệm tờ báo có ảnh hưởng nhất ở Sài Gòn trước năm 1975, một chính trị gia được tiếng là khéo léo tại miền Nam Việt Nam, mới thoát qua một cơn bệnh hiểm nghèo, sau cuộc phấn đấu với bệnh tim và phổi. Ông năm nay 82 tuổi, hiện cư ngụ tại quận Cam, California.

Cuộc đời chính trị của ông đã gắn liền theo nhịp độ trôi nổi của chính trường Việt Nam trong thời gian ba chục năm từ 1945 đến 1975. Lòng hăng say hoạt động chính trị đã làm ông sao lãng nghề chuyên môn của một y sĩ. Ông là một trong vài ba bác sĩ Việt Nam đã say mê chính trường đến nỗi bỏ hẳn việc hành nghề bác sĩ. Ngay cả khi di tản sang Hoa Kỳ, ông cũng không trở lại ngành y khoa, mà làm cho cơ quan xã hội thuộc thị xã Santa Ana, Calif., cho tới khi về hưu.

BS Đặng Văn Sung (Ảnh Lê Tam Ca)

Chính khách khéo léo

Bác sĩ Sung được nhiều người trọng nể trong giới chính trị Việt Nam vì phong cách khéo léo, lịch thiệp, ôn hòa và điềm đạm của ông. Ông thu phục được niềm kính nể của giới cầm quyền, cũng như không làm mất lòng những phe phái đối lập. Trong chính trường, ông không tham chính và không giữ một vai trò chính thức nào, nhưng ông đã âm thầm góp công nhiều lần vào việc dàn xếp hoặc hòa giải những khuynh hướng chính trị khác biệt nhau. Ông là người "dĩ hòa," theo lời một cộng sự viên thân cận của ông.

"Ông Sung là người đàng hoàng, giữ được tư cách độc lập của mình," theo nhận định của ông Nguyễn Văn Ngân, cựu phụ tá về liên lạc quốc hội của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Ông Ngân thuật lại vụ Tổng Thống Thiệu đã tìm cách thuyết phục Nghị Sĩ Sung bỏ phiếu ủng hộ Nghị Sĩ Trần Trung Dung trong cuộc tranh chức Chủ Tịch Thượng Viện năm 1972 với Nghị Sĩ Nguyễn Văn Huyền, một người đã mấy lần làm ông Thiệu nhức đầu. Cuộc kiểm điểm hàng ngũ thân chính và đối lập cho thấy số phiếu hai bên ngang ngửa nhau, do đấy lá phiếu của ông Sung và hai người nữa có tính cách quyết định. Trước ngày bỏ phiếu, Tổng Thống Thiệu đã đích thân gặp Nghị Sĩ Sung trong một bữa ăn sáng tại dinh Độc Lập. "Khi kiểm điểm kết quả cuộc bỏ phiếu, hai ông Huyền và Dung có cùng số phiếu, trong lúc có ba phiếu trắng. Một trong ba phiếu trắng đó là của ông Sung," ông Ngân nói. Qua vòng bỏ phiếu thứ hai, ông Huyền đắc cử.

Nghị sĩ Sung là một chính trị gia "khéo léo, vừa hòa giải, vừa hóa giải. Con đường ông đi là 51% thân chính quyền, 49% đối lập," cựu Nghị Sĩ Phạm Nam Sách hiện cư ngụ ở San Diego, Calif., đã phát biểu khi được hỏi về thời gian Nghị sĩ Sung hoạt động ở Thương Viện.

"Ông Sung là người khéo léo, vì ông không làm mếch lòng ai, không chống ai cả," một lãnh tụ Đại Việt, ông Hà Thúc Ký, nói. Ông Ký, từng hoạt động cách mạng và bị tù dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cho biết ông và ông Sung cùng ở đảng Đại Việt, "gặp nhau

và mến nhau," nhưng hoạt động theo đường lối khác nhau.

Cựu Nghị Sĩ Huỳnh Văn Cao, hiện cư ngụ tại Arlington, Va., nói: "Ông Sung là người quốc gia chân chính, có lòng thương nước, thương dân và tha thiết với tiền đồ dân tộc." Hai nghị sĩ Sung và Cao cùng ở trong khối Dân Chủ Xã Hội tại Thượng Viện.

Ông Sung hoạt động nghị trường từ khi đắc cử vào quốc hội lập hiến năm 1966, và năm sau đắc cử vào Thượng Viện của quốc hội lập pháp. Liên danh Nông Công Binh đã dẫn đầu về số phiếu đắc cử trong cuộc bầu này, nhờ phối hợp được các yếu tố: cựu tướng lãnh trong quân đội, nghiệp đoàn, đảng phái và báo chí. Đứng đầu liên danh là cựu Trung Tướng Trần Văn Đôn. Bác sĩ Sung đứng chót trong liên danh. Có người hỏi sao ông lại đứng hàng sau cùng, ông vui vẻ nói: "Làm đầu tàu kéo mệt lắm, đứng đàng sau đẩy khỏe hơn."Trong việc lập liên danh, ông Sung đã đóng vai trung gian kết hợp các cựu tướng lãnh và nghiệp đoàn thuộc Tổng Liên Đoàn Lao Công mà ông Trần Quốc Bửu làm chủ tịch.

Thành công ngay

Làm chính trị mà có tờ báo ở trong tay là điều nhiều chính trị gia Việt Nam mong muốn. Bác sĩ Sung đã nắm được cơ hội tốt. Sau cuộc đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm nhiều tờ báo thân chế độ cũ bị đóng cửa, và việc xin ra báo cũng dễ dàng hơn. Tờ *Chính Luận* mà ông làm chủ nhiệm đã nhanh chóng trở thành tờ báo lớn nhất của miền Nam, vượt trên các báo khác về mặt ảnh hưởng chính trị và dẫn đầu về mặt quảng cáo, rao vặt.

Tờ *Chính Luận* tạo được uy tín nhờ tỏ ra có đường lối độc lập với chính quyền, trong lúc vẫn duy trì lập trường chống Cộng. Các báo khác phần lớn ủng hộ hoặc chống đối chính phủ một cách rõ rệt, hoặc ngả theo đường lối mà chính quyền vạch sẵn.

Một trong những yếu tố làm *Chính Luận* nổi vượt lên là phần tin tức dồi dào, sắc sảo hơn những báo khác. Trước năm 1975, báo chí Việt Nam lệ thuộc phần lớn vào tin tức phát xuất từ những cơ quan của chính phủ, trong đó đứng hàng đầu là Việt Tấn Xã, cơ quan thông tấn của nhà nước. Bị giới hạn về tin tức, lại thêm chế độ kiểm duyệt, báo chí Việt Nam vì vậy không khác biệt nhau nhiều lắm về mặt thông tin. *Chính Luận* đã đi tiên phong trong việc cung cấp thêm cho độc giả những tin tức chính trị và quân sự là những diễn tiến dồn dập hồi đó, ngoài những tin tức của chính quyền. Một trong những nguồn tin được ưa chuộng lúc bấy giờ là các thông tấn ngoại quốc và đài phát thanh BBC.

"Hồi đó báo chí Việt Nam mới biết khai thác đến bản tin AFP (thông tấn xã Pháp) mà thôi," ông Thái Lân, cựu tổng thư ký báo *Chính Luận* giải thích. "Muốn sử dụng tin của các hãng thông tấn ngoại quốc còn có nhiều vấn đề. Ngoài việc bỏ tiền mua tin các hãng trên, còn phải có người khai thác, chọn lựa và phiên dịch. Những vấn đề đó đòi hỏi một số tiền mà nhiều báo không muốn hoặc không đủ khả năng chi." Ông Lân làm tổng thư ký tòa soạn *Chính Luận* từ năm 1965 cho tới khi di tản.

Nhờ có ban biên tập và thông dịch đông đảo hơn các báo khác, tờ *Chính Luận* đã cung cấp cho độc giả tin tức dồi dào hơn, chi tiết hơn, trong đó có tin hoặc tình tiết mà cơ quan thông tấn nhà nước không phổ biến. Những bản tin thông tấn đó, do Việt Tấn Xã bán lại, đôi khi đã bị cắt xén mất những tin "giật gân" có liên hệ đến nhà cầm quyền.

"*Chính Luận* là tờ báo đầu tiên loan tin Hồ Chí Minh chết, sau đó các hãng thông tấn ngoại quốc mới lấy đăng lại," ông Lân hiện cư ngụ tại Huntington Beach, Calif., vui vẻ nói tiếp. "Đọc bản kiểm thính đài Hà Nội tường thuật ngày Độc Lập mùng 2 tháng Chín không thấy nhắc gì đến Hồ Chí Minh, *Chính Luận* liền loan tin đó kèm theo lời dự đoán, một là Hồ đau nặng, hai là biến đâu mất. Có ý trì hoãn, mãi hôm sau Hà Nội mới loan tin Hồ qua đời."

Chính Luận tạo được uy tín là do tờ báo "không thiên vị. Anh em ở tòa báo là những người sống lương thiện, không lem nhem về tiền bạc. Nhiều tờ báo khác có nhận lót tay của tổng, bộ trưởng, tỉnh trưởng," vẫn theo lời ông Thái Lân.

Khi định ra báo, bác sĩ Sung đã có một quyết định đúng là thu nạp bộ biện tập của tờ *Ngôn Luận* (với ký giả Từ Chung), một tờ báo bán chạy dưới thời Tổng Thống Diệm, nhưng bị đóng cửa sau vụ đảo chánh. Khi *Chính Luận* ra đời vào tháng Tư 1964, độc giả và thân chủ quảng cáo của *Ngôn Luận* đã chạy về với *Chính Luận*.

Giám đốc phòng trưng bày tranh nói với họa sĩ:

"Tôi có một tin tốt và một tin xấu cho anh. Tin tốt là có người hỏi tôi sau khi anh chết, các họa phẩm của anh có tăng giá không. Tôi trả lời có, và ông ta mua tất cả các bức tranh của anh."

"Còn tin xấu?"

"Người mua tranh đó là bác sĩ gia đình của anh."

Chính Luận gây được nhiều ảnh hưởng thì cũng phải hứng chịu nhiều nguy hiểm. Từ Chung, tổng thư ký tòa soạn tờ báo bị ám sát ở trước nhà vào cuối năm 1965. Ông Từ Chung chết, ông Thái Lân lên thay thế. Sau đó mấy năm, *Chính Luận* cũng còn bị đặt bom ở trước cửa tòa soạn.

Dưới mắt một số nhân vật trong chính quyền cũng như trong giới chính trị, bác sĩ Sung được coi là có nhiều liên lạc với người Mỹ. Một viên chức cao cấp Phủ Tổng Thống nói có đọc những báo cáo cho rằng ông Sung là "người của Mỹ, của CIA," và báo *Chính Luận* được Mỹ tài trợ. Về điểm này, ông Thái Lân cười nói: "Những tin đồn này có từ lâu, từ hồi ông Sung còn ở ngoài Bắc cũng đã có rồi."

"Hùng của người quân tử"

Sinh quán tại Nghệ An, bác sĩ Sung theo học y khoa tại trường đại học Hà Nội. Cuộc đời chính trị của ông bắt đầu từ khi hoạt động trong đảng Đại Việt với bác sĩ Trương Tử Anh.

Ông cũng đã bôn ba ra hải ngoại khi Việt Minh truy nã các đảng phái quốc gia. Ông sống lưu vong ở Hương Cảng cùng thời với cựu hoàng Bảo Đại ở đó. Có lần đang ở Hương Cảng, ông muốn tìm đường trở lại Việt Nam. Ông đáp thuyền đi Hải Phòng. Gặp bão ở gần Ma Cao, thuyền bị đắm. Ông vớ được một thùng hàng, nổi lềnh bềnh trên mặt nước, nhờ đấy được cứu thoát. Ông rời Hương Cảng về nước khi giải pháp Bảo Đại thành hình. Thời kỳ đảng Đại Việt nắm giữ những chức vụ then chốt ở Bắc Việt, ông được coi như "người hùng, vì được coi là lãnh tụ của đảng" theo lời một cựu đảng viên Đại Việt.

Khi mới di cư từ Bắc vào Nam sau vụ đất nước bị chia cắt do hiệp định Genève, ông tiếp tục hoạt động chính trị và cộng tác với Mỹ trong việc tuyển lựa nhân viên để đi hoạt động ở miền Bắc, một người cùng làm việc với ông thời đó cho biết. Hoạt động này kéo dài tới năm 1956 thì chấm dứt khi chế độ Ngô Đình Diệm được củng cố.

Dưới thời Tổng Thống Diệm, bác sĩ Sung không có hoạt động nổi bật nào, nhưng vẫn được sự trọng nể của vài nhân vật then chốt trong chế độ.

"Ông Sung có cái hùng của người quân tử," theo lời ông Nguyễn Văn Nghị, một người bạn lâu năm và cũng là đồng chí của ông trong đảng Đại Việt. Ông Nghị kể lại vụ bác sĩ Sung năm 1956 được bác sĩ Trần Kim Tuyến, giám đốc Nha Nghiên Cứu Chính Trị (tức Mật Vụ) của Phủ Tổng Thống, cho biết là ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu ra lệnh bắt ông Nghị. Ông Nghị lúc đó đảm trách công tác huấn luyện cán bộ cho Đại Việt. Ông Sung liền bảo ông Tuyến: "Nếu các anh có ý phá chúng tôi, thì xin bắt tôi, chứ đừng bắt anh Nghị. Anh ấy có vợ và bảy con, tội cho gia đình anh ta." Ông Tuyến sau đó báo cáo lại ông Nhu và cho xếp luôn vụ này.

Sau vụ đảo chánh hụt của Đại Tá nhảy dù Nguyễn Chánh Thi năm 1961, bác sĩ Sung có thành lập Mặt Trận Dân Chủ và đề nghị Tổng Thống Diệm lập cơ quan thanh sát các chương trình của chính phủ, bầu cử hội đồng tỉnh, thị và xã. Ông cũng xin ra báo mà không thành. Phải tới năm 1964 ông mới có báo trong tay.

Người viết bài này, từng làm cho *Chính Luận* bốn năm trong lúc làm cho văn phòng Sài Gòn của báo *Washington Post*, đã có một kỷ niệm không quên được với vị chủ báo hiền từ, đáng mến. Nhà văn, nhà báo, thường xưng hô với nhau như anh em. Ở tòa soạn *Chính Luận* cũng vậy, hầu hết anh em đều gọi bác sĩ Sung bằng anh. Làm ở *Chính Luận* được ba năm, tôi lấy vợ năm 1969. Tôi và ông bố vợ có chung một số bạn bè. Khi gặp chung những bạn đó, tôi cứ tiếp tục xưng hô như trước. Việc xưng hô này đôi khi lộn xộn và lúng túng đối với vợ tôi, vì chồng gọi bạn bằng anh, vợ lại gọi bằng chú hay bác. Bố vợ tôi, ông Nguyễn Văn Nghị, quen biết bác sĩ Sung từ 1942 và cùng hoạt động chính trị với nhau trong nhiều năm kể cả thời gian lưu vong ở Hương Cảng với ông Bảo Đại. Gần đến ngày cưới, bố vợ tôi đề nghị một ngoại lệ. Ông bảo: 'Bác Sung với bố là chỗ thân tình từ mấy chục năm nay, hai gia đình đi lại với nhau, con nên đổi cách xưng hô, gọi bằng bác thay vì anh. Con chỉ phải đổi với mình bác Sung mà thôi." Tôi đem chuyện này nói lại với ông chủ nhiệm để xin thông báo việc đổi cách gọi. Nghe xong, ông cười xòa nói: "Ai bảo cậu dại đi lấy vợ trẻ?"

Tháng Mười Hai 1997

* Sự kết hợp đẹp đẽ nhất của cha và mẹ là một người cha có sự dịu dàng ẩn trong tính cương quyết, và một người mẹ có tính cương quyết ẩn trong sự dịu dàng.

—Sudney J. Harris

* Một người chồng tốt phải biết giả điếc, và một người vợ tốt phải biết giả mù.

—Danh ngôn Pháp

* Khi xa nhau mà còn oán ghét nhau tức là còn yêu nhau.

—Bà De Sévigné

NGƯỜI LÀM BÁO NÓI NÓI VỀ LÀM BÁO

Báo Nhân Quyền (Đức) phỏng vấn Lê Đình Điểu của đài VNCR (Hoa Kỳ)

NGUYỄN VĂN KHÔI & VŨ VĂN TÂM thực hiện

LTS.- *Báo* Nhân Quyền, *một trong những tờ báo của người Việt Đông Âu, mới ra mắt gần đây, đã quy tụ được nhiều cây bút trẻ hăng say tranh đấu cho tiến trình dân chủ hóa đất nước. Một số anh chị em trong nhóm* Nhân Quyền *đã có quy chế tị nạn tại Đức, nhưng một số khác còn đang vận động, và có nhiều phần sẽ bị bắt buộc trở về Việt Nam.* Nhân Quyền *đã phỏng vấn Lê Đình Điểu, cựu chủ nhiệm của* Thế Kỷ 21, *hiện là Giám đốc Điều hành của chương trình Phát thanh VNCR (Việt Nam California Radio). Cuộc phỏng vấn xoay quanh vấn đề phát thanh (tức "báo nói"), nhưng cũng nêu ra một số vấn đề liên quan đến tình hình chính trị, xã hội của cộng đồng người Việt ở Đông Âu và các nơi.*

1/ Xin anh cho biết quá trình hình thành và hoạt động của VNCR?

— VNCR — viết tắt của bốn chữ Việt Nam California Radio — là một chương trình phát thanh tiếng Việt, trên làn sóng 106.3 FM, có vùng thẩm âm trong phạm vi đường kính chừng 120 dặm, hay 190 km, trải dài từ phía Bắc quận Los Angeles xuống tới phía Nam quận Orange, miền Nam California. Khoảng 100 ngàn thính giả nghe được bằng máy thu thanh bình thường. Còn qua Internet, thì bất cứ nơi đâu trên trái đất, nếu có máy điện toán trang bị bộ phận âm thanh đều nghe được.

Chương trình VNCR phát mỗi tuần năm ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu, mỗi ngày sáu tiếng: sáng từ 5 giờ đến 7 giờ, chiều từ 12 giờ đến 4 giờ (giờ California, cách giờ GMT chín tiếng).

Chương trình ra đời từ ngày 12 tháng Sáu năm 1995, với sự góp vốn của nhiều người, và mọi chi phí được trang trải bằng tiền đọc những quảng cáo thương mại. Nếu làm báo in, các bạn phải trả tiền cho nhà in, thì làm phát thanh ở đây các bạn phải trả tiền cho chủ đài Mỗi làn sóng (chẳng hạn 106.3 FM) phát thanh 24/24. Mình không đủ tiền thuê hết 24 giờ, thì thuê vài giờ thôi — như thuê một căn phòng trong một bin-đinh nhiều tầng vậy. Tiền đài so với tiền in của báo in đắt gấp ba lần. Thí dụ một tờ báo in, một tháng trả tiền in 25 ngàn mỹ kim, chiếm 25% số thâu; thì một chương trình phát thanh như VNCR trả tiền đài trên 40 ngàn, chiếm 72% số thâu! Thành ra, nếu muốn "kinh doanh kiếm lời" thì không nên làm phát thanh.

2/ Nội dung các bài phát trên đài. VNCR quan niệm lượng thông tin nào là cơ bản?

— Theo tiêu chuẩn phát thanh của Mỹ, thì VNCR là một chương trình tổng quát (general), tức là không chuyên về một đề tài đặc biệt nào. Xin mở một dấu ngoặc để nói về các chương trình phát thanh của Mỹ: có những đài chỉ chuyên phát tin tức thời sự, có đài chuyên về thể thao, có đài chuyên về nhạc cổ điển, v.v... VNCR có nhiều mục khác nhau, như tin tức, bình luận, phóng sự, ca nhạc, đọc truyện, hội luận chuyên đề, v.v... Nhưng VNCR chú trọng nhiều về mặt tin tức, thời sự. Nếu tính theo thời lượng thì phần tin tức (kể cả tin tức trực thuật, thông báo, tin phỏng vấn, tin phóng sự, ký sự...) chiếm từ 40 đến 50%. Phần văn nghệ hơi ít, chỉ chiếm từ 15 đến 20%. Phần quảng cáo (để nuôi sống chương trình) chiếm 20%.

Nói về các loại tin, thì tin Việt Nam và tin cộng đồng người Việt ở khắp nơi trên thế giới được chú trọng hơn tin Mỹ và tin quốc tế. Lý do chắc các bạn cũng hiểu rồi: thính giả VNCR là người Việt, dù ở đâu cũng vẫn muốn biết tin ở quê nhà, tin liên quan đến đồng hương ở các nơi. Còn các tin quốc tế và quốc gia mình đang sống có thể nghe, đọc và xem trên các phương tiện truyền thông bản xứ — phong phú và cập nhật hơn nhiều.

3/ Được biết anh là cựu chủ bút của nhật báo *Người Việt* và chủ nhiệm tạp chí *Thế Kỷ 21*, nay lại là người điều hành chương trình phát thanh VNCR. Theo anh, báo in và truyền thanh, hai phương tiện truyền thông này, phương tiện nào thực tiễn và hữu hiệu hơn trong nhu cầu bức bách của đời sống,

kể cả những thông tin về dân chủ, nhân quyền, tình hình trong nước, thế giới, cũng như các hoạt động của cộng đồng người Việt ở nước ngoài?

— Cả hai đều cần thiết, và bổ sung cho nhau. Báo nói tương đối đưa tin nhanh hơn, tạo phản ứng tức thì, trực tiếp với từng cá nhân, nhưng có người muốn nghe mà không được vì không thuận giờ, và nghe qua rồi... bỏ. Trong khi đó báo in chậm hơn nhưng còn đó, muốn đọc lúc nào cũng được, đọc xong rồi đọc lại, nghiền ngẫm từng câu từng chữ được.

Nhưng báo nói, theo tôi, có một lợi thế, mà nếu những tiến bộ công nghệ cho phép, có thể "về nước" được, nhà cầm quyền cộng sản khó ngăn chặn, trong khi báo in bị chặn dễ dàng. Tôi tin rằng chỉ vài năm nữa, khi các vệ tinh viễn thông được sản xuất nhiều, tiền thuê làn sóng chuyển qua vệ tinh rẻ, các chương trình phát thanh hải ngoại phóng về Việt Nam sẽ là những "làn sóng," những "dòng thác" mà Hà Nội có xây đập, đắp đê cách nào cũng không ngăn nổi.

Hiện nay, VNCR đã phóng về qua Internet. Nhưng Internet vẫn chưa được mở cửa ở Việt Nam. Mà cho dù có mở thì phí tổn sử dụng ở trong nước còn cao quá, máy móc trong nước chưa nhiều. Tôi vẫn trông chờ việc đại chúng hóa các vệ tinh viễn thông nhiều hơn.

4/ Diễn biến Thái Bình, cuộc nổi dậy của đồng bào ở Hố Nai... xin anh đánh giá, bình luận và nhận định hai sự kiện trên?

— Trên phương diện một người làm báo, các vụ Thái Bình, Hố Nai là những tin "nổ." Tưởng cũng nên mở một dấu ngoặc để ghi chú rằng VNCR là cơ quan truyền thông đưa tin vụ Thái Bình sớm nhất, trước cả hai hãng thông tấn quốc tế AFP và Reuter. Đó là nhờ anh Vũ Thư Hiên ở Pháp. Anh ấy có những đường dây riêng để nhận tin từ trong nước. Cũng chính anh ấy cho tin các phóng viên AFP, họ mới "lùng sục" và phối kiểm để đưa ra sau VNCR hai ngày! Ấy là nói về cuộc biểu tình xảy ra đúng vào ngày bầu cử Quốc hội Việt Nam Cộng sản (20 tháng Bảy 1997). Còn tin về những rối loạn ở Thái Bình xoay quanh cây cầu thì Reuter đã có tin từ ba tháng trước.

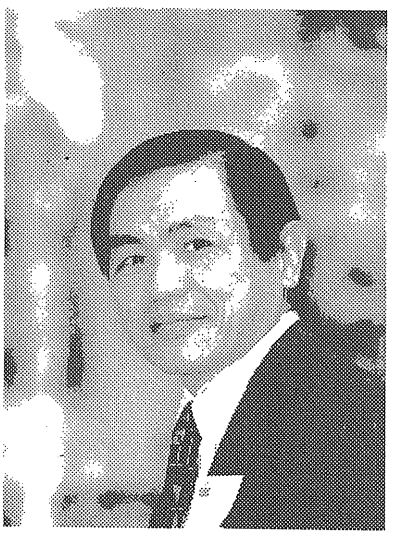

Lê Đình Điểu (*Ảnh Lý Kiến Trúc*)

Trên phương diện một người muốn đóng góp vào công cuộc canh tân đất nước, chống lại các chế độ độc tài, thì những biến cố Thái Bình, Hố Nai, là một tin mừng. Không phải mừng vì trong nước có loạn (!) mà mừng vì người dân đã bớt sợ cường quyền. Tuy nhiên cũng không nên coi những biến cố đó là "những cuộc nổi dậy," hay "những cuộc cách mạng." Rõ ràng những người tổ chức, và cả những người tham gia, hai biến cố đó, đều muốn giữ tính cách bất bạo động, tính cách hợp pháp, để không bị đàn áp thẳng tay. Sách lược đó chắc hẳn không phải "tình cờ" mà có. Và nó đang là một cái "gân gà" trong bữa ăn hàng ngày của những người cai trị.

5/ Với tầm sóng hoạt động khiêm tốn, ấy thế mà VNCR vẫn được các cơ quan an ninh trong nước "vinh danh" là nằm trong ý đồ "diễn biến hòa bình," để "lật đổ nhà nước ta." Anh có thể cho biết ý kiến về vụ việc này?

— Tôi có được đọc mấy bài báo trong nước nêu đích danh VNCR ra đả kích. Nhưng thực ra cũng là "nhân thể" nói về các đài Việt ngữ quốc tế như BBC, VOA thôi. Trong nước đã có ai "nghe" được VNCR đâu? Nhưng Reuter, AFP có nhắc đến VNCR trong một vài tin, nhất là sau vụ Hà Sĩ Phu bị bắt, trùng với dịp VNCR phỏng vấn ông về bài 'Chia Tay Ý Thức Hệ." Nhiều người cho rằng Hà Sĩ Phu bị bắt vì trả lời phỏng vấn của VNCR. Nhưng không phải. Ông bị bắt vì "phát tán tài liệu mật" [mà không mật tí nào, là thư của ông Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính Trị].

Tôi cho rằng Hà Nội không đếm xỉa gì đến cái gọi là "đài VNCR" như nó đang là. Mà Hà Nội sợ cái nó sẽ là! Ở trên tôi có nói đến tiềm năng phóng VNCR vào trong nước qua hệ thống vệ tinh viễn thông. Thành ra, mối quan tâm của anh chị em đang làm VNCR lúc nào cũng là phẩm chất của chương trình phát thanh. Nó cũng như một cuốn sách. Anh viết hay thì người ta tìm đọc. Anh bán hết 1,000 cuốn mà không in thêm, người ta tìm cách sao chép để đọc và truyền bá. Anh viết dở thì có in 10,000 cuốn và bán nửa giá người ta cũng không mua.

6/ Từ báo viết, bây giờ anh làm luôn 'báo nói," hai công việc này có gây khó khăn cho nhau không? hay ngược lại?

— Câu hỏi số 3 đã phần nào trả lời câu này. Làm báo viết, tôi có học (Khóa Báo Chí Căn Bản tại Trung Tâm Báo Chí Đông Nám Á, ở Kuala Lumpur, năm 1967) nên "an tâm tin tưởng" khi làm. Còn báo nói thì vừa làm vừa học, cũng hơi... run. Nhưng tôi không làm một mình, mà cùng làm với một nhóm anh chị em, người nào cũng thiết tha với công việc, và với lý tưởng xây dựng một đời sống tự do, no ấm cho dân tộc, nên chúng tôi vượt qua được nhiều khó khăn. Chương trình phát thanh VNCR và hai tờ báo, nhật báo *Người Việt* và tạp chí *Thế Kỷ 21*, bổ sung và hỗ trợ cho nhau về nhiều mặt.

7/ Là người khá gần gũi với anh em người Việt Đông Âu, anh nhận xét gì về các hoạt động tranh đấu cho dân chủ của cộng đồng non trẻ này. Những mặt mạnh, cũng như những mặt hạn chế?

— Tôi thấy cộng đồng người Việt Đông Âu "trẻ" chứ không "non" đâu.

Trước hết là trẻ tuổi. Hầu hết anh chị em ở Đông Âu, nếu không là du học sinh thì cũng là những người đi lao động nước ngoài, đương nhiên phải ở lứa tuổi sung sức nhất. Trong khi đó, cộng đồng người Việt tị nạn cộng sản từ 1975, và cả những đợt vượt biển hay ra đi chính thức sau này, cũng đang bước vào tuổi "tri thiên mệnh" cả rồi.

Sau đó là cộng đồng Đông Âu cũng mới hình thành gần đây thôi, từ sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ.

Những mặt mạnh là sức trẻ, là kinh nghiệm bản thân về chế độ cộng sản, là những gắn bó thiết tha với quê nhà, nơi bố, mẹ, hoặc vợ, chồng, hoặc anh chị em, còn đó, nơi mà Trần Ngọc Tuấn gọi là "một chỗ đi, về." (Có lần trên báo *Thế Kỷ*, tôi đã vô tình bỏ cái dấu phẩy sau chữ đi, làm Trần Ngọc Tuấn... kêu trời!). Tâm thức của các bạn là tâm thức những người phải trở về, dù muốn dù không, và dĩ nhiên mong muốn nơi mình trở về cũng có hai điều kiện căn bản là tự do và no ấm. Từ tâm thức đó, các bạn phải tìm ra những giải pháp "tích cực" để giải quyết các vấn nạn, cho mình, cho gia đình mình và cho cả dân tộc.

Mặt hạn chế chính là... mặt sau của sự gắn bó thiết tha với quê nhà: các bạn không thể "ném chuột mà không bể đồ" được.

8/ Có cần thiết không, một sự phối hợp giữa người Việt Đông Âu, với người Việt ở Tây Âu, Mỹ, Úc...? Nếu có, nên kết hợp, hoặc phối hợp với nhau trên góc độ nào?

— Cần chứ. Phối hợp càng rộng thì sức mạnh càng tăng. Nhưng phối hợp, hoặc kết hợp, theo tôi, nên theo hàng ngang. Tiếng Mỹ có chữ rất hay, là "*networking*" — kết hợp liên mạng. Không có "thống thuộc" theo hàng dọc, mà có một tâm điểm để mọi nỗ lực quy chiếu vào đấy. Tâm điểm của 'network" cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung, theo tôi, là "tự do, no ấm cho dân tộc Việt." Còn một chữ nữa, tôi thấy cũng hay, là "*synergy*" — cộng lực: làm sao cho sức của anh là 1; sức của tôi là 1; anh với tôi cùng làm, hướng về mục tiêu chung, là 1 nữa; cộng lại 1 + 1 = 3. Đem sức tôi là 1 chống lại sức anh là 1, thì 1 - 1 = 0.

9/ Hiện tại, khi các đoàn nghệ thuật trong nước ra nước ngoài biểu diễn, có một số người biểu tình chống đối cho rằng "chính quyền Hà Nội đang ru ngủ đồng bào Hải Ngoại, đánh bóng chế độ, mang tiền về nuôi dưỡng chế độ..." Ý kiến của anh về quan niệm trên?

— Theo tôi, nên có biểu tình, vì biểu tình là một hình thái sinh hoạt mà chế độ cộng sản cấm đoán. Trong lúc biểu tình cứ hô khẩu hiệu, hoặc căng biểu ngữ, tố cáo nhà cầm quyền cộng sản trong nước không tôn trọng nhân quyền, không đem lại tự do, no ấm cho người dân. Nhưng không nên chống đoàn văn nghệ từ trong nước ra trình diễn. Thứ nhất, hầu hết thành viên của các đoàn này cũng là những người như chúng ta, phải làm việc để kiếm sống. Thứ hai, khi "đem chuông đi đấm xứ người," những đoàn này thường trình diễn những nét nghệ thuật dân tộc — là những nét mà chính chúng ta cũng hô hào phải duy trì và phát triển. Thứ ba, hãy thân thiện với các nghệ nhân, để nếu không rủ rê được họ đào tị, thì chí ít cũng gieo vào nhận thức và tình cảm của họ những hạt giống tốt của tình yêu, của bao dung, của nghĩa đồng bào, và phẩm chất của tự

* Nhiều người chồng nghèo đã có thời là những tên độc thân giàu có.

* Anh ta đâu có sói đầu! Anh ta chỉ cao hơn tóc của anh ta thôi!!

* Vợ tôi muốn nhuộm tóc trở lại màu nguyên thủy của nó nhưng nàng không làm sao nhớ được là màu gì.

* Trong tất cả những lần đụng xe vợ tôi không bao giờ là người có lỗi. Bằng chứng, tuần rồi, một cái building tự dưng lùi lại và đụng vào xe vợ tôi.

* "Em ơi, bác sĩ đã đến rồi kìa."
"Nói với ổng em không thể gặp, vì em đang ốm!"

do dân chủ.

Mặt khác, nên huy động nhân lực, tài lực để xây dựng một phong trào văn học nghệ thuật Việt Nam hải ngoại, chuẩn bị tranh đua về mặt kỹ thuật, nghệ thuật, và tư tưởng, với các đoàn từ trong nước ra, và khi có thời cơ, về phục vụ 75 triệu dân trong nước.

10/ Có không ít các tổ chức người Việt Hải Ngoại quan niệm rằng anh em Đông Âu là "cộng con," và nếu muốn chứng minh không phải là "cộng sản nằm vùng"thì phải đấu tranh... giống họ, phải chấp nhận lá cờ của VNCH. Những ý kiến, quan niệm như vậy, theo anh, ra sao?

— Nếu hiểu "cộng con" là con của cán bộ cộng sản, thì các bạn là "cộng con" "chăm phần chăm" rồi còn gì nữa! Nhưng nếu hiểu các bạn là cộng sản cỡ nhỏ, cộng sản tay sai, thì sai nặng. Đọc những bài các bạn viết trên *Nhân Quyền* và các báo khác ở Đông Âu, tôi e rằng các bạn chống Cộng còn tới nơi tới chốn hơn một số tổ chức người Việt hải ngoại. Cái khó của các bạn là phải vừa chống vừa xây. Không thể "tiêu thổ kháng chiến" được, mà phải giữ lấy một mái nhà che nắng che mưa, có phải không? Đối với các bạn, bộ máy cầm quyền hiện nay là một cái khung, cái sườn nhà, trên đó bọn lãnh đạo, bọn cán bộ nhà nước đang bám vào như những dây tầm gửi, như đám ký sinh, mối mọt... Người sẽ trừ mối, diệt mọt, chặt dây tầm gửi để giữ lấy cái nhà sẽ là chính các bạn.

Còn chuyện lá cờ vàng ba sọc đỏ: đó là lá cờ của những người như tôi, lớn lên ở miền Nam, nửa cuộc đời coi đó là biểu tượng của một quốc gia, một lý tưởng. Quốc gia đã mất, lý tưởng vẫn còn. Lý tưởng đó là tự do no ấm cho toàn dân. Tôi vẫn rất xúc động mỗi khi đứng nghiêm chào lá cờ đó (nhưng tôi không thích phải chào cờ trong quán ăn, tiệm nhẩy, không thích chào cờ trong những lúc tôi không thể đứng nghiêm). Vì tôn trọng tinh thần hay biểu tượng của lá cờ đó, tôi không thể "bắt ép" các bạn làm theo tôi được. Bắt các bạn chào lá cờ mà các bạn không hề có liên hệ trong quá khứ, không thể sẵn sàng đổ máu để bảo vệ nó, là tôi "độc tài," tôi mâu thuẫn với lý tưởng mà tôi theo đuổi.

Lá cờ đỏ sao vàng: các bạn đã có thời gắn bó với nó. Nay các bạn chối bỏ nó, đó là quyền của các bạn. Khi bạn chối bỏ lá cờ đỏ sao vàng, tôi với bạn đã có một mẫu số chung. Bạn hiểu rõ biểu tượng và chấp nhận lá cờ vàng, chúng ta lại có thêm một mẫu số chung nữa. Bạn hiểu rõ biểu tượng, nhưng không chấp nhận (lá cờ vàng) vì muốn tìm một mẫu cờ khác (sẽ đem ra trưng cầu dân ý, đúng theo lề lối sinh hoạt dân chủ), đó là quyền của bạn, và tôi, mượn lời của Voltaire, sẵn sàng tranh đấu cho cái quyền đó của bạn — cái quyền được có ý kiến khác với số đông. Và chắc hẳn các bạn cũng không phản đối tôi khi tôi chào lá cờ vàng ba sọc đỏ chứ?

Biểu tượng thì thiêng liêng. Nhưng mục tiêu quan trọng hơn. Đừng vì biểu tượng mà bỏ quên mục tiêu. Vả lại, dân tộc ta trải qua gần 5,000 năm lịch sử, đã có biết bao nhiêu lá cờ khác nhau để làm biểu tượng? Cờ ngũ hành (theo Tàu), cờ đuôi nheo (lễ hội), cờ vàng (Hai Bà Trưng), cờ đào (Quang Trung)... cờ nào cũng chỉ là biểu tượng của một thời, một triều đại. Lý tưởng tự do no ấm cho toàn dân mới là điều thời nào, triều đại nào cũng phải nhắm tới.

Trong những buổi lễ, những cuộc họp, các bạn được mời tham dự, mà các bạn không muốn chào lá cờ vàng ba sọc đỏ, thì các bạn cứ... đến trễ sau phần chào cờ, tôi nghĩ không làm phiền ai đâu.

11/ Xin cám ơn anh Lê Đình Điểu, và qua anh xin gửi lời chào tới tất cả anh chị em của VNCR.•

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp của
anh chị Đặng Trần Hoa
báo tin lễ Vu Quy
của trưởng nữ là
ĐẶNG TRẦN THÙY DƯƠNG
đẹp duyên cùng
LÊ THÁI BẢO

vào ngày
10 tháng 01 năm 1998,
tại tư gia ở Westminster, California.
Thân ái chúc mừng hai họ
có dâu hiền rể thảo, và đôi
Thùy Dương - Thái Bảo
hạnh phúc trăm năm.

Tạp chí Thế Kỷ 21
Nhật báo Người Việt
Đài phát thanh VNCR

LONG THÀNH CẦM GIẢ CA

NGUYỄN DU
HẠNH CƠ dịch

龍城琴者歌　奉使時作　阮攸

小引

龍城琴者不知姓氏聞其幼年從學撥阮
琴於黎宮花嬪部中西山兵起音樂死散其人流落
市廛挾技以遨屬散步所蹕嘗御前供奉曲非外人
所聞遂稱一時絕技余少時探兄抵京旅宿鑑湖店
其隣西山諸臣大宴女樂名姬不下數十其人獨以
阮琴專擅長頗能歌作俳諧語一座盡顛倒數賞以大白
輒盡纏頭無算金帛委積滿地余時匿身暗中不甚
明白後見之兄廷短身闊臉顴凸面凹不甚麗肌白而
體豐善修飾淡眉濃粉衣以紅翠綃裳綽々然有
餘韻性善飲喜詼謔眼矇々睢中無一人在兄家
每飲輒盡醉嘔吐狼藉卧地上同輩非之不恤也後
數載余徙家南歸不到龍城若干年矣今春將奉

Tiểu dẫn

Long thành cầm giả bất tri tánh thị. Văn kì ấu niên tòng học bát Nguyễn cầm ư Lê cung hoa tần bộ trung. Tây Sơn binh khởi, cựu nhạc tử tán; kì nhân lưu lạc thị triền, hiệp kĩ dĩ ngao, chúc tản bộ. Sở đàn giai ngự tiền cung phụng khúc, phi ngoại nhân sở văn, toại xưng nhất thời tuyệt kĩ.

Dư thiếu thời, thám huynh để kinh, lữ túc Giám hồ điếm. Kì bàng Tây Sơn chư thần đại tập nữ nhạc, danh cơ bất hạ sổ thập. Kì nhân độc dĩ Nguyễn, cầm thanh thiên trường, phả năng ca, tác bài hài ngữ, nhất tọa tận điên đảo, sác thưởng dĩ đại bạch, triếp tận, triền đầu vô toán, kim bạch ủy tích mãn địa. Dư thời nặc thân ám trung, bất thậm minh bạch. Hậu kiến chi huynh xứ, đoản thân, khoát kiểm, ngạch đột, diện ao, bất thậm lệ, cơ bạch nhi thể phong, thiện tu sức, đạm mi nùng phấn, ý dĩ hồng thúy tiêu thường, xước xước nhiên hữu dư vận. Tính thiện ẩm, hí lãng hước, nhãn hoắc hoắc, khuông trung vô nhất nhân. Tại huynh gia, mỗi ẩm triếp tận túy, ẩu thổ lang tạ, ngọa địa thượng, đồng bối phi chi, bất tuất dã.

Hậu sổ tải, dư tỉ gia Nam qui, bất đáo Long thành nhược can niên hĩ. Kim xuân, tương phụng mệnh Bắc sứ, đạo kinh Long thành, chư công nhục tiễn vu Tuyên Phủ nha, tất triệu tại thành nữ nhạc, thiếu cơ sổ thập, tịnh bất thức danh điện, điệt khởi ca vũ, kế văn cầm thanh thanh việt, quýnh dị thời khúc, tâm dị chi. Thị kì nhân, nhan sấu thần khô, diện hắc, sắc như quỉ, y phục tịnh thô bố, bại khôi sắc, đa bạch bổ chi, mặc tọa tịch mạt, bất ngôn diệc bất tiếu, kì trạch đãi bất kham giả. Bất phục tri vi thùy hà, duy ư cầm thanh trung tợ tằng tương thức, trắc nhiên vu tâm. Tịch tán, chất chi nhạc nhân, tức kì nhân dã.

Ta hồ! Thị nhân hà chí thử da! Phủ ngưỡng bồi hồi, bất thăng kim tích chi cảm. Nhân sinh bách niên, vinh nhục ai lạc, kì khả lượng da! Biệt hậu, nhất lộ thượng, thâm hữu cảm yên, nhân ca dĩ thác hứng:

DỊCH:

BÀI CA NGƯỜI GẢY ĐÀN Ở THÀNH THĂNG LONG

(Làm trong lúc đi sứ Trung Quốc)

Lời dẫn

Không ai biết người gảy đàn ở thành Thăng Long tên họ là gì. Nghe nói, thuở nhỏ nàng từng học chơi đàn nguyệt (1) ở đội nữ nhạc trong cung vua Lê (2). Khi quân Tây Sơn kéo vào Thăng Long (3), những người trong đội nữ nhạc cũ, kẻ thì chết, kẻ chạy tản mác. Riêng nàng thì lưu lạc ở các chợ, ôm đàn hát dạo khắp nơi. Nàng chơi toàn những khúc nhạc chỉ được diễn tấu trong cung vua (4), ngoài dân giã chưa từng được nghe. Bởi vậy, ngón đàn của nàng đã nghiễm nhiên trở thành tuyệt kĩ một thời.

Hồi còn trẻ, có lần tôi về kinh đô thăm anh tôi (5), ở trọ gần bên hồ Giám (6). Cạnh đó, các quan binh Tây Sơn mở hội hát lớn, đào hát nổi tiếng không dưới vài chục cô. Riêng nàng độc đáo với cây đàn nguyệt, lại hát hay và khôi hài duyên dáng, khiến mọi người đều mê mệt. Họ đua nhau ban thưởng từng chén rượu lớn, và nàng đều uống cạn. Tiền và gấm vóc thưởng cho nàng nhiều vô kể, chất đầy ra đất. Lúc đó tôi núp trong bóng tối, nên đã không thấy nàng rõ lắm. Sau lại được gặp nàng ngay tại nhà anh tôi. Nàng người thấp, đôi má đầy đặn, trán vồ, mặt hơi gẫy. Nàng không đẹp lắm, nhưng có nước da trắng trẻo, thân hình tròn trịa, trang điểm dễ coi, lông mày thanh tú, má đánh phấn đậm, mặc áo màu hồng, quần lụa xanh cánh trả, dáng ẻo lả của người thanh thản. Nàng uống rượu cũng khá, hay khôi hài bỡn cợt, đôi mắt long lanh, chưa chịu để ai lọt vào mắt xanh. Hôm đó tại nhà anh tôi, nàng đã uống say vùi, đến nỗi nôn mửa bừa bãi, rồi nằm lăn ra đất, chúng bạn chê trách cũng không để tâm.

Sau đó vài năm tôi dời nhà vào Nam (7), suốt bao năm liền không trở lại Thăng Long. Mùa xuân năm nay (8) tôi vâng mệnh vua đi sứ Trung Quốc. Đường đi ghé qua Long thành, các bạn mở tiệc hậu để tiễn sứ đoàn chúng tôi tại dinh quan Tuyên phủ (9), có mời vài chục nữ nhạc trẻ đẹp đến giúp vui. Các cô thay nhau múa hát, tôi hoàn toàn không biết mặt biết tên cô nào cả. Bỗng tôi nghe tiếng đàn trong trẻo khác lạ nổi lên, vượt hẳn những khúc nhạc thường nghe khác. Tôi rất lấy làm lạ. Nhìn người gảy đàn thì đó là một ả gầy ốm, thần sắc héo khô, mặt sạm đen, xấu như quỉ, áo quần toàn vải thô bạc thếch, lại chằm vá nhiều mảnh trắng. Ả ngồi lầm lì ở cuối phòng, không nói không cười. Hình trạng thật khó coi. Tôi không biết nàng là ai, nhưng nghe kĩ tiếng đàn thì dường như đã từng quen biết, nên lòng thấy cảm xúc. Tiệc tan, hỏi thăm thì nàng chính là người tôi đã gặp ở nhà anh tôi

ngày xưa.

Than ôi! Nàng sao đến nông nỗi này! Lòng dạ bồi hồi, hết cúi xuống rồi lại ngẩng lên, tôi nghĩ đến hoàn cảnh xưa kia và bây giờ mà xót xa vô hạn. Trong cuộc sống trăm năm, những cảnh vinh nhục, vui buồn của con người thật khó mà lường được! Sau khi từ biệt, suốt dọc đường, cứ nghĩ đến nàng mà xót thương vô cùng, cho nên làm bài ca sau đây để ghi lại cảm xúc của mình:

Long thành giai nhân
(Người đẹp thành Thăng Long)
Tính thị bất kí thanh
(Họ tên không rõ)
Độc thiện Nguyễn cầm
(Riêng giỏi đàn Nguyễn)
Cử thành chi nhân dĩ Cầm danh
(Người trong thành đều gọi tên nàng là Cầm)
Học đắc tiên triều cung trung cung phụng khúc
(Nàng học được những khúc nhạc cung đình ở triều vua trước)
Tự thị thiên thượng nhân gian đệ nhất thanh
(Từ đó nàng có ngón đàn tuyệt diệu nhất trên đời)
Dư ức thiếu thời tằng nhất kiến
(Tôi nhớ đã gặp nàng một lần hồi còn trẻ)
Giám hồ hồ biên dạ khai yến
(Trong một buổi dạ tiệc gần bên hồ Giám)
Kì thời tam thất chánh phương niên
(Lúc đó nàng đã hăm mốt tuổi)
Hồng trang yểm ái đào hoa diện
(Áo đỏ ánh lên khuôn mặt hoa đào)
Đà nhan hám thái tối nghi nhân
Má đỏ hây vì rượu, dáng vẻ ngây thơ, trông dễ thương)
Lịch loạn ngũ thanh tùy thủ biến
(Năm cung reo rắt thay đổi theo ngón tay nàng)
Hoãn như sơ phong độ tùng lâm
(Tiếng khoan như gió thoảng qua rừng thông)
Thanh như song hạc minh tại âm
(Tiếng trong như đôi chim hạc kêu nơi bóng râm)
Liệt như Tiến Phúc bi đầu toái tích lịch
(Tiếng mạnh như sét đánh bể tan bia Tiến Phúc)
Ai như Trang Tích bệnh trung vi Việt ngâm
(Tiếng buồn như ông Trang Tích lúc ốm đau ngâm câu tiếng Việt)
Thính giả mị mị bất tri quyện
(Người nghe mê say không biết mỏi)
Tiện thị Trung Hòa đại nội âm
(Đó là những khúc nhạc trong điện Trung Hòa)
Tây Sơn chư thần mãn tòa tận điên đảo
(Các quan binh Tây Sơn trong tiệc đều nghiêng ngả)
Triệt dạ truy hoan bất tri bão
(Vui chơi thâu đêm không biết chán)
Tả phao hữu trịch tranh triền đầu
(Bên trái bên phải tranh nhau tặng thưởng)
Nê thổ kim tiền thù thảo thảo
(Tiền bạc coi rẻ như đất bùn)
Hào hoa ý khí lăng vương hầu
(Phong cách hào hoa hơn cả bậc vương hầu)
Ngũ Lăng thiếu niên bất túc đạo
(Bọn thiếu niên ở năm ngôi lăng mộ cũng không đáng để nói tới)
Tịnh tương tam thập lục cung xuân
(Đem cả xuân sắc trong ba mươi sáu cung điện)
Hoạt tố Trường An vô giá bảo
(Làm nên vật báu vô giá của đất Trường An)
Thử tịch hồi đầu nhị thập niên
(Từ đó đến nay đã hai mươi năm)
Tây Sơn bại hậu dư Nam thiên
(Sau khi Tây Sơn mất tôi dời vào Nam)
Chỉ xích Long thành bất phục kiến
(Trong gang tấc không còn thấy lại thành Thăng Long nữa)
Hà huốn thành trung ca vũ diên
(Huống hồ là những bữa tiệc múa hát ở trong thành)
Tuyên phủ sứ quân vị dư trọng mãi tiếu
(Quan Tuyên phủ vì tôi tổ chức tiệc vui rất hậu)
Tịch trung ca kĩ giai niên thiếu
(Các đào nương đều trẻ tuổi)
Tịch mạt nhất nhân phát bán hoa
(Ở cuối phòng tiệc có một người tóc bạc hoa râm)
Nhan sấu thần khô hình lược tiểu
(Dáng mặt võ vàng, thần sắc khô khan, người hơi bé nhỏ)
Lang tạ tàn mi bất sức trang
(Đôi mày nhợt nhạt không điểm tô)
Thùy tri tựu thị đương thời thành trung đệ nhất diệu
Ngờ đâu đó là kẻ tài danh đệ nhất một thời ngày xưa ở thành Thăng Long)
Cựu khúc tân thanh ám lệ thùy
Tiếng đàn ngày nay nhưng vẫn là khúc nhạc cũ, làm tôi phải khóc thầm)
Nhĩ trung tĩnh thính tâm trung bi

(Tai lắng nghe mà lòng buồn thảm)
Mãnh nhiên ức khởi nhị thập niên tiền sự
(Bỗng nhớ lại sự việc hai mươi năm trước)
Giám hồ tịch trung tằng kiến chi
(Tôi đã từng thấy nàng trong bữa tiệc bên hồ Giám)
Thành quách suy di nhân sự cải
(Thành quách đổi thay, việc người cũng đổi)
Kỉ xứ tang điền biến thương hải
(Bao ruộng dâu biến thành biển cả)
Tây Sơn cơ nghiệp tận tiêu vong
(Cơ nghiệp của nhà Tây Sơn đã hoàn toàn sụp đổ)
Ca vũ không di nhất nhân tại
(Trong làng ca múa còn sót lại một người)
Thuấn tức bách niên năng kỉ thì
(Thời gian trăm năm nhanh như một nháy mắt, một hơi thở)
Thương tâm vãng sự lệ triêm y
(Cảm thương việc xưa lệ rơi thấm áo)
Nam hà qui lai đầu tận bạch
(Từ Nam Hà về lại đây đầu đã trắng phếu)
Quái để giai nhân nhan sắc suy
(Trách gì người đẹp nhan sắc suy tàn)
Song nhãn trừng trừng không tưởng tượng
Đôi mắt mở trừng trừng mà như thật xa xăm)
Khả liên đối diện bất tương tri
(Thương thay, ở trước mặt nhau mà không nhận ra nhau)

DỊCH:

Tiết trời đang độ vào xuân
Mệnh vua tôi dẫn sứ đoàn rời kinh
Đường đi dừng lại Long thành
Trước khi khởi sự sứ trình Trung Hoa

*

Sứ đoàn ngụ tại nha Tuyên Phủ
Hạnh được quan Trấn Thủ Long Thành
Dưới trên tiếp đãi chân tình
Ân cần bày tiệc linh đình thâu đêm
Vừa ăn uống vừa xem múa hát
Các ca nhi tài sắc trẻ trung
Bỗng nghe khúc nhạc não nùng
Chừng như một thuở đã từng nghe qua
Tiếng đàn mới nhưng là khúc cũ (10)
Trong âm ba thầm giấu giọt buồn
Lắng nghe lòng dạ héo hon
Ai người đang gảy khúc buồn này đây

*

Một thiếu phụ thân gầy vóc nhỏ
Tóc hoa râm vàng võ dung nhan
Một mình một góc một đàn
Đôi mày mờ nhạt chẳng màng điểm tô
Khi tiệc tàn hỏi dò thân thế
Thì ra nàng ca kĩ thời danh
Ngón đàn đệ nhất Long thành
Tôi từng gặp tuổi xuân xanh thiếu thời

*

Bỗng nhớ lại hai mươi năm trước
Khi Tây Sơn trị nước thay Lê
Cũng Long thành lúc đêm về
Gặp nàng tiếng nhạc đê mê bồi hồi
Tên họ nàng không người nào biết
Khắp thành gọi thân thiết: cô Cầm
Vì nàng lừng lẫy tiếng tăm
Một cây đàn nguyệt (Nguyễn cầm) không hai
Từ nhỏ đã rõ tài âm nhạc
Tinh chuyên các tuyệt tác cung đình
Triều Lê một thuở nổi danh
Trên trời dưới đất một mình trổi cao

*

Nàng thuở ấy tuổi vào hăm mốt
Bên Giám hồ trong một tiệc đêm
Tươi như hoa nở bên thềm
Áo hồng tỏa ánh mặt thêm ánh hồng
Rượu càng đượm càng nồng ngây ngất
Vẻ ngây ngô ngầy ngật dễ thương
Năm âm dìu dặt cung thương
Tiếng đàn tuyệt diệu theo nàng nỉ non
Trong như tiếng hạc vờn triền núi
Khoan như gió thoảng lối rừng thông
Buồn như nhớ nước quặn lòng (11)
Mạnh như sét đánh bia tung nát nhừ (12)
Càng nghe càng say sưa quên mỏi
Rõ ràng nhạc đại nội cung đình
Ngất ngây cử tọa quan binh
Thâu đêm hoan lạc thỏa tình vẫn chưa
Quan khách tranh nhau đưa tiền thưởng
Vẻ hào hoa những tưởng vương hầu
Bạc vàng coi chẳng vào đâu
Phong lưu công tử (13) chen vào còn xa
Đem xuân sắc bao tòa cung thất (14)
Chung đúc nên tại đất Thăng Long (15)
Một viên ngọc bích vô song
Nguyệt Cầm một thuở khắc trong lòng người

*

Chuyện xảy đã hai mươi năm cũ
Tây Sơn thua tôi ngụ phương Nam (16)
Long thành từ đó chưa thăm
Nói chi tiệc hát những năm trong thành
Thành quách đổi, nhân sinh cũng đổi
Cuộc bể dâu thành bại có không
Tây Sơn cơ nghiệp tiêu vong

Làng ca sót lại một bông hoa tàn

*

Thoáng trăm năm thời gian chớp mắt
Buồn việc xưa héo hắt lệ sa
Thấy người nhìn lại chính ta
Từ Nam (17) về lại (18) tóc đà trắng phau
Giai nhân dù phai màu nhan sắc
Nghĩ cho cùng lẽ thật ở đời
Chỉ thương mắt thấy nhau rồi
Mà không nhận được đây người cố tri

CHÚ THÍCH:

1. Nguyên tác viết là "Nguyễn cầm" (đàn Nguyễn). Đàn nguyệt mà gọi là "đàn Nguyễn" vì theo tương truyền, người chế ra nó tên là Nguyễn Hàm, người đời Tấn (265-420), Trung Quốc. Nguyễn Hàm là cháu, gọi Nguyễn Tịch là chú. Cả hai chú cháu đều giỏi âm nhạc, và đều thuộc trong nhóm "Trúc Lâm Thất Hiền".

2. Đây có thể là thời vua Lê Hiển Tông (1740-1786). Theo bài thơ này, Nguyễn Du đi sứ Trung quốc vào năm 1813. Cụ đã từng gặp nàng 20 năm trước, tức vào năm 1793. Năm đó nàng được 21 tuổi, có nghĩa là, khi nhà Lê sụp đổ (1789) thì nàng đã 17 tuổi. Lúc này tài nghệ nàng đã cao, chúng ta có thể nghĩ là nàng đã học đàn trong cung vua Lê (Hiển Tông) trong khoảng từ 10 đến 14 tuổi.

3. Nguyên tác viết là "Tây Sơn binh khởi," nghĩa là Tây Sơn dấy binh, nhưng chúng tôi xin dịch như trên cho nghĩa được rõ ràng và phù hợp với thực tế lịch sử hơn.

4. Trong nguyên tác có danh từ "cung phụng khúc." Theo Từ Nguyên thì "cung phụng khúc" chỉ có nghĩa là những khúc nhạc chỉ được diễn tấu trong chốn cung đình, không phổ biến ngoài dân gian; chứ không phải là tên một khúc nhạc (khúc "Cung Phụng") như có nhiều vị đã dịch.

5. Người anh mà cụ Nguyễn Du nói ở đây là Nguyễn Nễ, anh kế của cụ và cùng do bà Trần Thị Tần sinh ra. Cụ Nguyễn Nễ trước làm quan với nhà Lê. Sau khi nhà Lê mất, từ năm 1790 đến năm 1794, cụ làm quan với nhà Tây Sơn, ở Bắc thành (tức thành Thăng Long). Cụ Nguyễn Du - lúc ấy đang ẩn náu tại quê vợ ở Thái Bình - về Thăng Long thăm cụ Nguyễn Nễ là lúc này (khoảng năm 1793). Tuy kinh đô lúc bấy giờ là Phú Xuân, nhưng trong tâm khảm, cụ vẫn coi Thăng Long là kinh đô.

6. Hồ Giám: tức hồ Hoàn Kiếm.

7. Sau khi ẩn náu ở Thái Bình mười năm (từ 1786), năm 1796 Nguyễn Du trở về lại quê nhà ở Hà Tĩnh. Chữ "vào Nam" ở đây có nghĩa là từ Thái Bình (Bắc) đời về Hà Tĩnh (Nam).

8. Tức là năm 1813. Năm đó cụ được thăng làm hàm Cần chánh điện học sĩ và được sung chức chánh sứ để cầm đầu sứ bộ sang Trung Quốc.

9. Tuyên Phủ Sứ: tức quan Trấn Thủ Bắc thành (Thăng Long) dưới triều vua Gia Long.

10. Câu thơ nguyên tác, theo các sách Thơ Chữ Hán Nguyễn Du của các cụ Lê Thước, Trương Chính và Tố Như Thi của cụ Quách Tấn đều viết là "Cựu khúc **thanh thanh**...", nhưng theo sách Thế Giới Thi Ca Nguyễn Du của cụ Nguyễn Đăng Thục thì viết là "Cựu khúc **tân thanh**..." *Trong khi chờ đợi khảo cứu thêm cho tận tường, chúng tôi tạm thời dùng theo tài liệu của cụ Nguyễn Đăng Thục.*

11. Câu thơ nguyên tác viết là: "Ai như Trung Tích bệnh trung vi Việt ngâm" (Buồn như ông Trang Tích lúc ốm đau ngâm câu tiếng Việt). Trong câu này cụ Nguyễn Du đã nhắc đến một điển cố Trung Quốc là Trang Tích. Ông Trang Tích là người nước Việt, nay làm quan ở nước Sở. Một hôm, ông bị bệnh, vua nước Sở hỏi mọi người: "Tích là kẻ tầm thường ở nước Việt, nay làm quan ở Sở, được quí hiển rồi thì còn nhớ nước Việt nữa chăng?" Người hầu cận đáp: "Phàm người ta có nhớ nước cũ hay không thường tỏ lộ trong

Đã Phát Hành:
TRÊN ĐỒI CÁNH HẠC
Tuyển Tập Truyện Ngắn
của
ĐINH PHỤNG TIẾN
Sách dày gần 200 trang,
giá $10.US
Hỏi mua tại các nhà sách,
hoặc gửi check, money order
về:
Vũ Kim Hương
8520 Gloria Ave. # A. 9
Garden Grove, CA. 92844 USA
Tel: (714) 638-7819

lúc ốm đau. Lúc này ông ta đang bệnh, nếu ông ta nói tiếng Việt tức là còn nhớ nước Việt. Nếu ông ta nói tiếng nước Sở, tức là đã quên nước Việt." Vua Sở liền cho người rình nghe thì thấy Trang Tích đang nói tiếng Việt.

12. Câu thơ nguyên tác viết là: "Liệt như Tiến Phúc bi đầu toái tích lịch)". (Mạnh như sét đánh bể tan bia Tiến Phúc). Trong câu này cụ Nguyễn Du đã nhắc đến một điển cố Trung quốc là bia Tiến Phúc. Chùa Tiến Phúc (xây năm 684 đời vua Duệ Tông nhà Đường) ở tỉnh Giang Tây, có tấm bia mộ nổi tiếng vì chữ viết (của Âu Dương Tuân) rất đẹp. Bản rập chữ của văn bia này cũng đã đáng giá ngàn vàng. Đời Tống, lúc ông Phạm Trọng Yêm làm quan ở Bá Dương, có người học trò nghèo trình lên bài thơ hay. Ông muốn giúp đỡ, nên đã cho phép người học trò này rập vào một ngàn bản chữ của văn bia kia đem lên kinh đô bán lấy tiền sinh sống. Người học trò liền chuẩn bị giấy mực sẵn sàng định sáng ngày ra đi, nhưng trong đêm đó, tấm bia bỗng bị sét đánh bể tan tành. Cho nên người học trò nghèo vẫn hoàn nghèo. Trong lúc dịch, chúng tôi đã cố ý không dùng tới hai điển cố "Trang Tích" và "Tiến Phúc bi" này để cho ý thơ được nhẹ nhàng hơn.

13. Câu thơ nguyên tác viết là: "Ngũ lăng thiếu niên bất túc đạo" (Bọn thiếu niên ở năm ngôi lăng mộ cũng không đáng để nói tới). Chữ "ngũ lăng" có lai lịch như sau: Vào thời nhà Hán, Trung Quốc, các vị hoàng đế mỗi khi xây lăng mộ cho mình đều kêu gọi các người ngoại thích, các nhà quí tộc cùng phú hào ở khắp các nơi dời về ở chung quanh các lăng mộ ấy. Có năm ngôi lăng mộ được coi là trứ danh nhất: Trường lăng của Hán Cao Đế; An lăng của Hán Huệ Đế; Đường lăng của Hán Cảnh Đế; Mậu lăng của Hán Vũ Đế; Bình lăng của Hán Chiêu Đế. Cho nên chữ "ngũ lăng" là chỉ chỗ ở của giới hào hoa phú quí.

14. Câu này, nguyên tác là "Tịnh tương tam thập lục cung xuân." Chữ "tam thập lục cung," theo Từ Nguyên, có nghĩa là rất nhiều cung điện.

15. Thăng Long trong câu thơ nguyên tác viết là "Trường An," Trường An là tên một huyện thuộc tỉnh Thiểm Tây (Trung Quốc). Rất nhiều triều đại lớn của Trung Quốc (từ nhà Tần đến nhà Đường, trải cả ngàn năm) đều đặt đế đô ở đất này, nên nó đã được người ta dùng làm tiếng chung để chỉ cho chốn kinh đô. Ở đây, chữ "Trường An" cũng đã được cụ Nguyễn Du dùng để chỉ cho kinh đô Thăng Long.

16. Sau khi nhà Tây Sơn mất (năm 1802), cụ Nguyễn Du vào Phú Xuân làm quan dưới triều vua Gia Long (nhà Nguyễn).

17. Chữ "Nam" ở đây, trong nguyên tác là "Nam Hà" tức chỉ cho phần đất từ sông Gianh trở vào Nam. Ngược lại, từ sông Gianh trở ra Bắc gọi là "Bắc Hà." Sông Gianh chính là ranh giới phân tranh giữa Bắc Hà và Nam Hà của hai họ Trịnh - Nguyễn (1600 - 1788).

18. Chữ "về lại" ở đây tức là ghé lại Thăng Long trên đường đi sứ.●

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- *Thế Giới Thi Ca Nguyễn Du,* Nguyễn Đăng Thục, Sàigòn: Kinh Thi, 1971.
- *Thơ Chữ Hán Nguyễn Du,* Lê Thước và Trương Chính. Nhà xuất bản Văn Học, in tại Sàigòn, 1978.
- *Tố Như Thi,* Quách Tấn dịch. Paris: An Tiêm 1995.
- *Từ Nguyên.* Hương Cảng: Thương Vụ Ấn Thư Quán, 1994.

CHIA BUỒN

Được tin thân mẫu của
nhà văn Lê Tất Điều là

Cụ Bà LÊ YÊN

Khuê danh NGUYỄN THỊ KÉN
Pháp danh DIỆU TÂM

Từ trần ngày 22 tháng Mười Hai 1997
(nhằm ngày 23 tháng Mười Một năm Đinh Sửu)
tại San Diego, California.

Hưởng thọ 79 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng
anh chị Lê Tất Điều và tang quyến.
Nguyện cầu hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu diêu nơi cõi Chân Như.

Nhật báo Người Việt
Tạp chí Thế Kỷ 21 - Đài VNCR - Hội VAALA
Võ Phiến - Phan Lạc Tiếp - Lê Phục Thủy
Đỗ Ngọc Yến - Đỗ Quý Toàn - Lê Đình Điểu
Quỳnh Giao-Nguyễn Xuân Nghĩa - Bồ Đại Kỳ
Phạm Phú Minh - Nguyễn Xuân Hoàng
Nguyễn Mộng Giác - Nguyễn Hùng Vũ - Bùi Bảo Trúc

MƯỜI NĂM KHÔNG GẶP

LAN HƯƠNG *(Moscow, Nga)*

Năm nay nữa là vừa tròn mười cái Tết tôi không ở nhà, mười năm rồi không được đón một cái Tết với hương vị và âm sắc Việt Nam trọn vẹn. Không hiểu con số mười có ý nghĩa gì mà người ta hay nhớ tới nó, "chuyện tình mười năm" cũng làm người ta khắc khoải, "hạnh phúc mười năm" cũng đã đủ để chúc mừng. Cũng có thể chỉ đơn giản, con số "mười" vừa đủ chẵn một chục, mà cũng có thể còn một điều gì hơn thế nữa: mười năm đối với một đời người không phải là nhỏ, biết đời người đi qua được mấy cái "mười năm?" Những gì đã đủ sức kéo dài tới cả mười năm thì quả thật cũng đáng để ta nhìn lại, suy nghĩ.

Con người vẫn được coi là sinh vật biết thích nghi nhanh nhất với hoàn cảnh, trong điều kiện nào: địa lý, khí hậu, xã hội, ngôn ngữ... mỗi con người đều tìm cách thích ứng để sống và vươn lên, nhưng chẳng có gì mất đi không để lại dấu vết, ở tận đáy lòng mỗi con người nỗi hoài mong, nhung nhớ cố hương vẫn còn đó, để mỗi khi cái vòng thời gian đi hết một chặng đường, một năm mới bắt đầu, lòng người xa xứ lại nôn nao, quặn nhớ về những cái Tết: Tết thủa xa xưa, Tết thời lưu lạc, Tết buồn, Tết vui...

Tết xa nhà đầu tiên

Trong những cái Tết trên xứ lạ, Tết đầu tiên vẫn để lại nhiều kỷ niệm nhất. Khi bước chân lên máy bay bỏ lại sau lưng cha mẹ và tất cả người thân, tôi không hề nghĩ rằng mình sẽ làm một cuộc chia ly lâu dường ấy, nhưng với cái háo hức của tuổi trẻ tôi cũng không buồn nhiều. Những cánh rừng bạch dương nên thơ của nước Nga, phong cảnh tuyệt đẹp của mùa thu vàng, những trận tuyết đầu tiên... mọi điều mới mẻ của nước Nga đã làm tôi quên đi nỗi nhớ nhà suốt mùa thu và một nửa mùa đông đầu tiên. Chỉ đến khi còn một tháng nữa là Tết tất cả chúng tôi, những sinh viên năm đầu xa nhà mới chợt nhận thấy, hóa ra mình đang ở một vùng đất xa lắc, xa lơ và chúng tôi vội quay lại chiếc đồng hồ thời gian theo đúng lịch ở Việt nam: tính thời gian theo những ngày còn lại cho đến Tết. Chẳng cần phải quy ước trước,

mỗi khi gặp mặt chúng tôi đều mở đầu câu chuyện thế này: "Chỉ còn nửa tháng nữa là Tết đấy nhỉ, thế lớp bạn đã thi xong chưa?"

Tết đặc trưng không chỉ vì những món ăn ngày Tết, những bộ quần áo mới hay được tiền mừng tuổi, Tết khác lạ chính vì cái không khí Tết thật náo nức, đặc biệt. Dăm ba quả pháo tép nổ sớm, thế là một thoáng Tết xuất hiện, những chiếc giỏ xe đạp chất đầy gạo nếp, đậu xanh thế là một chút Tết đã lấp ló. Dễ thấy nhất là những luống hoa thược dược, chân chim, violet đã chớm nở, những ruộng đào đã chúm chím những nụ hồng, ồ! Tết đã đến kìa, đã có thể thấy hơi thở của nàng Xuân rất khẽ và vạt áo nàng đã khẽ lướt trên từng luống hoa. Nhưng làm sao kiếm được những luống hoa ở giữa mùa đông nước Nga, làm sao có được những tiếng pháo dễ thương giữa Moscow này, thế nên tự đặt cho thời gian theo Tây lịch cách gọi ngày theo Tết, chúng tôi đang cố gắng tự tạo nên cái không khí Tết theo kiểu của mình.

Tết ở Nga may mắn lắm thì trùng vào dịp nghỉ đông từ 23 tháng Giêng đến mồng 7 tháng Hai của sinh viên, nhưng chẳng phải năm nào chúng tôi cũng được đón Tết may mắn thế, thường thì Tết rơi vào những ngày đầu tiên của học kỳ hai, có năm Tết đến sớm quá, chúng tôi vẫn đang còn phải thi học kỳ một. Hôm nay đón Tết, mai đã phải đi trả thi sớm, Tết đến thật hồi hộp, lo âu.

Tết đầu tiên thật may, rơi vào giữa kỳ nghỉ, nên chúng tôi vừa có thời gian chuẩn bị, vừa có thời gian để xả hơi sau Tết. Trước Tết cả tuần chúng tôi đã họp bàn phân công nhau chuẩn bị Tết.

Ngày ấy chuẩn bị một cái Tết thật khó chứ không như bây giờ. Riêng việc phải đi mua và tích trữ đủ các loại thực phẩm để đến Tết có nguyên liệu nấu cỗ đã là cả một công việc to lớn. Các bạn nam to khỏe được phân công hàng ngày đi lùng khắp các cửa hàng trong trung tâm thành phố để mua cho đủ các loại thực phẩm đã được các bạn đầu bếp kê đầy mấy trang giấy. Mấy bạn có người nhà bên các ốp công nhân được giao cho nhiệm vụ phải trổ tài ngoại giao để xin được càng nhiều đồ ăn Việt Nam càng tốt, từ bánh đa nem, măng, miến, mộc nhĩ, nếu không xin được thì phải tìm cách đổi những gì chúng tôi đã có lấy những thứ quý hiếm hơn.

Chúng tôi là con gái nên phải lĩnh nhiệm vụ làm cho được cành đào. Nhóm nào cũng tích cực tối đa hoàn thành phần công việc của mình, nhưng xem ra phần việc nào cũng khó nhằn, tối tối chúng tôi thường tụ tập ở một phòng để kể cho nhau nghe hàng lô những chuyện cười bất đắc dĩ gặp được trên đường đi tìm "chiếc chìa khóa vàng" cho ngày Tết.

Vào thời điểm năm 1988-89, để mua được thực phẩm không chỉ cần tiền, mà còn cần sức lực để đi tìm được nơi bán, cần sự kiên nhẫn để xếp hàng và đôi khi còn cần một chút... khôn lỏi để chen hàng trước khi nó kịp hết. Mấy bạn nam của chúng tôi quả là có đủ mọi đức tính ấy. Mỗi ngày bản danh sách những thứ cần mua càng ngắn lại, còn danh sách những chuyện cười thu lượm được trên đường càng dài hơn.

Chẳng hạn để có được mấy hộp kẹo Sokola cho cỗ Tết, ba bạn đã phải sử dụng hết bài bản đi mua hàng học được: nằm phục trước cửa hàng từ 9 giờ sáng, chen thật nhanh vào cửa hàng chiếm chỗ khi cửa vừa mở, phân công mỗi người đứng một hàng để cùng một lúc mua được nhiều loại bánh kẹo khác nhau, khi đã yên vị trong cái hàng dài rồng rắn lên mây không thấy đâu là đầu, đâu là cuối, mới làm một nụ cười duyên nhờ cậy các bà cụ đứng trước đứng sau gửi chỗ đi tìm hiểu xem người ta bán gì. Nếu là mặt hàng người Việt ăn được mới đứng tiếp, còn nếu toàn loại kẹo ngọt quá hay dở quá thì cứ lặng lẽ chuồn cho êm.

Đôi khi nhờ đi lại nhìn ngó như thế lại chen lên phía trước được một đoạn hàng dài thì càng tốt. Nếu thấy cô bán hàng chỉ bán cho mỗi người một gói hay 100g kẹo thì phải vận dụng trí khôn, cứ cách chục người lại giả vờ gửi một chỗ, sau này quay đi quay lại mua cũng đủ cho cả đơn vị ăn Tết.

Vui nhất là chuyến đi mua đậu phụ... hụt của "ban chợ búa." Chẳng là hôm ấy mọi người về khoe ầm lên đã mua được của hiếm có một không hai, là đậu phụ, tất cả chị em thuộc "ban hậu cần" được triệu tập ngay để kiểm tra có đúng là "đặc sả n" không, vì từ trước đến nay chưa ai nghe nói ở cửa hàng của Nga có bán đậu phụ cả. Nhìn qua mấy miếng trắng trắng, mềm mềm quả thật giống đậu phụ, ai cũng hí hửng, Tết này sẽ được ăn một món đích thị của Việt Nam. Nhưng chờ mãi nồi đậu phụ luộc vẫn cứng, xem ra càng luộc càng cứng chứ không mềm mại như đậu phụ Việt Nam, cả nhóm gần chục đứa khóa chúng tôi, chốc chốc lại chạy ra ngắm nồi đậu bình phẩm, kẻ cho rằng cái giống đậu Nga làm dở không thơm như đậu mơ, người khác lại nói: đậu gì mà cứng quá. Cuối cùng chúng tôi cũng quyết định ăn thử xem sao, ai cũng phải nhăn mặt vì nó nhàn nhạt, dính chặt ở răng và chẳng có vị gì hết.

Ai cũng hiểu đó không phải đậu phụ, nhưng thực chất đó là cái gì thì mọi người đều lắc đầu chịu chết. Mãi sau này chúng tôi mới biết đó là một loại phó mát tươi đặc biệt của Nga,

người Nga rất thích nên cũng khó tìm, nó chỉ được bán trong các cửa hàng trong trung tâm thành phố nên từ trước tới giờ chúng tôi chưa được nhìn thấy.

. Toán đi "trinh thám và xin xỏ" bên ốp công nhân cũng thành công vượt mức. Ngày ấy ở Nga mong có được chút đồ khô của Việt Nam đã quý lắm rồi, đâu ai dám mơ được thưởng thức nước mắm đâu. Thế mà 'đội trinh sát" lại mang về được cả hộp nước mắm còn nguyên chưa khui thì đúng là vượt ngoài dự kiến của tất cả. Thực ra đó là sản phẩm 'cây nhà lá vườn" do các chú bên công nhân sáng kiến làm từ cá hộp ra, nhưng đối với sinh viên chúng tôi đó vẫn là "chiến lợi phẩm" lớn nhất. Chỉ có điều không ai nói trước cho chúng tôi, khi mở ra phải hết sức cẩn thận, vì thứ nước mắm đó rơi ra đâu thì mùi của nó có thể làm những người yếu bóng vía ngất xỉu, hay ngược lại đang ngất cũng phải đứng bật dậy, nên sau đó chúng tôi được một phen tổng vệ sinh nhà bở hơi tai.

Có một thứ không thể thiếu trong ngày Tết là cành đào, cũng làm chúng tôi thật đau đầu. Mấy cô gái phòng tôi được phân công phải làm một cành đào giả thật đẹp. Các anh chị năm trên nói, nếu chặt cây đem về cắm trước khoảng nửa tháng, nó sẽ bật lá non ra rất đẹp, chẳng khác gì cành đào ra lộc.

Ở các thành phố có nhiều mơ, người Việt mình vẫn hay đi chặt cành mơ về cắm trong nước nhuộm đỏ, khoảng nửa tháng sau hoa mơ sẽ bật tung phơn phớt hồng chẳng khác gì cành đào phai thật. Nhưng xung quanh trường chúng tôi chỉ toàn cây táo già nua, cao ngất với vài bụi cây dại. Kế hoạch tìm cành mơ thế là không thực hiện được. Chúng tôi quyết định sẽ lấy "râu ông nọ cắm cằm bà kia," nghĩa là lá thật, còn hoa bằng giấy để làm một cành đào Việt Nam.

Nhưng hóa ra công việc nghe qua thì đơn giản thế mà chúng tôi cũng lắm phen thót tim. Việc khó nhất là chặt được cành cây ưng ý mang về phòng. Ngày ấy ở Nga người ta cấm chặt cây, ai chặt cành, nhổ cây sẽ bị phạt 50 rúp, nghĩa là bằng nửa tháng lương sinh viên. Chuyện tiền dù nhiều cũng có thể lo được, nhưng nguy nhất là sẽ bị kỷ luật "cảnh cáo" ở trường, theo luật lưu học sinh ngày ấy ai bị hai lần phạt "cảnh cáo" như vậy sẽ bị đuổi học về nước. Chính vì lời dọa ghê gớm ấy mà trong suốt nhiều năm trường chúng tôi không ai dám cả gan thưởng thức cành đào ngày Tết cả, dù chỉ là cành đào giả. Lời dọa ấy chúng tôi đã được nghe ngay từ khi vừa đặt chân xuống đất Nga từ đầu tháng Tám.

Một "chú sứ" (cách người Việt ở Nga vẫn gọi các nhân viên sứ quán) đã kể ngay câu chuyện hai anh sinh viên đi chặt một cây thông bị bắt đưa về nước năm nào. Tôi còn chưa hết "cảm động" vì từ xưa đến giờ cứ nghĩ các chú sứ chỉ mải lo đi mua hàng, gửi hàng, hóa ra các chú sứ cũng biết dặn dò những điều cần thiết như thế, mấy chị sinh viên sang trước đã ghé tai thì thầm: "Năm ngoái bọn chị sang các chú cũng nói đúng những lời như thế, các anh chị năm trên cũng được kể câu chuyện đúng như thế, băng ghi âm đã ghi sẵn ý mà, có gì quan trọng đâu."

Chúng tôi bàn nhau, có lẽ lời hăm dọa của mấy chú sứ không đáng sợ lắm vì chính người Nga cũng hay bẻ cành đem về nhà cắm cho đẹp, hơn nữa mình chỉ chặt một cây dại thôi, đằng nào người ta cũng phải tỉa bớt cho gọn, chắc không nguy hiểm. Nói thế chứ chúng tôi vẫn run vô cùng, bắt thăm mãi cuối cùng chính tôi phải xông pha đi chặt cây. Mặc dù mùa đông, lại đúng giữa kỳ nghỉ đông, ký túc xá sinh viên vắng teo, nhưng chúng tôi vẫn cẩn thận đặt chuông đồng hồ dậy thật sớm để không ai nhìn thấy. Cẩn thận giấu con dao trong túi áo khoác, tôi bì bõm lội trong đống tuyết cao đến đầu gối để ngắm nghía xem cành nào xứng đáng được chọn làm khung cho cành đào Tết. Chẳng phải tìm lâu tôi đã chọn được một cành tuyệt đẹp, có rất nhiều cành con đâm vòng lên trên, nếu dùng dây cuốn lại chúng tôi sẽ được một cành đào bích thật tròn trịa đúng kiểu. Nhưng tay tôi cứng lại, không thể rút được con dao trong túi ra, nỗi lo lắng làm tay tôi ướt đẫm mồ hôi. Nhìn lên cửa sổ phòng mình, mấy cô bạn cũng đang chăm chú nhìn xuống, có lẽ họ cũng đang thót tim lại cùng với tôi ở dưới này.

Nhìn trước, nhìn sau không một bóng người, tôi lấy can đảm chặt lấy chặt để cành cây dại rồi phi như bay về ký túc xá. Chúng tôi hò reo vì đã làm xong công việc khó khăn nhất. Bây giờ chỉ còn lo đi tìm mua giấy mầu hồng nữa là xong.

Nhưng ở nước Nga hồi ấy, mua bất cứ cái gì cũng là một vấn đề nan giải. Mấy ngày liền chúng tôi đi phục kích cửa hàng 'thế giới trẻ con," nơi hay bán đủ các đồ giấy vở, quần áo, đồ dùng cho trẻ con mà không tìm được báu vật. "Thế giới trẻ con" là một cửa hàng rất

---

* "Mày lại vừa làm vỡ cái gì rồi hả Sen?"

"Thưa bà vâng. Nhưng lần này đó lại là điều may mắn."

"May mắn? Tao không hiểu mày nói gì."

"Đúng là may mắn. Tôi đã đánh vỡ chồng đĩa trước khi rửa chúng."

lớn, cao tới năm tầng, với hàng trăm gian hàng lúc nào cũng chật cứng người. Chen được vào ngần ấy gian hàng xem ở đâu bán gì cũng là cả một công việc khó nhọc rồi. Chúng tôi quyết định "đi đường tắt," không tự xem mà hỏi các cô bán hàng, hy vọng họ biết ở đâu có bán những tờ giấy hồng làm hoa. Một cô tươi cười chỉ cho chúng tôi một ngăn hàng tít tận tầng năm. Trèo tới nơi, cô bán hàng ở đó lại tươi cười chỉ xuống tầng hai. Cô ở tầng hai giới thiệu ngăn hàng ở tầng bốn. Cứ thế ba chúng tôi đi hết một buổi chiều mà không tìm được giấy.

Gần đến Tết tới nơi mà vẫn không mua được giấy hồng, những chiếc lộc non trên cành cây dại hôm nào nay đã căng đầy, sắp bật tung những mầm xanh đáng yêu ra ngoài. Chúng tôi phải cầu cứu tới các bạn ở các thành phố khác. Cuối cùng ba ngày trước Tết các bạn dưới Minsk (thủ đô của cộng hòa Belarussia bây giờ) đã kịp gửi lên cho một ôm các cuộn giấy mầu: nào hồng, nào vàng, nào xanh nào tím. Cả đêm chúng tôi ngồi nhuộm chỉ vàng, cắt dán làm một cành đào thật lớn và giống y như thật, đến nỗi ai bước vào phòng chúng tôi cũng phải tiến lại gần ngửi thử xem đấy là hoa thật hay hoa giả. Tiện có nhiều giấy mầu, chúng tôi còn cuốn một bánh pháo tép bé xíu đủ các mầu xanh đỏ, chỉ có điều chỉ bầy chơi vậy thôi chứ không đốt được vì pháo chỉ toàn giấy.

Chúng tôi đón giao thừa vào đúng 8 giờ tối giờ Moscow, nghĩa là đúng 12 giờ đêm giờ Việt Nam. Chúng tôi cũng làm một mâm cỗ, thắp hương cúng tổ tiên.

Hồi ở nhà việc cúng bái là của cha mẹ, chúng tôi toàn trẻ con, không phải lo mấy việc ấy. Ở đây mỗi người đại diện cho một gia đình, nên ai cũng phải tự cúng lấy cả. Chúng tôi xếp hàng lần lượt thắp hương ra dáng người lớn lắm. Mấy bạn nam xấu hổ nhất định đuổi bọn con gái chúng tôi ra ngoài, không biết họ khấn vái những gì rất lâu. Khi đã hết một tuần hương, cái không khí long trọng đã qua, chúng tôi lại trở về với những trò nghịch ngợm thường ngày, mấy bạn nam mới "thổ lộ": họ phải dặn dò "các cụ" (các cụ tổ tiên) khi qua hải quan Nga phải làm thế nào để khỏi bị khám xét mà khổ, mang những hàng gì sang bán được lời nhất... nên mới lâu thế!

Tết những năm sinh viên bao giờ cũng vui nhộn. Năm đầu tiên biết chúng tôi thế nào cũng nhớ nhà, mấy cô "mít ướt" dễ "đổ mưa" lắm, nên các anh chị năm trên xuống chúc Tết chúng tôi đầu tiên, mấy bạn nam còn cẩn thận dặn nhau không được lỡ mồm kể chuyện "hồi còn ở nhà..." để chúng tôi không có cớ sụt sùi.

Mỗi nhóm bạn tự lo ăn uống xong, cả ký túc xá rủ nhau đi chúc Tết, lần lượt từng phòng, đến phòng nào cũng lục lọi, phá phách hết cả đống đồ họ đi tích trữ cả mấy tuần trước đó mới chịu rút quân. Khoảng 3-4 giờ sáng chúng tôi tụ tập lại một phòng rộng nhất để tán ngẫu, kể chuyện cười. Hồi ấy chúng tôi vẫn rất "Việt Nam," nên không tổ chức khiêu vũ như các bạn nước khác. Giao thừa năm ấy mọi sự đều yên ổn, vui vẻ, cả khóa chúng tôi không ai bị cảm giác nhớ nhà quật ngã, hay đúng hơn là không kịp quật ngã, vì mấy cây chọc cười của khóa đã chuẩn bị rất nhiều "bài" để dành sẵn, thay vì ngồi rưng rưng nhớ nhà, chúng tôi phải ôm bụng để cười.

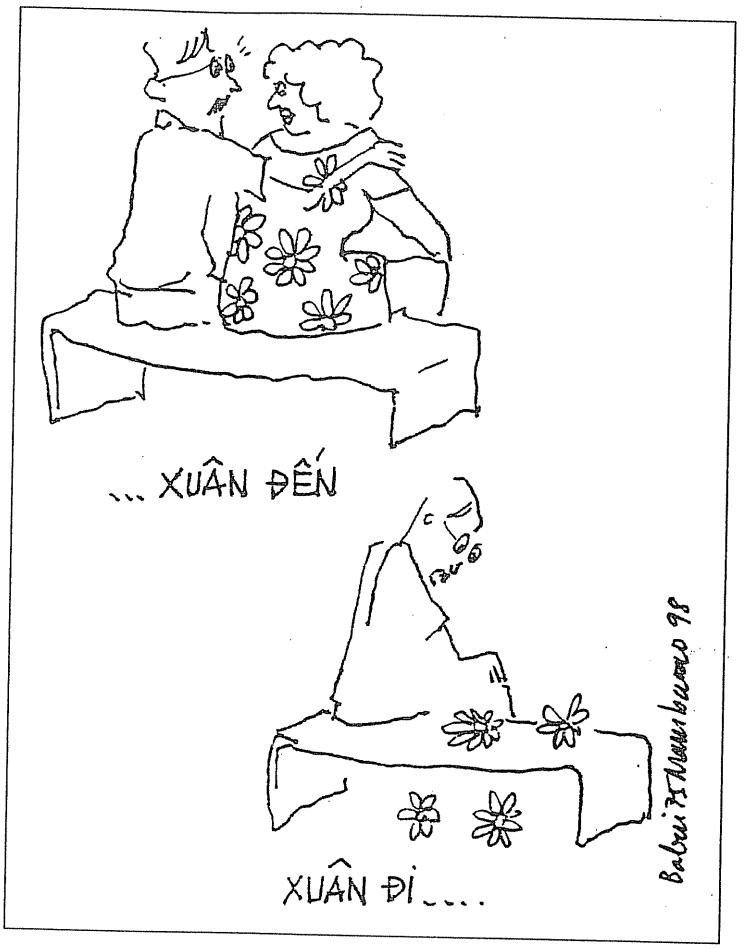

Bình thường vào dịp nghỉ đông chúng tôi thức dậy rất muộn, nhất là sau một đêm gần như thức trắng, chúng tôi hoàn toàn có quyền dậy thật muộn. Nhưng chẳng ai bảo ai, cả phòng tôi đều bậy dậy từ sớm. Không gian ở Nga lúc nào cũng yên tĩnh lạ lùng, khác hẳn với cái nhộn nhịp, náo nhiệt ở Việt Nam. Chính vì thế một năm, chỉ có buổi sáng mồng một Tết không gian của nước Nga và Việt Nam mới trùng nhau: trời đất yên ắng lạ thường. Nếu ngoài cửa sổ không có một cánh đồng tuyết trắng phủ đầy, chắc hẳn chúng tôi đã ngỡ mình đang đón Tết ở Việt Nam.

Hồi ở nhà, ngày mồng một Tết bao giờ gia đình chúng tôi cũng rồng rắn kéo lên chúc Tết ông bà nội, ngoại, ít khi ngồi nhà. Không hiểu sao, cái Tết đầu tiên xa nhà, tôi muốn làm tất cả những gì mọi năm vẫn làm. Ba cô gái phòng chúng tôi rủ nhau đi xuống đường lang thang "xông tuyết." Tết Việt Nam trùng vào thời tiết cuối tháng Giêng của Nga, trời đang ở vào thời kỳ lạnh nhất. Nhưng theo lịch thiên nhiên của Nga, người ta đã gọi là "mùa xuân của ánh sáng," bầu trời đã trong hơn, những tia nắng chói chang chiếu xuống sưởi ấm những con đường, nhưng thay vì độ ấm, người ta chỉ cảm thấy cái lạnh buốt hơn của tuyết cứng. Xung quanh chỉ có tiếng tuyết dưới chân chúng tôi kêu lạo xạo. Tất cả chúng tôi đi trong im lặng, có lẽ mọi ý nghĩ của chúng tôi đều chật cứng những kỷ niệm về Tết, hay cố hình dung xem giờ này gia đình ở Việt Nam đang làm gì. Ai cũng sợ nếu nói chuyện những hình ảnh đẹp đẽ ấy sẽ biến mất, thế là chúng tôi cứ lầm lũi đi bên nhau, không nói lời nào, vòng quanh khu trường rộng lớn không một bóng người!

Trong cả chuỗi hồi ức về Tết vui vẻ ấy, thỉnh thoảng tôi lại chợt nhớ ra mình chỉ có một mình, một khoảng khắc tủi thân ngắn ngủi kéo rơi một giọt nước mắt nóng bỏng trên khóe mắt. Nhưng trời lạnh quá, chúng chưa kịp rơi xuống đã đóng thành băng dính chặt trên mi. Khi quay về nhà nhìn thấy mắt đứa nào cũng lấp lánh một mảnh băng nhỏ, chúng tôi chẳng ai bảo ai đều tủm tỉm cười, hóa ra đứa nào cũng "khóc nhè" giống nhau.

Vừa về tới nhà đã thấy một người bạn ở trường khác sang chơi. Từ xa thấy chúng tôi, người bạn đã nói lớn: "Tớ mang sang một món quà Tết tuyệt vời, hãy đoán thử xem đấy là cái gì, tớ biết các bạn thế nào cũng thích." Chúng tôi thi nhau đoán già đoán non: nào là bánh ga tô, nào là kẹo, nào là bánh ngọt, nhưng anh vẫn lắc đầu, từ từ lấy từ trong túi ra một cái gói nhỏ giơ lên, chúng tôi kêu to: 'Bánh chưng!"

Đúng là một cái bánh chưng thật hẳn hoi, chỉ có điều được gói ở Nga nên nó bé chỉ bằng bàn tay, mỏng dính, chắc chắn là nhão vì gạo còn sùi cả ra ngoài. Nhưng điều đó nào có ý nghĩ gì cơ chứ. Đối với chúng tôi nó vẫn là một chiếc bánh chưng tuyệt vời nhất trên đời. Chúng tôi thay phiên nhau nâng niu, ngắm nghía, chỉ sợ nó biến mất.

Người bạn kể, có chị người quen ở tận dưới Tula (cách Moscow gần 300 km), vừa từ Việt Nam sang, chị đã hy sinh mấy cân hàng hóa để mang sang mấy chục lá dong gói bánh chưng cho bạn bè. Suốt đêm qua anh đã đi từ dưới Tula về Moscow để kịp mang cho chúng tôi món quà quý hóa đó. Ở ký túc xá sinh viên cái gì cũng được chia sẻ rất công bằng, chẳng mấy chốc cái tin "có bánh chưng" đã bay đến từng phòng, tất cả ốp tề tựu đông đủ ở phòng chúng tôi để chờ chia phần. Chia chiếc bánh chưng chỉ nhỉnh hơn lòng bàn tay một chút cho hơn mười người quả không đơn giản chút nào, nhất là bánh chưng lại rất dính, cứ mỗi nhát dao đưa, cả chục cặp mắt lại chăm chú theo dõi. Thời gian để chia bánh và thời gian để thưởng thức bánh tỷ lệ nghịch với nhau, nhoáng một cái chúng tôi đã ngồi nhìn nhau không biết làm gì, không biết cô gái nào nghĩ ra việc ngửi lá bánh chưng trước, chẳng mấy chốc chiếc lá bé tí teo cũng đã bị xâu xé thành những mẩu nhỏ, ai cũng cố hít hà chút hương vị Tết.

Thế là bao nhiêu công sức chuẩn bị của mấy cây cười đều tan biến hết, những câu chuyện bắt đầu bằng chữ 'Hồi còn ở nhà..." nở như ngô rang được một lát, thì không khí bỗng trầm hẳn xuống báo hiệu một "cơn mưa" sắp ập xuống. Bao nhiêu cô gái thì bấy nhiêu cô "s ầm sập đổ mưa," cái buồn cũng dễ lây lan, chẳng mấy chốc cả mấy bạn trai vẫn được tiếng là rắn rỏi cũng thần mặt ra, mặt buồn thiu. Thế là hết một cái Tết. Tết ở đây giỏi lắm cũng chỉ kéo dài được hết mồng một, chứ không có đến 'ba ngày Tết" như ở Việt Nam,

nhưng những câu chuyện về Tết của chúng tôi còn dai dẳng mãi. Cứ mỗi khi có ai nhận được thư nhà với những dòng tả về Tết, chủ đề về ngày hội đặc biệt này lại được dịp bùng lên.

Tết buồn

Không biết từ bao giờ người ta đã coi những ngày đầu năm báo hiệu trước những gì xảy ra trong năm mới, chẳng thế mà nhà nào cũng cố gắng sắm sửa Tết thật tươm tất, no đủ, quần áo phải thật mới, nhà của phải thật đẹp. Người ta thường chỉ nói tới "vui Tết," "chơi Tết," "nghỉ Tết," chứ có khi nào lại gọi Tết là 'buồn" đâu, nhưng thực ra Tết cũng có buồn, có vui. Trong một đời người ai chẳng có những cái "Tết buồn," tuy không nhiều, nhưng không ai quên được. Ở Nga, ai được về Việt Nam đúng vào dịp Tết được gọi là người Hạnh phúc. Ai đi xa khi được trở về nhà đã là một niềm vui lớn, nhưng trở về được đúng vào dịp Tết lại càng vui hơn, vừa trốn được cái lạnh hơn 30 độ dưới không lạnh buốt, vừa trốn được nỗi cô đơn trong mùa nghỉ đông chẳng biết đi đâu. Vào cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, khi tôi vẫn còn là sinh viên, lo được một chuyến về phép đã khó, lo được về đúng vào dịp Tết lại càng khó hơn, chính vì khó như thế nên ai làm được mới được tặng cho danh hiệu "người Hạnh phúc."

Nếu ai dũng cảm muốn về phép đúng vào dịp Tết, ngay từ khi năm học vừa bắt đầu họ đã phải vắt chân lên cổ để chạy rồi. "Chạy" theo đúng cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Việc đầu tiên phải "chạy" đi đăng ký vé máy bay, vì chỉ chậm chân một chút, tất cả các chuyến bay vào dịp Tết đã chật kín. Sau khi có tíckê đăng ký vé, phải thường xuyên "chạy" đi tìm mua hàng "chưởng," nghĩa là những mặt hàng có thể mang về Việt Nam bán. Ngày ấy một chuyến về phép có rất nhiều ý nghĩa khác nhau, ý nghĩa nào cũng quan trọng, vừa để thăm gia đình, vừa là dịp làm kinh tế. Chỉ cần một lần về phép thành công, mỗi người sẽ lo được đủ tiền để sống, để học và chuẩn bị đóng hàng về nước sau này. Cách làm kinh tế của người về phép ngày ấy rất đơn giản, đã có công thức chung cho tất cả mọi người: tìm mua hàng mang về Việt Nam bán, rồi lại mua hàng từ Việt Nam mang sang Nga. Việc mua hàng từ Việt Nam mang sang thì dễ hơn, vì ngày ấy kinh tế của Việt Nam đã khá tự do rồi, hàng hóa có sẵn ở các chợ, chỉ cần mang tiền đến là xong. Nhưng mua hàng ở Nga mang về không đơn giản chút nào, mua được hàng đã khó, mang được về càng khó hơn.

Những người bạn của tôi vào năm về phép thường vắng bóng trong các cuộc tán ngẫu mỗi buổi tối, họ chỉ trở về nhà sau 10 giờ đêm, nghĩa là người cuối cùng bước ra khỏi cửa hàng, mệt và đói, nhưng vẫn mỉm cười ngồi khoe ra đống "chiến lợi phẩm" thu thập được suốt cả buổi chiều. Cũng có khi họ phải trở về tay trắng vì không tìm được gì để mua, hay đắm chiêu đưa ra những món hàng không biết về Việt Nam có bán được không.

Ở Nga nghỉ đông kéo dài khoảng ba tuần, nhưng phần lớn những ai về phép đều cố gắng xin thi sớm để có thể nghỉ nhiều hơn. Muốn xin thi sớm ở trường tôi khá phức tạp, phải đi học đầy đủ và chăm chỉ phát biểu ý kiến lấy lòng thầy cô dạy môn thi mới hy vọng được thầy cô nhận thi.

Chuẩn bị về phép căng thẳng thế nhưng ai cũng vui lắm, suốt cả học kỳ chỉ nghe thấy họ nói về việc sẽ được đón Tết ở nhà, niềm vui đoàn tụ sưởi ấm, và nâng đỡ cho họ. Lo mua hàng và thi sớm đối với sinh viên cũng không phải là việc quá khó khăn, nhưng nhiều người không dám về Tết chỉ vì sợ cửa ải cuối cùng: ra sân bay về nước. Ba bốn năm cuối, từ khi hàng không Việt Nam mở đường bay sang Nga, việc về phép trở nên thật nhẹ nhàng, bình thản. Nhưng trước đó, suốt gần một thập niên từ giữa những năm 1980 đến giữa những năm 1990, cứ nhắc đến tên sân bay quốc tế ở Nga là người Việt nào cũng rùng mình, và thốt ra những lời nguyền rủa. Người Việt ở Nga thường gọi sân bay quốc tế ở Moscow là "địa ngục trần gian," ai đã một lần đi qua đó vào những năm cao điểm đó đều phải công nhận cái tên đó quả không sai. Tôi là một trong những người nhát gan, nhìn thấy các bạn mình bị cảnh sát dùng dùi cui đập túi bụi, tôi không đủ can đảm quyết định về Tết. Nhưng cuộc đời lại dành cho tôi món quà thật bất ngờ: về ăn Tết ở Việt Nam.

Đó là Tết năm 1991, khi đó đã vào giữa kỳ nghỉ đông, tất cả những ai có ý định về Tết đã bay về Việt Nam được khá lâu, trường vắng tanh, chỉ còn vài sinh viên Việt Nam, Lào, Cambốt không về nước được còn ở lại.

* Một người mắc chứng bệnh tưởng (luôn luôn cho rằng mình mắc bệnh) vừa qua đời, và theo ý muốn sau cùng của ông ta, người ta khắc trên mộ bia câu: Tôi đã nói cho quý ngài biết điều này từ lâu rồi mà!

* "Tại sao vợ anh không hát ru cháu bé khi cháu khóc?"

"Vợ tôi đã làm rồi, nhưng hàng xóm đến bảo rằng họ thích nghe cháu bé khóc hơn."

NGUYỄN HỮU NHẬT

HOA CÚC VÀNG

Chỗ em đứng chờ anh ra
Bây giờ thiên hạ trồng hoa cúc vàng
Mỗi lần có dịp đi ngang,
Nhớ em, anh tưởng áo hàng lụa bay
Nghĩ hoài sống mũi cay cay
Mấy năm chẳng trọn một ngày gần nhau
Hạnh phúc thường hay qua mau
Vắng nhau thì thấy ở đâu cũng buồn
Ghế đau chân lạnh mặt bàn
Khói tan thuốc vấn lửa tàn đốm rơi
Anh muốn kêu lên: Em ơi!
Nhớ gì nhớ đến chết người như không
Tay vò hoa cúc nát lòng
Vàng phai hay ý chờ mong nhạt dần...

NGUYỄN HỮU CHUNG

TA VỀ

Ta về ôm lấy cái Không
Để cho cái Có lòng ngòng ngẩn ngơ
Ta mang hạt bụi vào mơ
Để cho kim nhũ thẩn thơ, ngỡ ngàng
Ta về ngang chốn Niết Bàn
Cái Không, cái Có không màng tâm ta.

Ta đi lại chốn phồn hoa
Cái Không cái Có theo ta nói cười.

Tháng Chạp, 1997

Cũng như mọi năm, chúng tôi đã bắt đầu bàn đến việc tổ chức Tết như thế nào cho rôm rả. Năm ấy Tết nguyên đán rơi vào ngày 15 tháng Hai nghĩa là chúng tôi đã đi học được một tuần, chắc chắn trường sẽ cho nghỉ một ngày, nhưng chúng tôi vẫn bàn nhau làm cách nào để xin phép nghỉ thêm một ngày nữa cho thoải mái.

Một buổi sớm tinh sương, dì tôi từ bên Đức sang chơi mà không hề báo trước. Tôi còn chưa kịp hết mừng vì được gặp một người thân sau hơn hai năm xa nhà, dì đã khoe: "Nghe nói ở Nga bây giờ về phép dễ lắm, cháu về đi, mang quà cho cả nhà ăn Tết để dì khỏi phải về." Tôi không tin, trêu dì thấy hai nước Đức hợp nhất dễ quá cứ tưởng việc gì cũng làm được, vì tất cả các bạn tôi phải đặt vé trước nửa năm mà có người còn rớt ở lại vì nhân viên bán vé đã rút tên trong máy tính bán cho người khác kiếm lời rồi. Nước Nga chứ đâu phải nước Mỹ đâu, mua kẹo, mua gạo, nghĩa là những thứ bầy bán trong cửa hàng thì rất khó, nhưng mua súng, mua niken, mua nguyên liệu làm vàng là những thứ quốc cấm thì bao nhiêu cũng có.

Nhưng để làm vui lòng dì, hôm sau tôi vẫn nhờ một người bạn thử lên phòng bán vé xem thử. Không ngờ bạn mua được vé thật, hóa ra hãng AEROFLOT lần đầu tiên thí điểm đưa thêm một chuyến tăng cường vào dịp Tết. Tôi đã "cắt giai đoạn" được phần mua vé, mua hàng vì dì đã lo cho đủ cả, nhưng phần đáng sợ nhất là ra sân bay thì không ai giúp tôi được. Từ xưa đến nay lúc nào tôi cũng thuộc loại "gió thổi bay," nên mọi người đã phải cẩn thận giúi cho một củ sâm, phòng lúc bị chen mệt quá còn có sức đi đến máy bay.

Chuyến bay cất cánh vào lúc 10 giờ sáng, vậy mà khi tôi tới sân bay mới hơn 5 giờ sáng, khu vực có chuyến bay đi Việt Nam đã chật kín người Việt. Nhìn sang các cửa hải quan làm cho các tuyến khác, người ra người vào rất nhẹ nhàng, không ai cần chen, cần đẩy, tôi cố gắng đi tìm hiểu, nguyên nhân nào đã biến tuyến bay về Việt Nam thành một địa ngục khủng khiếp như vậy. Sau này một người Việt Nam đã từng sống bằng các dịch vụ ở sân bay mới cho tôi hay, thực ra thảm cảnh ở sân bay một phần cũng chính do người Việt tự gây ra.

Trước đây để kiểm soát giá cả và kinh tế trong nước, chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa đã đóng kín thị trường nước họ, hạn chế

việc mang hàng ra và vào, nhưng chính vì thế nếu mang được hàng ra khỏi nước họ, hay mang được hàng vào nước họ sẽ thu được lợi nhuận rất cao. Nhiều người Việt Nam, chủ yếu là công nhân, đã ra sân bay mua chuộc cán bộ hải quan, cảnh sát, cửu vạn người Nga để mang hàng quốc cấm như thuốc tây, niken, vòng bi ô tô về Việt Nam. Sau khi đã nắm trong tay cả một ekíp nhân viên Nga ngoài sân bay, chính người Việt Nam đã đề ra sáng kiến "đục nước béo cò," bằng cách tự tạo ra cảnh chen lấn để người về lo không lên được máy bay mà đút lót tiền cho chúng. Hồi ấy những dịch vụ của những người sống nhờ sân bay gồm: đưa người, đẩy thuốc, đạp chó, nghĩa là đưa người qua hàng rào cảnh sát, đẩy thuốc tây qua cửa hải quan, mang cả xe chó vào trong máy bay không cần giấy phép. Sau này bọn chúng còn ăn tiền trắng trợn tới mức thông đồng với nhân viên xé vé máy bay, nếu ai không chịu chi trả cho chúng khoản thù lao từ 100 đến 500 mỹ kim, dù đã có vé trong tay, cũng bị ở lại vì "tên không có trong máy tính."

Có những chuyến bay cả máy bay chỉ có hơn 80 hành khách trong tổng số 370 ghế ngồi. Những chỗ còn lại không phải không có người bay mà đơn giản họ bị rớt lại sân bay vì không chịu đút lót, hay đúng hơn là không kịp đút lót để lên máy bay. Cách đây hơn hai năm hàng trăm nhân viên hải quan, cảnh sát ở sân bay này đã bị đưa ra xét xử vì tội ăn đút lót. Cuối cùng công lý cũng phải lên tiếng, nhưng nếu nó lên tiếng sớm hơn một chút thì bao nhiêu người Việt đã bớt khổ.

Trở lại thời điểm năm 1991, khi tôi ở ngoài sân bay. Rất may hôm đó tôi gặp mấy người bạn cũng đi cùng chuyến, và may nhất là gặp một người bạn Nga cùng trường, anh ra sân bay giúp một người Việt Nam khác về nước. Bây giờ người Nga và người Việt không khác nhau nhiều, ai cũng có thể bị cảnh sát quát nạt. Nhưng ngày ấy cảnh sát không bao giờ dám quát người Nga. Để chui lọt qua hàng rào cảnh sát phía ngoài, nhiều người Việt Nam đã phải thuê một người Nga nào đó, đôi khi là một ông quét rác bình thường nhất đóng giả đại diện nhà máy ra thương lượng với cảnh sát cho vào bên trong trước.

Nếu tình hình hỗn loạn ngoài sân bay chỉ do người Việt tự gây ra, thì cũng không đến nỗi trầm trọng lắm, nhưng nhờ sự giúp đỡ tích cực của các nhân viên Nga bên trong nên nó mới biến thành khủng khiếp như vậy. Hàng nghìn người Việt cả người về và người đưa tiễn với những va li hàng to kềnh càng phải mất ba bốn giờ cố gắng chen chúc để lập được một trật tự tối thiểu, thì không hiểu tại sao người ta lại tuyên bố rời cửa kiểm soát vé từ cánh phải sang cánh trái sân bay. Thế là mọi trật tự bị phá vỡ, hàng trăm cảnh sát đặc biệt to lớn gấp ba, bốn lần một người Việt bình thường vung dùi cui đập tới tấp lên những cô gái mảnh khảnh, những ông già lom khom, nhưng dòng người Việt vẫn cuồn cuộn đổ từ phải sang trái cho kịp xếp hàng. Có lẽ giây phút ấy chẳng ai nghĩ đến đau đớn, họ chỉ nghĩ làm sao lên được máy bay, thoát khỏi cái địa ngục này.

Mặc dù tôi chỉ có cái vali nhẹ bỗng đã được mấy người bạn vác chạy hộ, xung quanh có tới mấy người bạn khác tạo thành một cái vòng tròn che chở, vậy mà tôi vẫn thấy như sắp bị chết bẹp dưới sức xô đẩy của dòng người. Tôi muốn bỏ cuộc, không bay về nữa để thoát khỏi cảnh dẫm đạp, nhưng cũng không được vì tiến thoái đều khó cả, tôi cứ bị cuốn đi, cuốn đi mãi. Cuối cùng dòng người đẩy tôi tới gần thanh sắt chắn, giữa một bên là hạnh phúc được lên máy bay trở về và một bên là dòng người xô đẩy. Chính ở cái ranh giới ấy một tên cảnh sát mặt mũi hầm hầm đang đứng. Tôi không thể hiểu được tại sao anh ta lại có quyền đứng đó mà lựa chọn, người này được đi qua, còn người khác không được, khi ai cũng có vé như nhau. Sự lựa chọn bất công của anh ta càng làm dòng người xô đẩy mạnh hơn. Tôi chưa kịp nghĩ đến việc phải đút lót tiền cho tay cảnh sát vì mệt quá, nên bị hắn đẩy giúi lại phía sau. Rất may lúc ấy người bạn Nga kịp hiện ra và xin cho tôi vào, nếu không chắc tôi đã chết bẹp ở đấy rồi. Lẽ ra tôi phải vui mừng lắm vì đã thoát nguy hiểm, nhưng không hiểu sao tôi bật khóc vì thấy thật buồn, giây phút ấy thấy thân phận người Việt ở nước Nga sao mong manh quá, bị khinh rẻ quá.

Đã có năm, tôi đón Tết chỉ có một mình giữa một thành phố miền viễn đông của Nga, cách Moscow gần mười ngàn km, xa tất cả bạn bè. Đã có năm tôi đón Tết thật đơn sơ, vắng bóng tất cả mọi món ăn truyền thống Việt Nam, nhưng không bao giờ tôi cảm thấy tủi thân như lần được phép ăn Tết năm ấy.

Rồi năm ấy tôi cũng không ăn Tết ở nhà, 28 Tết tôi quay trở lại Nga vì không dám bỏ học lâu. Dù Tết buồn hay vui, nhưng Tết thật là kỳ lạ, không ai cố giữ lại những giận hờn, thù hận trong những ngày đầu năm mới. Rồi mọi chuyện cũng đều được tha thứ. Rồi tôi vẫn trở lại nước Nga, vẫn yêu quý mảnh đất này như tôi đã từng yêu quý nó. Thực ra không có điều gì chỉ có mặt tốt, cũng không có điều gì chỉ có mặt xấu, cả nỗi buồn ngày ấy cũng có cái hay đã dậy cho tôi một bài học về cuộc đời: Bên cạnh tên bố mẹ đặt cho, suốt đời tôi còn mang cả tên của giống nòi mình, chẳng có tên nào xấu, chỉ không biết mình có biết làm cho nó đẹp hơn hay không mà thôi. •

CHIẾC VÁY VIỆT NAM

LÊ VĂN LÂN

Sử gia Trần Trọng Kim, trong cuốn *Việt Nam Sử Lược*, đã nhận định nhẹ nhàng rằng vua Minh Mạng tuy là bậc anh quân nhưng lại rơi vào một khuyết điểm là *"không tùy thời mà biến hóa phong tục."* Theo tôi điều này liên quan với câu ca oán thán của người dân xứ Bắc:

Tháng tám có chiếu vua ra
Cấm quần không đáy, người ta hãi hùng
Không đi thì chợ không đông
Đi ra bóc lột quần chồng sao đang!
Có quần ra quán bán hàng
Không quần đứng nấp đầu làng trông quan.

Nhưng có người lại thắc mắc hỏi: Quần không đáy thì ám chỉ cái váy, đúng như hình ảnh trong câu đố:

Cái thúng mà thủng hai đầu
Bên ta thì có, bên Tàu thì không

nhưng còn "tháng Tám"? Đó là tháng Tám năm Mậu Tí (1828), vua Minh Mạng ban chiếu lệnh bắt dân xứ Bắc đổi y phục theo dân Thuận Quảng, mặc quần có ống chân và áo kiểu khách, tuyệt đối cấm mặc váy.

Nhìn lại lịch sử Việt nam, đây chẳng phải lần đầu nhà vua nước ta xuống chiếu cho dân về vấn đề sửa đổi trang phục. Và cũng chẳng phải lần đầu dưới chế độ quân chủ chuyên chế kẻ thứ dân dám oán thán hay phê phán về một quyết định của triều đình. Nhưng tại sao trong vụ thay đổi y phục này, vua Minh Mạng nổi tiếng là rất độc tài nghiêm khắc lại gặp một phản ứng như thế?

Tra cứu cuốn biên khảo *Tìm Hiểu Trang Phục Việt Nam* (Dân tộc Việt) của bà Đoàn Thị Tình (Nhà Xuất bản Văn Hoá 1988) thì vấn đề sửa đổi trang phục được sử sách từng ghi lại như sau:

* Vua Lê Ngọa Triều (1006) đổi lại phẩm phục triều đình và tăng đạo theo đúng như nhà Tống.

* Vào thời Lý, vua Lý Thái tông (1029) qui định chế độ mũ áo cho các công hầu và các quan văn võ và năm 1040 nhà vua bắt may triều phục bằng gấm vóc nội hóa, chứ không dùng của Tầu. Vua Lý Thánh tông (1059) bắt các quan vào chầu phải đi tất, đi hia, và đội mũ cánh chuồn. Cũng dưới đời Lý, có nhiều sự qui định khác ví dụ như :từ vua đến quân sĩ , vẫn giữ tục xâm mình, xâm ở ngực , ở chân và quân cấm vệ được phép xâm rồng lên người; người dân cấm mặc áo sắc vàng (1182), phụ nữ dân dã cấm búi tóc kiểu cung nhân.

* Trong đời Trần (1225-1400), triều đình cũng vài lần qui định lại qui chế mũ, áo, vải vóc và mầu sắc cho các quan văn võ, hàng tôn thất... Đặc biệt vào đời Trần trong giai đoạn chống Mông cổ, quân sĩ đều xâm vào cánh tay hai chữ "Sát Thát"; nhân dân chỉ được mặc sắc đen mà không được mặc các màu xanh, đỏ, vàng, tía và nhất là màu trắng dùng cho tôi tớ trong cung vua.

* Đến đời Lê, khoảng ba trăm năm trị vì,

chỉ trong địa hạt trang phục, triều đình đã trên hai mươi lần qui định, nhắc nhở quan quân, và dân thứ phải tuân theo. Ví dụ đời Lê Thánh tông, trong khoảng từ 1466-1488, có sáu lần vua hạ chiếu hiểu dụ về trang phục. Vua Lê Dụ tông có thời kỳ cứ trung bình hai, ba năm lại nói về vấn đề trang phục.

Đến triều Nguyễn khởi đầu vào năm 1802, chấm dứt vào năm 1945, cũng có vài lần nhà vua ban chiếu qui định tỉ mỉ về trang phục như những triều đại trước, cơ quan chuyên trách là Bộ Lễ. Vua Gia long mới lên ngôi (1802) đã qui định trang phục cho chính ngài, rồi bốn năm sau (1806), nhà vua lại hạ chiếu qui định phẩm phục cho các quan văn võ... Tờ chiếc sắc này là một qui định nằm trong sự ban phát ân tứ cho các hàng quan chức, văn cũng như võ giai, kẻ nào được hưởng phải lạy tạ cung kính vì đó là ơn vua lộc nước, hó hé gì thì không những bị tước bỏ bổng lộc mà còn bị mất đầu...

Đến tờ chiếu của vua Minh Mạng tháng tám năm Mậu Tí (1828) thì sự thể hoàn toàn khác về chủ đích và đối tượng. Nó nhằm sửa đổi một phong tục về trang phục lâu đời thân thiết của một lớp đại chúng thứ dân đông đảo.

Cứ như lời ca thì chiếu của nhà vua đã đi ngược lại quyền lợi của người dân nghèo, gia tư cùng khổ ít quần ít áo, hằng ngày phải đi chợ buôn thúng bán mẹt để sinh nhai, nhưng lời châm biếm lại nhắm khéo vào vị quan sở tại mang tiếng là "cha mẹ của dân" có nhiệm vụ thi hành chiếu lệnh của vua. Trong một nước quân chủ tuyệt đối như nước ta ngày xưa, một cá nhân trái lệnh vua là mất mạng, nhưng ở đây đối tượng lại là một tập thể đông đảo vô định hình chỉ phản ứng một cách tiêu cực bằng một lời ca bóng gió không tác giả và được dí dỏm loan truyền khắp nơi thì hình phạt sẽ nhắm vào ai đây? Đây chẳng phải lần đầu người dân Việt nam đã dùng nụ cười, câu ca làm khí giới đề kháng hay đàm tiếu một mệnh lệnh cửa quyền nếu chúng ta nhớ lại vài câu ca khác đại khái như chuyện đời Trần, công chúa Huyền Trân bị gả cho vua Chàm:

Tiếc thay cây quế giữa rừng,
Để cho thằng mán thằng mường nó leo!

hay chuyện đàm tiếu về chánh sự đời vua Lê chúa Trịnh:

Ba quân có mắt như mờ,
Để cho quan quận vào sờ chính cung!

hoặc chuyện cấm đoán người dân hút thuốc lào vì sợ hỏa hoạn nhưng dân ghiền cứ tiếp tục hút lén:

Nhớ ai như nhớ thuốc lào,
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên

Trở về chiếu lệnh của vua Minh Mạng, chúng ta thấy nhà vua lại đi vào vết xe cũ của lịch sử vì bản tính chuyên chế *"không tùy thời mà biến hóa phong tục;"* nói một cách khác, áp đặt phong tục của một phần đất này lên phần đất khác. Đây là một dịp ta tra cứu lại phong tục mặc váy và quần áo của người phụ nữ bình dân Bắc Trung Nam đã thay đổi biến chuyển ra sao trên giòng lịch sử.

Theo biên khảo của bà Đoàn Thị Tình, chiếc váy là trang phục lâu đời nhất của đàn bà Việt Nam, từ đời Hùng Vương trên địa bàn lập quốc là vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã nghĩa là Bắc Việt và bắc Trung Việt.

Cũng dựa theo sử sách, chuyện phụ nữ quen mặc quần là thói tục trang phục của miền Trung và Nam, ít ra kể từ ngày dân ta theo gót Chúa Tiên Nguyễn Hoàng vào vùng Thuận Quảng, rồi về sau đã được Chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1774) ra lệnh dân Nam Hà nhất thiết phải tuân theo như là một dấu hiệu biểu trưng sự khác biệt và đối kháng với Bắc Hà.

Nhìn vào trống đồng thời Hùng Vương, người ta thấy những hình người mặc váy làm bằng lông vũ hoặc bằng lá cây xòe ra. Quan sát những hiện vật khảo cổ bằng đồng khác như các tượng chạm nổi, ta thấy vào thời này, đàn bà có hai loại váy:

- váy kín (váy chui), hai mép vải khâu lại thành hình ống;
- váy mở (váy ngắn) là mảnh vải quấn quanh mình.

(Áo cũng có loại chui đầu và loại cài khuy. Cài khuy thì cài bên trái, chứ không cài bên mặt như về sau cho đến giờ).

Phong tục đàn bà Việt mặc váy là điều hiển nhiên được phản ánh qua nhiều tài liệu thuộc các triều đại.

Váy, theo tiếng Việt, còn gọi là "xống" (miền Bắc Trung Việt còn gọi váy là "mấm".) Chữ "xống" thường dùng trong danh từ đôi quen thuộc là "áo xống." Nếu nguồn gốc dân Việt từ Mã Lai, thì biết đâu "xống" chẳng có liên hệ với cái"Xà rông"?

Tấm váy cũng từng được phụ nữ Việt chăm sóc cho huệ mỹ. Nhà nghèo thì váy vải đen hay nâu, nhưng khá giả giàu có đỏm dáng thì có thể mặc *"tấm váy lươi trai bảy bức bằng lĩnh hay sồi đen dài chấm gót. Cạp váy bao giờ cũng may*

rộng bản, khoảng từ 8 cm đến 10cm, và đặc biệt là dùng màu sáng như màu xanh, màu vàng chanh hay màu hồng điều. Mầu đen của tấm váy làm nền cho những giải thắt lưng bằng vải sồi hay lụa tơ tằm màu mỡ gà, màu hồng đào, màu hoa lý... thắt so le buộc múi, buông dịu dàng." (Đoàn Thị Tình)

Chiếc váy của lớp phụ nữ bình dân thường ngắn đến ống chân, khi làm việc đồng áng thì xắn cao lên trên đầu gối rồi buộc túm gấu váy trước và sau vào nhau nên cũng kín đáo...

Nhưng thân phận cái váy cổ truyền này lại nhất thời thay đổi vào thời gian nước Việt bị nhà Minh đô hộ (1414- 1427). Trong chiều hướng đồng hoá nước ta, bọn Tầu cầm quyền Hoàng Phúc bắt dân ta thay đổi phong tục, tập quán, ăn mặc theo lối phương Bắc. Chúng nói: "Phong tục có liên quan đến việc trị đạo," nên đã nghiêm khắc hạn định trong một tháng, từ quan lại, binh lính, đàn ông đàn bà đều phải có sự phân biệt về y phục, nếu không thì bị tội. Chúng "bắt con trai con gái không được cắt tóc, đàn bà con gái thì phải mặc áo ngắn quần dài theo như người Tàu cả." (Trần trọng Kim - Việt Nam Sử Lược).

Nhưng rồi người Việt lại khôi phục nền độc lập với công ơn của vua Lê Lợi, và đời vua Thịnh Đức Lê Thần Tông (1653) tẩy bỏ dấu tích nô lệ trên bằng sự qui định lại trang phục cho quan dân. Đến vua Lê Huyền Tông (1665) thì nhà vua cấm đàn bà con gái không được mặc áo có thắt lưng và mặc quần có ống chân (đương nhiên là phải mặc váy). Điều lệnh này ra năm Ất tị hay năm Cảnh trị thứ ba (1665) ghi chép lại trong *Lê triều chính lệnh thiện chính*, nói rằng ai trái lệnh bị phạt năm quan cổ tiền, - tương đương giá một con trâu!

Cái quần xuất hiện ở nước ta thuở nào thì chưa thấy ai tìm hiểu. Nhưng theo Pierre Huard và Maurice Durand trong cuốn *Connaissance du Viêtnam* (1954), "cái quần được biết từ dân Ấn-Âu (Gaulois, Ba Tư cổ), dân Thổ-Tatars (tức là dân cổ Nga gốc Thổ Nhĩ Kỳ), dân Mông Cổ ở vùng Trung-Á đã du nhập vào Trung Quốc cùng chiếc hia vào một thời tương đối mới (thế kỷ thứ 3)... Không thấy điều trên ghi xuất xứ tham khảo từ đâu, nhưng cái quần ở Việt Nam có thể lại bắt chước từ Tầu chăng, nên nhà Minh mới áp đặt cho phụ nữ ta phải mặc thay váy, đồng thời bắt mặc áo ngắn kiểu Tàu mà dân ta gọi là "áo khách." Và theo giòng lịch sử, một lớp dân Đàng Ngoài từ đời này dần dà di cư vào vùng địa đầu Thuận Hoá - Quảng nam theo chúa Nguyễn Hoàng mỗi ngày mỗi nhiều còn giữ thói quen mặc quần và áo khách... Đến đời Chúa Nguyễn Phúc Khoát ở Đàng Trong (hay Nam Hà) xưng vương để đối kháng với Đàng Ngoài (Bắc Hà) và đổi thể chế về áo mũ và phong tục. Sự thay đổi này đều dựa vào sách Tam tài Đồ Hội của Tầu mà định ra, nên cùng là Việt Nam mà Bắc mặc váy và Trung Nam

PHAN CÁC CHIÊU HẰNG

ĐI CHÙA

hình như nắng sớm ngủ quên
cho mây len lén về trên vai nàng
em đi giữa lối hoa vàng
tháng hai giũ lụa trên tàng lá cao

áo em đôi vạt xôn xao
lượn bay trước cổng xuân chào mùa sang
nhắn người phương ấy về ngang
bên sân chùa lắng nghe hàng thông reo

lời kinh chìm giữa quạnh hiu
ru em từng tháng ngày đều đặn qua
bướm ơi, xin nhớ hồn hoa
hẹn mai chết dưới hiên chùa tịnh tâm

khi môi thơm khép nghìn năm
tàn hơi thở muộn khóc lần chia phôi
bướm gom mộng chở về trời
làm mưa rơi ấm trên đời người thương

em đi chùa, tóc mây buông
lời kinh cầu gửi người ngàn năm xa
em quỳ, nghiêng xuống hư vô
khói hương che khuất đôi bờ thiên thu...

mặc quần. (R.P. Cadière - *Le changement de costume sous Võ Vương* ,BAVH, 1915 và Lê Dư - *Việt nam phong tục sử,* Khai Trí Tiến Đức số 4 tháng 7, 1941).

Cũng nên hiểu rằng nhà Nguyễn có khuynh hướng mô phỏng Trung Hoa nhiều hơn các triều đại trước, bộ luật Gia long (1815) tuy nói là theo luật Hồng Đức của triều Lê và tham chước với luật nhà Thanh, nhưng kỳ thực là chép luật của nhà Thanh và chỉ thay đổi ít nhiều mà thôi (theo VNSL của Trần trọng Kim).

Lê Văn Lân

Theo Cố Cadière viết trong bài "Sự thay đổi y phục dưới đời Chúa Võ Vương," thì động lực chính khiến ông thay đổi là để hoán cải một lời sấm cho rằng cơ nghiệp của Nam hà dưới sự cai trị của họ Nguyễn đến đời chúa thứ tám sẽ "trở về kinh đô chính" (hoàn trung đô), tức là về lại Thăng Long thành... có thể hiểu trở về qui phục với Bắc Hà như trước.

Câu sấm còn tiên đoán rằng khi có hiện tượng núi lở, biển cạn, thì giang sơn và nhân dân Nam hà sẽ hoàn toàn đổi khác... Trong đời Chúa Võ vương, bấy giờ lại xảy ra lắm điều trùng hợp khiến Chúa lo sợ rằng những điềm báo hiệu nguy cơ "hoàn trung đô" sẽ ứng nghiệm cho ông. Chẳng hạn như bấy giờ ở Nam hà có một đỉnh núi bị sụt đất thình lình, và một cửa biển bị lấp đầy cát khiến các tầu lớn bị mắc cạn. Chúa bèn phải ứng phó tình thế là phải hoàn toàn hoán cải mọi sự, như thay đổi luật lệ, dời cung điện kinh đô, và phỏng theo sách Tầu mà thay đổi y phục của thần dân, tóm lại biến vùng đất Nam hà hoàn toàn khác biệt như là một giang sơn và nhân dân mới, như thế mới tránh được nguy cơ "hoàn trung đô" vậy.

Sau khi hiểu được đầu đuôi gốc ngọn của tấm váy và cái quần, chúng ta thấy rõ ràng là Vua Minh Mạng triều Nguyễn đã có sự thiên vị, muốn trở về với một điều cải tổ do tổ tiên của mình là Chuá Nguyễn Phúc Khoát năm xưa vốn mô phỏng theo Tầu mà áp đặt phong tục trang phục của miền trong cho toàn quốc. Sự phản kháng của dân Bắc qua câu ca than van về sự cấm mặc váy chỉ là một giọt nước làm tràn một ly nước đã đầy. Khi nhà Nguyễn được giang sơn, dân Bắc Hà vẫn nuôi tâm trạng hoài Lê nên chưa qui phục hẳn; vua Gia Long thuở mới lên ngôi muốn thu phục nhân tâm nên có chính sách tế nhị khéo léo chiêu hiền đãi sĩ. Nhưng đến vua Minh Mạng, nhà vua với bản tính độc đoán cứ thẳng mực tầu mà làm, không còn giữ sự khôn khéo trên mặt chính trị như vua cha nên mới gặp sự đề kháng "dí dỏm" của dân tình đất ngàn năm văn vật, và chúng ta ngày nay mới được có câu ca độc đáo như trên. Trong giòng lịch sử phân tranh Trịnh Nguyễn kéo dài khá lâu, lấy sông Gianh làm giới tuyến, phong tục tập quán hai miền Bắc và Nam đương nhiên là có lắm điều dị biệt.

Một câu phương ngôn nói lên vài đặc tính của phong hóa miền Bắc cho thấy sự dị biệt ấy: *Nhà không chái, đái không ngồi, nồi không quai.* Một phần của câu này có thể coi là "hệ luận" của việc mặc váy, tạm dùng để chấm dứt bài khảo luận nhỏ này, còn các phần kia liên quan đến cái nhà và cái nồi thì lại thuộc về các lãnh vực nghiên cứu khác, xin chờ một dịp khác.●

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp của
anh chị Nguyễn Viết Khánh báo tin
lễ thành hôn của con trai là

NGUYỄN VIẾT TUẤN

đẹp duyên cùng cô

JENNIFER HỒNG TRẦN

vào ngày 24 tháng Giêng 1998
tại tư gia ở San Jose, California

Xin thân ái chúc mừng đôi bạn trẻ
Tuấn và Jennifer
hạnh phúc bên nhau mãi mãi, và
mừng hai họ có rể thảo dâu hiền.

Tạp chí Thế Kỷ 21
Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ

CỤC ĐÁ, TRỨNG VÀ HEO

THẢO TRƯỜNG

Anh lính khoe rằng hai đứa tìm ra một đoạn suối phình to như một cái hồ nhỏ hai bên bờ toàn đá hoa cương, dưới đáy lại là những viên cuội trắng phau, xung quanh hoa rừng nở rộ, đẹp vô cùng. Hai đứa gặp nhau ở chỗ cái hồ đó, làm tình, tắm táp, đùa rỡn, thích lắm...

Một hôm, người lính trẻ đem về cho cấp chỉ huy một hòn đá rất lạ. Hòn đá to bằng nắm tay. Màu mận chín. Nhìn kỹ nó có vóc dáng một hình nhân, có khi lại thấy nó hao hao một loài thú. Cũng có lúc thấy nó như một thiên thần rồi lại chợt tưởng là quỉ sứ. Có lúc thấy nó hiền lành nhưng cũng có lúc thấy nó toát ra vẻ hung dữ. Lúc thấy đẹp, lúc thấy xấu. Lúc thấy dễ thương, lúc thấy rất đáng ghét. Lúc thấy có hồn, lúc thấy vô tri. Lúc thấy nó sống động nhưng có lúc thấy nó là tĩnh vật. Có lúc thấy nó hiện hữu nhưng có lúc chẳng nhìn thấy nó đâu. Theo người tìm ra cục đá thì mảnh vỡ có thể từ cung trăng hay một hành tinh nào đó trên vũ trụ xẹt xuống. Sao băng nằm ở đáy hồ. Anh mò được trong một cơn nô đùa. Làm tình. Với người con gái Thượng. Anh nghĩ ngay tới "xếp," liền đem về tặng xếp làm vật kỷ niệm trang trí trên bàn giấy. Ông chuẩn úy cảm động, nhưng nói:

"Tôi là sĩ quan hạng "tép riu" chỉ biết đi đánh giặc, làm 'chó' gì có bàn giấy mà trưng bày."

Người lính trẻ nói:

"Rồi cũng có ngày 'thầy' lên... tướng chứ. Ông giữ cục đá này, khi ấy nhìn kỷ vật sẽ nhớ đến thằng em mà cất nhắc lên. Nhớ là đá cung trăng đấy nhá."

Ông sĩ quan giữ viên đá anh lính cho mãi đến ngày tàn cuộc chiến. Đổi đi đơn vị nào ông cũng mang theo, tuy không lên tướng nhưng sau này về làm tham mưu, có văn phòng, ông cũng luôn luôn trưng cục đá màu mận chín đó trên bàn giấy. Có lần một bạn đồng ngũ hỏi:

"Cục đá có đẹp đẽ gì đâu mà sao cứ 'na' theo hoài vậy?"

Ông trả lời rất nghiêm chỉnh:

"Vẫn thạch của vũ trụ rớt xuống. Quí lắm đấy."

Rồi ông còn bình thêm:

"Cũng may chỉ là cục đá nhỏ, nếu là khối vẫn thạch lớn mà văng xuống, trái đất sẽ nổ tung. Tận thế là cái chắc."

Khi Mỹ phóng vệ tinh lên chiếm đóng mặt trăng, cắm cờ Mỹ và cờ các nước đồng minh trong đó có cờ Việt Nam trên đó, rồi lấy về một ít đá, lại còn chí tình trao tặng đồng minh Việt Nam một cục đá cuội, cũng là để trang trí kỷ niệm. Nay cờ trên cung trăng vẫn còn đó, nhưng lá cờ ở tiền đồn biên giới quốc gia ngày nào thì không còn nữa. Cục đá cuội do đại sứ trao tay cho ông tổng thống giữ chẳng rõ bây giờ ở đâu, hòn đá trưng bày ở thư viện Abraham Lincoln đường Lê Quí Đôn, Sài Gòn, thì đã để lại cho Việt cộng bỏ túi. Riêng mảnh vỡ màu mận chín, ông sĩ quan bại trận đã không còn giữ được. Cũng chẳng rõ "vì sao xẹt" nay đang lưu lạc ở phương nào?

Ông đồn trưởng gặp lại anh lính trẻ truyền tin ở trại tù binh sau hai mươi năm. Anh ta kể cho ông nghe những thay đổi trong đời, anh cũng được về học lớp chuyên môn binh chủng ít lâu sau, rồi đổi đi đơn vị khác, rồi sau xin theo học trường Đồng Đế, Nha Trang. Năm 1975 anh cũng đã là sĩ quan vì thế phải đi đày ở tuốt miền Bắc... mới có dịp gặp lại "xếp" cũ. Sự đời loanh quanh luẩn quẩn. Bằng đi từ ngày xa xưa đó, ông đồn trưởng đủ hai năm biên giới được rời tiền đồn về đơn vị ở đồng bằng, thầy trò tưởng sẽ không gặp nhau, nay

lại hội ngộ trong hoàn cảnh sa cơ, thất thế, bẽ bàng, nhưng cũng rất mừng rỡ. Có điều xoay chiều là thay vì thẩm quyền nâng đỡ thằng em nay thằng em lại là kẻ có điều kiện giúp đỡ ông thầy. Anh ta nói:

"Nhìn ông thầy đi cuốc đất thấy tội nghiệp quá. Để thằng em lo cho."

Trong lúc sa cơ, gặp lính cũ mà thấy vẫn còn tình nghĩa thầy trò năm xưa, ông sĩ quan rất cảm động. Trong thời thế cào bằng một lứa, ông còn được nghe những lời an ủi, săn sóc của anh ta, đã giúp cho ông phần nào lấy lại được niềm tin ở cuộc đời. Anh là một kẻ tháo vát, nhanh nhẹn, siêng năng và rất sáng trí. Ngay tối đầu tiên ở chung với anh một phòng giam, anh đã đãi uống trà quạu, đặc sánh hổ phách, rồi ngâm cho nghe bài thơ tù có đoạn tả cảnh nơi bị đày:

... Ngày mới đến chỉ thấy rừng tiếp nối,
Con sóc con cheo ngơ ngác nhìn người,
Nắng hạ vàng mặt đất rịn mồ hôi,
Lớp sỏi gan gà đau ban chân nứt,
Con suối không tên ngoằn ngoèo quanh quất,
Nước dầm lá mục cành khô,
Quốc lộ vươn xa không một bóng xe đò,
Sương xuống chiều phai sắc núi,
Dưới mạch đất như có hồn nước gọi,
Mỗi luống mỗi vòng nhiều nỗi...

Hỏi thơ của ai, anh chỉ cười mà không trả lời.

Anh thông minh, việc gì cũng có thể học làm được. Anh chưa hề sao trà nhưng nay anh ta đã trở thành chuyên viên sao trà trong đội chăn nuôi. Cô cán bộ có bằng phó tiến sĩ nông nghiệp nhưng lại được giao trông coi đội nuôi heo và phụ trách thêm công việc quản lý ba cái chảo sao trà. Búp trà "hai tôm một tép" các đội hái trên đồi đem về đổ đống ở nhà lô, cô cán bộ được phép tuyển chọn tù binh nào có chuyên môn, biết kỹ thuật sao trà, hỏi ra, chẳng người nào biết cái nghề lạ lùng đó, có anh lại còn khai chỉ biết "đánh giặc," có anh lại khai chỉ biết "ăn," những chuyên môn đó bèn bị đem đi nhốt. Anh ta giơ tay biết, thế mà anh ta làm được, sau vài chảo làm thử, "tay nghề" của anh đã lên cao và anh nghiễm nhiên trở thành chuyên viên. Sáng sáng cô cán bộ vào cổng trại giam, ký sổ lãnh anh ra lò sao trà. Anh thuộc diện tự giác làm thông tầm, hàng ngày có bồi dưỡng thêm khoai hoặc củ sắn luộc. Chiều cô cán bộ dẫn anh ra hồ cá tắm táp, trước khi trao trả về trại. Bao giờ cô cán bộ cũng căn dặn anh khi tắm phải giữ đúng văn minh văn hóa mới, không được tắm truồng. Vì anh không có quần đùi tắm nên cô cán bộ phải trèo lên cái lò gạch bỏ hoang bên bờ hồ, núp chờ ở đó. Thời gian qui định tắm giặt là mười lăm phút. Tù không được giữ đồng hồ, nộp cho trại quản lý hết ráo nên chỉ có thể đoán thời gian, cán bộ ít người có đủ ba món Đồng, Đạp, Đài, nếu chưa có dịp vô Nam. Cô cán bộ cũng chỉ đoán chừng thời gian và thời gian thì phải do cán bộ nhà nước ước tính để giữ thế chủ động, tù ước tính thì không tin được vì tù không có quyền công dân. Khi ước đoán đã đủ mười lăm phút cô cán bộ gọi vọng xuống hồ, hỏi:

"Xong chưa?"

Nếu trả lời chưa, cán bộ sẽ chưa ra khỏi lò gạch, nhưng sẽ hối thúc "khẩn trương." Khi nào anh chuyên viên sao trà "Báo cáo cán bộ xong" lúc ấy cán bộ mới được bước xuống. Cũng chỉ tại "văn minh văn hóa mới."

Anh có uy tín với cô cán bộ nên xin cho cái bác tù già yếu bệnh tật chức nấu cám heo. Ông lão được gọi từ ruộng khoai về, sau khi xem giò xem cẳng, cô cán bộ bèn thuận cho bác già ở tại nhà lô, chuyên phụ trách nấu cám cho heo ăn và hàng ngày phải kín nước rửa chuồng, tắm cho đàn heo sạch sẽ theo đúng vệ sinh chuồng trại. Công việc cũng không phải là nhẹ nhưng được cái chỉ loanh quanh trong nhà lô, đỡ mưa, đỡ nắng, và đỡ mất sức vì cái cuốc nghị quyết 8. Anh bạn trẻ căn dặn xếp cũ:

"Ông thầy phải khôn một tí mới có hy vọng sống sót mà về Nam. Chậm chạp quá e không lọt. Phải biết nín thở qua sông."

Ông cựu đồn trưởng có lần nhắc tới cô gái Thượng, anh ta nghĩ mãi mới nhớ ra rồi toét miệng cười. Nhắc tới cục đá anh ta cũng không biết, phải kể lể mãi anh mới nhớ ra, cũng cười khì:

"Trời đất! Ông thầy lưu giữ nó thiệt à? Mặt trăng với vũ trụ khỉ gì, thấy cục đá ngộ ngộ thì tiện tay đem về đùa với ông thầy. Nó cũng chỉ là một cục đá như những cục đá người ta ném nhau!"

Thỉnh thoảng anh ta còn chia phần khoai sắn bồi dưỡng của mình cho ông thầy và đặc biệt mỗi ngày anh đem về cho ông một lon gô trà đặc tráng chảo nóng hổi.

Nhưng công việc chăn heo của bác già không được lâu vì một sai lầm nghiêm trọng. Một hôm vợ trại trưởng dắt một con lợn cái đến đội chăn nuôi xin heo nọc nhảy đực.

Chuồng lợn có một con heo nọc rất lớn, thuộc giống tốt. Cô phó tiến sĩ bảo ông lão mở cửa chuồng cho con cái của trại trưởng phu nhơn vào. Hai người đàn bà cầm gậy đứng ngoài chuồng lùa con cái đến gần con nọc. Cũng chẳng cần phải đợi lâu, anh heo đực vốn đang sung sức lại thiếu cái lâu ngày, nó sấn sổ nhào tới gầm lên như cọp, hai chân trước chồm lên lưng lợn của trưởng trại phu nhơn khiến con cái ngã dúi dụi muốn bỏ chạy, hai người đàn bà dùng gậy ấn đầu con cái xuống bắt nó khuất phục, bà trại trưởng còn dịu dàng vỗ về con heo của mình:

"Ngoan đi con, chịu khó tí đi con."

Cô phó tiến sĩ thì thét người tù già:

"Anh vào hẳn trong chuồng phụ với con cái bắt nó quì xuống chổng mông lên cho con đực nó dễ nhảy."

Nhớ đến lời căn dặn của "thằng em," nó bảo phải chịu khó nhẫn nhục, nín thở qua sông, bác già vội vã trèo vào chuồng. Con heo nọc đang ngon trớn chợt thấy người thì nổi ghen, giận dữ kêu rống lên xông tới bác già, sợ quá người lại tháo chạy, phóng bay ra khỏi chuồng. Hú vía! Người đàn bà và cô phó tiến sĩ cười ngặt nghẽo:

"Anh thua con lợn à?"

Bác già gật đầu:

"Thua! Tôi thua giống lợn!"

"Thế thì kiếm cây gậy, phụ với chúng tôi, ấn đầu con cái xuống cho con đực nó chơi."

Bác già đi kiếm cây gậy. Khi con nọc nhảy lên lưng con cái mà xục thì cả cô phó tiến sĩ lẫn bà trưởng trại đều nghiêng đầu xuống thấp để theo dõi xem nó đi có trúng không. Một vạt nước sền sệt vãi ra nền chuồng. Con cái nằm bẹp. Con nọc bỏ đi vòng quanh. Bà trại trưởng hỏi bác già:

- Anh thấy nó có vào trong không?

Cô phó tiến sĩ thì hỏi:

"Anh thấy trúng chưa?"

Bác già trả lời cả hai:

"Được rồi."

Cán bộ lại nói:

"Anh cho nó uống miếng nước cho đỡ mệt."

Bà trại trưởng nói:

"Nghỉ một lát nhảy lại cái nữa cho chắc."

Cô cán bộ khoe:

"Lợn em chỉ cần nhảy một lần là đậu."

Bà trại trưởng lại nói:

"Một công dẫn đến, cho tôi xin lần nữa cho

CỎ ĐỒNG

EM LÀ NGÔI SAO MỚI

Anh thấy giữa muôn thiên hà lấp lánh
Một vì sao chói lọi mới vừa sinh
Sáng cõi trời một vừng sáng lung linh
Hành tinh chết bỗng trở mình sống lại
Chính là EM: một vì sao giáng thế
Xuống đời anh: đất cằn cỗi lưu niên
Làm thức giấc mầm cây muôn kiếp ngủ
Trổ lộc non hớn hở lá rung cành

EM đã đến trao tấm lòng rộng mở
Đón anh vào xứ sở của muôn hoa
Của Vẻ Đẹp, của thăng hoa thuần khiết
Nhân loại già vừa trẻ lại hôm qua

Nụ cười EM mở toan bao cánh cửa
Mà nhẫn tâm đã đóng chặt lâu ngày
Anh những tưởng không còn dòng nước mắt
Khóc đời vui, đời khổ, đón tương lai

Mắt EM sáng - ánh hai vì sao lạ
Từ xa xăm gởi tới Cõi sương mù
Xóa tăm tối: đất tươi màu hiển hiện
Tâm hồn anh bừng một Đóa thiên thu

Không hề biết đường dài giăng gai bẫy
Bước EM đi nhẹ hẫng ánh hừng đông
Nắng lụa nõn nâng hai bàn chân trắng
Gai hóa chim, bẫy nở đóa sen hồng

Cảm ơn EM: Vẻ Đẹp của Ngàn năm

chắc."

Cô cán bộ cười:

"Thế thì chết lợn em."

Bà trại trưởng cũng cười:

"Khỏe thế kia, nhảy chục lần, quần suốt ngày cũng không ăn nhằm gì."

Hai người đàn bà kéo nhau vào trong nhà lô nghỉ giải lao. Con lợn cái cũng nằm bẹp một chỗ giải lao luôn. Con nọc vẫn đi vòng vòng quanh chuồng. Bác già đứng lặng thinh nhìn nó. Hình như nó đi vòng vòng như thế để tiêu khiển một sự gì đó!

Độ nửa giờ sau, hai người đàn bà giải lao bằng mấy quả chuối luộc xong, trở lại chuồng heo, quẳng cho con nọc mấy cái vỏ chuối, nói với người tù già:

"Nào, ta làm thêm lần nữa."

Bác già mở cái cửa thông giữa hai chuồng lùa con cái sang bên chuồng con nọc. Con cái đi chậm chạp, bác già dùng cây gậy đánh nhẹ vào mông đít nó. Trưởng trại phu nhơn cự:

"Sao lại đánh nó. Từ từ rồi nó sang. Anh này ác quá! Thế ngày xưa, thời quốc gia, anh cũng thúc đẩy ác nghiệt... đàn bà như thế à?"

Bác tù già cứ ngớ người ra. Bác lại nghĩ tới "thằng em," nó khuyên phải nhẫn nhục. Nhẫn nhục nhưng bác thấy nong nóng ở khóe mắt.

Cũng may lần này cả hai bên đều có kinh nghiệm, con cái ngoan ngoãn, con nọc từ tốn, cuộc tình diễn ra tốt đẹp. Thắng lớn! Tia nước phun vào trong hết, rất ít bị vãi ra ngoài. Bà trại trưởng thỏa mãn thấy rõ trên nét mặt. Cô phó tiến sĩ cũng vui:

"Kể như bảo đảm trăm phần trăm. Lứa này chị nhớ để rẻ cho em một cặp đấy nhá."

Bà trại trưởng lùa lợn của mình đi ra:

"Được rồi. Tôi nhớ cô."

Bà ta cũng nói với bác già:

"Chào anh nhá."

Bác già đóng cửa chuồng rồi đi xuống bếp nấu cám. Lát sau cô phó tiến sĩ xuống đưa cho bác tù già hai quả trứng gà, cô nói:

"Trứng bồi dưỡng. Anh coi 'lô,' không được đi đâu nhá, tôi đi có tí việc một lát về, 'ban' có tới báo cáo là tôi đi liên hệ rau lang cho lợn ở đội nông nghiệp."

Bác già báo cáo "rõ." Và bác cảm động. Dù sao thì cán bộ cũng tốt bụng. Trứng gà là thức ăn cao cấp trong xã hội "xã hội chủ nghĩa," thế mà cán bộ bồi dưỡng cho bác những hai quả. Có thể là vì cô cán bộ đã thấy tận mắt bác suýt bị con heo nọc cắn nếu như không "bay" ra kịp. Nguy hiểm thế! Chết người như không chứ rỡn sao?

Nghe nói trong nấc thang cấp dưỡng ở bếp cơ quan chỉ "ban" mới được hưởng mỗi tháng năm quả trứng, cán bộ cấp dưới không có tiêu chuẩn trứng trong mức ăn. Thèm muốn thì tự đi xoay xở cải thiện. Bác già chỉ muốn được yên thân, chả bao giờ dám nghĩ đến trứng gà trứng vịt. Cầu sao có củ khoai củ sắn cầm cự độ nhật qua ngày là được. Bây giờ tự nhiên được thưởng, âu cũng là cái lộc may từ loài lợn cái, heo nọc.

Bác già thả hai quả trứng vào trong cái ca, bác chế đầy nước sôi, căn giờ cho vừa chín tròng trắng, bốc vài hạt muối, bác ăn hai trái trứng bồi dưỡng theo đúng kiến thức sách vở mà bác đã đọc xưa kia, để đạt được độ bổ béo nhất mà không có hại gì cho lá gan vốn đang rất yếu. Thiếu thốn nhiều ngày, cơ thể chứa toàn khoai sắn, vị giác lâu không được thứ gì kích thích, đưa trứng gà vào miệng. Sao mà nó thơm. Sao mà nó béo. Sao mà nó ngậy. Sao mà nó ngon? Đến thế! Cơ chứ?

Bác cầm cái chổi "sể" quét lá cây trên sân mà lòng phơi phới. Lá bạch đàn vẫn rơi theo gió. Nếu ở một nơi chốn nào đó những chiếc lá rơi này sẽ rất là đẹp. Nhưng ở đây, cô cán bộ lại muốn cái sân không có lá vàng, thì quét đi, cũng là vui theo cách khác mà thôi.

Công việc xong xuôi thì cán bộ về, cô đi thẳng xuống bếp:

"Anh cho lợn giống bồi dưỡng chưa?"

"Báo cáo xong hết cả. Tôi phân phối cám nấu cho các chuồng như thường lệ."

"Thế còn hai quả trứng gà?"

"Cám ơn cán bộ bồi dưỡng cho, tôi đã ăn..."

Cô phó tiến sĩ nhảy dựng lên, hai chân cô dậm bành bạch trên nền sân đất đã quét sạch lá:

"Tôi biết ngay mà. Ra đi một lát tôi chột dạ sinh nghi, trở về không kịp, thế anh đã... nuốt vào bụng rồi à?"

"Dạ, tôi tưởng cán bộ cho tôi."

Cô phó tiến sĩ nói như hét:

"Đưa anh để anh cho vào chậu cám con lợn giống, tiêu chuẩn bồi dưỡng của nó sau mỗi lần nhảy đực. Anh ăn tranh của nó là anh bóc lột nó. Các anh bóc lột nhân dân quen rồi, bây giờ lại bóc lột của lợn nữa!"

Người tù binh già ngay đơ chết đứng, lắp bắp:

"Tôi tưởng cán bộ bồi dưỡng cho tôi."

Cô cán bộ lại thé thé:

"Nó nhảy, chứ anh có... làm gì đâu mà bồi

dưỡng."

"Tôi... xin lỗi..."

"Xin lỗi, tư sản các anh có cái trò xin lỗi, xin lỗi là xong à? Thế còn hai quả trứng? Vấn đề là hai quả trứng chứ không phải là xin lỗi."

Bác già lại thấy nong nóng ở khóe mắt. Biết đường đời rắc rối thế này thà cứ đi cuốc đất cho yên. Quả nhiên cô cán bộ phán trước khi bỏ đi:

"Từ ngày mai anh về đội đi cuốc đất. Nghe rõ chưa?"

Bác già lủi thủi vào chuồng heo đứng nhìn những con vật vô tư ủn ỉn.

Tối đó, trong phòng giam anh em bạn tù được một phen bàn luận sôi nổi. Các đồng cảnh nói với bác tù già:

"Muốn được bồi dưỡng trứng gà thì phải nhảy đực, tại bác không chịu nhảy cho nên mới ra nông nỗi."

"Muốn có bồi dưỡng trứng gà thì phải 'làm gì.' Không 'làm gì' thì không được ăn."

"'Làm gì' là làm gì?"

"Thôi thì ta lại trở về chỗ dựa vững chắc là cái cuốc."

Anh bạn trẻ an ủi ông thầy:

"Thấy 'ông thầy' đi cuốc cực quá, tính cứu mà cứu không nổi. Hồi chiều, khi dẫn đi tắm, nó trách thằng em đã giới thiệu sai người."

"Thế anh nói sao, anh có bị phiền phức gì không."

Anh ta lắc đầu:

"Ông thầy khỏi lo cho thằng em. Nó còn đang cần tôi. Nó hỏi tôi sao da tôi trắng và mềm mịn, có bôi thuốc gì không. Nó than phiền da nó dầy và không mịn, nhất là da mặt nó có nhiều mụn trứng cá."

Bác già chợt nhớ tới người tình hai mươi năm trước của anh ta ở vùng ba biên giới, hỏi:

"Rồi anh mách thuốc gì cho cô phó tiến sĩ?"

"Có. Nhưng ông thầy cứ gọi là nó cho ngắn gọn. Phó tiến sĩ là cái mẹ gì."

Anh ta móc ra một quả trứng gà luộc đưa cho bác già:

"Ăn đi. Đây mới là bồi dưỡng. Nó mắng mỏ ông thầy nhưng lại dấu cho em hai quả đã luộc sẵn. Em biếu ông thầy một quả gọi là đền bù việc bị nó sỉ vả hồi chiều."

Bác già uống trà đặc, ăn trứng gà luộc của anh bạn trẻ bồi dưỡng, nghe anh ta kể chuyện:

"Em nói phét với nó là cả nhà em từ nhỏ đều bôi kem dưỡng da *lait candès* của Tây nên da dẻ ai cũng mịn màng trắng trẻo đẹp đẽ. Trông chỉ muốn... hôn."

Nó nói:

"Bây giờ nước nhà độc lập đào đâu ra đồ quốc cấm đó."

Em tiết lộ:

"Đâu cần kem dưỡng da ngoại hóa, nước mình có môn thuốc dân tộc rất tốt."

Nó hỏi:

"Đâu, thuốc gì?"

Em chỉ cách:

"Hái trái dưa leo, ngoài này gọi là quả dưa chuột, xẻ ra, chà xoa lên da tay da mặt, sáng, trưa, chiều, tối, làm như thế một thời gian, da dẻ sẽ mỏng ra, sẽ mềm mại ra, sẽ trắng trẻo ra. Phải kiên nhẫn xoa hoài sẽ đẹp ra."

"Cô phó tiến sĩ có nghe không."

"Đã bảo thầy đừng xài tiếng đó ở nhà, trước mặt nó bất đắc dĩ mình phải bốc lên thôi. Có chứ. Dàn dưa leo của đội rau xanh bị hái trộm dần dần hết sạch. Nó cũng thú nhận với em là da nó mềm ra và mịn ra trông thấy. Thế cơ chứ. Hiệu quả rõ rệt. Em có uy tín lắm."

Bác già cười với anh ta:

"Hỏi thật nhé, đã 'làm gì' chưa?"

Anh bạn trẻ xua tay:

"Ấy, chuyện này không thể nói được. Ngày xưa chuyện bên bờ suối, thằng em kể hết cho thầy nghe vì đó là chuyện tình riêng có thể đem ra mà tâm sự giãi bày. Bây giờ là vấn đề của... lịch sử, phải hai mươi lăm năm sau mới có thể công bố. Ghê gớm!"

Anh ta có vẻ khoái chí về câu nói ấy, bác già cũng vui lây. Hai người lại châm thuốc lào rồi chiêu nước trà đặc.

Bác già hỏi:

"Liệu có giữ kín mọi chuyện mãi được không?"

Anh ta chép miệng:

"Lịch sử rồi cũng sang trang. Đừng lo quá mức. Nếu cứ đắn đo lo xa quá sẽ chẳng dám làm việc gì. Điều cần là phải khôn. 'Ông thầy' có cái đáng yêu là khờ dại, ngày xưa trẻ khờ dại bây giờ già rồi cũng vẫn còn khờ dại. Cộng sản vốn rất ma mãnh muốn chống lại nó thì phải khôn. Thiệt thà, khờ dại, thua là cái chắc. 'Thầy' cũng phải khôn ra một tí thì mới sống được, 'đệ tử' xin có lời chân thành... khuyên 'thầy' như thế."

Rồi anh ta xoa xoa vai bác già:

"Thôi, khuya rồi, đi ngủ lấy sức, mai còn đi cuốc đất. Thẩm quyền."●

HB. 12/97

GIA ĐÌNH, TÌNH YÊU VÀ... TÂM SỰ

Bùi Bích Hà, Becky Ngô, Bích Huyền và Quỳnh Lưu trả lời phỏng vấn về việc điều hợp các chương trình phát thanh liên quan tới phụ nữ

LTS. — *Bốn người, sáu câu hỏi, và... rất nhiều câu trả lời. Đó là nội dung cuộc phỏng vấn do Phan Mỹ Sương thực hiện, cho* Thế Kỷ 21 *số Xuân Mậu Dần. Cả bốn người trả lời phỏng vấn đều là những phụ nữ đi làm (những công việc khác nhau), nhưng đồng thời phụ trách các chương trình phát thanh tiếng Việt liên quan đến phụ nữ, gia đình và thiếu nhi Việt Nam trong đời sống ở Hoa Kỳ.*

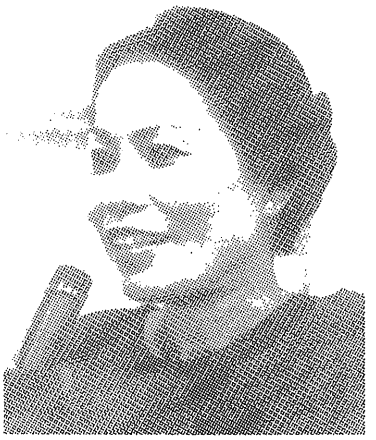

Bùi Bích Hà, *cử nhân giáo khoa Pháp Văn, dạy học và làm công tác khải đạo (counseling) tại nhiều trường trung học Việt Nam. Qua Mỹ năm 1986, vừa làm việc ở một công ty Mỹ, vừa viết văn và viết báo Việt ngữ. Hiện phụ trách chương trình* Hội thoại Phụ Nữ *đài Little Saigon Radio. Cũng cộng tác với đài VOA trong các chương trình phỏng vấn và đọc truyện.*

1/: Xin cho biết lý do nào đưa đẩy chị nhận lời phụ trách chương trình liên quan đến phụ nữ và gia đình trên đài phát thanh?

BÙI BÍCH HÀ: Tôi tin vào sự tình cờ. Làm công việc trên đài phát thanh là cơ hội gần gũi với người đồng hương.

BÍCH HUYỀN: Từ "ngày xửa ngày xưa" khi đài Tiếng Nói Quân Đội có chương trình Dạ Lan mỗi buổi tối nói chuyện với các anh chiến sĩ, tôi yêu giọng nói của Dạ Lan lắm, rồi từ đó tôi cũng mơ ước được làm xướng ngôn viên đài phát thanh. Vậy mà... có ai ngờ, sang định cư tại Hoa Kỳ vừa chân ráo, chân ướt, tôi đã bước vào nghề viết báo. Khi phong trào Đài Phát Thanh nở rộ, tôi được anh Hà Huyền Thanh mời đến gặp các anh Lê Phú Bổn, Vũ Ánh, Vũ Chung, những người điều hành đài Văn Nghệ Truyền Thanh để nói chuyện về chương trình Phụ Nữ, tôi "ngán ngẩm" lắm, nhưng được các anh ấy khuyến khích lại thấy những người trong đài gần gũi nhau như một gia đình, nên tôi đã nhận lời phụ trách *Giờ Tâm Tình Bạn Gái*. Kể từ đó đến nay, gần bốn năm rồi, lúc đầu cùng với Kim Đức, Tuyết Long, hai năm sau với Quỳnh Lưu. Quỳnh Lưu là một kỹ sư trẻ trưởng thành trên đất Mỹ, nhưng cô vẫn giữ nếp sống Á Đông, sự góp mặt của cô đã làm cho chương trình thêm phần tươi mát, trẻ trung.

BECKY NGÔ: Trong cuộc triển lãm nhiếp ảnh của ông anh cả của Becky Ngô là ông Ngô Thanh Tùng năn 1995, Becky có dịp gặp anh Lê Đình Điểu. Khi đài VNCR vừa mới thành lập, được Mỹ Sương giới thiệu thêm về ngành chuyên môn của Becky, nên anh Điểu có ý kiến làm một chương trình chuyên về những vấn đề gia đình, trường học, trẻ em, và mời Becky phụ trách. Lúc đầu, Becky cũng ngần ngại vì ở ngoại quốc lâu năm, tiếng Việt của Becky không được chải chuốt cho lắm, và cách nói chuyện cũng bị Mỹ hóa nhiều, không khéo ăn khéo nói như những vị phụ nữ khác, chỉ sợ thính giả chê là không nói năng phải phép, nhất là khi mình giúp họ "gỡ rối" về những vấn đề gia đình, con cái. Sau vài tháng phụ trách chương trình, nhờ sự đáp ứng nồng nhiệt của quý thính giả nên Becky đã thấy tự tin hơn.

2/ Được biết chương trình chị phụ trách có vẻ liên quan đến... nữ thính giả, xin hỏi có sự đóng góp hoặc tham dự của quý ông hay không?

BÍCH HUYỀN: Thính giả của Giờ Tâm Tình Bạn Gái có đủ cả nam và nữ. Tuổi cao niên, tuổi vừa vừa và tuổi trẻ. Đôi khi có giọng nói rất trẻ thơ gọi vào (em bé Vy Uyên, 9 tuổi). Rất nhiều nam thính giả đã sốt sắng tham gia, góp ý, sưu tầm tài liệu giúp chúng tôi thực hiện chương trình ngày một phong phú

hơn. Có một lần, khi Bích Huyền và Quỳnh Lưu thực hiện chủ đề "Xóa nhòa sự ngăn cách giữa cha và con," nhiều ông bố đã xúc động, gọi vào đài, giọng đầy nước mắt.

BECKY NGÔ: Chương trình Từ Nhà Đến Trường đặc biệt có sự tham gia nhiệt tình của các ông, nhất là những người *professional*, có việc làm vững chắc. Vào khoảng 60% các ông, hoặc gọi vào đài tham dự chương trình, hoặc đến văn phòng Becky để tìm lối thoát cho những vấn đề họ đang gặp khó khăn. Nhiều ông thú thật với Becky là khi đi làm, đem theo cái radio nhỏ, chờ nghe chương trình Từ Nhà Đến Trường một cách riêng tư, không muốn ai biết. Nhiều ông đến gặp Becky đôi ba lần rồi mới đem vợ hay con tới, lý do là vì chương trình của Becky thường bình luận về những vấn đề chung của gia đình, trong đó có vấn đề giáo dục, con cái, hôn nhân, nghiện ngập, xã hội, luật pháp v.v..., chứ không phải chỉ những vấn đề phụ nữ mà thôi.

Becky Ngô, *du học Mỹ từ trước 1975, tốt nghiệp Cao học về Cố vấn Gia đình. Vừa làm việc cho Sở Xã Hội của County, vừa điều hành văn phòng cố vấn tư. Thực hiện hàng tuần chương trình "Từ Nhà Đến Trường" trên đài VNCR.*

BÙI BÍCH HÀ: Đàn bà là một nửa của đàn ông hay ngược lại. Vì vậy, khi người nữ cất tiếng nói là mong được người nam nghe và hồi âm. Mỹ Sương đã một thời gian cộng tác với chương trình này, hẳn bạn còn nhớ sự tham dự có khi vui vẻ, có khi phẫn nộ nhưng nói chung là nhiều thiện chí và nhiệt thành của quý ông. Ngạn ngữ phương tây có câu "Phải có hai người để bầu trời được xinh tươi" (mà bầu trời xinh tươi thì ai chẳng muốn, phải không Mỹ Sương?)

3/ Sau một thời gian tiếp xúc với thính giả, xin chị cho vài nhận xét về cuộc sống của người Việt nói chung và phụ nữ nói riêng ở xã hội Mỹ? Những vấn đề gì làm họ quan tâm nhiều nhất?

BÙI BÍCH HÀ: Tôi không có phương tiện thực hiện một cuộc thăm dò (kiểu *survey* người Mỹ vẫn thường làm) để biết rõ chương trình phát thanh do tôi phụ trách đã tiếp cận được với những giới thính giả nào và bao nhiêu người. Cho nên, cảm tưởng chung của tôi là tôi không đủ nhận thức để trả trả lời câu hỏi này. Tuy nhiên, qua số thính giả trực tiếp góp tiếng và góp ý vào chương trình, tôi thấy mối quan tâm nhiều nhất của quý vị ấy là những khó khăn về cảm thông trong giao tế hàng ngày giữa họ và người xung quanh, kế đó là vấn đề dạy dỗ con cái ở tuổi niên thiếu.

QUỲNH LƯU: Cuộc sống người Việt nói chung ở Mỹ thường rất chật vật vì vấn đề thời gian, lúc nào cũng phải chạy đua với đời sống. Riêng người phụ nữ, ở bất cứ lớp tuổi nào cũng gặp nhiều khó khăn nhất là về phương diện tinh thần.

Các cụ lớn tuổi sang đây, tiếng Anh không rành, không biết lái xe, mọi việc đều phải tùy thuộc vào con cái, nhưng con thì bận mưu sinh, rồi còn lo cho gia đình riêng, không thể túc trực giúp đỡ được, các cụ đâm ra buồn bực, thất vọng vì con đã không cư xử như ý các cụ mong muốn, chờ đợi.

Phụ nữ từ trẻ đến trung niên thì còn cực khổ hơn, nào là phải đi làm, phấn đấu với người Mỹ, đương đầu với bao nhiêu khó khăn ở sở, có khi còn bị kỳ thị vì là phụ nữ thiểu số. Về nhà thì trách nhiệm làm vợ, làm mẹ đè nặng trên vai.

Người con gái lớn lên ở Mỹ, vào trường thì luôn được khuyến khích nên mạnh dạn, tự tin và tự nhiên, nhưng khi về nhà thì trong môi trường Việt Nam lại bị chỉ trích là vô ý tứ, ăn nói bạo mồm, bạo miệng, không lễ phép, dịu dàng, nhỏ nhẹ. Thế nhưng nếu cứ nhu mì, nhút nhát thì lúc học xong ra trường ai mà muốn mướn mấy cô. Rốt cuộc, phụ nữ Việt Nam chúng ta có lẽ là "nạn nhân của buổi giao thời" hết!

Tuy vậy, nhìn chung thì phụ nữ VN đều rất thành công, từ người thợ *Nails* cho đến chuyên gia tốt nghiệp đại học bên này. Và vấn đề làm họ quan tâm nhiều nhất vẫn là làm sao kiếm tiền để phụ chồng trả *bills* hàng tháng, lo con học cho giỏi, cho ngoan, không băng đảng, bồ bịch, và chồng thì biết lo cho vợ con. Nếu may mắn hơn, sau khi yên ổn chuyện nhà, dư chút tiền và thời giờ, họ hối hả đi *shopping* kẻo...nó hết *sale!*

BECKY NGÔ: Cuộc sống của người Việt nói chung rất khó khăn trong vấn đề điều chỉnh với cuộc sống mới về việc dạy dỗ con cái, nhất là khi chúng đến tuổi dậy thì. Văn hóa cổ truyền của Việt Nam chúng ta chấp nhận việc dạy dỗ con cái bằng roi vọt. Khi cách dạy dỗ này bị tước đi vì luật pháp Mỹ tôn trọng nhân quyền, nhất là quyền lợi trẻ nhỏ, cho chuyện đánh con là phạm pháp, thì cha mẹ Việt Nam chới với, không biết dùng cách nào hiệu nghiệm như dùng roi vọt để dạy dỗ các em.

Sinh sống ở hải ngoại một thời gian thì cách nói chuyện và cách cư xử của những người trong gia đình cũng thay đổi, không nhiều thì ít. Tương đối phải nói là chúng ta thường phải *nicer* khi nói chuyện, khi cư xử với nhau thì gia đình mới đỡ có nhiều điều trọng đại xảy ra.

Vấn đề phụ nữ nói riêng ở xã hội Mỹ rất phức tạp. Ngoài bổn phận làm mẹ, làm vợ, trong xã hội Tây Phương, người phụ nữ Việt Nam bắt đầu nhận thức là họ còn có bổn phận với cá nhân của họ, cái cá nhân mà theo văn hóa, xã hội cũ, đã bị xao lãng, bị hy sinh cho quyền lợi của gia đình. Ngoài ra, họ cũng nhận thức rằng: những quyền lợi cá nhân này được luật pháp tôn trọng và bảo vệ. Vì quyền lợi cá nhân đi sau quyền lợi của chồng, con và hệ thống gia đình, nên người phụ nữ VN sống trong xã hội Tây Phương có sự so sánh với người phụ nữ Tây Phương, và không ít thì nhiều đều muốn thay đổi. Hơn nữa, vì vấn đề sinh sống, bắt buộc họ phải đi vào con đường huấn nghệ, và có nhiều phụ nữ khám phá ra, lần đầu tiên, họ có nhiều khả năng để thành công trong *job market* của xã hội Mỹ. Sự lệ thuộc vào đàn ông do đó cũng giảm đi phần nào, và khi sống trong một khuôn khổ gia đình quá gò bó, người phối ngẫu không điều chỉnh kịp với đà tiến triển của họ thì họ bực bội và gia đình sẽ có vấn đề.

Bích Huyền, *trước 1975 dạy học ở Saigon. Qua Mỹ năm 1990 theo "diện H.O." (vì chồng là sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, trung tá Nguyễn Quang Hưng, Tham Mưu Trưởng trường Đại học Chiến Tranh Chính trị Dalat, bị Cộng sản bắt tù "cải tạo" và chết trong trại tù năm 1979). Hiện dạy học tư gia và phụ trách chương trình "Tâm Tình Bạn Gái" đài Văn Nghệ Truyền Thanh. Tác giả tập ký "Lối Cũ Chẳng Sao Quên," xuất bản năm 1991.*

Thế hệ phụ nữ mới, lớn lên ở hải ngoại, tôn trọng quyền lợi cá nhân của mình hơn thế hệ cũ, thường có những va chạm với những người trong thế hệ cũ vì sự phóng khoáng của họ về cách sống và tiêu chuẩn của đời sống.

Phản ứng của các ông trong đà tiến triển của các bà ở hải ngoại? Các ông chia ra làm hai nhóm: nhóm bảo thủ và nhóm *liberals*. Nhóm bảo thủ không điều chỉnh kịp với sự thay đổi của các bà, thấy vai trò của mình bị đe dọa trong hệ thống gia đình, và vì ráng giữ cách sống cũ nên sẽ có nhiều vấn đề trong hôn nhân, trong việc dạy dỗ con cái, nhất là với con gái. Nhóm thứ hai, nhìn người phối ngẫu với cặp mắt mới, thấy vợ mình *more interesting*, hãnh diện với sự thành công của các bà, sẵn sàng chia sẻ việc nhà cũng như gánh nặng tài chính và bắt đầu để ý, đáp ứng đến quyền lợi của các bà. Kết quả là tình vợ chồng trở nên đậm đà hơn. Nhóm này sẽ thành công và ít có vấn đề về gia đình.

4/ Khi góp ý với thính giả để giúp họ giải quyết những gút mắc trong đời sống, chị dựa vào kinh nghiệm bản thân, hay qua nghiên cứu sách vở, hoặc từ nguồn nào khác?

BÙI BÍCH HÀ: Tôi dùng tất cả nguồn tư liệu như Mỹ Sương nêu ra trong câu hỏi nhưng tôi tránh đưa ra lời khuyên có tính cách quyết đoán. Tất cả mọi sự việc đều bắt đầu từ một hay nhiều nguyên nhân, rõ rệt hay ẩn khuất. Giải pháp nằm sẵn trong các nguyên nhân ấy. Tôi chỉ làm cái công việc tách bạch để giúp người trong cơn bối rối nhìn lại vấn đề của họ rõ ràng hơn và tự thấy con đường họ nên đi.

BÍCH HUYỀN: Kinh nghiệm bản thân cũng như sự hiểu biết của Bích Huyền và Quỳnh Lưu thì hạn hẹp lắm, nhưng nhờ có nhiều vị thính giả ưu ái với chương trình nên đã chia sẻ kinh nghiệm, cũng như gởi cho tài liệu, hoặc chúng tôi nghiên cứu trong sách vở. Những nhà giáo dục, tâm lý, xã hội học khi đưa ra một lời khuyên là họ đã bỏ ra rất nhiều thời gian và công sức để theo dõi, nghiên cứu từng vấn đề với nhiều người, nhiều trường hợp. Có một nữ thính giả viết: "Cám ơn Bích Huyền và Quỳnh Lưu đã đọc sách hộ cho tôi."

BECKY NGÔ: Becky là con mọt sách, từ nhỏ đến lớn rất thích đọc sách, lại được trí nhớ dai. Becky cũng xuất thân từ ngành giáo dục, dạy học ở trường trung học Mỹ bốn năm, dạy trường người lớn sáu năm, sau đó bỏ ra năm năm nữa để học về Counseling/Psychology, và làm việc trong ngành này hơn mười năm, thành ra những lời giải đáp Becky đưa ra thường từ sự *training* trong những năm học và hành. Ngoài ra, kinh nghiệm đời, tiêu chuẩn giá trị đời sống, đạo đức, tôn giáo cá nhân cũng ảnh hưởng một phần nào đến lối giúp thân chủ giải quyết vấn đề.

5/ Xin chị kể một câu chuyện đáng nhớ trong quãng thời gian phụ trách chương trình.

BÙI BÍCH HÀ: Một đêm đã khuya, tôi nhận được điện thoại khẩn cấp của một cô, giọng nói trẻ và cực kỳ xúc động, yêu cầu tôi

đến một địa điểm nào đó cho cô gặp vì một chuyện rất hệ trọng. Vì là người lạ, chưa từng biết nhau nên tôi e ngại, chỉ gặng hỏi cô qua điện thoại xem là chuyện gì và vì sao cô cần gặp tôi. Cô bật khóc, nói cho tôi biết cô bị một thanh niên lừa gạt cô cả tình lẫn tiền. Cô đã mua một khẩu súng lục, sẵn sàng chạy đi tìm giết người tình gian dối ấy rồi tự tử. Cô muốn tâm sự với tôi vài lời cuối cùng để (theo lời cô) nếu mai mốt báo chí có đưa tin thì ít nhất có một người biết rõ tại sao việc đó xảy ra, để vong hồn cô đỡ tủi. Cô cũng nhờ tôi thông báo cho mẹ cô lúc đó còn ở Việt Nam và đang đặt hết hy vọng tương lai vào cô.

Tôi cảm nhận được cường độ cơn khủng hoảng đầy tuyệt vọng của cô nên lập tức tập trung mọi khả năng tôi có để mong thuyết phục cô nhìn thấy một cách giải quyết khác. Rốt cuộc, cô dịu đi và hứa là không hành động điên cuồng như cô đã toan tính trước đây. Tôi hỏi cô có cần tôi đến thăm ngay bây giờ không thì cô rụt rè cám ơn và nói "em *OK* rồi, chị đừng đi nữa." Trước khi gác máy, tôi hỏi cô số điện thoại để liên lạc thăm hỏi sau này nhưng cô chỉ hẹn sẽ gọi tôi mà không đưa. Tôi không ép, nghĩ là cô hẳn sẽ có cái tâm lý ngượng ngùng, như người say khi tỉnh rượu.

Mấy ngày sau, tôi vẫn còn hồi hộp theo dõi tin tức trên báo chí nhưng nhờ Trời, tình hình yên tĩnh, không có ai bắn giết ai cả!

Nhân đây, tôi gửi lời hỏi thăm cô em gái ở góc đường Harbor và Westminster, từng làm tôi sợ điếng hồn vào một buổi tối cách đây mấy năm. Mong rằng em đã yên ấm chồng con và đoàn tụ với mẹ.

BÍCH HUYỀN: Kỷ niệm đáng nhớ ư? Đó là cuộc phỏng vấn Thanh Chi, một bạn gái còn trẻ, đang giữ chức vụ quan trọng tại thành phố Toronto, Canada, cô là Chủ tịch Cộng đồng Người Việt. Những câu trả lời của Thanh Chi với thính giả phải nói là tuyệt vời. Có một anh tự nhận là cán bộ Việt Cộng gọi vào đài lên tiếng bắt bẻ, Thanh Chi đã rất lịch sự, từ tốn, đưa ra những dẫn chứng, lý luận xác đáng, khiến cho anh chàng này không thể trả lời được, buột miệng dọa: "Tôi là người đang làm việc cho phòng báo chí Tòa đại sứ Việt Nam ở đây." Thế là thính giả ào ạt gọi vào mắng "ông cán bộ báo chí" một trận tơi bời hoa lá!

Quỳnh Lưu, *kỹ sư tốt nghiệp đại học Mỹ, làm việc toàn thời gian nhưng cuối tuần vẫn tham gia điều hợp chương trình "Tâm Tình Bạn Gái" cùng với Bích Huyền trên đài Văn Nghệ Truyền Thanh.*

Cho đến bây giờ vẫn còn những thính giả đem *tape* đến đài nhờ thu lại chương trình này. Đây là một điều rất khích lệ cho chúng tôi vì thấy việc làm của mình đã được hưởng ứng.

BECKY NGÔ: Có hai chuyện mà mỗi lần nghĩ tới là mỗi lần Becky thấy vui vui.

Trong một chương trình Becky đang bàn luận về chuyện các ông nghiện rượu, say sưa hay đánh vợ con, thì có một bà cụ 72 tuổi gọi vào, khuyên các bà nên ráng chịu đựng, vì cụ nói: 'Bỏ ông **đánh** sẽ gặp ông**đau**, chứ không khá được," và cụ nói thêm là nếu bỏ ra mà khá được thì cụ đã bỏ cụ ông từ lâu rồi. Becky xin phép hỏi lại cụ: "Nếu khi ông say rượu đánh vợ con thì vợ con phải làm gì để chịu đựng, theo ý cụ?" Cụ trả lời là nên năn nỉ ông uống ít thôi, đừng để ông say, thay vì uống ba ly thì cho ông uống chỉ một ly. Becky hỏi tiếp nếu ông không chịu, cứ đòi uống thêm, và nếu vợ con cản, thì có thể ông sẽ nổi giận và đánh vợ con. Trong trường hợp đó, cụ khuyên vợ con ông ta phải làm sao? Cụ do dự một chút rồi nói: "Thì vợ con... phải

Thông báo về việc giới thiệu sách mới trên VNCR và *Thế Kỷ 21:*

Trên VNCR cũng như trên *Thế Kỷ 21* có mục **giới thiệu sách báo**. Mục này có tính cách *giới thiệu* nhiều hơn là *phê bình*, và hoàn toàn miễn phí. Các tác giả và nhà xuất bản có sách, báo, băng, đĩa mới, xin gửi về cho VNCR một bản và *Thế Kỷ 21* một bản, vì có hai ban biên tập khác nhau. Nếu muốn quảng cáo trên báo và/hoặc đài, xin liên lạc với cô Phan Mỹ Sương.

VNCR / Thế Kỷ 21
11022 Acacia Parkway A&B, Garden Grove CA 92840
ĐT (714) 534-9431; 638-9510 • FAX (714) 534-9433; 638-1944

chạy chứ làm sao!" Xong cụ cười ồ cùng với Becky và các anh trong đài. Anh Hoàng Trọng Thụy, chàng trẻ tuổi, đẹp trai của VNCR, sau khi cười xong, buột miệng nói: "Vợ con phải gọi cảnh sát chứ."

Chuyện thứ hai là có một cặp vợ chồng trung niên đang có vấn đề về hôn nhân, đến gặp Becky ở văn phòng. Bà vợ, người rất đẹp, to lớn, khỏe mạnh, rất thành công về nghề nghiệp. Ông chồng, nhỏ con, làm ăn khá, nhưng vẫn thua vợ về lợi tức đem vào hàng tháng. Sau khi trình bầy về những vấn đề này nọ đang xảy ra trong gia đình, bà vợ than: 'Dù sao đi nữa, em vẫn muốn anh đối xử với em như là một người em bé bỏng của ngày nào..." Bà chưa kịp dứt lời thì bị ông nguýt cho một cái, rồi nói: "Bà... mà bé bỏng nỗi gì, ào ào... như đàn ông..." Bà giận quá, khóc òa lên.

Hai câu chuyện đó rất đáng nhớ đối với Becky, vì nó phản ảnh sự va chạm giữa hai văn hóa, hai thế hệ cũ và mới; nó phản ảnh một hiện tượng rất thực tế trong việc điều chỉnh với đời sống mới, trong hoàn cảnh mới của cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

6/ Chị có lời "nhắn nhủ" gì với phái nữ trong năm CỌP (Mậu Dần 1998)?

QUỲNH LƯU: Cho năm con Cọp, xin được gởi đến các bạn một câu "lời hay ý đẹp" mà chúng tôi đã đọc được trong tấm tranh bán ở tiệm *Successories* (nơi đây chuyên bán những tranh ảnh đẹp, kèm theo là một câu triết lý về đời sống để nâng cao và khích lệ tinh thần của chúng ta). Câu ấy nguyên văn như sau:

"*Priorities*

A hundred years from now, it will not matter what my bank account was, the sort of house I lived in, or the kind of car I drove... But the world may be different because I was important in the life of a child."

Xin tạm dịch:

"Những điều ưu tiên trong đời sống trăm năm sau, điều quan trọng không phải là tôi có bao nhiêu tiền trong ngân hàng, căn nhà tôi ở thuộc hạng nào, chiếc xe tôi lái nhãn hiệu gì... Nhưng thế giới này có thể trở nên khác hơn vì tôi đã là một phần quan trọng trong cuộc đời của một đứa trẻ."

Là một người mẹ trẻ, đi làm, với nhiều tham vọng, Quỳnh Lưu đã băn khoăn thật nhiều khi đọc câu này. Quỳnh Lưu thầm hứa: "Mình phải ráng thu xếp thời gian và công việc, để mẹ con có nhiều thời gian gần gũi, chia sẻ, tâm tình với nhau. Mai sau, khi con lớn lên, chúng nhớ lại thời thơ ấu, thời đến trường, hình ảnh bố mẹ bao giờ cũng là một phần kỷ niệm, niềm an ủi, khuyến khích trên bước đường đời con sẽ đi qua."

BECKY NGÔ: Lời nhắn nhủ với phái nữ trong năm Cọp ư? Mỹ Sương có biết Cọp là một trong những loại thú mà con cái phải đi săn, kiếm thịt về cho con và con đực ăn hay không? Dựa vào đó, Becky xin nhắn nhủ với các chị em phụ nữ là ở bất cứ văn hóa nào, từ thời nguyên thủy đến bây giờ, nhiệm vụ chính của người phụ nữ là vẫn ở trong gia đình, vẫn nằm trong vị trí lo cho con, vui với chồng, giữ nhà cửa sao êm ấm, với hy vọng là người chồng cũng hiểu vị trí của mình để giúp chúng ta chu tròn bổn phận. Trong trường hợp gia đình có vấn đề nan giải về hôn nhân hay con cái, trước khi làm những quyết định quan trọng, chúng ta nên tìm đến sự giúp đỡ của những người chuyên môn để tìm cách hàn gắn, chữa chạy trong tiêu chuẩn có lợi cho con cái.

Phan Mỹ Sương, *có một thời gian cộng tác với Bùi Bích Hà trong chương trình "Phụ Nữ" đài Little Saigon. Hiện làm toàn thời gian cho VNCR, và giúp Thế Kỷ 21, trong công tác tiếp thị.*

BÙI BÍCH HÀ: Nhân dịp đầu Xuân Mậu Dần, tôi mến chúc (không riêng phái nữ) quý độc giả và quý thính giả một năm mới thân tâm thường an lạc.

PHAN MỸ SƯƠNG: *Cám ơn quý chị đã trả lời cuộc phỏng vấn này. Xin chúc quý chị và gia đình vạn sự như ý trong năm mới.* •

GIÁ BÁO MỚI

Kể từ số báo **Tân Niên**, tức số **107**, tháng **Ba 1998**, *Thế Kỷ 21* tăng trang và đóng gáy vuông, giá bán lẻ được điều chỉnh lại là **US$5.00** một số. Quý độc giả dài hạn đã đặt mua trước ngày 15 tháng Giêng 1998 không phải trả thêm tiền. Quý vị nào đặt mua hoặc tái đăng kể từ 16 tháng Giêng 1998 xin trả theo giá mới (bulk rate $50.00; hạng nhất $64.00. Canada: US$68.00. Âu châu: US$90.00. Úc/Á châu: US$106.00)

TẾT Ở TRẠI CỔNG TRỜI

KIỀU DUY VĨNH

Ở Cổng Trời tất cả có năm khu:

Khu O, khu H; rồi đến khu A, B, C. Tôi chịu không đoán ra tại sao lại là khu O, khu H, cũng như cái địa chỉ C65 HE và 75A Hà Nội.

Khu O và Khu H, tôi không biết nó thế nào. Chịu. Không hình dung ra nổi, vì tôi không nhìn thấy ai ở đấy và không hề gặp ai ở trong đó ra kể chuyện lại để biết. Chỉ nhìn thấy Cha Vinh, Cha Quế vào đó và không thấy hai cha đó ra về nữa mà thôi.

Có lẽ ở hai khu đó chết hết không còn ai cả. Không còn một ai để kể lại, để viết lại những gì đã xảy ra tại đó.

Chỉ duy nhất có một lần một người tù hình sự bảo với tôi khi tôi được tự do, là ở đó có hầm đá, quan tài đá và chôn một người chết ở đó được thêm một cân lòng trâu. Thế thôi. Không còn biết gì hơn nữa.

Nhưng Khu A, Khu B, Khu C thì tôi biết rõ vì tôi lần lượt ở cả ba.

Khu A thì (tính đến 1967) chết gần hết chỉ còn tôi và Trần Huy Liệu người Cầu Giát, Quỳnh Lưu. Khu B thì chết ít hơn, Khu C thì phần lớn còn sống trở về.

Đấy là nói những năm về sau: thập kỷ 70, còn 72 người đầu tiên lên trại Cổng Trời năm 1960 thì hiện nay (1997) tôi chỉ còn gặp lại mỗi một anh Nguyễn Hữu Đang người đứng đầu Nhân Văn Giai Phẩm mà thôi. Nghĩa là 70 người kia chẳng còn ai cả.

Coi sóc cả ba khu là một Phó Giám Thị, tôi không còn nhớ tên, chỉ còn nhớ y là người Đức Thọ, Hà Tĩnh cùng quê với cố Hoàng (có hai con trai sinh đôi là Song, Toàn).

Trông Phó Giám thị như Quỷ Sứ hiện hình. Đen đủi mắt nọ chửi mắt kia, mồm méo sệch. Lúc nào cũng lừ đừ lừ lừ, lủi lủi như ma hiện hình. Đột ngột đến, đột ngột đi, lúc nào cũng rình mò chộp, giựt một cái gì đó. Nhìn ai thì trợn trừng, trợn trạc như muốn giết người ta. Cố Hoàng bảo: "Tôi biết hắn lắm mà. Hắn giết nhiều người lắm đó." Tuy đồng hương, nhưng hắn không nói với cố Hoàng bao giờ cả.

Đột ngột đến, xông vào buồng, sộc vào tận ngóc ngách nhìn soi mói, sờ nắn nếu có gì nghi ngờ, có thể chui ngay xuống gầm sàn nằm, để móc ra một cái gì đó.

Có một lần khi mới lên, Trần Huy Liệu thấy hắn vào buồng bèn thắc mắc:

"... Thưa ông."

"Gì?"

"Ăn uống ở đây kém quá, ông cho biết tiêu chuẩn của chúng tôi được như thế nào?"

"Cái gì. Tiêu chuẩn à. Các anh không có tiêu chuẩn gì hết. Cho thế nào ăn thế."

Hết. Phó Giám Thị đi tiếp. Và rồi Chánh Giám Thị Vũ Đình Nhân nói về số phận của chúng tôi. Thế là đã rõ ràng. Chúng tôi đành cam chịu.

Mỗi Khu có chế độ đối xử riêng:

Khu A: Hưởng đồng loạt: 12 Kg sắn cộng gạo một tháng, được ngồi chơi trong buồng giam không phải làm gì cả. Cứ ở trong kiên giam suốt ngày đêm. Không được viết thư, không được nhận thư, không sách, không báo, không một mẩu giấy, không một cái bút.

Khu B: Ăn 13 kg 5 đến 15 Kg sắn cộng gạo một tháng. Được ra ngoài hè nhà đan lát, chẻ tăm làm việc vặt. Sáu tháng được viết thư một lần và được nhận thư.

Khu C: Ăn 15 Kg đến 18 Kg sắn cộng gạo một tháng. Được lao động ở sân trại: đánh đá xây trại, xây nhà, thợ mộc thợ nề biết gì làm nấy. Ba tháng viết thư một lần. Được mua thêm sắn, khoai, rong diềng, thịt trâu ăn thêm. Được coi là những tù nhân có phần nào đã chịu cải tạo. Được đối xử khá hơn Khu A và Khu B, tuy vẫn ở trong bốn tường rào và vẫn chịu sự kiểm soát ngặt nghèo.

Nhưng tất cả đều không được gặp người nhà và không được nhận tiếp tế, thăm nuôi.

Tôi đã nói ở trên: Khu C có một lần được mua sắn về luộc ăn. Say sắn chết mất năm người.

Đầu năm 1965 thì tôi được sang Khu C và đến năm 1965 thì tôi được về suối tại Phú Sơn 4, Thái Nguyên.

Cái Tết đầu tiên ở Cổng Trời năm Nhâm Dần 1961, tôi được hưởng một cái Tết đặc biệt nhất trong đời tôi.

*

Ở Cổng Trời một năm chia làm hai mùa: Mùa nóng bắt đầu từ đầu tháng Năm; mùa rét từ đầu tháng Chín. Nóng ít hơn rét. Tuy là nóng nhưng đêm vẫn phải đắp chăn vì khí lạnh từ núi đá và tường đất tỏa ra.

Nguyễn Hữu Đang sáu tháng tắm một lần. Anh bảo: "Có ai chết vì không tắm đâu. Cậu xem đấy những anh nghiện thuốc phiện cả đời có tắm bao giờ đâu chả sao hết."

Anh Đang đúng quá đi chứ. Những lúc đói rét, cơ hàn thiết thân tôi mới thấm câu: Đói cho sạch, rách cho thơm. Đói thì làm sao mà sạch cho được. Đói rét, nhúng tay vào nước còn ngại nữa là tắm. Còn đã rách mà còn đòi thơm nữa. Các cụ nhà mình thật quá khe khắt với con cháu.

Tôi nửa tháng không dám rửa chân. Vì nếu rửa chân thì cái lạnh cứ bám lấy đôi bàn chân mấy ngày không ấm lại được. Suốt ngày đêm ngồi co ro trên sàn gỗ có bẩn đâu mà phải rửa. Còn rửa mặt, thì Trần Liệu hàng tháng không đánh răng rửa mặt. Mắt anh ta đầy dữ, và mồm anh ta vêu ra đầy bựa.

Cứ khi đói là anh nói chuyện với tôi về Cầu Giát Quỳnh Lưu Nghệ An quê anh: về thịt trâu, thịt bò, thịt me (bê), thịt lợn, thịt nghé rồi cá chim, cá thu, cá ngừ, cá dưa, cá cơm, cá cháo. Vui đáo để và buồn cũng đến não lòng.

Đầu óc anh thật đơn giản nhưng vô cùng tốt lành. Có lần đứng ở cửa sổ nhìn ra sân trại, anh quay lại bảo với tôi: "Chiều nay ăn 'chốc tru'."

Tôi ngớ người ra không hiểu. Anh nhắc lại: "Chốc" là đầu, "tru" là trâu: đầu trâu. Anh rất méo mó nghề nghiệp. Anh giảng cho tôi biết: "Đừng tưởng 'chốc tru' là toàn xương đâu. Khối thịt ra đấy. Bỏ sừng đi. Còn lại hai phần ba là thịt đấy."

Tôi bảo: "Hai phần ba là xương thì có."

Anh cãi: "Cậu đếch biết gì, này lưỡi này tai, này mồm này má, này óc; xương không bao nhiêu đâu."

Và anh nói đúng thật. Anh nói xong nuốt nước bọt làm tôi thèm lây.

Những tháng rét, chúng tôi ăn sắn độn cơm và ăn lá bắp cải già nấu muối. Nói là 12 kg sắn gạo, nhưng có lẽ chỉ còn độ 9, 10 kg thôi. Lĩnh gạo ở mậu dịch về làm gì có cân đủ, về để ở kho chuột bọ lại hao hụt đi, phát đến nhà bếp còn độ 10 kg, nhà bếp lại giữ lại cháy để nuôi lợn nữa.

Lá bắp cải già đen, nấu trong chảo, cho muối vào nước đen sì có vị nồng, người ngoài nhìn không dám ăn nhưng chúng tôi ăn ngon lắm. Giá nhà bếp họ cho đủ mặn thì tốt quá. Nhưng muối cũng bị hạn chế, có li-mít. Chúng tôi thường đổ một bò nước vào canh để cho nó được nhiều hơn. Và húp hết canh rồi mới ăn đến cơm và những lúc đó tôi cứ nghĩ tại sao lẩn thẩn, tại sao ở ngoài đời lại phải ăn cơm với thức ăn nhỉ. Cơm không cũng đã ngon lắm rồi hà tất gì còn phải thức ăn nữa.

Cơm ăn rất ít khi còn nóng. Vì từ nhà bếp lên đến buồng giam phải mất thời gian chừng hai tiếng đồng hồ. Này nhé: cơm ở chảo, xúc ra thùng. Ra thùng rồi, lại phải cân. Cân xong gánh để ở sân trại. Hôm nào mưa thì để ở hè.

Trời rét cơm canh nguội rất nhanh. Quản Giáo trực mở cửa từng khu một cho ra lấy cơm. Khu C trước, rồi Khu B, rồi mới đến Khu A. Đến Khu A thì cơm đã nguội lắm rồi. Đem vào buồng lại phải dằm nát ra để chia cho đều, cho công bằng. Chia bằng cân tiểu ly tự tạo từng xuất một. Thế là nguội lạnh hết cả. Ăn cơm xong coi như không ăn. Vì ăn vào lại thấy rét thêm. Hình như cơ thể phải tỏa ra năng lượng để hâm nóng cơm canh cho bằng với nhiệt độ ở trong người.

Quàng chăn vào mà ăn, ăn xong vẫn thấy rét. Cái đói và cái rét đi song hành với nhau. Cơ hàn thiết thân mà. Và những lúc đói rét đó, chúng tôi mong Tết đến lắm. Dù thế nào đi nữa, Tết ở các trại dưới bao giờ cũng có bánh chưng. Còn được phát cả kẹo bánh nữa. Dù ít nhưng cũng gọi là có. Và vì vậy mà tôi mong Tết đến lắm. Tôi thèm một cái kẹo bột dỗ trẻ con quá đi mất thôi.

Ông Bà Kiều Duy Vĩnh (Hà Nội 1997)

Tết đến may ra được một bữa no. Lại có thêm tí đường. Những ngày lễ 1-5, 2-9, tù có được ăn thịt trâu, bò, hoặc lợn. Tù hình sự gọi thịt là "mều." Được dăm ba miếng thịt thêm mấy miếng lòng, thế là đời tươi rồi.

Những ngày ấy bụng tôi nó hơi lưng lửng. Chỉ riêng có Tết, cơm + canh + thịt + bánh chưng là tôi được gần no. Tôi luôn nghĩ đến câu: "Đói ngày giỗ cha, no ba ngày Tết." Nên cái bánh chưng phát chiều 30 Tết cùng tất cả kẹo bánh tôi dồn cả vào sáng mồng một. Ăn hết cơm canh thịt thà xong tôi bóc cái bánh chưng ra ăn tiếp. Hết cái bánh chưng tôi tráng miệng nốt chỗ kẹo bánh. Ăn liền một lúc. Vươn vai đứng dậy. Thế là hết Tết.

Ngay ở các trại dưới, Tết chỉ hai ngày, chỉ có hai chứ không có ba. Vì sáng mồng ba Tết đã phải đi làm rồi. Với tù, Tết bắt đầu từ chiều 30. Bữa chiều 30 Tết bao giờ cũng có lòng trâu lòng lợn, thêm tí thịt thủ, tý mỡ vào canh lá bắp cải già. Chả là sáng 30 Tết, trại làm thịt lợn, thịt trâu để cho Ban Giám Thị, Ban Chỉ Huy bộ đội gói bánh chưng.

Bữa sáng mồng một tù được ăn thịt hẳn hoi. Chiều lại ăn cơm rau như thường. Sáng ngày mồng hai lại được ăn một bữa thịt nữa. Chiều mồng hai lại ăn rau có thêm nước luộc thịt. Thế thôi. Thường thì tù vẫn còn đói.

Đấy là ở các trại dưới. Trại Ngọc, Yên Bái; trại Da Thịnh, Tuyên Quang; Phong Quang, Lao Kay; Tân Lập, Phú Thọ; Tân Sơn, Lạng Sơn; và Vĩnh Quang, Vĩnh Phúc...

Còn ở Cổng Trời năm đó, năm Nhâm Dần 1961...

Chiều 30 Tết. Rét cắt ruột, cắt thịt, cắt da. Bầu trời xám xịt ảm đạm đầy mây. Trại tù im ắng quá. Tôi đứng ở cửa sổ, nhìn qua song cửa gỗ lim, thấy anh Nguyễn Hữu Đang đứng ở sân trại nói với Phó Giám thị trại Quỷ Sứ người Đức Thọ, Hà Tĩnh. Tôi lắng nghe lõm bõm.

"Thưa ông, theo tục lệ cổ truyền của Việt Nam thì đến chiều 30 Tết, gia đình nào cũng làm mâm cơm cúng gia tiên và ở các trại dưới tù cũng đều được cải thiện ăn thêm... Mong rằng ông cũng cho anh em chúng tôi..."

Có tiếng quát cao giọng ngắt đứt lời của anh Nguyễn Hữu Đang.

"Không có gì cho các anh cả. Biết chưa. Cấm không được đòi hỏi, yêu sách lôi thôi gì... Cho thế nào ăn thế..."

Rồi Quỷ Sứ quay ngoắt người bước ra cổng trại và rồi chiều 30 Tết năm ấy vẫn lá bắp cải già nấu muối đen sì. Không có gì hơn.

Hai ngày Tết trôi qua. Đến sáng ngày mồng ba, Cố Hoàng làm một bài thơ vịnh cái Tết đó đọc cho tôi nghe. Thơ rằng:

Tết đến Nhâm Dần khốn nạn thay
Chiều 30 Tết vẫn ăn chay
Bánh chưng mong đợi thời không có
Thịt lợn vừa tròn ba đốt tay
Buổi sáng mỗi người hai cái kẹo
Bữa trưa dăm miếng thịt trâu gầy

Anh em ngao ngán nhìn cơm sắn
Khốn nạn thân tôi đến thế này...

Tôi vốn ghét những người làm thơ không hay. Khốn nỗi, những người làm thơ không hay lại rất hay làm thơ. Và đã làm thơ thì thế nào cũng níu kéo một người nào đó để đọc cho nghe. Tôi khổ sở vì phải nghe những bài thơ đó. Hồi nhỏ, tôi thấy thầy tôi ngồi cùng các vị túc nho hay chữ, lúc trà dư tửu hậu đùa cợt có nói câu:

"Ai mà nói dối, thì ăn câu đối cụ Nghè Bản" và các cụ cười ầm lên.

Tôi không rõ cụ Nghè Bản là ai và ở đâu. Nhưng suy luận ra chắc là câu đối của cụ thối lắm nên mới có câu nói cửa miệng đó.

Nó cũng như câu nói của Thánh Quát: "Câu thơ thi xã, con thuyền Nghệ An." Ấy đến bây giờ đây, ở đâu cũng thấy làm thơ, thơ hay đến không ngửi được cũng đăng báo, xuất bản thành tập làm khổ người xem, người đọc.

Hình như ở đất nước này, ai ai cũng thích làm thơ. Ngay thằng tôi đây, một người Việt Nam chân chính, tôi cũng mắc cái tật cũng làm thơ như ai. Nhưng vì tôi là con nhà binh, nên làm thơ chỉ đạt đến trình độ của mấy ông quan võ ngày xưa mà thôi. Nghĩa là:

Con cóc nhảy ra
Con cóc ngồi đấy

Hoặc:

Chẳng phải voi cũng chẳng phải trâu
Ấy là con chó cắn gâu gâu

Rồi tôi đọc cho cố Hoàng nghe. Toàn bộ thơ của tôi cố Hoàng sổ toẹt hết. Nói chẳng ra làm sao cả. Cố Hoàng bảo chỉ có mỗi một câu nghe được thôi. Đó là câu:

Ngũ Tử Tư, Ngũ Tử Tư,
Tấm thân chìm nổi đến bao giờ

Cố Hoàng rất hay làm thơ và cũng ngâm lại cho tôi nghe. Giọng cố ngâm rất hay, cố lấy làm thích thú lắm. Ra cái điều tâm đắc. Nhưng cố Hoàng hát còn hay hơn nữa. Cố hay hát bài ca tụng các Thánh tử vì đạo của Cha Vinh (địa phận Hà Nội).

Nếu không có mẹ, ở nơi lưu đày...
Xin Mẹ hãy nghe lời con kêu van, khấn cầu đau đớn

và...

Dù gươm chém hay đầu rơi
Lòng vàng đá không hề phai...

Làm cho tôi thuộc đến tận bây giờ.

Và cũng như bài thơ Tết Nhâm Dần ở trên, cố cứ ngâm nga mãi, tuy rằng bài thơ không hay nhưng nó lột tả được toàn bộ sự thật đau xót khốn khổ của cái Tết tù năm đó. Vì không có bài thứ hai, nên tôi xin được phép chép lại, các vị cũng lượng thứ cho. Vì cái Tết của chúng tôi đúng như vậy đó. Chỉ được ăn một bữa, bữa trưa ngày mồng một Tết thôi. Mà đói vàng mắt ra, vì mãi đến tận một giờ chiều mới được ăn.

Mọi ngày chúng tôi ăn khoảng từ 8 đến 9 giờ sáng. Riêng ngày mồng một Tết, các quan còn bận ăn Tết nên không xuống mở cửa sớm. Mãi đến 10 giờ sáng mới xông đất mở cửa nhà bếp. Thế có nghĩa là ba tiếng đồng hồ sau, một giờ chiều chúng tôi mới được ăn cơm sáng.

Mười giờ sáng, mở cửa, phát cho mỗi người hai cái kẹo. Lại đóng ngay cửa lại. Sau khi tù khênh cứt đái ra ngoài đổ chúng tôi lại vào buồng ngồi chờ cơm. Trong khi chờ đợi thì thưởng thức hai cái kẹo ăn dỗ trẻ con và chịu khó nhịn đói đến một giờ chiều. Đúng như lời trong thơ tả:

Bữa trưa dăm miếng thịt trâu gầy

Và ba miếng thịt lớn bằng ba đốt ngón tay, và, của đáng tội, còn được thêm mấy miếng lòng nữa mà cố Hoàng không chép nhét vào trong bài Thơ Đường đó được.

Bài thơ không được hoàn chỉnh lắm và có thể thất niệm thất luật. Nhưng nó đúng, đúng với sự thật đau xót Tết vẫn ăn cơm độn sắn, đắng ngắt. Nhưng cái kết không có hậu. *Khốn nạn thân tôi đến thế này* thì thật là mệt quá.

Tôi, tôi vẫn muốn có một *happy end*, vẫn muốn có Tiên Điền Nguyễn Du vớt nàng Kiều ở sông Tiền đường lên cho tái hồi Kim Trọng, tôi vẫn muốn sống và trở về tự do, về nhà cùng mẹ và vợ con tôi, nên tôi xin phép cố Hoàng cho tôi sửa lại câu cuối. Cố bảo thì sửa đi. Tôi sửa thành:

"Ước đến sang năm khác thế này."

Cố gật đầu bảo: "Thôi cũng được."

Thế là bài thơ đó như sau:

Tết đến Nhâm Dần khốn nạn thay
Chiều ba mươi Tết vẫn ăn chay
Bánh chưng mong đợi thời không có
Thịt lợn vừa tròn ba đốt tay
Buổi sáng mỗi người hai cái kẹo
Bữa trưa dăm miếng thịt trâu gầy
Anh em ngao ngán nhìn cơm sắn
Ước đến sang năm khác thế này.

Có thể là vì câu thơ cuối, mà cố Hoàng thì nằm lại chôn thân nơi đó, còn tôi may mắn trở về để viết lại câu chuyện này hôm nay chăng. Xin hết.●

HÀ THỜI KẾT ỐC VÂN PHONG HẠ CẤP GIẢN PHANH TRÀ CHẨM THẠCH MIÊN

NGUYỄN MẠNH

Tôi và nhà tôi đến Tô Châu vào cuối Xuân, 1995. Sau buổi hội thảo Y học, chúng tôi lên thăm Hàn San tự và xem văn bia khắc bài thơ "Phong Kiều Dạ Bạc" của thi sĩ Trương Kế đời Đường. Trên đường về tình cờ cô hướng dẫn viên họ Mai cho biết có một người Việt Nam họ Hoàng mở tiệm trà ở gần đây.

Tại Tô Châu trà gia là nơi người ta đến để hàn huyên với bạn bè và thưởng thức trà ngon. Nơi đây cũng có bán trà, nhưng đó chỉ là phụ. Chúng tôi đã nhờ cô Mai lo liệu hộ để sáng hôm sau đến gặp cụ Hoàng để thưởng thức trà ngon.

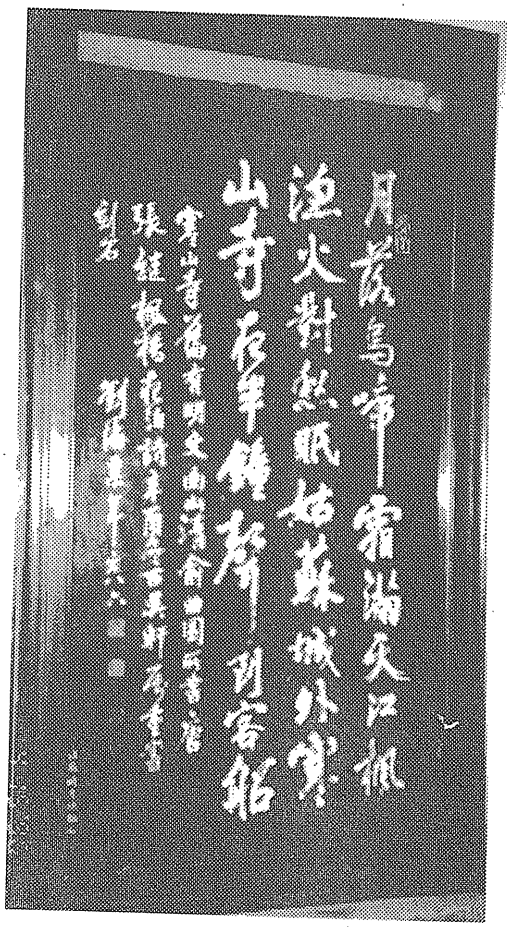

Bia khắc bài thơ của Trương Kế

Mới sáng tinh mơ văn phòng khách sạn đã gọi điện thoại lên phòng báo cho biết cô hướng dẫn đang trên đường đến. Chúng tôi vội vã sửa soạn rồi xuống nhà. Vừa vào phòng khách thì đã thấy cô Mai chờ sẵn, vẻ mặt tươi tắn.

Hôm nay cô mặc thêm áo khoác ngoài bằng gấm màu lục có thêu hoa đào, trông thật xinh xắn. Khi nhà tôi ngỏ ý mời cô cùng ăn sáng thì cô cảm tạ nhưng ngăn lại và nói:

"Cụ Hoàng có dặn kỹ là phải thưa với ông bà khoan dùng điểm tâm. Cụ bảo là ẩm thực sẽ làm mất cái thanh khiết của trà."

"À thế đấy hả? Cũng may mà cô đến sớm, nếu không thì chắc chúng tôi đã thất lễ. Thôi chúng ta đi ngay kẻo để cụ phải chờ."

Hôm nay đổi trời, không khí lạnh căm, ngoài đường lất phất mưa Xuân cuối mùa. Suốt dọc đường có những ruộng hoa cúc vàng mênh mông, bát ngát. Hỏi ra thì biết nơi đây trồng hoa để làm trà cúc và rượu Hoàng Hoa. Nhìn hoa, tôi chợt nhớ đến câu đối "buổi sớm lên núi Sáng, thấy cụm hoa vàng, nhớ cụ Hoàng Hoa," năm xưa đọc trong trường thiên "Khu Rừng Lau" của Doãn Quốc Sỹ, mà thấy se se trong lòng.

Đến nơi, xe ngừng ngoài bãi đậu. Chúng tôi đi bộ trên một con đường nhỏ dẫn đến một cây cầu gỗ cong cong, bắc ngang kinh nước nhỏ. Bên đường liễu mọc lưa thưa. Qua khỏi cầu là khu Trà gia. Không gian tuyệt nhiên vắng lặng, có mùi hương trà thoang thoảng đâu đây.

Trà gia là những căn nhà gỗ, mái ngói màu lục hoặc xanh. Quanh nhà là vườn khá rộng, có trồng vài cây tùng và dăm gốc mai già. Lúc này đã vào cuối Xuân, hoa mai đã rụng hết, mai già trơ thân gầy lạnh lẽo.

Chúng tôi vào trà gia của cụ Hoàng. Cửa vào thấp, bước qua phải cúi đầu. Lối đi ở giữa chia căn nhà thành hai dẫy. Trên tường trước mặt là một bức tranh thủy mạc vẽ một cụ già, tay cầm một chén trà, ngồi sau một tảng phiến thạch trên đó có bày mười mấy chén trà. Hai bên là các trà thất, ngăn nhau bởi những vách tre. Trong trà thất có để một bàn đá nhỏ và mấy cái đôn xành. Trên mặt bàn có bày một bát Thủy tiên và một khay gỗ đựng một bộ ấm tách tráng men xanh. Trên vách treo một bức thiếp, vỏn vẹn hai dòng chữ thảo:

Lai như lưu thủy, hề thệ như phong
Bất tri hà xứ lai, hề hà sở chung

(Đến như nước chảy chừ đi như gió
Không biết đến từ chốn nào, rồi tận cùng ở nơi đâu)

Chúng tôi vào trà thất ngồi chờ. Chỉ một lúc sau đã thấy một cụ già bước vào. Trông cụ khoảng chừng bảy mươi, dáng người cao gầy thanh cảnh, mặt dài hơi xương, còn có nét cương nghị nhưng râu tóc đã bạc trắng. Cô Mai giới thiệu:

"Thưa đây là ông bà khách mà hôm qua cháu đã thưa với công công, còn đây là Hoàng lão tiên sinh."

Chúng tôi lễ phép đứng dậy chào cụ bằng tiếng Việt:

"Thưa chào cụ, hôm nay vợ chồng chúng tôi xin đến quấy quả."

Ông cụ ôn tồn đáp lại, cũng bằng tiếng Việt:

"Không dám ạ. Mời ông bà ngồi. Ở đây lâu lắm mới gặp người đồng hương. Hôm nay ông bà đến chơi thật là quý hóa. Tối qua nghe cháu nó nói nên tôi đã chọn một loại trà quý để hầu ông bà."

Cụ Hoàng nói tiếng Việt Nam rõ ràng và có phong cách cẩn trọng như các cụ nhà ta ngày trước. Thấy cảnh đồng hương xa xứ gặp nhau, cô Mai ý tứ lui ra.

Sau khi đã an vị, cụ Hoàng đặt lên bàn một bình sứ tráng men xanh, có hình sơn thủy. Cụ mở nắp bình rồi lấy ra mấy gói giấy. Cụ đeo kính vào, nhìn đi nhìn lại rồi chọn một gói. Trên gói có mấy hàng chữ Hán viết tay. Cụ nhìn hàng chữ rồi gật gù đọc nhỏ:

"Long Tỉnh, Thanh Trà, Minh Tiền, Đông Pha."

Nghe cụ đọc, nhà tôi ngơ ngác nhìn tôi, thoáng vẻ thắc mắc. Như đã có dự ý, cụ Hoàng vẫn không ngẩng đầu, chậm rãi nói:

"Ấy là vì chúng tôi theo nghề trà đã lâu nên quen với nhiều danh tự về trà thôi đấy. Nếu ông bà có hứng thú muốn nghe thì tôi xin tường."

Tôi tự nhủ: "hôm nay may mắn gặp được cao nhân rồi đây" nên vội đáp ngay:

"Được cụ để mắt có lòng chỉ bảo, chúng tôi rất hân hạnh. Xin cụ cứ tự nhiên, cứ xem chúng tôi như hàng con cháu."

Nghe lời nói lễ độ của tôi, cụ cười hả dạ, lộ vẻ thiện cảm nhưng vẫn giữ lễ:

"Ông bà đã dạy như vậy thì tôi xin vâng. Thôi thì đã là chỗ đồng hương với nhau, tôi sẽ thật thà cứ biết cái gì thì nói cái ấy."

Thấy cụ cười, tôi mừng thầm trong lòng. Cái không khí khách sáo lúc ban đầu đã giảm đi nhiều. Vừa lúc đó người nhà bưng vào một lò than và một bình nước. Cụ Hoàng rót nước vào một cái trấn sành không đậy nắp rồi bắc lên lò. Than trong lò đỏ hồng, tỏa hơi ấm. Trong lúc chờ nước sôi, cụ chậm rãi dẫn giải:

"Long Tỉnh hay Giếng Rồng là tên chỉ nơi sản xuất trà. Ở Trung Quốc có nhiều vùng sản xuất trà nổi tiếng như: Long Tỉnh, Vũ Di, Mông Đỉnh, Lục An... Mỗi vùng có cái đặc biệt của nó. Trà Long Tỉnh ngon nhất là loại Thanh trà, Vũ Di thì được trà Ô long, còn Lục An, Mông Đỉnh thì chuyên về Hồng trà.

Các loại trà khác nhau là do thời gian ủ trà dài hay ngắn. Nếu ủ mau thì sau khi sấy khô trà còn giữ được màu xanh nên gọi là Thanh trà; nếu ủ thật lâu, trà đổi thành màu đen, khi pha thì cho nước nâu sậm nên gọi là Hồng trà; còn như ủ lưng chừng ở giữa không lâu, không mau thì khi pha sẽ cho nước màu vàng Hổ Phách nên gọi là Ô Long trà.

Long Tỉnh cũng gần đây thôi, chỉ cách Tô Châu khoảng trăm cây số. Nếu ông bà có dịp lên đó mà thăm các trại trà thì thú vị lắm."

"Thưa, thế còn Minh tiền với Đông pha là thế nào?"

Cụ Hoàng mỉm cười đáp:

"À Minh tiền là chữ để chỉ thời khắc hái trà. Trà hái sớm trước tiết Thanh Minh thì gọi là trà Minh tiền; còn như hái sau tiết Cốc Vũ thì gọi là trà Vũ hậu.

Trải qua mùa Đông rét mướt cây trà như bừng sống khi mùa Xuân tới. Nó hít cái nắng ấm rồi đâm chồi, nảy lộc. Tất cả sinh khí bị hãm ép lại suốt mùa Đông, nay bùng ra dồn vào những lộc non ở ngọn. Trà hái trước tiết Thanh Minh chỉ có một mầm, một lá nên gọi là nhất tâm nhất diệp. Sau khi sấy khô trà này co lại nhỏ xíu và cong như lưỡi chim sẻ nên

còn gọi là trà Tước Thiệt.

Quí hơn nữa là trà Hỏa tiền, hái trước lễ Cấm Hỏa (lễ kỷ niệm Giới Tử Thôi chết cháy trong rừng), khi sấy khô co lại như một sợi lông trắng nên gọi là Bạch Mao trà. Ít nhà làm loại trà này vì công phu và tốn kém lắm.

Còn trà Vũ hậu thì chỉ hái sau tiết Cốc vũ. Lúc này mưa nhiều, lá trà nở lớn, kém ngon hẳn đi.

Còn chữ Đông pha là để chỉ hướng cây trà mọc. Trà trồng ở sườn núi phía Đông được hưởng cái nắng dịu buổi sáng nên ngon hơn. Thi sĩ Tô Thức lấy tên hiệu là Đông Pha Cư Sĩ cũng vì lẽ đó."

Chuyện đang giữa hồi thích thú thì có tiếng nước sôi reo vang từ trong trản. Cụ bắc trản xuống rồi đổ nước vào cái chậu đặt dưới đất. Cụ thay nước mới rồi nói:

"Mải vui chuyện với ông bà quên cả canh lửa. Nước sôi quá mất rồi, tôi phải nấu lại trản khác. Pha trà mà không đúng lửa thì hỏng hết."

Tôi ngạc nhiên hỏi cụ:

"Thưa sao lại phải thay nước?"

Cụ đặt trản lên lò rồi trả lời:

"Cái chuyện này lỉnh kỉnh nhưng lại quan trọng lắm. Pha thanh trà thì phải dùng nước sắp sôi, vừa "xủi mắt cua" mới đúng. Người sành trà tôn lửa là *trà sư* và gọi nước là *trà hữu*. Trà muốn được thật ngon thì phải đúng lửa, đúng nước, cũng thể như người ta vậy mà, muốn thành quân tử thì phải có thầy hay, bạn tốt.

Pha thanh trà mà dùng nước 'sôi quá' thì trà sẽ nhả cái đắng ra, mất ngon đi nhiều. Còn nước thì các cửa hiệu ở đây đều dùng nước múc từ Hổ Báo Tuyền do nhà đò chở đến bán hằng tuần."

"Thưa, Hổ Báo Tuyền có phải là Hổ Khê không?"

"A! Đúng đấy, tôi cứ quen gọi tên cũ. Đây là 'thiên hạ đệ nhị tuyền' đấy. Ngày xưa vua Tống Huy Tông viết "Đại quan trà luận" có phân loại nước rõ ràng lắm. Vua sắp hạng: nhất nước suối, nhì nước sông, rồi ba là nước giếng. Vua lại cho người đi múc nước suối khắp nơi đem về cho vua thẩm định. Kết quả là bảng sắp hạng hai mươi hai danh tuyền theo thứ hạng phẩm chất. Đệ nhất tuyền đã bị động đất lấp mất rồi, giờ đây chỉ còn lại đệ nhị tuyền là Hổ Báo Tuyền mà bây giờ gọi là Hổ Khê."

Nói đến đây cụ ngừng lại. Cụ mở gói trà ra, lấy thìa gỗ múc ra hai thìa rồi đổ vào ấm. Rồi cụ sắp ra bàn sáu cái chén. Tôi ngồi nhìn cụ sửa soạn và nghĩ thầm: "Ông cụ đến tuổi này mà còn hăng hái như vầy thì chắc lúc còn trẻ phải có nhiều nhiệt huyết lắm. Không hiểu tại sao lại lưu lạc sang tận đây? từ khi nào? mà rồi lại mở hiệu trà ở đây?" và định bụng chờ có dịp sẽ hỏi cặn kẽ. Tôi gợi chuyện:

"Người Trung Hoa thích trà như vậy thì chắc phải có nhiều kinh sách viết về trà lắm?"

Được hỏi đúng chỗ sở đắc, cụ Hoàng nở nụ cười khoan khoái rồi đáp:

"Chẳng dấu gì ông bà. Sở dĩ mà tôi đến ở đây cũng một phần nào là do ông thân nhà tôi truyền cho cái tính mê trà từ lúc còn bé. Khi xưa nghe các cụ nhà ta ngâm *'Trà ca'* của Lô Đồng thấy thích ghê. Dạo ấy ở bên ta có cụ nghè Tân dịch Nôm bài này hay lắm. Lô Đồng tả cách uống trà một hơi bảy chén liền. Đến chén thứ ba thì năm ngàn pho kinh sử cũng bỏ đi. Hào sảng thật!"

Sau đó cụ kể tiếp cho nghe một số kinh sách về trà và vài huyền thoại về các trà nhân danh tiếng.

Thì ra trà không xuất xứ ở Trung Hoa (không tìm thấy cây trà thiên nhiên hay cây trà hoang ở châu thổ sông Hoàng Hà và sông Dương Tử). Quê hương của cây trà ở tận miền Nam. Mãi đến đời nhà Tùy, trà mới từ Đại Lý (Nam Chiếu xưa) và Việt Nam (Nam Việt xưa) nhập vào Trung Quốc. Đến đất văn hóa này trà được chăm sóc tinh vi và rồi qua nhiều năm tháng trà được đưa lên hàng nghệ thuật.

Kinh sách về trà thì có nhiều nhưng đáng kể hơn cả là *Trà Kinh* của Lục Vũ và *Đại Quan Trà Luận* của Tống Huy Tông.

Lục Vũ, sống thời nhà Đường, được người đời xem như ông Tổ của trà và tôn là Trà Thần. Lục Vũ xuất thân ở chùa nhưng khi lớn tuổi thì theo Lão Giáo. Ông thích du lịch, suốt đời ngao du sơn thủy. Nghe chỗ nào có trà ngon, có nước tốt là ông tìm đến. Gần cuối đời ông tập đại thành tất cả những điều học được, hiểu được về trà rồi viết thành cuốn sách mà người đời tôn là *Trà Kinh*.

Tiếng tăm ông vang lừng từ đó. Mọi người, từ vua, quan đến các văn gia, thi hào, đều ngưỡng mộ, ân cần mời đón nhưng ông chọn ở ẩn, ở vùng Triệu Khê, Hồ Bắc.

Trà Kinh có mười chương, tỉ mỉ miêu tả từ cây trà, cách trồng trà, cách hái trà, cách pha trà, cách uống trà đến các loại trà danh, trà cụ.

Đại Quan Trà Luận của vua Tống Huy

Tông, gồm hai mươi chương, được viết ra với ý định tổng kết tất cả các khía cạnh về trà để lưu truyền cho hậu thế. Sách qui định nhiều cách thức của nghệ thuật trà cùng ghi lại nhiều địa danh về trà và các suối có nước ngon.

Vợ chồng tác giả tại chùa Hàn San

Chợt có chút hơi nước bốc ra từ trản. Cụ Hoàng vội bắc trản xuống rồi đổ nước vào ấm mà lúc nãy cụ đã bỏ trà vào. Cụ xoay xoay ấm rồi đổ nước đi. Sau đó cụ lại đổ một ít nước vào ấm lần thứ hai. Cụ rót nước vào chén thứ nhất rồi đổ nước này sang chén thứ hai rồi chén thứ ba và cứ tuần tự như vậy cho hết cả sáu chén. Tôi nghĩ "À, cụ muốn hâm nóng chén trước khi rót trà." Một lúc sau cụ mở nắp ấm và đổ đầy nước vào. Cụ đặt trước mỗi người hai chén. Rồi cụ nâng ấm lên từ từ rót trà ra từng chén. Hương trà tỏa ra thơm ngát. Trong chén, nước trà xanh trong vắt. Cụ ngồi thẳng người lên rồi nói:

"Mời ông bà xơi cho nóng. Uống liền hai chén thì hãm vị trà được lâu."

Tôi nhanh nhẩu:

"Xin mời cụ."

Tôi bưng chén trà lên, chưa đưa đến miệng thì hương trà thơm ngát đã ngạt ngào xông vào mũi. Nhấp một ngụm vào miệng. Ôi chao, sao mà ngon lạ lùng. Thoạt đầu, vị trà chát làm tê đầu lưỡi. Nhưng sau đó khắp trong miệng là một vị ngọt thật đậm đà. Rồi thì hương trà thơm, vị trà ngọt quyện vào nhau, thấm tận vào cổ họng gây ra một cảm giác sảng khoái lạ lùng. Uống xong chén thứ hai thì thấy lâng lâng, lạ làm sao, thật khó tả.

Thấy cụ Hoàng sửa soạn rót thêm chén nữa, tôi vội nói:

"Thưa để tôi tiếp cụ lần này."

Cụ Hoàng ngăn tôi lại rồi nói:

"Ông bà cứ để tôi làm. Được hầu trà cho khách là một cái thú. Trà nô, tửu tướng, các cụ nhà ta nói câu này đúng lắm. Uống rượu mà được hầu thì sướng, chứ uống trà thì tự làm mới thích. Hôm nay gặp được ông bà như gặp tri kỷ, tôi mừng vô hạn."

Nghe lời cụ nói mà cảm động. Thế rồi chúng tôi nhẩn nha vừa thưởng thức trà vừa chuyện vãn. Trà gây hứng, làm tôi hết e dè. Tôi góp chuyện:

"Nói về trà thì ở nước ta cụ Nguyễn Trãi cũng am tường lắm. Cụ Nguyễn Trãi thích nước khe hơn cả nước suối. Có lẽ cụ cho là nước khe được lọc qua kẽ đá nên tinh khiết hơn. Cụ có làm một bài thơ về trà về nước khe hay lắm."

"Chà! Nguyễn Trãi à, cụ quả là vị anh hùng cái thế của ta, đúng là một bực chính nhân quân tử, văn võ song toàn.

Bài thơ trà của cụ như thế nào? ông có còn nhớ không?"

Đến lượt tôi nổi hứng, tôi đọc ngay bài thơ chữ Hán "Loạn hậu quy Côn Sơn cảm tác" của Nguyễn Trãi:

Nhất biệt gia sơn cấp thập niên
Qui lai tùng cúc bán tiêu nhiên
Lâm tuyền hữu ước na kham phụ
Trần thổ đê đầu chỉ tự liên
Hương lý tài qua như mộng đáo
Can qua vị tức hạnh thân tuyền
Hà thời kết ốc vân phong hạ
Cấp giản phanh trà chẩm thạch miên
(Núi nhà cách biệt mười năm
Về đây tùng cúc nửa phần tang thương
Giữ lời hẹn với suối rừng
Đất trần cúi xuống thấy từng xót xa
Quê hương chinh chiến đã qua
Tấm thân còn vẹn những là mừng thay
Giờ thời lên chốn gió mây
Nước khe gối đá trà say ngủ vùi).

Cụ Hoàng chăm chú nghe rồi tấm tắc:

"Chà! Thơ hay quá. Ông có thể nào chép lại cho tôi được không?"

Như được mở tấm lòng, tôi vội lấy giấy bút ra, chép ngay bài thơ rồi trao cho cụ. Cụ lẩm nhẩm đọc rồi nhìn tôi, mắt đầy thiện cảm:

"Nhân bản thật! 'Can qua vi tức hạnh thân tuyển.' Cụ Nguyễn Trãi đã từng vào sinh ra tử, thắng cả trăm trận oanh liệt, thế mà sau chiến tranh thì lại mừng cho thân còn được toàn vẹn. Nhân bản thật... Thơ hay quá! Thơ hay quá! Thế này thì phải nhờ một tay 'có chữ tốt' viết hộ, cho người bên này thưởng thức mới được."

Cụ cao giọng ngâm nga hai câu cuối:

Hà thời kết ốc vân phong hạ
Cấp giản phanh trà chẩm thạch miên

Rồi như có một mối tương lân dấy động trong lòng, cụ nói tiếp:

"Cuộc đời thật là nghiệt ngã. Một vị khai quốc công thần, không màng danh lợi. Công thành rồi thì rút lui, chỉ mong làm bạn với câu thơ, chén trà. Mà rồi cũng không tránh được cái họa sát thân. Nghiệt ngã thật!"

Lời cụ làm tôi cảm động. Thế rồi chỉ trong một khoảnh khắc mà hai người xa lạ, cách nhau nghìn trùng bỗng thành đôi tri kỷ vong niên... Và rồi chúng tôi được nghe kể cuộc đời của cụ.

Cụ Hoàng quê ở Vị Xuyên, Nam Định. Lúc nhỏ, học chữ Nho ở nhà, sau lên tỉnh theo học Quốc ngữ. Khi phong trào cứu quốc nổi dậy, cụ và một số bạn tham gia phong trào rồi tổ chức biểu tình, bãi thị, bãi học ở Nam Định. Mật thám Tây đàn áp, truy nã. Gia đình gửi cụ lên Hà Nội lánh nạn. Lên Hà Nội cụ lại gia nhập tổ chức cứu quốc khác. Sáng đi học, tối chép truyền đơn vào vở học trò rồi đi rải khắp chốn. Cụ chỉ biết dốc lòng yêu nước mà chẳng hề biết gì đến cái yêu ma của chính trị. Gặp ai tỏ ra đồng tình thì xem là đồng chí. Nào ngờ thảm họa từ đó mà ra. Nội thù chỉ điểm, ngoại nhân truy lùng. Đã vậy lại còn xảy ra những cuộc thảm sát tương tàn, ở phố Hà Hồi, ở hồ Thiền Quang.

Cụ và một số đồng chí dắt díu nhau sang Côn Minh (ở Vân Nam) lánh nạn. Nhưng chẳng bao lâu, căn cứ ở đây cũng bị tan vỡ. Bạn bè thất tán, không biết đâu tìm. Bơ vơ dất khách, quê người, cụ phải làm đủ nghề để mưu sống. Lửa nhiệt tâm tắt dần, mà rồi cũng chẳng biết con đường nào đúng để mà theo, cụ lạnh nhạt dần với đấu tranh. Nhân lúc có cuộc nội chiến ở Trung Quốc, cụ bèn tòng quân với ý định là có thể nhờ đó mà đến được Tô Châu, Hàng Châu, để thăm Tây hồ, để được thấy cái cảnh "dương liễu thanh thanh, giang thủy bình" (lời cụ).

Cụ đến được Tô, Hàng thật, nhưng lại không qua con đường như dự ước. Cụ bị thương ở trận Vũ Hán rồi được đem về chữa ở bệnh viện ở Thượng Hải. Ra bệnh viện cụ bị giải ngũ. Tô Châu, Hàng Châu, Long Tỉnh, Hổ Khê đều gần Thượng Hải. Quanh đây, có biết bao nhiêu là trại trà. Sẵn có lòng yêu thích trà, cụ vào nghề từ đó. Cụ ở lại đây luôn rồi lập gia đình và có con, có cháu. Cụ cũng đã trải qua bao thăng trầm của những cơn cuồng phong cách mạng ở đây. Hiện giờ con cái đều công thành. Trà gia đây là của con cụ. Cụ chỉ đến chơi và tiếp bạn ở đây.

Cụ cũng đã có lần trở về Việt Nam thăm quê Nam Định, nhưng song thân thì đã mất từ lâu, họ hàng thì thất tán, bạn bè đồng chí thì lưu lạc nơi nào chẳng gặp một ai.

Chuyện cụ làm tôi bùi ngùi, còn nhà tôi thì cảm động, rớm nước mắt. Lúc ấy, trong phòng lò than vẫn tỏa hơi ấm, bên ngoài cửa sổ mưa vẫn bay lất phất, trên cành mai già có vài con chim đang co ro lạnh...

Thế rồi cũng phải đến lúc chia tay, nói lời từ biệt rồi hẹn tái ngộ, nhưng chúng tôi cũng hiểu trong lòng là có lẽ sẽ chẳng còn bao giờ được gặp lại nhau.

Hôm ấy chúng tôi ra về mà lòng còn lưu luyến, vị trà ngọt còn đọng trong người, hương trà thơm như còn bám vào áo.

Cuối Đông, 1997

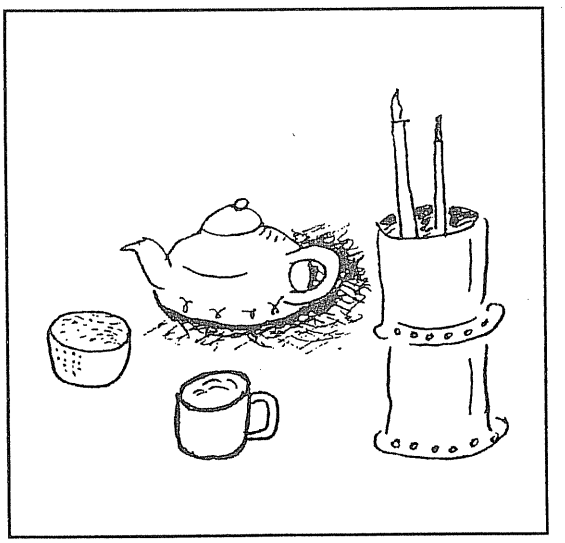

CAO TIÊU

SI THI

Đầu thống hữu phương trị
Si thi bệnh nan y
Độc kham khổ tư thi
Trừ liễu chân vô dị
Thi hứng sự nan cầu
Tác thi thừa Thiên ủy
Thiên phú nhi Thiên hành
Trích Tiên thi nghiệp dĩ
Lao tâm nhi khoái ý
Thi thành ngâm hoan hỉ
Hà tuyến hệ hoành không?
Si thi hà phương trị?!

癡詩
頭痛有方治
癡詩病難醫
独堪苦思詩
除了真無易
詩興事難求
作詩承天委
天覆而天行
謫仙詩業已
勞心而快意
詩成吟歡喜
何線繫横空
癡詩何方治
高簫

Mê thơ
Nhức đầu có thuốc khỏi mau
Bệnh mê thơ
thuốc làm sao chữa lành!
Nghĩ thơ riêng khổ cho mình
Mê thơ không dễ
dứt tình bỏ đâu!
Hứng thơ - chuyện ấy khó cầu
Làm thơ -
Trời ủy cho nhau - nợ tình
Trời ban rồi Trời lại hành
Trích Tiên
Nghiệp dĩ thơ đành phận thây
Lao tâm mà khoái ý thay!
Thơ xong vui vẻ
ngâm ngay một bài
"Chỉ đâu mà buộc ngang trời"!
"Thuốc đâu mà chữa
được người"... mê thơ?!
Cao Tiêu

Hai câu cuối mượn từ ca dao: **"Chỉ đâu mà buộc ngang trời!
Thuốc đâu mà chữa được người lẳng lơ!**

KHOẢNG CÁCH

TRẦN DOÃN NHO

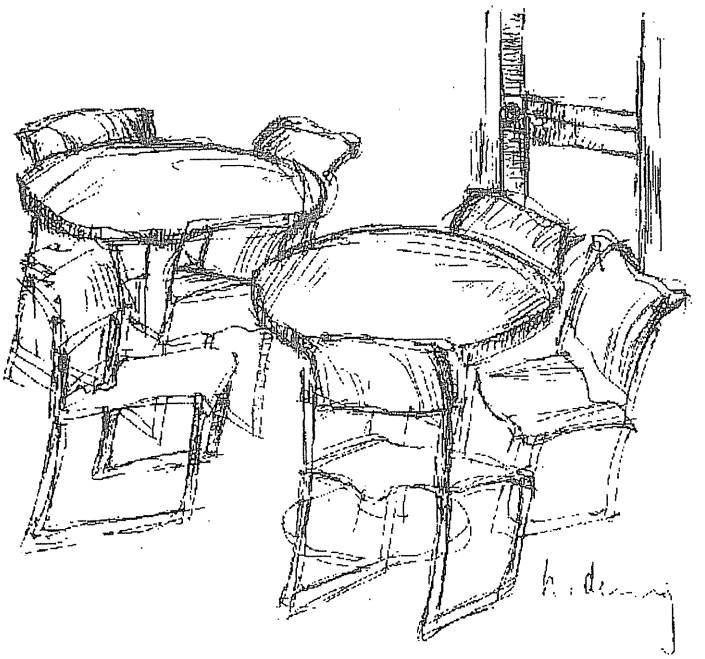

Anh Chính bỗng dưng có một niềm vui mới mẻ: con gái đầu lòng anh đã lớn. Nói bỗng dưng, vì chỉ bắt đầu từ lần ấy, cái cảm giác đó mới đến với anh. Hôm đó, bất chợt thấy Hải Phương ngồi một mình ở lan can nhìn vơ vẩn ra đường, anh lại gần, ngồi kế bên, rồi kéo con ôm sát vào lòng. Không như thường lệ, cô bé đẩy nhẹ anh ra, rồi né người sang một bên. Hơi ngạc nhiên, anh nhìn con, kéo cô lại một lần nữa. Lần này, cô ngã mình vào ngực anh, nhưng cẩn thận đặt tay anh trên vai thay vì để anh vòng tay trước bụng cô. Anh hôn mái tóc thơm lựng của cô, và chợt hiểu. Anh nói:

"Con ba bữa nay làm bộ rồi đấy nhé!"

Anh tát yêu vào má con, lòng lâng lâng một cảm giác lạ lùng khó tả: Hải Phương đã là thiếu nữ rồi, chẳng còn là cô bé chuyên dụi đầu vào ngực anh, tay mân mê đầu nuốm vú nhỏ nhoi của anh mà nghịch nữa.

Giữa hai cha con bây giờ có một khoảng cách. Nhưng bù vào đó, anh được nhìn ngắm con anh như một người khác phái: má đỏ, môi hồng, ngực phập phồng, đôi mắt mơ mộng, dáng đi gợi cảm. Chúng chứa một phần của anh, một phần của vợ anh, và một phần xa lạ, một cái gì của riêng nó, lạ lùng, bí ẩn. Nhìn Hải Phương đi, đứng, nằm ngồi, anh có cảm giác như nhìn một con chim con đang tự mình đập cánh bay đi về bầu trời cao rộng. Đôi khi, anh chới với với cảm giác nó sẽ bay đi, đi mãi.

*

Một hôm, anh được nghỉ sớ sớm vì hệ thống điện của hãng bị trục trặc. Trên đường về nhà, ngang qua một thị trấn nhỏ, anh tạt vào khu thương xá, dạo quanh, tìm mua vài thứ lặt vặt. Tình cờ, khi nhìn ra bãi đậu xe, anh thấy Hải Phương đang nắm tay một thanh niên, vừa đi vừa cười nói vui vẻ. Hải Phương mặc chiếc áo đầm xòe, loại vải jean, anh mới mua tặng nhân dịp sinh nhật cô. Hai cô cậu leo vào một chiếc xe thể thao màu đỏ thẩm, vù chạy . Anh đứng ngẩn người nhìn chiếc xe mang theo đứa con gái thân yêu của anh đang hòa tan trong giòng xe cộ ngược xuôi. Cảm giác dấy lên trong lòng anh thật mới, thật lạ đến nỗi anh không phân định được như thế nào: một chút bồi hồi, một chút xao xuyến, một chút bứt rứt, một chút tiếc

rẽ, một chút giận dỗi... Con anh có boyfriend! Anh bâng khuâng tự hỏi: Sao nó lại có bồ nhỉ? Có từ bao giờ mà mình chẳng hay biết? Bây giờ chúng nó đang đi đâu, làm gì? Anh run người lên với ý tưởng: chúng nó cầm tay nhau, rồi ôm nhau, rồi hôn nhau. Tay chân thằng nhóc kia sẽ quậy cọ, sờ mó. Trời! Con anh tinh túy thế kia, thiên thần thế kia, đẹp đẽ thế kia, hiền lành thế kia, mà thằng nhóc kia có quyền gì đụng đến nó nhỉ!

Rốt cuộc, cái cảm giác duy nhất còn đọng lại trong anh: giận. Vô cùng giận. Lòng bồn chồn khó tả. Trên đường trở về nhà, nhiều lần, anh suýt gây ra tai nạn. Hình ảnh Hải Phương vui cười bên một thằng con trai lạ hoắc cứ lay động trước mắt anh, như những chiếc gai nhọn chích vào mắt. Đầu óc anh xoay xoay với câu hỏi: anh sẽ làm gì khi trở về. Hạch hỏi Hải Phương? La mắng? Cấm đoán? Anh cảm thấy mình hoàn toàn không có kinh nghiệm gì về việc này. Từ lâu, anh vẫn nghĩ sẽ có một ngày con gái anh sẽ lấy chồng, sẽ có con, sẽ xa anh. Nhưng lúc này, giờ phút này, chuyện Hải Phương có người yêu làm anh sửng sốt. Anh chưa hề nghĩ tới, chưa hề chuẩn bị cho tình huống mới mẻ này.

*

Anh về nhà khá lâu mà Hải Phương vẫn chưa về. Con bé cả gan thật, anh nghĩ. Thường thì anh về bao giờ cũng có Hải Phương ở nhà, hoặc chỉ một thời gian ngắn sau là cô bé về. Thế mà hôm nay, anh về cả hơn tiếng đồng hồ mà cô bé vẫn bặt tăm. Anh đi lui đi tới bần thần. Nỗi giận cứ như ngọn lửa, phừng phực cháy. Nhưng khi nhìn đồng hồ, anh mới sực nhớ, hóa ra hôm nay anh về sớm, quá sớm so với mọi lần.

Hải Phương về. Cô bấm chuông inh ỏi. Anh xuống lầu mở cửa. Thấy anh, cô bé sà vào lòng, vui vẻ:

"Ô kìa, ba. Ba về rồi à? Thế mà..."

Anh gỡ nhẹ tay con gái ra. Cô bé chạy tung tăng lên cầu thang, miệng hát một điệu nhạc tình quen thuộc. À, thì ra cô bé vui chẳng phải vì gặp ba, mà vì âm vang của một cuộc đi chơi vui vẻ với người yêu. Anh khóa cửa, hậm hực bước lên cầu thang. Anh kéo cửa thật mạnh, đánh rầm một tiếng cho hả giận. Cô bé biến mất sau phòng ngủ. Anh ngồi xuống bàn, tự trấn tĩnh mình bằng một cốc nước cam. Anh khuấy đá long cong trong cốc, ngẫm nghĩ đến cách đối xử với cô bé.

Hải Phương trở ra trong chiếc áo ngủ ngắn. Cô hỏi:

"Mẹ chưa về hả ba?"

Anh làm bộ như đang bận bịu gì đó với cốc nước, không trả lời. Cô bé lập lại câu hỏi. Anh cố dịu giọng:

"Không biết."

Cô bé nhìn anh, ngập ngừng vì hình như vừa chợt nhận ra một vẻ gì khác lạ trên khuôn mặt ông bố. Thấy con im lặng, anh nhìn lên, và trong một ý nghĩ thoáng qua nhanh, anh thay đổi thái độ. Anh nói:

"Ba về sớm. Con đi học về à? Có gì vui không?"

"Chiều nay nghỉ tiết cuối ở trường. Con với cô bạn Mỹ đi thư viện."

Anh mỉm cười hỏi:

"Bạn Mỹ?"

"Con Jennifer ấy mà, ba. Chắc ba còn nhớ con nhỏ đó với ông bố mà ba với con gặp ở buổi hòa nhạc tháng trước."

"Ừ."

Anh chẳng thèm nhớ con Jennifer. Ai mà nhớ mấy con nhỏ Mỹ đó. Anh chỉ nhớ thằng oắt con đã dẫn Hải Phương của anh đi chơi chiều nay thôi. Anh định hỏi tiếp vài câu nữa để xem Hải Phương bịa thêm chuyện gì nữa, nhưng thôi. Từ từ, anh nghĩ. Vội quá, có khi không hay.

*

Từ hôm đó, tâm tình anh thay đổi. Dù cố giữ một thái độ bình thường bề ngoài đối với Hải Phương, nhưng một cái gì đó, hàng ngày, thậm chí hàng giờ, cứ ngâm ngấm vào lòng anh khiến anh cứ mãi bồn chồn, ray rứt, xót xa. Hải Phương vẫn nhõng nhẽo với anh, thân mật với anh, nhưng đối với anh, tất cả chỉ là những màn đóng kịch vụng về của cô bé. Anh nghe Hải Phương kể chuyện học hành, chuyện bạn bè, chuyện tương lai mà không tin hẳn một điều gì. Cô bịa hết ráo! Anh âm thầm theo dõi thời khóa biểu học, thời khóa biểu làm thêm của con. Mỗi lần Hải Phương nại một cớ gì đi sớm về muộn hay xin phép đi đâu chơi với bạn (bạn gái, tất nhiên, theo lời của Hải Phương), anh thường hỏi kỹ hơn nơi đi, thời gian về, số điện thoại. Một lần, bực bội vì giả thuyết mà anh tự tưởng tượng ra, anh thẳng thừng từ chối, không cho Hải Phương về muộn hơn trong một tiệc sinh nhật của cô bạn, khi cô gọi điện thoại về xin phép. Anh bảo cô về ngay. Hải Phương về, vùi đầu trong ngực mẹ, khóc nức nở.

* Nếu anh thấy một gia đình có hạnh phúc, anh nên tin rằng ở trong gia đình đó có một người đàn bà biết quên mình.

—René Bazin

* Đối với đàn bà, sự im lặng chính là một thứ nữ trang.

—Sophocle

Sau lần đó, hình như Hải Phương bắt đầu nhận ra sự thay đổi thái độ nơi anh. Cô thường tìm cách tránh mặt anh. Cô cũng không còn nhõng nhẽo với anh nữa. Về nhà, cô ở miết trong phòng. Họa hoằn lắm, cô mới xin phép đi chơi. Cô nhất nhất đi về đúng theo thời khóa biểu. Riêng anh, anh cũng không còn dấu diếm thái độ của mình nữa. Anh không la mắng, hỏi han gì Hải Phương, nhưng giữ im lặng. Anh làm như bất biết chuyện đi, về của cô. Cô đi sớm hay về muộn, đi chơi hay dự tiệc tùng, anh không thắc mắc. Anh làm việc riêng của anh. Và cũng như Hải Phương, anh tìm cách tránh mặt con. Thỉnh thoảng, liếc nhìn trộm con, anh nhận thấy khuôn mặt con bỗng dưng khác lạ đi. Những nét ngây thơ, hồn hậu biến mất. Cái miệng hay nhõng nhẽo kia, đôi mắt trong veo kia, cái nốt ruồi dưới chân mày di truyền từ anh kia trông vô duyên tệ. Những đường nét thanh tú của vợ anh phối hợp cùng vài vẻ cương nghị của anh trên khuôn mặt cô bé không còn nữa. Thay vào đó, là một vẻ bướng bỉnh thầm lặng. Lần đầu tiên, anh nhìn thấy cô bé mím môi theo một kiểu rất bất cần đời khi anh bảo cô không được tự tiện lái xe đi chơi ngày chủ nhật nữa. Cái mặt trông không thương được, anh nghĩ.

Thực ra, cô bé vẫn không rõ lý do gì mà ba cô giận cô. Cho đến một hôm, khi cô và người bạn trai đang chọn lựa mua quà sinh nhật cho một người bạn thì trời xui đất khiến thế nào, anh đi vào. Thấy anh, cô hoảng hồn, và một lúc sau trong khi đang bối rối không biết xử trí ra sao, thì anh bỏ đi mất sau khi ném vào hai người một tia nhìn khủng khiếp.

*

Mọi sự đã rõ ràng. Hải Phương có người yêu. Anh không thể chấp nhận sự kiện đó được. Tại sao? Chẳng tại sao cả. Anh nghĩ không được là không được. Tại sao cô bé có thể đi yêu cái thằng vớ va vớ vẩn như vậy được? Cái thằng gì cao không ra cao, lùn chẳng phải lùn, mặt mày ba trợn ba trạc, ngông ngáo, gặp anh "ba của người yêu nó chứ phải chơi đâu" cứ trân trân nhìn vào mặt anh, cứ như bằng tuổi nó không bằng. Lại nữa, cũng chẳng đẹp trai gì. Mụn đỏ tùm lum. Đã thế, học lại học cái thứ business để làm cái quái gì. Tiếng Việt ấp a ấp úng. Đồ cái thứ Mỹ con, mất gốc!

Anh giận. Chao ôi là giận. Anh lại càng giận thêm khi thấy Hải Phương vẫn cứ tỉnh bơ, đi đi về về, ăn ăn uống uống và chắc chắn ngày nào cũng gặp cái thằng nhóc đó đằng trường, trưng giờn, hẹn thề. Khác với trước đây, anh dấu, giờ, nỗi giận trong anh lộ hẳn ra ngoài. Tất nhiên, anh cũng chẳng la mắng ồn ào, nói cạnh nói khóe, nhiếc móc, nói hành nói tỏi gì với con. Nhưng anh không bỏ lỡ một cơ hội nào để biểu lộ cho cô bé biết rõ rằng anh rất giận, qua những cái nhìn nghiêm khắc đến rợn người, qua những khoảng im lặng vô cùng ngột ngạt trong bữa ăn, qua những cơn thịnh nộ bất thường dội lên vợ, lên con chỉ vì những lý do vớ vẩn. Thái độ của anh làm cho Hải Phương ngậm tăm. Cô không cười, không nói, không xem phim, không hát. Cô lẩn lút, trốn tránh anh. Nhưng anh vẫn có cảm giác cô bé không tỏ vẻ gì ân hận. Cô im lặng, tránh trút anh chỉ vì cô chấp nhận thái độ của anh hơn là vì cô thua cuộc.

Cùng với cơn giận, anh đau đớn bắt gặp một điều chẳng lấy gì làm ưng ý: khoảng cách giữa hai cha con anh xa dần, đi đôi với sự thù ghét đứa con trai xa lạ tăng lên. Khuôn mặt và cử chỉ của thằng nhỏ như một ám ảnh không ngừng nghỉ. Nó thấp thoáng xuất hiện trong đầu anh, thậm chí trước mắt anh. Nó điềm nhiên, vênh váo. Anh càng cảm thấy khoảng cách giữa anh và con xa chừng nào thì khoảng cách giữa thằng nhóc và con anh lại gần chừng ấy. Như cục nam châm, chúng nó hút nhau, còn anh và con anh thì đẩy nhau. Anh hốt hoảng vì cảm nhận được một cuộc chiến đấu thầm lặng mà xét ở phía nào, anh cũng lép vế. Càng ngày, anh càng cảm thấy sự rạn nứt giữa hai cha con lớn dần, không hàn gắn được. Con anh, vật sở hữu thân yêu của anh, từng chút một, thuộc về người khác. Anh đâm ra mong ước cô bé nhỏ lại, để cho anh được bồng, được ẵm, được dẫn đi chơi, được kê lên tay, cõng trên vai, được tận hưởng cái cảm giác vô cùng hạnh phúc: con là một cái gì của mình, không thể tách rời khỏi mình được. Càng nghĩ, càng nhớ, anh càng luyến tiếc, quay quắt.

*

Thế rồi, anh quyết định nói chuyện với Hải Phương. Thay vì gọi lên phòng khách, anh dẫn cô đi uống cà phê. Anh muốn tạo một không khí bạn bè thân mật với con gái. Đó là một

quán cà phê nằm ở ngoại ô thành phố, mà đám trẻ thường gọi là quán cà phê sinh viên. Chủ quán vốn gốc người Pháp, nên quán cà phê có cái không khí và phong vị đậm chất Châu Âu. Trên tường có tranh Van Gogh, Picasso, Renoir..., có tủ sách báo, có bàn cờ tướng, có nhạc classic..., có cả sổ ký nợ. Anh tìm thấy ở đây hơi hướm của các quán cà phê sinh viên thời mới lớn trước 1975 ở trong nước. Sinh viên học sinh ngồi dài dài hàng giờ liền, nhâm nhi tách cà phê, phì phà khói thuốc và đấu láo đủ thứ trên trời dưới đất.

Anh kéo con ngồi bên cạnh anh trong chiếc ghế đôi. Lạ một điều là, anh lại hồi hộp, lúng túng. Anh không biết phải bắt đầu như thế nào và nói những gì với con. Hải Phương thì im lặng, chờ đợi căng thẳng. Anh liên tục bưng cốc cà phê lên hớp một tí rồi để xuống. Anh có cảm giác mọi sự rất mong manh. Hải Phương của anh cũng thế, rất mong manh. Một điều gì anh nói ra không đúng lúc sẽ làm vỡ toang tất cả, sẽ làm đứt hẳn sợi dây liên hệ đã vốn rất đỏi nhỏ nhoi giữa anh và Hải Phương.

"Con à..., anh bắt đầu một cách không mấy thoải mái, độ này... chắc con cũng không được vui, phải không? Con giận ba?"

Anh nhìn thẳng vào mắt con. Cô bé cúi nhìn chăm cốc cà phê chưa đụng đến của cô.

"Đúng vậy không con? Anh cố giữ giọng dịu dàng như chẳng thể nào dịu dàng hơn thế."

Anh lay vai cô bé.

"Không." Hải Phương dứt khoát.

Giọng trả lời của cô nghe ươn ướt. Anh tưởng cô bé khóc. Nhưng không, cô bé chỉ cắn môi.

"Con nói dối, ba biết. Nhưng thôi chẳng sao. Con giận cũng tốt mà không giận thì tốt hơn. Phương này, ba muốn nói..."

Anh bắt đầu nói một mạch về tình thương của anh đối với con cái. Anh nói đến bổn phận, trách nhiệm của cha mẹ. Anh nhắc cho con biết về quan niệm giáo dục của anh đối với con cái.

"Mọi xáo trộn gia đình đa phần xuất phát từ chỗ không ai chấp nhận quan điểm của ai. Con có quan điểm riêng của con. Cha bảo thủ quan điểm của cha. Mẹ khư khư với quan điểm của mẹ. Rốt cuộc, cha thì cứ la, rầy còn con cứ làm theo ý con, vợ chồng thì gây gỗ, cãi vả. Ba nghĩ một gia đình đầm ấm, mọi người phải đối xử với nhau như bạn. Nghĩa là không ai bức bách ai phải làm theo quan điểm độc đoán của mình."

Hải Phương chịu đựng lắng nghe. Anh nhìn chăm mặt cô. Ai mà biết cô bé có lắng nghe hay không và có hiểu hết những gì anh nói hay không. Hai tay cô cựa quậy trên mép bàn, đôi môi mím lại.

"Bây giờ, ba muốn thảo luận về chuyện tình cảm của con." Anh ôm vai Hải Phương, cố tỏ ra thân mật:

BÙI DUY THUYẾT

ẢO HÓA

Hoa nở tròn trái đất
Pháo nổ rung tinh cầu
Đạn bom dài chia cắt
Niềm an lạc chìm sâu

Tình thương như trái cấm
Thù hận đếm không cùng
Lòng người sâu hố thẳm
Đến đi thật lạnh lùng

Lạc loài cơn địa chấn
Cuộc dương thế rối bời
Chiêm bao ngoài vô tận
Ảo hóa cả cuộc đời!

Âm thanh hơi thở cuối
Cổng âm phủ vẫy chào
Biết bao vòng thành hoại
Sinh tử đọa kiếp nào?

Lòng tham mở toang cửa
Ngõ thiên đàng mông lung
Kiếp người trôi chiếc lá
Còn gì cho thinh không?

"Thế nào, chuyện tình cảm của con đến đâu rồi?"

Hải Phương nhìn anh:

"Chuyện tình cảm gì, con không hiểu."

Anh cười:

"Thì chuyện của con với cái thằng, ...với ...gì nhỉ..."

Hải Phương cúi đầu im lặng. Anh nhắc lại câu hỏi. Hải Phương dè dặt:

"Thì anh ấy với con là bạn. Tụi con là bạn thôi mà."

Anh khó chịu với nhưng từ như "anh ấy," "tụi con" mà Hải Phương dùng. Anh hơi gằn giọng:

"Bạn bè gì kiểu đó."

Hải Phương ngước mắt nhìn anh thật nhanh rồi cúi xuống, tay xoay xoay ly cà phê. Anh mềm giọng lại:

"Bạn bè thì cũng tốt thôi. Nhưng ba có cảm giác không phải chỉ như thế. Ba thấy... Ba biết... Ba có cảm giác là con đã ..đã...đã..yêu."

Anh không muốn dùng chữ yêu tí nào. Anh dị ứng với từ này khi nghĩ đến tình cảm của Hải Phương đối với đứa con trai xa lạ đó. Nhưng rốt cuộc, anh phải dùng vì anh cũng chẳng tìm ra được chữ nào khác để buộc Hải Phương phải bộc lộ tình cảm thực sự của cô bé. Hải Phương nhìn anh:

"Con chẳng rõ thế nào là yêu nữa."

"Thì yêu nghĩa là ... thương một ai đó, là có tình cảm đặc biệt với ai đó, chẳng hạn, chẳng hạn... Trong trường con có giao thiệp với tụi con trai nhiều không?"

"Dạ có. Thì hỏi bài, mượn sách, hoặc trò chuyện lung tung trong giờ nghỉ giữa tiết."

"Còn cái thằng gì đó thì sao?"

"Anh Trung?"

"Ừ, Trung. Con đối với Trung thế nào?"

Hải Phương im lặng. Anh nhắc lại câu hỏi. Hải Phương vẫn im lặng. Anh gợi ý:

"Con thương Trung hơn những đứa khác phải không?"

Hải Phương liếc nhìn anh thật nhanh rồi cúi xuống, lí nhí:

"Dạ có."

Anh đau thót ruột, như có cái gì chích trong bụng . Anh hạ giọng, cố đừng run:

"Như thế là yêu đấy."

Hải Phương bối rối:

"Không. Con không biết yêu là gì nhưng có hơi thích anh ấy hơn... những người khác."

Cơn giận anh mà anh cố đè nén khiến anh như ngộp thở. Đã biết là như thế, mà bây giờ nghe chính miệng Hải Phương nói ra, anh tưởng như là một lời thách thức hơn là thú nhận. Nó chẳng còn kiêng nể gì anh nữa. Nó nói thẳng. Anh nốc tiếp mấy ngụm cà phê để trấn tĩnh. Anh nói, cố giữ giọng bình thường, nhưng chứa đựng những răn đe:

"Theo ba thấy thì con còn nhỏ. Con chưa đủ chín chắn để chọn người yêu cho xứng đáng. Bọn con trai bên này, chúng nó đểu lắm. Chúng nói ngon nói ngọt, hứa hẹn, tặng quà, tâng bốc sắc đẹp. Con mới lớn, cứ nghe người ta khen là thích, tưởng nó thực tình mê mình. Cái kiểu tán tỉnh của con trai, ba còn lạ gì. Mà lại, cái thằng này chẳng hề xứng đáng với con đâu. Con của ba đẹp, học giỏi, hiền lành. Thiếu chi con của bạn ba để ý đến con. Thằng này đòi tới, thằng kia đòi tới gặp con. Đâu có dễ."

Ngừng một chút, để quan sát sắc diện của Hải Phương, anh tiếp:

"Tướng thằng Trung này không thọ. Mặt mày thì nhỏ choắt, lưỡng quyền cao, lỗ tai thì ngắn ngủn. Học thì học cái thứ business. Học business để làm cái quái gì. Đã thế, nói tiếng Việt không ra tiếng Việt, bập ba bập bẹ. Tướng tá ngỗ ngáo, ngông nghênh. Gia đình thì nguồn gốc không rõ ràng. Điếm nữa. Mới nhìn sơ sơ cái mặt là ba biết điếm rồi. Điếm là sao con có biết không. Là đểu giả, láo lường, nịnh bợ. Ba có nghiên cứu tướng số, ba biết, tướng hắn chỉ làm khổ người khác thôi."

Hải Phương im lặng lắng nghe. Anh ngừng lại rồi nói tiếp và tiếp. Anh nói quanh nói quất, khi thì thân mật, thuyết phục, khi thì nghiêm khắc, quyết liệt để anh buộc Hải Phương phải chấm dứt quan hệ của cô với thằng con trai. Cuối cùng, anh

nhìn Hải Phương hỏi, cố giữ cho giọng bớt gay gắt:

"Sao? Con hiểu những điều ba nói chứ?"

"Dạ hiểu."

"Con nghĩ thế nào?"

Quỳnh Nhi đứng dậy:

"*No comment*, thưa ba. Thôi, con nhức đầu quá, ba cho con về đi."

*

Tối đó, Hải Phương hỏi mẹ:

"Chừng này tuổi mà con không có quyền có boyfriend hả mẹ?"

Chị vuốt tóc con, ậm ừ. Cô lại hỏi:

"Mẹ , *no answer*? Mẹ chỉ cần *yes or no* thôi. *Very easy! Answer* đi mẹ."

"Có, nhưng phải đắn đo chọn lựa."

"*I did*, mẹ à."

"Con thiếu kinh nghiệm."

"Mẹ chẳng khác gì ba. Ba cũng nói như thế. Chọn boyfriend thì cần gì phải có kinh nghiệm. Vấn đề là con có thích hay không thôi chứ."

Mẹ im lặng.

"Ba cấm con quen Trung. Lạ thật. Cái gì của anh ấy ba cũng chê. Môn học cũng chê, gia đình cũng chê, cái mặt cũng chê, bộ đi cũng chê, con mắt cũng chê, rồi hình như cái tên... ba...cũng... cũng chê. Mà Trung có nghĩa là sao mẹ?"

"Trung là trung thành, là faithful."

"Ba bảo, cái thằng gì mà tên Trung."

Cô khóc nức nở. Rồi tiếp, giọng đầy nước mắt:

"Chở con đi chơi, ba bảo lợi dụng. Cho con quà, ba nói điếm. Khen con đẹp, ba bảo lừa phỉnh, nói ngon nói ngọt. Nói tiếng Anh giỏi thì ba chê không biết nói tiếng Việt."

Cô lay vai mẹ:

"Vậy trời sinh anh ấy ra để làm gì, mẹ?"

*

Hôm ấy, anh lấy một ngày nghỉ bệnh, ở nhà. Nắng lên, anh ra vườn chăm sóc mấy khóm hoa và các chậu ớt. Đang mải miết nhổ cỏ thì tiếng chuông cửa reo. Anh chạy vội ra, mở cổng. Anh sửng sốt thấy thằng oắt con Trung đứng đó. Cậu ta ăn mặc khá tề chỉnh: giày đen, áo vét, cổ thắt cà vạt. Anh chưa kịp điều chỉnh thái độ thì Trung nói:

"Dạ thưa bác, *I'm*... cháu... là Trung, bạn của Hải Phương."

Anh cố giữ giọng lịch sự:

"Tôi biết. Nhưng Hải Phương không có nhà."

"Dạ, cháu... tới đây... không... không... phải để hỏi Hải Phương. Cháu đến... thăm...*you*... à... thăm.... bác."

"Thăm... tôi?"

Anh thực sự lúng túng. Tay nắm cánh cửa cổng mở hé, anh không biết phải làm gì . Mời vào hay đóng cổng lại, mời đi. Anh nói, cố gìm giọng:

"Vậy thì mời..."

"*No*"...Trung nhanh nhảu, mắt nhìn xuống. "*One second*, thưa bác."

Và không đợi anh nói gì, Trung liếc nhìn anh, hai tay đưa cho anh một cái hộp có bọc giấy màu, thắt nơ, cố gắng nói trọn tiếng Việt trong một câu dài:

"Hôm nay, 24 tháng 6, ngày sinh nhật của bác. Cháu xin gửi món quà này để mừng sinh nhật bác. *Happy Birthday*!"

Trung ấn gói quà vào bàn tay anh. Không hiểu sao anh đưa tay đỡ lấy gói quà. Và trong lúc anh chưa kịp có phản ứng gì, Trung đã cúi đầu chào, rồi vội vã chạy ra chiếc xe đang nổ máy sẵn, chạy vù đi. Anh đứng ngẩn người nhìn theo chiếc xe thể thao màu đỏ khuất trong giòng xe cộ đông đúc.

Anh lẩm bẩm:

"Hôm nay là ngày sinh nhật của mình à? Sao nó biết nhỉ?"

Ngẫm nghĩ một lát, anh thở dài:

"Cái thằng trông không thương được!"

Tìm đọc

HỒN THIÊNG DÂN TỘC

Sách Học Phật Tu Nhân của
NGUYỄN HUỲNH MAI
tác giả "Cô Bé Làng Hòa Hảo"

Một hành trình tu tập quán chiếu, nhìn lại chính mình để chuyển hóa nội tâm và giải quyết những khó khăn trong đời sống hằng ngày

- GS Phạm Công Thiện giới thiệu.
- Trên 100 bài chiêm nghiệm về Đạo, Đời, Tâm Linh, Giải Thoát và Tuổi Trẻ, quê hương Việt Nam tương lai.
- Gần 700 trang, tràn ngập hình ảnh tài liệu sống thật về chính sách đàn áp tôn giáo bằng bạo lực và bôi nhọ phỉ báng của nhà cầm quyền CSVN - Lịch sử lá cờ vàng ba sọc đỏ - Anh hùng Biệt Kích Dù - Thực trạng thuyền nhân bị cưỡng bức hồi hương - Tù nhân trại cải tạo Z30 Hàm Tân - Thương phế binh Bắc Việt bị cộng sản Việt Nam đối xử như thú vật...

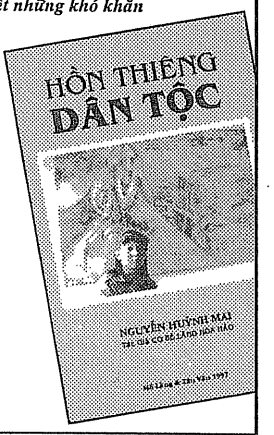

Mua tại các nhà sách, hoặc gửi check, money order về:
Nguyễn Huỳnh Mai P.O. BOX 3048 Santa Fe Springs CA 90670
Tel (562) 944-8945 - E Mail: PGHOAHAO @ aol. com
Ấn phí 25 MK - Ngoài Hoa Kỳ 28 MK - Mõ Làng & Tân Văn 1997 xuất bản

NHỮNG PHIẾN XÀ CỪ

HỒ TRƯỜNG AN

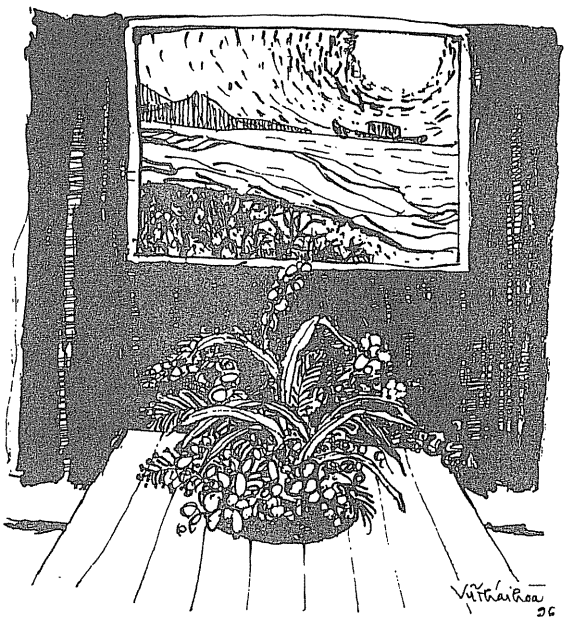

Tôi còn nhớ vào một buổi tối năm 1971, tôi tháp tùng tài tử điện ảnh Bảo Ân để đến cư xá Lữ Gia viếng nhà ảnh hậu Kiều Chinh. Phòng khách trình bày trang nhã với những bức tường sơn màu thạch thanh dịu mát. Bàn dài, ghế thành cao vây chung quanh, trên tường có treo bức tranh phong cảnh cô gái miền sơn cước. Kiều Chinh mời cả hai lên thư phòng của chị ở tầng gác trên, ngó ra sân thượng. Ở đây sách vở, báo chí được xếp ngăn nắp trên kệ. Có giàn âm thanh và các băng nhạc. Đêm xuống bên ngoài. Đèn điện bật lên rọi lên bốn bức tường sơn màu vỏ trứng gà. Kiều Chinh bảo:

"Mỗi khi trời u ám, tôi vào đây bật đèn lên, có cảm tưởng mình ngồi trong buổi chiều vàng gặp lúc tiết trời tạnh ráo."

Kiều Chinh là một nghệ sĩ trình diễn chịu khó đọc sách văn chương. Kệ sách của chị bày những quyển sách của Mai Thảo, của Nguyễn Đình Toàn và của Nhã Ca. Trong câu chuyện mạn đàm, chị có nói tới tác phẩm của các tác giả này. Ngoài ra trên kệ sách có bày các tạp chí Burda từ Pháp gởi qua. Chị có thể mở từng quyển ra để may cắt cho mình những kiểu áo đẹp, theo kịp sát nút thời trang bên kia trời Âu.

Hôm tiếp chuyện với tôi, chị mặc bộ đồ mát bằng lụa trắng, áo kín cổ, tay rộng và chỉ dài khỏi khuỷu tay một chút thôi, quần cũng đồng thứ lụa, ôm tròn cặp mông nhưng ống buông khỏi mắt cá, che đôi chân của chị. Tôi có thể thấy đôi giày quai trắng gót tuy cao mà không nhọn của chị. Mặt chị không đánh phấn hồng mà chỉ bôi một chút kem Giọt Trăng (Moon drop) để lấy vẻ mịn màng sáng mát như vầng nguyệt bạch mà thôi.

Kỳ nữ Kim Cương hơi lười đọc sách. Điều đó không có nghĩa là chị ghét đọc sách. Tuy nhiên, Kim Cương lại yêu các nhà văn. Vào thuở sen ngó đào tơ, chị yêu ký giả Ngọc Linh. Sau đó, chị yêu nhà văn Nguyễn Đạt Thịnh. Cuộc tình giữa chị và nhà văn Vũ Hạnh đã làm cho làng văn làng báo thì thầm bàn tán

một dạo. Và cũng có một dạo, vì yêu tài Chu Tử, chị xin được làm em gái ông ấy. Chị được nhà thơ Bùi Giáng say mê nên chị chịu đựng những trò khỉ của ông bằng thái độ bao dung, thông cảm. Nhà văn được chị yêu đều cao, to, oai và đẹp trai như Ngọc Linh, Nguyễn Đạt Thịnh và Vũ Hạnh. Ngọc Linh từ nhà báo chuyển qua viết truyện dài, rất ăn khách. Các tác phẩm của anh được quay thành phim như: Đôi Mắt Người Xưa, Ngã Rẽ Tâm Tình, Như Giọt Mưa Sa, Mưa Trong Bình Minh... Dù vậy, trước sau anh cùng với Sĩ Trung, Trọng Nguyên, Dương Hà là những nhà văn đứng ngoài văn học sử.

Vào năm 1962, Kim Cương ở gần chợ Thái Bình, đường Bùi Thị Xuân. Nhà chị chỉ là căn phố rộng, mái thấp, nền cao. Phòng khách sáng sủa với tường quét nước vôi màu kem chưng đầy ảnh phóng đại của chị. Toàn là những bức ảnh đen trắng. Cái tủ kính hai tầng chất đầy những con chó, con thỏ, con mèo, con gấu nhồi bông, lông trắng như tuyết. Lại còn có những con búp bê Nhựt bổn mặc áo kimono màu hồng phấn, hồng quế, tể hồng, cát thúy, tể thanh dệt hoa kim tuyến, hoa ngân tuyến lộng lẫy. Kim Cương không sưu tầm sách báo. Chị có nhiều quyển album đẹp bọc gấm đại hồng, nhung thúy lục, bọc da hươu, da hoẳng mịn như phớt lớp tuyết nhung. Những quyển album đó dán đầy hình của chị...

Nếu bảo nhà nghệ sĩ nào nhiều món ngoạn hảo nhất, tôi sẽ không ngần ngại bảo rằng đó là nhà nữ ca sĩ Mộc Lan. Trước năm 1975, chị ở trong khu Tòa Án Quân Sự, gần Quân Vụ Thị Trấn. Chồng chị là Trung Tá Trương Minh Đẩu, tùy viên của Đại Tướng Dương Văn Minh. Nhà chị nho nhỏ xinh xinh, chung quanh có khu vườn nhỏ trồng nhiều hoa như thổ lan hoa tím, huệ lan hoa tím hồng, bạch ngọc hoa trắng cánh nhăn nheo, hoa lài, hoa hồng tiểu muội, hoa cẩm nhung cánh trắng sọc tím. Đặc biệt nhất là những cây ngọc lan hơi thấp luôn nở hoa thơm ngát khắp nhà trong ngõ ngoài. Phòng khách không bày kệ sách tủ sách mà chỉ bày nhiều món ngoạn hảo, ngoạn khí mua ở ngoại quốc: những con thú bằng đá Mễ Tây Cơ màu vàng nổi viền trắng vân nâu. Những hộp đựng kẹo bằng sứ. Những bình bằng đồng. Những hình nhân bằng ngọc thạch nhân tạo. Những tượng Phật, những tượng vũ nữ bằng đồng đen, bằng thau vàng, bằng đồng đỏ mua ở Thái Lan...

Đến chơi nhà chị Kiều Chinh để được uống rượu Cointreau đựng trong cái cốc bạc mỏng tanh, được nghe chị nói chuyện về các cuốn phim thuộc loại film culte (phim đáng cho mọi kẻ sành điệu tôn thờ). Và chị nói thao thao về văn chương cũng như nữ ca sĩ Quỳnh Giao. Đến chơi nhà chị Mộc Lan để nghe chị hát những bài tiền chiến bên tách trà mạn sen. Chị hợp cùng Kim Tước, Châu Hà, Mai Hương, Quỳnh Giao và Tuyết Hằng là sáu giọng hát có kỹ thuật điêu luyện nhất. Thường thì chị thích tam ca với Kim Tước và Châu Hà. Giọng chị tuy pha giọng óc khá nhiều, nhưng thật nồng nàn gợi cảm. Nếu giọng của Kim Tước thướt tha yểu điệu như cành lệ liễu, nếu giọng Châu Hà mềm dẻo như nhánh thùy dương, thì giọng hát của Mộc Lan gợi nên hình ảnh cây ngũ trảo, cây khuynh diệp, chỉ cần có cơn gió mỏng nhẹ thoáng qua là tỏa hương nồng ngát. Vào 5 năm đầu của thập niên 70, chị Mộc Lan hãy còn đẹp lắm, mặc dù chị đã ngoại tứ tuần. Đẹp và sang như một mệnh phụ. Chị mua đi bán lại kim cương và ngọc thạch, nhưng chị ít khi đeo nữ trang. Chị trang điểm phơn phớt, mặc áo dài nhã đạm với những màu hoa cà, xám trân châu, màu khói nhang, màu nguyệt bạch, màu vàng tái của hoa kim liên, màu gỗ tươi (tức là màu hường nhạt pha một chút nâu). Nhưng theo tôi, chị mặc áo bà ba bằng vải phin trắng và chiếc quần dài bằng sa teng tuyết nhung đen trông sang ơi là sang, giống như bà trưởng giả thời tiền chiến ở miền Nam. Chính nữ ký giả Quỳnh Như cũng đồng ý với tôi như vậy.

*

Hồi còn ở quê nhà, tôi có quê (tỉnh Vĩnh Long), có nhà từ đường mà không có nhà riêng. Từ năm 1968, tôi bước vào đời lính, rày đây mai đó trong lãnh thổ Quân Khu 3. Tôi thèm có một ngôi nhà để trang hoàng. Cho nên khi giữ chức vụ Trưởng Ban Chiến Tranh Chính Trị tại Chi Khu Trị Tâm, tôi được ông Chi Khu Trưởng kiêm Quận Trưởng cấp cho một căn nhà ở trại gia binh. Tôi có thể thực hiện một kệ sách, một cái bàn viết có một lọ cắm hoa. Tôi sưu tầm được một khóm huệ lan hoa tím hồng trong chiếc bát sành to, sưu tầm vài nhánh phong lan treo ở ngoài hiên và ngoài cửa sổ. Khi rời Trị Tâm cho tới ngày tan hàng rã ngũ (30/4/75), tôi không có dịp tô điểm nơi mình cư ngụ nữa.

Định cư trên đất Pháp từ năm 1977, cho tới 1981 tôi mới có nơi yên ổn để cư ngụ, để bày

biện trang hoàng. Cổ Nguyệt Đường ngày xưa là nơi cư ngụ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương, chỉ là một mái tranh ở ngoại ô kinh đô Thăng Long. Còn Cổ Nguyệt Đường ngày nay là nơi cư ngụ của tôi, chỉ là một căn appartment nho nhỏ thuộc tầng hai của một chung cư nằm giữa vùng có nhiều cây anh đào, cây bạch dương và cây ngô đồng...

Nơi đây, tôi lần hồi có tranh ảnh, có các món ngoạn hảo bằng sành, bằng sứ, bằng gỗ, bằng thau, bằng đồng. Và lần hồi sách mua lẫn sách tặng được xếp trên những kệ, trong tủ. Vài chậu cây xanh tươi bày ở phòng khách. Còn cái bao lơn để tôi bày bồn đất, chậu đất để trồng hoa kim liên, hoa phong lữ thảo, hoa dã yên thảo. Và có nhiều đêm thức giấc, tôi ngồi bên khung cửa kính, trông xuống khu đất bên kia bãi đậu xe. Bóng trăng hạ huyền như chiếc sừng trâu bằng vàng treo trên ngọn bạch dương, ngọn soan đào, ngọn cây ngô đồng đưa tôi bóng trăng thuở nào cài sau mặt cáo ở Hoàng Mai Hiên, tại Ngã Năm Bình Hòa (Gia Định). Nơi đó, kịch tác gia Vi Huyền Đắc sống chung với nhà thơ nữ Hoàng Hương Trang. Cụ Vi xem chị Trang như con gái của mình, ngoài tình văn hữu. Vào thuở đó, Hoàng Hương Trang có người yêu là hoàng thân Vĩnh Lợi vốn là anh con nhà cô của chị. Anh Vĩnh Lợi là sĩ quan hải quân, căn cứ đóng ở Nha Trang, và quanh năm anh rày đây mai đó trên chiến hạm. Lâu lâu, anh mới về Hoàng Mai Hiên thăm chị

NGUYỄN CHÍ THIỆN

BÓNG HỒNG DƯƠNG THẾ

Có người thiếu nữ mắt bồ câu
Lưu lạc, ly hương từ thủa xuân thì
Đất Mỹ
Trời Âu
Xa lắm!
Nơi rừng sâu
Người cha râu rầu
Thường mang ảnh con mình ra ngắm
Đêm tù
Âm khí âm u...
Mấy chàng trai
Mất trứng
Chân phù
Thờ thẩn cầm nàng trong tay
- Cầm cả Mùa Xuân hạnh phúc -
Bóng Hồng Dương thế xa bay...

HỒNG VÂN

Bao lần rồi, có thấy gì đâu?
Anh thôi đợi, Nhưng... cà phê nguội đắng
Anh ngồi lặng, nhìn ra phố vắng
Làm bận lòng em, anh biết lỗi từ lâu...
Buổi gặp em, Như một phép nhiệm mầu,
Lòng anh - cảnh Trời Đông bảng lảng -
Em hiện ra, thành mượt mà Hè Sáng,
Tưng bừng Huyết phượng nở ngàn bông!
Nhưng thời gian... không hơi ấm tình nồng
Hoa phượng đỏ thâm bầm tiết đọng
Trời Đông về... Ảm đạm mênh mông
Lãng đãng bay xa, xa mãi... vết mây hồng...

THI SƠN

Dù thể xác lao tù héo khô muốn đổ
Dù đau lòng dưới năm tháng vùi chôn
Ta đã sống, và không xấu hổ
Vì ta cứu giữ được linh hồn
Ba chục năm qua ngậm đắng, nuốt buồn
U uất, lạc loài trên đất Tổ
Như chiếc bóng nhạt mờ oan khổ
Lang thang, xô xéo giữa cuộc đời
Ta, con tàu lỗi hẹn với xa khơi,
Thân chới với nơi sình lầy hủy diệt
Hồn bay về miền tinh khiết Thi Sơn
Xé nát trời đen vạn tia chớp căm hờn!

Trang.

Hoàng Mai Hiên có mái hiên hẹp đặt bốn chậu lạp mai (tức là mai tứ quý), kế đó là căn bếp sau nữa mới tới phòng khách và buồng ngủ của cụ Vi Huyền Đắc. Còn tầng gác trên dành cho khuê lâu chị Trang, nơi đó chị Trang gọi là Hoàng Vĩnh Các.

Dưới bàn tay cần mẫn của chị Trang, Hoàng Mai Hiên đều ngăn nắp và sạch bóng từ trong ra ngoài. Cụ Vi có nhiều văn hữu, cho nên chị Trang bớt buồn vì người tình xa cách. Những văn hữu thường đến viếng Hoàng Mai Hiên gồm có nhà thơ trào lộng Cả Tiếu, nhà thơ Hoài Mai, nhà thơ Mặc Khải (thân phụ tôi), bà Thiếu Mai Vũ Bá Hùng, chị Nguyễn Thị Vinh, chị Trần Thị Tuệ Mai, chị Nguyễn Thị Thụy Vũ, nhà thơ Phạm Thiên Thư, nữ dịch giả Hoàng Diễm Khanh, nhà thơ Phổ Đức, nghệ sĩ diễn ngâm Đoàn Yên Linh và tôi.

Đến thăm cụ Vi, tôi được nghe cụ nói về các danh phẩm của Tào Tuyết Cần (qua quyển "Hồng Lâu Mộng"), của Ba Kim (qua bộ "Gia Xuân Thu"), của Lâm Ngữ Đường (qua bộ "Kinh Hoa Yên Vân") cùng các quyển tiểu thuyết của các nhà văn nữ thời danh ở Đài Loan như Quỳnh Dao, Quách Lương Huệ, Lãnh Băng.

Tại Hoàng Mai Hiên, có lần tôi được ăn món bún đặc biệt của chị Hoàng Hương Trang. Bún này có đệm rau xắt ghém gồm giá sống, húng, ngò, lá rau quế xắt nhuyễn, được sắp thịt luộc trên mặt và chan mắm ruốc kho sả ớt. Quá đơn giản nhưng mà ngon, chỉ phiền ăn món bún ấy xong phải uống hết ly trà đá này tới ly trà đá khác. Chị Trang chọn thứ mắm ruốc của bà giáo Thảo ở Vũng Tàu, thứ mắm ruốc này không có màu ửng tím sẫm như da người xứ Népal, mà có màu tím của loại hoa tử đinh hương (hoa lilas) tức là trong màu hoa cà có pha chút xám. Nếu không kho mà chỉ trộn mỡ nước, mắm ruốc sẽ ửng lên sắc tử kim, một loại vàng tía dành đúc các tượng Phật ở xứ Népal, quê hương Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Dưới bàn tay của chị Trang, món ăn tầm thường trở nên mỹ vị. Thịt luộc với lớp nạc chiếm ba phần tư lớp mỡ được xắt mỏng bày trên chiếc dĩa cực lớn hình bầu dục tráng men đạm hồng, màu hường ngọt lịm như màu xà bông Dove. Thực khách tha hồ gắp bún trên chiếc mẹt lót lá chuối xanh tươi, tha hồ gắp rau bày trên mâm đồng, tha hồ gắp thịt cho tới no cành hông.

Chị Trang cũng có lần đãi nữ danh ca Mộc Lan, nhà báo Sức Voi (Trần Quân), nghệ sĩ diễn ngâm Đoàn Yên Linh và tôi món chè đậu ngự khi chị dời về chung cư Nguyễn Thiện Thuật. Chè đựng trong những cái chén cỡ trái quýt bằng sứ mỏng tanh tráng men màu đạm thúy, tức là màu xanh nhạt hơn màu thiên thanh. Khách vừa ăn có thể vừa ngắm mấy bức tranh sơn dầu của chị Trang treo trên vách gồm bức cô gái khỏa thân ngồi xõa tóc, bức cô gái đi trong màn mưa nhỏ giọt xiên xiên, bức thủ bút họa ghi bài thơ của chị trên nền ráng chiều màu cam lảng vảng cụm tường vân màu hoàng kim, đợt khói trắng ngà như màu mỡ cừu.

Về sau, chị Hoàng Hương Trang kết hôn với nhà văn Triều Linh, cùng về Hoàng Mai Hiên chung sống với cụ Vi Huyền Đắc như thuở nào. Hoàng Vĩnh Các trở thành Linh Trang Các. Đó là vào những năm 1973, 1974, 1975. Tới năm 1976, cụ Vi Huyền Đắc về thăm đất Bắc và chết tại bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội) vợ chồng chị Trang vẫn ở Hoàng Mai Hiên. Tầng dưới chị dọn cái bàn thờ cho cụ Vi Huyền Đắc. Dưới mái hiên, chị còn giữ những chậu lạp mai, nhưng thêm vào đó cái chuồng gà. Chuồng thường được quét tước sạch sẽ. Song song với những con gà dùng để bán, chị nuôi những con gà sao lông xám trân châu xen lẫn với lông xám huyền ngọc trông dễ thương làm sao!

Và hỡi ơi, dù cụ Vi đã vui chơi nơi miền tiên cảnh, nhưng những cây lạp mai bốn mùa tám tiết vẫn trổ bông. Cánh hoa màu hoàng yến rực rỡ ôm lấy chùm tua nhụy và một cái hột đen tuyền; dưới năm cánh hoa là đài hoa cũng có năm cánh màu hồng ngọc sáng chói.

Chị Trang không đẹp, cũng không xấu. Nhưng cách tổ chức cuộc sống của chị lại đẹp. Có một lần, chị rủ tôi trèo lên Linh Trang Các để xem căn phòng của chị. Ở đó có treo gương bầu dục, có bàn phấn, những bức thủ bút họa viết bằng tuồng chữ của chị bằng bút lông mực tàu. Các quyển album bọc da nổi chữ mạ vàng. Các quyển sách đóng bìa cứng bọc giấy nổi vân cẩm thạch. Những chiếc quạt trầm hương, quạt đồi mồi và quạt ngà được đựng trong những chiếc hộp cẩn xa cừ. Đặc biệt nhất là tập giấy bìa cứng bọc plastic trong suốt, trong đó có dán hình ảnh chụp hôm đám cưới của chị và nhà văn Triều Linh cùng lời chia vui của các văn hữu đăng ở các báo.

Hoàng Hương Trang và Vĩnh Lợi tuy yêu

nhau, nhưng bà thân mẫu anh Vĩnh Lợi, tức là cô ruột của chị ngăn trở với bất cứ giá nào. Phải chi chị có con với người anh con nhà cô kia thì cuộc dan díu đôi bên có thể hợp thức hóa. Đằng này chị bị mổ dạ con. Sau hết, Vĩnh Lợi đành về Huế cưới vợ.

Mai anh về Huế một mình
Bỏ lui phố thị với tình thủy chung...

Sau đó, chị gặp nhà văn Triều Linh. Cuộc hôn nhân hạnh phúc chỉ kéo dài tới năm 1980. Mới đây, chị Thụy Vũ cho tôi hay giờ đây chị Trang tái hôn với người tình đầu của chị sau 40 năm thất lạc nhau.

Vĩnh Lợi gây cảm hứng rất nhiều cho Hoàng Hương Trang ở những bài thơ tình:

Lời này xin gởi cho anh
Và cho biển rộng vây quanh người tình

Và nhất là ở thi tập "Túy Ca" ở đây chị ghi nỗi đau khổ của mình khi phải xa anh Vĩnh Lợi:

Chén đầy soi mặt tần ngần
Chén vơi thăm thẳm, mộ phần đấy ư?

*

Và tôi mường tượng lại Động Hoa Vàng của Phạm Thiên Thư, thuở anh còn chung sống với chị Trần Thị Tuệ Mai, vào các năm 1973, 1974, 1975. Động Hoa Vàng là một biệt thất vách ván bổ kho, mái lợp ngói âm dương gồm có một căn hai chái, căn và chái đều rộng nên rất khang trang. Đã vậy cụ bà Quế Lâm, thân mẫu của anh Thư, cho xây thêm tầng gác rộng, biến thành Lầu Thơ. Ở đây có kệ sách, tủ kính đựng sách.

Động Hoa Vàng ở gần chợ Bà Chiểu, nằm giữa xóm trồng nhiều tre ngà trúc biếc. Vuông sân lót gạch tàu có bày nhiều chậu hoa như Kim đồng, Ngọc nữ, thổ lan, bạch ngọc, sơn chi, hồng nhung. Bên trái vuông sân có một cái lều mái lợp tranh, dưới lều có mắc chiếc võng. Đó là Lầu Thơ. Cùng ngồi dưới anh Thư trên chiếc võng đó, tôi kể cho anh nghe nhiều giai thoại trong giới nghệ sĩ. Xung quanh lều, tiếng lá tre nổi rào rào trong gió, tiếng gà trưa lẻ tẻ ở xóm xa, tiếng cãi cọ xao xác của các cô gái ngoài giếng nước. Giữa thời chiến tranh, ngồi dưới Lầu Thơ, tôi tưởng chừng như mình sống vào thời thái bình biển lặng sông trong, vào thuở tiền chiến xa xôi nào.

Cụ bà Quế Lâm là Đông y sĩ, coi mạch hốt thuốc rất mát tay, cho nên cụ sống rất phong lưu. Cụ rất trọng tài mẫn tiệp thi ca của chị Tuệ Mai.

Tết năm Giáp Dần (1974), tôi ăn Tết tại Động Hoa Vàng trước một ngày, tức là vào sáng 30 tháng chạp. Hôm đó, tôi từ Tổng Hành Dinh Quân Đoàn III & Quân Khu 3 (ở Biên Hòa) về tới Sàigòn sau một đêm ứng chiến và làm đốc canh mệt nhọc. Tôi đến thăm Đoàn Yên Linh, bạn tôi đang làm việc tại Tòa Án Quân Sự gần Quân Vụ Thị Trấn, Linh bảo:

"Chị Tuệ Mai có dặn tui rủ bồ đến Động Hoa Vàng ăn Tết vào trưa hôm nay, nếu bồ có được về Sài Gòn."

Tết năm đó, cụ bà Quế Lâm và chị Tuệ Mai có gói nhiều bánh chưng. Ăn kèm với món bánh chưng có thịt kho tàu, dưa kiệu, dưa củ hành tím, dưa tỏi, củ cải dầm nước tương, chả quế. Món thịt kho tàu của người Bắc không cầu kỳ bằng món thịt kho nước dừa xiêm của người Nam. Vì rằng ngoài nước dừa xiêm để kho thịt, bà nội trợ miền Nam còn đệm vào đó những cái trứng luộc bóc vỏ, những con cá lóc hoặc cá bông được cắt từng khứa khoanh tròn.

Bữa tiệc hôm đó, ngoài Đoàn Yên Linh và tôi còn có một tu sĩ không xưng Pháp danh mà xưng bút danh là Lê Nghị. Cụ bà Quế Lâm thì bận đi viếng họ hàng. Chỉ có năm người mà chị Tuệ Mai bày nhiều bát nấu. Nhưng giờ đây tôi quên hết những món đó, chỉ còn nhớ tới món bánh chưng xanh như ngọc thạch, mềm mại, béo bùi. Tôi nhớ món thịt kho tàu để ăn đệm, màu nước kho nâu đậm như màu thuốc bắc nổi những chùm sao mỡ lấp lánh; mỗi cục thịt cắt vuông có lớp da màu nâu đỏ như hồng mã não, lớp nạc chặt chịa màu đậm như màu sô-cô-la, lớp mỡ trong như sương sa. Dưa kiệu và dưa tỏi trắng ngà, dưa củ hành tím nổi sọc trắng sao mà dòn và đậm vị!

Đó là thời kỳ hạnh phúc nhất của nữ chủ nhân Động Hoa Vàng. Chị Tuệ Mai đem về dưới mái nhà anh Phạm Thiên Thư tài trang hoàng xếp đặt thật trang nhã ngăn nắp, tài làm bếp và luôn cả tài làm thơ. Ở đây, chị sáng tác tập thơ "Suối Mây Hồng", và nhuận sắc thi tập "Hội Hoa Đàm" mà anh Thư thi hóa quyển "Kinh Hiền Ngu".

Năm 1976, anh Phạm Thiên Thư nghe theo lời chị Tuệ Mai cưới vợ. Tân nương về tới Động Hoa Vàng là nổi cơn ghen. Anh Thư gói tất cả hành lý sách vở của chị Mai đặt vào một góc ở phòng khách. Vậy là chị Tuệ Mai phải rời Động Hoa Vàng.

Chị Tuệ Mai chết vào năm 1981, luôn nhắc

nhớ những ngày được sống hạnh phúc ở Động Hoa Vàng, tuyệt nhiên không oán trách vợ chồng anh Phạm Thiên Thư một tiếng nào.

Như hoa nở mãi bên người
Dẫu xa thân xác, liền đôi tấm lòng
Người về theo hạt nắng trong
Cho tôi chắp cánh mở dòng chiêm bao
Cho tôi dòng biếc trăng sao
Tin yêu đã tự kiếp nào, thưa anh?

Cuộc tình giữa chị Tuệ Mai và anh Phạm Thiên Thư là một cuộc tình cay đắng, oan khiên, bạc bẽo dành cho chị. Nhưng từ đầu tới chung cuộc, nó gây biết bao cảm hứng cho chị để chị hạ bút làm những câu thơ tha thiết như sáu câu trên và những câu sau đây.

Những đêm mưa trải âm thanh
Những đêm trăng giải tơ xanh dịu dàng
Với hương nguyệt quế, dạ lan
Với tôi say giấc hoa vàng động thơ

Chị Tuệ Mai không đẹp, khuôn mặt xương xẩu. Tuy nhiên chị lại có vẻ cao sang thanh thoát. Nước da chị xanh xao vì chị mang chứng mất ngủ, tuy nhiên màu da chị trắng, nhưng chị không dám ăn mặc màu chói, cho nên chị thường mặc màu nguyệt bạch, lam ngọc, thạch thanh, màu kem, xám vảy cá thu. Chị không dám tỉa mày cong và mỏng như viền trăng non. Trong khi đó, dù có màu da tối hơn da chị Tuệ Mai, nhưng chị Hoàng Hương Trang mặc những màu mà chị Tuệ Mai thường mặc, vẫn nổi như thường, lại có phần sáng mắt hơn. Chị Trang dám trang điểm mạnh tay hơn chị Tuệ Mai, dám bôi kem, dám tỉa chân mày, dám mặc âu phục có chiếc áo sơ mi cụt tay, dám tỉa mái tóc như mái tóc gái Phù Tang.

Cuộc đời tình ái của chị Tuệ Mai cũng làm chị tốn nhiều nước mắt như cuộc đời tình ái của chị Hoàng Hương Trang. Nhưng chị Trang còn gượng được, còn tranh đấu để thoát qua giai đoạn khó khăn kéo dài gần 20 năm. Còn chị Tuệ Mai ngã gục xuống, thi hài của chị bị thiêu thành tro, được đựng trong chĩnh sành. Trong lễ hỏa thiêu cùng lễ cầu siêu cho chị, không có anh Thư đến tham dự.

*

Và tôi có thể trở về Quỳnh Lâm Thư Thất và ngôi Úc Viên của bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội. Lúc đó (năm 1972), thư thất và vườn Úc không còn ở gần hồ tắm Chi Lăng (Phú Nhuận) nữa, mà cả hai được nữ chủ nhân dời về vùng Tân Sơn Hòa, nằm bên đường Nguyễn Minh Chiếu.

Đông Hồ tiên sinh đã từ trần vào năm 1969, bà Mộng Tuyết ở chung với thứ nữ của ông Đông Hồ và cũng là cháu ruột kêu bà bằng dì. Ngoài ra còn có những cô cháu gái khác trong đó có một cô vốn là cháu nội của anh ruột của bà.

Khuôn viên của bà có nhiều cây cao bóng mát, thân lớn cỡ vòng ôm. Úc Viên đó! Chẳng có bông hoa chi nhiều. Có chiếc bồn tròn giữa sân, xung quanh tấn gạch. Giữa bồn là cây mai Thúy Vũ, xung quanh gốc mai là những cây trạng nguyên, những khóm hoa đông hầu (hoa mười giờ), những cây lá gấm, những khóm huệ lan... Theo bà Mộng Tuyết, mai Thúy Vũ cũng chỉ là loại hoàng mai, nhưng vào mồng mười tháng chạp, chúng ta khỏi cần lặt lá. Thường có con chim lông xanh đến hót, hoa bắt đầu trổ búp lớn cỡ mũi kim đan. Khi hoa mai bán khai thì lá bắt đầu rụng. Cây trạng nguyên có lá mọc từng chùm. Giữa chùm lá xanh có năm chiếc lá đỏ sắp theo hình cánh hoa, coi như một bông hoa. Còn hoa đông hầu của bà chỉ có màu hường cánh sen, màu lẳng lơ suông sã, chứ không có loại đông hầu màu đỏ yên chi nồng nàn thắm thiết. Còn những cây lá gấm với lá răng cưa màu đỏ viền vàng, mặt quay lên ánh sáng mặt trời có một lớp tuyết nhung mịn màng.

Từ sân bước vào Quỳnh Lâm Thư Thất, chúng ta đến Tân Nguyệt Hiên (Mái Trăng Non), có sắp những chậu hoa quỳnh ở áp các gốc cột, có treo lủng lẳng những khóm phong lan. Nếu lá quỳnh dài như những thanh trường kiếm thì lá phong lan giống như những thanh lưỡi lê uốn cong.

Bàn ghế trong nhà bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội chẳng có chi đặc sắc và chẳng đóng theo kiểu cổ. Ông Đông Hồ, bà Mộng Tuyết không phải là tay giàu xưa. Họ bắt đầu giàu từ năm 1946, khi bỏ đất Hà Tiên lên Sàigòn lập nhà in và nhà xuất bản. Trong nhà không có bàn ghế chạm trổ, không tràng kỷ kiểu xưa, không tủ thờ cẩn ốc xà cừ, không hoành phi, không liễn son và liễn mun thếp vàng, không tranh tàu, không lư hương chân đèn thật lớn... Bù lại, ở đây có dãy tủ kính chứa sách cao gần chạm trần nhà; muốn lấy sách ở tầng trên phải bắc thang leo. Tủ kính choáng gần hết hai dãy tường. Đặc biệt nhất là những bức liễn bồi chép thơ của Đông Hồ tiên sinh, do chính ông bồi liễn bằng giấy dẻo, do chính ông viết thơ, do chính ông tô điểm chồi lan, khóm cúc, cụm sen... Liễn bồi được cuốn lại và cất ở ngăn tủ,

khi Tết và khi vào kỳ giỗ, tiên sinh mới lấy ra treo.

Bà Mộng Tuyết khi chưa là quả phụ, ưa ăn diện diêm dúa. Nếu chúng ta gặp những tấm ảnh hồi còn trẻ của bà thì thấy rõ bà ở vùng rẫy bái đất Hà Tiên mà có phong độ tỉnh thành. Bà đội nón Gò Găng, một thứ nón lá màu ngà, mặt trong có thêu chỉ ngũ sắc, sản xuất ở làng Gò Găng, tỉnh Bình Định. Bà mặc một chiếc áo dài Cát Tường (Le Mur) bộ ngực bó eo, tay đeo chiếc vàng pha đồng chạm hình mắt tre, cổ đeo xâu chuỗi ngọc thạch, tai đeo bông nạm ngọc thạch. Vào năm 1961, tôi có gặp bà đến viếng nhà cô Phương Đài tôi. Bà mặc áo dài ny-lông màu trứng sáo in bông tím, quần sa teng tuyết nhung trắng. Bà đeo bông tai nạm kim cương; dây chuyền với miếng mề đay nạm kim cương, nhẫn kim cương; tuy nhiên đôi cườm tay bà lồng hai chiếc vòng ngọc thạch xanh biêng biếc... Bà có nước da tối, mặt có vài vết rỗ, nhưng nhờ lót kem đánh phấn khéo nên vết rỗ và màu da tối phai đi. Bà cũng chải tóc phùng và lượn sóng rồi phun keo theo thời trang thập niên 60.

Năm sau, bà Mộng Tuyết cùng cả gia đình bà đến chúc Tết cụ bà Song Thu, kế mẫu của cha tôi, tức là thân mẫu của cô Phương Đài tôi. Bà diện chiếc áo bằng *soie* đen thêu hoa cúc đại đóa màu hoàng yến rất choáng lộn, rất diêm dúa và cũng rất táo bạo.

Khi Đông Hồ tiên sinh tạ thế, mỗi khi đi viếng mộ chồng, bà mặc áo đen, nhưng cũng tô son giồi phấn, tay ôm bó hoa sen hoặc bó hoa huệ. Nhưng khi đi viếng nhà thân hữu bà không son phấn, mặc áo màu tối như màu xám đá huyền vũ, màu bùn non, màu ve chai đậm.

Bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội hơi kém về bóng sắc. Da bà chẳng những tối mà còn hơi mốc mốc như trái hồng khô rắc bột, răng bà hơi vẩu, cặp mắt hơi ti hí, vóc mình hơi lực lưỡng, tướng đi cứng cỏi như tướng đàn ông. Nhưng bà không chịu đầu hàng những cái bất lợi mà Hóa Công dành cho bà. Bà trang điểm khéo, ăn diện thanh lịch, sửa lại dáng đi khi mang giày cao gót. Đối với nhà văn Nguyễn Vỹ, bà thuộc hạng người đẹp. Đối với tôi, kẻ viết bài này, khi trang điểm, bà có thể dù chưa vượt trên mức trung bình về nhan sắc, nhưng vẫn có nét thanh tao riêng.

Bà Mộng Tuyết chỉ học tới lớp nhất; nhưng tự học không ngừng nghỉ. Bà ưa đọc báo Paris Match, đọc loại Sách Hồng (*bibliothèque rose*) của *Nữ bá tước De Ségur*, dịch thơ của *Beaudelaire*. Lại nữa, nhờ bà có óc quan sát tinh nhạy, nên lối văn miêu tả của bà trác tuyệt, tỉ mỉ mà quyến rũ.

Ông Đông Hồ vốn thích sống lập dị và cầu kỳ: thích mặc quốc phục khi đi ra ngoài, rửa tay bằng *eau de Cologne*, rồi xức thêm *eau de Lavande*, thích viết liễn bồi, ướp trà sen, trà cúc, trà hoa ngâu, trà hoa mộc, rượu cúc... Khi ông qua đời, cuộc sống của bà Mộng Tuyết đơn giản hơn, nhưng vẫn đẹp, vẫn tao nhã. Bà rất quý sách, quý thư từ của các văn hữu.

Bà Mộng Tuyết khi nói chuyện với tôi thường gọi tôi bằng *An* và xưng *cô*, bà bảo *thầy Đông Hồ như thế này, thầy Đông Hồ như thế nọ*. Các văn hữu tưởng đâu tôi là một môn đệ của tiên sinh. Thật ra hồi tiên sinh còn tại thế, tôi chưa hề được hầu chuyện với ông một lần nào. Tôi cũng không học trường Đại Học Văn Khoa vào thời kỳ tiên sinh dạy môn Quốc văn ở đó. Và khi trở thành nhà văn, nhà thơ, tôi không có chịu ảnh hưởng tiên sinh ở văn phong, bút pháp, thi tứ, thi pháp gì cả. Nếp sống của tiên sinh tôi hằng ngưỡng mộ, nhưng khó mà bắt chước theo.

Đông Hồ tiên sinh có chiếc quạt nan tre, phất giấy dẻo và trắng mịn. Tiên sinh có chép một bài thơ của mình lên mặt quạt, có đóng ấn triệu son bằng mực đỏ tươi, có đính thêm chùm chỉ tua màu gấm đại hồng. Tiên sinh gọi đó là Bạch Ngọc Phiến (quạt bằng bạch ngọc). Tôi nghĩ rằng đó cũng chỉ là chiếc quạt với phẩm chất chẳng có chi quý, nhưng nhờ bài thơ mà nó trở thành một thứ vô song phẩm, ta không nên so sánh nó với ngọc. Cũng vậy, dù tôi thích thi ca và nếp sống của ông, nhưng không bao giờ tôi là môn đệ của ông. Quạt vẫn chỉ là giấy và vẫn không phải là ngọc dù nó được ghi bài thơ của ông. Trong thâm tâm, tôi vẫn bị một ý nghĩ khắc nghiệt ghi vết xâm vào tâm khảm: tôi *tồn cổ* còn ông *nệ cổ*. Từ *tồn* đến *nệ* nào có xa xôi cách trở gì, chỉ qua lằn tơ kẽ tóc là cả hai gặp nhau. Song nghiệt thay, lằn tơ kẽ tóc vẫn không sao bị xóa nhòa! Cho nên, tôi không bao giờ có thể gặp ông.

Vợ chồng ông Đông Hồ ưa sưu tầm các hương liệu. Họ thắp nhang với các mùi bạch đàn hương, ngọc quế hương, thanh hải hương, đàn tức hương. Khi bà Mộng Tuyết dời nhà về Tân Sơn Hòa thì trên bàn thờ Đông Hồ tiên sinh chỉ thấy những nén nhang bạch đàn, mùi thơm nhẹ nhàng man mác, không nặng nề suồng sã như mùi trầm hương. Còn tôi khi còn ở quê nhà chỉ thấy trên bàn Phật thứ huyền

đàn hương đen óng mà không có mùi thơm dù là thơm bảng lảng mơ hồ đi nữa.

*

Sau cùng tôi trở về biệt xá cô Phương Đài tôi ở Phú Nhuận, trong khuôn viên Thánh Thất Từ Vân, gần chùa Quán Thế Âm (nơi đã từng được Hòa Thượng Thích Quảng Đức trụ trì).

Từ đường Chi Lăng, rẽ vào đường Nguyễn Huệ, khách sẽ đi ngang qua biệt thất bà Bút Trà (chủ nhiệm nhật báo Sài Gòn Mới), đi qua chùa Quán Thế Âm, tới cổng Thánh Thất Từ Vân, rồi đến nhà nữ dân biểu kiêm nhà thơ Kiều Mộng Thu và, sau hết là nhà của nhà văn nữ Minh Đức Hoài Trinh. Đường Nguyễn Huệ ở vùng Phú Nhuận tuy nhỏ và ngắn nhưng vẫn là con đường có nhiều danh nhân trong tôn giáo, làng văn, làng báo, chính giới... Nhà thơ Vương Tân (khi làm báo lấy bút hiệu là Hồ Nam) và nhà thơ Du Tử Lê cũng có một thời ở gần Thánh Thất Từ Vân, nhà thơ Nguyễn Vỹ cũng có một thời mướn một căn nhà nhỏ ở trong khuôn viên thánh thất để dùng làm Kim ốc tàng Kiều. Cô Kiều đó chính là nữ ký giả Ngọc Hân. Bên kia đường Nguyễn Huệ, sau 1970, có nam ca sĩ Thanh Vũ, họa sĩ Trịnh Cung thuê nhà cùng xóm với nữ chiêm tinh gia Vũ Nhân, người đã từng bào chế nước hoa ái tình, viên ngọc hộ mạng vào bán thập niên cuối của thập

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

CÓ NHỮNG CON ĐƯỜNG

Có những con đường của tháng năm
Đi mỏi mòn chưa lóe sáng niềm vui
Thành phố lạ mặt nào tôi về qua lủi thủi
Chẳng có tín hiệu gì thay đổi
Nơi những chiếc mặt nạ vẫn bán đại hạ giá
Nơi những câu chuyện nổ như bắp rang
Vẫn không dẫn về đâu cả

Có những con đường mòn hết tuổi thơ
Buồn từng chú dế mèn sớm bỏ cuộc chơi
Buồn từng lũ phượng đỏ rụng cánh mùa hè
Buồn từng bước chân không người đưa đón
Nằm chờ tôi nhé
Những bụi hoa nở thầm không trọn
Tiếng guốc xưa khua lại những ngày còn trẻ
Tôi và con đường đứng mong những cơn mưa rất nhẹ

Có những con đường tưởng chỉ còn trong trí nhớ
Vậy mà ngày nào tôi cũng cố tìm gặp
Con đường nghèo nhất nước Mỹ
Để được rơi vào một ổ gà
Tôi đã chọn con đường này đi qua
Cùng thấy lại con hẻm tầm thường của quê nhà
Ơi những ổ gà đã bám chặt lòng bàn chân ký ức

Có những con đường dẫn đến những gặp gỡ không tên
Nơi tôi vẫn gặp mỗi ngày không biết bao nhiêu khuôn mặt
Trông mặt mũi nào cũng giống mặt mũi nào
Và tôi cũng chẳng bận tâm nhớ ai
Khi tối về nhìn gánh nặng trên vai
Leo lên giường bải hoải
Ngủ trễ tràng
Thức vội vàng
Khi ngày mai đời sống vẫn ngợp ngàng
Muôn vàng lo toan cũ
Khi thời gian ở đây cơ hồ không có đủ
Để phân phát cho những người lừng khừng chậm rãi

Có những đường chỉ tay tôi ngoằn ngoèo
Dẫn đến những chằng chịt định mệnh
Đời biết tìm ngõ ngách nào
Dẫn tôi về trọn vẹn đường tim anh.

niên 40 bước qua ba năm đầu của thập niên 50. Từ năm 1963, tôi về cư ngụ dưới mái đông lang của Thánh Thất Từ Vân, vợ chồng cô Phương Đài tôi cùng bà Song Thu ở đó từ giữa cuộc chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh. Còn ký giả Sức Voi (Trần Quân) vốn là chồng cô Xuân Hoàng tôi cùng cô Hoàng và đứa con trai ở căn nhà cuối khuôn viên của Thánh Thất. Vào năm 1964, chồng cô Phương Đài cất một nếp nhà khang trang cạnh mái đông lang. Thế là gia đình cô Phương Đài cùng bà Song Thu ở ngôi nhà mới. Tôi vẫn ở dưới mái đông lang cùng dượng rể Trần Quân và cô Xuân Hoàng tôi. Cô Xuân Hoàng là em kế cô Phương Đài, tuy không giỏi thi văn nhưng rất hợp với tôi. Hai cô cháu cứ rủ nhau đi chợ gần lò bún hoặc đi chợ Phú Nhuận hay Bà Chiểu ăn hàng đã đời. Hai cô cháu cũng thích coi phim chiếu ở rạp Văn Cầm hay rạp Cẩm Vân ở Phú Nhuận.

Bà Song Thu sống nhờ hai chàng rể tức là chồng cô Phương Đài và dượng Trần Quân. Nhưng bà vẫn được các bè bạn cố giao giúp đỡ tiền bạc. Bà cũng viết báo lai rai để có tiền xài lặt vặt. Hễ đau ốm, bà đến phòng mạch bác sĩ Lê Kiểu ở gần rạp Cẩm Vân, khỏi trả tiền. Bác sĩ Lương Phán ở đường Yên Đỗ chẳng những xem mạch viết toa cho bà không lấy tiền mà còn mua thuốc tặng bà nữa là khác.

Trước mái đông lang có cây điệp to, có những bụi cây trang trổ bông màu gạch tôm gạch cua, có những khóm dã lan (loại hoa Iris) màu cam sáng chói như ráng trời chiều. Và trong sân thánh thất có cây điệp tây (phượng vỹ) cứ vào cuối hè là trổ bông đỏ rực như cây đuốc lửa vĩ đại.

Nhà cô Phương Đài gồm một căn rộng, không có chái. Còn bếp ăn thông với căn buồng và cùng với căn nhà sắp theo hình chữ L. Bên hè phải, từ sân ngó vô có những cây mãng cầu dai mà người Bắc gọi là cây na. Khi ánh nắng lọt qua tàn lá, trở nên xanh huyền hoặc. Trong sân cô tôi có trồng nhiều thứ hoa đẹp, nhưng thuở đó vì không ưa bông kiểng nên tôi không tìm hiểu tên hoa. Tôi chỉ biết bên cửa sổ trổ ra hè phía trái, cô tôi có trồng cây lệ liễu, và sát hè trái cô tôi trồng thêm giàn thiên lý.

Tại bàn viết đặt gần cửa sổ, trong bóng cây lệ liễu, bà Song Thu dịch bộ "*Dạ Vũ Thu Đăng*" (Đêm mưa dưới ngọn đèn thu), một loại truyện ma quỉ hồ ly giống như "*Liêu Trai Chí Dị.*" Nữ danh ca Lệ Liễu (đài phát thanh Sài Gòn) có lấy truyện cô gái cùi Kỳ Lệ Ngọc trong "*Dạ Vũ Thu Đăng*" soạn thành tuồng cải lương để diễn trên làn sóng điện. Cụ bà Song Thu còn dịch bài phú "*Đằng Vương Các*" của Vương Bột (thời Sơ Đường) ra Việt Văn rất đạt ý đạt tình. Cũng chính nơi đây, bà chép "*Kinh Thi*" vào những tờ giấy Tuyết Lãng mỏng mịn được xếp đôi lại từng tờ và đóng thành tập, có dùng hai thanh trúc Tương Phi (loại trúc có vân nâu đỏ) để làm nẹp gáy sách. Tập sao chép đó do giáo sư Nguyễn Đăng Thục bỏ tiền ra mua và còn tặng cho bà nào trà Thiết Quan Âm nào trầm hương, nào trái cây như nho, lê, táo... Khi bà chép sách tôi thường đến xem ngòi bút lông thỏ của bà tung hoành trên trang giấy. Thỉnh thoảng tôi mài mực đốt trầm, pha trà cho bà. Bà thường đãi tôi khi thì chùm nho hoặc chùm nhãn, khi thì thỏi kẹo gương, hoặc kẹo cau, khi thì một phiến mè xửng...

Cũng chính tại bàn viết đó, trưa trưa cô Phương Đài tôi làm thơ để sau này hoàn thành hai thi tập "*Đất Mẹ*" và "*Hiếu Lễ Mùa Thơ.*" Làm được bài nào cô cũng khoe với tôi. Cả hai bàn bạc hoài làm cho dượng Chín tôi (tức là chồng của cô Phương Đài) la:

"Thơ thẩn tối ngày rồi than chóng mặt nhức đầu! Tôi đã bảo làm thơ có hại cho đầu óc, thần kinh, vậy mà hai cô cháu có nghe lời tôi bao giờ đâu!"

Vợ chồng cô Phương Đài và vợ chồng cô Xuân Hoàng cùng các con của họ, cùng bà Song Thu và tôi tuy ở hai nhà riêng, nhưng tất cả đều ăn cơm chung. Xế trưa, ba cô cháu thích làm một bữa *gouter* đặc biệt, khi thì ăn bún đệm giá sống điểm lát phất rau húng với mắm sống. Đôi khi cả ba thay thế mắm sống bằng con ruốc hoặc tép muối xào thịt ba chỉ. Ăn xong, cả ba ực từng ly cối trà đá.

Thuở đó, Thụy Vũ và tôi tuy cùng lên Sài Gòn để đeo đuổi việc học, nhưng không ở chung nhau. Tôi ở với hai cô Phương Đài và Xuân Hoàng. Còn Thụy Vũ ở trọ tại nhà bà thân mẫu của Trần Long Hồ. Bà này là chị con nhà cô của ba tôi và hai cô tôi. Thuở đó, Hồ còn bé lắm, đó là thằng oắt con, mặt mày lừ đừ. Nhưng hai năm sau, thằng oắt trở nên một chú Kim đồng mặt mũi sáng sủa, thần thái rực rỡ, mê đọc sách, mê viết văn, dù mới lên 11 tuổi.

Mỗi tuần, Thụy Vũ cùng Trúc Vân (chị lớn của Trần Long Hồ) đến thăm tôi, cùng ăn vặt nhảm nhí với hai cô tôi, rồi cả ba rủ nhau đi

coi hát bóng, coi Đại Nhạc Hội, thỉnh thoảng đi chụp ảnh.

Tôi không dè từ năm 1965, cô Phương Đài tôi trở thành nhà thơ được quen biết với Đông Hồ, Mộng Tuyết, Bùi Khánh Đản, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Trần Thị Tuệ Mai, Tôn Nữ Hỷ Khương, Vũ Hạnh, Sơn Nam, Minh Quân, Tường Linh, Kiên Giang Hà Huy Hà, Tuệ Nga, Hoàng Hương Trang...

Và đến năm 1967, chị Thụy Vũ tôi trở thành nhà văn nữ thời danh hợp cùng với Túy Hồng, Nhã Ca, Trùng Dương, Nguyễn Thị Hoàng thành năm cây bút nữ được nhiều sách vở, báo chí nhắc tới.

Và phải đợi tới năm 1986, tôi mới có tác phẩm đầu tay, tức là truyện dài *"Lớp Sóng Phế Hưng."*

Tôi không hiểu cuộc đất của Thánh Thất Từ Vân có khí thiêng hay hồn thiêng không, nhưng nó giúp cho cô cháu tôi khi cầm bút cũng gặt hái đôi chút thành công nhỏ, không đến nỗi như cây diêm nằm hoài trong hộp mà không có dịp bật lửa...

Năm 1963, tôi xa khuôn viên Thánh Thất Từ Vân. Dượng Trần Quân tôi giúp tôi viết báo, cộng tác với tờ tạp san Kịch Ảnh Minh Tinh. Nhưng chính con đường văn chương mà cô tôi và chị tôi mở lối quyến rũ tôi hơn.

Cô Phương Đài tôi đẹp, giống ông nội tôi như đúc. Cô đẹp hơn Thụy Vũ. Về dung mạo, tôi không giống cô tôi và chị tôi ở một điểm nào, ngoài cái phong cách quê mùa mà cả ba không sao gột rửa được.

Bà Song Thu cùng với cụ thân sinh của nhà văn Phạm Xuân Đài (Phạm Phú Minh) là chị em thúc bá. Hôm đám tang của bà có cụ thân sinh Mặc Khải của tôi, chị Trần Thị Tuệ Mai, anh Vũ Hạnh, chị Tôn Nữ Hỷ Khương, nhà thơ nữ Thu Nga (trong Thi đoàn Quỳnh Dao), anh Tô Thùy Yên, chị Thụy Vũ, anh Phạm Phú Minh và tôi đến dự. Ba cha con tôi đều để tang cho bà. Lúc sinh thời bà thương mến cha tôi hơn các cháu họ của bà trong đó có anh hùng phi công Phạm Phú Quốc. Một lẽ dễ hiểu là ba tôi đi theo chí hướng của bà, cùng một chính kiến với bà.

Dù gì đi nữa, cô tôi có nếp nhà thơ mộng, với bóng râm cây na, với cây lệ liễu và giàn thiên lý. Trong nhà có treo bức thủ bút của Đông Hồ tiên sinh, ca ngợi tài dịch *"Đường Thi"* của Đỗ Bằng Đoàn và Bùi Khánh Đản, tôi chỉ còn nhớ hai câu chót:

Đâu là Lý, Đỗ? Đâu Bùi, Đỗ
Khéo trộn vào nhau cho lẫn nhau

Cô Phương Đài vào tuổi 30 ngoài vẫn giữ vóc dáng gái 25, nhỏ nhắn và cân đối. Cô ưa mặc áo dài lụa tím hoa sim, áo soie Pháp hoặc áo tơ nội hóa màu hoàng cúc, đậm đà và không chói bóng như màu hoàng yến. Đôi khi cô mặc áo màu hoàng lan vàng pha một chút màu lục cũng trang nhã lắm. Cô là bạn thân của chị Trần Thị Tuệ Mai và của chị Tôn Nữ Hỷ Khương dù cô không có chân trong Thi Đoàn Quỳnh Dao. Cô không cao sang thanh thoát như chị Tuệ Mai, không đài các một cách tự nhiên bẩm sinh như chị Hỷ Khương, nhưng cô vẫn được cả hai thương mến ở tánh mềm mỏng, dịu hiền.

Tôi còn nhớ anh Nguyễn Ngu Í một hôm đến viếng bà Song Thu, cô Phương Đài đem thơ ra khoe. Anh phê bình:

"Thơ Phương Đài thật thà quá!"

Và sau đó ít lâu, anh Ngu Í lại đến chơi, cô tôi đem một bài thơ vừa sáng tác xong ra khoe. Bài thơ không tựa. Anh đọc:

Mềm héo tâm hồn, rụng tuổi xanh
Giờ đây còn nuối giấc mơ lành
Nắng màu hổ phách còn lưu luyến
Rọi dáng chiều đông ửng trước mành

Tôi chỉ nhớ có đoạn đó và hai câu chót của đoạn cuối:

Mênh mông ai đó trên không vắng
Nhặt lấy vàng son đắp phũ phàng?

Nguyễn Ngu Í gật đầu bảo:

"Được lắm! Để tôi đặt cho nó cái tựa 'Muộn Màng'."

Bài thơ "Muộn Màng" mở đầu cho cô Phương Đài tôi làm những câu như sau:

Biết bao tiềm lực vừa run rẩy
Ngã xuống bên đường chết lặng câm

hoặc

Đầu bến vàm sông ngút cánh chim
Rừng lau bãi sậy dưới trời êm
Tình riêng ai thả theo con nước
Vời vợi thôn xa đợt khói mềm

Cô Phương Đài thường bảo:

"Làm thơ rõ nghĩa quá không hay. Làm thơ tối nghĩa quá khó làm người đọc rung cảm. Chỉ có thơ mờ nghĩa mới... ăn tiền!"

Ngoài Nhã Ca ra, Vi Khuê, Tuệ Mai, Tuệ Nga, Hỷ Khương, Hoàng Hương Trang, Lê Thị Ý, Phương Đài là những nhà thơ nữ kết thành một lực lượng hùng hậu của thi đàn nữ giới.

*

Khi còn ở trong đất nước, tôi không có nhà

và không có gia đình. Khi lưu vong trên đất Pháp tôi không có nhà, có bạn và vẫn không có gia đình. Cung Điền Trạch trong lá số Tử Vi của tôi có hai ngôi sao loại chính diệu là Vũ Khúc và Thiên Phủ, chẳng hiểu sẽ ra sao. Nhà quá nhỏ, không có vườn để trồng cây lớn như loài dã mai, hồng mai. Nhưng dưới mái Cổ Nguyệt Đường này tôi viết lách đồi dào và sung mãn nhất. Có phải đó là niềm an ủi duy nhất cho tôi chăng?

Đôi khi nhớ tới một câu trong quyển "*Những Sợi Sắc Không*" của chị Túy Hồng, tôi chợt bàng hoàng. Rằng ở Huế nhà nào thiếu khu vườn xung quanh thì như đàn bà mà thiếu ngực. Ý chị muốn nói như đàn bà không có cặp tuyết lê. Tôi nhìn bồn, chậu có trồng vài loại hoa cành lá nhỏ trên bao lơn của tôi mà xót xa!

Những đêm không ngủ, tôi vén rèm ngồi bên cửa sổ ngắm trăng hoặc ngắm ánh đèn dưới bãi đậu xe. Tâm trí tôi chợt trở về những ngôi nhà hoặc căn phố của các nữ nghệ sĩ mà tôi kể trên đây. Hơn 20 năm trôi qua, biết bao là thay đổi, biết bao là lớp sóng phế hưng xóa nhòa dấu vết cũ. Nhưng có một cái gì đó máy động cõi tiềm thức tôi, gây từng lớp sóng mơ hồ huyễn hoặc nguồn cảm hứng tôi, biến nguồn cảm hứng đó thành một kích thích bồng bột. Và tôi tự nhủ phải viết về những ngôi nhà, căn phố đó... Ở mỗi nơi đó, hình ảnh của vị nữ chủ nhân sáng lên, còn giữ hoài nét trẻ đẹp như thuở nào.

Tôi không thể thực hiện một tầng gác với các bức tường sơn màu vỏ trứng gà để tìm ánh chiều vàng trong phòng, trong khi đó bên ngoài trời âm u đang rơi mưa hay đổ tuyết, để được hưởng chút ấm áp như chị Kiều Chinh thuở nào. Tôi không thể thực hiện những con chó, con gấu, con thỏ nhồi bông để bày trong tủ kính bởi vì những kệ sách đã chiếm từ living room đến phòng kho (placard) luôn cả phòng ngủ, chẳng còn một chỗ nào dành cho tủ kính. Làm sao tôi có những món ngoạn hảo đẹp tuyệt vời như các món ngoạn hảo của chị Mộc Lan? Làm sao tôi có những tủ sách chứa toàn báo xưa, từ báo Nam Phong, Phong Hóa, Ngày Nay đến Bách Khoa, Văn, Văn Học... như tủ sách của bà Mộng Tuyết? Đó là tôi không kể đến các quyển sách của các tác giả thời tiền chiến trong Quỳnh Lâm Thư Thất, từ phòng khách tới tầng gác trên... Khu vườn hoa nho nhỏ của chị Mộc Lan, vuông sân lót gạch tàu bày các chậu hoa ở Động Hoa Vàng càng lúc càng mòn hao hình dáng và càng nhạt mờ toàn diện trong ký ức tôi. Nhưng chúng vẫn gieo trong tình hoài hương và hồn hoài cổ tôi biết bao ước mơ, biết bao cảm khái. Cây mai Thúy Vũ trong Úc Viên, cây lệ liễu và giàn thiên lý trong khuôn viên cô Phương Đài tôi vẫn rung chập chờn trong ký ức, trong hoài niệm tôi, hình dáng tuy không còn đậm nét nữa, nhưng cái dao động của chúng vẫn bền bỉ, rỉ rả để mỗi khi tôi ngồi bên cửa sổ ngắm trăng nó trở về tôi, đưa tôi sống lại những ngày diễm ảo cũ.

Trong góc kẹt, trong xó xỉnh tối tăm và khuất lánh của nội giới tôi, những mẩu kỷ niệm, những phiến hình ảnh xưa tưởng chừng như bị dìm sâu vào lãng quên, bỗng dưng chồi dậy, bừng sống một cách xán lạn, giống như những phiến xà cừ khảm trên nền gỗ trắc. Mặt gỗ trắc càng đen sẫm, ánh xa cừ càng rực rỡ hơn.

Bãi biển Euronat Grayan ngày 20/08/97

Văn Phòng Luật Sư

ROBERT M. VIEFHAUS & ASSOCIATES

27 NĂM KINH NGHIỆM HÌNH LUẬT VÀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN

* Trộm cắp - Gian lận
* Tàng trữ - Mua bán ma túy
* Say rượu lái xe - DMV hearing
* Thiếu niên phạm pháp
* Đả thương - Vợ chồng xô xát
* Vi phạm probation - Xóa tiền án
* Tất cả tội đại hình & tiểu hình

* Bồi thường thương tích tai nạn
* Trial lawyer - nhanh chóng tối đa
* Những trường hợp đặc biệt đã thắng: 500 ngàn - 1 triệu - 3 triệu
* Luật Gia Đình: Ly dị, cấp dưỡng
* Luật Di Trú: Bảo lãnh, công hàm
* Luật Phá sản - Di chúc - Thừa kế

Bus. Hrs:
Mon - Fri: 9:00 AM - 5:00PM
Saturday: 10 AM - 3:00 PM

MẪN PHẠM, J.D.
Phone: (714) 895-5533 - Pager: (714) 570-4986

7777 Center, Ste #470
Huntington Beach, CA 92647
(Gần ngã tư Beach & Edinger Trong Liberty National Bank)

MAI LIÊN KIỀU

XUÂN SƯƠNG

(Thân tặng QD và anh H2, Sceaux)

Tả bữa cơm cúng Tết, nhà thơ Trần Trung Phương viết :

Tiếng pháo nổ rồi từng tràng pháo nổ,
Trên bàn thờ mâm cỗ đã bày xong.
Mẹ tôi đang châm dở nén hương vòng,
Và xếp lại trái hồng mâm ngũ quả...

Bây giờ không còn Mẹ, cũng không nghe pháo nổ ở quê người, tôi vẫn giữ đủ các lễ nghi cho ba ngày Tết, như hồi thấy Mẹ thường làm ở nhà. Gần Tết thì lau chùi quét tước hết mọi ngõ ngách, ý là cái gì cũ kỹ dơ dáy thì tống hết nó ra. Chiều ba mươi cúng rước ông bà. Sáng mồng một cúng chay. Mồng hai cúng mặn. Mồng ba cúng bánh trái. Và mồng bốn cúng tiễn. Tôi có đạo Chúa mà khói hương chùa chiền còn thường trực hơn lễ lạc nhà thờ, mở miệng ra thì Mô Phật chớ không lạy Chúa, bởi vậy Chúa vẫn thường nhìn tôi với đôi mắt tuy dịu dàng không trách móc gì nhưng buồn da diết, chán chường.

Mặc dầu không biết là Thần tài có đặt chân tới nhà mình không, tôi vẫn kiêng không dám quét nhà trong ba ngày Tết, vì như vậy e chẳng khác nào đuổi ông ấy đi trong khi đáng lẽ vừa thấy ông thấp thoáng bên hàng xóm là mình đã phải lo trà rượu kèm theo nụ cười "cầu tài" trịnh trọng khăn đóng áo dài đứng chờ ở cửa. Hút ông ấy vào máy lại càng không nên, ai mà dám "hãm tài" như vậy?

Thầy tôi kể là cái trò dị đoan này do trong sách Sưu Thần Ký chép có một người lái buôn đi qua hồ Thanh Thảo, được Thủy Thần cho một con hầu tên Như Nguyện, đem về nhà chẳng bao lâu sau phất lên giàu có. Một hôm đánh nó nhằm ngày mồng một Tết, nó chui vào đống rác biến mất. Từ đấy người lái buôn trở nên nghèo. Cho nên người Tàu kiêng đổ rác trong mấy ngày này, người Việt mình cũng theo lệ ấy, như thể nhà nào cũng có sẵn con Như Nguyện nũng nịu nằm ườn người đâu đấy. Và trong ba ngày Tết cũng không được hái hoa hái lá gì, "để cho nó ăn Tết," không nên đào xới đất, ồn ào ông táo không trở về ở với mình thì quanh năm ... cơm canh chẳng chín. Mẹ tôi vẫn bảo vậy. Cây lá đã thế, con sâu cái kiến thì lại còn tuyệt đối không được làm nó đau (nếu có nhã ý muốn cho nó đi luân hồi thì chịu khó chờ sau Tết).

Cúng rước ông bà, tôi đốt rất nhiều giấy tiền vàng bạc. Cứ mỗi một xấp đô la hình như mấy trăm tờ, lại là bạc một ngàn, của Hell Bank hẳn hoi - trong khi... Paradis Bank chỉ dám làm tới tờ một trăm! - mà tôi đốt cúng tới sáu xấp. Thêm vào đó vài xấp vàng bạc, vài xấp vải đủ màu. Ông bà tha hồ đếm tiền mỏi tay. Vừa đốt vừa tha thiết khẩn cầu các cụ chia nhau trong tinh thần thuận hoà tương ái. Ai biết đâu được là họ chẳng bất hoà nhau vì giành giật? (gây cho người khác sục sịch ghen ghét nhau là chuyện không nên). Thì hãng cứ vái như vậy cho chắc. Đốt trong cái nồi cô-cốt, làm nó đen vì ám khói. Quanh năm nấu phở, chà mãi thì cũng trắng ra, vừa tới dịp Tết lại đen trở lại.

Nhà tôi vẫn thường ớn cái trò này. Bởi Tết luôn luôn là vào mùa đông, cúng kiến và đốt vàng bạc đều làm trong nhà, cửa chỉ he hé vừa đủ cho ông bà lách người vào thôi. Một lần hàng xóm trông thấy, hoảng hốt hỏi ủa Su ơi, bộ vous muốn đốt nhà hả. Nhà tôi thường sốt ruột vì sợ cháy nhà thật, nhưng đố dám cấm tôi hậu đãi ông bà, tự do tín ngưỡng mà lại, chỉ e ấp hỏi:

"Nhỏ ơi, mà em đốt chi nhiều dữ vậy?"

HUỲNH MẠNH TIÊN

ĐỐN NGỘ

Vén môi tôi biết tôi cười!
Mân tai tôi biết tôi lười... bảnh trai

BƯỚC THƠ

Tuyết bay lơ lửng giữa trời
Ta chơi lửng thửng lạc vào đời: em

GIỮ GIỚI

Ngó trong tôi thấy gì đây
Ngó ngoài tôi thấy tôi gầy hơn xưa
Ngó em hạ — võng đong đưa
Ngó tôi hàng xóm xuân — thưa liếc tình?!

Ở VỚI LỬA HƯƠNG...

Nằm im
nghe đất phụ trời
Lăn nghiêng
ta biết một thời phụ Em

Novembre 1997

Tôi nói nghiêm trang như thật:

"Mình kính ông bà nhiều thì ông bà sẽ cho mình nhiều."

Nhà tôi nghi ngờ:

"Hay có nhiều tiền quá ông bà lại rủ nhau đi Casino thua hết sạch, chẳng cho mình cái gì."

Dị đoan số một, tôi cho như vậy là nói gở, vội trả lời, cũng nghiêm trang cứ như thật:

"Không có đâu, ông bà mình không ai có máu cờ bạc cả."

Nói là nói vậy chớ ông bà mình mình còn không rõ, chỉ biết trong gia phả ghi rằng ông Cao tôi là tướng, gốc người Hưng Yên cầm quân vô Quảng Ngãi, có những mười tám bà vợ, cưng bà Quảng Ngãi như gì, rồi lập nghiệp luôn ở cái đất mà ai cũng cho là khỉ ho cò gáy đó. Điều này ghi rành rành trên các bức hoành phi liễn đối thếp vàng treo ở hai nhà từ đường của hai chi phái. Biết thế thôi. Còn ông bà nhà chồng mình lại càng mù tịt hơn nữa, biết thế quái nào là không ai có máu cờ bạc ?

"Vào lấy cho em cây cời. Có nhiều tờ không cháy hết, xuống dưới lại thành bạc rách thôi."

Vốn thông minh, nhà tôi nhanh trí nói ngay:

"Dễ mà, em đốt thêm cuộn băng keo, xuống dưới tờ nào rách thì ông bà dán lại. (Chép miệng) Đốt chi mà lắm vậy không biết!"

Khói cuồn cuộn. Nhà tôi lại bảo:

"Nước mắt nước mũi ràn rụa như vậy thì không khéo ông bà lại hiểu lầm là mình cho mà em còn tiếc của nên khóc."

Tôi bày những bốn bàn thờ : bàn thờ Phật, bàn thờ Chuá, bàn thờ ông Táo, và bàn cúng rước ông bà đặt gần cửa. Những lúc cúng kiến tôi luôn luôn làm sếp chủ tế, nhà tôi xớ rớ cho tôi sai vặt. Rót ba chén rượu. Rượu gì em? Em không biết, chắc là rượu khai vị cũng được. Rót cho bàn nào em? Bàn nào cũng rót. Rót ba ly trà. Bàn nào cũng rót hả? Đốt hai cây đèn cầy cho mỗi bàn. Đốt ba cây hương và vái. Vái cái gì em? Trời ơi thì vái là mình mời ông bà về ăn Tết với mình. Anh lạy được chưa Nhỏ ? Và nhà tôi lạy, chẳng biết vái có ra trò trống gì không, nhưng chắc chắn trong lúc đó Đức Phật và Đức Chúa đang cụng ly trong tinh thần quân tử "hoà nhi bất đồng."

Nhà tôi vẫn lấy đó làm vui. Vào thời sinh viên, cứ Tết đến là làm văn nghệ, có khi hai nhóm chống nhau, nhóm này đi xé áp phích quảng cáo của nhóm kia, rồi đánh nhau. Bây giờ thì bắt đầu về già, lại biết thế nào là cúng kiến, là lạy là bái, là vái là cầu, nên thấy "rất ngộ."

Một cô bạn dặn tôi:

"Trên bàn thờ cúng Tết chị phải mua một trái mãng cầu, một trái dừa, một trái đu đủ với một trái xoài."

"Chi vậy?"

"Tức là "cầu vừa đủ xài" đó mà. Trái mãng cầu là cầu, trái dừa là vừa, đu đủ là đủ, xoài là xài."

Tôi bật cười. Dân An Nam mình "an phận" thật, chỉ cần "đủ" thôi. Nhưng thế nào là đủ? Một chiếc hai ngựa là đủ, một chiếc 6 ngựa là đủ, *ngay cả* một chiếc... 16 ngựa cũng là đủ ? (chớ gì nữa, đa đa ích thiện mà). Và dân mình "tri túc" thiệt, chỉ tiếc không có trái gì có tên "dư," nếu có thì trái đu đủ ắt đã không được ai chiếu cố trong ba ngày Tết.

Lại còn cái vụ hái lộc chùa đêm giao thừa.

Nhà tôi thì không đủ lãng mạn như nhà thơ Nhất Tuấn:

Ngày ấy Xuân về em nhớ không,
Anh ra vườn hái một bông hồng,
Rồi cài lên tóc em anh bảo:
Mừng tuổi cho em (vợ của chồng).

nên thỉnh thoảng tôi theo các cháu lên chùa gần nhà hái lộc và chờ lì xì của qúy Thầy để tự mừng tuổi cho mình. Hết phần hành lễ, hai Thầy đứng hai bên phát lì xì cho chúng sanh. Nhận tiền chùa thì sẽ được phát đạt quanh năm, ăn như tằm ăn lên cũng không sao hết của. Xong, chúng tôi ra ngoài hái lộc. Trước khi đi đã thủ sẵn cái xì-ca-tơ. Năm nào mà sau giao thừa, các cây nhà chùa chẳng trở thành trơ trụi? Có năm tôi cắt được một nhánh đào có hai nụ bụ bẫm. Ai cũng khen tốt. Thằng cháu xúi mua lô tô đi cô. Tôi mua. Sau ngày xổ số nó điện thoại xuống hỏi cô ơi trúng không. Không. Uả sao lạ vậy kìa. Nghe nó nói một cách thất vọng, tôi bật cười.

Lại còn cái vụ người nào "đạp đất" sáng mồng một là cũng góp phần vào việc suy vượng quanh năm của mình. Người nào coi vẻ mặt hắc ám, quanh năm nhăn nhó hay làm chỗ nào thì chỗ ấy sập tiệm, người nào ưa cãi cọ, xấu mồm xấu miệng, ác tâm ác khẩu, người nào hay la cà trà đình tửu điếm, người nào sát phạt đỏ đen... thì tốt nhất nên "nói khéo" thế nào để sáng mồng một họ đừng lò mò tới thăm mình. Có người còn kỵ cả nước da ngăm ngăm nữa kia, cho nên sống ở xứ người, bà con nhớ dặn con cái chớ có chơi dại hẹn hò bạn Phi Châu tới nhà ngày Tết nhé!

Xuân Sương

Vì rất dị đoan nên tôi thường dặn thằng cháu mau mắn vui vẻ tới xông đất nhà tôi. Nghe các cháu sắp lên cầu thang, tôi mở cửa sổ ra dặn:

"Hưng lên trước."

Dưới sân có tiếng xê dịch đổi chỗ. Một đứa nói:

"Chưa tới giao thừa mà cô?"

"Cứ làm như vậy. Rồi tới Lộc, tới Thủy, rồi Hải."

Dưới sân lại đổi chỗ. Y tôi sợ bọn trẻ lịch sự nhường chỗ cho đàn bà con gái lên trước, mà con cháu tôi có bịnh thường hay mè nheo, tôi e quanh năm mình sẽ không... cứng cáp chút nào!

Mồng một Tết mà mình làm kiểu ở Rome và thành phố Naples là ném đĩa và khăn ăn qua cửa sổ thì hàng xóm sẽ gọi xe cứu thương tới chở mình vô cái nhà đại loại kiểu "Biên Hòa." Nếu như dân Chypre phải hắt xì lúc giao thừa không thì năm mới sẽ không được như ý, thì dân bị dị ứng tha hồ mọi sự mãn nguyện. Nếu làm như dân Algérie thường vỗ vào mông nhau sau lời chúc mừng thì nhất định các ông mong Tết hoài hoài. Nếu làm như ở quần đảo Mergui (Ấn Độ dương) người ta chúc nhau sụt đi một tuổi, mỗi năm một tuổi bớt đi, thì nhất định là các bà các cô hân hoan tuyệt đối, sẽ cảm thấy "trẻ mãi không già." Còn nếu quái gỡ cỡ dân Cameroun là các bà dùng một con rắn độc còn sống làm vòng đeo tai thì có khối người không thèm ăn Tết! Thôi thì mình cứ... hạ quyết tâm làm những chuyện rất bình thường mà không thiếu phần ý nghĩa : là tổ chức chơi Tết trong đám anh em bè bạn, rồi múa lân, rồi lì xì cho các cháu, rồi ăn bánh chưng củ kiệu và thịt kho dưa giá, rồi xôi vò xôi gấc và không quên các thứ bánh mứt dân tộc, vân vân và vân vân, với bộ trái cây "cầu dừa đủ xài," bộ không truyền thống và hấp dẫn à?

Mỗi Tết bên này, nhớ về quê hương, nhớ gia đình, tôi lại bắt chước thiên hạ cắt mấy nhánh Liên kiều làm mai, mua ít nhành đào về chưng - và vẫn thường tự hỏi như Vũ Đình Liên:

Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ,
Hồn ở đâu bây giờ ? ●

Paris Xuân Mậu Dần, 1998

* Tại Bưu Điện:
"Cái thư này nặng quá, cần phải dán thêm tem."
"Làm thế để cho thư nhẹ bớt à?"

* "Cái gì đi khắp thế giới mà vẫn luôn luôn nằm trong một góc?"
"Cái tem thư."

MÓN ĐỒ CỔ

TRẦN LONG HỒ

Đã mấy ngày qua, mỗi sáng, khi ra trước sân, tưới nước cho mấy chậu kiểng, ông Lê đều thấy một ông già đứng ngoài cổng.

Hai ngày đầu, ông Lê có để ý chuyện đó nhưng không bận tâm suy nghĩ tới. Sáng nay, vừa bước xuống bậc thềm ông Lê đã thấy ngay ông già đứng ngoài đó tự lúc nào. Lần này, ông Lê không thể thản nhiên như mấy ngày trước, ông phải tìm hiểu cho ra lý do.

Ông già đứng ngoài cổng cùng một chỗ, cùng một tư thế, và bất động. Ông ấy mặc quần áo thật đặc biệt. Cả đời ông Lê, năm nay đã chín mươi tuổi, chưa bao giờ ông thấy ai mặc trang phục kỳ lạ như vậy. Áo ông già không phải may bằng vải mà là một thứ bố dày, giống như kết lại từ nhiều sợi dây gai trong rừng sâu hoang dã. Quần ông già cũng vậy. Nó không phải là quần, mà tựa như cái khố của người dân tộc thiểu số trên rừng. Áo ông già bỏ trong quần, được cột ngang thắt lưng bằng một sợi dây mây nhỏ và dài, quấn đến hai vòng, cột thành cái gút trước bụng.

Ông già cao vừa tầm, đứng ngang với ông Lê. Hai người đứng cách nhau qua cánh cửa cổng bằng sắt, vừa dày vừa nặng. Ông Lê chưa có dịp kề vai với ông già để biết ai cao, ai thấp. Chẳng qua, ông Lê thấy mái tóc bạc trắng của ông già ngang với chốt cửa phía trên nên ông đoán chiều cao của ông già như vậy.

Ông già đứng nghiêng, mái tóc và bộ râu trắng bay lất phất theo gió. Ông Lê chỉ nhìn ngang ông già, không thấy rõ được mặt. Ông không biết mặt mũi ông già ra sao nhưng trong lòng, ông cứ lo âu nơm nớp. Ông Lê không hiểu tại sao ông có cảm giác khác thường như vậy.

Ông già không làm gì khác hơn là đứng im bất động nhưng ông ta lộ ra một vẻ gì đó mà ông Lê nghĩ là cao sang, thanh thoát, lại có uy lực khuất phục người đối diện.

Vốn là người sành đồ cổ, ông Lê có linh cảm một điều khác thường nơi ông già kia. Điều linh cảm ấy không phải tự nhiên mà có. Cái cảm giác lao chao trong trí ông Lê với tim đập nhanh bất thường, theo kinh nghiệm gần bảy mươi năm, ông Lê nghĩ đến một điều gì đó rất lạ lùng. Ông Lê tin vào cảm giác của mình. Nhất là ở tuổi chín mươi, ông Lê biết rất rõ. Khi cảm giác của ông đã nhập vào kinh nghiệm. Nó đã trở thành một thứ kinh nghiệm không thể truyền đạt cho ai. Một khi nó đã báo hiệu thì tự khắc chuyện lạ sẽ xảy đến.

Thông thường, hầu hết mọi chuyện lạ xảy ra trong đời ông đều liên quan đến đồ cổ. Ông Lê mê say và sành đồ cổ. Tuy không thuộc dòng quí tộc, giàu sang nhưng vì đam mê mà ông Lê đã sưu tầm đồ cổ từ thời còn trẻ. Ông Lê góp nhặt đồ cổ từ mọi nơi, có món, ông phải bán mọi thứ trong nhà để mua hoặc trao đổi những món khác với người quen và bạn bè.

Ông Lê vốn người hào sảng, quen biết rộng, lại có thiên tư đặc biệt về đồ cổ, do đó mà tài sản của ông tích lũy nhiều đến độ không thể đếm nổi, và đáng giá không biết bao nhiêu mà kể.

Mặc dù đã chín mươi tuổi, ông Lê vẫn còn khỏe mạnh. Thân thể ông tráng kiện và tinh thần còn minh mẫn. Hàng ngày ông Lê tự nấu ăn và chăm sóc các cây kiểng quanh nhà. Vợ ông qua đời từ lâu. Ông không có con. Vì thế ông Lê sống một mình trong căn nhà rộng với thằng Củng, một đứa đầy tớ trai.

Sáng nay, lần thứ ba trông thấy ông già, ông Lê không thể chần chờ được nữa. Ông vội bước ra, mở cổng.

Ông già thấy ông Lê đi ra, liền quay người lại. Bấy giờ, ông Vương mới thật sự đối diện với ông già.

Râu tóc của ông già bạc trắng. Tóc lòa xòa xuống vai như chưa bao giờ được chải gỡ. Râu ông ta cũng bạc trắng, dài xuống ngang ngực. Khuôn mặt ông già thon dài. Da mặt trắng hồng, phẳng phiu như một đứa trẻ. Toàn khuôn mặt ông già không có một nếp nhăn nào. Đôi mắt ông sâu, sáng rực. Hai chân mày cũng bạc. Hai đuôi chân mày dài chấm gò má. Ông già không cao, đứng ngang với ông Vương.

Phần ông Lê cũng già. Râu tóc ông đều trắng nhưng lưa thưa. Tóc ông trắng nhưng bị sói và còi cọc. Râu ông ông trắng nhưng không dài, lại mọc le hoe mấy sợi dưới cằm. Răng ông Lê bị rụng gần hết nên miệng móm. Khuôn mặt ông Lê ốm, mũi cao, do đó, trông dài hẳn ra. Da mặt ông Lê nhăn nhúm, xếp nếp từ trán, qua chân mày, xuống toàn khuôn mặt. Mỗi khi ông Lê cười, cái miệng móm co rúm và các nếp da đồng loạt xếp hàng, co kéo lẫn nhau. Chính vì thế mà nụ cười của ông Lê trông thật hiền lành.

Ông Lê bước ra ngoài, cúi đầu chào:

— Thưa cụ. Không biết cụ có chuyện gì dạy bảo.

Ông già nhìn ông Lê, ánh mắt lấp loáng, sáng ngời. Ông Lê vừa chạm phải ánh mắt ông già, ông cảm thấy lo sợ. Cái cảm giác lao đao không còn nữa, bây giờ, ông Lê cảm thấy sợ hãi. Ông cảm thấy như cả tâm não ông vừa bị một cơn chấn động thật mạnh.

Ông già điềm nhiên hỏi:

— Ngươi là lão Lê, người thích sưu tầm đồ cổ ở đất Sài, nước Việt?

Vừa nghe ông già hỏi, ông Lê cảm thấy khó chịu. Cách nói của ông già thẳng thừng và trịch thượng quá. Ai ở đất Việt này mà không biết ông Lê là người cao tuổi. Ông đã chín mươi. Có lẽ không có người nào thọ như vậy mà còn khỏe mạnh, sáng suốt như ông. Bất cứ ai gặp ông, đều cúi đầu, thưa bẩm rất kính cẩn. Thế mà ông già gọi ngay ông là lão Lê với giọng điệu của một kẻ bề trên. Chẳng lẽ ông già thọ quá một trăm. Tuy suy nghĩ như vậy nhưng ông Lê cũng lễ độ đáp:

— Dạ, tôi họ Lê ở đất Sài, vốn say mê đồ cổ từ thuở nhỏ.

Ông già lại hỏi:

— Ngươi họ Lê. Đây là đất Sài, nước Việt, có phải không?

Ông Lê nhíu mày nhìn ông già. Ông bắt đầu hoài nghi về trí não của ông ta. Ông già nói tiếng Việt thật rành, giọng có ảnh hưởng Trung Hoa nhưng không thể là người mới cư ngụ trong nước. Nói được như vậy, ít nhất, ông già phải sống tại nước Việt khoảng hai mươi năm.

Thấy ông Lê im lặng, ông già thản nhiên nói:

— Ta chỉ hỏi ngươi cho qua chuyện vậy thôi. Trước khi đến đây ta đã biết ngươi là lão Lê ở đất Sài, nước Việt rồi. Ta còn biết ngươi rất sành đồ cổ và tìm được vô số các thứ gọi là cổ và được cho là quí.

Kiểu nói của ông già càng lúc càng có vẻ thiếu tôn trọng. Chữ dùng của ông ta lại trịch thượng và như thiếu học thức. Chưa có ai trong nước Việt dám gọi ông Lê là ngươi và xưng ta như ông già này. Ông lại hoài nghi về giá trị đồ cổ của ông Lê. Điều này xâm phạm quá nặng đến niềm tự hào của ông.

Tuy bực bội nhưng ông Lê cố giữ bình tĩnh, nhẹ giọng nói:

— Tôi vốn thích đồ cổ nhưng không dám nhận hai chữ sành sỏi. Vốn cổ của tôi sưu tập được, tuy không nhiều, nhưng ít có người sánh được.

Ông già gật đầu:

— Ngươi nói đúng. Ngươi thích đồ cổ nhưng không sành. Trong nước Việt này, không ai tìm được nhiều thứ gọi là cổ và quí như ngươi đã có.

Ông già nói đến đây thì ông Lê cảm thấy bất mãn. Tuy tuổi đã quá già, giỏi khiêm nhượng, ông Lê biết khó lòng mà nhịn nổi nếu ông già tiếp tục nói những lời lẽ hách dịch như vậy.

Biết ông Lê nghĩ gì, ông già mỉm cười:

— Ta vốn cổ hủ và sinh sống nơi hoang dã. Cách ta nói không êm tai ngươi. Nhưng ngươi nhớ rằng, lời êm ái thì không thật, lời thật thì không êm ái. Người cho ngươi đường mật chưa hẳn là kẻ tốt. Người cho ngươi đắng cay chưa hẳn là kẻ xấu.

Ở tuổi chín mươi, ông Lê không còn lạ gì những lời dạy đó. Ông gượng cười, chưa biết phải trả lời ra sao thì ông già nói tiếp:

— Ta biết ngươi thọ được chút ít tuổi. Con người ở đời sống đến tuổi như ngươi cũng hiếm, nhưng chẳng gọi là thọ được.

Ông Lê nghe ông già nói những điều xưa cũ, cảm thấy nản, bèn dã lã nói:

— Nếu cụ đến đây chỉ để nói những điều

HẠO NHIÊN

NGHỊCH THUẬN

Chẳng có gì nghịch diệt paradoxe Phương Tây ơi!

Đáy biển phơi đầu non
Mặt hoa ngời mạch đá
Đi lại miền quen lạ
Không đây mà có đây
Nếp dịch mút ngón tay
Bấm chơi huyệt ảo hóa
Hạt lượn dời sóng xạ
Quẻ mạt vời cung hưng
Chào ai sắp xuống trần
Gặp bạn nghìn năm cũ
Vĩnh hằng cuộc lữ thứ
Mà vẫn bước ban đầu
Cánh chuồn chờ trăng sao
Thiên hà đọng cuốn lá
Móng vượn làn phấn má
Quẩy dòi nơi môi say
Yêu đương nhau hôm nay
Đã chín từ muôn trước
Muôn sau chưa lìa dứt
Không nhau và có nhau
Tối cất vó bụi đào
Đến rồi từ sáng sớm...

như vậy thì tôi xin cám ơn.

Ông già vui vẻ nói:

— Ngươi không cần nói những điều như vậy. Con người đã dạy ngươi những điều không thật, đến tuổi này ngươi không sửa được, cũng không phải lỗi tại ngươi. Nếu ngươi không muốn tiếp tục nói chuyện với ta thì cứ cho biết, đừng bày đặt cám ơn để đuổi khéo ta.

Ông già vừa nói vừa cười cợt. Vẻ mặt ông ta thật vui tươi và hồn nhiên. Còn ông Lê, càng nói càng thêm bực, sắc mặt càng lúc càng sạm xuống. Ông già biết như vậy nên tiếp tục nói:

— Chẳng qua ngươi tự cho ngươi là lớn nên có kẻ nhỏ. Ngươi tự cho ngươi là cao nên có kẻ thấp. Ngươi tự cho ngươi là già nên có kẻ trẻ. Người đời cũng đồng ý với ngươi như vậy. Ngươi đã quen nghe những lời kính cẩn và xưng tụng. Vì thế mà ngươi không chịu nổi những lời ta nói.

Nghe ông già nói đến đây, ông Lê có vẻ nao núng. Ông bắt đầu kính nể, không dám xem thường ông già nữa.

Ông già mỉm cười nói:

— Ngươi bắt đầu hoang mang cũng phải. Ta biết ngươi là người có thể học được nên ta mới tìm gặp ngươi.

Ông Lê bắt đầu lo sợ. Ông không hiểu tại sao ông già biết được từng ý nghĩ trong đầu ông. Ông suy nghĩ đến đâu thì ông già đọc được đến đó. Ông Lê đang bần thần nghĩ ngợi thì ông già nói tiếp:

— Ngươi đừng ngạc nhiên, tại sao ta biết được ngươi đang nghĩ gì. Rất dễ, nếu ngươi nhắm mắt mà nghĩ ngợi thì ta không biết được. Nhưng ngươi mở mắt ra thì ta biết hết chuyện xảy ra trong đầu ngươi.

Ông Lê cảm thấy lo sợ và bắt đầu lạnh dần từ ngoài đầu ngón chân và tay. Ông già bật cười:

— Ngươi sợ lắm phải không?

Ông già càng nói thì ông Lê càng sợ thêm. Hai bàn tay và đầu gối của ông Lê run lẩy bẩy. Càng sợ, ông Lê càng bực bội. Cả đời, ông Lê chưa hề sợ ai. Trước kia, ông đã diện kiến hoàng đế, ông chẳng sợ hãi chút nào. Không đồng ý với vua điều gì, ông cứ thẳng thắn bàn luận. Nhưng ông Lê không biết tại sao, hôm nay, đứng trước mặt ông già có vẻ quê mùa này, ông lại sợ hãi một cách thậm tệ như vậy.

Ông già thản nhiên nói:

— Ngươi ngạc nhiên cũng phải, ngươi chưa từng biết sợ ai trên đời, kể cả kẻ được gọi là vua. Nhưng hôm nay, ngươi lại sợ ta.

Ông Lê nắm chặt hai bàn tay, cố gìm chân, đứng cho vững. Ông cảm thấy giá lạnh toàn thân.

Ông già ôn tồn nói:

— Ngươi cố giữ tâm cho ổn, tinh thần cho vững. Nếu ngươi biết ta là ai, có lẽ ngươi không sợ ta đâu. Tại vì ngươi là con người.

Loài người đã không chịu nghe lời ta, cố đem mưu trí và tinh xảo thay cho hồn nhiên và đơn giản, cố giữ kín tâm địa nhỏ nhen của mình, vì thế khi bị người khác biết được, mới cảm thấy sợ hãi như vậy.

Nghe ông già nói tới đây, đột nhiên, ông Lê cảm thấy tỉnh táo. Ông không còn sợ ông già như lúc ban đầu nữa. Trái lại, ông Lê cảm thấy hoang mang, tâm hồn tựa như phiêu bồng vào khoảng không vô tận. Hai chân ông Lê không còn run nữa nhưng hai đầu gối như muốn gập lại. Hai bàn tay ông đang nắm chặt, như muốn đưa lên ngực.

Ông già thong thả nói:

— Ngươi lại học thói xấu của người đời rồi, chuyện vái lạy là điều không nên làm. Sự thần phục sẽ làm mờ tâm trí ngươi. Lòng thương yêu sẽ làm suy kiệt trí phán đoán của ngươi.

Ông Lê gật đầu, lắp bắp nói:

— Xin mời cụ vào trong.

Ông già gật đầu, thản nhiên bước tới. Ông Lê còn đang bàng hoàng thì ông già đã bước qua cửa cổng. Rõ ràng, ông Lê đứng phía trong, gần cửa sắt,, còn ông già đứng bên ngoài. Ông Lê đứng áng gần hết cửa cổng. Muốn vào trong, ông già không thể làm gì khác được nếu không đẩy ông Lê qua một bên. Thế mà một bên vai của ông già đã lướt qua người ông Lê mà ông không hề cảm thấy một sự đụng chạm nào.

Ông Lê bước vội theo, nói với:

— Xin mời cụ vào nhà.

Ông già đi nhanh qua sân, bước lên thềm. Ông ta đi nhanh quá tựa như bay. Ông Lê cố sức chạy theo, vừa thở hổn hển vừa nói:

— Mời cụ.

Ông Lê vừa giơ tay mời thì ông già đã đi khuất vào trong nhà.

Bên trong nhà tối lờ mờ. Ánh sáng ban mai từ ngoài sân, hắt qua hàng hiên không đủ soi sáng bên trong.

Phần trước nhà của ông Lê là phòng khách. Giữa phòng có kê bộ trường kỷ bằng gỗ trắc, bóng ngời. Chính giữa là cái bàn thấp, vuông vắn chừng một thước. Bên phải, là cái ghế dài chừng hai thước, có tay gác. Bên trái và trước sau là ba cái ghế chiếc, cho một người ngồi, cách kiến trúc cũng giống y như vậy. Toàn bộ bàn ghế đều có khảm xa cừ óng ánh.

Trên bàn có để một bộ trà cũ kỹ, gồm một cái khay bằng gỗ mun, một bình có quai, một chén tống, và bốn chén chung. Bên cạnh có để thẩu chứa nước dư. Tất cả các bình và chén đều làm bằng đất nung có tráng men xanh thật láng. Miệng bình và chén đều có viền một thứ kim loại vàng sậm.

Bên cạnh bàn và mấy cái ghế có để mấy cái đôn bằng đá cẩm thạch màu vỏ trứng gà. Trên nền đá ánh lên những vầng mây vừa hồng vừa xám.

Chung quanh, sát vách, có nhiều tủ gỗ đen có khảm xa cừ. Các bề mặt của tủ đều gắn kính. Bên trong tủ, chứa không biết bao nhiêu là bình, chén, tượng,... Có cái nhỏ xíu cỡ lóng tay, có cái cao vừa một tấc, có cái cao đến hai hay ba tấc. Dưới đất, cạnh mấy cái tủ là những tượng người, hình thù quái dị. Có cái nhỏ chừng vài tấc nhưng cũng có cái cao bằng người. Những bức tượng này làm bằng đá hoặc gỗ. Chúng đều có màu đen hay xám.

Ánh sáng từ ngoài chiếu vào, lờ mờ, nên những bức tượng trở nên linh động và chập chờn, ma quái.

Ông Lê có gắn hệ thống đèn chiếu trên trần để soi vào các thứ đồ cổ, nhưng không mấy khi ông bật chúng lên. Những dịp có khách quí viếng thăm, ông mới bật đèn.

Phía cuối phòng có một khung cửa phủ rèm trúc. Bức rèm treo từ phía trên, rủ xuống tận dưới đất. Đó là khung cửa ngăn cách phòng khách với các phòng khác trong nhà ông Lê.

Ông già bước qua cửa rồi đứng im lặng. Trong tư thế bất động, ông già giống y như một bức tượng của ông Lê.

Thấy ông già đứng yên, ông Lê cũng dừng bước. Cả hai người đều đứng im như vậy một hồi lâu. Ông già đảo mắt nhìn quanh. Ông Lê bước tới, định bật đèn lên nhưng ông già đã lên tiếng:

— Ngươi cứ để căn phòng tối như vậy.

Ông già nói như ra lệnh, hình như ông quên bẵng ông Lê là chủ nhà. Ông Lê biết vậy nhưng không xem chuyện đó là quan trọng. Ông gật đầu vâng lệnh ông già rồi đưa tay mời:

— Mời cụ ngồi, để tôi kêu thằng Củng pha trà.

Ông già khoác tay:

— Không cần, ta chỉ đứng đây, không ngồi và không uống trà.

Ông Lê khẩn khoản:

— Không mấy khi cụ đến thăm, xin ngồi một lát cho tôi hầu chuyện và học hỏi.

Ông già lẳng lặng nhìn mọi vật trong phòng làm như không nghe đến lời mời mọc của ông Lê. Một lát sau, ông già từ tốn hỏi:

— Tất cả đồ cổ của ngươi để hết ở đây phải không?

Ông Lê kính cẩn đáp:

— Thưa không, ở đây chỉ có phần thôi, số còn lại, tôi để trong kho.

Ông già lại hỏi:

— Những thứ được ngươi cho là quí nên ngươi trưng bày chúng ở đây cốt để khoe khoang và buôn bán chứ gì?

Ông Lê nghe ông già nói như vậy cảm thấy khó chịu, nhưng điều ấy đúng nên ông phải nói dã lã:

— Tôi trưng những món đồ cổ ưng ý ở đây để cùng người khác bàn luận hơn là buôn bán.

Ông già gật đầu, ôn tồn nói:

— Ta cũng nghĩ như vậy, ở tuổi ngươi, nếu so với người khác, đã quá già và nhiều của cải. Ngươi có buôn bán cũng không thể đem xuống mồ mà xài được.

Ông Lê gật đầu:

— Thưa cụ, phải.

— Đã có ai chê đồ cổ của ngươi chưa?

— Trong những năm gần đây không có ai dám chê những món đồ cổ này. Không biết cụ có ý kiến gì không?

— Ý kiến của ta chỉ làm ngươi khó chịu mà thôi. Tất cả các thứ mà ngươi có chẳng phải cổ và không đáng quí.

Ông Lê bắt đầu quen cách nói thẳng thừng của ông già nhưng khi nghe những lời phũ phàng như vậy, ông không sao tránh khỏi buồn bực trong lòng. Nhưng đồng thời, ông Lê cũng cảm thấy có những điều lạ lùng nơi ông già kỳ quặc này. Do đó, ông Lê kính cẩn hỏi:

— Xin cụ cho biết ý kiến được không?

Ông già gật đầu, nhưng hkông nói mà hỏi lại:

— Tại sao ngươi gọi các thứ đó là đồ cổ?

Ông Lê mỉm cười đáp:

— Những món xưa cũ được gọi là đồ cổ.

— Thế thì càng xưa thì càng cổ, có phải không?

Ông Lê gật đầu. Ông già hỏi tiếp:

— Lý do nào ngươi cho đồ cổ là quí?

— Món đồ cổ vừa có giá trị nghệ thuật lại vừa hiếm.

— Vậy thì, thứ nào do con người tạo ra vừa tinh xảo, vừa xưa, vừa hiếm là quí, có phải không?

— Có thể đúng như vậy.

Ông già lại gặn hỏi:

— Ngươi không dám chắc điều ngươi nói hay sao?

Ông Lê lắc đầu:

— Không phải như vậy, vì đồ cổ cũng là một bộ môn nghệ thuật. Tôi không dám đặt ra một qui luật bất di bất dịch nào.

Ông già gật gù nói:

— Ngươi nói vậy tạm được. Nhưng trong số những thứ của ngươi, chẳng có món nào đáng là cổ.

Nghe ông già nói đến đây, ông Lê giận đến tái mặt, nhưng ông cố giữ bình tĩnh, ấp úng hỏi:

— Cụ nói như vậy là sao?

Ông già điềm nhiên nói:

— Suốt đời ngươi chỉ quanh quẩn trong thứ nghệ thuật của con người. Ngươi không biết đến nghệ thuật của tạo hóa.

Ông Lê cúi đầu nói:

— Xin cụ nói tiếp.

— Những thứ mà ngươi có, người ta cho là cổ, chẳng qua là nhờ tác động của tạo hóa qua thời gian và không gian. Tạo hóa đã đóng dấu ấn vào món đồ của ngươi, cho nên nó được cho là cổ. Về tuổi tác, những thứ ngươi có đều quá trẻ.

Ông Lê không nhịn nổi nữa, liền hỏi:

— Chẳng hay cụ được bao nhiêu niên kỷ.

Ông già bật cười:

— Tốt, đến bây giờ ta mới thấy ngươi có chút thẳng thắn. Không có món nào gọi là cổ của ngươi mà già bằng ta.

Ông Lê nhìn ông già, hoài nghi hỏi lại:

— Cụ nói chắc hay không?

Ông già đưa mắt nhìn bức tượng Phật để trên đầu tủ, mỉm cười đáp:

— Người ấy vẫn trẻ hơn ta.

Ông Lê nhìn kỹ lại ông già rồi quay lại phía tượng Phật. Ông thể tin những lời ông già nói được.

Ông già quay lại nhìn ông Lê, thản nhiên nói:

— Ngươi có tin hay không mặc ngươi. Lần này, ta đến đây cốt để tặng ngươi một món đồ cổ.

Ông Lê vui vẻ nói:

— Tôi cũng tặng lại cụ một món tương xứng.

Ông già lắc đầu:

— Ta không nhận.

Ông Lê cũng lắc đầu:

— Nếu cụ không nhận thì tôi cũng xin khước từ. Đã là người chơi đồ cổ, tôi không bao giờ nhận của ai vật gì mà không trả lại vật khác.

Ông già cười hiền hậu:

— Ta đã bảo, đối với ta, ngươi không có món gì quí cả. Do đó, không có món gì của ngươi có thể trao đổi với vật quí của ta.

Ông Lê khẳng khái nói:

— Thế thì tôi càng không thể nhận quà tặng của cụ.

Ông già điềm nhiên nói:

— Ta không bao giờ ép buộc ai. Ngươi không nhận quà tặng, thì ta cho ngươi mượn.

Ông Lê một mực lắc đầu:

— Mượn không như vậy, không có thế chân, không lời, tức nhiên tôi cũng thọ ơn cụ.

Ông già ngửa mặt lên trời:

— Quả nhiên, nhà ngươi đã ngụp lặn trong vũng đời quá nặng. Bây giờ, ta không tặng ngươi gì cả. Món đồ này, ta mang theo đã nặng, đem về không tiện vì ta còn đi đến nơi khác nữa. Vậy ta nhờ ngươi giữ nó giùm ta vậy.

Ông Lê gật đầu:

— Nếu cụ tin tưởng tôi thì tôi xin nhận. Vậy để tôi lấy bút mực làm giấy cho cụ.

Ông già lắc đầu, than thở:

— Người đời bày đặt lễ nghi vì không giữ được đạo. Người đời bày đặt ra luật pháp vì đã sinh ra quá nhiều tội ác. Ngươi định lấy một tờ giấy với vài chữ viết để làm tin cho lời nói của ngươi. Làm như thế mà ngươi không biết nhục sao? Mảnh giấy với chữ viết có gì hơn ngươi đâu? Tại sao ngươi phải nhờ cậy đến chúng? Ngươi làm vậy, có phải vì người đời đã sinh ra phản trắc quá nhiều?

Ông Lê cúi đầu, chậm rãi nói:

— Xin cụ dạy bảo cho.

Ông già từ tốn nói:

— Đối với người có đức ta đem đức ra trả. Đối với người thành tín ta đem thành tín ra đối xử. Đối với người thất đức ta cũng đem đức ra trả. Đối với người bất tín ta cũng đem thành tín ra đối xử.

Ông Lê gật đầu, nói:

— Cụ nói đúng nhưng không áp dụng được cho người đời.

Ông già thản nhiên nói:

— Vấn đề không phải ở chỗ không áp dụng được, mà do ngươi không có can đảm xử dụng. Nếu ngươi không bị đau khổ và bệnh tật thì ngươi không thông cảm và không cứu được người đời. Ngươi đem đức ra đọ với oán của người đời, ngươi cảm thấy khổ sở lắm. Ngươi đem thành tín ra đối xử với sự bất tín của người đời, ngươi cảm thấy đau đớn lắm.

Ông Lê gục gặc đầu:

— Cụ nói đúng.

Ông già ôn tồn hỏi:

— Ngươi có biết vì sao ta đến gặp ngươi không? Ông Lê lắc đầu:

— Tôi không biết.

Ông già mỉm cười nói:

— Ngươi là kẻ có lòng thương người. Ngươi

HUY LỰC BÙI TIÊN KHÔI

XUÂN TÌNH

Trời đất chuyển mình dậy núi sông
Say ngây trong nhịp trái tim hồng
Từng tia nắng ấm tơ trời rót
Kết võng ru tình xuân mênh mông...

Xuân rộn ràng trong nắng thủy tinh
Gió vờn hôn nhẹ má môi xinh
Yêu thương chất ngất theo hơi thở
Chuyển khắp không gian bát ngát tình...

Em nhẹ nhàng dâng em sắc hương
Gót sen nhẹ lướt khúc nghê thường
Ý xuân xanh mướt đôi mày liễu
Xuân nở tưng bừng khắp bốn phương...

Hoa bướm đầy trời mộng bướm hoa
Môi thơm hàm tiếu nhạc chan hòa
Em từ kinh sử ngàn năm trước
Dâng tiếng hát về cống hiến ta...

Xuân vờn sông núi ý thơ dâng
Đường cong đưa bút nét thanh tân
Ta ôm trái đất quay tròn khắp
Tìm kiếm xuân mơ giữa cõi trần...

biết kính trọng đạo và đức.

Ông Lê cúi đầu nói:

— Cám ơn cụ đã dạy bảo.

Ông già lắc đầu:

— Ta không dạy được ai cả. Ta chỉ gợi ý như thế, chính ngươi là người dạy cho ngươi.

Ông Lê càng suy nghĩ càng kính phục ông già. Trong lòng ông Lê đã muốn sụp lạy nhưng không dám hành động. Thoạt nhiên, ông già nói liền:

— Ngươi nhớ, sự thần phục và thờ phượng làm mờ tâm trí, sự thương yêu làm suy mòn khả năng phán xét của con người. Bây giờ, ngươi còn gì để hỏi nữa không?

Ông Lê nhìn thẳng vào ông già, khẳng khái hỏi:

— Cụ là ai?

Ông già không đáp mà hỏi lại:

— Ta đã nói với ngươi khá nhiều mà ngươi vẫn chưa biết ta là ai sao?

Ông Lê lắc đầu. Bấy giờ, ông cảm thấy hoang mang và phiêu bồng, tựa như chân ông không còn chạm đất nữa và như, ông vừa đánh mất điểm tựa mà chín mươi năm qua ông đã bám víu.

Ông già thản nhiên nói:

— Ngươi suy nghĩ rồi sẽ hiểu. Bây giờ, ta gởi vật này, nhờ ngươi giữ hộ.

Ông già moi trong cái bọc vải ra một hòn đá cỡ bằng bàn tay nắm, trơn láng, phẳng phiu. Hòn đá màu xanh xám như đá hoa cương. Trên hòn đá có những lằn nứt nẻ, chia cắt mặt đá giống như một họa đồ. Giữa máu xám của đá, mấy lằn nứt có màu khác nhau. Có lằn màu đỏ huyết, có lằn màu đen lọ chảo, có lằn màu xanh biêng biếc da trời, có lằn màu nâu sậm, và có lằn màu xám bùn.

Ông Lê ngắm hòn đá trên bàn tay ông già. Hòn đá tròn, bằng một trái cam lớn, trông thật đẹp.

Thấy ông Lê chăm chú nhìn, ông già đưa hòn đá lên cao. Ông Lê bước lại gần quan sát. Ông chợt nhận ra một điều lạ. Ông già đưa bàn tay lên xuống, nghiêng qua lại nhưng hòn đá không rơi ra theo sức hút trọng lực.

Ông già mỉm cười:

— Ngươi cứ cầm lấy hòn đá này. Ta nhờ ngươi giữ nó giùm ta mà.

Ông Lê gật đầu, cầm hòn đang lên. Hòn đá lạnh buốt và nặng chình chịch. Ông Lê ngạc nhiên quá. Hòn đá quá nặng, tỉ trọng còn hơn cả chì. Suốt đời, đến chín mươi tuổi, ông Lê chưa hề thấy một loại đá nào kỳ hoặc như vậy. Ông Lê nắm chặc hòn đá trong hai bàn tay. Lạ thay, khi hòn đá nằm trong tay ông Lê, nó bớt lạnh rồi từ ấm dần. Ông Lê biết rất rõ, không phải thân nhiệt ông truyền qua đá mà chính đá, tự nó phát nhiệt.

Thấy ông Lê nhìn hòn đá mà thẫn thờ, ông già từ tốn nói:

— Đây là một loại đá không có trên thế gian, loài người chưa tìm được nó. Một triệu năm trước, dung nham từ lòng trái đất phun lên, nguội lại thành một hòn núi. Hòn núi ấy qua một cơn địa chấn ghê gớm, bị vỡ tan và nghiền thành bụi, chỉ sót lại một khối đá thô nhám bằng cái nhà. Khối đá ấy bị gió, nước vùi dập và bào mòn, bị bao cơn địa chấn dày vò, lửa thiêu đốt, và bị chôn vùi theo cây cỏ, cuối cùng, trở thành hòn đá này.

Ông Lê im lặng lắng nghe. Hơi ấm từ hòn đá tỏa dần khắp người ông Lê, khiến ông cảm thấy thứ thái, dễ chịu. Ông Lê đứng như thế rất lâu, chợt nhớ ra ông già đang chờ đợi, ông bèn hỏi:

— Chừng nào cụ trở lại lấy hòn đá này?

Ông già điềm đạm nói:

— Ta không trở lại nữa.

Ông Lê ngạc nhiên hỏi tiếp:

— Như vậy, làm sao tôi trả lại hòn đá này cho cụ?

Ông già gục gặc đầu:

— Ta không trở lại vì ngươi sẽ tìm đến ta để trả hòn đá.

Ông Lê trố mắt hỏi:

— Tôi không hiểu cụ nói gì?

Ông già quay lưng bước trở ra ngoài. Ông nói vói lại:

— Đến lúc đó, ngươi sẽ hiểu.

Ông Lê lật đật bước theo nhưng ông già đi nhanh quá, tựa như bay. Thoắt một cái, ông già đã ra tới giữa sân.

Đột nhiên, trên trời sa xuống một tiểu đồng và một con trâu. Ông già liền bước lên lưng trâu. Cả ba vụt bay lên trời, mất hút trong mây.

Ông Lê đứng bàng hoàng trên thềm. Theo gió, từ trên trời, bỗng nhiên có tiếng trâu rống rền rền vọng lại.

*

— Cụ lớn, cụ lớn,...

Tiếng thằng Củng gọi giật giọng. Nó vừa gọi vừa lay chân tay ông Lê. Một hồi lâu, ông Lê cựa mình tỉnh dậy. Trước mặt ông Lê có một khuôn mặt mờ nhạt. Ông nhận ra mặt

thằng Củng, đứa tớ trai từng săn sóc ông bấy lâu nay.

Mọi khi ông Lê không bao giờ để ý đến thằng Củng. Ông chỉ biết, thời gian qua, thằng Củng lớn lắm. Kể từ ngày ông nhặt được nó trước cửa cổng, đã mười lăm năm rồi còn gì. Hàng ngày, nó phụ giúp mọi việc lặt vặt trong nhà, lau chùi bàn ghế, nấu nước cho ông pha trà.

Hôm nay, ông Lê mới có dịp nhìn mặt thằng Củng. Ông không ngờ nó xấu xí đến như vậy. Khuôn mặt nó đã ốm lại dài, tóc rối bù. Con mắt bên trái bị hư, hình như chỉ có tròng trắng mà không có tròng đen. Con mắt bên phải lem nhem, mở ra ti hí. Ông nhớ lại, năm xưa, thằng Củng bị ai bỏ ngoài cổng nhà ông, nó bị kiến bu hai mắt, có lẽ, vì thế mà nó bị mù mắt bên trái. Miệng nó không lớn nhưng ngậm lại không khít vì môi trên bị sứt, để hở ra cái nướu đỏ hỏn và mấy cái răng xiêu vẹo, cáu bẩn. Lưỡi nó to nên giọng nói như bị ngọng.

Mặt thằng Củng đã xấu mà thân hình nó cũng tệ hại, cả hai hợp lại thành một tổng thể có khả năng gây thương tổn cảm quan người đối diện thật nặng nề. Lưng có vừa còng vừa vẹo qua một bên. Nhìn thằng Củng, ông Lê mới nhớ lại cái giỏ mây năm xưa. Không biết ai đã bó nó quá chặc rồi nhét nó trong giỏ, vì thế mà xương sống nó bị tật. Hai chân thằng Củng lại không đều. Chân phải nó nhỏ hơn chân trái, do đó nó đi khập khiểng.

Khi ông Lê nhặt nó, chẳng biết vì sao ông đặt tên cho nó là Củng. Cái tên không mang một ý nghĩa nào. Ông tự nhủ, nó xấu xí thì có cái tên như vậy cũng được.

Nhìn thằng Củng một hồi, ông Lê chợt nhớ đến ông già, liền thảng thốt hỏi:

— Chuyện gì vậy?

Thằng Củng mừng rỡ, la lên:

— Cụ lớn tỉnh rồi, cụ lớn tỉnh rồi.

Ông Lê ngồi dậy, nạt:

— Mày làm gì mà ồn ào vậy!

Thằng Củng lại la:

— Cụ lớn tỉnh rồi.

Ông Lê nạt tiếp:

— Mày có im hay không!

— Dạ!

Ông Lê nhìn quanh. Lúc đó ông mới biết ông đang ngủ gục trên chiếc ghế trường kỷ. Còn thằng Củng đứng lom khom một bên.

Ông Lê nhìn lại thằng Củng. Mặt nó hớn hở, con mắt bên phải đong đầy nước mắt. Ông cảm thấy tội nghiệp cho nó, liền hạ thấp giọng:

— Tao đang ngủ mà.

Thằng Củng ấp úng nói:

— Con tưởng cụ lớn... chết rồi.

Ông Lê liền nạt:

— Tao chết hồi nào.

Thằng Củng cố nói:

— Lúc nãy kìa, con tưởng cụ lớn chết. Cụ lớn nằm im, không nhúc nhích.

Ông Lê chợt nhớ đến giấc mơ vừa qua, ông vội hỏi:

— Mày thấy chuyện gì?

Thằng Củng nhanh nhẩu đáp:

— Sáng nay, con nấu nước sôi rồi đi cho cụ lớn biết để pha trà. Con không thấy cụ lớn ngoài sân. Con đi tìm khắp nhà mà không thấy cụ lớn. Đến lúc con lên nhà trên, thấy cụ lớn nằm xuôi xị, mặt tái xanh, hết thở. Trên tay cụ lớn cầm ...cục đá này.

Thằng Củng vừa nói vừa chỉ xuống bàn tay ông Lê. Nhìn lại, ông Lê kinh hãi, la lớn:

— Hòn đá này ở đâu vậy?

Thằng Củng hoảng sợ, sụp lạy:

— Cụ lớn bớt giận.

Ông Lê vừa sợ vừa bực, hổn hển hỏi:

— Trả lời mau, hòn đá này ở đâu đến?

Thằng Củng quì mọp trên nền gạch, lải nhải nói:

— Xin cụ lớn tha tội, xin cụ lớn tha tội.

Ông Lê càng bực bội thêm, quát lớn:

— Tao hỏi, hòn đá này ở đâu đến?

Thằng Củng quá sợ, vừa khóc vừa van xin:

— Con biết tội rồi. Con biết tội rồi. Cụ lớn bớt giận.

Ông Lê thấy thằng Củng khóc thê thảm quá, nghĩ lại, ông mới biết chính ông đã mất bình tĩnh, làm cho thằng Củng hoảng sợ. Từ xưa cho tới bây giờ, ông Lê chưa hề có thái độ giận dữ và lớn tiếng. Hôm nay, ông quát mắng như vậy, bảo sao thằng Củng không sợ điếng hồn.

Ông Lê cố giữ bình tĩnh, dịu giọng, vỗ về:

— Này, cụ lớn không la mày nữa. Nói mau, hòn đá này ở đâu?

Thằng Củng bớt sợ, ấp úng đáp:

— Hôm qua trời mưa lớn. Con ra sau vườn thấy nước chảy trôi hết mấy luống đất. Con cuốc đất lại, thấy cục đá này lòi lên. Con thấy đẹp, nên đem nó vào, giấu sau cánh cửa, định khoe với cụ lớn.

Ông Lê vẫn nghi ngờ trí não của thằng Củng, ông gặn hỏi:

— Mày có chắc là cục đá này hay không?

Thằng Củng ngước đầu lên, quả quyết nói:

— Đúng nó mà, cụ lớn. Con rửa nó cho sạch sẽ rồi cất nó sau cánh cửa. Mà...

Thằng Củng ngập ngừng không dám nói tiếp. Ông Lê thúc giục:

— Mày nói gì thì nói lẹ lên.

Thằng Củng ngạc nhiên hỏi:

— Làm sao cụ lớn biết con giấu cục đá này sau cánh cửa?

Ông Lê cũng không hiểu tại sao ông cầm hòn đá này và ngủ gục trên ghế, nhưng cố an ủi thằng Củng, ông nói:

— Tao thấy nó lăn ra ngoài cửa.

Thằng Củng vẫn quì dưới gạch, ấp úng nói:

— Con không biết mới đem nó vô nhà, nếu cụ lớn không thích, để con bỏ nó trở lại sau vườn.

Ông Lê lắc đầu:

— Hòn đá này đẹp lắm, cứ giữ nó lại. Mày đứng dậy đi.

Thằng Củng mừng rỡ, hớn hở hỏi:

— Nó đẹp bằng mấy thứ kia phải không? Cụ lớn.

Thằng Củng vừa hỏi vừa chỉ mấy món đồ cổ để trong tủ kính.

Ông Lê gật gù nói:

— Mày biết nó đẹp là được rồi, đừng hỏi nữa.

Thằng Củng lồm cồm ngồi dậy, hăng hái nói:

— Để con lấy nước sôi cho cụ lớn.

Ông Lê gật đầu:

— Ờ!

Bên ngoài trời sáng tỏ. Mặt trời lên cao, gần đứng bóng. Bên trong nhà ông Lê vẫn tối lờ mờ. Ánh sáng chỉ lan qua khoảng thềm, không soi rõ được bên trong.

Thằng Củng đi khập khiểng, khuất dần qua khung cửa. Bóng tối phía trong nuốt mất thằng Củng. Ông Lê lặng lẽ nhìn hòn đá nằm yên trong bàn tay ông.

*

Suốt hai năm cuối đời, ông Lê không sưu tầm thêm món đồ cổ nào nữa. Ông cũng không tiếp xúc với mọi người. Chỉ còn một người quanh quẩn và săn sóc cho ông là thằng Củng.

Ngày qua, thằng Củng không hiểu tại sao ông Lê cứ ngồi trầm ngâm nhìn hòn đá. Ông không còn tha thiết với biết bao món đồ cổ mà cả đời ông đã gom góp.

Một buổi chiều mùa đông giá lạnh, mưa nhỏ hạt nhưng gió rít từng cơn, thằng Củng thấy ông Lê nằm dài trên ghế tràng kỷ, để hòn đá trên bụng. Ông nằm bất động và không thở nữa.

Thằng Củng yên lặng nhìn ông. Con mắt phải còn lại của nó đỏ chạch. Nó khóc không thành tiếng.

Theo di chúc, ông Lê đã hiến toàn bộ tài sản đồ cổ cho nhà nước, còn ngôi nhà để lại cho thằng Củng. Nhưng chính quyền quản thu tất cả, luôn cả ngôi nhà.

Ngày đám tang của ông Lê có rất nhiều đến dự. Tất cả những người quyền thế, giàu có, và tiếng tăm đều có mặt. Chính quyền tổ chức tang lễ cho ông Lê rất lớn. Giàn đạo tỳ thật đông, có nhiều kinh nghiệm trong nghề.

Đến lúc người ta làm lễ động quan, mang hòm ông Lê ra nghĩa địa. Giàn đạo tỳ đến tám người đàn ông lực lưỡng mà không nhấc nổi cái hòm của ông Lê. Họ hì hục từ sáng đến trưa, tìm đủ mọi cách vẫn không làm sao nâng được cái hòm lên. Người ta đốt nhang đèn, cầu khẩn, van vái cũng không lay chuyển được cái hòm.

Trần Long Hồ

Trong khi mọi người đang hoang mang, không biết làm sao thì có một người xấu xí, khập khiểng len trong đám đông, đi vào. Người đó là thằng Củng. Mọi người đang ngạc nhiên, không biết thằng Củng làm gì. Từ mấy ngày nay, họ thấy nó lẩn quẩn trong nhà nhưng không ai để ý đến nó.

Thằng Củng đi lại gần, đặt một hòn đá lên nắp hòm. Lạ thay. cái hòm nhẹ nhõm rời khỏi mặt đất và những người đạo tỳ không cần phải dùng sức nữa. Lúc đó từ trên không, bỗng nhiên, thằng Củng nghe tiếng trâu rống vọng về, trầm trầm và thống thiết.

Tang lễ xong, chính phủ quản thu hết tài sản và niêm phong ngôi nhà của ông Lê. Từ đó, không còn ai thấy thằng Củng nữa.

Thằng Cũng đến với cuộc đời, không ai biết. Nó ra khỏi cuộc đời cũng không ai biết.●

TRẦN LONG HỒ

'LÀM THƠ TỪ THUỞ 13'

NGUYÊN SA

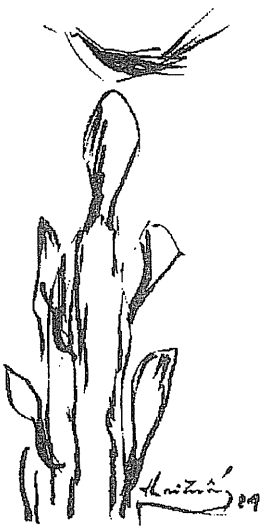

Ghi lại bài phỏng vấn do Lê Đình Điểu thực hiện trên đài VCNR, phát thanh ngày 23 tháng Mười Hai 1997.

Thưa anh Nguyên Sa, anh làm bài thơ đầu tiên năm nào, lúc đó anh bao nhiêu tuổi?

NGUYÊN SA: Thật tình tôi không nhớ bài thơ đầu tiên tôi làm vào năm nào, nhưng tôi nhớ thời kỳ tôi mang thơ đi in ở các báo, đã ghi khắc vào trong trí nhớ tôi: thời kỳ 1945. Có thể tôi đã làm thơ trước đó một hay hai năm, nhưng tôi nhớ năm 45 tôi thích gửi thơ đăng báo, báo nhi đồng. Lúc đó khoảng 13 tuổi. Nhớ là đăng báo nhi đồng trong thời gian đó, nhưng không nhớ là bài gì và trước đó làm bài gì.

Thời kỳ thứ hai, tôi nhớ có bài thơ thay cho thiệp cưới năm 1955, đó là bài *Nga*, về sau có in lại trong cuốn **Nguyên Sa tập I.** Bài đó cũng có thể coi là bài đầu tiên được mang đi in khi trưởng thành, tức trên 18 tuổi.

Và bài thứ ba mà tôi in ở Việt Nam với bút hiệu Nguyên Sa là bài *Paris* in trong tờ báo của các anh em văn nghệ Việt Nam do anh Thanh Nam đưa đến dùm tôi, vì khi đó tôi chưa về nước. Tôi vừa về đến thì thấy báo in ra có bài thơ của tôi.

Tôi nhớ có ba bài đó có thể xếp loại đầu tiên được, còn bài nào đầu tiên thì không nhớ.

Nhưng hồi học bên Pháp anh vẫn tiếp tục làm thơ chứ?

NS: Vâng, phải tiếp tục chứ, nếu ngưng sẽ làm lại không được, văn chương cũng như võ nghệ, không luyện lúc làm lại thấy ngại và chật vật lắm.

Thưa anh, bài thơ mới nhất mà anh làm là... hôm nào?

NS: Bài thơ mới nhất tôi làm cách đây chừng độ một tuần, bài thơ này tên là *Dị ứng*.

Anh có thể đọc lên?

NS: Cái này xin anh miễn cho, thơ tự do, dài, phải đọc nguyên bài thì ý nghĩa mới hợp nhau, vì đoạn kết lật ngược lại các đoạn trên, đọc vài câu thì không tiện, mà đọc cả bài dài thì chiếm nhiều thì giờ. Lại nữa chúng ta đang nói chuyện trong một môi trường không có đàn sáo gì cả, thơ mà đọc không có những dụng cụ hỗ trợ đó thì có phần... vất vả.

Vâng, như vậy phải mời quý thính giả đọc các báo văn học nghệ thuật mùa xuân năm nay để thưởng thức bài thơ mới nhất của Nguyên Sa.

Thưa anh từ bài thơ thứ nhất làm thuở đầu đời hồi 13 tuổi, cho đến bài thơ mới nhất, có lúc nào anh tổng kết đã làm bao nhiêu bài không?

NS: Không, tôi không tổng kết. Khi làm xong một số bài để định in một tập thơ thì số lượng lại đổi thay, có khi thêm một vài bài vào, có khi lại vứt bớt ra vài bài, vì lúc làm thì ưng ý, về sau lại thấy không được ưng ý lắm. Nhưng nói chung tôi nhớ được bốn tập thơ, ba

tập đã in rồi, và tập thứ tư chuẩn bị in, **Nguyên Sa tập IV**.

Mỗi tập chỉ mang số chứ không có tên...

NS: Chỉ có số thôi.

Tập bốn bao giờ thì ra mắt?

NS: Độ một hai tháng nữa. Trước tôi định tháng Mười Hai, nhưng vì không khỏe nên thủng thẳng độ hai tháng nữa thì ra được.

Thưa anh, nếu cần chia thời kỳ thơ Nguyên Sa thì anh chia thành mấy thời kỳ?

NS: Phân loại thơ, cũng như phân loại bất cứ cái gì thì cũng tùy theo tiêu chuẩn mà mình chọn. Ví dụ chia theo thể loại, thì thơ người nào phần lớn cũng có thể loại lục bát, thể loại thơ mới, thể loại bảy chữ, bốn, năm chữ, vân vân. Có thể phân loại theo thời gian, ví dụ thơ làm trong thập niên đầu tiên khi bắt đầu làm thơ, rồi cách đó hai thập niên, rồi thập niên cuối cùng. Có thể phân chia theo chủ đề, ví dụ thơ tình, thơ chiến tranh, thơ gia đình, thơ xã hội. Cho đến bây giờ tôi không thấy tác giả Việt Nam nào phân loại thơ Nguyên Sa ra mấy thời kỳ, nhưng tôi biết có một nhà văn người Mỹ, ông Neil Jameison in cuốn sách của đại học Berkeley, trong đó ông ta phân loại thơ Nguyên Sa ra làm hai thời kỳ, một thời lỳ gọi là thơ *dương*, một thời kỳ gọi là thơ *âm*. Tôi cũng không hiểu rõ ý nghĩa của ông ấy, nhưng theo lời cắt nghĩa của ông ta thì thơ dương là thơ bảo thủ, chấp nhận chính quyền hiện tại, và làm thơ trong tính cách rong chơi, như thơ tình chẳng hạn. Còn thơ âm là thơ phản kháng, không chấp nhận chính quyền hiện tại, như thơ về chiến tranh. Ông ta người Mỹ thì lại muốn dùng chữ có vẻ Á đông, ông dùng chữ *Yang* và *Yin* tức là dương và âm, thay vì chữ *bảo thủ* và *tiến bộ* thì dùng như thế cho có vẻ có màu sắc xa xôi.

Thưa anh, có người nói thơ Nguyên Sa ít cách tân về hình thức, anh vẫn sử dụng các thể thơ lục bát, thất ngôn, ngũ ngôn hay là tám chữ, nhưng mà thơ anh vẫn thể hiện được tiếng nói của thời đại, vẫn là một phần đời sống tình cảm của lứa tuổi người Việt lớn lên vào cuối thập niên 50 của thế kỷ này. Như vậy thì cách tân về hình thức có quan trọng không trong tương quan với rung cảm của thời đại?

NS: Đầu tiên phải xác định rõ ràng cái việc làm thơ mà cách tân về hình thức thì có nhiều người làm không. Tôi thấy hình như chỉ có cụ Phan Khôi là cách tân về hình thức để làm ra loại thơ mới, được hỗ trợ bởi ông Thế Lữ, còn Xuân Diệu, Huy Cận vẫn làm thơ tám chữ. Gọi là cách tân thì chỉ mình ông Phan Khôi cách tân chứ không thể nhiều người cách tân được. Còn như cụ Nguyễn Du thì không cách tân gì cả, làm thơ lục bát. Các cụ Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương thì làm thơ Đường. Các loại này cũng không cách tân. Mà nếu như mỗi nhà thơ đều cách tân một loại thơ thì có mấy ngàn loại thơ thì... nhiều quá. Ngoài những thể thơ lục bát, ngũ ngôn, tám chữ, tôi có làm thơ thể tự do, số thơ tự do chiếm phân nửa các bài thơ tôi làm. Thơ tự do có cách tân không? Tôi nghĩ nó cũng không cách tân bao nhiêu, vì nó cũng là một loại thơ nằm trong dòng tiến bộ của thi ca, từ khung khổ có vần điệu phá thể ra không vần điệu và nó được ảnh hưởng khá nhiều bởi thơ tự do của thế giới. Thơ phản ảnh rung cảm của chính người làm thơ, cái gì mà người ấy rung cảm mà làm đạt tới, thì giọt nước đó có một chút ánh sáng lung linh của đại dương to lớn kia. Nhưng mà thể thơ thì tôi không nghĩ nó có vai trò to lớn ấy.

Thưa anh, một số những bài thơ anh làm trong những năm gần đây, tôi thấy có chứa đựng nhiều hình ảnh dục tính, cái đó là thời thượng hay là cảm xúc tự nhiên?

NS: Trước hết tôi xin hỏi anh Điểu về chữ dục tính, anh hiểu thế nào là hình ảnh dục tính? Một pho tượng khỏa thân ở vườn Lục Xâm Bảo có dục tính không? Bức tranh người đàn bà tắm của họa sĩ Matisse thì có dục tính không? Muốn trả lời câu hỏi này phải có ý nghĩa chính xác của chữ dục tính. Sau câu hỏi về vấn đề rất thiết thân của hội họa, tôi xin chuyển sang câu hỏi văn chương. Thơ cụ Nguyễn Du thì theo anh có dục tính không? Thơ của bà Huyện Thanh Quan, của bà Hồ Xuân Hương, của Tú Xương có dục tính không? Ví dụ cụ Nguyễn Du tả *Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề* thì theo anh có dục tính không? Còn bà Hồ Xuân Hương thì khỏi cần viện dẫn vì ai cũng biết thơ của bà, *Đánh Cờ, Đánh Đu*... những bài thơ đó thì có dục tính không? Riêng tôi, tôi nghĩ đến mục đích của người mô tả, cái gì chi phối việc mô tả ấy. Nếu bức tượng khỏa thân ở vườn Lục Xâm Bảo được lập ra để khích dâm thì cái đó là cái dục tính xấu. Còn nếu để mô tả một vẻ đẹp, hình thể của con người rất đẹp, thì đó là dục tính tốt. Cũng như cụ Nguyễn Du khi mô tả người đàn bà làm những nghề vất vả thì cụ mô tả bằng vành ngoài vành trong, thì chỉ mô tả chi tiết kỳ thú của nghề nghiệp chứ không phải là mục đích khích dâm, thì đó là một đoạn thơ có dục tính tốt chứ không phải xấu.

Thưa anh, khi đặt câu hỏi như vậy tôi không đặt vấn đề bình luận giá trị đạo đức mà chỉ là hoàn toàn trên phương diện thẩm mỹ thôi.

NS: Vâng, thẩm mỹ thôi. Nhưng mà chữ đó nghe thấy tự động người ta thấy có phản ứng. Khi người hỏi dục tính thì nhằm kết án hay là

nhằm mô tả nội dung bài thơ thôi. Như anh vừa nói mô tả, nếu phân biệt được thì tốt, không phân biệt được cũng không sao.

Ở tuổi 65, chúng tôi thấy Mai Thảo nói tới "miếu đền," Võ Phiến thì nói tới "đường về," còn anh, anh nghĩ tới cái gì?

NS: Tôi thực sự không theo dõi những chủ đề mà anh Mai Thảo và anh Võ Phiến đang quan tâm, nhưng tôi giờ này không nghĩ nhiều đến vấn đề đó, tôi cũng tránh nghĩ đến vấn đề đó vì tôi đang bị đau, bệnh tình cũng khá nặng. Khi khỏe có thể nghĩ đến "miếu đền" một cách thoải mái nhưng khi đau yếu nghĩ đến "miếu đền" thấy sợ lắm, không dám nghĩ nhiều. Tháng Sáu vừa qua tôi phải đi giải phẫu, cách đây chín năm tôi đã giải phẫu ung thư cổ, tháng Sáu vừa qua giải phẫu ung thư bao tử, cắt một phần bao tử, tôi phải nằm nhà thương ba chục ngày, sau đó khi về phải hóa học trị liệu mất hai tháng, cái đó làm mệt mỏi lắm, giờ còn đang thời kỳ phục hồi. Tháng trước đi còn cảm thấy bồng bềnh, bước chân chưa vững trên đất, bây giờ đi thì vững hơn. Mô tả cụ thể tình trạng sức khỏe hiện nay: nếu xét về phương diện trọng lượng thì mất 30 pounds, nếu xét về phương diện "lông lá" thì mất hết, vì môn hóa học trị liệu làm rụng tóc. Thành ra chung về toàn bộ sức khỏe thì tôi mới phục hồi vào khoảng 50 phần trăm sức khỏe mà tôi có trước tháng Sáu. Bây giờ ngồi làm việc một tiếng thì phải nằm hai tiếng, không làm việc lâu được.

Anh có theo dõi về một vài cuộc thảo luận về thơ cũng khá sôi nổi trên mấy tờ như là *Văn Học, Hợp Lưu*... Có những cuộc thảo luận về thơ con cóc do Nguyễn Ngọc Tuấn tức Nguyễn Hưng Quốc đưa ra, hay là thơ tục của Đỗ Kh., anh nghĩ sao?

NS: Tôi không theo dõi tí nào về chủ đề thơ con cóc và thơ tục, tôi hoàn toàn không biết gì về việc này.

Nguyên Sa
(qua nét bút Nguyên Khai)

Trở lại với thơ Nguyên Sa. Thơ Nguyên Sa đã được phổ nhạc khá nhiều, anh có thích những bản nhạc đó không, và việc phổ nhạc, theo anh, có làm tăng giá trị của bài thơ lên không?

NS: Nhạc hoàn toàn không làm tăng giá trị của thơ được, chỉ có thơ làm tăng giá trị của bản nhạc thôi. Vì bản nhạc có cuộc đời ngắn lắm, nhạc cải cách của mình thì nhiều lắm là mươi năm, hai chục năm đến năm chục năm, còn bài thơ có thể lâu hơn thời gian đó nếu bài thơ có giá trị thực và được người ta đón nhận. Ví dụ bài thơ *Phố Núi Cao* (tôi quên tên đúng của bài thơ) của Vũ Hữu Định, bài *Ngậm Ngùi* của Huy Cận, đều do Phạm Duy phổ nhạc. Tôi chắc bài thơ *Ngậm Ngùi* vẫn có giá trị của thơ Huy Cận, thơ Vũ Hữu Định vẫn có giá trị của Võ Hữu Định.

Thưa anh, xin hỏi anh câu hỏi cuối cùng, có tính cách tổng quát: Thơ Việt Nam nói chung của nửa sau thế kỷ 20 thì anh thấy có vượt được thơ của đầu thế kỷ này không?

NS: Trong thơ, tôi không thấy vượt hay không vượt, tôi chỉ thấy nó có khác không. Tôi thấy thơ sau này có khác thơ lúc trước. Mỗi thời kỳ thơ đều có nét riêng của nó. Còn nói hơn, vượt thì khó lắm, bởi vì mỗi tác giả tồn tại thì họ đã đạt được tuyệt đỉnh của loại thơ đó. Thơ tả cảnh của bà Huyện Thanh Quan, *Thăng Long Thành Hoài Cổ* chẳng hạn thì đạt tuyệt đỉnh của thơ Đường tả cảnh. Làm thơ Đường tả cảnh thì sẽ hay trong cách của thơ Đường, còn làm thơ tự do tả cảnh thì sẽ đạt cái tuyệt đỉnh trong thơ tự do. Chỉ có khác biệt chứ không hơn kém. Không thể bảo bài thơ tự do đó vượt bài *Thăng Long Thành Hoài Cổ* của bà Huyện Thanh Quan. Bài thơ đã thành công tức nó đạt được tột đỉnh của nó, (của tác giả đó chứ không phải nguyên thể loại đó.) Thành ra khó lòng nói một bài sau vượt được bài trước, cũng không thể nói bài trước trùm lấp để bài sau không có chỗ đứng riêng. Mỗi bài thơ, mỗi thời kỳ đều có nét riêng của nó.

Thêm một câu cuối cùng nữa: Anh thích thơ của tác giả nào?

NS: Tôi không có ý kiến. Thật ra mỗi người tôi thích một ít chứ không riêng một tác giả nào. Thích nhiều tác giả, mỗi tác giả thích một hai bài. Khi thì thích bài của Cao Bá Quát, khi bài của Nguyễn Khuyến, Nguyễn Du, Trần Tế Xương, Bà Huyện Thanh Quan, HỒ Xuân Hương, có bài Quang Dũng, có bài Huy Cận, vân vân.

Thưa anh Nguyên Sa, được nghe giọng nói của anh vẫn còn sang sảng, rất mừng anh đã qua khỏi được căn bệnh vừa qua, xin chúc anh mau bình phục hơn nữa và tiếp tục làm thơ để thính giả được thưởng ngoạn.

NS: Cám ơn anh và quý vị đã bỏ thì giờ để nghe những câu trả lời có tính cách văn nghệ của tôi.•

ĐỒNG VỌNG TIẾNG CỌP GẦM

NGUYỄN TƯ DUY

Cọp chẳng những xuất hiện chốn núi rừng, mà còn xuất hiện trong văn chương nữa. Trên các trang *Hậu Tây Du Ký* của Thiên Hoa Tài Tử và *Thủy Hử Truyện* của Thi Nại Am, không thiếu tiếng cọp gầm vang dội. Đó là tiếng lũ cọp bị bại dưới tay Tiểu Thạch Hầu Tôn Tiểu Thánh và con cọp tấn công Võ Tòng trên Cảnh Dương Cương.

Ngoài bản chúng tôi dịch chuyện cọp trong *Hậu Tây Du Ký*, xin chép ra đây hai bản dịch đoạn văn *Võ Tòng đả hổ* của Thi Nại Am, do hai dịch giả Võ Minh Trí và Á Nam Trần Tuấn Khải, để độc giả thưởng thức, nhân dịp Tết Mậu Dần.

I. Cọp trong 'Hậu Tây Du Ký':

Tiểu Thạch Hầu hàng phục Long Vương xong, lại nghĩ:

"Trong biển có rồng là vua; ở núi hẳn cọp là chúa. Rồng vốn chân Dương, có chút linh tánh, còn biết tiểu Tôn ta người tốt, tìm mọi cách làm quen. Như thế, ta sẽ bỏ qua những lỗi lầm của họ. Lũ cọp kia là loài ngu xuẩn, tàn bạo, gặp người chúng muốn ăn thịt ngay. Huống chi chúng lại ở trong núi. Trong núi là chỗ con cháu ta ra vô. Nếu ta không trừng trị chúng một phen, ắt chúng vẫn coi con cháu ta như thịt cá. Há đó chẳng làm mất uy phong, thể diện của ta sao?"

Dự tính xong, Tiểu Thạch Hầu xách thiết bảng đến núi phía Tây tìm cọp để đánh. Ai không biết cọp khác chi kẻ ác. Dù chúng không hiểu lễ nghĩa, ăn người chẳng chán, nhưng cũng chỉ làm khổ người lương thiện yếu đuối, còn nếu gặp các tay thạo bắt hoặc bắn hổ như Phùng Phụ, Lý Quảng thì chúng cũng biết sợ hãi.

Ngày kia, con hổ đói tuần núi nghe tiếng chân người lại gần, lòng rất hân hoan, nói:

"Hôm nay may thật! Ta lại được no bụng!"

Nó nhanh nhẹn phục lại trong bụi rậm mà rình. Thấy Tôn Tiểu Thánh hùng dũng oai phong, cầm Kim Cô thiết bổng tiến lên núi, nhìn bên này, ngó bên nọ, con cọp đói tuy ngu xuẩn, nhưng cũng là loài tham sống sợ chết, đâu dám nhảy ra! Nó len lén dông về hàng báo lũ cọp hay:

"Có người lên núi!"

Lũ cọp la lớn:

"Ngươi đúng là đồ ngốc! Đã có người lên núi, sao ngươi không ăn phứt nó đi? Còn chạy về đây báo cáo cái gì!"

Con hổ vẫy đuôi, nói:

"Tôi trông người đó mõm nhọn má hóp, ốm nhom ốm nhách, không giống kẻ vui lòng để người ta bắt ăn thịt dễ dàng!"

Lũ cọp nói:

"Dù ốm tong ốm teo, ngẫu nhiên gặp đám hung thần này, nhứt định nó phải toi mạng!"

Bảy tám con mãnh hổ, gầm thét vang dậy, nhảy ra khỏi hang, vọt nhanh tới trước núi.

Tôn Tiểu Thánh thấy chúng từ xa, vui vẻ nói:

"Nghiệt súc đến đúng lúc! Ta đang tìm chúng bây đây!"

Lập tức, Tiểu Thánh vung thiết bổng nhắm đầu lũ cọp đập nhầu. Bảy tám con cọp dữ tợn, nhất tề nhe nanh múa vuốt từ bốn phía xông vào tấn công Tôn Tiểu Thánh.

Tôn Tiểu Thánh liền nói:

"Hay cho lũ nghiệt súc! Các ngươi chẳng biết sống chết là gì! Ta bắt buộc phải sát sanh

rồi!"

Tiểu Thánh nắm chặt thiết bổng, như con chim điêu lao tới, múa may xoay chuyển nhanh tợ chong chóng. Lũ cọp lẩn tránh không kịp. Thiết bổng trúng răng, răng rụng, nhằm vuốt, vuốt bị thương, chạm xương, xương gãy, quét da, da rách. Tất cả thua xiểng liểng, đau đớn chạy tứ tán mong thoát thân. Chỉ có một con cọp vàng bị thiết bổng quét trúng cẳng sau, ngã quay ra đất, nằm ngay đơ. Tôn Tiểu Thánh lướt tới, toan giáng thêm một thiết bổng, nhưng khi thấy con vật nằm mẹp, lúc lắc đầu dường có ý xin tha mạng, thì dừng tay quát:

"Nghiệt súc! Ngươi cũng biết sợ chết à?"

Cọp đó chỉ gật đầu. Tiểu Thánh nói:

"Ngươi đã sợ chết, ta cũng không nỡ giết ngươi. Phía hữu núi Hoa Quả của ta còn bỏ trống, thường bất chợt có người tới trộm cắp. Nay ta đem ngươi canh giữ mặt ấy."

Tôn Tiểu Thánh bèn nhổ một sợi lông, biến thành sợi dây sắt, cột cổ con cọp, dắt đi như dắt dê vậy.

II. Hai bản dịch 'Võ Tòng Đả Hổ' của Võ Minh Trí và Á Nam Trần Tuấn Khải

1. Bản dịch của Võ Minh Trí:

Đi đặng đôi ba chục bước, chủ quán lật đật chạy theo kêu lại mà rằng: "Khoan đã, ở đây nghỉ rồi mai sẽ đi." Võ Tòng hỏi rằng: "Sao lại khoan?" Chủ quán nói: "Cách đây một đổi xa xa có một cái giồng cát tên là Kiển Dương cang; giồng ấy có một con cọp rất lớn, đã hại hết ba bốn mươi mạng người rồi, cho nên quan Huyện có đăng bảng dặn rằng: "Hễ ai đi ngang qua đường ấy thì chờ đến giờ Tị giờ Ngọ và giờ Mùi, lại phải kết bọn với nhau cho đặng đôi ba mươi người thì mới nên qua chỗ ấy. Bây giờ đã quá giờ Thân rồi, tôi e khách quan đi qua đó không đặng, xin khách quan trở lại nghỉ rồi mai sẽ hiệp đoàn kết lữ với người ta." Võ Tòng nói: "Tưởng vật chi thì sợ, chớ cọp thì tôi chẳng biết sợ đâu." Nói rồi liền đi riết lên Kiển Dương cang. Đến nơi vừa bước lên giồng thì thấy có tấm bảng đề rằng:

"Dương cốc huyện Tri huyện, làm tờ này truyền rao cho nhơn dân trong huyện và thương khách xứ xa đặng rõ: Nguyên Kiển dương cang đây mới có một con cọp lớn hại hết ba bốn mươi mạng rồi, trong huyện đã truyền rao cho làng xóm và những thợ săn lập thế bắt, song bắt chưa đặng. Vậy những người thương khách đi ngang qua đây thì phải hiệp đoàn kết lữ với nhau chừng hai mươi người rồi sẽ qua giồng này, lại phải đi từ giờ Tị giờ Ngọ và giờ Mùi ba giờ ấy mà thôi, còn mấy giờ khác thì không nên qua."

Võ Tòng xem bảng rồi mới tin lời chủ quán là thiệt, song không lẽ trở lại, phải lấy gói mà mang vào vai, còn cây hèo thì cầm trên tay cho sẵn, đặng có cự với cọp ấy.

Đi đặng một đỗi thì cọp ấy nhảy ra, Võ Tòng ráng sức đánh với cọp một hồi, cọp ấy thất thế bị Võ Tòng đánh chết.

Khi cọp ấy chết rồi, thì Võ Tòng cũng mệt lắm, đi nữa không nổi tính bề trở lại quán, song đi tay không thì sợ chủ quán cười, còn vác cọp trở lại thì sức đã mệt rồi, e khi đi đường xa không nổi; bèn nghĩ thầm rằng: "Thôi, để ta nghỉ một lát cho khỏe sẽ vác cọp trở về quán mà nghỉ, rồi mai sẽ đi." Bèn ngồi xuống nghỉ một hồi, kế gặp một tốp thợ săn kéo đến thấy Võ Tòng ngồi một mình thì cả kinh hỏi rằng: "Chỗ này là chỗ dữ, sao chú dám ngồi đây?" Võ Tòng thuật hết đầu đuôi cho mấy người thợ săn nghe. Mấy người thợ săn cả mừng...

2. Bản dịch của Á Nam Trần Tuấn Khải:

Bấy giờ chủ hàng chạy ra gọi lên mà bảo rằng:

"Này ông khách đi đâu đấy?"

Võ Tòng nghe nói đứng dừng lại mà rằng: "Gọi ta làm cái gì? Ta có thiếu tiền của anh đâu mà gọi?"

"Tôi gọi vì có lòng tử tế đó thôi, ông hãy vào nhà tôi mà xem giấy của quan yết thị đã."

"Yết thị gì?"

"Hiện nay ở trên núi Cảnh Dương có một con cọp rất lớn, cứ đến chiều là ra đón ở đường, để hại người qua lại, xưa nay giết hại đã có tới hai ba mươi tên hảo hán, mà chưa ai làm sao trị nổi. Bởi vậy quan trên đã nghiêm sức cho bọn săn bắn đi lùng bắt, và yết giấy cho các hành khách, tất phải đợi nhau kết thành một tụi, trong khoảng giờ Tị giờ Ngọ giờ Mùi (tức khoảng trưa) thì mới được đi qua núi, còn buổi sớm chiều hôm và khách đi một mình, thì cấm không cho qua đấy. Nhân thế rồi sợ ông đi có một mình, mà lại gần tối rồi, lỡ ra thiệt đến tánh mạng thì nguy, vậy bất nhược, ông hãy tạm nghỉ ở hàng tôi, để đợi sáng mai có đông người, rồi sẽ đi mới được."

Võ Tòng nghe nói cười mà đáp rằng:

"Ta đây người ở huyện Thanh Hà, xưa nay đi qua núi Cảnh Dương này ít ra cũng có vài mươi lần, nào có thấy ai nói đến chuyện beo cọp gì đâu? Anh đừng giở đến chuyện ấy mà

lòe ta mới được. Mà dẫu cho có cọp nữa, thì ta đây nào có sợ gì!"

Nhà hàng nói:

"Đây là lòng tốt của tôi, tôi muốn cứu ông, nếu không tin, thì làm xem bảng yết ở đây thì biết."

Võ Tòng gạt phắt đi mà rằng:

"Thôi đừng nói nữa... Dù có cọp thực nữa, lão gia đây cũng không sợ... Anh định giữ ta ở lại đêm nay cướp tiền mà hại ta, rồi lại đem cọp ra lòe ta hay sao?"

Chủ nhà hàng lấy làm bực mình liền đáp lại rằng:

"Ông không biết lòng cho tôi, được, thôi tùy ý, không tin thì cứ đi đi."

Nói xong, lắc đầu, ra vẻ tức mình mà trở vào nhà.

Võ Tòng lại điềm nhiên vác gậy lên vai, bước khoát đạt lên núi Cảnh Dương. Đi được bốn năm dặm đường, đến chỗ chân núi, thấy bên đường có một cây lớn gọt trắng một quãng vỏ, có viết mấy hàng chữ lên trên. Võ Tòng đứng dừng lại ngửa mặt lên xem, thì thấy chữ yết rằng:

"Trên núi Cảnh Dương có cọp lớn hại người, vậy phàm các khách thương qua lại, tất phải đợi đến giờ Tị, giờ Ngọ, giờ Mùi, mà tụ họp đông người, sẽ đi qua núi. Xin chớ có liều mà chết."

Võ Tòng xem xong cười mà nói rằng:

"Cái này là mưu mẹo của thằng hàng cơm, nhưng ta đây có sợ gì, định lừa người ta phải trọ lại ở hàng nó đây... nhưng ta đây có sợ gì?... Nói đoạn lại vung ngang cây gậy mà đi xuống núi. Bấy giờ vào khoảng giờ Thân, mặt trời đã sắp tà tà lặn. Võ Tòng thừa lúc hơi men cao hứng, cứ vùn vụt bước tràn lên núi.

Đi độ nửa dặm đường, đến một tòa miếu cổ, chợt trông thấy trước cửa miếu dán một tờ bảng yết, chàng liền đứng dừng lại ngẩng lên để xem. Trong bảng yết rằng:

Huyện Dương Cốc yết thị cho các hành khách bộ hành cùng biết. Hiện nay trên núi Cảnh Dương có con cọp lớn giết hại nhiều người. Bản huyện đã sắc cho các nhà đi săn lùng bắt chưa được. Vậy phàm khách thương đi đến đây, tất phải đợi có đông người, mà chờ đúng giờ Thìn, giờ Tỵ, giờ Ngọ, giờ Mùi thì mới qua núi được. Còn các giờ khác và khách đi một mình, đều cấm không cho đi qua núi, e khi thiệt hại tính mạng không chơi...

Nay yết thị. Ngày... tháng.. năm..... niên hiệu Chính Hòa.

Võ Tòng nom đến đấy, đã có ấn tín quan tư cẩn thận, bấy giờ mới tin trên núi có hổ, liền toan quay lại lên núi để nghỉ. Đoạn rồi lại nghĩ thầm trong bụng rằng:

"Nếu bây giờ ta về đấy, tất nhiên bị chủ điếm chê cười, như thế là không phải tay hảo hớn... làm thế nào cho tiện?"

Chàng nghĩ vơ vẩn một lúc, rồi lại nói một mình rằng: Sợ cái gì? Ta thử đi xem đã làm sao?... Nói xong lại vác gậy mà sồng sộc đi lên.

Rượu này sức ấy tài kia
Trời còn coi bé huống chi vật thường
Vì không thiết thạch can trường
Gánh sao cho nổi tang thương với đời?

Khi Võ Tòng đi được mấy bước, nghe chừng hơi rượu đã bốc lên hừng hực liền lật cái nón khoác về sau lưng, rồi cặp gậy vào một

DƯƠNG KIỀN

CƠN GIÓ THOẢNG

Hôm qua trời đổ tuyết,
Hôm nay bỗng nắng lên.
Trong lạnh lùng băng giá,
Ấm áp tâm bình yên.

Hễ không mong thì được
Long lanh một giọt sương.
Ngọc ngà trời đất đó
Trang điểm giữa vô thường.

Nếu ngày mai tuyết đổ,
Ta vẫn vui hôm nay.
NIỆM không ở quá khứ,
QUÁN chẳng đợi tương lai.

Trời đất bày rồi xóa,
Tay ta xóa lại bày.
Mất, còn cơn gió thoảng,
Không rượu mà như say.

Bergen 02.97

bên sườn, mà hăm hở bước đi. Hồi đó, đương dạo tháng 10 đêm dài ngày ngắn, nên đi chưa được mấy chút đường thì mặt trời đã lặn, chàng liền nói lẩm bẩm một mình rằng:

"Đây làm gì có hổ, chẳng qua họ chỉ sợ không dám đi đêm mà thôi."

Nói đoạn lại dấn bước đi lên, bấy giờ hơi rượu càng ngày càng ngấm, lại càng nóng bức khó chịu, chàng liền một tay cầm gậy, một tay cởi phanh áo ngực mà đi thốc vào lối rừng cây. Chợt trông thấy viên đá xanh lớn để một bên đường, Võ Tòng liền dừng lại, dựng thanh gậy vào một mạn rồi nằm lăn lên viên đá toan ngủ.

Đương khi nghiêng ngã thích tình, thì bỗng có một trận cuồng phong đưa đến, rồi nghe thấy ở đàng sau bụi cây có tiếng gầm lên dậy đất, đoạn rồi một con cọp rất lớn ở đâu xuất hiện ra.

Võ Tòng trông thấy, kêu lên một tiếng "Ái chà," rồi nhảy bổ dậy vớ thanh gậy nấp vào bên cạnh viên đá. Con cọp kia đương khi bụng đói, miệng khát, trông thấy có mồi ăn, liền gầm lên một tiếng, cong vót đuôi lên, giơ hai vuốt chân trước cào xuống đất mấy cái, rồi nhún mình nhằm nơi Võ Tòng nấp mà nhảy vọt xuống đánh sầm một cái, khác nào như đất lở trời long vậy.

Võ Tòng thấy vậy giật mình đổ toát mồ hôi, thành ra hơi rượu đương nồng, mà bỗng dưng mát lạnh, rồi vất mình đến vút một cái, mà tránh hẳn về sau lưng cọp.

Hổ ta trông về phía trước, sau không được, liền đạp hai hàng vuốt trước xuống đất, rồi ném mình mà quay ngoắt để vồ. Võ Tòng lại lui sang một bước mà tránh hẳn về một bên. Hổ ta thấy vồ không trúng, thì gầm thét lên một tiếng như sấm đánh lưng trời, cơ hồ đất núi Cảnh Dương cũng phải ầm ầm chuyển động, rồi dựng thẳng đuôi lên cứng như gậy sắt và vật sang để đánh. Võ Tòng lại lánh về một bên. Thành ra anh hổ lại đánh cái trắng.

Nguyên giống hổ bắt người, thường dùng ba cách: một là tát, hai là vồ, ba là đánh. Nay thấy dùng hết ba cách ấy, mà không ăn thua gì, thì trong dạ đã chột đi một nửa phần, liền gầm lên một tiếng nữa, mà quay chồm trở lại.

Võ Tòng thấy hổ ta quay chồm lại, liền hai tay múa cây gậy, rán hết sức bình sinh, giơ thực thẳng cánh, vụt một cái nghe rắc một tiếng, rồi có một cây to đổ ngay trước mặt.

Chàng định tình lại để nom, thì té ra ngọn gậy đánh gấp quá, không trúng vào con cọp, mà lại trúng ngay vào cây khô ở bên, làm cho cây cũng gãy xuống mà gậy thì mất phăng đi một nửa, chỉ còn một nửa ở tay.

Bấy giờ cọp nóng tiết, lại gầm thét ầm ỹ mà quay lại vồ luôn cái nữa.

Võ Tòng vội giật lùi lại vào khoảng hai mươi thước, vừa hay khi ấy hai chân trước của cọp ta vồ soài xuống chỗ đất ở trước mặt Võ Tòng, chàng liền vứt phăng gậy ra một bên, rồi vung hai tay ra nắm lấy bờm con hổ mà ấn xuống đất.

Hổ ta hết sức cựa dậy, song bị Võ Tòng cũng hết sức đè xuống, mà giơ gót cẳng nhè giữa mặt con hổ mà dọi lấy dọi để một hồi. Hổ tức mình kêu rầm rít lên, rồi hai chân sau đạp cào xuống mặt đất, làm cho đống đất đàng sau lõm xuống hẳn như vũng sâu vậy. Mãi sau hổ ta mệt nhoài mệt lữ, không còn hơi sức nào cự lại được, Võ Tòng liền tay trái giữ chặt lấy bờm ấn xuống đất, rồi rút tay phải ra mà giơ những quả đấm như sắt, hết sức bình sinh, đánh luôn cho năm bảy mươi quả đấm nữa.

Hổ ta bị đấm một lúc, vọt máu tươi ra khắp cả mồm mũi và hai mắt, rồi chỉ thở hồng hộc, mà lử đi không cựa được.

Bấy giờ Võ Tòng mới buông tay ra, rồi chạy đến bên gốc cây tìm lấy đoạn gậy gãy mà đem đến đánh luôn mấy chục cái nữa, cho hổ chết hẳn mới thôi.

Đoạn rồi chàng sấn vào vũng máu, định xách con hổ đem xuống dưới núi, song vì lúc trước dùng sức quá mạnh, thành thử bấy giờ chân tay đều rời rã cả ra, mà không sao nhấc nổi lên được.

Võ Tòng thấy vậy, liền bỏ con hổ ở đấy, rồi lại lên trên viên đá ngồi nghỉ. Một lúc chàng nghĩ thầm rằng: "Bây giờ trời đương tối tăm thế này, nếu ta ngồi đây mà lỡ có con hổ nào nữa bò ra, thì cự địch làm sao được? Bất nhược ta hãy xuống núi tìm chỗ nghỉ, rồi sáng mai sẽ liệu."

Nghĩ đoạn liền lấy nón, lại khoác lên vai rồi quanh quất theo lối rừng cây mà lần đi xuống núi... Vừa đi được nửa dặm đường thì quả nhiên lại thấy hai con cọp nữa đương ở trong đám bụi cỏ hiện ra, chàng bèn kêu lên một tiếng "Trời ơi" mà rằng:

"Phen này thì ta nguy mất!"

Nói đoạn thấy hai con cọp ấy bỗng dưng đứng dựng ngay lên mà đi. Võ Tòng định tình lại để xem thì té ra là hai người đầu đội lốt hổ, mà mỗi người tay cầm một cái đinh năm đi đến.

Hai người ấy trông thấy Võ Tòng thì lấy

làm kinh ngạc mà hỏi rằng:

"Anh... anh này có dễ... dễ ruột beo, gan sư tử, mật lớn bọc cả lấy thân hay sao mà đêm hôm không có khí giới gì ở trong tay mà lại dám đi qua đây như vậy? Anh... anh là người hay ma?"

Võ Tòng hỏi lại rằng:

"Hai các anh là người thế nào?"

Hai người kia đáp rằng:

"Chúng tôi là đám đi săn ở bản xứ đây."

"Các anh định lên núi làm gì?"

Hai anh kia lại choáng người lên mà rằng:

"Chết nỗi anh không biết à? Ở đây có một con cọp rất to, đêm đến vẫn ra ăn thịt người, đám đi săn chúng tôi hiện đã thiệt mất bảy tám mạng, còn đám thương khách qua lại cũng chết hại không biết đến đâu mà kể. Bây giờ quan huyện sức giấy cho lý trưởng làng tôi phải loan cho bọn đi săn để lùng bắt, nhưng giống ghê gớm ấy nào ai đã dám đến gần được nó ở đâu? Bởi thế mà tụi chúng tôi bị đòn vọt mấy lần cũng chưa sao bắt được. Hôm nay anh em lại kéo đến mười mấy tên dân phu trong làng, anh nào anh nấy đều phải mang gậy cung tên thuốc mà nấp ở các nơi để rình. Vừa rồi trông thấy anh ở trên núi đi xuống, chúng tôi lấy làm kinh sợ tưởng hắn đã ra, ai ngờ lại là người, mà sao dám đi bây giờ? Thế anh có trông thấy con cọp ấy không?"

Võ Tòng cười mà đáp rằng:

"Ta đây là Võ Nhị Lang, người ở huyện Thanh Hà, vừa rồi đi qua đám rừng cây ở trên, bỗng có con cọp ra đó bị ta đánh cho mấy cẳng tay chết rồi."

Hai anh thợ săn nghe nói ngây hẳn người ra một lúc rồi mới nói rằng:

"Không có lẽ thế?"

"Các anh không tin, thử nom xem trên mình ta có máu me be bét ra đây không?"

"Làm thế nào mà đánh được nó?"

Võ Tòng bèn đem chuyện lúc đánh nhau với hổ thuật cho hai người nghe.

Hai người nghe xong thì hoảng hốt mơ hồ vừa mừng vừa sợ, rồi gọi đám dân phu cùng đến đó mà nói chuyện cho chúng nghe.

Võ Tòng bảo với tụi đi săn rằng:

"Các anh thử theo ta lên núi này mà xem."

Chúng nghe nói vẫn còn nửa tin nửa ngờ chưa dám quả quyết đi lên. Sau các người đều có dao gang đá lửa liền bàn nhau thắp đến dăm bảy bó đuốc mà liều theo Võ Tòng đi lên núi.

Khi tới giữa núi, quả nhiên có con hổ nằm chết lăn queo ở đó chúng trông thấy mừng dũ người ra...

*

Dưới ngọn bút của Thiên Hoa Tài Tử và Thi Nại Am, hình ảnh cọp thật rõ nét, sống động! Tiếng cọp gầm vùng núi Hoa Quả và trên đồi Cảnh Dương dường như đang khơi dậy trong lòng ai kia, giữa bầu không khí đầu năm Mậu Dần này, một niềm ước vọng: Mong rằng sẽ có rất nhiều Tiểu Thạch Hầu Tôn Tiểu Thánh và Võ Tòng, để âm thanh kinh hoàng đó không còn cơ hội vang lên...

Tài Liệu:

* Thủy Hử Truyện, Văn Hóa Đô Thư Công Ty, Đài Bắc.
* Hậu Tây Du Ký, Trí Dương Xuất Bản Xã, Đài Loan.
* Tân Tu Khang Hy Tự Điển, Khai Nghiệp Thư Cục, Đài Bắc.
* Tân Nhã Trung Văn Tự Điển, Hương Cảng.
* Thủy Hử, Võ Minh Trí dịch, Xuân Thu tái bản.
* Thủy Hử, Á Nam Trần Tuấn Khải dịch, nxb Khai Trí

BẢY NĂM TRÊN ĐẤT TÂY TẠNG

TRẦN VIẾT AN CỰU
phóng tác

* Đã xem phim *"Bảy năm ở Tây Tạng"* không thể không đọc *"Bảy năm trên đất Tây Tạng"*.
* Một chuyện đường rừng hấp dẫn, lý thú có một không hai lại thấm mùi đạo vị, giải thoát.
* Đọc để hiểu thêm về Đạt Lai Lạt Ma và đất nước Tây Tạng ngàn đời tuyết phủ.
* Giá 18 dollars, sách dày 370

Thư từ tiền bạc xin gửi về:
TRAN
4343 W. 142ST, Apt #F
Hawthorne, CA 90250. USA

TẾT TA Ở TÂY

TRẦN NGỌC TUẤN (Cộng Hòa Tiệp)

Người Việt mình ở Đông Âu ăn tết thế nào? Tết — không có Tết thì mình vẫn phải... ăn quý vị ạ! Nhưng ăn Tết, đón Tết, vui Tết, và chơi Tết ở bên này thì cũng nhiều chuyện lắm. Người Việt mình dù ở đâu (ngay cả khi tôi còn sống nơi quê nhà, chỉ xa Hà Nội vào dịp Tết là lòng cũng thấy buồn), huống hồ giờ đón Tết, ăn Tết, hưởng Tết tại một vùng đất xa lạ, cứ thấy mình như là kẻ ở trọ, kẻ lữ khách tấp vào cái quán nào đấy, ăn một bữa, ngủ một tối, rồi để ngày mai lên đường trở về bản quán.

Người Việt Đông Âu thường gọi tất cả những người Tiệp, Đức, Nga, Hungari... là Tây (tất nhiên Pháp thì là Tây một trăm phần trăm rồi). Gọi mãi, thành quen, đến nỗi mấy người bên Pháp sang lắc đầu: 'Các ông quan niệm sai bét be về địa lý, xưa nay người Việt chỉ gọi Pháp là... Tây thôi!"

Tôi mở đầu dài dòng như vậy, cũng để biện minh cho tựa đề bài ký kể về người Việt Đông Âu ăn Tết ở Tây ra sao?

Bên này, bà con mình ăn Tết sớm, bởi lẽ, sau tết Dương Lịch, người Việt mình nghỉ dài ngày; nguyên nhân chính là đa số sống bằng nghề buôn bán, mà qua Tết dương lịch thì sức mua giảm, trời lạnh, thôi thì làm cả năm nghỉ Tết sớm cho "khỏe."

Vào những khu chợ Việt Nam ở Praha (Cộng Hòa Tiệp), ngay từ tháng Mười Hai, ta đã thấy tranh Tết, lịch Tết, mứt Tết, vả cả bánh chưng, bánh tét, lẽ tất nhiên giò chả các loại cũng phong phú. Còn rượu, toàn rượu của "chủ nghĩa tư bản giãy chết"! Rượu Việt ít, nếu có, thì là rượu rắn, ngâm thuốc bắc, chính hiệu làng Lệ Mật (thuộc loại 'ông uống bà khen").

Pháo rất nhiều: pháo Tây, pháo Tàu. Luật cấm pháo tại Việt Nam vô tác dụng ở bên này. Tôi hay lang thang vào chợ trong những ngày này, cứ chạnh lòng nhớ chợ hoa Hàng Lược (Hà Nội), chợ Hoa Nguyễn Huệ (Saigon)...

Tết thường hay đưa ta về hoài niệm. Ngày thường ít khi ta nghĩ đến, dòng cuốn của công việc làm con đập ngăn sông nhớ, sông thương... Tết, con đập ấy bị vỡ toang trong tiềm thức. Thế mới biết, quê hương chẳng bao giờ mất đi dù mình phiêu bạt tận chân trời góc bể.

Thường thì chúng tôi hay tụ tập vào trước đêm ba mươi, kiếm cái hội trường nào đấy trong ký túc xá sinh viên, cũng có hoa đào, hoa mai (bên Tiệp có loại hoa hơi giống đào, mai ở nhà mình). Tiệp cũng là "xứ bia," người ta uống bia mọi lúc, mọi khi, mọi chỗ, kể cả trong giảng đường và... bệnh viện. Ngày thường còn thế, huống hồ là Tết.

Bao giờ cũng vậy, các cuộc họp mặt như thế chẳng thiếu các bài ca, thôi thì đủ loại, nhạc tiền chiến, nhạc xuân, nhạc "vàng", nhạc "đỏ", nhạc các kiểu, có cả nhạc... "xuyên tạc, phản động." Tôi nhớ có lần 'mấy chú ở sứ

VÕ DOÃN NHẪN

YÊU YÊU

Cần gì mượn chén tìm say,
Ôm đầu cuối xuống một ngày tênh hênh.
Em đi chao đảo bồng bềnh,
Ta về ngập ngụa sầu lên đỉnh trời.
Dòng Ngân bên lở bên bồi,
Tháng năm xô lệch những lời chân phương.
Liêu trai nguyệt thẹn hoa nhường,
Đêm đêm ấm lửa nồng hương cùng người.
Phòng loan rúc rích yêu cười,
Đường qua nghĩa địa ma trơi chập chờn.
Gió trăng ru dỗ mộng hồn,
Tình đi để lại mùi chồn thân thương.

Santee 97

quán'' tới đón Tết cùng sinh viên (cho ra vẻ... hòa đồng quần chúng), khi nghe tôi ôm đàn hát bài ''xuyên tạc'', ví dụ như:

Năm nay ít gạo nhiều ngô
Mấy ông nhà nước cấp cho ít mì
Mì loại một, mì loại hai...
Nhân dân ''hốc'' bao nhiêu thứ mì
Cứ ăn như thế tì tì...
Nhân dân, cán bộ, có ngày thành... heo.

Ấy thế, mà các ''chú sứ'' vẫn... cười mới lạ!

Tết cũng là cái cớ để mời các bạn ngoại quốc tới ăn Tết Việt Nam. Mấy ông bà da trắng, mắt xanh, tóc vàng này không ít người sành ăn món ăn Việt, kể cả nước mắm, mắm tôm, và đôi khi thịt... cầy.

Điều này có hơi chủ quan, nhưng có lẽ chỉ ở Tiệp thịt... cầy mới dễ kiếm. Một số vùng quê miền Bắc Việt Nam, ngày Tết, người ta hay ngả cầy ăn, với niềm tin ''rửa sự xui xẻo trong năm.'' Niềm tin có tính cổ truyền này được phục sinh tại một xứ trời Tây xa lắc xa lơ, cách Việt Nam 16 giờ bay quý vị ạ!

Tôi đã được thưởng thức nhiều lần, các bữa thịt cầy vào ngày giáp Tết. Có đủ hết, chẳng thiếu gì, từ giềng, mắm tôm, các loại rau thơm, bánh tráng. Quý vị cứ hình dung đi: Ngoài trời thì tuyết rơi trắng xóa, không khí đặc 'mùi Tây,'' ấy thế mà, trong những căn phòng người Việt ở lại sực mùi ''quốc hồn quốc túy.''

Tôi không rõ bên Mỹ, Úc, Canada, người Việt mình ăn Tết ra sao? Nhưng bên này người Việt Đông Âu vẫn duy trì thói quen chúc Tết, và mừng tuổi trẻ con, hái lộc đầu năm.

Về chuyện hái lộc, tụi Tây (vốn rất có ý thức về môi trường sinh thái) có vẻ không tán thành lắm hành vi này. Cây cối gần nhà người Việt ở bị vặt, bị xâm phạm ''thụ quyền'' một cách ghê gớm và ngang nhiên: cứ thế mà chặt, vác lên xe, mang về nhà.

*

Tôi vốn là kẻ đa mang, ngay cả ngày Tết cũng cứ nghĩ về công việc, như: viết gì, làm sao giữ được mối liên lạc với các thành phần đối lập trong nước, nghĩ cách ''gây sự'' với Đại Sứ Quán...

Tết của người Việt bên này, cũng là những buổi tiễn đưa người quen về Việt Nam ăn Tết. Mỗi lần ra sân bay, tôi lại thấy buồn (vì không về được), xong rồi lại tự làm... Á Q. — vì mình cũng gửi được ''những cái cần gửi'' đến những địa chỉ ''cần đến,'' và để rồi hồi hộp chờ người quen khi ăn Tết xong quay trở lại kể mọi chuyện cho nghe.

Chắc quý vị biết bài thơ của Vũ Đình Liên về ông đồ? Bên này, câu đối Tết, với 'thư pháp'' tuyệt vời, hiện lên trên trang giấy điều do tay những nghệ nhân biết chút ít tiếng Hán thảo ra, nom cũng bắt mắt lắm.

Bàn thờ, mâm ngũ quả, khói hương... hầu hết mọi gia đình Việt Nam đều có. Chỉ những tên độc thân như tôi (số này không phải ít) lại tới nhà bạn mình ''ăn tết nhờ'' cho đỡ buồn. Và rồi, chuyện gì thì chuyện, lại quay sang cái đề tài muôn thủa về khát vọng, mong ước của một nước Việt tương lai. Ai mà chẳng mong được ăn tết ngay chính nơi nhà của mình, tổ quốc của mình, nhưng sự trớ trêu của lịch sử đã đẩy người Việt ra trăm ngả, và cũng để rồi Tết đến, lại cố vớt tìm một chút hương vị thủa xưa.

Thế đấy! Người Việt Đông Âu ăn Tết, đón Tết chỉ vậy thôi, chẳng có gì để viết dài cho quý vị cả. Vẫn cứ mong mùa xuân, mà không mong nó vẫn đến. Mong lắm, một ngày nào được chạm cốc rượu mừng xuân cùng quý vị ở Sài Gòn, Hà Nội...●

THƠ VÀ HỌA

Gửi Họa Sĩ Thái Tuấn

TRẦN MỘNG TÚ

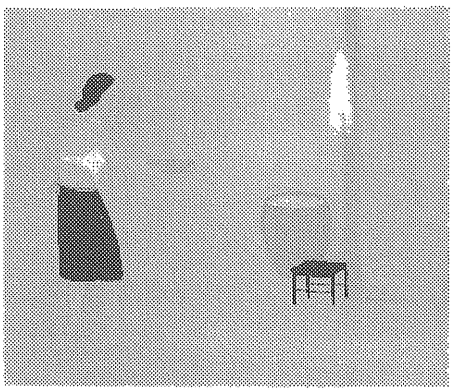

Rơm kéo mớ tóc sang một bên vai, cô đứng nghiêng đầu lấy thăng bằng cho quả dưa không rớt, hai cánh tay cô vòng lên đỡ quả dưa, cái yếm cô mặc hơi ngắn nên khi cô đưa hai tay lên thì hai bên thân bị hở ra ngoài, cái thắt lưng hơi trĩu xuống phía trước, cô kiên nhẫn đứng yên, hai mắt cô bình thản, khuôn mặt cô bình thản, cô chờ họa sĩ lấy croquis. Quả dưa đỏ An Tiêm khá nặng, cái cổ nhỏ của cô như dài thêm ra.

Họa sĩ đến bên cô đỡ quả dưa xuống nói:

"Cô Rơm nghỉ một chút cho đỡ mỏi, để tôi đi pha trà mình uống, tôi đã lấy gần xong croquis rồi."

Rơm ngoan ngoãn thu dọn một góc phòng, cô kéo chiếc chiếu lại cho ngay ngắn, với cái áo cánh đang vắt ở thành ghế của họa sĩ mặc vào. Cô nghĩ bụng - Ai lại mặc yếm mà ngồi uống trà bao giờ, mất cả cái trịnh trọng đi.

Họa sĩ đem vào một cái hỏa lò vừa đốt, những viên than quả bàng đã bắt đầu cháy xém, Rơm vội theo ông ra, đỡ ấm nước đặt lên bếp. Ông mở tủ chè lấy ra một bộ ấm tách mầu gan gà và một hộp trà. Ông cầm chiếc ấm đưa cho Rơm xem

"Cô Rơm có đọc được chữ Hán không?"

"Dạ không."

"Thế thì để tôi đọc câu thơ ở chiếc ấm này cho cô nghe *"Giang oa khoát bán tinh lưu, nhi nguyệt dã xuân"* chữ "oa" vừa có nghĩa là cái ấm vừa có nghĩa là chảy tràn lan. Câu thơ đó dịch là: Nước trong ấm (rót ra) chảy tràn lan như nước sông có thể thấy một nửa ngôi sao đang di chuyển cũng thấy được cả ánh trăng trên cánh đồng xuân." (1)

Rơm nói - "Bài thơ hay quá, ông có biết ai là tác giả không?"

Họa sĩ cầm ấm trà lên như ngắm lại cho kỹ, lắc đầu.

"Có đề tên ở đây, nhưng viết phác quá, tôi không đọc được, chỉ đọc được câu thơ thôi."

Nước bắt đầu nóng, ông tráng ấm, tráng trà rồi mới bắt đầu pha. Nước trà mộc Thái Nguyên trong vắt, xanh biếc mầu xanh ngọc, mầu của lá, của rừng. Ông rót nước ra tách, Rơm nhìn dòng nước nhỏ rót từ lòng ấm ra lòng tách nghĩ đến câu thơ đến cái mênh mông của dòng sông, thấy đâu đó lấp lánh nửa

vì sao, rồi từ vì sao nhỏ bé đó bỗng chốc biến hóa trải rộng thành ánh trăng xanh trên một cánh đồng xuân. Hơi nước bốc lên từ hai tách trà như hai đám mây nhỏ. Họa sĩ bưng chén trà lên bằng cả hai tay đưa cho Rơm.

"Mời cô."

Rơm cũng đỡ chén trà bằng cả hai tay đưa ngang mày.

"Mời ông."

Hai người yên lặng nhâm nhi từng ngụm nhỏ, căn phòng tĩnh, không một tiếng động, họ như nghe được tiếng đập của tim trong lồng ngực mình. Rơm nhắm mắt lại, ngụm trà trong miệng Rơm có vị chát và ngọt trộn lẫn vào nhau. Rơm nghĩ đến những mảng mầu xanh ngọc trong bức "Khăn Quàng," mầu xanh của những cánh trà Thái Nguyên, ở tán lá trên đầu thiếu nữ, ở không gian bát ngát sau lưng cô, đằng trước mặt cô, nhuộm vào vạt áo dài trắng cô đang mặc và cuối cùng thì mầu xanh trôi cả vào hai mắt cô. Bất giác Rơm đọc thành tiếng *"Giang oa khoát."* Cái mênh mông của dòng sông chứa trong lòng ấm nhỏ nhoi khác nào cây cọ nhỏ chứa cả một bầu trời, một vùng không gian xanh vô tận trong tranh của họa sĩ. Như vậy thì họa sĩ mang cái tâm hồn của thi sĩ vẽ nên tranh hay thi sĩ vẽ tranh bằng thơ. Một vệt mầu cũng chở cả một đại dương bao la, một bầu trời bát ngát, một chữ chở cả một bài thơ. Từ cái nhỏ bé nói lên cái mênh mông vô tận, cái dản dị nhất nói lên cái sâu thăm thẳm không đáy. Cái giá trị của chữ nghĩa trong tâm người đọc, cũng như nhìn ngắm, thẩm định một bức tranh theo cái tri thức, cái rung động của từng người thưởng ngoạn. Giọt mực chở một đại dương hay chính đại dương chỉ là một giọt mực? Nhìn tán lá xanh trên đầu của thiếu nữ trong tranh người ta liên tưởng đến những nương trà ở Thái Nguyên hay nhìn mầu xanh choáng ngợp cả bức tranh người ta hình dung ra cái thuần nhuyễn, cái tài hoa, cái sức mạnh của cây cọ trong tay họa sĩ. Bức tranh "Khăn Quàng" đối với Rơm là cả một bài thơ, một bài thơ xanh. Những chiếc lá là thơ, thiếu nữ là thơ, từ mái tóc xanh đen, cái khăn quàng, vạt áo, vành tai, đôi mắt nhìn thật xa, mầu xanh ngọc của không gian vây quanh thiếu nữ. Tất cả đều là thơ.

Rơm mở mắt ra, cô uống thêm một ngụm trà cô hỏi họa sĩ:

"Trước khi vẽ bức tranh này ông có làm thơ không?"

"Nếu cô muốn gọi là thơ thì đó là một bài thơ viết bằng mầu, bằng cọ."

Rơm đặt tách trà xuống, cô đứng lên, đi về cuối phòng tranh, cô đối diện với một bức họa khổ lớn, vẽ một con chim cô đơn đậu trên một cây khô chỉ vừa ươm hai chiếc lá, chiếc khăn san ai bỏ quên dưới gốc, làm sao mà đi được đến chân trời, chân trời phương Tây với những cao ốc, có đôi guốc mộc mà cũng bỏ quên thì chân son làm sao đến! Cái tâm của con người nghệ sĩ tha hương nó theo cây cọ, theo những vệt mầu chạy nhòe trên tranh. Có khác gì khi một thi sĩ làm thơ nguồn cảm hứng tuôn ra đầu bút viết xuống giấy chỉ trong năm ba phút, nhưng thực sự bài thơ đó đã nằm trong tâm tưởng từ bao nhiêu năm, những kỷ niệm êm ái, hay một dĩ vãng đau thương nằm sâu trong đáy hồn bỗng một ngày trào ra cùng mực như họa sĩ nói *"Không thể có thành phố nào xây dựng lên trong một ngày kể cả thành phố trong tác phẩm nghệ thuật?* (2)

Con chim đó là con chim ở quê hương của người họa sĩ, cái khăn đó là cái khăn quàng của người tình họa sĩ, và đôi guốc mộc đó chính là đôi guốc của họa sĩ. Tất cả bây giờ đều để lại, không chạm tay tới được, không mang theo được, nhưng nó được xếp, cất vào một chỗ rất trang trọng, đó là trong trái tim, trong tranh của họa sĩ. Cây cọ của họa sĩ là *"giang oa khoát"* là lòng ấm nhỏ chứa cả một dòng sông mênh mông. Trong cái dòng sông hội họa mênh mông đó Rơm thấy ông đã bơi lội hầu như một mình. Con sông càng rộng ông càng bơi chầm chậm bơi bình thản, ông khua những vòng nước loang xa, loang xa với những sải tay từ tốn, giản dị, ông không cố tình làm những nhào lộn ngoạn mục, và chính nhờ không nhào lộn ông đã vẽ ra những vòng sóng huyền ảo, mơ hồ.

Rơm tò mò hỏi ông khi đứng trước bức "Rạng Đông"

"Chủ tâm của Họa Sĩ là nhắm vào không gian xanh hay nhắm vào ba con ngựa trên cánh đồng?"

Họa sĩ cười, hỏi lại cô:

"Cô Rơm nghĩ cái nào quan trọng hơn?"

"Tôi thấy cả hai cùng quan trọng, bỏ không gian xanh đi thì ngựa không có hồn, mà bỏ ngựa đi thì không gian xanh trở thành trống rỗng."

Họa sĩ cười nhẹ.

"Tôi để tùy khách thưởng ngoạn, mỗi người sẽ nhìn ngắm bức tranh theo rung động của riêng mình. Ngay cả khi tôi lấy những con

ngựa ra khỏi bức tranh và lấy đi luôn cả mầu xanh da trời thăm thẳm làm nền đó bức tranh vẫn có tiếng nói riêng của nó."

Rơm nghe và cố hình dung ra một bức tranh mới trong đầu. Bức tranh chỉ có một mầu xanh thuần nhất, hay chỉ có ba con ngựa, rồi bức tranh mất cả bầu trời và mất cả ngựa. *"Giang oa khoát"* cái lòng ấm nhỏ vẫn chứa cả dòng sông mênh mông, rồi một nửa ngôi sao xuất hiện, rồi ánh trăng trên cánh đồng xuân. Bức tranh "Rạng Đông" trước mặt cô mang cái mầu xanh phẳng lặng và dần dị bỗng biến hóa khôn lường, chính cái đơn sơ của nó làm cho người thưởng ngoạn không tìm được lằn ranh của cái đẹp, không biết đến đâu thì mới là điểm dứt. Rơm không biết đằng sau bên kia cánh đồng cỏ là bầu trời xanh hay là đại dương xanh Rơm chỉ biết nó mênh mông quá, mênh mông đến độ Rơm thấy như mình đang bước vào trong tranh, đến đứng cạnh mấy con ngựa, thấy mình cúi xuống nhấm nháp những ngọn xanh non trên cánh đồng cỏ đó.

*

Rơm ngồi một mình trong buổi sáng đầu Thu, giấc mơ đêm qua hãy còn ngây ngất trong hồn. Từ góc bếp Rơm đưa mắt nhìn ra khu vườn nhỏ, cây phong đã bắt đầu úa trên từng cuống lá và mầu vàng nhạt đang rón rén lan trên mặt lá, mầu vàng rất mơ hồ, đẹp như một câu thơ đang viết giở. Rơm đun nước tự pha cho mình một ấm trà. Rơm ngắm nghía chiếc ấm mới mua trong một tiệm bán đồ cổ ở Van Couver vào đầu tháng Tám vừa qua. Trên ấm có khắc hai câu thơ, khi mua cô không biết nghĩa là gì, chỉ thấy khắc trên ấm trà thì nhất định phải là thơ, đem về nhà, tìm người bạn giỏi chữ Hán nhờ dịch cho nghe. Câu thơ hay hơn cả dự đoán của Rơm, nó cứ lẩn quẩn trong đầu Rơm hoài và theo cô vào cả trong giấc ngủ.

Rơm rót trà ra tách, uống từng ngụm nhỏ. Cuốn Tuyển Tập tranh của Họa sĩ Thái Tuấn Rơm mới nhận được ngày hôm qua, cô đã xem đi xem lại rất nhiều lần bây giờ đang ở trước mặt Rơm bên cạnh bình trà. Rơm xoa xoa những ngón tay trên mặt sách, lên chữ ký của Họa sĩ, cô nhớ đến giấc mơ đêm qua, giấc mơ có những bức tranh trong tuyển tập, có câu thơ trên ấm trà và có cả Rơm làm người mẫu cho một Họa sĩ không bao giờ dùng người mẫu. Rơm tự cười cho giấc mơ đi quá xa của mình. Rơm mở tập sách ra xem lại từng bức tranh, cái mầu sắc trong giấc ngủ và mầu sắc ở ngoài ánh sáng thức có giống nhau không? Rơm bỗng nhớ đến một truyện ngắn cô vừa đọc tuần trước. Truyện "The case of the colorblind painter" của Oliver Sack, Sack vừa là bác sĩ về Thần kinh hệ (Neurologist) vừa là nhà văn, ông kể lại câu chuyện của một họa sĩ bị mất cái khả năng phân biệt mầu sắc sau một tai nạn xe hơi, họa sĩ đó nhìn bất cứ một mầu gì cũng thành mầu xám tro. Từ đó trở đi ông ta trở nên nổi tiếng ở những bức họa Trừu tượng đen trắng. Khi đọc xong truyện Rơm cứ tưởng tượng ra người Họa sĩ đó có thể vẽ được những bức tranh ngay cả khi ông ta đang ngủ, hay cả khi vừa nhắm mắt vừa vẽ, vì ông ta thực sự vẽ bằng trái tim hơn là vẽ bằng mầu sắc. Rơm cũng thế, có khi cô làm thơ ngay trong giấc ngủ có cần giấy bút gì đâu.

Những câu thơ của Thi sĩ, cũng như những vệt mầu trên cây cọ của Họa sĩ có khác chi dòng sông mênh mông ở ẩn trong lòng ấm nhỏ, khi được rót ra nó đã chuyên chở cả trăng sao! ●

(1) Thi sĩ Lam Nguyên đọc và dịch.
(2) Tiểu luận Thái Tuấn.

NGUYỄN VĂN CƯỜNG

XAO BÓNG

Tuổi xuân tôi để lại
quê nhà
Từ lúc tôi hôn em
có chim én đưa thoi trên
dáng nước
Và niềm vui xao bóng
lung linh.
Từ ấy
tình sâu trong tâm tưởng
với bâng khuâng qua
những nẻo tre làng.

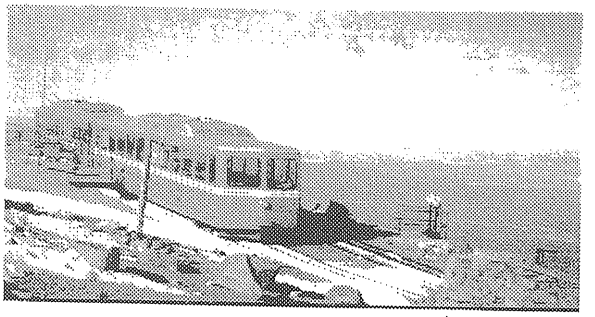

LÊN NÓC ĐỈNH ÂU, MỸ

Kỳ công những chuyến xe lửa cao nhất nhì thế giới lên đỉnh núi

VŨ THỤY HOÀNG

Óc tò mò. Tính ham thích tìm biết những mới lạ. Và lòng háo hức muốn biết cảm giác "không còn trẻ" trên cao độ. Ba động lực đó đã thúc đẩy vợ chồng chúng tôi vượt đường xa lên đỉnh núi cao quanh năm trắng xóa băng tuyết, gió lộng buốt tại Thụy Sĩ. Ngọn núi này cao 3454 mét (11333 bộ) nằm trong dãy núi Alps, được mệnh danh là "nóc đỉnh" của Âu châu.

Bốn năm sau, cũng với ý nghĩ đó, và để có dịp so sánh hai nơi của Thụy Sĩ và Mỹ, chúng tôi lại hăm hở lên đỉnh ngọn núi cao hơn nữa ở tiểu bang Colorado. Tiểu bang này được gọi là "nóc nhà" Hiệp Chủng Quốc. Có lẽ vì vị thế cao xấp xỉ hai cây số dễ quan sát những phi đạn tấn công từ Nga Xô hồi còn chiến tranh lạnh, Colorado đã được chọn làm nơi đặt Bộ Tư Lệnh Phòng Không Bắc Mỹ.

Bạn đọc đừng vội nghĩ chúng tôi là những tay mạo hiểm gan dạ, hoặc có tài leo núi. Không! Chúng tôi, cũng như nhiều người khác, không biết tí gì về trèo núi, và còn rụt rè hơn thỏ con trong những cuộc phiêu lưu hơi nguy hiểm. 14 năm trước đây, khi đưa các cháu còn nhỏ đi giải trí trường, tôi đã anh hùng theo các cháu leo lên xe cao tốc nhào lên lộn xuống (roller-coaster). Đi xe, trẻ con khoái chí la hét vui vẻ. Còn tôi, khi xuống, thấy người hơi khó chịu, miệng nhạt, mồ hôi trán vã ra như tắm. "Ủa! Sao mặt anh tái đi thế này?" vợ tôi hỏi, rồi bảo tôi nằm nghỉ trên chiếc ghế dài gần đấy. Phải mất hơn 15 phút tôi mới trở lại gần như bình thường. Trong lúc vợ tôi lo lắng, trẻ con cười rúc rích vì thấy bố "dở" hơn mình. Từ đấy mỗi lần các cháu rủ tôi đi trò chơi giải trí đó, tôi đều nói: "Bố chịu thua rồi."

Chúng tôi sở dĩ lên hai núi cao này vì được biết du khách có thể lên đỉnh núi bằng những chuyến xe lửa có răng cưa "an toàn và thoải mái." Ngọn núi ở Thụy Sĩ tự hào là từng có đường xe lửa cao nhất Âu châu trong hơn nửa thế kỷ. Còn núi ở Colorado hãnh diện là có đường xe lửa cao nhất thế giới, lên tới 4303 mét (14110 bộ).

Trước khi đi Âu châu năm 1993, chúng tôi đã đọc mấy cuốn sách chỉ dẫn du lịch để chọn những chỗ định đi và để lập lộ trình. Cho chuyến đi 20 ngày, chúng tôi đã chọn sáu thành phố là Paris, Genève, Venice, Rome, Nice và Monte Carlo. Những bài viết về núi Jungfraujoch ở Thụy Sĩ với nhiều hấp dẫn khác lạ so với những thành phố trên đã kích thích chúng tôi. Chúng tôi cũng đã nghĩ tới núi Mont Blanc thuộc lãnh thổ Pháp, ở gần Genève. Ngọn núi này cao nhất Âu châu, lại được nhiều người Việt biết đến hơn vì quen biết địa dư nước Pháp, hoặc đã từng ăn sữa mang nhãn hiệu trái núi này.

Nhiều kỷ lục

Khi so sánh hai ngọn núi trên, chúng tôi nghiêng về Jungfraujoch. Núi này hứa hẹn nhiều thích thú và lôi cuốn hơn, vì chúng tôi đọc thấy những câu như cuộc đi chơi 'không thể nào quên được," "có nhiều điểm phá kỷ lục" như nhà ga xe lửa cao nhất Âu châu,

Hình trên: Trên đỉnh Pike's Peak

đường hầm xe lửa cao nhất thế giới, vé xe lửa đắt nhất thế giới, và chuyến đi 'thật đáng tiền, đáng từng đồng quan.'' Mấy bài viết còn dặn những người yếu tim, yếu phổi, áp huyết cao có thể thấy khó chịu và có thể nguy hiểm, nên hỏi ý kiến bác sĩ. Khi lên đỉnh núi, cơ thể chưa kịp điều chỉnh với những thay đổi ở độ cao, khách có thể cảm thấy choáng váng, như muốn bịnh, và thấy mình ''không còn trẻ nữa.'' Khách còn được nhắc phải mang kính dâm, đi giày ống hoặc loại giày chắc nịch, mặc áo thật ấm vì đỉnh núi dù giữa tháng hè vẫn vào khoảng không độ Fahrenheit, (chừng 20 âm độ bách phân.) Hàng năm có khoảng 400.000 du khách lên đỉnh núi này.

Với nhiều hứa hẹn hấp dẫn như thế, chúng tôi không thể cưỡng nổi. Chúng tôi đáp chuyến xe lửa cao tốc rời ga Lyon ở Paris để đi Thụy Sĩ sáng sớm ngày 6 tháng Mười, 1993. Mua thẻ xe lửa Eurail dành cho du khách, chúng tôi chọn loại thẻ đi trong 15 ngày. Vé hạng nhất hồi đó được giảm giá còn 390 Mỹ kim mỗi người vì đi sau tháng Chín và mua hai vé. Với thẻ này, chúng tôi được đi xe lửa bất cứ nơi nào thuộc hệ thống Eurail của 17 nước Âu châu trong 15 ngày đã định.

Chạy với tốc độ có thể tới 300 cây số một giờ, xe lửa cao tốc lướt đi trên đường sắt thật êm ái. Ghế ngồi của hành khách rộng rãi và thoải mái, có bàn ăn gấp lên xuống ở trước mặt. Đoạn đường Paris đi Dijon dài chừng 300 cây số mất chừng một giờ 45 phút. Gần Thụy Sĩ, từ Mouchard trở đi, hiện ra những cánh đồng, đôi lúc có đàn bò đốm trắng gặm cỏ, hoặc những khu rừng thông xanh ngắt.

Xe chạy hơn ba tiếng tới biên giới Thụy Sĩ và Pháp. Nhà ga Vallorbe chằng chịt đường sắt, với những toa chở hàng đen xạm nằm im lìm bên cạnh những cột sắt khẳng khiu đeo bảng số đường xe lửa. Cảnh sát Pháp và Thụy Sĩ lần lượt đi soát vé và xem thẻ thông hành của khách trên xe. Buổi sáng khi chúng tôi rời Paris, bầu trời đùng đục màu sữa. Xe gần đến đây, trời bắt đầu lất phất mưa, làm mờ những rặng núi ở phía xa.

Làn mưa nhẹ và những cơn mây mù khiến chúng tôi xao xuyến, bồn chồn. Vụ đi núi được tốt đẹp hay bị thất bại, có khi phải hủy bỏ, tùy thuộc vào yếu tố then chốt là thời tiết. Du khách từ phương xa đến rất khó tiên liệu được mưa nắng ở chỗ cách mình gần ngàn cây số. Dành chỗ trước thì không thể biết chắc thời tiết sẽ ra sao vào ngày định đi. Đến nơi để xem trời tốt mới đi thì cần nhiều thì giờ, có khi cả tuần. Đó là điều rất khó, khi ngày nghỉ của chúng tôi lại có giới hạn. Chúng tôi đành trông chờ vào may rủi của trời đất. Khi lên đường, chúng tôi định nếu thời tiết tốt, chúng tôi tiếp tục cuộc đi núi. Nếu thời tiết xấu, chúng tôi thay đổi lộ trình, đến Ghenève trước, chờ trời tốt hơn thì đi núi sau. Nay bầu trời mịt mù, niềm hy vọng đi núi của chúng tôi cũng mờ mịt.

Chuyến tàu đến Lausanne vào buổi trưa. Một trận mưa rào đổ xuống nhà ga vừa chấm dứt. Một phía trời, mây còn vần vũ. Phía kia, trời sáng hơn. Tại Lausanne, chúng tôi phải đổi xe lửa. Trong lúc chờ chuyến xe tới, tôi băn khoăn, bước lại văn phòng du lịch ở nhà ga để hỏi thăm tin tức khí tượng hôm sau tại vùng núi.. Văn phòng khuyên tôi điện thoại thẳng cho vùng núi đó. Quay số điện thoại, tôi nghe được bản tin khí tượng ghi âm sẵn, cho biết hôm sau có nắng sáng, nhưng đỉnh núi vẫn có thể có mây mù. Tiên đoán cho mấy ngày sau cũng không khá hơn. Vợ chồng chúng tôi phân vân bàn bạc, rồi quyết định cứ tiếp tục chuyến đi.

Từ Lausanne, trời tạnh mưa. Những cánh đồng nho xanh tươi, mọc gọn ghẽ theo đường luống, oai3 dài trên những sườn đồi trong một thung lũng thật mát mắt. Rồi hồ Léman nổi tiếng hiện ra. Hồ rộng mênh mông, bờ bên kia hầu như mất hút ở chân trời. Hồ gần giống hình vầng trăng khuyết, dài 72 cây số, chiều rộng trung bình 8 cây số, có chỗ rộng tới 13 cây số rưỡi. Hồ Léman còn được gọi là hồ Genève, tên thành phố lớn nhất trong số mấy thành phố cùng nằm ở ven hồ. Đối với nhiều người Việt, tên Genève trở nên quen thuộc, từ khi bản hiệp định Genève ra đời năm 1954 chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Pháp và chia cắt Việt Nam thành hai miền. Một người Việt, buồn rầu trước cảnh đất nước bị chia đôi, đã ngồi thổi sáo ở bờ hồ. Tôi lúc đó là học sinh chuẩn bị thi tú tài, đã một thân một mình di cư từ bắc vào nam sau vụ chia cắt này.

Ông chủ cho gọi nhân viên vào phòng mình:

"Hôm qua anh đến sở trễ mười phút, rồi đến chiều lại còn ra về sớm mười phút. Anh hãy giải thích việc ấy."

"Thưa ông chủ, thật tình chỉ vì tôi không muốn bị trễ hai lần trong một ngày."

Omega... Omega

Trời có lẽ đã rủ lòng thương chúng tôi, nên đến chiều mặt trời rạng rỡ xuất hiện. Nắng vàng rực chiếu sáng những rặng núi xanh bên cạnh mặt nước lấp lánh của hồ Thun, khi xe chúng tôi chạy vào Interlaken, nơi chúng tôi nghỉ lại trước khi đi núi. Từ Paris tới đây, chúng tôi đi mất gần tám giờ đồng hồ trên

chặng đường khoảng 700 cây số. Xuống ga xe lửa, chúng tôi thuê tủ sắt có khóa ngay tại ga, bỏ hành lý vào đó, rồi tản bộ đi xem phố xá và tìm khách sạn.

Interlaken là một thị trấn lâu đời và nhỏ bé, dân số vào khoảng 5.000 người, nhưng trở nên tấp nập và nhộn nhịp nhờ gần nửa triệu du khách kéo đến mỗi năm. Con đường sát nhà ga là xương sống của thị trấn. Dọc đường này la liệt những khách sạn, tiệm ăn, quán nước và những cửa hàng phục vụ du khách như bán kỷ vật lưu niệm, những sản phẩm địa phương. Những bảng hiệu đồng hồ Omega, Longine và Rolex nhan nhản dọc đường, nhiều nhất là Omega. Chưa ở đâu tôi thấy nhiều tiệm bán đồng hồ đắt tiền trên cùng một đường như tại Interlaken. Về sau tôi mới biết vùng này còn là nơi sản xuất đồng hồ của Thụy Sĩ.

Tìm được khách sạn ở địa điểm ưng ý, chúng tôi yên chí la cà đi thăm phố xá lần nữa. Thấy tiệm ăn Café Spatz núp dưới bóng một cây lớn lá đã nhuốm màu hồng hồng, lại có dãy bàn ghế kê ở ngoài sân rộng, chúng tôi tạt vào thăm thú. Nghe có tiếng nước rào rào, nhìn sang bên cạnh, chúng tôi ngạc nhiên thấy giòng nước xanh như cẩm thạch đang cuồn cuộn chảy. Đi bộ ngược giòng nước, chúng tôi thấy một hệ thống dẫn thủy, có đập ngăn cách, nối liền hai hồ lớn Thun và Brienz. Thụy Sĩ có nhiều hồ lớn, quả thực xứng danh là "xứ của hồ." Hồ Thun dài 19 cây số, rộng chừng bốn cây số. Còn hồ Brienz không thua mấy, cũng dài 15 cây số, bề ngang gần hai cây số rưỡi. Hai hồ cùng với mấy ngọn núi kế cận cao vào hạng nhất trong dãy Alps đã tạo nên một phong cảnh đẹp đến nỗi một thi sĩ người Anh gọi đó là "giấc mơ." Nằm trên khoảng đất nhỏ lọt giữa hai hồ, thị trấn vì vậy được gọi là Interlaken. Chúng tôi kéo ghế ngồi và, trong nắng chiều thoi thóp bên tiếng nước reo, được thưởng thức một bữa ăn tối của Thụy Sĩ gồm có súp cà rốt, thịt heo hầm kèm theo bắp cải, đậu xanh và cải trắng, với món tráng miệng giống như thạch.

Trên đường lên Jungfraujoch

Bốn lần đổi xe

Sáng sau, chúng tôi dậy thật sớm, đáp chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày đi lên núi. Đầu thu trời còn mờ mờ tối. Khí trời gai gai lạnh. Sương mù, như một màn khói mỏng, tỏa lên cảnh vật chung quanh. Xe chạy chầm chậm qua những khu rừng thưa, thỉnh thoảng có suối chảy ào ào. Sương mù tan dần, cảnh núi đồi hùng vĩ và ngoạn mục hiện ra. Núi trước mặt, núi bên phải, núi bên trái. Ngọn cao, ngọn thấp, trùng trùng, điệp điệp. Vài ba giải mây lững lờ ôm ngang đầu núi. Có chỗ vách núi thẳng đứng cao tắp. Có sườn núi còn băng tuyết, loang lổ như những vệt sơn nhạt nhòa, giữa màu xanh của cây và đá.

Xe chạy chừng một giờ, tôi thấy một đám mây trên đỉnh núi ửng hồng. Một lát sau ánh nắng quét vàng lên vài đầu núi, làm lấp lánh chỗ băng tuyết. Mọi người trong xe mặt rạng rỡ, vỗ tay reo mừng khi thấy nắng.

Xe lên cao dần, bò theo sườn núi. Có lúc xe chạy vòng hình chữ U quanh rặng núi. Trong thung lũng xanh mát ở dưới, những căn nhà nằm lác đác. Một ngọn tháp trắng, nhọn của ngôi nhà thờ nhỏ vươn lên cao. Dọc đường đi có lúc khách gặp mấy con dê lông dày xù trong nông trại. Có lúc bất ngờ thấy thác nước trổ ngang từ núi đá, đổ xuống những giải nước trắng xóa cao mấy trăm thước.

Có đoạn xe men cạnh triền dốc, cạnh vực sâu, nhìn xuống thấy chóng mặt. Để xua đuổi cái rợn ớn len lén xâm nhập, tôi quanh mặt nhìn vào rừng núi phía trong. Lên cao độ hai cây số, có lúc xe chạy qua đám mây mỏng. Hơi mây và khí lạnh bên ngoài gặp toa xe lửa có sưởi ấm bên trong làm cửa kính xe mờ nhạt.

Đoạn đường xe lửa từ Interlaken tới Jungfraujoch chừng 30 cây số, chúng tôi phải đổi bốn chuyến xe.

Thị trấn Interlaken nhỏ, nhưng có hai nhà ga ở hai đầu. Từ ga ở phía tây sang nhà ga phía

đông, đi xe lửa mất không đầy hai phút. Đến ga phía đông, vé Eurail không có giá trị cho chuyến đi lên núi. Biết điều đó, chúng tôi đã mua vé đi núi từ chiều hôm trước ngay khi tới Interlaken.

Từ ga đông Interlaken , chúng tôi sang xe của hãng Wengernalp. Xe sơn hai màu: xanh lá cây ở phía dưới, vàng ở phía trên. Vượt qua những thung lũng có nhiều đồng cỏ và suối chảy, chúng tôi lên tới Lauterbrumnen ở độ cao 796 mét.

Từ Lauterbrumnen chúng tôi chuyển sang loại xe được coi là những kỳ công của ngành kỹ sư Thụy Sĩ về xe lửa. Đường sắt và bánh xe có răng cưa giúp xe có thể leo được dốc cao ở sườn núi, và giữ cho xe được an toàn. Hiện trên thế giới có 55 đoạn đường sắt loại này. Riêng vùng núi Alps ở Thụy Sĩ có 25 đường. Các kỹ sư Thụy Sĩ còn đục hầm xuyên qua lòng núi, qua băng đá để làm đường cho xe chạy. Xe chạy bằng điện. Nhìn chiếc cần ở nóc xe móc vào đường giây điện giăng trên trời, tôi chợt nhớ tới những chiếc xe điện cũ kỹ của phố phường Hà Nội năm xưa.

Lên tới Kleine Scheidegg, cao hơn hai cây số, chúng tôi chuyển xe lần nữa. Xe này màu nâu ở dưới, màu vàng ở trên, thuộc hãng Jungfrau Railway. Đoạn đường từ đây lên Jungfraujoch phải leo dốc cao 1370 mét trên đoạn đường dài chín cây số rưỡi, trong đó bảy cây số là đường hầm đục qua đá hoa cương của hai núi Eiger và Monch. Riêng khúc đường hầm này phải mất 16 năm mới hoàn tất vào năm 1912. Đến nay đường hầm này vẫn còn được liệt vào hàng kỳ công của ngành xe lửa thế giới. Qua đường hầm này xe chạy mất 40 phút. Xe ngừng lại năm phút ở hai trạm, một ở độ cao 2864 mét, và một ở 3156 mét, để du khách có thể xuống xe đi qua đường hầm ngắn đến bên mấy chiếc cửa sổ nhìn ra những ngọn núi kế cận. Chúng tôi đến bên cửa sổ. Vừa ở đường hầm ra, vừa gặp ánh mặt trời phản chiếu vào lớp băng tuyết ở sườn núi, mắt tôi bị lóa nhòa, không nhìn được gì dù tôi cố nhíu mắt và lấy tay che cho bớt chói. Đeo kính đen vào, và cố bám thành cửa sổ để trèo lên cao hơn, tôi cũng không nhìn được mấy cảnh vật bên ngoài, phần vì lớp đá mỏng đóng ở phía ngoài cửa sổ, phần vì ánh sáng chói lòa trên sườn núi. Tôi cũng cảm thấy tai ù ù, phải lấy tay bóp mũi, ngậm miệng phùng ra để bớt ù tai.

Chân nặng như chì

Tới trạm chót, lúc xuống xe bước trên đoạn đường dốc từ ga vào nhà, tôi thấy người như ê ẩm. Chân bước nặng nề như đeo chì ở giày, đầu gối mỏi, nhất là khi bước lên bậc thang. Buổi sáng khi lên đường, tôi vẫn cảm thấy khỏe khoắn như thường. Hẳn đây là những cảm giác "không còn trẻ" khi thân thể phản ứng trước việc lên cao quá nhanh, vì từ chỗ khởi hành buổi sáng lên đây độ cao chênh lệch nhau tới ba cây số. Những cảm giác đó biến mất đi sau chừng nửa giờ. Nghe tôi than, vợ tôi bảo "chẳng thấy gì khác thường cả."

Jungfraujoch tự hào về mấy cái "nhất" ở Âu châu: đường hầm xe lửa cao nhất, nhà ga cao nhất, bưu điện cao nhất, sân thượng quan sát cao nhất, tiệm ăn cao nhất. Tiệm ăn này có 290 chỗ ngồi, lấy tên là 'Đỉnh Âu châu." Du khách đổ xô tới quày bưu điện, rút thẻ thông hành ra, đóng mộc có hàng chữ 'Jungfraujoch—3454m" vào. Nhiều người khác mua bưu thiếp tại đây, viết vội mấy hàng gửi cho thân nhân, bạn bè, rồi bỏ vào thùng thư.

Gần bưu điện, còn có Băng Điện (Ice Palace). Đây là một khu hầm khoét sâu 20 mét dưới mặt một khối băng đá lớn. Gần đấy là băng hà Aletsch dài 20 cây số, băng hà dài nhất thềm lục địa Âu châu. Một hành lang rộng và dài, mà tất cả tường, nền và trần toàn là băng đá, dẫn tới Băng Điện. Mặc sẵn áo thật ấm, đeo vớ tay, đi giày có nhiều khía to ở đế, chúng tôi bước thật chậm rãi và cẩn thận trên lớp băng đá loang loáng, trơn trượt. Chúng tôi phải dắt nhau, tay vịn vào thành đá mà bước để khỏi té. Dọc theo hành lang, trong khí lạnh buốt, có mấy chỗ trưng bày những tác phẩm điêu khắc bằng băng đá, tạc hình chiếc xe hơi lớn cỡ thật, hoặc quán rượu có đủ quày bán, bàn ghế và thùng rượu.

Địa điểm cao nhất tới được ở Jungfraujoch là sân thượng Sphinx. Đây là viện nghiên cứu và quan sát thiên văn. Đứng ở sân thượng, du khách có thể quan sát được phong cảnh chung quanh. Nghe nói vào ngày đẹp trời, có thể nhìn thấy hồ ở Thụy Sĩ cách đó mấy chục cây số. Thang máy chạy lên cao 111 mét đưa du khách lên sân thượng. Trước khi bước ra ngoài, tôi soát lại quần áo ấm cho kỹ, đội mũ len kín đầu, chỉ để hở hai mắt. Vừa bước ra sân thượng, tôi cảm thấy ngay gió mạnh và luồng khí lạnh khác thường. Bụi tuyết bay lởn vởn trước mắt, làm bầu trời như mù mịt. Vợ chồng chúng tôi thất vọng không nhìn thấy được cảnh đẹp chung quanh. Chúng tôi vội chụp mấy tấm ảnh kỷ niệm rồi trốn chạy trước gió lạnh có lẽ chừng 20 độ âm bách phân. Junfraujoch chỉ mới là đỉnh đèo gần núi Jungfrau, ngọn núi cao nhất của vùng này. Phải chăng vì băng tuyết phủ quanh năm mà núi được đặt tên là Jungfrau, có nghĩa là trinh bạch, tên của một giòng nữ tu áo trắng ở trong vùng.

Chuyến đi xe lửa từ Interlaken lên Jungfraujoch mất hai giờ rưỡi. Khi xuống, chúng tôi

chọn lối đi khác để biết thêm phong cảnh quanh vùng. Đường về dài hơn, nên mất ba tiếng rưỡi. Khách có thể ở lại Jungfraujoch mấy tiếng đồng hồ tùy ý, miễn là đừng trễ chuyến xe chót rời đó.

Pike's Peak

Jungfraujoch đã cho chúng tôi nhiều ấn tượng mạnh, nên khi biết Colorado có đường xe lửa cao nhất thế giới lên ngọn núi cao hơn nữa, chúng tôi lại háo hức muốn đi. Nhân dịp đi thăm vợ chồng cháu gái ở tiểu bang này, chúng tôi đã thu xếp để đi Pike's Peak. Ngọn núi này cao 4303 mét nằm ở ngoại ô Colorado Springs, một nơi nghỉ mát nổi tiếng cách Denver chừng 100 cây số về phía nam.

Rút kinh nghiệm lần đi ở Thụy Sĩ, chúng tôi muốn chọn ngày đi vào hôm thật nắng đẹp và không mây mù. Theo dõi tin tức khí tượng, chúng tôi ghi tên giữ chỗ đi vào ngày 25 tháng Chín, 1997. Chúng tôi cũng muốn nhân dịp này đi thăm Colorado Springs để biết trước lối đến Pike's Peak, và để tìm lại một vài kỷ niệm xa xưa.

Colorado Springs vẫn hoàn toàn xa lạ với tôi kỳ này, dù tôi đã có dịp đến thăm thành phố mấy ngày cách đây 30 năm. Tôi và anh Lê Trang, tổng biên tập báo Saigon Daily News, cùng một phái đoàn báo chí khoảng 20 người thuộc các nước Á châu và Thái Bình Dương, đã được chính phủ Mỹ mời đi thăm viếng và quan sát Hiệp Chủng Quốc một tháng. Hồi đó, mới giải ngũ sau bốn năm động viên, tôi vừa làm chủ biên tin quốc ngoại cho nhật báo Chính Luận, vừa làm cho văn phòng Saigon của báo Washington Post. Chúng tôi tới Colorado vào hạ tuần tháng Tư, 1967 và được hướng dẫn đi thăm một số thắng cảnh và cơ sở trong vùng, trong đó có Bộ Tư Lệnh Phòng Không Bắc Mỹ mới hoàn tất trước đấy hai năm. Cơ quan này gồm 15 tòa nhà ba tầng được xây cất ở khu hầm rộng bốn mẫu, khoét trong lòng rặng núi Cheyenne. 11 tòa nhà trong số đó được cất trên những chiếc lò xo khổng lồ có thể chịu đựng được sức rung chuyển mạnh do bom nguyên tử nổ khi bị tấn công. Cửa vào đường hầm là những tấm thép lớn, dày và nặng, được đóng mở bằng nút điện. Đây là một trong bảy kỳ quan về kỹ thuật hiện thời ở tiểu bang Colorado, theo như báo Denver Post tháng Chín vừa qua. Ngày nay công chúng có thể tới thăm cơ sở này, nhưng phải ghi tên giữ chỗ trước ít là sáu tháng.

Muốn lái xe xem vòng ngoài núi Cheyenne và khách sạn Broadmoor, một khu rất đẹp và có tiếng của vùng này. tôi ghé lại phòng du lịch để hỏi thăm lối đi. Một bà Mỹ cao tuổi ở phòng du lịch niềm nở chỉ đường cho tôi. Nói đến khách sạn Broadmoor, bà vui vẻ bảo tôi: "Đấy là khách sạn năm sao. Cả nước Mỹ chỉ có năm khách sạn được xếp vào loại năm sao mà thôi."

"Thế à!" tôi tỏ vẻ ngạc nhiên nhìn bà, rồi tiếp: "Tôi không có ý định mướn phòng, chỉ muốn đưa vợ tôi lại coi một khách sạn mà tôi đã có may mắn được ở đó."

"Ông đã ở rồi?" bà hớn hở hỏi tôi.

"Vâng, cách đây ba chục năm." tôi đáp.

Bà lịch sự, hớn hở, nhưng tôi đoán bà có thể nghĩ trong bụng "thằng cha cù lần này mà đã ở đó rồi à?" Nghĩ thế, tôi tự trả lời thầm "Tôi đâu có tiền ở khách sạn hồi đó. Chính phủ Mỹ trả cho tôi đấy, bà ơi."

Nghe tôi kể lại mẩu đối thoại vừa rồi, vợ tôi thích thú diễu thêm: "Chắc bà ta tưởng anh là con một nhà tư bản Nhật. Con ông chủ Toyota mà trông xuềnh xoàng thế này à!"

Êm ả và thoải mái

Thời tiết hôm chúng tôi đi Pike's Peak thật lý tưởng. Bầu trời trong xanh. Nắng rực rỡ., Khí hậu mát mẻ, chừng 23 độ bách phân. Chuyến xe lửa chạy trên đường sắt có răng cưa khởi hành lúc 12 giờ trưa sau một hồi còi rúc. Địa điểm đi là Manitou Springs nằm ở độ cao

CHÚC MỪNG

Được tin nhà văn
BÍCH HUYỀN (PHẠM NGA)
làm lễ Vu Quy cho ái nữ

NGUYỄN QUANG DIỄM UYÊN

đẹp duyên cùng

NGUYỄN SONG ANH TÚ

Trưởng nam của
Ông Bà NGUYỄN SONG THUẬN.

Hôn lễ được cử hành
vào ngày 20 tháng 12, 1997
tại Westminster, California.

Chân thành chung vui cùng nhà văn
Bích Huyền và Ông Bà Nguyễn Song Thuận
Cầu chúc hai cháu Uyển + Tú
hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

Thế Kỷ 21

2000 mét. Xe có hai toa màu đỏ, nóc trắng, có cửa kính rộng kéo lên hạ xuống dễ dàng nhờ hai núm tay gắn vào thành kính. Hành khách ngồi theo ghế có ghi số sẵn trên vé khi mua. Không có một ghế nào bỏ trống. Toa tôi có 21 hàng ghế, chia thành hai dãy, ở giữa là lối đi. Mỗi hàng năm người ngồi. Cứ hai hàng ghế ngồi quay mặt lại với nhau. Cặp vợ chồng ngồi xế trước mặt tôi bế theo con nhỏ chừng bốn năm tháng, miệng còn ngậm núm vú cao su.

Xe chạy từ từ giữa những hàng cây cao vút, đa số là thông. Gió mát lùa qua cửa kính làm tung những sợi tóc trên những khuôn mặt rạng rỡ. Tôi ngửi thoang thoảng có mùi khen khét như khói xe. Hỏi người soát vé, tôi được biết xe chạy bằng đầu máy diesel, chứ không bằng điện như bên Thụy Sĩ.

Ẩn hiện sau những thân cây và chòm lá là những vách núi. Nhiều chỗ những tảng đá gối lên nhau trông thật lơ đãng, chênh vênh. Đi qua những rừng rậm, núi cao, vực sâu ở đây cũng như ở Thụy Sĩ, tôi không khỏi ngưỡng mộ khả năng và quả cảm của những người đã mất công mạo hiểm, khai phá, phạt rừng, xẻ núi, đào hầm để khắc phục thiên nhiên làm đường xe lên đỉnh núi. Đường xe lửa này làm xong từ trước đây hơn một thế kỷ, vào năm 1891.

Dọc đường có một vài con suối nhỏ, hoặc vài căn nhà gỗ cô đơn. Có đoạn xe chạy qua khu rừng cây trụi lá, thân chết khô đứng ủ rũ giữa trời. Theo lời hướng dẫn viên, những cây này bị nhiễm trùng, và phải mất 70 năm mới phục hồi. Lên độ cao khoảng ba cây số, không khí bắt đầu lạnh. Nhiều người mặc thêm áo. Từ những sườn núi cao nhìn xuống, khách thấy những hàng thông xanh thẳng đứng mọc bên những đồi núi phía dưới. Lác đác trong nền lá xanh, có điểm những vệt vàng của những cây đã có lá úa sớm. Một vài thung lũng nhỏ với hồ nước tắm mình trong nắng.

Đỉnh Windy Point ở độ cao 3700 mét là một khoảng đất trống trơ trọi, không cây mọc. Chỉ có đá lởm chởm, xen kẽ những lớp như cỏ thấp lè tè, màu xạm với những cọng cằn cỗi màu hơi tím. Tôi ngạc nhiên khi thấy đàn chim đen cả trăm con bay lượn với nhau trên bầu trời rồi xà xuống đậu trên một đỉnh đồi trọc khác gần đấy.

Xe lên đỉnh núi Pike sau 70 phút hành trình êm ả và thoải mái trên đoạn đường dài 15 cây số. Ngọn núi này mang tên trung úy Zabulon Pike (sau lên tướng), người đầu tiên thấy đỉnh núi trong cuộc thám hiểm năm 1806. Xuống xe, tôi khoan khoái hít thở làn không khí trong lành và nhẹ nhõm ở trên cao. Mặc áo ấm và có nắng sáng sưởi thêm, chúng tôi thích thú bước trên nền đất có lẫn sỏi đá. Đứng trên đỉnh núi, tôi nhìn được bao quát phong cảnh chung quanh. Trước mặt tôi cảnh vật thật bao la, hùng vĩ, và cũng thật nhỏ bé và xa mờ. Rặng núi Rocky Mountains nổi tiếng của Mỹ chỉ là vệt dài nhấp nhô phía xa xa. Cố tìm kiếm hình dáng tiêu biểu quen thuộc của những vùng kế cận, tôi chỉ nhận được Vườn Các Thần Linh (Garden of Gods) ở gần dưới chân núi, nhờ những tảng đá lớn màu nâu đậm nhô lên cao trên nền xanh của cây cỏ. Chúng tôi mới đi thăm vườn đó hôm trước. Tôi không nhận ra được Denver vì không quen biết nhiều những cao ốc trong vùng.

Trời không lạnh như tôi dự tưởng. Chỉ có vài mảng tuyết mỏng còn vương sót lại trên mặt đất gần chỗ xe đậu. Khác hẳn với cái băng giá lạnh buốt và gió thổi thốc trên đỉnh Jungfraujoch, Pike's Peak hôm đó đầy nắng sáng, trời trong vắt, gió nhè nhẹ. Mặc chiếc áo ấm có mũ đội đầu, tôi không cảm thấy phiền hà gì trước cái lạnh vào khoảng ba bốn độ âm bách phân. Tôi cũng tự hỏi sao núi này cao hơn mà khí hậu lại không khắc nghiệt như núi ở Thụy Sĩ? Thời gian chúng tôi đi hai nơi cũng vào đầu thu, một đàng đầu tháng 10, một đàng cuối tháng 9. Tại vĩ tuyến của hai nơi cách biệt nhau gần bảy độ, nên khí hậu khác nhau chăng?

Một điều khác biệt nữa là ở Pike's Peak tôi không thấy người ê ẩm, chân nặng chịch như ở Thụy Sĩ. Lý do: tôi đã ở Colorado cả tuần lễ trên độ cao gần hai cây số trước khi đi núi, nên cơ thể đã quen thích ứng. Còn ở Thụy Sĩ, cơ thể tôi không thích ứng kịp khi lên cao trong thời gian ngắn.

Bước qua phía tiệm ăn, chúng tôi gặp mấy người lái xe vào bãi đậu. Họ đã lái xe vượt đoạn đường dốc và quanh co khoảng 30 cây số lên núi. Trên đỉnh núi còn xây một đài kỷ niệm ghi tên những lực sĩ Mỹ từng thắng giải ở các Thế Vận Hội.

Chúng tôi chỉ được ở trên Pike's Peak 45 phút, rồi phải trở lại xe để về. Cả lần đi và về, khách đều bị soát vé, có lẽ để tránh khách đi lậu sau khi lái xe hơi lên. Tại Jungfraujoch khách có thể ở lại vài tiếng đồng hồ, khi xuống gặp xe nào thì đi.

Trên đường về, vợ tôi hỏi: "Anh thích chuyến đi núi ở đây hay ở Thụy Sĩ?" "Cả hai nơi đều có những thích thú riêng," tôi chậm rãi trả lời. "Mỗi nơi một vẻ. Pike's Peak như một cô gái yêu kiều, thùy mị và bình dị. Còn Jungfraujoch thì như một giai nhân lộng lẫy, quyến rũ và sắc sảo."

Có lẽ nửa như không thích lối so sánh trên, nửa như tán đồng, vợ tôi bảo: "Thì vé ở đây chỉ có 21 đô la rưỡi cho một người, còn ở Thụy Sĩ vé gấp năm lần mà."

Tháng Mười Một 1997

ÔN

NINH HẠ NGUYỄN ĐỨC TÂM

1.

Giữa đêm khuya hàng ngàn tù cải tạo bị áp tải lùa nhốt nén chặt dưới đáy hầm tàu Sông Hương để đày ải ra Bắc.

Sau cuộc hành trình dài của con tàu địa ngục, những tù nhân của chế độ lại bị tống lên những toa xe lửa ngạt thở cũ kĩ lắc lư. Chặng cuối đường đoàn xe tải Molotova bịt bùng tiếp nối xuyên qua những bản làng Tây Bắc heo hút.

Cuối cùng. Trong đêm tối rừng âm u chập chờn ánh đuốc. Mấy ngàn người rã rượi lo âu, được phân phối giam giữ rải rác trong vùng thung lũng hẹp Mường Cơi Sơn la. Bốn bề núi rừng bao phủ. Sương mù và ám khí. Chỉ có vượn hú mà chẳng hề nghe tiếng chim gì kêu ngoài tiếng kêu não nuột của con chim "Bắt cô trói cột!", mà những năm tháng sau này khi cơn đói đay nghiến hành hạ thì tiếng chim ai oán nghe rõ như tiếng người kêu vọng. "Còn cơm cho cục! Còn cơm cho cục!"

Sáng sáng khi sương mù u uất gía lạnh còn phủ xám núi đồi thung lủng hay chiều chiều khi tia nắng cuối ngày khuất sau dãy núi xám xịt mù ám nghẹt thở siết quanh thung lủng trại, những hồi kẻn âm vang rợn người dội lại từ vách núi, rờn rợn như tiếng chuông gọi hồn đóng lên từ cõi âm ti. Âm thanh đó vang vọng nhức nhối xuyên suốt ngỏ ngách hồn xác những tù nhân khổ sai biệt xứ.

2.

Một buổi sáng chúa nhật.

Mùa đông và gió mùa đông bắc.

Đói lạnh. Tê cóng.

Nhìn qua ô cửa sổ nhà giam, bên kia cách một hàng rào kẽm gai là một dãy nhà giam khác mới cất vội vã. Người bạn tù thân nhất của tôi biết nhau từ buổi sáng tinh mơ sắp hàng trình diện đi tù, qua bao đổi thay di chuyển từ Nam ra Bắc vẫn có bên nhau, vốn là sĩ quan báo chí, anh chỉ cho tôi mấy người già co ro đang yên lặng nhẫn nhục ngồi đan rổ rá bên hiên nhà. Mấy cha Tuyên úy Công giáo. Cha Huồn, cha Thuấn, cha Hùng...

Chỉ một người ốm yếu tiều tụy ngồi cạnh mấy cha, anh hỏi tôi:

"Cậu có biết ai đó không?"

"Không!"

Anh nhìn tôi ngạc nhiên.

"Tôi thật không biết. Chưa hề thấy. Ai đó?"

"Trời! Thượng tọa Thiên Lương, Nha Tuyên úy Phật giáo đó!"

Có lẽ anh ngạc nhiên vì nghĩ tôi là một Phật tử chắc phải biết rành mấy thầy, cũng như anh biết hết thảy mấy cha.

Đó là lần đầu tiên tôi thấy Thầy.

Thấy một cách dửng dưng thờ ơ lãnh đạm. Thái độ của tôi thật cũng dễ hiểu. Sau hơn một năm giam giữ chung với mấy đại đức, tôi đã không còn giữ được điều thứ ba của tam quy, quy y Tăng.

Thời gian tù đày là lúc cần đến sự hỗ trợ của đức tin tôn giáo. Đối diện với khốn cùng và sự bất lực của bản thân trước những mất mát tang thương, mất chế độ, mất tự do, mất cha mẹ vợ con và bạn bè thân thiết... con người chỉ còn biết cầu mong ở các thế lực thiêng liêng cho một hy vọng mong manh. Vai trò của mấy thầy, mấy cha trong hoàn cảnh này thật cần thiết.

Như trong bài Kinh Hòa Bình của Thánh Phanxicô mà tôi đã học thuộc những năm dài ở trường Dòng:

"Đem yêu thương vào nơi oán thù,
Đem thứ tha vào nơi lăng nhục
Đem an hòa vào nơi tranh chấp...
Đem niềm vui tới chốn âu sầu..."

Tiếc thay! Một số thầy mà một thời các Phật tử, kể cả những người lớn tuổi, rập đầu xưng "con" vì lòng kính trọng bậc xuất gia, không giữ được tư cách bình thường chứ đừng nói chi đến đạo hạnh. Có lần tôi đã gặp và yêu cầu quý vị ráng giữ gìn để chúng tôi khỏi xấu hổ lây. Nhiều anh em đến than phiền. Để giữ niềm tin cho họ và cũng để tự an ủi tôi cố giải thích rằng, đấy không phải là các bậc xuất gia đi tìm chân lý giải thoát cứu đời, họ chẳng qua chỉ là các thanh niên vào chùa, cạo đầu để trốn quân dịch!

Ngày tháng chậm chạp ù lì trôi qua, thân xác mỏi mòn, tinh thần rời rã!

Không biết bao nhiêu lần chuyển trại âu lo căng thẳng, rày đây mai đó. Bạn bè vừa kết thân có thể chia sẻ với nhau những buồn vui, nương tựa nhau những lúc đau yếu suy sụp và nhất là có thể tin cậy được nhau vội vã chia tay. Hy vọng mong manh một ngày về theo chính sách được chính quyền mới hứa hẹn giờ cũng rã tan.

Sau ba năm, toàn thể tù cải tạo được chuyển giao cho cục công an trại giam quản lý. Từ đây bắt đầu những ngày tù thật sự. Sáng mở cửa, điểm danh ra buồng. Tối đếm đầu, khóa cửa. Cả trăm người triền miên thiếu ăn thiếu tắm, chen chúc trong dãy buồng giam chật ních ngạt thở. Chẳng còn mấy ai chờ đợi một ngày về. Nhiều anh em bạn bè đã bỏ cuộc đời tù. Sinh nam tử bắc!

3.

Một ngày Tết ở trại Phù Yên Sơn la, tôi gặp Thầy.

Dãy nhà dài gọi là láng nơi thầy ở nằm song song với láng của tôi, chỉ cách nhau một sân rộng, chia cách bởi một hàng rào kẽm gai có cửa ngăn. Nhân ngày Tết, các láng được qua lại thăm nhau.

Sáng Mồng một Tết. Trời thật đẹp. Nắng trong mà lạnh. Tôi thầm nghĩ, nếu đất nước thanh bình gia đình đoàn tụ, ăn tết trong cái khí hậu này thì tuyệt vời. Sau bữa ăn sáng vui vẻ với anh em bạn thân, tôi quyết định sang thăm thầy.

Như một tập tục bao đời của gia đình, sáng Mồng một Tết sau lễ gia tiên cả nhà đi chùa lễ Phật lấy lộc đầu xuân. Mạ tôi thì đi cho đủ mười chùa. Lúc còn ở Huế, sau giao thừa mạ tôi rước thầy về nhà khai kinh đầu năm. Trong giấc ngủ mơ màng, mùi trầm hương, tiếng mõ tiếng chuông, tiếng tụng kinh trầm bổng là những kỷ niệm êm đềm khó quên.

Thế nên những khi xa nhà xa quê, ngày Tết là ngày nhớ ray rứt nhớ lặng người.

Ở tù không chùa, thôi thì sang thăm thầy vậy!

Bước vào nơi thầy ở, nhìn quanh thấy vắng lặng. Lát đát mấy anh trùm chăn, chắc đang đau khổ khóc thầm vì nhớ vợ nhớ con. Mấy anh khác kéo nhau ra sân tụm năm tụm ba đấu láo.

Gặp một trung tá quen ngồi gần cửa, tôi hỏi nhỏ vừa đủ hai người nghe:

"Thưa trung tá, thượng tọa Thiền Lương nằm ở đâu?"

Trong tù bọn cán bộ cấm ngặt gọi nhau

ĐẶNG HIỀN

TRANH ẤN TƯỢNG

Cuộc vui tàn rồi em
Tiếng cười liêu trai
Tháng Sáu "nắng ơi ơi"
Mắt nhìn vời vợi

Từng khoảng tím thơ
Buồn lên trăng tuyệt vọng
Vờ cùng đêm
Mênh mông trắng
Chỉ còn lại bàn tay
Anh, không biết làm gì

Tình cờ như quỳnh
Tình cờ như thơ
Như bài hát tháng Sáu

Như em...

7.97

bằng cấp bậc cũ. Thế nhưng chúng tôi vẫn gọi riêng với nhau, xưng hô đúng cấp bậc để chứng tỏ rằng trong hoàn cảnh mất nước tù đày chúng tôi vẫn tôn trọng các bậc đàn anh quân ngũ.

Tuy nhiên, một thực tế đau lòng là càng cấp bậc cao, số người làm ăng ten báo cáo mật cho cán bộ Việt cộng càng nhiều. Mặt khác tư cách và sự đối xử giữa họ với nhau càng tệ, tệ hơn lớp trẻ nhiều.

Chỉ tay về phía cuối láng, ông nói:

"Ông ấy đang ngồi kia kìa!"

Nán lại giây lát, tôi nói:

"Cám ơn trung tá. Nhân dịp năm mới chúc trung tá sức khoẻ để xum họp gia đình."

Tôi hạ giọng đùa:

"Happy New...York !"

Ông cười gượng:

"Cám ơn anh. Tôi chúc anh cũng như vậy. Nhưng với sức khoẻ như vầy, chắc tôi chết trong tù. Vợ con bên Mỹ cả rồi, ngày xum họp làm gì có được mà mong !"

Mắt ông rưng rưng muốn khóc. Tôi lẩn tránh, chào vội đi về phía thầy.

Trước mặt tôi một ông già ốm yếu mệt mỏi gầy gò trong bộ đồ tù màu lam cổ nồi. Chiếc khăn mặt trắng vắt một bên vai. Ngồi một chân trên giường, một chân thòng xuống đất, tay xoa tới xoa lui chiếc đầu trọc mới cắt không đều. Một hình ảnh thân quen gần gũi như tôi đã từng thấy những lần lên thăm chùa Trà Am, Bảo Quốc... ở Huế.

Tôi cất tiếng:

"Dạ thưa ôn!"

Thầy ngước mắt nhìn lên. Đôi mắt sáng hiền lành đôn hậu. Ung dung đứng dậy, đưa hai tay nắm lấy tay tôi, nhỏ nhẹ:

"Chào anh!"

"Thưa Ôn. nhân dịp đầu năm con qua thăm Ôn. Cầu chư Phật gia hộ cho Ôn được sức khoẻ, thân tâm thường an lạc."

Nét mặt vẫn ung dung tự tại, trong đôi mắt, tôi thấy Ôn đang cười vui. Ấn nhẹ vai tôi ngồi xuống giường với Ôn. Với tay lấy mấy chiếc kẹo tiêu chuẩn tết trại phát và gô nước mời tôi.

"Anh người Huế?"

"Dạ. Thưa Ôn con sinh ở Huế, nhưng ở trong Nam lâu hơn."

Tôi chợt nhớ ra.

Tuy giọng nói của tôi không còn trọ trẹ Huế chính gốc mà đã pha Nam, nhưng khi xưng hô thì tự nhiên gọi thầy bằng Ôn như hầu hết người Huế xưng hô với các vị tăng già.

Chỉ sau ngày đấu tranh Phật giáo 1963, mới gọi các thầy là Hòa Thượng, Đại Đức. Trước đây chúng tôi gọi là Ôn Tường Vân, Ôn Linh Mụ, chẳng khi nào dám gọi đích danh là Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết, Hòa Thượng Thích Đôn Hậu.

Tiếng Ôn, nghe thân thiết gần gũi mà đâu có mất đi niềm tôn kính. Một lần tôi gọi "Thầy Đôn Hậu". Mạ tôi rầy. "Đừng hỗn con. Gọi là Ôn Linh Mụ". Tôi nhớ rõ, lúc còn làm cố vấn giáo lý cho các gia đình Phật tử, chúng tôi gọi là "chú Minh Châu, chú Thiên Ân..." Mãi sau nầy mới đổi ra gọi là thầy, rồi thượng tọa khi các vị du học ở Ấn Độ, Nhật Bản về làm Viện trưởng, làm giáo sư đại học.

Từ tiếng xưng hô này, thầy nhận ra tôi là người Huế.

Thầy hỏi tôi:

"Anh có nhận được tin nhà không? Vợ con thế nào?"

Ý Ôn muốn hỏi thăm vợ con có đi lọt không.

"Dạ cám ơn Ôn. Con có nhận được thư gia đình ở Sài Gòn tuần rồi".

Nhìn Ôn, tôi ái ngại:

"Trông Ôn ốm yếu quá! Con lo Ôn không chịu đựng được."

Thầy cười, nụ cười Bồ Tát, nhìn tôi:

"Tôi thì chỉ lo cho các anh không quen lao động cực khổ. Ăn uống lại quá thiếu thốn. Thương các anh chưa hề trải qua cái đói, cái lạnh. Riêng thầy xuất gia từ thuở nhỏ, dưa muối tương chao qua ngày, ruộng rẫy cũng đã làm. Thành thử thầy quen và chịu đựng được."

Đôi mắt, giọng nói và nét mặt của thầy, trong phút chốc đã truyền qua cho tôi một sự an bình lạ thường. Thầy không nói lời nào, đặt tay trên vai tôi xiết nhẹ...

Kẻng báo giờ cơm. Đám đông ồn ào từ ngoài sân ùa vào. Lặng người xúc động, tôi đứng dậy run run cầm tay Thầy từ giã. Đôi tay gầy chỉ thấy xương.

4.

Chúng tôi cùng mấy thầy mấy cha chuyển trại từ Sơn La về Vĩnh Phú sau khi Trung

* "Ông bị thương phải không? Cho tôi biết tên của ông để tôi thông báo cho gia đình ông."
"Gia đình tôi biết tên tôi mà!"

Cộng tràn qua biên giới. Tuy vẫn ở chung một trại nhưng kỷ luật gắt gao, ăng ten chỉ điểm theo sát nên chẳng còn có dịp nào được gặp lại thầy.

Một thời gian sau, người bạn kể cho biết thầy ngất xỉu ngoài hiện trường lao động phải đưa về bệnh xá cấp cứu. Ai cũng nghĩ thầy sẽ không qua khỏi. Anh em buồn rầu lo lắng. Thầy hồi phục trở về tiếp tục lao động bình thường. Thầy chỉ bị kiệt sức. Ai hỏi thăm, thầy cười hiền lành:

"Nhờ chư Phật gia hộ, tôi còn sống và sống lâu nữa!"

Thời gian ngắn sau đó thầy lại kiệt sức. Lại hồi phục. Có ai thăm hỏi, thầy lại cười hiền lành. "Nhờ chư Phật gia hộ, tôi vẫn còn sống và sống lâu nữa."

Về sau anh em trong đội mới phát giác ra được nguyên nhân căn bệnh kiệt sức của thầy. Tổ lao động của thầy có mấy đại đức trước đây là đệ tử của thầy. Thường khi lao động về, mấy đại đức chia phiên lấy phần ăn cho thầy. Đói cách mấy thầy cũng khoan thai ra giếng múc nước rửa mặt xong mới vào tọa thiền và thọ trai.

Thời gian nầy, thức ăn cho tù vốn đã quá ít nay còn hạ xuống, vì khó khăn lương thực mất mùa. Phần ăn của thầy đã bị mấy vị trai trẻ lén lút xén gần hết. Thầy biết nhưng tâm từ bi chẳng than thở, có chừng nào thì độ chừng đó. Cứ thế sức kiệt dần. Từ khi biết được nguyên nhân, anh em chia người canh giữ phần ăn cho thầy. Thầy chỉ cười.

5.

Thầy gượng khỏe cho đến ngày được tha.

Mười mấy năm tù ngục đọa đày bao người trẻ tuổi khoẻ mạnh đã chôn xác tức tưởi góc núi ven rừng. Ốm yếu như thầy mà vẫn thọ. Trở về, thầy được cho tạm trú trên căn gác thấp hẹp trước cổng một ngôi chùa nhỏ nằm sâu trong hẻm cụt Sài Gòn. Ngày vía ngày lễ Phật anh em tù cũ kéo đến thăm, Thầy nói với ni cô đầu bếp với mấy bà làm công quả để có mâm cơm chay tươm tất cho mọi người, người tin Phật, người tin Chúa... Căn gác vui rộn rã và ấm tình người.

Tuổi ngoài tám mươi, trên căn gác hẹp trước cổng ngôi cổ tự nghèo, năm ngoái Ôn viên tịch.

"Tâm hương đảnh lễ".●

Tết 91

CHIA BUỒN

Được tin thân mẫu của bạn **Lê Tất Điều** là

Cụ Bà LÊ YÊN
Khuê danh NGUYỄN THỊ KÉN
Pháp danh DIỆU TÂM

vừa từ trần ngày 22 tháng Mười Hai 1997 (nhằm ngày 23 tháng Mười Một năm Đinh Sửu) tại San Diego, California
Hưởng thọ 79 tuổi

Xin chân thành chia buồn cùng anh chị Lê Tất Điều và tang quyến.
Nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu nơi cõi Chân Như.

Nhóm bạn cũ ở trường Nguyễn Trãi (1954-56):
Bùi Đức Lạc - Đàm Trọng Toàn - Đặng Đình Liêu - Đặng Văn Thiện - Giáp Bằng Phan - Hồ Hải Trân - Lê Đình Điểu - Nguyễn Cẩm Thạch - Nguyễn Mạnh Quát - Nguyễn Ngọc Bảo - Nguyễn Trọng Cơ - Trần Duy Hòe

Hữu bằng tự viễn phương lai bất diệc lạc hồ!

CUỐI NĂM, ĐỊA CHỈ HOA

LÊ ĐÌNH ĐIỂU ghi

LTS.- *Câu nói của người xưa "có bạn từ phương xa tới chẳng vui sao!" ở đâu và thời nào cũng thấy thích hợp. Hướng chi ở "địa chỉ hoa" (chữ của Du Tử Lê dành cho trụ sở số 11022 Acacia Parkway, Garden Grove), ngoài tòa báo* Thế Kỷ 21, *còn có đài phát thanh VNCR và Hội Văn Học nghệ Thuật Việt Mỹ. Cho nên, khách phương xa ghé "địa chỉ hoa" không tháng nào không có, không tuần nào không có.*

Ba tháng cuối năm, vì "lu bu" với chuyện đài, chuyện hội, "bổn báo phóng viên" Lê Đình Điểu đã... sao nhãng việc ghi lại vài dòng về khách đến từ phương xa. Trong số Xuân này, mời quý độc giả cùng gặp đông đảo bằng hữu của chúng ta dưới gốc cây si ở góc đường trước cửa tòa báo!

Thanh Tuệ, "trụ trì" nhà xuất bản An Tiêm ở Paris, đem theo nét xương xương của một tháp Eiffel, nét hiền hòa của một dòng nước sông Seine "bối rối quấn chân cầu," và một lô sách mới xuất bản.

Thanh Tuệ

Con người mê sách và trân trọng sách nhất mực này nói rằng có nhiều cuốn ông biết là khó bán mà ông vẫn in, vì "để sau này còn tìm được dấu người xưa chứ."

Từ Texas, nhà văn và cũng là cựu giáo sư Triết, **Đặng Phùng Quân**, định tổ chức ra mắt cuốn sách mới của ông (*Tự Truyện*, (xin xem mục *Sách Báo Trong Tháng* số này). Nhưng tới đây ông lại thấy... tặng sách cho bạn bè vui hơn. Chỉ ghé quận Cam được mấy ngày cuối tuần, Đặng Phùng Quân không gặp hết được các bạn văn của ông — có người hơn 20 năm chưa gặp lại — nên ông nhờ Thế Kỷ chuyển lời chào mọi người, và hẹn tái ngộ.

Đặng Phùng Quân

Đã từng làm việc ở đài BBC, Anh Quốc, **Nam Phương** hiện là biên tập viên và xướng ngôn viên đài SBS ở Melbourne, Úc Châu. Thính giả ở miền Nam California và các nơi thỉnh thoảng cũng nghe được giọng nói ấm áp của Nam Phương qua các bản tường trình "Thư Phương Xa" trên VNCR.

Nam Phương

Là người yêu nghề, Nam Phương đến California chơi ít ngày cũng không quên mang theo máy ghi âm và đã phỏng vấn được một số người, chưa kể đã chuyển về SBS nhiều bản tin nóng hổi của "thủ đô người Việt tị nạn." Cô không chịu cho "bổn báo phóng viên" phỏng vấn, vì cô nói "chỉ quen hỏi chứ không quen trả lời."

Nhà phê bình **Trương Vũ**, đến quận Cam đúng lúc có cuộc triển lãm tranh của tám nữ họa sĩ do Hội VAALA tổ chức, trong đó có bà chị ruột của anh, nữ họa sĩ **Trương Thị Thịnh** đến từ San Jose. Ít người biết Trương Vũ cũng cầm cọ những khi rời bàn phím máy điện toán. Tranh của anh chỉ bày ở... nhà riêng của anh. Nhưng tờ báo mà anh cùng hai người nữa chủ trương biên tập thì đã có mặt khắp nơi: tập san *The Vietnam Review* (xin xem mục *Sách Báo Trong Tháng* số này).

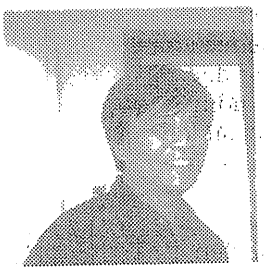

Trương Vũ

Nữ họa sĩ Trương Thị Thịnh, tuy đã bước

vào lứa tuổi "thất thập cổ lai hi" nhưng tranh của bà vẫn là những đường nét và màu sắc mãnh liệt, bừng bừng sức sống và nét sáng tạo.

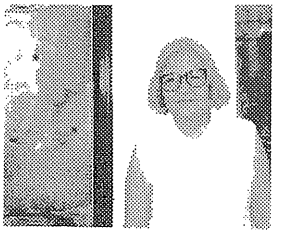

Trương Thị Thịnh

Trong y phục giản dị, như của một sinh viên đi nghỉ hè, "ông giáo" **Nguyễn Hữu Trí** thực ra là một "lão làng" trong làng báo và một giáo sư tiến sĩ (đang dạy tại đại học Nova, vùng Hoa Thịnh Đốn). Ông sinh ở Nha Trang, dạy Anh văn ở Saigon trước 1975, hiện là một trong số các chủ biên chương trình Việt ngữ đài VOA, và ngụ tại Fairfax, Virginia. Cuốn sách đầu tay của ông được xuất bản năm 1992 là cuốn "Thằng Ngọ," ghi lại nhiều mảnh cuộc sống nơi quê hương ông, với lối văn được Nguyễn Xuân Hoàng mô tả là "giản dị và chân chất."

Nguyễn Hữu Trí

Bửu Sao, tiến sĩ văn chương Pháp, nhưng làm việc nhiều năm ở New York. Gần đây, ông đã cùng gia đình dọn về Florida, dành hết thì giờ cho việc viết sách, xuất bản và phát hành. Cuốn sách mới của ông, "Cuộc Thách Đố Của Thế Kỷ," vừa được ra mắt ở Orlando, Florida.

Bửu Sao

Ông kể chuyện vừa đi Pháp thăm gia đình, có tặng sách này cho các cháu (thuộc thế hệ thứ hai) vẫn nói và đọc được tiếng Việt, nhưng "chẳng có cháu nào chịu đọc cả." Tuy nhiên, ông vẫn lạc quan tin tưởng rằng rất nhiều người còn ưu tư đến đất nước dân tộc sẽ đọc sách của ông, để cùng tìm một lối ra cho những bế tắc của cả thế kỷ qua.

Từ Paris sang, ghé tòa báo và "rất muốn xem phòng thu âm của VNCR," **Ánh Nguyệt** quả là đã "méo mó nghề nghiệp" — chị hiện là biên tập viên và xướng ngôn viên của đài RFI. Dân quận Cam chưa gặp chị bao giờ, nhưng đã nghe giọng của chị hầu như mỗi ngày trong chương trình RFI được đài Little Saigon tiếp vận. Ánh Nguyệt vốn là nữ sinh trường "Đầm" ở Saigon, và trước tháng Tư 1975 từng là luật sư Tòa Thượng Thẩm Saigon.

Ánh Nguyệt

Vốn là một võ sư, lại xuất thân từ trường Hành Chánh (cựu Phó Tỉnh trưởng tỉnh Lâm Đồng), **Nguyễn Văn Cường** có tâm hồn văn nghệ. Anh hiện là chủ tịch chi hội VAALA ở Oklahoma. Hai năm qua, chi hội VAALA được sự góp sức của rất đông văn nghệ sĩ miền Trung và Nam nước Mỹ (các tiểu bang Oklahoma, Texas, Kansas...) đã tổ chức được nhiều sinh hoạt văn học nghệ thuật đầy hứng thú. Gần đây nhất là cuộc thi viết văn dành cho các thiếu niên, là một thành công lớn của chi hội VAALA/OK.•

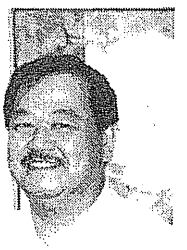

Nguyễn Văn Cường

Mời quý độc giả "lên lưới" để đọc báo *Thế Kỷ 21,* xem tranh của Hội VAALA, và nghe đài phát thanh VNCR!
Hãy bấm vào địa chỉ:
http://kicon.com/vaala http://kicon.com/theky21 http://kicon.com/vncr

LÊ TAM CA
NGÔ MẠNH THU
ANH THÀNH

QUẬN CAM

Kỷ niệm 152 năm cụ Đào Tấn: nói chuyện về kịch nghệ VN

Hơn 100 tân khách và văn nghệ sĩ đã đến tham dự đêm nói chuyện về kịch nghệ Việt Nam từ thời Đào Tấn đến Vũ Khắc Khoan và Nguyễn Thành Châu tại Phòng Sinh Hoạt Báo Người Việt vào tối thứ Bẩy 18 tháng Mười 1997 do nhật báo *Người Việt* và Kịch Đoàn Việt Nam tổ chức.

Ông Đỗ Ngọc Yến giới thiệu ba diễn giả: nhà văn Hoàng Khởi Phong, kịch tác gia Vũ Hạ và đạo diễn Nguyễn Minh Phương. Mở đầu, nhà văn Hoàng Khởi Phong nói về vị lão tiền bối trong ngành kịch nghệ là cụ Đào Tấn nhân dịp kỷ niệm sinh nhật năm 152 của cụ.

Cụ Đào Tấn sanh năm 1845, tại làng Vĩnh Thạnh, tỉnh Quy Nhơn, xuất thân là một nhà khoa bảng lần lượt lên đến các chức Thượng Thư các Bộ: Binh, Hình và Công. Ngoài ra, cụ còn là một nghệ sĩ đa tài với nhiều bộ môn văn thơ và đặc biệt là kịch nghệ. Cụ đã sáng tác và hiệu đính một số tuồng cổ cho đến nay vẫn còn được các đoàn hát cổ trình diễn.

Cụ Đào Tấn còn lập ra trường dậy kịch nghệ gọi là Học Bộ Đình. Trong tập Hí Trường Tùy Bút, cụ Đào Tấn cùng với Nguyễn Bá Huân và Nguyễn Trọng Trí có ghi và thảo luận về nghệ thuật hát bội. Tài liệu có ghi cụ Đào Tấn đã sáng tác hơn 40 vở tuồng.

Ngay từ đầu thế kỷ này, cụ Đào Tấn đã có những sáng kiến táo bạo về sân khấu như năm 1902, dựng vở Tây Du Ký thay vì trên sân khấu nhỏ hẹp, cụ dựng trên một đoạn đường dài trên một cây số với những hang động, nhà cửa hay triều đình núi non theo vở tuồng. Khán giả ngồi dọc theo hai vệ đường để theo dõi từng hồi một.

Kịch tác gia Vũ Hạ nói về Vũ Khắc Khoan và ông nhấn mạnh hai khía cạnh: Đọc và dựng kịch.

Kịch tác gia Vũ Khắc Khoan sinh năm 1917 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cao Đẳng Canh Nông nhưng lại bỏ nghề đi theo ngành văn chương, dạy học và viết kịch. Ông đã dậy học ở các trường Trung và Đại Học và ông là người đã mang lại sinh khí cho bộ môn kịch. Ông cũng đã là giáo sư môn kịch nghệ tại trường Quốc Gia Âm Nhạc từ trước 1975. Sau 1975, ông tị nạn tại tiểu bang Minnesota, Hoa Kỳ, và mất ngày 12 tháng Chín 1986, tại Minnesota.

Những vở kịch nổi tiếng của kịch tác gia Vũ Khắc Khoan như Thành Cát Tư Hãn, Những Người Không Chịu Chết, Lộng Ngôn, Giao Thừa , Hậu Trường... đều đã được xuất bản cùng với những tác phẩm khác của ông như Thần Tháp Rùa, Mơ Hương Cảng...

Đạo diễn Nguyễn Minh Phương nói về những đóng góp của một khuôn mặt lớn trong ngành kịch nghệ từ hơn nửa thế kỷ: Nghệ sĩ Nguyễn Thành Châu.

Nguyễn Thành Châu sanh năm 1906 tại Mỹ Tho, con nhà khá giả được theo học trường Taberd. Ông đã thấm nhuần những kịch tác gia cổ điển của Pháp như Racine, Corneille, Moliere... Đến năm 18 tuổi đậu bằng Thành Chung xong, ông bỏ học theo sân khấu và lúc ấy chưa có sân khấu thoại kịch nên ông đã theo bộ môn ca kịch. Tuy suốt đời ông say mê thoại kịch, còn gọi là chính kịch, nhưng ông lại

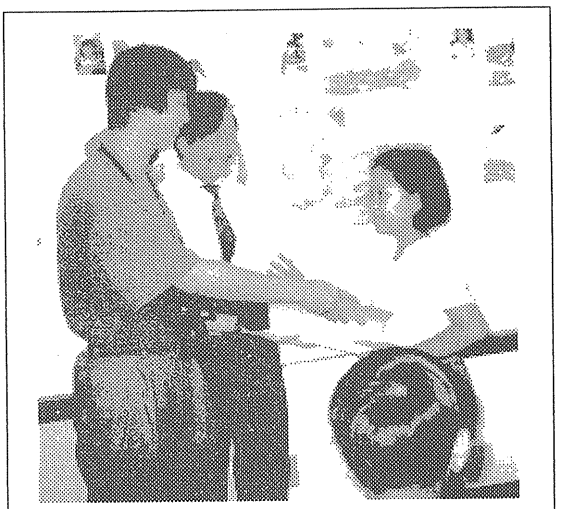

Lớp Vẽ Thiếu Nhi Hội VAALA, do các họa sĩ Hồ Thành Đức và Hồ Thành Cung phụ trách, đã hoàn tất hai khóa căn bản. Hình trên hai họa sĩ Cung và Đức đang trao chứng chỉ hoàn tất khoá học cho một em học viên, ngày 30 tháng Tám 1997. Trên tường là những bức tranh do các em vẽ, chọn từ các bài tập trong suốt khóa học. Được biết năm 1998, ngoài các khóa học thường lệ, VAALA sẽ tổ chức một cuộc thi vẽ thiếu nhi Việt Nam toàn thế giới — thể lệ cuộc thi sẽ thông báo sau.

Khai mạc Triển Lãm Tranh Cao Bá Minh, ngày thứ Bảy 11 tháng Mười 1997, tại Phòng Triển Lãm VAALA, thành phố Garden Grove, California. Hình trên (từ trái qua): nhà văn Nguyễn Mộng Giác, các họa sĩ Ngô Bảo, Cao Bá Minh, Nguyễn Văn Trung, Rừng, và điêu khắc gia Trần Văn Lên.

thành công to lớn trong loại ca kịch. Ông có học hàm thụ về kịch nghệ ở bên Pháp. Ông nổi tiếng ở cả ba lãnh vực: diễn viên, đạo diễn và soạn giả.

Soạn giả Nguyễn Thành Châu có công đưa thoại kịch vào cải lương qua những sáng tác các vở tuồng xã hội. Ông đã trước tác được 50 vở cải lương và kịch. Ông còn đào tạo nhiều thế hệ nghệ sĩ. Ông chủ trương dựng một sân khấu thật và đẹp.

Vở kịch cuối cùng của ông là vở Nghêu, Sò, Ốc, Hến được sáng tác sau 1975 rất thành công nhưng lại bị CSVN cấm diễn. Đạo diễn Nguyễn Minh Phương nhắc lại lời của nghệ sĩ Nguyễn Thành Châu trong những bầm dập cuối đời của một nghệ sĩ: "Trong mọi thất vọng, không có nỗi thất vọng nào to lớn và nặng nề cho bằng bản thân người nghệ sĩ không chống đỡ nổi nghệ thuật trong lúc nó suy tàn. Và trong mọi giả dối của nghề nghiệp không có sự giả dối nào của người nghệ sĩ bẩn thỉu cho bằng khai thác nghệ thuật để trục lợi cho bản thân trong khi nghệ thuật gặp cơn nguy khốn."

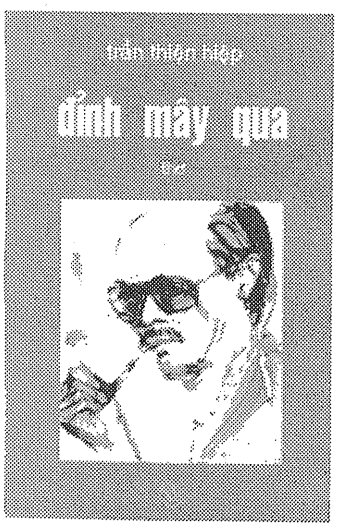

Đạo diễn Nguyễn Minh Phương cũng cho biết ông đã hấp thụ được phương pháp dựng kịch đặc biệt của kịch tác gia Nguyễn Thành Châu khi ông theo học lớp kịch nghệ tại trường Quốc Gia Âm Nhạc là phân tích tiểu tiết để linh động phối hợp tính cách cá nhân vào mục tiêu chi phối tổng thể của toàn bộ vở kịch. Và Nguyễn Minh Phương đã áp dụng phương pháp trên khi dựng hai vở kịch Lôi Vũ và Yêu trong hai mùa kịch vừa qua. Hai vở kịch trên đã gây được tiếng vang lớn trong sinh hoạt nghệ thuật tại Hoa Kỳ vào năm 1995 và 1996.

Ông Nguyễn Minh Phương cũng đã giới thiệu bà cụ thân sinh của ông là cụ bà Nguyễn Thị Thảo, 82 tuổi, là cháu ngoại của cụ Đào Tấn, lên diễn đàn kể về một số giai thoại của cụ Đào Tấn được gia đình truyền lại liên quan đến cuộc đời làm quan và kịch nghệ của cụ Đào Tấn.

Đạo diễn Nguyễn Minh Phương cũng giới thiệu đến khán giả hiện diện một trích đoạn vở kịch Sân Khấu Về Khuya của Nguyễn Thành Châu do các nghệ sĩ Mai Phương, Thu Ba và Anh Dũng trình diễn. Các diễn viên đã lôi cuốn khán giả bằng diễn xuất thật sống động với kịch bản xuất sắc.

Khán giả đã tán thưởng nhiệt liệt trích đoạn kịch mà theo đạo diễn nguyễn Minh Phương cho biết ông đã thực hiện trong hoàn cảnh eo hẹp về thời gian và tài chánh.

QUẬN CAM

Trần Thiện Hiệp ra mắt thi phẩm "Trên Đỉnh Mây Qua"

Chiều thứ Bảy 18 tháng Mười 1997, nhà thơ Trần Thiện Hiệp từ Seattle, tiểu bang Washington, đã đến quận Cam ra mắt tập thơ "Đỉnh Mây Qua" của ông tại Phòng Sinh Hoạt VAALA.

Hơn 100 khách yêu thơ đã đến dự. Mở đầu, nhà thơ Đào Mộng Nam đã đưa ra một bản phân tích sâu sắc về thơ Trần Thiện Hiệp. Một số thân hữu của nhà thơ họ Trần đã lên diễn đàn góp ý về tác giả và tác phẩm, trong đó có cả cựu Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ, cũng từ Seattle xuống, kể lại những mẩu chuyện vui giữa ông và nhà thơ.

Các nghệ sĩ Hà Phương, Trọng Nghĩa, Mộng Lan, Bảo Nam, Trần Trịnh, và Nhật Ngân đã đóng góp những màn ngâm thơ, ca hát, khiến cho buổi ra mắt sách trở thành một chương trình thơ nhạc phong phú và hấp dẫn.

Đây là tác phẩm thứ ba của nhà thơ được xuất bản trong vòng năm năm

PARIS

Nhà thơ Lê Đạt đi Pháp

Nhà thơ Lê Đạt đã đến Paris vào sáng thứ Ba 14 tháng Mười 1997, để tham dự Liên Hoan Nghệ Thuật các nước nói tiếng Pháp. Ông lưu lại Paris một tháng.

Đây là lần đầu tiên nhà thơ Lê Đạt được nhà cầm quyền Việt Nam Cộng sản cho phép xuất ngoại. Ông sinh năm 1928 tại Yên Bái, là một trong những gương mặt tiêu biểu của phong trào văn nghệ Nhân Văn - Giai Phẩm cách đây hơn 40 năm. Phong trào này đã phê phán đường lối giáo điều của đảng Cộng sản Việt Nam thời đó, nên những người liên quan đến phong trào đều bị bắt hoặc bị trù giập trong nhiều năm.

Nhà thơ Lê Đạt đã trả lời phỏng vấn qua điện thoại cách đây ba tháng, nói về phong cách thơ mới của ông. Bài phỏng vấn này đã đăng trên *Thế Kỷ 21*.

QUẬN CAM

Nữ nhạc sĩ Lê Tín Hương giới thiệu tác phẩm mới

Tối thứ Sáu 17 tháng Mười 1997, nữ nhạc sĩ Lê Tín Hương, tác giả nhạc phẩm nổi tiếng "Có Những Niềm Riêng," đã giới thiệu tác phẩm mới của cô tại khiêu vũ trường Majestic. Đây là một đĩa CD mang tên *Giòng Lệ, Giòng Mưa* — CD thứ tư mà nữ nhạc sĩ họ Lê gửi tới người yêu nhạc trong vòng bốn năm qua.

Mười ca khúc trong CD này đã được bốn giọng ca thời danh trình bày: Thanh Hà, Lê Huỳnh, Vũ Khanh và Thái Hiền. Nhạc của Lê Tín Hương đầy những âm hưởng day dứt như những tiếng nấc nghẹn của một thời để yêu và một thời để chia xa.

QUẬN CAM

Chương trình văn nghệ đoàn Lạc Hồng

Hơn một ngàn khán giả Việt-Mỹ đã tham dự buổi trình diễn ca vũ nhạc của Đoàn Văn Nghệ Dân Tộc Lạc Hồng vào chiều Chủ Nhật 26 tháng Mười 1997, tại hí viện Robert B. Moore, trong khuôn viên trường Đại học Orange Coast College, Costa Mesa.

Với chủ đề Quê Hương và Mẹ, hơn 80 nghệ sĩ của Đoàn đã luân phiên trình diễn suốt hơn 2 tiếng đồng hồ trong 17 tiết mục đủ loại từ độc tấu, song tấu, tam tấu, hòa tấu các nhạc phẩm Việt Nam và ngoại quốc đã gây thích thú cho khán giả, nhất là khán giả người Hoa Kỳ. Từ các tiết mục đơn ca, song ca, tứ ca, hợp ca các tác phẩm cổ truyền, dân ca hay tân nhạc đã được khán giả tán thưởng nồng nhiệt. Nổi bật là những điệu vũ lộng lẫy từ chốn cung đình cho đến các vũ điệu dân gian được biên soạn và dàn dựng công phu bởi vũ sư Lưu Hồng.

Đặc biệt có những màn trình tấu phối khí giữa nhạc cụ cổ truyền Việt Nam —đàn tranh, đàn cò, đàn bầu — với trung hồ cầm (*cello*), tây ban cầm (*guitar*) trong nhạc cảnh *Tiếng Dân Chài*, và em Hồng Ân trình tấu bản *Serenade* của Franz Schubert bằng đàn bầu với sự phụ họa tam thập lục của em Hồng Ngọc đã làm khán giả ngạc nhiên thích thú.

Thúy Anh đã xuất hiện trong những bản dân ca ba miền duyên dáng tạo nhiều tràng cười thích thú, nhất là sau mỗi bản dân ca hát bằng tiếng Việt, cô lại hát luôn bài hát đó bằng tiếng Anh.

Lão nghệ sĩ Việt Hùng góp mặt trong một hoạt cảnh dân ca *Vui Chăm Học* với các em nhỏ học sinh cũng đã tạo được nhiều tràng vỗ tay của khán giả.

Các ca sĩ Anh Dũng với bản *Huyền Thoại Của Mẹ* và Hoài Nam với bản *Sông Quê* đã gieo được nhiều cảm mến trong lòng khán giả.

Cuối cùng là hợp xướng *Mẹ Việt Nam* với ba tiểu khúc *Mẹ Xinh Đẹp* của Phạm Duy, *Mẹ Ru Con*, dân ca, và *Mẹ Ru Thế Giới* của Hoàng Trọng Thụy và Ngô Đình Vận do Nguyễn Văn Châu hòa âm và điều khiển đã được tán thưởng nồng nhiệt.

Đoàn văn nghệ Lạc Hồng thành hình từ năm 1988 bởi một số cựu giảng viên trường

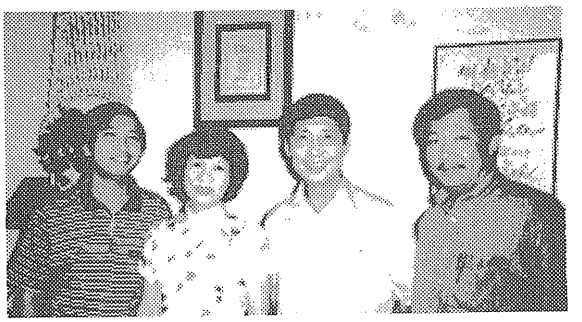

Chi Hội VAALA Florida chính thức thành lập từ tháng Mười 1997, với Ban Chấp Hành khởi đầu gồm có (trong hình, từ trái qua): Nhà thơ Trần Minh Hiền, nhà văn Ái Khanh (Chủ tịch), nhạc sĩ Thụy Lữ, và họa sĩ Vũ Đức Thanh. Đây là chi hội thứ hai của VAALA, sau chi hội Oklahoma thành lập từ tháng Mười Một 1995. Mới đây, chi hội VAALA Florida đã tham gia buổi ra mắt sách của tiến sĩ Bửu Sao, cuốn "Cuộc Thách Đố Của Thế Kỷ," tại Orlando, ngày 13 tháng Mười Hai 1997.

Quốc Gia Âm Nhạc và một số nhạc sĩ thân hữu yêu thích âm nhạc truyền thống với mục đích bảo tồn, phát triển và truyền bá rộng rãi âm nhạc truyền thống Việt Nam trên khắp nước Mỹ. Đoàn đã có gần 100 thành viên và được trực tiếp điều hành bởi hai giáo sư Nguyễn Văn Châu và Nguyễn Thị Mai.

BOSTON

Văn Nghệ Xây Dựng Cộng Đồng

Đêm mùng 6 tháng Mười Một 1997, họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi đã góp tay với các bạn trẻ thuộc hội Nhân Xã Vụ có tên Viet-AID để tổ chức đêm văn nghệ gây quỹ xây dựng trung tâm cộng đồng Việt Nam tại Boston. Là người sinh hoạt nghệ thuật đã lâu và giao thiệp rộng, ông mời được nhiều nghệ sĩ đến từ California, Gia Nã Đại, Hoa Thịnh Đốn, và quanh vùng Boston tham gia vô vị lợi vào đêm văn nghệ xây dựng cộng đồng. Có thể nói đây là buổi văn nghệ phục vụ cộng đồng rất tầm vóc, tổ chức chu đáo, chương trình nhạc thính phòng được chọn lọc và phối hợp thành công.

Trời Đông Bắc vào cuối thu, mưa như thác đổ, gió lạnh căm, nhưng nhiều quan khách và thân hữu đã áo quần lịch sự, đến đúng giờ để dự buổi tiếp tân và chương trình văn nghệ được tổ chức trong khuôn viên Đại Học Massachussetts, tại Boston. Họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi điều khiển chương trình, này với gần 200 thính giả say mê theo dõi các ca sĩ trình bày những tuyệt phẩm của nền âm nhạc Việt Nam và thế giới. Khách tham dự chứng kiến hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác trong gần ba giờ đồng hồ vì giọng hát và tài diễn xuất của các nghệ sĩ.

Người ta ngạc nhiên vì hầu như ai đến dự buổi văn nghệ này cũng nghĩ là đến vì cảm tình riêng với ban tổ chức, hay vì tinh thần trách nhiệm cộng đồng. Ít người nghĩ là đến để thưởng thức văn nghệ. Thế nhưng khi ban tổ chức phát tập chương trình in trang nhã, công phu, nhiều người cầm đọc chăm chú dưới ánh đèn mờ ảo trong thính phòng và sự nôn nao chờ đợi ca sĩ ra trình diễn cũng từ từ lên cao độ.

Nghệ sĩ đến từ California gồm có Quỳnh Giao và Nguyễn Thành Vân. Phái đoàn nghệ sĩ từ Thủ Đô về gồm Ngô Hành Sơn, Loan Phượng và Nga Mi. Đến từ Gia Nã Đại là nhạc sĩ tây ban cầm Nguyễn Minh Đức. Quanh vùng gồm các nghệ sĩ như Nguyễn Ngọc Phong, Nhất Chi Vũ, Lê Gioang, và Hoàng Vân.

Thính giả đã mến phong thái trình diễn cùng cách nói chuyện linh động và duyên dáng của Quỳnh Giao. Nguyễn Thành Vân với giọng hát kỹ thuật cao cũng làm nhiều người thán phục. Đa số khách tham dự đã quen với giọng hát Hoàng Vân, Nguyễn Ngọc Phong, hay tiếng đàn của Lê Gioang và Nhất Chi Vũ vì các nghệ sĩ này xuất hiện thường xuyên trong các sinh hoạt văn nghệ hay tôn giáo cộng đồng. Phái đoàn nghệ sĩ từ Thủ Đô về thì hoàn toàn mới lạ. Ngô Hành Sơn ôm đàn hát với giọng ấm và truyền cảm đã thu hút được thính giả ngay. Loan Phượng làm hội trường ngạc nhiên về lối trình diễn kín đáo nhưng thu hút của cô. Riêng giọng hát Nga Mi cũng lạ như tên cô. Người ca sĩ này với dáng vóc nhỏ nhắn, giọng hát chân tình, quyến rũ, và rất điêu luyện trong nhiều loại ca khúc, đã thật sự là điểm son của đêm văn nghệ.

Thính giả ra về với vẻ thích thú thoải mái. Nhiều người đã đề nghị ban tổ chức làm thêm những buổi nhạc thính phòng tương tự cho cộng đồng có dịp giải trí lành mạnh. (Theo Trần Thu Miên, Boston)

Hội VAALA bầu Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 1997-99. *Hình trên:* ÔÔ. Nghiêm Phú Phát, Phạm Phú Minh, Vũ Duy Tự, Ngô Mạnh Thu và Lê Văn Khoa, đang kiểm phiếu. Một số lớn phiếu bầu đến từ các nơi xa, do các hội viên không thể về dự phiên họp khoáng đại vào ngày 26 tháng Mười 1997, tại trụ sở Hội ở Garden Grove, California. Nhiệm kỳ mới này, nhạc sĩ Lê Văn Khoa được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành. Ông đã đưa ra một dự án hoạt động rất phong phú cho tất cả các ngành sinh hoạt văn học, nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật trình diễn.

QUẬN CAM

Nguyễn Đức Đạt trình tấu tây ban cầm

Trong chương trình sinh hoạt văn nghệ định kỳ của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ tối thứ Sáu mùng 5 tháng Mười Hai 1997, hơn 100 khách thưởng ngoạn nghệ thuật đã có mặt tại phòng sinh hoạt của hội ở Garden Grove để nghe Nguyễn Đức Đạt và nhóm bạn của anh trình tấu tây ban cầm và dương cầm.

Nguyễn Đức Đạt bị khiếm thị từ lúc sinh ra năm 1970 và đến 5 tuổi thì anh lại chịu cảnh mồ côi. Anh đã có may mắn đến với âm nhạc rất sớm, nhờ tình cờ quen với một số nhạc sĩ khi còn ở Việt Nam. Đến 1980, một người bạn đã giới thiệu đến anh những bản nhạc của Andre Segovia với tiếng đàn tây ban cầm và lập tức anh bị thu hút ngay bởi tiếng đàn này và anh quyết định theo đuổi học và trình diễn loại tây ban cầm cổ điển.

Nguyễn Đức Đạt

Quỳnh Giao và Nguyễn Thành Vân

Năm 1991, Nguyễn Đức Đạt và một người em gái đã đến định cư tại Hoa Kỳ theo diện con lai vì cha của Đạt là một một người Hoa Kỳ đã từng phục vụ tại Việt Nam. Năm 1993, lúc còn đang theo học trung học, anh đã đoạt được giải tây ban cầm trong cuộc thi mang tên The Disney Creativity Challenge do công ty Disney tổ chức. Nhờ đó, Đạt đã được ghi danh tại trường Đại Học California State University, Fullerton, với môn học chánh là đàn tây ban cầm dưới sự hướng dẫn của giáo sư David Grimes.

Kể từ năm 1994, Đạt liên tiếp đoạt nhiều giải về tây ban cầm. Năm 1995, nhật báo *The Orange County Register* đã viết một bài nói về tiểu sử của Đạt cùng những thành quả về âm nhạc mà anh đã gặt hái được qua những lần trình diễn của anh, trong đó có cả những lần trình diễn tại Westminster Mall trong dịp Đại Hội Tết Á Châu năm 1996. Tháng Ba 1997, tạp chí *Reader's Digest* cũng có một bài viết về cuộc đời và tiếng đàn của anh.

Trong buổi trình tấu ở Hội VAALA, Nguyễn Đức Đạt đã cùng hai người bạn là Nguyễn Việt, Michael Nguyễn hòa tấu tây ban cầm một số bài cổ điển hoặc *flamenco*, xen kẽ với những bài Đạt độc tấu, và đặc biệt một bài song tấu với tiếng dương cầm của Mỹ Hằng. Chương trình tạo sự thích thú của khán thính giả tới mức các tay đàn đã phải đàn thêm bốn bài nữa để đáp lại những tràng pháo tay kéo dài, thật dài, của mọi người.

QUẬN CAM

Quỳnh Giao ra mắt CD Ngàn Thu Áo Tím

Khoảng hơn 100 người yêu nhạc đã đến dự buổi ra mắt đĩa nhạc thứ tư của Quỳnh Giao mang chủ đề *Ngàn Thu Áo Tím* tại Phòng Sinh Hoạt Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA), thành phố Garden Grove vào chiều thứ Bẩy 15 tháng Mười Một 1997.

Nhạc sĩ Lê Văn Khoa, Chủ Tịch Ban Chấp Hành Hội VAALA, nói về đĩa nhạc của Quỳnh Giao: Mùa Thu và Áo Tím có một sắc độ nồng ấm và mang một tâm tình. Về màu tím thì dường như ai cũng có một thời yêu thích màu tím. Nhưng với Quỳnh Giao, màu tím mang nhiều nét thân thuộc nên Quỳnh Giao đã cho ra mắt hai đĩa nhạc đều mang chủ đề màu tím.

Nhạc sĩ Lê Văn Khoa cho biết ca sĩ Quỳnh Giao vốn sanh trưởng trong một gia đình âm nhạc và chính Quỳnh Giao cũng là một nhạc sĩ dương cầm nên đã chọn lựa bài bản một cách thận trọng.

Phần lớn những bài trong đĩa nhạc *Ngàn Thu Áo Tím* được Lê Ngọc Chân soạn hòa âm. Nhạc sĩ Lê Ngọc Chân hiện là giáo sư âm nhạc của trường Đại học Berkeley, đã chọn đúng từng âm vực diễn tả đúng từng tâm tình

của người trình bầy.

Những danh ca hiện diện — như Kim Tước, Mai Hương, Anh Dũng, Nguyễn Thành Vân, Lê Hồng Quang — và sự phụ họa dương cầm của nữ nhạc sĩ Thụy Khanh, trình bầy một số nhạc phẩm đã thu hút được sự thưởng ngoạn của khách nghe nhạc thính phòng.

Quỳnh Giao trong chiếc áo tím, đeo kiềng vàng, đã ký lưu niệm trên đĩa nhạc, sau khi đã cùng Nguyễn Thành Vân và Anh Dũng hát những bài mà thính giả nghe rồi còn đòi nghe nữa.

QUẬN CAM

Thy Lan ra mắt 2 băng truyện

Gần một trăm thân hữu, văn nghệ sĩ đã đến dự buổi ra mắt hai băng truyện *Đừng Bỏ Em Một Mình* và *Khóc Một Giòng Sông* của Thy Lan do Hội Văn Hoc Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) tổ chức tại phòng hội của VAALA vào chiều thứ Bẩy mồng 6 tháng Mười Hai 1997.

Thy Lan

Nhạc sĩ Nguyễn Hiền, chủ tịch Hội Cao Niên Á Mỹ, và cũng là thành viên Hội Đồng Cố Vấn của Hội VAALA, nhắc lại một vài kỷ niệm với Thy Lan. Ông nói Thy Lan là một trong những xướng ngôn viên chánh của đài phát thanh Sàigòn trước 1975. Người khám phá ra giọng nói ngọt ngào của Thy Lan chính là nhạc sĩ Lê Dinh, lúc ấy là trưởng ban sản xuất của đài phát thanh Saigon. Thy Lan lúc ấy vừa mới lên đại học.

Nhưng Thy Lan có lẽ được nhiều người biết đến là do vai cô Hiền trong chương trình *Gia Đình Bác Tám*, do Minh Đăng Khánh dàn dựng, thu hút hàng triệu người nghe như là một *show opera* dài dài nhiều năm.

Đến Hoa Kỳ vào đầu thập niên 1990, Thy Lan đã cộng tác với đài phát thanh Dallas một thời gian khá dài. Được bạn bè khuyến khích, Thy Lan đã mạnh dạn thực hiện những cuốn băng truyện.

Ông Lê Đình Điểu, khi giới thiệu hai cuốn băng *Khóc Một Dòng Sông*, truyện của Thảo Nguyên, và *Đừng Bỏ Em Một Mình*, truyện của Vũ Thị Dã Thảo, đã nhấn mạnh đến thái độ nghiêm túc của Thy Lan khi thực hiện. Cô đã xin phép các tác giả, các ca nhạc sĩ để lồng nhạc với kỹ thuật phát thanh hiện đại. Giọng trầm ấm của Thanh Toàn và giọng tha thiết của Thy Lan đã làm cho người nghe như đang thưởng thức hai vở bi kịch.

Đọc truyện phát thanh thì đã có từ trước 1975, nhưng băng truyện thì chỉ mới xuất hiện trong mấy năm gần đây ở Hoa Kỳ. Với thính giả Việt Nam ở hải ngoại, băng truyện còn mới mẻ nhưng chắc chắn càng ngày càng có nhiều người ưa chuộng, vì "nghe dễ hơn đọc."

Đặc biệt trong buổi ra mắt hai cuốn băng truyện này, người ta cũng có dịp gặp được một số xướng ngôn viên cũ của đài phát thanh và đài truyền hình Saigon như Ngọc Sương, Hồng Nga... Ngọc Sương chỉ thỉnh thoảng xuất hiện trong các chương trình của đài truyền hình Văn Nghệ, còn Hồng Nga hiện là nữ xướng ngôn chính của đài VNCR và đã điều hợp chương trình trong buổi ra mắt băng truyện của Thy Lan.

Thy Lan đã ký lưu niệm hai cuốn băng trước khi mời khán thính giả thưởng thức một chương trình văn nghệ với các ca sĩ Trường Hải, Mỹ Thúy, Nguyên Khang.

QUẬN CAM

Nguyễn Trọng Khôi với Quê Hương, Tình Yêu và Bạn Bè

Chiều thứ Bảy 20 tháng Mười Hai, Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA) đã tổ chức buổi ra mắt tập nhạc và CD của họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi cùng có tựa là *Quê Hương, Tình Yêu và Bạn Bè.*

Nguyễn Trọng Khôi

Ông Lê Đình Điểu đại diện Hội VAALA cho biết hôm nay là ngày cuối cùng của mùa Thu và cái lạnh dường như theo Nguyễn Trọng

Khôi từ miền Đông Bắc Hoa Kỳ về Nam California... Nguyễn Trọng Khôi không về triển lãm tranh mà để ra mắt tập nhạc với 12 ca khúc và một đĩa nhạc do ông hát và thực hiện.

Nhạc sĩ Nguyễn Hiền nói qua cái duyên văn nghệ với Nguyễn Trọng Khôi: "Trong các bộ môn nghệ thuật, hội họa và âm nhạc có những nét giống nhau. Bởi màu sắc và âm thanh giữa

Thái Anh Duy

nhạc và họa đều biểu hiện những rung cảm của người nghệ sĩ sáng tác. Có khác chăng là ở hội họa đi đến cảm quan người thưởng ngoạn nhờ môi trường ánh sáng và âm nhạc phổ biến qua môi trường không khí."

Nhạc sĩ Phạm Duy nói rằng Nguyễn Trọng Khôi có nhiều hơn ông những ba thứ: Quê Hương, Tình Yêu và Bạn Bè, còn ông thì hiện không có gì cả. Trong tập nhạc, nhạc sĩ Phạm Duy đã viết ông thích bài *Cũng Cần Có Nhau*: "Sống trên 20 năm xa quê hương, ở những nơi không còn có 'cánh đồng sâu và cô cắt cỏ'... không thấy 'khói bếp, bờ đê, ngọn tre và đàn cò trắng' nữa nhiều khi tôi nhớ quê đến đờ đẫn tâm hồn... và thấy mình vẫn còn sống nhăn nên đôi khi tôi chép miệng thở dài 'Cũng chẳng cần đến những hình bóng cũ nữa, hãy quên quê hương, bạn bè và kể cả tình yêu nữa! Thế nhưng trong khoảnh khắc bẩy ngàn ba trăm ngày đêm vừa qua, thỉnh thoảng tôi nghe được những vần thơ, những cung điệu (như đã được nghe ở Nguyễn Trọng Khôi) khiến tôi bỗng cảm thấy cũng cần (và cũng có thể có) nhau, vẫn có thể *Nhớ Đà Lạt* hoặc *Một Lần Về Quê* trong tâm tưởng. Tôi chắc rằng những ai đã thoáng mất mình trong những ngày tháng qua, có thể tìm lại *Trời Tưởng Nhớ, Đôi Mắt Em, Áo Dài Mái Tóc, Đêm Tương Tư* và *Mùa Sương Khói*... qua tập nhạc này."

Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu, với những lời dí dỏm và chân tình, đã giới thiệu đĩa nhạc và tập nhạc của Nguyễn Trọng Khôi: "ông Khôi có lúc thiết tha, sôi nổi và đối nghịch về âm thanh cũng như về màu sắc."

Thi sĩ Du Tử Lê trong phần cảm tưởng ngắn đã nói ông muốn đến để bày tỏ một lời cám ơn với họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi vì chính ông Khôi đã mở cánh cửa hội họa Việt Nam vào với hội họa Hoa Kỳ — những cuộc triển lãm của Nguyễn Trọng Khôi ở Boston làm vinh dự cho nghệ sĩ Việt Nam.

Nguyễn Trọng Khôi bầy tỏ lòng cảm ơn đến những người đã khuyến khích và giúp ông thực hiện tập nhạc và đĩa nhạc lần này. Ông cho biết ông muốn làm một cái gì đó và ông trăn trở. Chính thời gian trăn trở trong hội họa ông đã tìm đến âm nhạc và được sự khuyến khích của bạn bè ông đã sáng tác và thực hiện tuyển tập nhạc và đĩa nhạc này. Nguyễn Trọng Khôi đã hát hai bản nhạc với sự phụ họa dương cầm của nữ nhạc sĩ Lucie Hoàng. Trước đó, nữ nhạc sĩ Nguyễn Thị Vương Hương đã độc tấu bài "Les Feuilles Mortes," tạo không khí cho buổi sinh hoạt cuối Thu.

Tập nhạc 12 ca khúc với tranh bìa của Đinh Cường, nhiều phụ bản của các họa sĩ Nguyễn Thị Hợp, Đinh Cường, Nguyễn Trọng Khôi, Nguyễn Đồng. Tập nhạc in đẹp và trang nhã do Thế kỷ 21 xuất bản còn đĩa nhạc do Golden Times Productions thực hiện.

QUẬN CAM

Chiều thơ nhạc Thái Anh Duy

Chiều Chủ Nhật 21 tháng Mười Hai 1997, nhà thơ Thái Anh Duy đã giới thiệu trước một cử tọa hơn 100 người thi phẩm "Cõi Tình Trên Quê Hương" của ông. Đây là tác phẩm đầu tay của nhà thơ họ Thái, được bằng hữu xuất bản.

Thái Anh Duy làm thơ từ thập niên 1960. Thơ ông đăng trên nhiều báo từ trong nước ra đến hải ngoại.

Trong những thể thơ có dáng vẻ cổ điển, lời thơ Thái Anh Duy lại mạnh mẽ, cuồng nhiệt — dù đó là tình yêu hay nỗi ưu tư về thân phận, về quê hương, đất nước.

Nhà thơ Đào Mộng Nam và nhà báo Bích Huyền giới thiệu tác giả, tác phẩm. Nhạc sĩ Ngô Tín trình bày những ca khúc phổ từ thơ Thái Anh Duy. Ngoài ra còn có một chương trình văn nghệ do các giọng ca, ngâm quen thuộc vùng quận Cam như: Bích Thuận, Phi Loan, Hà Phương, Vũ Bội Quang Khôi, nhạc sĩ dương cầm Lucie Hoàng trình diễn, với sự điều hợp của nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu. ●

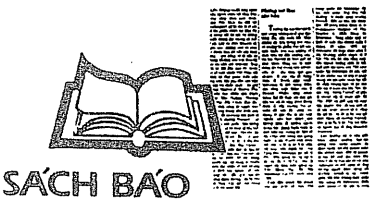

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

PHẠM XUÂN ĐÀI & LÊ TAM CA

Thư Về Bloomington, Illinois

truyện của **Lê Tất Điều**, Văn Nghệ xuất bản, 185 trang, giá US$11.00, ngoài Hoa Kỳ $13.00. Liên lạc: Văn Nghệ, P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683, USA.

Sách gồm những bức thư của tác giả viết cho một người Mỹ tên là James Keeran, cư ngụ tại Bloomington, tiểu bang Illinois. Năm 1975 James Keeran làm phóng viên cho tờ *The Daily Pantagraph*, đã được tòa báo phái đi đón gia đình của tác giả đến định cư tại Bloomington, đề nghị tác giả viết hồi ký tị nạn để đăng trên báo này. Về sau tác giả dời về sống ở California, và hai mươi năm sau ngày đến Mỹ mới bắt đầu viết loạt thư này gửi về Illinois.

Mỗi bức thư chứa đựng một nội dung riêng, tuy tất cả đều liên quan đến cuộc đời của một người tị nạn. Có thể xem mỗi bức là một truyện riêng, hay là một chương của một truyện dài cũng đều được, vì tất cả là câu chuyện kể liên quan đến một người. Có những chuyện sống dậy từ hồi ức, chuyện khác lại là của đời sống hiện tại, nhưng chuyện nào khi viết thành thư cũng có mang một mục đích. Hình ảnh miền Nam Việt Nam thua trận bị bôi nhọ, tác giả muốn nêu lại sự công bằng và giá trị cho nó; sự va chạm văn hóa tín ngưỡng giữa một người tị nạn Á Đông với môi trường sống Tây phương qua các câu chuyện vui vui dí dỏm của những người bạn trong xưởng thợ; những tư tưởng triết lý nảy ra trong một buổi thăm cảnh thiên nhiên hùng vĩ... Lê Tất Điều luôn luôn là một con người dí dỏm, chuyện gì, dù là nghiêm trọng đến như Thượng Đế, ông cũng đề cập đến một cách sâu sắc mà dễ dàng pha với chút cười cợt rất có duyên.

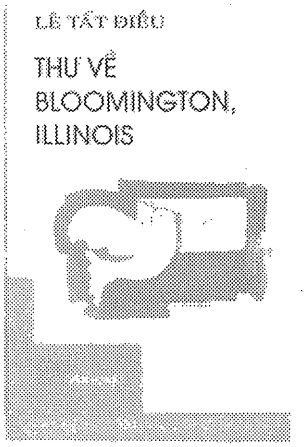

Cảm tưởng chung sau khi đọc *Thư Về Bloomington, Illinois* là cảm thấy lòng nhẹ nhõm vì được giải tỏa khỏi nhiều cái ấm ách và thắc mắc, và thấy trên đời này không gì quan trọng hơn là nuôi dưỡng lòng thương yêu và lẽ thiện.

Dòng Thames Thì Thầm

phiếm luận của **Vĩnh Phúc**, Văn Nghệ xuất bản, 212 trang, giá US$12.00, ngoài nước Mỹ $14.00. Liên lạc: Văn Nghệ.

Tác giả tên thật là Kiều Vĩnh Phúc, trước 1975 ở miền Nam dạy học, từ 1979 đến 1996 làm việc tại ban Việt ngữ đài BBC Luân Đôn. Gần hai mươi năm làm việc trong thế giới truyền thông, tác giả Vĩnh Phúc có cái lợi thế nắm được rất nhiều thông tin, và khi viết *Dòng Thames Thì Thầm* tác giả đã chứng tỏ lợi thế ấy.

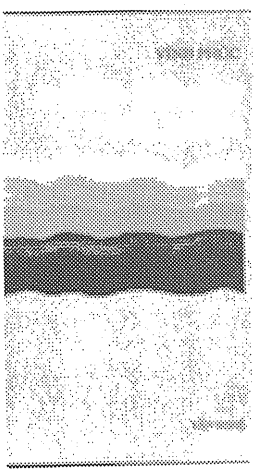

Đây là những bài phiếm luận về những việc xảy ra trong xã hội Anh, từ những việc cỏn con vô danh trong giới chích choác dưới gầm cầu, đến đời sống hôn nhân đầy lộn xộn giữa công nương Diana và hoàng tử Charles, từ đoàn vũ đàn ông khỏa thân Chippendales cho đến việc nữ hoàng Elisabeth Đệ Nhị bị... chó cắn, hình như ngóc ngách nào trong đời sống của xứ sương mù ấy cũng không thoát khỏi cặp mắt quan sát của tác giả. Dĩ nhiên quan sát rồi mới chọn lấy những gì ngộ nghĩnh, điển hình mà "phiếm luận," và chính ở điểm này mới bộc lộ rõ tài năng của tác giả. Ông có cái nhìn và nắm bắt sự việc rất nhanh, bình luận chúng một cách dí dỏm mà sắc sảo, theo quan điểm của một người Việt Nam đã sống nhiều và hiểu rõ thế giới Tây phương. Lượng thông tin dồi dào, lời nhận xét duyên dáng và xác đáng đã khiến những chuyện được kể trở nên thú vị, giống như một tô phở ngon, không những thịt, bánh, nước đều ngon và dồi dào mà tất cả các thứ gia vị đều đầy đủ thơm tho khiến tất cả thành một tổng hợp đậm đà quyến rũ.

Đường Vào Đại Học Hoa Kỳ

sách hướng dẫn giáo dục của Tiến sĩ **Bùi Tiến Khôi** (làm thơ ký bút hiệu Huy Lực), Đại Nam xuất bản, 327 trang, giá US$16.00. Liên

lạc: Đại Nam, 551 W. Arden Avenue, Glendale, CA 91203, USA. Tel: (818) 224-0135.

Tiến sĩ Bùi Tiến Khôi, 20 năm trong kinh nghiệm giáo sư cố vấn Đại học, với cuốn sách này sẽ đáp ứng nhu cầu của tất cả gia đình Việt Nam tại Mỹ và tại các nơi khác, kể cả Việt Nam, có con em muốn theo học đại học tại Mỹ. Cuốn cẩm nang đề cập đầy đủ tất cả các chi tiết cần thiết để chuẩn bị gia nhập vào Đại học Hoa Kỳ, gồm kế hoạch vào Đại học, thủ tục nộp đơn, cách xin trợ cấp tài chánh và học bổng, cách thi SAT và ACT và làm thế nào để đạt được điểm tối đa, định nghĩa thế nào là một Đại học tốt ở Hoa Kỳ cùng với danh sách của 269 Đại học tốt nhất với địa chỉ và điện thoại để liên lạc cùng rất nhiều chi tiết của mỗi trường.

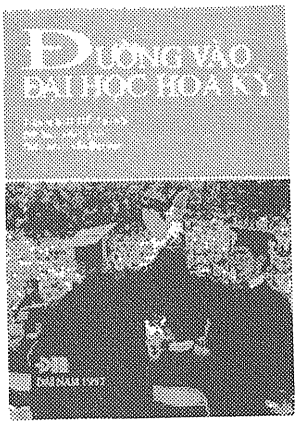

Tác giả Bùi Tiến Khôi viết: *Sự chuẩn bị vào đại học càng sớm chừng nào, càng có lợi cho sinh viên nhiều thêm nữa; sự quan tâm chia sẻ góp ý thảo luận của các bậc phụ huynh nhiều chừng nào, càng thúc đẩy khích lệ sinh viên nhiều hơn nữa; và quyển sách này hy vọng sẽ là một tài liệu hữu ích cho mọi gia đình Việt Nam hiếu học.*

Lầu Xép, Bảy chuyện, Tám truyện

của **Võ Đình**, Văn Nghệ xuất bản, 175 trang, giá US$11.00, ngoài nước Mỹ $13.00. Liên lạc: Văn Nghệ.

Mới đọc tựa sách ngoài bìa người ta cảm thấy có cái gì rắc rối: tại sao lại *chuyện*, rồi lại *truyện*... Nhưng thật ra, theo giải thích của tác giả thì mọi chuyện cũng đơn giản thôi. Tác giả phân biệt thế nào là một chuyện, thế nào là một truyện, và theo định nghĩa ấy thì cuốn sách gồm bảy chuyện và tám truyện. Các chuyện có tính cách tự sự, còn truyện thì hư cấu.

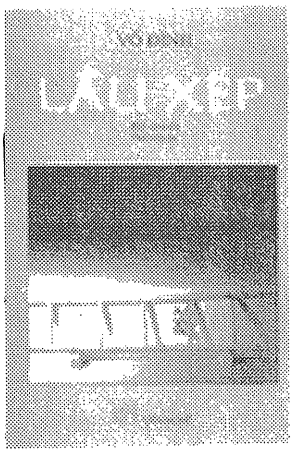

Mỗi loại có một vẻ riêng — thảo nào tên gọi khác nhau. Các chuyện do Võ Đình kể, đọc thấy thân mật, gần gũi. *Chuyện vẽ tranh* có thể coi là một tiểu luận hay tùy bút về triết lý vẽ tranh, nhưng vẫn là một "chuyện" rút ra từ kỷ niệm và kinh nghiệm của tác giả. *Chuyện anh Tư, Chuyện cây bàng*... người đọc có cảm tưởng có liên quan đến mình, hình như chính mình cũng đã gặp ở trong đời, một lúc nào đấy. Và nhận ra rằng, dù là chuyện riêng tư, nếu được kể một cách chân thành, và chắc chắn nghệ thuật nữa, vẫn tạo sự đồng cảm của kẻ khác. Truyện thì rõ ràng mang một hơi hướng khác, không còn cái thân mật gần gũi của những lời thủ thỉ riêng tư, mà lên một trình độ phổ quát, đưa sự thưởng thức của người đọc đến những vùng phong phú lạ lẫm hơn của cảnh ngộ, của tâm lý, của sinh lý... Đọc cả 'chuyện' và 'truyện' trong Lầu Xép mới thấy Võ Đình rất có lý khi phân biệt trước hai thể loại, khi in chúng trong cùng một cuốn sách.

Sau Cuộc Chiến

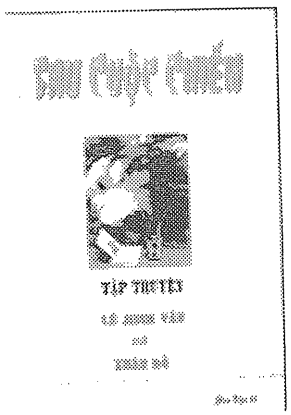

tập truyện của hai tác giả **Lê Minh Văn** và **Xuân Đỗ**, Rạng Đông xuất bản, 299 trang, giá US$12.00. Liên lạc: Rạng Đông, P.O. Box 5851, Springfield, VA 22150, USA. Tel: (703) 866-9784.

Hai người bạn, cùng xuất thân trường Quốc gia Hành chánh tại Việt Nam, trong biến cố 1975 một người đi thoát, một người vào tù, bây giờ tái ngộ thì cả hai đều đã thành hai kẻ viết văn, cùng nhau góp truyện xuất bản chung một cuốn sách. Hoàn cảnh kỳ lạ của một lớp người sau biến cố 75 đã làm nảy ra nhu cầu viết lách, ghi lại những gì xảy đến cho đồng bào, cho bản thân, với bối cảnh trong nước hay tại hải ngoại. Chúng ta sẽ gặp trong tuyển tập này bảy truyện của Lê Minh Văn và bảy truyện của Xuân Đỗ, mà hai tác giả đã có "Lời mở" như sau:

Sau biến cố 75 người bỏ xứ ra đi, kẻ ở lại quê hương trả nợ thân phận người chiến bại. Vào cuối tuổi trung niên họ gặp lại nhau nơi những ước vọng chung về tương lai... Tuyển tập này do đó không mang những thông điệp, cũng không chuyên chở những chuyên đề. Mà là một

tổng thể những mảnh đời đa dạng mang chung những thương tích và dấu chứng Việt Nam hậu 75. Nhưng đây đó vẫn là niềm hy vọng về tương lai đất nước, về tất cả những gì tốt đẹp mà con cháu họ và những thế hệ tương lai có quyền được hưởng. Những ước mơ này của nhà văn do đó không khoác một màu sắc chính trị nào, dù tác phẩm của họ vẫn bám quanh những chủ đề thời cuộc.

Cuộc Nổi Dậy Ở Trại A-20

hồi ký của **Phạm Văn Thành**, Quê Mẹ xuất bản 1997, 200 trang. Liên lạc: Quê Mẹ, 25 rue Jaffeux, 92230 Genevilliers, France. Tel: (33-1) 47 93 10 81.

Với lời giới thiệu của Võ Văn Ái, tập sách là một chứng từ về chế độ trại giam của Cộng sản Việt Nam, về quy mô vi phạm quyền làm người ở một xứ do Cộng sản cai trị. Sách gồm bốn phần, trong đó phần quan trọng nhất có lẽ là phần ba, được đặt làm tựa phụ cho cuốn sách: "Hồi ký chuyến về nước đấu tranh."

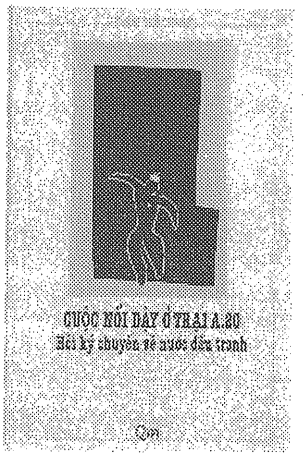

Với văn phong trong sáng, mạch lạc như của một ký giả chuyên nghiệp, Phạm Văn Thành cuốn độc giả chạy theo những diễn biến dồn dập như trong một truyện trinh thám.

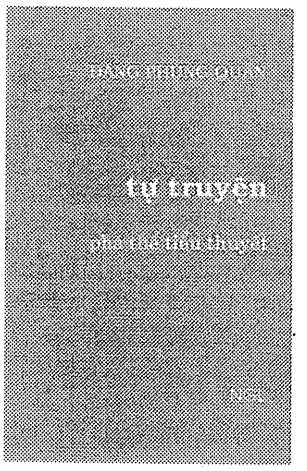

Phạm Văn Thành sinh năm 1960 ở Biên Hòa, vượt biển sang Pháp năm 1983, rồi được một tổ chức chống Cộng đưa về nước năm 1993 để phối hợp với một nhóm trong nước mưu lật đổ chính quyền cộng sản. Do những sơ hở của tổ chức, anh đã bị bắt ngay khi chưa kịp hành động. Bị giam ở trại A-20, một trong những trại "hắc ám" ở địa phận tỉnh Phú Yên, miền Trung Việt Nam.

Có cả một số hình ảnh Phạm Văn Thành (không rõ ai chụp) ở trong trại tù A-20. (LTC)

Tự Truyện

tiểu thuyết "phá thể" của **Đặng Phùng Quân** do NGL xuất bản 1997, 124 trang, giá US$10.00. Liên lạc: P.O. Box 721892 Houston, TX 77272, USA.

Đọc nhan đề [Tự Truyện], độc giả nghĩ rằng đây là một... tự truyện (*autobiography*) của họ Đặng. Nhưng đọc dòng chữ bên dưới [phá thể tiểu thuyết], độc giả phải hiểu rằng đây là một tiểu thuyết, một câu chuyện hư cấu, có đầu có đuôi, có thắt có mở.

Nhưng thực ra, có lẽ để minh chứng hai chữ "phá thể," Đặng Phùng Quân đã dẫn độc giả vào một mê cung của chữ nghĩa. Nếu đọc từng đoạn rời, văn của Đặng Phùng Quân thật chải chuốt, nhiều nhạc tính và nhiều chất thơ.

Người đọc nếu không rành các ngôn ngữ khác, như Pháp, Anh, Đức, Tây Ban Nha, đôi lúc sẽ bị khựng lại vì những chữ, những câu, thậm chí những đoạn, viết bằng những thứ tiếng đó mà không hề có chú thích.

Đây là cuốn sách thứ chín của giáo sư triết họ Đặng, và có lẽ là cuốn sách khó hiểu nhất của ông. (LTC)

Cách Mạng Tháng Tám Cha Đẻ Còng Số 8

tập truyện của *Xuân Vũ*, Văn Khoa xuất bản 1997, dày 280 trang, giá US$14.00. Liên lạc: Văn Khoa, 9200 Bolsa Ave. #123, Westminter, CA 92683, USA. Tel: (714) 892-0801.

Mười bảy "truyện" trong cuốn sách được tác giả gọi là "truyện xã hội chủ nghĩa," được mở đầu bằng một bài bình luận (thay lời tựa) của Nguyễn Văn Kỳ Phong — một bản phân tích tất cả những xấu xa, độc ác của chế độ cộng sản Việt Nam.

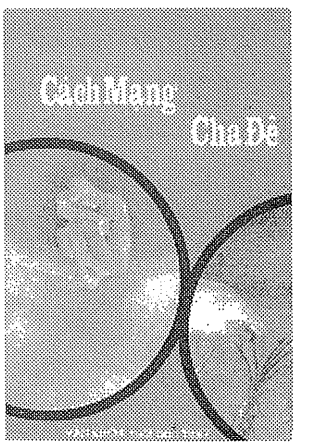

Gọi là "truyện," nhưng hầu hết là những đoạn hồi ký, ghi lại những kinh nghiệm sống của tác giả, từ Nam ra Bắc, và từ Bắc vô Nam.

Vốn là người sinh trưởng ở miền Nam, Xuân Vũ theo Việt Minh kháng chiến chống Pháp, tập kết ra Bắc, làm báo, viết văn; sau được Hà Nội đưa vào Nam công tác, nhưng ông đã hồi chánh với chính phủ VNCH.

Nhờ vốn sống đó, Xuân Vũ nắm vững được

tiếng Việt của cả hai miền và hai chế độ. Văn phong của ông là giọng kể chuyện bình dị, rất hấp dẫn, tuy đôi lúc ông không ngại dùng chữ thô tục hoặc hơi cường điệu. Ông là người viết "phiếm luận" rất hay. (LTC)

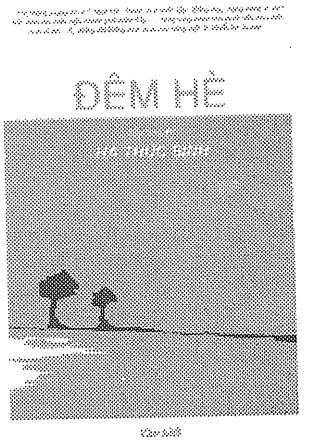

Đêm Hè

tập truyện của **Hà Thúc Sinh**, Văn Mới xuất bản 1977, 130 trang, giá US$7.00. Liên lạc: Văn Mới, 1528 S. La Cienaga Blvd. Los Angeles CA 90035, USA. Tel: (310) 559-0413.

Ngoài tám truyện ngắn, cuốn sách còn có 10 bài thơ ở cuối sách mà tác giả gọi chung là "Mấy Bài Thơ Sót Lại."

Hà Thúc Sinh được biết đến nhiều qua tập bút ký đồ sộ "Đại Học Máu." Nhưng văn của ông không được thể hiện trong bút ký đó, mà ở những truyện ngắn ông đã đăng báo hoặc in thành sách (*Đêm Hè* là tập truyện thứ năm của ông trong năm năm, từ 1993 đến 1997).

Những truyện trong *Đêm Hè* lấy bối cảnh ở Mỹ, nhất là miền Nam California, nơi ông sinh sống hơn 10 năm trước khi thiên cư sang miền Đông Hoa Kỳ hồi năm ngoái.

Những mảnh đời tị nạn trong truyện của Hà Thúc Sinh bắt đầu như những cây di thực bám rễ trên vùng đất mới. Những câu chuyện xảy ra bình thường, không nhiều đột biến, nhưng Hà Thúc Sinh đã đem vào không khí truyện những

Hai CD đang được chờ đón

Chút Tình Cho Biển

và

Hoa Mộng Ngày Xưa

do **BIỂN TÌNH PRODUCTIONS**, dưới sự điều hành của **Hoàng Hạ Thứ**, vừa mới phát hành.

Trong **CHÚT TÌNH CHO BIỂN**, mười bản tình ca sẽ được **THÁI CHÂU** trình bày với giọng hát trầm ấm và trữ tình của mình. Trước đây Thái Châu đã làm xôn xao người nghe qua các CD *Mười Năm Đợi Chờ* (cùng hát với Phi Nhung) và *Trái Tim Lầm Lỡ* (cùng hát với Ái Vân). Với chủ đề *Chút Tình Cho Biển* lần này, *Thái Châu* muốn gửi gấm điều gì đến người nghe?

KHẢ TÚ, sau những thành công của một loạt CD hát với *Mạnh Quỳnh* và mới nhất là CD *Đơn Bóng Tình Nghèo*, sẽ trình bày *Hoa Mộng Ngày Xưa* là nhạc phẩm rất hay của nhạc sĩ **HOÀNG QUANG HUẾ** dành độc quyền cho **Biển Tình**, với CD mang cùng tên, **HOA MỘNG NGÀY XƯA.**

Sau ba tháng chuẩn bị rất kỹ từ việc chọn bài hát, phòng thu, cách trình bày bìa băng và đĩa... và đặc biệt là kỹ thuật hòa âm độc đáo nhất từ trước tới nay của nhạc sĩ trẻ tài danh **KHANH C. NGUYỄN**, hai CD **CHÚT TÌNH CHO BIỂN** *và* **HOA MỘNG NGÀY XƯA** vừa mới ra đời, chắc chắn sẽ đáp ứng lòng mong đợi của người nghe.

hơi thở mới của vùng đất định cư, một số nét văn hóa bản địa pha trộn hồn nhiên với cái gốc văn hóa cũ —như tác giả viết: "Đúng mà, chàng [một người Việt Nam] đang đi dưới một đêm Hè, trên một thành phố miền Tây [nước Mỹ]..." (LTC]

20 Năm Sau Công Cuộc Định Cư Của Người Việt Nam Tị Nạn Tại Minnesota

do **Cộng đồng Việt Nam tại Minnesota** ấn hành 1997, khổ 8.5 x 11, 434 trang, không ghi giá bán. Liên lạc: P.O. Box 5593, Hopkins MN 55343, USA. Tel: (612) 336-3525.

Sách song ngữ Việt Anh, gồm 19 bài nghiên cứu công phu, về hầu hết các vấn đề của lớp di dân, tị nạn Việt Nam đến Mỹ và định cư tại tiểu bang Minnesota, từ 1975 đến 1995.

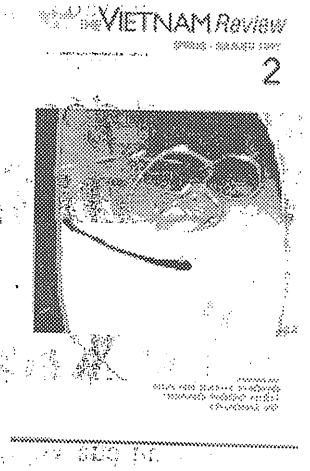

Được tài trợ bởi một số sáng hội và công ty lớn của Mỹ, cuốn sách được biên tập, phiên dịch, trình bày và in ấn công phu — chưa có một tập tài liệu nào của người Việt hải ngoại được xuất bản với trình độ kỹ thuật ấn loát cao như vậy (trừ những album về nghệ thuật tạo hình).

Sách do **Vũ Quang** chủ biên, nhiều người viết, nhiều người dịch, đưa ra những ghi nhận và đánh giá về tập thể người Việt chỉ ở tiểu bang Minnesota thôi, nhưng cũng phản ảnh phần nào tình trạng chung của cộng đồng người Việt tị nạn ở Hoa Kỳ.

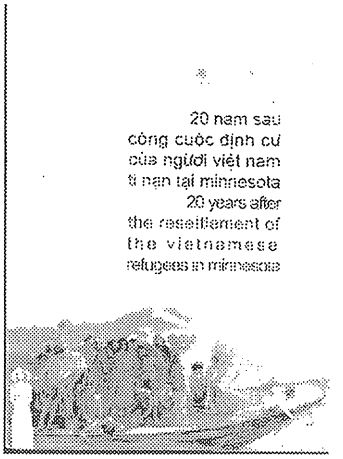

Những nhà nghiên cứu về xã hội học, chính trị học hẳn sẽ vui mừng khi có được cuốn sách này dùng làm tài liệu tham khảo, về 20 năm đầu trong tiến trình hình thành một cộng đồng thiểu số, mà những dấu hiệu sớm sủa đã cho thấy một tiềm năng lớn lao sẽ đóng góp vào đời sống chính trị, kinh tế và văn hóa bản địa. (LTC)

The Vietnamese Review

Số 2, mùa Xuân - Hạ 1997, do **Huỳnh Sanh Thông, Hoàng Ngọc Hiến** và **Trương Vũ** chủ biên, xuất bản với sự bảo trợ của MacArthur Foundation. Dày 570 trang, không ghi giá. Liên lạc: The Vietmamese Review, 46 Glendower Rd. Hamden, CT 06517.

Tập san gồm các bài thơ, truyện ngắn, tiểu luận, nghiên cứu, đặc ký và điểm sách của nhiều tác giả ở khắp nơi trên thế giới, kể cả trong nước Việt Nam. (Ngay trong nhóm chủ biên ba người, tác giả Hoàng Ngọc Hiến hiện ở Việt Nam, trong khi Huỳnh Sanh Thông ở Connecticut, và Trương Vũ ở Maryland, Hoa Kỳ).

Trừ ba bài tiểu luận và một bài điểm sách viết bằng tiếng Pháp, tất cả các bài trong tập san viết bằng, hoặc dịch sang, tiếng Anh.

Một tài liệu quý cho những người muốn tìm hiểu văn hóa Việt Nam. Nếu phần trình bày được cải tiến thêm (như chọn một kiểu chữ thay vì mỗi bài một kiểu, và các minh họa được "can" bằng điện toán), tập san này sẽ là một tác phẩm đẹp — cả hình thức lẫn nội dung. (LTC)•

BĂNG PHÁT THANH

VNCR nhận ghi lại một hay nhiều **chương trình** đã **phát thanh**, theo yêu cầu của thính giả, trên cát-xét. Muốn có băng, xin liên lạc với đài bằng điện thoại, hoặc thư, hoặc e-mail — phí tổn cho dịch vụ này tùy theo thời lượng của bài được yêu cầu, trung bình là $10.00. Nếu dùng để phát lại trên một đài phát thanh khác, xin hỏi thêm điều kiện tại đài VNCR (ông Ngô Mạnh Thu).

Liên lạc: **VNCR, 11022 Acacia Parkway A&B, Garden Grove CA 92840**
ĐT (714) 534-9431 • FAX (714) 534-9433 • E-mail vncr@kicon.com

9842 Bolsa Avenue, Suite # 205, Westminster, CA 92683
(Cạnh Chợ Little Saigon)

Tel: (714) 531-8860 Beeper: (714) 758-6868

ĐỖ HIẾU LIÊM, M.A. JD.

** Luật Sư hơn 15 năm kinh nghiệm, thực thụ tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, tiểu bang California và Hawaii.*
** Tiến Sĩ Luật Khoa và Cao Học Chính Trị tại Hoa Kỳ.*
** Vice President và Legal Counsel cho Ngân Hàng International Savings, American Savings; Phụ tá Chánh án Tòa Án Tiểu Bang, Bộ Tư Pháp Hawaii và sở thuế vụ California Franchise Tax Board.*

LUIS G. GARCIA, B.A., JD.

** Luật Sư hơn 8 năm kinh nghiệm, thực thụ tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ và tiểu bang California.*
** Tiến Sĩ Đại Học Luật Khoa Loyola.*
** Đã từng là Luật Sư đại diện cho các hãng Bảo Hiểm.*

NGUYỄN HOÀNG DŨNG, B.A., JD.

** Cử Nhân Văn Chương UCLA (1987)*
** Tiến Sĩ Luật University of Southern California (USC) (1991)*
** Academic Merit Scholarship and California State Graduate Fellowship Recipient*
** Đã từng là Luật Sư Đại Diện cho các hãng bảo hiểm Allstate, CNA, 20th Century, St. Paul...*
** Chuyên môn về bất cẩn y tế (do bác sĩ, bệnh viện, thẩm mỹ viện.)*

TAI NẠN:
Xe cộ, phi cơ, trợt té, chó cắn hoặc tai nạn do bất cẩn của nha sĩ, bác sĩ hay nhà thương. Luật Sư chỉ nhận thù lao khi được bồi thường. Luật Sư sẵn sàng tranh tụng để lấy về tối đa cho thân chủ.

ĐẶC BIỆT VỀ TAI NẠN XE CỘ:
Nếu quý vị bị quy lỗi oan do phúc trình cảnh sát sai lầm, hay văn phòng Luật Sư không bênh vực được cho quý vị 100% phải; hoặc Luật Sư từ chối ra tòa, quý vị có thể mang đến văn phòng chúng tôi để được giúp đỡ, với hơn 15 năm kinh nghiệm, chúng tôi đã mang lại nhiều thắng lợi vẻ vang cho những thân chủ mà hồ sơ bị các văn phòng khác từ chối.

GIAO KÈO:
Mua bán cửa tiệm, xem xét hợp đồng, thành lập công ty, tổ hợp. Cố vấn về xuất cảng, đầu tư. Tranh chấp bội tín.

LY DỊ:
Ly dị - Ly thân - Hủy Hôn thú - Lập Khế ước Tiền Hôn nhân - Thừa nhận con nuôi - Xin cấp dưỡng cho con/vợ/chồng. Restraining Order.
Đặc biệt: Lệ phí hạ/trả góp/Xin miễn án phí cho những thân chủ có lợi tức thấp.

KHAI PHÁ SẢN:
Cá nhân, công ty, giữ lại nhà, xe...

DI TRÚ:
Đoàn tụ gia đình, bảo lãnh Fiancée, Du học, lấy quốc tịch, thẻ xanh, Re-Entry Permit, Công hàm ngoại giao.

HÌNH LUẬT:
Trộm cắp, lái xe say rượu, vi phạm probation, cất giữ vũ khí bất hợp pháp. Thiếu nhi phạm pháp.

DI CHÚC:
Đổi Tên, Will, Revocable Living Trust.

MEDICAL MALPRACTICE
Thương tích trầm trọng do bất cẩn của bác sĩ, nha sĩ, bệnh viện, thẩm mỹ viện.

VNCR

Việt Nam California Radio

11022 ACACIA PARKWAY, GARDEN GROVE CA 92840
ĐT: (714) 534-9430; 534-9431; 534-9432 • FAX: (714) 534-9433
E-mail vncr@kicon.com • Web http://kicon.com/vncr

Nhóm thực hiện chương trình phát thanh VNCR, trong buổi tiệc kỷ niệm Đệ Nhị Chu Niên ở vũ trường Majestic, Huntington Beach, California, 12 tháng Sáu 1997. (Từ trái qua) Trần Đại Lộc, Ngô Mạnh Thu, Y Sa, Hồng Đào, Thanh Long, Phan Mỹ Sương, Hồng Nga, Đinh Quang Anh Thái, Vũ Ánh, Hoàng Trọng Thụy, và Lê Đình Điểu.

- VNCR **phát thanh** hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu, mỗi ngày hai buổi — sáng từ 5 giờ đến 7 giờ; chiều từ 12 giờ đến 4 giờ — trên làn sóng **106.3 FM** (nghe được từ bắc Los Angeles đến nam Orange County). Chương trình gồm tin tức, bình luận, phóng sự, phỏng vấn, ca nhạc, đọc truyện, và các mục đặc biệt về y tế, pháp luật, giáo dục, gia đình, thanh niên, văn học nghệ thuật, v.v...

- Kể từ tháng Giêng 1998, VNCR hợp tác với tạp chí *Thế Kỷ 21* để gửi tới độc giả những **bài** đặc sắc đã phát thanh trên VNCR trong một tháng, của các biên tập viên và xướng ngôn viên đang được mến chuộng như **Hoàng Trọng Thụy, Hồng Nga, Y Sa, Becky Ngô, Quỳnh Giao, Hương Thơ, Ngô Mạnh Thu, Vũ Huy Thục, Lê Nguyên Phương, Simone Nga,** và các cộng tác viên từ nhiều nơi trên thế giới như **Nam Chi** (Úc), **Nguyễn Hữu Chung** (Canada), **Lan Hương** (Moscow), **Trần Ngọc Tuấn** (Tiệp), v.v...

- Từ đầu năm 1996, VNCR đã "**lên lưới**," qua hệ thống của công ty điện toán Kicon, để thính giả ở bất cứ nơi đâu trên trái đất, miễn là có máy điện toán gắn thêm một vài phụ kiện âm thanh, có thể nghe được chương trình VNCR vào đúng lúc phát thanh, hoặc nghe lại trong *archive* suốt 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần. Bấm vào địa chỉ web: **http://kicon.com/vncr.**

- Theo yêu cầu của nhiều thính giả, VNCR ghi lại vào băng cát-xét một số chương trình phát thanh, như một loại "**báo nói.**" Quý độc giả muốn có các băng "báo nói" chỉ cần gọi điện thoại, gửi điện thư, hay viết thư về Đài, kèm theo một khoản lệ phí dịch vụ nho nhỏ (từ $5.00 đến $10.00 tùy theo thời lượng mỗi băng).•

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

Vietnamese American Arts & Letters Association

11022 Acacia Parkway #A&B, Garden Grove CA 92840
Tel: (714) 537-8352 ◦ Fax: (714) 638-1944
E-mail: vaala@kicon.com ◦ Web page: http://kicon.com/vaala

Mục đích:

Hội VAALA là một tổ chức văn hóa bất vụ lợi, được miễn thuế, có mục đích:

- phát huy những giá trị Việt Nam trong các bộ môn văn học và nghệ thuật;
- tạo một nhịp cầu thông cảm giữa các cộng đồng qua các loại hình sinh hoạt văn học nghệ thuật;
- bảo tồn và làm giàu thêm các di sản văn hóa;
- tạo phương tiện cho các văn nghệ sĩ sinh hoạt cùng chia sẻ những lý tưởng tự do và dân chủ.

Purposes:

VAALA is an independent non-profit tax-exempt, section 501(c)(3) organization. Its main purposes are:

- to promote Vietnamese values in arts, literature and scholarship;
- to provide a bridge of communion between different ethnic groups through various forms of arts and letters;
- to preserve and enrich cultural heritages;
- to help working together those artists and writers who share the same ideals of freedom and democracy.

Hội viên:

- Hội viên hoạt động là những người đang làm việc, chuyên nghiệp hoặc không chuyên, trong các bộ môn văn học nghệ thuật.
- Hội viên tán trợ là các thân hữu của các văn nghệ sĩ.
- Hội viên bảo trợ là những người yểm trợ tài chánh cho Hội.

Members:

- Active members of VAALA are those who are practicing, professionally or non-professionally, any form of arts, such as writing, painting, performing.
- Associate members are friends of writers and artists.
- Patrons of the arts are those who support financially the association.

VAALA MEMBERSHIP REGISTRATION FORM

Date:.....
The VAALA membership year will run from the registration date through 365 days.

□ Full $30.00
□ Student/Senior $20.00

FULL NAME: .....
CURRENT JOB: .....
HOME ADDRESS: .....
PHONE/FAX/E-MAIL: .....

NB: Your donations and/or dues are tax-exempt in your tax return filing. VAALA ID# 330502399.
Member's rights and privileges: (1) Free Newsletter and other information. (2) Elect directors. (3) Discounted admissions to VAALA events. (4) Discounts of 10%-20% in purchases, of cultural products, through VAALA.
Quyền lợi hội viên: (1) Nhận Bản Tin VAALA và các thông báo khác, miễn phí. (2) Ứng cử và bầu cử. (3) Giảm giá vé vào cửa các buổi trình diễn của VAALA. (4) Mua một số hàng văn hóa như sách báo, qua VAALA, được bớt từ 10% đến 20%.

Orange County, California, USA

Thuh

Beauty Institute

8181 Bolsa Ave.
Midway City, CA 92655

325 5th Street
Huntington Beach
CA 92648

TỐT NGHIỆP VÀ KINH NGHIỆM

* State Board Certified in Cosmetics, CA. USA.
* Certified in Make Up + Maquillage, International Forum, Paris, France.
* Certified in Semi Permanent Make Up + Pigmentation, Biology Research, Paris, France.
* Pola Cosmetics, Tokyo, Japan.
* Lan Nomolee Cosmetics, Beijing, China.
* Member of Aestheticians International Association.
* Registered Nurse (R.N.) Cal. State Long Beach, CA, USA.
* Bachelor of Science in Nursing (B.S.N.) Cal. State San Francisco, CA, USA.
* Surgical Head Nurse & Office Manager, Plastic Surgery Clinic, Orange County, CA, USA.
* B.A. in Education (Pedagogy) and B.A. in Psychology, Univ. of Saigon, VietNam.
* Former Teacher at Gia Long High School, Saigon, VietNam.
* International Congress of Beauty 1990, Cannes, France.
* European Festival of Aesthetics 1990, La Baule, France.
* Aesthetics World Expo 1991 + 1992 + 1993 + 1994 + 1995 + 1996, CA, USA.
* Aesthetics Congress 1991 + 1992 + 1993 + 1994 + 1995, Paris, France.
* Cosmetics Expo Kospafu 1992, Zurich, Switzeland.
* Professional Beauty 1992, Olympia 2, West London, England.
* International Congress of Beauty 1992, Ethens, Greece.
* Cosmoprof 1993, Bologna, Italy.
* International Scientific Congress of Aesthetics, 1994 Rio De Janeiro, Brazil.
* Carol Priest Natural Cosmetics 1995, Wellington, New Zealand.
* Red and Earth Product 1995, Sydney, Australia.

Do Cô Bạch Thuhà chăm sóc và điều khiển

Tel. & Fax:
(714) 8-949-949
(714) 960-0311

NHẬN VISA & MASTER CARD

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VÀ TẠO HÌNH

Do Bác sĩ chuyên môn đảm nhận

* GIẢI PHẪU
  - Mắt, mũi, môi, cằm, tai, bàn tay.
  - Căng da mặt, da bụng.
* PHƯƠNG PHÁP NỘI SOI: (Endoscopie plastic surgery)
  - Sữa ngực lớn với thẹo nhỏ ở nách.
  - Căng da trán, nâng chân mày với thẹo nhỏ trong tóc.
* TIA LASER:
  - Xóa nếp nhăn trên mắt.
  - Lấy mỡ mắt dưới không để thẹo, không chảy máu, không may chỉ, vì cắt bên trong mí mắt.
* HÚT MỠ:
  - Cằm, bắp tay, lưng, mông, bụng, đùi.
* Cấy tóc.
* Chích Mỡ
* Chữa trị các hình thức Silicone.
* Giải phẫu bộ phận sinh dục đã biến dạng sau khi sanh nở.

CHUYÊN MÔN:

* Facial
* Lột da mặt
* Dầu thơm Pháp
* Dưỡng Da
* Xâm Thẩm Mỹ
* Mỹ phẩm & Kem dưỡng da SOTHYS (Pháp)
* Trang điểm cô dâu, dạ hội
* Chữa trị da nám, tàn nhang, vết seo vì mụn.
* Lớp dạy Trang điểm và Xâm thẩm mỹ
* Khách ở xa có xe đưa đón và chỗ ăn ở tiện nghi.

Bp: (714) 218-6262

Bằng phương pháp đặc biệt do Thuh Beauty nghiên cứu và chăm sóc sau một thời gian ngắn sẽ có làn da tươi mát và mịn màng

DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9981 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM: PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

BÁO CŨ

Thế Kỷ 21 cần **mua lại** các số báo cũ: 3, 7, 18, 43. Quý vị nào còn các số này mà không đóng bộ, xin nhượng lại cho tòa báo với giá $4.00 một số — hoặc đổi lấy báo mới.

Thế Kỷ 21 các số gần đây vẫn còn. Quý độc giả nào cần mua (cả năm hoặc từng số) xin liên lạc với trị sự. Giá $3.00/một số.

DALAT LANDSCAPING

Design & Maintenance
Lic. # 699783
P.O. Box 204 (M27) Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683

Call: Mr PHƯƠNG
(714) 971-9640* (800) 200-9848

BLUESKY TRAVEL, INC.

9061 Bolsa Ave. Suite #201.
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 895-5411 / 895-6153
Fax: (714) 891-7491

CHÚNG TÔI LO TẤT CẢ CÁC DỊCH VỤ VỀ DU LỊCH
Giá đặc biệt cho quý vị cao niên

*** Tour Honolulu**
*** Tour Las Vegas**

VÉ VÀ BOARDING PASS ĐI VIỆT NAM VÀ CÁC NƠI ĐỀU IN NGAY TẠI VĂN PHÒNG

Giờ làm việc:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 9:00 AM - 3:00 PM

RE/MAX EXECUTIVES
9840 Carmel Mountain Road
San Diego, CA 92129

HOÀNG TỔNG
(Tony Hoàng)
Tel: (619) 484-5500 *(office)*
(619) 484-2222 *(home)*
Pager: 530-3466
(xin nói vào máy, không bấm số)
Fax: 484-1406

* Tốt nghiệp đại học chuyên khoa Địa Ốc
* Hành nghề Địa Ốc fulltime liên tục từ năm 1979
* Top Agent của RE/MAX Executives
* Mọi dịch vụ địa ốc thuộc hành phố San Diego và vùng phụ cận, xin Quí vị liên lạc Hoàng Tổng (Tony Hoàng)

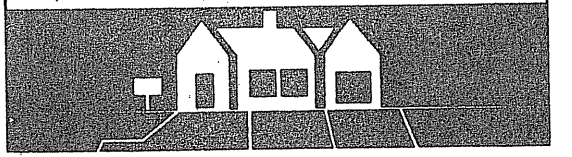

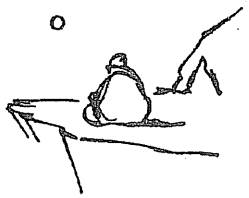

Nhà Xuất Bản

Sinh Thức

P.O. Box 1223, Herndon, Virginia 20172
Điện thoại: (703) 787-3377
Điện thư: sinhthuc@sinhthuc.org
Trang nhà: http://www.sinhthuc.org/

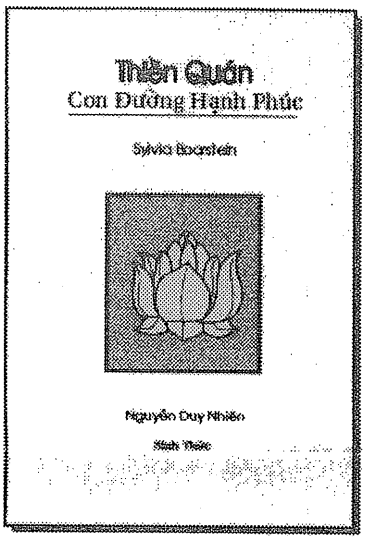

THIỀN QUÁN, CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC (It's Easier Than You Think) là một quyển sách thiền quán vui tươi và rất dễ đọc. Tác giả trình bày giáo lý của Đức Phật và phương pháp tu tập, bằng các mẩu chuyện về những kinh nghiệm trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Bà Sylvia Boorstein là một nhà tâm lý trị liệu và cũng là một giáo thọ nổi tiếng trong cộng đồng tu học của người Tây Phương.

Tác giả hướng dẫn ta bước từng bước một đi theo con đường của Phật, con đường của Thiền Quán, Chánh Niệm. Con đường hạnh phúc ấy, nó dễ dàng hơn là bạn nghĩ - ***Nguyễn Duy Nhiên*** dịch, sách 257 trang, giá **US $14.00.**

Ngoài kinh sách, nhà xuất bản Sinh Thức có phát hành rất nhiều băng giảng âm thanh (cassettes), băng hình ảnh (video), và dĩa (CD) về nhiều đề tài tu học thiền quán của quý thầy, quý sư cô cũng như các gối và nệm ngồi thiền. Muốn nhận Thư Mục (catalog) miễn phí, xin liên lạc với Sinh Thức hay đến viếng thăm trang nhà tại http://www.sinhthuc.org/

Công Ty Điện Toán Chuyên Về Những Dịch Vụ Internet

KICON

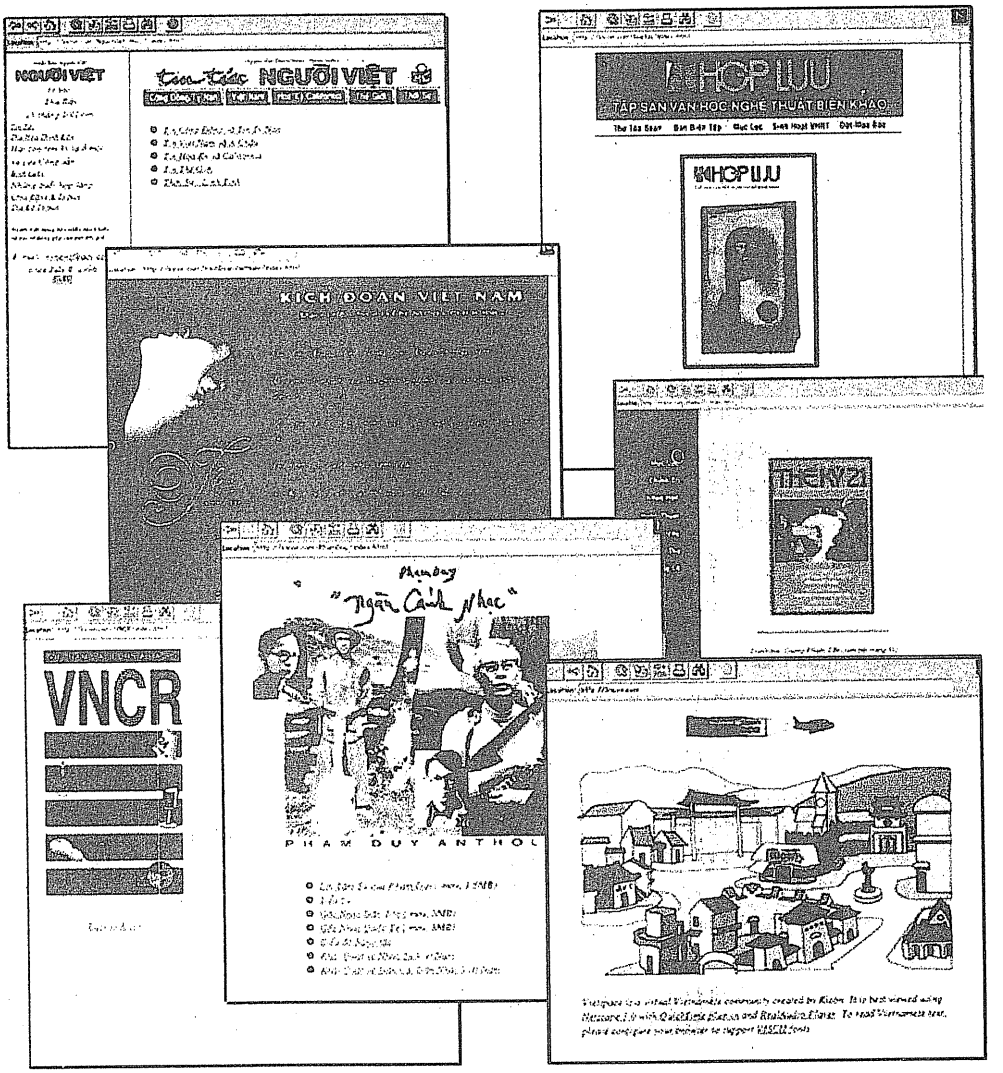

Kicon đảm nhận các dịch vụ đưa các cơ sở thương mại, hội đoàn, báo chí trên toàn thế giới lên mạng lưới Internet với những kỹ thuật điện toán mới nhất, một cách mỹ thuật và hiệu quả nhất.

12866 Main St., Suite 101, Garden Grove, CA 92840, Tel 714-590-3080, Fax 714-590-3084

http://kicon.com

NỮ LUẬT SƯ

PHẠM ĐÀO BẠCH TUYẾT, Esq.

ATTORNEY AT LAW

(TINA PHẠM)

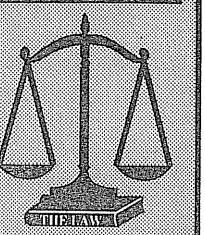

* Luật sư thực thụ các tòa án tiểu bang California và Hoa Kỳ
* Tiến sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ
* Hội viên Luật Sư Đoàn Hoa Kỳ, California và Orange County
* Hội viên Luật Sư Đoàn Tố Tụng California (CA Association of Trial Lawyers)
* Giáo sư Đại Học Santa Ana College
* Nguyên Giáo sư Cố Vấn và Cố Vấn Gia Đình

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA MỘT TỔ HỢP LUẬT SƯ HOA KỲ NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM TỪNG NGÀNH PHỤ TRÁCH

BỒI THƯỜNG TAI NẠN

Tai nạn xe cộ - Nghề nghiệp - Bất cẩn y tế
Trượt té siêu thị, nhà hàng

Tham khảo miễn phí 24/24 - Chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường
Không lấy lệ phí trên tiền bồi thường sửa xe

KHAI KHÁNH TẬN	THƯƠNG MẠI	ĐỊA ỐC
Khai phá sản - Khánh tận Giúp miễn hoặc hoãn trả nợ Giữ lại nhà và lương	Thành lập công ty thảo giao kèo, khế ước tranh chấp thương mại	Thảo duyệt các khế ước bất động sản. Mua bán, sang nhượng nhà, tiệm
LUẬT GIA ĐÌNH	**HÌNH SỰ**	**DI TRÚ**
Ly dị, ly thân Cấp dưỡng con cái Phân chia tài sản	Trộm cắp. Lái xe khi say rượu và các tội tiểu hình, đại hình khác	Di dân từ đệ tam quốc gia, giúp điều chỉnh tình trạng cư ngụ bất hợp pháp.

ĐẶC BIỆT:

Đặc biệt cố vấn gia đình, Luật sư Tuyết thông hiểu những phức tạp gia đình và trở ngại hôn nhân.

VĂN PHÒNG

14314 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

(Cùng Khu Siêu Thị Quang Minh, căn bìa, gần nhà hàng Mỹ Nguyên)

(714) 775-4952

AMERI-KAR
RENTAL & SALES

CARS - TRUCKS - VAN
NEW & USED - U-HAUL

13283 Harbor Blvd., Garden Grove, CA 92843
(714) 537-2277
(714) 554-8715

A & A OFFERS:
- Cheap Prices.
- Daily, Weekly & Monthly Rates.
- Free Daily Mileage.
- Visa, Master Card, Diner's Club & American Express Accepted.

Cheap

No Credit required

AS LOW AS $9.95 /PER DAY & UP

PLUS MILEAGE
Rates do not include gasoline

A WISE CHOICE
AMERI-KAR RENTAL & SALES

ADVANCED AUTOMOTIVE MACHINE
4326 Euclid Ave., San Diego, CA - (619) 281-2862

ADVANCED RADIATOR & AIR CONDITIONING SERVICE
1020 N. Harbor Blvd., Santa Ana, CA (714) 554-1690

ADVANTAGE AUTO REPAIR
115 N. Harbor Blvd., Santa Ana, CA (714) 265-2627

ALFA AUTO REPAIRS
4525 W. First St., # B, Santa Ana, CA (714) 839-9300

ALL AMERICAN AUTO SERVICES
627 N. Atlantic Blvd., Monterey Park, CA (818) 282-1111

AMERICAN EAGLE AUTO & REPAIR
8185 Westminster Blvd., Westminster, CA (714) 890-7107 Fax: (714) 895-3151

AMERICAN TIRES & AUTOMOTIVE
2414 W. 17th St., Santa Ana, CA (714) 554-5731 Fax (714) 554-5740

ARCO SMOGPROS
16742 Beach Blvd., @ Terry., Huntington Beach, CA (714) 841-0502

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100,000 NGƯỜI ĐẾN
NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

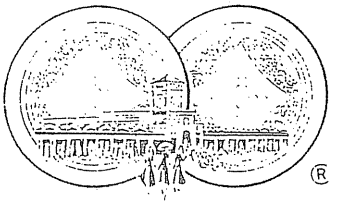

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

9822 BOLSA AVE • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ĐẶC BIỆT

* Khách hàng mua nhiều hay ít đều có quà tặng tùy quí khách lựa chon
* Luôn luôn có hàng SALE và tràn đầy hàng trăm món hàng bán dưới giá sỉ
* Quầy cá tươi phục vụ khách hàng làm cá sạch sẽ và chiên cá miễn phí
* Mua chén dĩa tô đặc biệt bớt thêm 10%
* Cuối tuần có thêm nhân viên hướng dẫn và lo đầy đủ chỗ đậu xe cho khách hàng đi chợ

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

WE WELCOME
ATM

California Lottery LOTTO
California Lottery DECCO
Little Lotto

NGÀN NGƯỜI VUI, VẠN NGƯỜI ĐẾN

VANCO FOODS
SUPERMARKET

MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN

RẤT NHIỀU QUÀ GIÁ TRỊ DÀNH TẶNG QUÝ KHÁCH HÀNG

ĐỦ MẶT HÀNG TRUNG - NAM - BẮC
CÓ QUẦY BÁN CÁC LOẠI
THỰC PHẨM CHAY

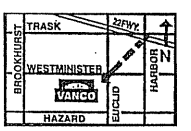

ĐẦY ĐỦ MẶT HÀNG BÁCH HÓA
VÀ GIA DỤNG NHƯ CÁC SIÊU THỊ MỸ
VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT.

• CÓ CHIÊN CÁ VÀ HẤP CUA, TÔM NGAY TẠI CHỖ • NHẬN FOOD STAMPS, ĐỔI CHECH WELFARE, SSI MIỄN PHÍ

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92643 - TEL: (714) 530-2999
MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 8:30 AM ĐẾN 8:30 PM

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

Ấn Phí: Tám Mỹ Kim